BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

(Ban hành theo quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27/4//2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Nghệ An - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

(Ban hành theo quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27/4//2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Nghệ An - 2017

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	4
2	Mục tiêu	6
3	Chuẩn đầu ra	6
4	Khung chương trình đào tạo	9
5	Ma trận chuẩn đầu ra - trình độ năng lực các học phần	12
6	Ma trận chuẩn đầu ra - mức độ giảng dạy các học phần	14
7	Đề cương chi tiết các học phần	16

1. Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 747 /QĐ-ĐHV	*Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Quyết định số 695/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Công văn số 1093/BGDĐT-GDĐH ngày 4/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện danh mục ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học sau chuyển đổi;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành "Đề án xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO giai đoạn 2016 - 2020";

Căn cứ đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa, viện đào tạo về chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO các ngành theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy các ngành đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ:

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ được áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2017 (khoá 58) trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Scanned with CamScanner

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các khoa, viện đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS. Đinh Xuân Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Số: 08 /HD-ĐHV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017

HƯỚNG DẪN
Thực hiện chương trình đào tạo đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2017 (khóa 58) theo Quyết định số 747/QĐ-ĐHV. Để các khoa, viện đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện, Nhà trường hướng dẫn như sau:

1. Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ được áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2017 *(khoá 58)* trở đi, trong đó:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa đối với hệ 4 năm là 125 tín chỉ, tối đa 36 học phần, đối với hệ 5 năm là 150 tín chỉ, tối đa 46 học phần (không bao gồm kiến thức về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

Đối với các khoá đào tạo Đại học chính quy từ năm 2016 trở về trước được thực hiện theo chương trình đào tạo đã ban hành (kèm theo các Quyết định số 2041/2009/QĐ-ĐT ngày 11/9/2009, Quyết định số 2224/QĐ-ĐHV ngày 05/9/2011, Quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, Quyết định số 3357/QĐ-ĐHV ngày 15/9/2015 và Quyết định số 1002/QĐ-ĐHV ngày 30/8/2016 của Hiệu trưởng Nhà trường).

Riêng Ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh được thực hiện theo chương trình Đào tạo khóa 57 (ban hành theo Quyết định số 1002/QĐ-ĐHV ngày 30/8/2016 của Hiệu trưởng Nhà trường).

2. Tỷ lệ giờ lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, thí nghiệm, tự học đã được ghi ở cột "Tỷ lệ lý thuyết/T.luận, bài tập, (T.hành)/tự học"; trong đó giờ *thực hành thí nghiệm, thực tế,thực địa, đồ án học phần,rèn luyện nghiệp sư phạm, thực tập tốt nghiệp,...* để trong ngoặc đơn ( ).

Mỗi tín chỉ trong chương trình Đào tạo được tính như sau:

- Đối với giờ lý thuyết: Tổ chức thành 15 tiết trên lớp học.
- Đối với giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: Tổ chức thành 22,5 tiết trên lớp học hoặc phòng thực hành, thí nghiệm.
- Đối với giờ thực tế chuyên môn, thực hành nghiệp vụ sư phạm, thực địa: Tổ chức thành 30 tiết.
- Đối với giờ thực tập cuối khóa: Tổ chức thành 60 tiết tại cơ sở thực tập

Giờ lên lớp: 50 phút/tiết học.

3. Kiến thức Giáo dục Thể chất cho sinh viên không chuyên: Được tích hợp thành một học phần 5 tín chỉ (15/(60)/150) gồm 1 tín chỉ lý thuyết và 4 tín chỉ thực hành do khoa Giáo dục Thể chất phụ trách

Điểm đạt cấp chứng chỉ ≥ 5,0 điểm (theo thang điểm 10)

4. Kiến thức Giáo dục Quốc phòng - An ninh (cho các ngành không chuyên): gồm 3 học phần 8 tín chỉ do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Trường Đại học Vinh phụ trách

Cụ thể:

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (QP11001): 3 tín chỉ (45/0/90)
2. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (QP11002): 2 tín chỉ (30/0/60)

3. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (QP11003): 3 tín chỉ (15/(30)/90)

Điểm trung bình các học phần đạt cấp chứng chỉ ≥ 5,5 điểm (tính theo thang điểm 10) trong đó không có học phần nào bị điểm F.

Học phần Giáo dục Thể chất và các học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh được bố trí học trong khoảng thời gian từ học kỳ 1 đến học kỳ 3 do Nhà trường quyết định cho từng ngành, từng khóa; được thực hiện dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Phòng Đào tạo.

Nhà trường tổ chức học tập trung tích hợp thời gian học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh trong thời gian 6 tuần lễ tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Trường Đại học Vinh.

Đánh giá kết quả học tập Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh:

- Đối với các học phần lý thuyết:

+ Điểm chuyên cần thái độ: do giảng viên phụ trách lớp chịu trách nhiệm theo quy định.

+ Điểm đánh giá giữa học phần và thi kết thúc học phần theo hình thức test-online.

Trung tâm Đảm bảo chất lượng chỉ đạo và phối hợp với Khoa Giáo dục Thể chất và Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Trường Đại học Vinh xây dựng ngân hàng đề thi và tổ chức thi, kiểm tra.

- Đối với các học phần thực hành: Các điểm thành phần do giảng viên phụ trách lớp chịu trách nhiệm theo quy định.

Kết quả học tập Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh không tính vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa mà được tính để cấp các chứng chỉ xét điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên.

5. Kiến thức Ngoại ngữ:

- Đối với sinh viên Việt Nam học 2 học phần: Tiếng Anh 1 (3 tín chỉ) và Tiếng Anh 2 (4 tín chỉ).

Để được xét tốt nghiệp sinh viên cần đạt được trình độ ngoại ngữ B1 (bậc 3) và trình độ C1 (bậc 5) đối với sinh viên ngành: Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh theo khung tham chiếu Châu Âu, kết quả thi được xét để cấp chứng chỉ.

- Đối với sinh viên nước ngoài học 2 học phần: Tiếng Việt 1 (3 tín chỉ) và Tiếng Việt 2 (4 tín chỉ) dành cho sinh viên người nước ngoài.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Quản lý sinh viên

Quản lý sinh viên được thực hiện theo các quy định của Nhà trường.

6.2. Tổ chức dạy học

a) Lập kế hoạch dạy học:

Căn cứ vào chương trình đào tạo Hiệu trưởng đã phê duyệt, Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa, viện đào tạo và các đơn vị liên quan lập kế hoạch giảng dạy cho từng học phần.

Giảng viên có trách nhiệm giảng dạy đầy đủ các nội dung của từng học phần trong Đề cương chi tiết học phần và phải cung cấp Đề cương chi tiết, tài liệu tham khảo cho sinh viên vào tuần học đầu tiên của học kỳ. Nhà trường và các khoa, các viện đào tạo có trách nhiệm theo dõi kiểm tra việc thực hiện nề nếp, nội dung dạy, học và thi kết thúc học phần theo quy định.

b) Tổ chức đăng ký học:

Sinh viên đăng ký học các học phần theo từng học kỳ qua mạng Internet.

Hai học kỳ đầu sinh viên được Nhà trường và các khoa chủ quản tổ chức đăng ký học và học các lớp học phần theo ngành hoặc nhóm ngành.

Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa, viện đào tạo chủ quản, các đơn vị liên quan chỉ đạo các Trưởng bộ môn, cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, giảng viên,... hướng dẫn, tư vấn và tổ chức đăng ký học cho sinh viên trước mỗi học kỳ.

7. Học cùng lúc hai chương trình:

Sinh viên có nguyện vọng học cùng lúc hai chương trình được thực hiện theo Điều 17 của Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp *(Ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* và Điều 14 của Quy định đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh *(Ban hành theo Quyết định số 868/QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*.

8. Việc tổ chức dạy học, xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa 58 được thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp *(Ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh *(Ban hành theo Quyết định số 868/QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo khóa 58. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, điều chỉnh, các khoa, viện đào tạo đề xuất với Nhà trường *(qua Phòng Đào tạo)* bằng văn bản để Nhà trường xem xét./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các khoa, viện đào tạo
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: HCTH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS. Đinh Xuân Khoa

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO

NGÀNH: **SƯ PHẠM TIẾNG ANH**

(Ban hành theo Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 /4/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ	Khoa/Viện đảm nhận
1	ENG20001	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 1	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	1	SP Ngoại ngữ
2	EDU20001	Nhập môn ngành sư phạm	Bắt buộc	2	25/5/60	GDĐC	1	Giáo dục
3	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	1	GD Chính trị
4	INF20002	Tin học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	1	Viện SPTN
5	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	GD Chính trị
6	ENG20002	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 2	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	2	SP Ngoại ngữ
7	EDU20003	Tâm lý học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	2	Giáo dục
8	PRE30001	Tiếng Pháp 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	SP Ngoại ngữ
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3	GD Thể chất
9	EDU20006	Giáo dục học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	3	Giáo dục
10	ENG20003	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 3	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	3	SP Ngoại ngữ
11	PRE30002	Tiếng Pháp 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	3	SP Ngoại ngữ
12	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	3	GD Chính trị
13	ENG30003	Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
14	ENG30004	Đọc - Viết tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
15	ENG30006	Nghe - Nói tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
16	ENG30007	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
17	ENG30008	Ngữ pháp	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
18		**Tự chọn 1**	Tự chọn	3		GDĐC	4	SP Ngoại ngữ
19	ENG30013	Đọc - Viết tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
20	EDU20012	Kiến tập sư phạm	Bắt buộc	1	0/(15)/30	GDCN	5	Giáo dục
21	ENG30015	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
22	ENG30016	Nghe - Nói tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
23	ENG30017	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
24	ENG30018	Văn học Anh	Bắt buộc	2	25/5/60	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
25	ENG30020	Dịch 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
26	ENG30021	Đọc - Viết tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
27	ENG30023	Nghe - Nói tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
28	ENG30024	Ngôn ngữ học đối chiếu	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
29		**Tự chọn 2**	Tự chọn	3		GDCN	6	SP Ngoại ngữ
30	ENG30030	Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
31	ENG30032	Dịch 2	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
32	ENG30033	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
33	ENG30034	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh	Bắt buộc	5	50/(25)/150	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
34	ENG30036	Phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
35	ENG30037	Tiếng Anh nâng cao	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
36	ENG30039	Thực tập sư phạm	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8	SP Ngoại ngữ
		Cộng:		**125**				

Tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)

1	ENG30009	Tiếng Anh du lịch	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
2	ENG30010	Tiếng Anh kinh tế	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
3	ENG30011	Tiếng Anh văn phòng	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	ENG30022	Giao tiếp giao văn hóa	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
2	ENG30025	Ngữ dụng học	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
3	ENG30026	Phân tích diễn ngôn	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
4	ENG30028	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh Tiểu học	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS. TS. Đinh Xuân Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾP CẬN CDIO
CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Nghệ An, năm 2017

MỤC LỤC

1	TÊN CHƯƠNG TRÌNH ……..	3
2	MỤC TIÊU ĐÀO TẠO ……	3
2.1	Mục tiêu tổng quát……..	3
2.2	Mục tiêu cụ thể……	3
2.3	Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp ……	4
3	KHUNG NĂNG LỰC…….	5
4	MA TRẬN……...	8
4.1	Ma trận trình độ năng lực ……	8
4.2	Ma trận mức độ giảng dạy ITU ……..……	9
5	CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 3 ……	10
5.1	Chuẩn đầu ra cấp độ 3…….	10
5.2	Trình độ năng lực……	13
6	CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 4……	14
7	KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA……	25
8	ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH……..	25
9	QUI TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP……..	25
10	THANG ĐIỂM……	25
11	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH……..	25
12	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY…….	27
13	KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO PHÂN KỲ	29
14	ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT……	31

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG ANH

(Ban hành theo Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 4/2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

1. TÊN CHƯƠNG TRÌNH: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh

1.1. Trình độ đào tạo: Đại học

1.2. Ngành đào tạo (tiếng Việt) : Cử nhân Sư phạm tiếng Anh

(tiếng Anh) : *English Language Teacher Education*

1.3. Mã ngành đào tạo:

1.4. Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung

1.5. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm tiếng Anh có kiến thức và năng lực giao tiếp tiếng Anh thành thạo; sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, linh hoạt và hiệu quả; có năng lực hình thành, thiết kế, thực hiện, đánh giá chương trình và các hoạt động dạy-học tiếng Anh trong xu thế hội nhập quốc tế; có tư cách đạo đức tốt và trách nhiệm nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ
1	**Kiến thức và lập luận ngành**
1.1.	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học giáo dục
1.2.	Có kiến thức cơ bản về văn học Anh và lý luận ngôn ngữ Anh
1.3	Có kiến thức cơ bản về bản chất của hoạt động dạy học Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
1.4	Có kiến thức nâng cao, cập nhật về các vấn đề thuộc lĩnh vực kiến thức tiếng Anh và dạy học Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
2	**Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**
2.1.	Có kĩ năng lập luận, phân tích và giải quyết các vấn đề dạy học - giáo dục của môn Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
2.2.	Có nhận thức chính trị đúng đắn và đạo đức trong sáng
2.3.	Có thái độ, hành xử chuyên nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp
2.4	Có năng lực tư duy khoa học, năng lực ngoại ngữ 2, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học

2.5.	Có năng lực tự nghiên cứu và tự học suốt đời
3	**Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp trong môi trường nhà trường và xã hội**
3.1.	Có kĩ năng làm việc nhóm
3.2.	Có kĩ năng ứng xử với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh
3.3.	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động xã hội
3.4.	Có kỹ năng làm việc với các tổ chức xã hội
4	**Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện, đánh giá & cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục (năng lực CDIE)**
4.1.	Có năng lực nhận thức bối cảnh thời đại, bối cảnh lịch sử - xã hội của đất nước và bối cảnh giáo dục nhà trường
4.2.	Có năng lực hình thành ý tưởng tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục của môn Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
4.3.	Có năng lực thiết kế các hoạt động dạy học - giáo dục của môn Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
4.4.	Có năng lực thực hiện, triển khai các hoạt động dạy học - giáo dục của môn Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông
4.5.	Có năng lực đánh giá, cải tiến các hoạt động dạy học - giáo dục của môn Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông

2.3. Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm tiếng Anh có thể đảm nhận các vị trí nghề nghiệp như: giáo viên tiếng Anh ở các cơ sở đào tạo tiếng Anh cho các cấp học trong hệ thống giáo dục phổ thông của Việt nam, đặc biệt ở trường THPT; giảng viên tiếng Anh ở các trường THCN, CĐ và ĐH; hoặc có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn khác có đòi hỏi về kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

3. KHUNG NĂNG LỰC

I			**KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH**
1	**1**		**Kiến thức đại cương**
1	1	1	Hiểu biết kiến thức cơ bản về lý luận chính trị
1	1	2	Vận dụng kiến thức Tâm lý học trong dạy học, giáo dục
1	1	3	Vận dụng kiến thức Giáo dục học trong dạy học, giáo dục
1	1	4	Hiểu biết kiến thức về ngành sư phạm
1	1	5	Sử dụng ngoại ngữ 2 trong học tập và giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)
1	1	6	Ứng dụng tin học trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu
1	**2**		**Kiến thức cơ sở ngành**
1	2	1	Hiểu và vận dụng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 3 (B1)
1	2	2	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 5 (C1)
1	2	3	Hiểu biết kiến thức lý luận ngôn ngữ Anh
1	2	4	Hiểu biết về lược sử Văn học Anh
1	2	5	Hiểu biết về cách thức chuyển dịch ngôn ngữ Anh-Việt, Việt-Anh
1	2	6	Hiểu biết tiếng Anh chuyên ngành
1	**3**		**Kiến thức chuyên ngành**
1	3	1	Hiểu biết lý luận dạy học tiếng Anh
1	3	2	Luận giải các vấn đề về ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Anh
1	3	3	Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động dạy học
1	3	4	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kiến thức ngôn ngữ
1	3	5	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ
1	3	6	Vận dụng kiến thức về kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh
1	3	7	Hiểu biết phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh
1	3	8	Phân tích, xây dựng, phát triển chương trình và học liệu giảng dạy tiếng Anh
1	3	9	Vận dụng kiến thức về văn hóa, lịch sử, chính trị, kinh tế-xã hội các quốc gia nói tiếng Anh trong giảng dạy tiếng Anh
1	3	10	Vận dụng kiến thức về giao tiếp giao văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh
1	**4**		**Kiến thức thực tập**
1	4	1	Lập kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục
1	4	2	Áp dụng các giải pháp chuyên môn nghiệp vụ sư phạm
1	4	3	Vận dụng các hình thức đánh giá và cải tiến trong hoạt động giảng dạy và giáo dục
II			**KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP**
2	**1**		**Kỹ năng nghề nghiệp**
2	1	1	Thiết kế hoạt động dạy học
2	1	2	Tổ chức hoạt động dạy học

2	1	3	Tổ chức hoạt động giáo dục
2	1	4	Xây dựng, quản lý hồ sơ dạy học
2	1	5	Tổ chức các hoạt động tìm hiểu, giải quyết các vấn đề xã hội thông qua bài tập dự án, các buổi ngoại khóa
2	1	6	Phát triển chương trình và học liệu
2	1	7	Áp dụng các phương thức kiểm tra đánh giá bộ môn tiếng Anh
2	**2**		**Phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp**
2	2	1	Thể hiện sự yêu nghề, yêu mến học sinh
2	2	2	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, làm việc có trách nhiệm
2	2	3	Thể hiện tính trung thực trong nghề nghiệp
2	2	4	Thể hiện tính kỷ luật, tuân thủ quy định của nghề nghiệp
2	**3**		**Năng lực cá nhân**
2	3	1	Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo
2	3	2	Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học, giáo dục
2	3	3	Có khả năng thuyết trình
2	3	4	Có khả năng tự nghiên cứu và tự học suốt đời
2	3	5	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá
III			**KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP TRONG MÔI TRƯỜNG NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**
3	**1**		**Kỹ năng làm việc nhóm**
3	1	1	Phác thảo mục tiêu và kế hoạch làm việc nhóm
3	1	2	Triển khai hoạt động nhóm
3	1	3	Triển khai phát triển nhóm
3	1	4	Dẫn dắt lãnh đạo nhóm và hợp tác hiệu quả
3	**2**		**Giao tiếp**
3	2	1	Xây dựng chiến lược giao tiếp sư phạm và ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp trong nhà trường và ngoài xã hội
3	2	2	Áp dụng phương thức giao tiếp bằng văn bản
3	2	3	Áp dụng phương thức giao tiếp điện tử/đa phương tiện
3	**3**		**Giao tiếp bằng ngoại ngữ**
3	3	1	Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp tương đương bậc 5 (C1)
3	3	2	Sử dung ngoại ngữ 2 trong giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)
IV			**NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG (C), THIẾT KẾ (D) THỰC HIỆN (I), ĐÁNH GIÁ & CẢI TIẾN (E) HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC, GIÁO DỤC**
4	**1**		**Bối cảnh xã hội**
4	1	1	Xác định tác động của bối cảnh xã hội đến việc dạy và học tiếng Anh
4	1	2	Hiểu biết bối cảnh quốc tế để thực hiện việc dạy học tiếng Anh

4	**2**		**Hiểu bối cảnh nhà trường và ngành giáo dục**
4	2	1	Nhận diện bối cảnh của nhà trường và ngành giáo dục
4	2	2	Xác định tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường
4	**3**		**Hình thành ý tưởng dạy học**
4	3	1	Phác thảo mục tiêu dạy học
4	3	2	Lựa chọn chương trình dạy học
4	3	3	Phác thảo quy trình dạy học
4	3	4	Dự kiến hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh
4	**4**		**Thiết kế chương trình, kế hoạch dạy học**
4	4	1	Xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp, phương tiện dạy học
4	4	2	Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học
4	4	3	Xây dựng kế hoạch dạy học
4	**5**		**Thực hiên hoạt động dạy học, giáo dục**
4	5	1	Thực hiện kế hoạch dạy học
4	5	2	Giám sát, kiểm tra, đánh giá
4	5	3	Xử lý các tình huống sư phạm
4	5	4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo
4	5	5	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp
4	**6**		**Đánh giá và cải tiến**
4	6	1	Đánh giá và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
4	6	2	Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học
4	6	3	Phát triển chuyên môn và nghiệp vụ

4. MA TRẬN

4.1. Ma trận Môn học - Chuẩn đầu ra – Trình độ năng lực

4.2. Ma trận Môn học - Chuẩn đầu ra – Mức độ giảng dạy (ITU)

5. CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 3

5.1. Chuẩn đầu ra cấp độ 3

CÁC CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA				TĐNL
I			**KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH**	
1	**1**		**Kiến thức đại cương**	
1	1	1	Hiểu biết kiến thức cơ bản về lý luận chính trị	2.0
1	1	2	Vận dụng kiến thức Tâm lý học trong dạy học, giáo dục	3.0
1	1	3	Vận dụng kiến thức Giáo dục học trong dạy học, giáo dục	3.0
1	1	4	Hiểu biết kiến thức về ngành sư phạm	2.5
1	1	5	Sử dụng ngoại ngữ 2 trong học tập và giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)	2.5
1	1	6	Ứng dụng tin học trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu	3.0
1	**2**		**Kiến thức cơ sở ngành**	
1	2	1	Hiểu và vận dụng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 3 (B1)	2.5
1	2	2	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 5 (C1)	3.5
1	2	3	Hiểu biết kiến thức lý luận ngôn ngữ Anh	2.5
1	2	4	Hiểu biết về lược sử Văn học Anh	2.5
1	2	5	Hiểu biết về cách thức chuyển dịch ngôn ngữ Anh-Việt, Việt-Anh	2.5
1	2	6	Hiểu biết tiếng Anh chuyên ngành	2.5
1	**3**		**Kiến thức chuyên ngành**	
1	3	1	Hiểu biết lý luận dạy học tiếng Anh	2.5
1	3	2	Luận giải các vấn đề về ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Anh	2.5
1	3	3	Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động dạy học	3.0
1	3	4	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kiến thức ngôn ngữ	3.5
1	3	5	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ	3.5
1	3	6	Vận dụng kiến thức về kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	3.0
1	3	7	Hiểu biết phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh	2.5
1	3	8	Phân tích, xây dựng, phát triển chương trình và học liệu giảng dạy tiếng Anh	3.0
1	3	9	Vận dụng kiến thức về văn hóa, lịch sử, chính trị, kinh tế-xã hội các quốc gia nói tiếng Anh trong giảng dạy tiếng Anh	2.5
1	3	10	Vận dụng kiến thức về giao tiếp giao văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh	2.5
1	**4**		**Kiến thức thực tập**	
1	4	1	Lập kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục	3.5
1	4	2	Áp dụng các giải pháp chuyên môn nghiệp vụ sư phạm	3.5
1	4	3	Vận dụng các hình thức đánh giá và cải tiến trong hoạt động giảng dạy và giáo dục	3.0
II			**KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP**	

2	**1**		**Kỹ năng nghề nghiệp**	
2	1	1	Thiết kế hoạt động dạy học	3.5
2	1	2	Tổ chức hoạt động dạy học	3.5
2	1	3	Tổ chức hoạt động giáo dục	3.5
2	1	4	Xây dựng, quản lý hồ sơ dạy học	3.5
2	1	5	Tổ chức các hoạt động tìm hiểu, giải quyết các vấn đề xã hội thông qua bài tập dự án, các buổi ngoại khóa	3.0
2	1	6	Phát triển chương trình và học liệu	3.0
2	1	7	Áp dụng các phương thức kiểm tra đánh giá bộ môn tiếng Anh	3.0
2	**2**		**Phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp**	
2	2	1	Thể hiện sự yêu nghề, yêu mến học sinh	3.0
2	2	2	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, làm việc có trách nhiệm	3.0
2	2	3	Thể hiện tính trung thực trong nghề nghiệp	3.0
2	2	4	Thể hiện tính kỷ luật, tuân thủ quy định của nghề nghiệp	3.0
2	**3**		**Năng lực cá nhân**	
2	3	1	Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo	3.0
2	3	2	Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học, giáo dục	3.0
2	3	3	Có khả năng thuyết trình	3.0
2	3	4	Có khả năng tự nghiên cứu và tự học suốt đời	3.0
2	3	5	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá	3.0
III			**KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP TRONG MÔI TRƯỜNG NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**	
3	**1**		**Kỹ năng làm việc nhóm**	
3	1	1	Phác thảo mục tiêu và kế hoạch làm việc nhóm	3.0
3	1	2	Triển khai hoạt động nhóm	3.0
3	1	3	Triển khai phát triển nhóm	3.0
3	1	4	Dẫn dắt lãnh đạo nhóm và hợp tác hiệu quả	3.0
3	**2**		**Giao tiếp**	
3	2	1	Xây dựng chiến lược giao tiếp sư phạm và ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp trong nhà trường và ngoài xã hội	3.0
3	2	2	Áp dụng phương thức giao tiếp bằng văn bản	3.0
3	2	3	Áp dụng phương thức giao tiếp điện tử/đa phương tiện	3.0
3	**3**		**Giao tiếp bằng ngoại ngữ**	
3	3	1	Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp tương đương bậc 5 (C1)	3.5
3	3	2	Sử dung ngoại ngữ 2 trong giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)	2.5
IV			**NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG (C), THIẾT KẾ (D) THỰC**	

			HIỆN (I), ĐÁNH GIÁ & CẢI TIẾN (E) HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC, GIÁO DỤC	
4	**1**		**Bối cảnh xã hội**	
4	1	1	Xác định tác động của bối cảnh xã hội đến việc dạy và học tiếng Anh	2.0
4	1	2	Hiểu biết bối cảnh quốc tế để thực hiện việc dạy học tiếng Anh	2.0
4	**2**		**Hiểu bối cảnh nhà trường và ngành giáo dục**	
4	2	1	Nhận diện bối cảnh của nhà trường và ngành giáo dục	2.5
4	2	2	Xác định tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường	2.5
4	**3**		**Hình thành ý tưởng dạy học**	
4	3	1	Phác thảo mục tiêu dạy học	3.5
4	3	2	Lựa chọn chương trình dạy học	3.5
4	3	3	Phác thảo quy trình dạy học	3.5
4	3	4	Dự kiến hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh	3.0
4	**4**		**Thiết kế chương trình, kế hoạch dạy học**	
4	4	1	Xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp, phương tiện dạy học	3.5
4	4	2	Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học	3.5
4	4	3	Xây dựng kế hoạch dạy học	3.5
4	**5**		**Thực hiên hoạt động dạy học, giáo dục**	
4	5	1	Thực hiện kế hoạch dạy học	3.5
4	5	2	Giám sát, kiểm tra, đánh giá	3.0
4	5	3	Xử lý các tình huống sư phạm	3.5
4	5	4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	3.0
4	5	5	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp	3.0
4	**6**		**Đánh giá và cải tiến**	
4	6	1	Đánh giá và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	3.0
4	6	2	Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học	3.0
4	6	3	Phát triển chuyên môn và nghiệp vụ	3.0

5.2. Trình độ năng lực

KÝ HIỆU	TĐNL	MÔ TẢ	CÁC ĐỘNG TỪ TIẾNG VIỆT ĐƯỢC DÙNG
1	0.0 □ 2.0	Có biết qua/ Có nghe qua.	Thu thập/ Định nghĩa/ Nhận biết/ Xác định/ Phác thảo/ Trình bày/ Tường thuật/ Nhắc lại/ Kể lại/ Khẳng định/...
2	2.0 □ 3.0	Có hiểu biết/ Có thể tham gia.	Sửa đổi/ Lý giải / Thay đổi/ Chuyển đổi, biến đổi/ Hợp thành nhóm/ Giải thích/ Khái quát hóa/ Cho thí dụ/ Phỏng đoán, suy đoán/ Làm sáng tỏ, diễn giải/ Chú giải/ Dự đoán/ Xem xét lại/ Tóm tắt, tổng kết/ Phiên dịch/...
3	3.0 □ 4.0	Có khả năng vận dụng.	Áp dung/ Làm theo/ Thu thập/ Xây dựng/ Chứng minh/ Phát hiện/ Minh họa/ Phỏng vấn/ Tận dụng/ Tác động/ Liên hệ, liên kết/ Giải quyết/ Sử dụng/ Triển khai/ Thực hiện/....
4	4.0 □ 4.5	Có khả năng phân tích, tổng hợp.	Phân tích/ So sánh/ Đối chiếu/ Phân biệt/ Nhận diện/ Minh họa/ Phỏng đoán/ Suy đoán/ Phác thảo/ Chỉ ra/ Bình luận/ Lựa chọn/ Chia ra, phân chia/ Sắp xếp/ Chia nhỏ/...
5	4.5 □ 5.0	Có khả năng đánh giá và sáng tạo.	- Biện luận/ Phân loại/ Thu thập/ Phối hợp/ Thiết kế/ Phát triển/ Thiết lập/ Tổ chức/ Tổ chức lại/ Tóm tắt/ Lập kế hoạch/... - Thẩm định/ Đánh giá/ So sánh/ Khuyến cáo/ Chỉnh sửa/ Tóm lược/ Phê chuẩn/ Xếp hạng/ Hỗ trợ/ Dự báo/,...

6. CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 4

CẤP ĐỘ				CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL
I				**KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH**	
1	**1**			**Kiến thức đại cương**	
1	**1**	**1**		***Hiểu biết kiến thức cơ bản về lý luận chính trị***	**2.0**
1	1	5	1	Hiểu những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	
1	1	5	2	Hiểu đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	
1	1	5	3	Hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh	
1	**1**	**2**		***Vận dụng kiến thức Tâm lý học trong dạy học, giáo dục***	**3.0**
1	1	2	1	Phân tích các quan điểm khác nhau về tâm lý	
1	1	2	2	Phân tích các phương pháp nghiên cứu tâm lý	
1	1	2	3	Giải thích các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống	
1	1	2	4	Vận dụng kiến thức Tâm lý học vào hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với các đối tượng học sinh cụ thể	

1	**1**	**3**		***Vận dụng kiến thức Giáo dục học trong dạy học, giáo dục***	**3.0**
1	1	3	1	Phân tích các khái niệm cơ bản của Giáo dục học	
1	1	3	2	Vận dụng các nguyên tắc giáo dục	
1	1	3	3	Xác định nội dung giáo dục	
1	1	3	4	Sử dụng phương pháp giáo dục phù hợp với các đối tượng học sinh cụ thể	
1	**1**	**4**		***Hiểu biết kiến thức về ngành sư phạm***	**2.5**
1	1	4	1	Hiểu mục tiêu của ngành	
1	1	4	2	Hiểu vai trò, ý nghĩa của ngành	
1	1	4	3	Hiểu cấu trúc và nội dung của hoạt động sư phạm	
1	1	4	4	Hiểu yêu cầu đổi mới ngành sư phạm	
1	**1**	**5**		***Sử dụng ngoại ngữ 2 trong học tập và giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)***	**2.5**
1	1	5	1	Hiểu biết hệ thống kiến thức cơ bản ngoại ngữ 2	
1	1	5	2	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ 2 trong giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)	
1	**1**	**6**		***Ứng dụng tin học trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu***	**3.0**
1	1	6	1	Phân tích các khái niệm cơ bản của công nghệ thông tin	
1	1	6	2	Ứng dụng các tính năng cơ bản của MS-Office trong học tập và nghiên cứu	
1	1	6	3	Sử dụng Internet trong học tập và nghiên cứu	
1	1	6	4	Khai thác và các ứng dụng các phần mềm phục vụ việc dạy và học tiếng Anh	
1	**2**			**Kiến thức cơ sở ngành**	
1	**2**	**1**		***Hiểu và vận dụng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 3 (B1)***	**2.5**
1	2	1	1	Hiểu biết kiến thức và vận dụng kỹ năng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 2	
1	2	1	2	Hiểu biết kiến thức và vận dụng kỹ năng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 3-	
1	2	1	3	Hiểu biết kiến thức và vận dụng kỹ năng tiếng Anh tổng hợp tương đương bậc 3	
1	**2**	**2**		***Vận dụng kiến thức tiếng Anh tương đương bậc 5 (C1)***	**3.5**
1	2	2	1	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 4-(B2-)	
1	2	2	2	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 4 (B2)	
1	2	2	3	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 5-(C1-)	
1	2	2	4	Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương bậc 5 (C1)	
1	**2**	**3**		***Hiểu biết kiến thức lý luận ngôn ngữ Anh***	**2.5**

1	2	3	1	Hiểu biết kiến thức cơ bản về ngữ âm và vận dụng các quy tắc phát âm trong giao tiếp tiếng Anh	
1	2	3	2	Hiểu biết kiến thức về ngữ pháp tiếng Anh và vận dụng ngữ pháp hiệu quả trong giao tiếp tiếng Anh	
1	2	3	3	Hiểu biết kiến thức về từ, ngữ, thành phần cấu tạo từ, quá trình tạo từ, ý nghĩa của từ và câu từ đó vận dụng linh hoạt trong giao tiếp tiếng Anh	
1	**2**	**4**		***Hiểu biết về lược sử Văn học Anh***	**2.5**
1	2	4	1	Trình bày khái lược lịch sử phát triển của Văn học Anh qua từng giai đoạn lịch sử	
1	2	4	2	Trình bày về một số trào lưu văn học, thể loại, tác giả và tác phẩm văn học tiêu biểu	
1	2	4	3	Phân tích so sánh trào lưu văn học về các khía cạnh như thể loại, chủ điểm, tuyến nhân vật	
1	2	4	4	Dịch được một số trích đoạn của tác phẩm văn học tiêu biểu	
1	**2**	**5**		***Hiểu biết về cách thức chuyển dịch ngôn ngữ Anh-Việt, Việt-Anh***	**2.5**
1	2	5	1	Nhận diện loại hình văn bản	
1	2	5	2	Hiểu biết kiến thức biên dịch ở cấp độ câu, cấp độ ý, cấp độ toàn văn bản	
1	2	5	3	Diễn giải các bước dịch văn bản	
1	2	5	4	Giải thích các kỹ thuật và chiến lược dịch loại hình văn bản	
1	**2**	**6**		***Hiểu biết tiếng Anh chuyên ngành***	**2.5**
1	2	6	1	Hiểu biết kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Du lịch	
1	2	6	2	Hiểu biết kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Văn phòng	
1	2	6	3	Hiểu biết kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	
1	**3**			**Kiến thức chuyên ngành**	
1	**3**	**1**		***Hiểu biết lý luận dạy học tiếng Anh***	**2.5**
1	3	1	1	Hiểu biết cơ bản về lịch sử phát triển các PPGD tiếng Anh	
1	3	1	2	Nhận diện và phân tích được các đặc trưng của các đường hướng và PPGD tiếng Anh	
1	3	1	3	Phân tích được các nguyên lý và quy trình dạy học tiếng Anh	
1	3	1	4	Phân tích được các đặc điểm của các PPDH học tích cực cần được sử dụng trong dạy học tiếng Anh	
1	**3**	**2**		***Luận giải các vấn đề về ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Anh***	**2.5**
1	3	2	1	Phân tích đối chiếu các bình diện ngôn ngữ để hình thành năng lực giảng dạy tiếng Anh	
1	3	2	2	Phân tích các vấn đề về kết cấu văn bản và cấu trúc hội thoại tiếng Anh để cải thiện năng lực giao tiếp khẩu ngữ và bút ngữ	
1	3	2	3	Phân tích các biện pháp sử dụng câu, từ trong giao tiếp và hàm ý trong	

				giao tiếp để phát triển tư duy ngôn ngữ trong giao tiếp và giảng dạy tiếng Anh	
1	**3**	**3**		***Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động dạy học***	**3.0**
1	3	3	1	Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động cặp nhóm	
1	3	3	2	Vận dụng các thủ thuật hướng dẫn thực hiện các hoạt động học tập	
1	3	3	3	Phân tích các kỹ thuật sửa lỗi sai cho học sinh	
1	3	3	4	Thực hiện các thao tác sử dụng bảng và giáo cụ trợ giảng	
1	3	3	5	Vận dụng các cách thức tổ chức lớp học	
1	**3**	**4**		***Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kiến thức ngôn ngữ***	**3.5**
1	3	4	1	Phân tích và vận dụng các kỹ thuật giảng dạy từ vựng	
1	3	4	2	Phân tích và vận dụng các kỹ thuật giảng dạy ngữ âm	
1	3	4	3	Phân tích và vận dụng các kỹ thuật giảng dạy ngữ pháp và cấu trúc ngôn ngữ	
1	3	4	4	Thiết kế giáo án bài dạy ngữ liệu	
1	**3**	**5**		***Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ***	**3.5**
1	3	5	1	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kỹ năng tiếp thu ngôn ngữ (nghe – đọc)	
1	3	5	2	Vận dụng các kỹ thuật giảng dạy kỹ năng sản sinh ngôn ngữ (nói – viết)	
1	3	5	3	Tổ chức và thực hiện các hoạt động giao tiếp trong lớp học	
1	3	5	4	Tổ chức và tiến hành các hoạt động tìm hiểu văn hóa trong lớp học	
1	3	5	5	Phân tích và thực hiện các bài tập dự án	
1	**3**	**6**		***Vận dụng kiến thức về kiểm tra đánh giá bộ môn tiếng Anh***	**3.0**
1	3	6	1	Phân tích ý nghĩa của việc kiểm tra đánh giá	
1	3	6	2	Luận giải các nguyên tắc cơ bản về thiết kế bài kiểm tra và đánh giá kết quả học tập	
1	3	6	3	Phân tích và lựa chọn các loại hình kiểm tra phù hợp với mục tiêu và trình độ của học sinh	
1	3	6	4	Thiết kế các bài kiểm tra trong chương trình tiếng Anh phổ thông	
1	**3**	**7**		***Hiểu biết phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh***	**2.5**
1	3	7	1	Hiểu biết lý luận cơ bản về NCKH	
1	3	7	2	Hiểu biết cách thức tiến hành nghiên cứu vấn đề thông qua hành động (Action Research)	
1	3	7	3	Diễn giải những phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản	
1	3	7	4	Diễn giải các phương pháp thu thập số liệu, phân tích, tổng hợp số liệu	
1	3	7	5	Diễn giải cách thức trình bày một nghiên cứu	
1	**3**	**8**		***Phân tích, xây dựng, phát triển chương trình và học liệu giảng dạy tiếng Anh***	**3.0**

1	3	8	1	Hiểu biết các đường hướng xây dựng chương trình giảng dạy tiếng Anh	
1	3	8	2	Phân tích chương trình, nội dung và cấu trúc sách giáo khoa tiếng Anh	
1	3	8	3	Hiểu biết cách thức phát triển học liệu bổ trợ cho việc dạy và học	
1	3	8	4	Bổ sung, điều chỉnh chương trình phù hợp với nhu cầu và mục tiêu dạy học	
1	**3**	**9**		***Vận dụng kiến thức về văn hóa, lịch sử, chính trị-xã hội các quốc gia nói tiếng Anh trong giảng dạy tiếng Anh***	**2.5**
1	3	9	1	Hiểu biết về văn hóa, lịch sử, chính trị-xã hội Anh-Mỹ	
1	3	9	2	Văn hóa, lịch sử, chính trị-xã hội các nước Bắc Âu	
1	3	9	3	Văn hóa, lịch sử, chính trị-xã hội Úc, New Zealand	
1	**3**	**10**		***Vận dụng kiến thức về giao tiếp giao văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh***	**2.5**
1	3	10	1	Hiểu biết sự khác biệt giữa văn hóa phương Tây và phương Đông, nguyên nhân sốc văn hóa/xung đột văn hóa, ngưng trệ giao tiếp	
1	3	10	2	Hiểu được các chiến lược giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa (chiến lược tránh sốc văn hóa, xung đột văn hóa, ngưng trệ giao tiếp)	
1	**4**			**Kiến thức thực tập**	
1	**4**	**1**		***Lập kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục***	**3.5**
1	4	1	1	Phân tích đối tượng học sinh, phong cách học, nhu cầu, kỳ vọng	
1	4	1	2	Phân tích vai trò, vị trí môn học, bài học	
1	4	1	3	Xây dựng hệ thống mục tiêu và nội dung dạy học	
1	4	1	4	Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục	
1	**4**	**2**		***Áp dụng các giải pháp chuyên môn nghiệp vụ sư phạm***	**3.5**
1	4	2	1	Xây dựng hệ thống học liệu, các nguồn hỗ trợ dạy học	
1	4	2	2	Vận dụng các hình thức tổ chức, phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp	
1	4	2	3	Thiết kế hình thức, tiêu chí kiểm tra đánh giá phù hợp	
1	4	2	4	Thực hiện kế hoạch phát triển nghề nghiệp và chuyên môn nghiệp vụ	
1	**4**	**3**		***Vận dụng cách thức đánh giá và cải tiến các hoạt động giảng dạy và giáo dục***	**3.0**
1	4	3	1	Vận dụng các hình thức đánh giá các hoạt động giảng dạy và giáo dục	
1	4	3	2	Vận dụng các phương thức cải tiến hoạt động giảng dạy và giáo dục	
II				**KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP**	
2	**1**			**Kỹ năng nghề nghiệp**	
2	**1**	**1**		***Thiết kế hoạt động dạy học***	**3.5**
2	1	1	1	Thiết kế mục tiêu dạy học môn Tiếng Anh	

2	1	1	2	Thiết kế nội dung và phương pháp dạy học môn Tiếng Anh	
2	1	1	3	Thiết kế các hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Anh	
2	**1**	**2**		***Tổ chức hoạt động dạy học***	**3.5**
2	1	2	1	Tổ chức hoạt động dạy học chính khóa môn Tiếng Anh	
2	1	2	2	Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Anh	
2	**1**	**3**		***Tổ chức hoạt động giáo dục***	**3.5**
2	1	3	1	Tổ chức hoạt động giáo dục qua dạy học Tiếng Anh	
2	1	3	2	Điều chỉnh hoạt động giáo dục	
2	**1**	**4**		***Xây dựng, quản lý hồ sơ dạy học***	**3.5**
2	1	4	1	Phân tích hồ sơ dạy học	
2	1	4	2	Lập kế hoạch lưu trữ, quản lý hồ sơ dạy học Tiếng Anh	
2	1	4	3	Thực hiện xây dựng, quản lý hồ sơ dạy học Tiếng Anh	
2	**1**	**5**		***Tổ chức các hoạt động tìm hiểu, tham gia giải quyết các vấn đề xã hội thông qua bài tập dự án, các buổi ngoại khóa***	**3.0**
2	1	5	1	Tổ chức cho học sinh tìm hiểu các vấn đề xã hội	
2	1	5	2	Tổ chức cho học sinh tham gia giải quyết các vấn đề xã hội	
2	**1**	**6**		***Phát triển chương trình và học liệu***	**3.0**
2	1	6	1	Thực hiện chương trình dạy học môn Tiếng Anh	
2	1	6	2	Bổ sung, điều chỉnh, phát triển và thiết kế chương trình dạy học môn Tiếng Anh	
2	1	6	3	Phát triển học liệu để bổ trợ việc dạy và học tiếng Anh	
2	**1**	**7**		***Áp dụng các phương thức kiểm tra đánh giá bộ môn Tiếng Anh***	**3.0**
2	1	7	1	Thiết kế các tiêu chí, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học	
2	1	7	2	Vận dụng các tiêu chí, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học	
2	1	7	3	Lựa chọn và áp dụng các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết	
2	**2**			**Phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp**	
2	**2**	**1**		***Thể hiện sự yêu nghề, yêu mến học sinh***	**3.0**
2	2	1	1	Thể hiện sự gắn bó với nghề	
2	2	1	2	Biết vinh danh nghề	
2	2	1	3	Thể hiện sự đồng cảm và tôn trọng học sinh	
2	**2**	**2**		***Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, làm việc có trách nhiệm***	**3.0**
2	2	2	1	Tuân thủ các nguyên tắc giáo dục trong hành xử	
2	2	2	2	Thể hiện các tiêu chuẩn nhân văn trong hành xử	
2	2	2	3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp	

2	**2**	**3**		***Thể hiện tính trung thực trong nghề nghiệp***	**3.0**
2	2	3	1	Thể hiện tính trung thực trong tự đánh giá bản thân	
2	2	3	2	Thể hiện tính trung thực trong đánh giá học sinh	
2	2	3	3	Thể hiện tính trung thực trong đánh giá đồng nghiệp	
2	**2**	**4**		***Thể hiện tính kỷ luật, tuân thủ quy định của nghề nghiệp***	**3.0**
2	2	4	1	Thể hiện tính kỷ luật trong việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục	
2	2	4	2	Tuân thủ các quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	
2	2	4	3	Tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong Luật giáo dục	
2	**3**			**Năng lực cá nhân**	
2	**3**	**1**		***Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo***	**3.0**
2	3	1	1	Vận dụng tư duy hệ thống	
2	3	1	2	Vận dụng tư duy phê phán	
2	3	1	3	Vận dụng tư duy sáng tạo	
2	**3**	**2**		***Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học, giáo dục***	**3.0**
2	3	2	1	Phân tích vấn đề cần giải quyết	
2	3	2	2	Lựa chọn cách thức tiếp cận vấn đề	
2	3	2	3	Phác thảo các phương án giải quyết vấn đề	
2	3	2	4	Lựa chọn phương án tối ưu	
2	**3**	**3**		***Có khả năng thuyết trình***	**3.0**
2	3	3	1	Hiểu và phân tích đối tượng dự thính	
2	3	3	2	Xác định mục đích, nội dung, phương pháp thuyết trình	
2	3	3	3	Giải quyết các tình huống phát sinh trong thuyết trình	
2	3	3	4	Trình bày bài thuyết trình rõ ràng, dễ hiểu, lô-gic, đúng thời gian quy định	
2	**3**	**4**		***Có khả năng tự nghiên cứu và tự học suốt đời***	**3.0**
2	3	4	1	Xác định mục đích tự nghiên cứu và tự học suốt đời	
2	3	4	2	Lựa chọn nội dung tự nghiên cứu và tự học suốt đời	
2	3	4	3	Sử dụng phương pháp tự nghiên cứu và tự học suốt đời	
2	3	4	4	Điều chỉnh hoạt động tự nghiên cứu và tự học suốt đời	
2	**3**	**5**		**Có khả năng vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá**	**3.0**
2	3	5	1	Vận dụng CNTT để thiết kế bài giảng	
2	3	5	2	Vận dụng CNTT để thực hiện bài giảng	
2	3	5	3	Vận dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá	
2	3	5	4	Vận dụng CNTT trong quản lý hồ sơ và học liệu	
III				**KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP TRONG MÔI TRƯỜNG NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**	

3	**1**			**Kỹ năng làm việc nhóm**	
3	**1**	**1**		***Phác thảo mục tiêu và kế hoạch làm việc nhóm***	**3.0**
3	1	1	1	Phác thảo mục tiêu của nhóm dựa trên nhu cầu, đặc điểm cá nhân	
3	1	1	2	Lập kế hoạch cho hoạt động nhóm dựa trên năng lực của cá nhân	
3	**1**	**2**		***Triển khai hoạt động nhóm***	**3.0**
3	1	2	1	Thực hiện quy trình làm việc nhóm theo mục tiêu và kế hoạch	
3	1	2	2	Thực hiện kế hoạch nhóm theo trách nhiệm được phân công	
3	1	2	3	Chia sẻ các ý kiến thông tin giữa các thành viên trong nhóm	
3	1	2	4	Cộng tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành công việc	
3	**1**	**3**		***Triển khai phát triển nhóm***	**3.0**
3	1	3	1	Triển khai kỹ năng duy trì và phát triển nhóm	
3	1	3	2	Triển khai kỹ năng phát triển các cá nhân trong nhóm	
3	1	3	3	Triển khai các chiến lược giao tiếp và báo cáo nhóm	
3	**1**	**4**		***Dẫn dắt lãnh đạo nhóm và hợp tác hiệu quả***	**3.0**
3	1	4	1	Quản trị quá trình làm việc nhóm	
3	1	4	2	Hướng dẫn và cố vấn	
3	1	4	3	Tạo đồng thuận, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau	
3	1	4	4	Tạo đoàn kết, giả quyết mâu thuẫn, hợp tác thực hiện nhiệm vụ của nhóm	
3	**2**			**Giao tiếp**	
3	**2**	**1**		***Xây dựng chiến lược giao tiếp sư phạm và ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp trong nhà trường và ngoài xã hội***	**3.0**
3	2	1	1	Phân tích tình huống giao tiếp, mục đích giao tiếp	
3	2	1	2	Nhận diện đặc điểm của đối tượng giao tiếp, bối cảnh giao tiếp	
3	2	1	3	Xây dựng các hình thức giao tiếp và ứng xử sư phạm	
3	**2**	**2**		***Áp dụng phương thức giao tiếp bằng văn bản***	**3.0**
3	2	2	1	Định dạng đúng văn bản	
3	2	2	2	Thể hiện văn phong mạnh lạc và trôi chảy	
3	2	2	3	Sử dụng ngôn ngữ chính xác (đúng chính tả và ngữ pháp)	
3	**2**	**3**		***Áp dụng phương thức giao tiếp điện tử/đa phương tiện***	**3.0**
3	2	3	1	Hình thành thói quen sử dụng thư điện tử, tin nhắn và hội thảo qua video	
3	2	3	2	Thực hiện các hình thức giao tiếp qua diễn đàn, mạng xã hội	
3	**3**			**Giao tiếp bằng ngoại ngữ**	
3	**3**	**1**		***Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp tương đương bậc 5 (C1)***	**3.5**
3	3	1	1	Sử dụng tiếng Anh đọc hiểu tài liệu liên quan đến giảng dạy tiếng Anh	
3	3	1	2	Sử dụng tiếng Anh để soạn giáo án, thiết kế bài giảng	

3	3	1	3	Sử dụng tiếng Anh để thiết kế chương trình giảng dạy theo yêu cầu	
3	3	1	4	Sử dụng tiếng Anh trong dạy học	
3	3	1	5	Sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường đa văn hóa	
3	**3**	**2**		***Sử dung ngoại ngữ 2 trong giao tiếp tương đương bậc 3 (B1)***	**2.5**
3	3	2	1	Có khả năng đọc các văn bản với các chủ đề quen thuộc bằng ngoại ngữ 2	
3	3	2	2	Có khả năng viết hoặc trình bày các vấn đề đơn giản bằng ngoại ngữ 2	
3	3	2	3	Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng ngoại ngữ 2	
IV				**NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG (C), THIẾT KẾ (D) THỰC HIỆN (I), ĐÁNH GIÁ & CẢI TIẾN (E) HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC, GIÁO DỤC**	
4	**1**			**Nhận biết bối cảnh xã hội**	
4	**1**	**1**		***Xác định tác động của bối cảnh xã hội đến việc dạy và học tiếng Anh***	**2.0**
4	1	1	1	Hiểu biết bối cảnh văn hóa, xã hội, kinh tế của đất nước	
4	1	1	2	Hiểu biết tác động của xã hội với việc dạy và học tiếng Anh	
4	**1**	**2**		***Hiểu biết bối cảnh quốc tế và khu vực để thực hiện việc dạy học tiếng Anh***	**2.0**
4	1	2	1	Hiểu biết tầm quan trọng của tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập	
4	1	2	2	Hiểu biết tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực với việc dạy và học tiếng Anh	
4	**2**			**Hiểu bối cảnh nhà trường và ngành giáo dục**	
4	**2**	**1**		***Hiểu biết bối cảnh của nhà trường và ngành giáo dục***	**2.5**
4	2	1	1	Hiểu biết tầm quan trọng của nhà trường trong cộng đồng	
4	2	1	2	Hiểu biết bối cảnh của nhà trường, của ngành giáo dục để tổ chức giảng dạy hiệu quả	
4	**2**	**2**		***Xác định tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường***	**2.5**
4	2	2	1	Xác định tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược của nhà trường	
4	2	2	2	Xác định mục tiêu và kế hoạch của nhà trường	
4	2	2	3	Hiểu biết các quy định của trường và của ngành giáo dục	
4	**3**			**Hình thành ý tưởng dạy học**	
4	**3**	**1**		***Phác thảo mục tiêu dạy học***	**3.5**
4	3	1	1	Xác định mục tiêu về kiến thức	
4	3	1	2	Xác định mục tiêu về kỹ năng	
4	3	1	3	Xác định mục tiêu về thái độ	
4	3	1	4	Xác định mục tiêu về năng lực	
4	**3**	**2**		***Lựa chọn chương trình dạy học***	**3.5**

4	3	2	1	Xác định chương trình trong mối quan hệ với chuẩn đầu ra, mục tiêu, đối tượng dạy học	
4	3	2	2	Phân tích mục đích, yêu cầu của chương trình	
4	3	2	3	Thực hiện chương trình theo kế hoạch	
4	**3**	**3**		***Phác thảo quy trình dạy học***	**3.5**
4	3	3	1	Phân tích tính hệ thống của quy trình dạy học	
4	3	3	2	Thực hiện các bước của quy trình dạy học	
4	3	3	3	Điều chỉnh quy trình dạy học	
4	**3**	**4**		***Dự kiến hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh***	**3.0**
4	3	4	1	Dự kiến hoạt động giáo dục cho học sinh	
4	3	4	2	Dự kiến hoạt động hướng nghiệp cho học sinh	
4	**4**			**Thiết kế chương trình, kế hoạch dạy học**	
4	**4**	**1**		***Xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp, phương tiện dạy học***	**3.5**
4	4	1	1	Xác định mục tiêu dạy học	
4	4	1	2	Xác định nội dung dạy học	
4	4	1	3	Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp	
4	**4**	**2**		***Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học***	**3.5**
4	4	2	1	Lựa chọn hình thức dạy học phù hợp với bài học chính khóa	
4	4	2	2	Lựa chọn hình thức dạy học phù hợp với bài học ngoại khóa	
4	4	2	3	Lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá thích hợp	
4	4	2	4	Lựa chọn hình thức hướng dẫn học sinh tự học	
4	**4**	**3**		***Xây dựng kế hoạch dạy học***	**3.5**
4	4	3	1	Xây dựng kế hoạch cho toàn khóa	
4	4	3	2	Xây dựng kế hoạch cho từng kỳ học, từng năm học	
4	4	3	3	Xây dựng kế hoạch cho từng lớp học	
4	4	3	4	Xây dựng kế hoạch cho từng bài học	
4	**5**			**Thực hiên hoạt động dạy học, giáo dục**	
4	**5**	**1**		***Thực hiện kế hoạch dạy học***	**3.5**
4	5	1	1	Thực hiện kế hoạch dạy học toàn khóa	
4	5	1	2	Thực hiện kế hoạch dạy học từng kỳ học, từng năm học	
4	5	1	3	Thực hiện kế hoạch dạy học từng lớp học	
4	5	1	4	Thực hiện kế hoạch dạy học từng bài học	
4	**5**	**2**		***Giám sát, kiểm tra, đánh giá***	**3.0**
4	5	2	1	Triển khai kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động dạy học chính khóa	
4	5	2	2	Triển khai kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động ngoại khóa	
4	5	2	3	Triển khai kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động tự học của học sinh	
4	**5**	**3**		***Xử lý các tình huống sư phạm***	**3.5**

4	5	3	1	Phân tích tình huống sư phạm	
4	5	3	2	Thực hiện xử lý tình huống sư phạm	
4	5	3	3	Tổ chức rút kinh nghiệm	
4	**5**	**4**		***Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo***	**3.0**
4	5	4	1	Xác định mục đích, yêu cầu hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
4	5	4	2	Lựa chọn hình thức, nội dung, phương pháp hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
4	5	4	3	Thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
4	5	4	4	Tổ chức rút kinh nghiệm	
4	**5**	**5**		***Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp***	**3.0**
4	5	5	1	Tư vấn về nhận thức bản thân và điều chỉnh hành vi	
4	5	5	2	Tư vấn, hỗ trợ lựa chọn nghề nghiệp phù hợp	
4	**6**			**Đánh giá và cải tiến**	
4	***6***	***1***		***Đánh giá và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***	**3.0**
4	6	1	1	Tự đánh giá, đánh giá từ nhà trường về hiệu quả công việc	
4	6	1	2	Tự học, tự đổi mới và tự rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ	
4	6	1	3	Đánh giá về hình thức tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo	
4	**6**	**2**		***Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học***	**3.0**
4	6	2	1	Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung	
4	6	2	2	Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động và phương pháp dạy học	
4	**6**	**3**		***Phát triển chuyên môn và nghiệp vụ***	**3.0**
4	6	3	1	Đánh giá nội dung chương trình	
4	6	3	2	Đánh giá phương pháp giảng dạy	
4	6	3	3	Đánh giá hình thức tổ chức dạy học	
4	6	3	4	Sử dụng các phương pháp tự học, tự nghiên cứu để phát triển chuyên môn nghiệp vụ	

7. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 125 tín chỉ gồm 36 học phần

8. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Mọi công dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc xuất thân, hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau có thể dự thi vào ngành Cử nhân Sư phạm tiếng Anh

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc Trung học bổ túc trở lên.
- Có kết quả thi Trung học phổ thông hoặc Trung học bổ túc xếp loại Trung bình khá trở lên.
- Hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên
- Có đủ sức khỏe để học tập và làm việc theo các qui định của Nhà nước
- Đạt điểm xét tuyển theo qui định của trường Đại học Vinh.

- Đối tượng là người nước ngoài được tuyển sinh theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

9. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

9.1. Qui trình đào tạo: Thực hiện theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Điều kiện xét tốt nghiệp: Thực hiện theo Điều 27 của Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007

10. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Điều 5 của Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007

11. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

11.1. Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ = 28%

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3		Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
4		Nhập môn ngành sư phạm	2
5		Tin học (nhóm ngành sư phạm Xã hội)	3
6		Tiếng Pháp 1	3
7		Tiếng Pháp 2	4
8		Tâm lý học	4
9		Giáo dục học	4
10		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5

11.2. Khối kiến thức cơ sở ngành: 56 tín chỉ = 44,8%

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5
2		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5
3		Nghe - nói tiếng Anh 1	4
4		Đọc - Viết tiếng Anh 1	4
5		Nghe - Nói tiếng Anh 2	4
6		Đọc - Viết tiếng Anh 2	4
7		Nghe - Nói tiếng Anh 3	4
8		Đọc - Viết tiếng Anh 3	4
9		Tiếng Anh nâng cao	3
10		Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	3
11		Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Anh	3

12		Ngữ pháp	2
13		Dịch 1	3
14		Dịch 2	3
15		Văn học Anh	2
16		**Tự chọn 1**	3

Học phần Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 3 học phần sau)			
TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**
2		Tiếng Anh Du lịch	3
3		Tiếng Anh Văn phòng	3
4		Tiếng Anh Kinh tế	3

11.3. Khối kiến chuyên ngành: 34 tín chỉ = 27,2%.

TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**
1		Ngôn ngữ học đối chiếu	3
2		Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh	3
3		Lý luận & PPGD tiếng Anh	5
4		Phương pháp NCKH chuyên ngành Tiếng Anh	3
5		Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh	5
6		Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3
7		Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	3
8		**Tự chọn 2**	3
9		Kiến tập sư phạm ngành SP Tiếng Anh	1
10		Thực tập sư phạm ngành SP Tiếng Anh	5

Học phần Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần sau)			
TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**
1		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh Tiểu học	3
2		Phân tích diễn ngôn	3
3		Ngữ dụng học	3
4		Giao tiếp giao văn hóa	3

12. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (theo Khối kiến thức)

TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**Loại học phần**	**Số TC**	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/ Tự học	**Khối kiến thức**	**P. kỳ**	**Khoa CN**

	GIAI ĐOẠN 1 gồm 45 TC (35TC khối KTĐC và 10 TC khối KTCSN							
	I. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG (35TC gồm 10 HP)							
1		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	B. buộc	5	55/20/150	KTĐC	1	GDCTrị
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	B. buộc	2	25/05/60	KTĐC	3	GDCTrị
3		Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	B. buộc	3	35/10/90	KTĐC	2	GDCTrị
4		Nhập môn ngành sư phạm	B. buộc	2	25/05/60	KTĐC	1	Giáo dục
5		Tin học (nhóm ngành Sư phạm Xã hội)	B. buộc	3	30/15/90	KTĐC	1	CNTT
6		Tiếng Pháp 1	B. buộc	3	35/10/90	KTĐC	2	SP N.Ngữ
7		Tiếng Pháp 2	B. buộc	4	50/10/120	KTĐC	3	SP N.Ngữ
8		Tâm lý học	B. buộc	4	50/10/120	KTĐC	2	Giáo dục
9		Giáo dục học	B. buộc	4	50/10/120	KTĐC	3	Giáo dục
10		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh1	B. buộc	5	55/20/150	KTĐC	1	SP N.Ngữ
1		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh2	B. buộc	5	55/20/150	KTCSN	2	SP N.Ngữ
2		Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh3	B. buộc	5	55/20/150	KTCSN	3	SP N.Ngữ
	GIAI ĐOẠN 2 gồm 80 TC (46 TC Khối KTCSN và 34 TC Khối KTCN)							
	II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH (56TC gồm 15 HP)							
3		Nghe - nói tiếng Anh 1	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	4	SP N.Ngữ
4		Đọc - Viết tiếng Anh 1	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	4	SP N.Ngữ
5		Nghe - Nói tiếng Anh 2	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	5	SP N.Ngữ
6		Đọc - Viết tiếng Anh 2	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	5	SP N.Ngữ
7		Nghe - Nói tiếng Anh 3	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	6	SP N.Ngữ
8		Đọc - Viết tiếng Anh 3	B. buộc	4	50/10/120	KTCSN	6	SP N.Ngữ
9		Tiếng Anh nâng cao	B. buộc	3	35/10/90	KTCSN	7	SP N.Ngữ
10		Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	B. buộc	3	35/10/90	KTCSN	4	SP N.Ngữ
11		Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	B. buộc	3	35/10/90	KTCSN	5	SP N.Ngữ
12		Ngữ pháp	B. buộc	2	25/05/60	KTCSN	4	SP N.Ngữ
13		Dịch 1	B. buộc	3	35/10/90	KTCSN	6	SP N.Ngữ
14		Dịch 2	B. buộc	3	35/10/90	KTCSN	7	SP N.Ngữ
15		Văn học Anh	B. buộc	2	25/05/60	KTCSN	5	SP N.Ngữ

16		*Tự chọn 1*	T. chọn	3	35/10/90	KTCSN	4	SP N.Ngữ
	III. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (34TCgồm 10 HP)							
1		Ngôn ngữ học đối chiếu	B. buộc	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
2		Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh	B. buộc	3	35/10/90	KTCN	4	SP N.Ngữ
3		Lý luận & PPGD tiếng Anh	B. buộc	5	55/20/150	KTCN	5	SP N.Ngữ
4		Phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh	B. buộc	3	35/10/90	KTCN	7	SP N.Ngữ
5		Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh	B. buộc	5	55/20/150	KTCN	7	SP N.Ngữ
6		Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	B. buộc	3	35/10/90	KTCN	7	SP N.Ngữ
7		Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	B. buộc	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
8		*Tự chọn 2*	T. chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
9		Kiến tập sư phạm ngành SP Tiếng Anh	B. buộc	1	0/15/30	KTCN	5	SP N.Ngữ
10		Thực tập sư phạm ngành SP Tiếng Anh	B. buộc	5	0/75/150	KTCN	8	SP N.Ngữ
36		**Cộng:**		**125**				

Học phần tự chọn

	Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 3 học phần sau)							
1		Tiếng Anh Du lịch	T. chọn	3	35/10/90	KTCSN	4	SP N.Ngữ
2		Tiếng Anh Văn phòng	T. chọn	3	35/10/90	KTCSN	4	SP N.Ngữ
3		Tiếng Anh Kinh tế	T. chọn	3	35/10/90	KTCSN	4	SP N.Ngữ
	Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần sau)							
1		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học	T. chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
2		Phân tích diễn ngôn	T. chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
3		Ngữ dụng học	T. chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ
4		Giao tiếp giao văn hóa	T. chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP N.Ngữ

13. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG ANH TIẾP CẬN CDIO THEO PHÂN KỲ

TT	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/ Tự học	Khối kiến thức	P. kỳ	Khoa CN
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	55/20/150	KTĐC	1	GD Chính trị
2	Tin học (nhóm ngành sư phạm Xã hội)	Bắt buộc	3	30/15/90	KTĐC	1	CNTT
3	Nhập môn ngành sư phạm	Bắt buộc	2	25/05/60	KTĐC	1	Giáo dục
4	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1	Bắt buộc	5	55/20/150	KTĐC	1	SP Ngoại ngữ
5	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	35/10/90	KTĐC	2	GD Chính trị
6	Tâm lý học	Bắt buộc	4	50/10/120	KTĐC	2	Giáo dục
7	Tiếng Pháp 1	Bắt buộc	3	35/10/90	KTĐC	2	SP Ngoại ngữ
8	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	Bắt buộc	5	55/20/150	KTCSN	2	SP Ngoại ngữ
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	25/05/60	KTĐC	3	GD Chính trị
10	Tiếng Pháp 2	Bắt buộc	4	50/10/120	KTĐC	3	SP Ngoại ngữ
11	Giáo dục học	Bắt buộc	4	50/10/120	KTĐC	3	Giáo dục
12	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3	Bắt buộc	5	55/20/150	KTCSN	3	SP Ngoại ngữ
13	Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCN	4	SP Ngoại ngữ
14	Nghe - Nói tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	4	SP Ngoại ngữ
15	Đọc - Viết tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	4	SP Ngoại ngữ
16	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	4	SP Ngoại ngữ
17	Ngữ pháp	Bắt buộc	2	25/05/60	KTCSN	4	SP Ngoại ngữ
18	**Tự chọn 1**	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	4	SP Ngoại ngữ
19	Nghe - Nói tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	5	SP Ngoại ngữ
20	Đọc - Viết tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	5	SP Ngoại ngữ
21	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	5	SP Ngoại ngữ
22	Văn học Anh	Bắt	2	25/05/60	KTCS	5	SP Ngoại

		buộc			N		ngữ
23	Lý luận & PPGD tiếng Anh	Bắt buộc	5	55/20/150	KTCN	5	SP Ngoại ngữ
24	Kiến tập sư phạm ngành SP Tiếng Anh	Bắt buộc	1	00/15/30	KTCN	5	SP Ngoại ngữ
25	Nghe - Nói tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	6	SP Ngoại ngữ
26	Đọc - Viết tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	50/10/120	KTCSN	6	SP Ngoại ngữ
27	Ngôn ngữ học đối chiếu	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại ngữ
28	Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại ngữ
29	Dịch 1	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	6	SP Ngoại ngữ
30	**Tự chọn 2**	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	6	SP Ngoại ngữ
31	Tiếng Anh nâng cao	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	7	SP Ngoại ngữ
32	Dịch 2	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCSN	7	SP Ngoại ngữ
33	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh	Bắt buộc	5	55/20/150	KTCN	7	SP Ngoại ngữ
34	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCN	7	SP Ngoại ngữ
35	Phương pháp NCKH chuyên ngành Tiếng Anh	Bắt buộc	3	35/10/90	KTCN	7	SP Ngoại ngữ
36	Thực tập sư phạm	Bắt buộc	5	00/75/150	KTCN	8	SP Ngoại ngữ
	Cộng:		**125**				
	Chuyên đề tự chọn học phần Kiến thức cơ sở ngành (chọn 1 trong 3 học phần sau)						
1	Tiếng Anh Du lịch	Tự chọn	3	35/10/90	KSCN	4	SP Ngoại ngữ
2	Tiếng Anh Văn phòng	Tự chọn	3	35/10/90	KSCN	4	SP Ngoại ngữ
3	Tiếng Anh Kinh tế	Tự chọn	3	35/10/90	KSCN	4	SP Ngoại ngữ
	Chuyên đề tự chọn học phần Kiến thức chuyên ngành (chọn 1 trong 4 học phần sau)						
1	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh Tiểu học	Tự chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại ngữ
2	Phân tích diễn ngôn	Tự chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại ngữ
3	Ngữ dụng học	Tự chọn	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại ngữ
4	Giao tiếp giao văn hóa	Tự	3	35/10/90	KTCN	6	SP Ngoại

		chọn					ngữ

14. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

14.1. Nhập môn ngành sư phạm

Học phần Nhập môn ngành sư phạm bao gồm những kiến thức về quá trình phát triển của ngành Sư phạm Việt Nam; quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vị trí, vai trò, chức năng của nghề sư phạm và yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện nay.

14.2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học Mác - Lênin, về kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung của Học phần, nội dung chương trình gồm ba phần:

Phần 1**:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

14.3. Tâm lý học

Học phần Tâm lý học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản ngành sư phạm, dùng cho các nhóm ngành Sư phạm tự nhiên, Sư phạm xã hội, ngành Giáo dục tiểu học và ngành Giáo dục Mầm non. Học phần Tâm lý học trang bị cho người học kiến thức về những vấn đề chung của tâm lý học, về các hiện tượng cơ bản của đời sống tâm lý, nhân cách và sự phát triển tâm lý qua các lứa tuổi, cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục, một số vấn đề về nhân cách người thầy; giúp người học hình thành kỹ năng và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Học phần Tâm lý học là học phần tiên quyết để sinh viên được tham gia đi Kiến tập sư phạm.

14.4. Giáo dục học

Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy

học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...). Đồng thời giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

14.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, bắt buộc sinh viên tất cả các ngành phải được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần có 6 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản hệ thống lý luận quan điểm, toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam bao gồm: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

14.6. Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này giúp người học củng cố và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở cuối bậc 2 và đầu bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1- theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề *sức khỏe, các cuộc thi, giao thông, các cuộc phiêu lưu, môi trường, các giai đoạn trong cuộc đời, công việc, công nghệ, ngôn ngữ và học tập, du lịch và kỳ nghỉ, lịch sử, tự nhiên*; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp (bằng lời hoặc văn bản) về các chủ đề trên; thực hiện được 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cuối bậc 2 đầu bậc 3; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

14.7. Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề như: *màu sắc, biểu diễn nghệ thuật, nước, cơ hội, du lịch, hạnh phúc, không gian sống, tin tức bất thường, thương mại, không giới hạn, các mối giao thiệp và chuyên gia*; xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin để có thể giao tiếp (bằng lời hoặc bằng văn bản) về các chủ đề đã được trang bị; triển khai được các ý tưởng thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kỹ năng mềm

khác; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

14.8. Tiếng Pháp 1

Tiếng Pháp 1 là học phần bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Qua học phần này, sinh viên lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, văn hóa-xã hội, rèn luyện cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp bằng tiếng Pháp trong các tình huống thường nhật, hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp. Kết thúc học phần, sinh viên phải đạt trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

14.9. Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2. Học phần này nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) của sinh viên ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề cụ thể hoặc trừu tượng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua bốn kỹ năng và các kỹ năng mềm khác; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

14.10. Tiếng Pháp 2

Tiếng Pháp 2 là học phần bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Tiếp theo học phần Tiếng Pháp 1, học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, kiến thức văn hóa xã hội cơ bản của nước Pháp và các nước trong cộng đồng Pháp ngữ để thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ; hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp.

14.11. Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh

Học phần *Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về đất nước con người, lịch sử, thể chế, giáo dục, phong tục tập quán của các quốc gia nói tiếng Anh; phát triển cho sinh viên những kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; giúp sinh viên có thái độ đúng đắn và thể hiện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

14.12. Đọc-viết tiếng Anh 1

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 1*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Kỹ năng tổng hợp 1, 2 và 3. Học phần này được triển khai song song với học phần Nghe - Nói tiếng Anh 1. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng đọc-viết tiếng Anh.

14.13. Nghe - nói tiếng Anh 1

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 1*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Kỹ năng tổng hợp 1, 2 và 3 và được triển khai song hành với học phần Đọc – Viết tiếng Anh 1. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe - nói tiếng Anh.

14.14. Ngữ âm-âm vị tiếng Anh

Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh được giảng dạy ở phân kì 4. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống âm vị, các qui tắc phát âm trong tiếng Anh; kĩ năng phát âm chính xác, khả năng nghe, nói thành thạo trong giao tiếp tiếng Anh; kỹ năng nghiên cứu, phân tích, giải thích, đối chiếu các vấn đề về âm vị trong tiếng Anh, giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

14.15. Ngữ pháp

Học phần *Ngữ pháp* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cở sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng liên quan đến các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh; giúp sinh viên sử dụng ngữ pháp thành thạo trong giao tiếp (thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch); và trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu, phân tích, giải thích, đối chiếu các hiện tượng ngữ pháp liên quan, các quan niệm có tính chất trường phái về cú pháp.

14.16. Đọc-viết tiếng Anh 2

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 2*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5;

triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng đọc-viết tiếng Anh.

14.17. Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh

Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho người học các đường hướng, phương pháp, nguyên tắc dạy học tiếng Anh, nguyên tắc soạn giáo án tiếng Anh và giúp người học phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề thường gặp trong lớp học tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng xác định mục tiêu bài học, hình thành ý tưởng bài học, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp và phương tiện dạy học, thiết kế và sắp xếp các hoạt động dạy học, thực hiện các hoạt động dạy học cũng như xử lý các tình huống sư phạm dựa trên các nguyên tắc dạy học.

14.18. Nghe – nói tiếng Anh 2

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 2*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói tương ứng với trình độ ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe và nói tiếng Anh.

14.19. Từ vựng - ngữ nghĩa học tiếng Anh

Từ vựng- Ngữ nghĩa học tiếng Anh là học phần bắt buộc trong CTĐT cử nhân và sư phạm Ngôn ngữ Anh. Học phần trang bị cho sinh viên:

+ các khái niệm cơ bản về từ, ngữ, thành phần cấu tạo từ, quá trình tạo từ, nghĩa từ và câu trong tiếng Anh.

+ kĩ năng phân tích thành phần, cấu trúc, mối quan hệ về nghĩa của từ, ngữ chính xác khi đọc, dịch văn bản tiếng Anh.

+ khả năng vận dụng linh hoạt những kiến thức của môn học vào các môn học khác cũng như dịch, đọc các văn bản hay trong hoạt động giao tiếp hằng ngày.

14.20. Văn học Anh

Văn học Anh là học phần chuyên ngành CTĐT Cử nhân Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lược sử và các tác phẩm thuộc các thời kỳ văn học Anh; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá trào lưu văn học Anh qua các giai đoạn lịch sử và qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu; giúp sinh viên có năng lực phát hiện các giá trị văn học nổi bật, phân loại thể loại trào lưu văn học, phân tích và

đánh giá mỗi giai đoạn lịch sử phát triển của nền văn học Anh và việc chúng được phản ánh như thế nào qua các tác phẩm văn học cụ thể.

14.21. Dịch 1

Học phần Dịch 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố những kỹ năng dịch cơ bản ở mức độ câu; xây dựng ý thức tư chất đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động dịch thuật các loại câu Anh – Việt, Việt – Anh; động thời phát triển kỹ năng làm việc trong lĩnh vực dịch thuật.

14.22. Đọc-viết tiếng Anh 3

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 3*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Đọc-Viết 2 và Nghe-Nói 2. Học phần này được triển khai song song với học phần Nghe - Nói tiếng Anh 3. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng Đọc-Viết tiếng Anh.

14.23. Nghe – nói tiếng Anh 3

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 3*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói tương ứng với trình độ ở nửa sau bậc 5theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa sau bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe và nói tiếng Anh.

14.24. Ngôn ngữ học đối chiếu

Ngôn ngữ học đối chiếu là học phần bắt buộc học phần bắt buộc đối với ngành Sư phạm tiếng Anh và là học phần tự chọn chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành về xác định các đơn vị phổ quát của ngôn ngữ và lời nói làm đơn vị đối chiếu, xác định cơ sở đối chiếu (TC) cho các đơn vị đó nhằm phát hiện sự giống nhau và khác nhau của chúng phục vụ việc dạy-học ngoại ngữ và dịch thuật; giúp người học nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ, hình

thành nhân sinh quan thông qua kết quả đối chiếu ngôn ngữ, hiểu biết thêm về văn hóa dân tộc, văn hóa của cộng đồng sử dụng ngoại ngữ; hình thành kỹ năng làm việc nhóm với các hình thức khác nhau của trực tiếp, trực tuyến và gián tiếp; biết vận dụng kỹ năng đối chiếu ngôn ngữ để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ và phát hiện các đặc trưng văn hóa, xã hội.

14.25. Thiết kế chương trình và phát triển học liệu

Học phần *Thiết kế chương trình và phát triển học liệu* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần tập trung vào

(1) giải thích các khái niệm và các khía cạnh cơ bản của quá trình thiết kế và phát triển học liệu chương trình dạy tiếng Anh, (2) phân tích môi trường và nhu cầu của việc học tiếng Anh nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới tại Việt Nam. (3) phân tích các đường hướng xây dựng chương trình môn Tiếng Anh và nội dung SGK Tiếng Anh lớp 10, 11 và 12 theo chương trình GDPT mới. Học viên có khả năng vận dụng mô hình thiết kế ngược (backward design) để thiết kế 1 đơn vị bài học và phát triển tài liệu phù hợp với nội dung chương trình học hiện hành để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

14.26. Dịch 2

Học phần *Dịch 2* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh. Học phần này nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu và lí luận ngôn ngữ Anh vào hoạt động biên dịch, tiếp cận những kỹ năng dịch cơ bản và các kỹ thuật dịch để làm việc với các loại văn bản khác nhau. Học phần cũng đồng thời giúp sinh viên tích lũy kiến thức về các vấn đề toàn cầu, xây dựng vốn từ vựng phong phú về các chủ đề quen thuộc, phát triển khả năng tự học và xây dựng ý thức tự rèn luyện.

14.27. Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ

Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kiểm tra đánh giá. Học phần này cung cấp cho người học những nguyên tắc cơ bản về cách thiết kế và tiến hành các kỹ thuật kiểm tra ngôn ngữ nói chung, những kỹ thuật và thủ thuật kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ, và giới thiệu cho sinh viên những loại hình bài kiểm tra, thi phù hợp với trình độ học sinh. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng thiết kế một bài kiểm tra phù hợp, và đánh giá các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo đúng các tiêu chí đề ra.

14.28. Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh

Học phần *Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần trang bị kiến thức cho người học về các kỹ thuật và chiến lược dạy học môn tiếng Anh, cụ thể là môn tiếng Anh cấp THPT; giúp người học có khả năng (1) giải thích các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật thiết kế giáo án theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất và tiến trình bài giảng theo chương trình tiếng Anh cấp THPT, (2) phân tích các loại hình bài dạy (bài dạy kiến thức ngôn ngữ, bài dạy kỹ năng, bài dạy giao tiếp-văn hóa, và bài dạy theo dự án), (3) thiết kế các hoạt động giảng dạy theo chương trình và SGK tiếng Anh cấp THPT, và (4) thực hành hoạt động giảng dạy theo chương trình và SGK tiếng Anh cấp THPT.

14.29. Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Anh

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt là những phương pháp thường được áp dụng để thực hiện các nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Bên cạnh đó, học phần này còn trang bị cho sinh viên những kĩ năng nghiên cứu cần thiết để có thể thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình, đồng thời xây dựng ý thức nghiên cứu để cải thiện thực trạng và phát triển nghề nghiệp. Học phần cũng giúp cho người học xây dựng niềm vui và đam mê nghiên cứu khoa học để phục vụ cộng đồng.

14.30. Tiếng Anh nâng cao

Học phần ***Tiếng Anh nâng cao*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua bốn kỹ năng tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh.

14.31. Tiếng Anh du lịch

Học phần tiếng Anh du lịch là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương, các kiến thức cơ bản về hoạt động ở nhà hàng, khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, điều hành và thiết lập tour…, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả (bằng cả ngôn ngữ nói và viết) với khách du lịch trong nước và quốc tế về các vấn đề liên quan đến du lịch, các kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình, xử lý tình huống trong lĩnh vực du lịch.

14.32. Tiếng Anh kinh tế

Học phần *Tiếng Anh kinh tế* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành kinh tế bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương; trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích và dịch thuật các các vấn đề kinh tế thông qua các bài đọc hiểu; và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh.

14.33. Tiếng Anh văn phòng

Học phần *Tiếng Anh Văn Phòng* là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, và Ngôn ngữ Anh.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành tiếng Anh văn phòng bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương, các kỹ năng thực tế nhất để một người thư ký nói riêng hay các nhân viên văn phòng nói chung cần phải có để thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất và chủ động giải quyết một cách sáng tạo các tình huống có thể xẩy ra trong công việc hàng ngày; giúp sinh viên có dược các phẩm chất, đạo đức nghề thư ký văn phòng nhằm đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

14.34. Giao tiếp giao văn hóa

Giao tiếp giao văn hóa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hóa phương Tây và văn hóa phương Đông, chiến lược tránh sốc văn hóa, xung đột văn hóa và ngưng trệ giao tiếp, trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành giao tiếp hiệu quả, xây dựng được kế hoạch, mục tiêu và chiến lược giao tiếp, thực hiện hành vi giao tiếp hiệu quả qua các tình huống trong thực tiễn, đánh giá và cải thiện năng lực giao tiếp trong môi trường giao tiếp đa văn hóa.

14.36. Ngữ dụng học

Học phần *Ngữ dụng học* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến việc hành chức của ngôn ngữ trong thực tế sử dụng, trang bị, hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, diễn giải nghĩa của phát ngôn trong ngữ cảnh cụ thể, nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp

14.37. Phân tích diễn ngôn

Học phần *Phân tích diễn ngôn* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về kết cấu văn bản, cấu trúc hội thoại tiếng Anh dưới sự ảnh hưởng của yếu tố văn hoá và hệ tư tưởng. yếu tố liên kết và mạch lạc trong ngôn ngữ, vai trò và mối quan hệ giữa những người tham thoại, cấu trúc thông tin; hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, diễn giải nghĩa của phát ngôn trong ngữ cảnh cụ thể, kỹ năng giao tiếp bằng khẩu ngữ và bút ngữ nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp**.**

14.38. Phương pháp giẳng dạy tiếng Anh tiểu học

Học phần *Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh tiểu học* cung cấp kiến thức về các phương pháp giảng dạy tiếng anh cho bậc tiểu học; các kĩ thuật và nguồn học liệu để xây dựng một bài giảng phù hợp; cách thức và chiến lược để quản lí giờ học Tiếng Anh ở trường tiểu học hiệu quả.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:
NHẬP MÔN NGÀNH SƯ PHẠM

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Họ và tên: **PHẠM MINH HÙNG**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: hungpm@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

Giảng viên 2: Họ và tên: **NGUYỄN NHƯ AN**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGG.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đai học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: annn@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

Giảng viên 3: Họ và tên: **BÙI VĂN HÙNG**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đai học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: hungbv@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

Giảng viên 4: Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đai học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: hăngntt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học giáo dục.

Giảng viên 5: Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đai học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: phuongnv@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học giáo dục.

Giảng viên 6: Họ và tên: **CHẾ THỊ HẢI LINH**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đai học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đai học Vinh
Điện thoại, email: lincth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học giáo dục.

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): **Nhập môn ngành sư phạm** (tiếng Anh): **Introduction to Pedagogy**	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	2
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	60
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần Nhập môn ngành sư phạm bao gồm những kiến thức về quá trình phát triển của ngành Sư phạm Việt Nam; quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vị trí, vai trò, chức năng của nghề sư phạm và yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goals description)	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	***Nhận biết*** được khái quát về ngành Sư phạm, hệ thống giáo dục quốc dân, quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo, phẩm chất và năng lực của nhà giáo.		2.5
G2	***Hiểu*** đươc các vấn đề về quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; quản lý Nhà nước về GD&ĐT; vị trí, vai trò của nghề nghiệp; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện nay		3
G3	***Áp dụng*** kiến thức đã học vào giao tiếp, nghiên cứu và làm việc trong môi trường giáo dục và sư phạm		3
G4	***Phân tích*** được các chính sách đối với với GD&ĐT nói chung và ngành sư phạm nói riếng cũng như vấn đề về tổ chức quản lý giáo dục và nhân cách giáo viên.		3

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	*Nhận biết* được các khải niệm cơ bản trong lĩnh vực giáo dục và ngành nghề sư phạm	IT
G1.2	*Mô tả* được cấu trúc hệ thống GD quốc dân và quản lý đối với GD& ĐT	IT
G1.3	*Trình bày* được vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo.	IT
G2.1	*Hiểu* về những quan điểm, đường lối phát triển GD&ĐT của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	T
G2.2	*Hiểu* được sự vận động và phát triển của ngành sư phạm trước	T

	những thay đổi của xã hội	
G2.3	*Hiểu* được nhân cách cần có của người giáo viên trong bối cảnh mới	T
G3.1	*Vận dụng* được những quan điểm, đường lối của Đảng và nhà nước về GD& ĐT vào học tập, nghiên cứu và làm việc cụ thể.	TU
G3.2	*Phác thảo* được mô hình, phương thức quản lý GD& ĐT trong thực tiễn	TU
G3.3	*Giải quyết* được các tình huống sư phạm nảy sinh trong hoạt động giáo dục	TU
G4.1	*Phân tích* được các chính sách phát triển của GD& ĐT	TU
G4.2	*Sơ đồ hóa* được các mô hình quản lý giáo dục vĩ mô và vi mô	TU
G4.3	*Chỉ ra* được cơ sở khoa học và thưc tiễn của các tình huống sư phạm được xử lý	TU

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần) (Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1.1	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.1 □ G4.3	3%
A1.1.2	Có tài liệu học tập đầy đủ theo quy định của học phần và thực hiện tích cực hoạt động trên lớp	G1.1 □ G4.3	2%
A1.1.3	Tham gia, xây dựng bài	G1.1□ G2.3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm…)			***20%***
A1.2.1	Bài thu hoạch của tuần 5	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1,G4.2	10%
A1.2.2	Bài thu hoạch tuần 7	G1.3, G2.3, G3.3, G4.3	10%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kì)			***20%***

A1.3.1	Bài kiểm tra bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính thuộc nội dung Tín chỉ thứ nhất (kiểm tra ở tuần thứ 8)	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1, G4.2 G1.3, G2.3, G3.3, G4.3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
Tiểu luận (Đồ án) kết thúc học phần;theo hướng dẫn		G1.1 □ G4.3	

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Tuần (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3)**	**Chuẩn bị của SV (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1	- GV cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá; **Chương 1: CHƯƠNG 1. NHÀ TRƯỜNG VÀ NGÀNH SƯ PHẠM** 1.1. Đặc trưng của ngành sư phạm 1.1.1. Mục tiêu của ngành SP 1.1.2. Nội	**- Thuyết giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 1.1. Đặc trưng của ngành sư phạm 1.1.1. Mục tiêu đào tạo 1.1.2. Nội dung đào tạo 1.1.3. Phương pháp và hình thức đào tạo **Vấn đáp:** -Hỏi về mục tiêu đào tạo ngành sư phạm **Tự học:** 1. Đặc trưng của	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] từ trang 3 đến trang 11 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của học phần **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2

	dung đào tạo 1.1.3. Phương pháp đào tạo 1.1.4. Mô hình đào tạo	ngành sư phạm 1.1.1. Mục tiêu đào tạo 1.1.2. Nội dung đào tạo 1.1.3. Phương pháp và hình thức đào tạo 1.1.4. Mô hình đào tạo	của cá nhân		
2	1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam 1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt Nam 1.2.2. Những thành tựu của ngành sư phạm Việt Nam 1.2.3. Những hạn chế và bất cập	**- Thuyết giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam 1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt Nam - **Tự học:** 1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam 1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] từ trang 10 đến trang 26 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2

		Nam 1.2.2. Những thành tựu của ngành sư phạm Việt Nam 1.2.3. Những khó khăn, thách thức của ngành sư phạm Việt Nam trong giai đoạn hiện nay 1.2.2. Những thành tựu của ngành sư phạm Việt Nam 1.2.3. Những khó khăn, thách thức của ngành sư phạm Việt Nam trong giai đoạn hiện nay **Vấn đáp:** SV trả lời câu hỏi những thách thức của ngành sư phạm trong giái đọn hiện nay			
3	1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư	**- Thuyết giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2

	phạm Việt Nam	kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam **Thảo luận đan xen:** Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam **Tự học:** 1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam	trình [1] từ trang 28 đến trang 36 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		
4	1.3. Nhà trường Việt Nam 1.3.1. Quá trình phát triển nhà	**- Thuyết giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] từ trang 36 đến	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2

	trường Việt Nam 1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân	các nội dung sau: 1.3. Nhà trường Việt Nam 1.3.1. Quá trình phát triển của nhà trường Việt Nam 1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân **Thảo luận đan xen:** **- V**ề hệ thống giáo dục quốc dân qua các giai đoạn và xu hướng tương lai - Về các mô hình nhà trường hiện đại **Tự học:** 1.3. Nhà trường Việt Nam 1.3.1. Quá trình phát triển của nhà trường Việt Nam 1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ	trang 49 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến nhà trường Việt Nam - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		

		thống giáo dục quốc dân			
5	Thực tế tại Trường thực hành; Tìm hiểu Nhà trường, Tổ chuyên môn (1 tiết) Dự giờ hoạt động giáo dục (1 tiết)	Cô Linh thiết kế nội dung, yêu cầu, sản phẩm của tuần này	Có hướng dẫn riêng cho từng nhóm		
6	1.3.3. Các mô hình nhà trường hiện đại **CHƯƠNG 2. NHÀ GIÁO TRONG NHÀ TRƯỜNG** **2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo (2T)** 2.1.1. Vị trí của nhà giáo 2.1.2. Vai trò của nhà giáo **Định hướng, xác định chủ đề viết bài tiểu luận cuối khóa**	1.3.3. Các mô hình nhà trường hiện đại **CHƯƠNG 2. NHÀ GIÁO TRONG NHÀ TRƯỜNG** 2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo 2.1.1. Vị trí của nhà giáo 2.1.2. Vai trò của nhà giáo **Vấn đáp kết hợp về:** - Vị trí và vai trò của nhà giáo - Chức năng nhà giáo **Thảo luận đan xen:** - Về hệ thống	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] từ trang 61 đến trang 90 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến nhà trường Việt Nam - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp **Chuẩn bị cho phần tự học:**	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2

		giáo dục quốc dân qua các giai đoạn và xu hướng tương lai - Về các mô hình nhà trường hiện đại **Tự học:** 1.3.3. Các mô hình nhà trường hiện đại **CHƯƠNG 2. NHÀ GIÁO TRONG NHÀ TRƯỜNG** 2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo 2.1.1. Vị trí của nhà giáo 2.1.2. Vai trò của nhà giáo	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		
7	Đến trường thực hành Dự giờ, phân tích giờ dạy, giờ tổ chức hoạt động giáo dục				
8	**+ Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)** **+ 1 tiết: SV thảo luận theo nhóm**				

	để xác định chủ đề, nội dung của đồ án kết thúc học phần				
10	**2.2. Đặc điểm lao động của nhà giáo** **2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo** 2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất 2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực **2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo** 2.2.2.1. Quyền của nhà giáo 2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo 2.2.3. Những vấn đề đặt ra đối với nhà giáo trong nhà trường hiện đại Giao nhiêm vụ tự học	**- Thuyết giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của nhà giáo 2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo 2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất 2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực 2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo 2.2.2.1. Quyền của nhà giáo 2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo 2.2.3. Những vấn đề đặt ra	**Chuẩn bị cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] từ trang 95 đến trang 116 - Đọc tài liệu [2] từ trang 135 đến trang 157 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo	G1.3 G2.3 G3.3 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.2 A2

	mục 2.3. **2.3. Một số nhà giáo tiêu biểu trong lịch sử giáo dục nước nhà** **2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà giáo** 2.4.1. Quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm 2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng	đối với nhà giáo trong nhà trường hiện đại **Vấn đáp kết hợp:** - Những yêu cầu về phẩm chất - Những yêu cầu về năng lực **Tự học:** 2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của nhà giáo 2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo 2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất 2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực 2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo 2.2.2.1. Quyền của nhà giáo 2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo	- Vở tự học của cá nhân Giao nhiêm vụ tự học mục 2.3. **2.3. Một số nhà giáo tiêu biểu trong lịch sử giáo dục nước nhà**		
		- Thuyết	**Chuẩn bị**	G1.3	A1.1.1

		giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: **2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà giáo** 2.4.1. Quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm 2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng **Tự học:** **2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà giáo** 2.4.1. Quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm 2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng	**cho học lý thuyết:** - Đọc các tài liệu liên quan để trình bày và thảo luận nhóm - Đọc Giáo trình [1] trang 116 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G2.3 G3.3 G4.3	A1.1.2 A1.1.3 A1.2.2 A2
11	**CHƯƠNG**	**- Thuyết**	**Chuẩn bị**	G1.2	A1.1.1

	3. QUẢN LÝ NGÀNH SƯ PHẠM **3.1. Đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và NN về phát triển GD-ĐT** 3.1.1. Bối cảnh, thời cơ, thách thức đối với GD nước ta trong vài thập kỷ tới 3.1.2. Những quan điểm, chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo NQ 29 TW **3.2. Quản lý NN về GD-ĐT** 3.2.1. Khái niệm QLNN về GD-ĐT 3.2.2. Tính chất, đặc điểm, nguyên tắc QLNN về GD-ĐT	**giảng:** GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: **CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NGÀNH SƯ PHẠM** **3.1. Đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và NN về phát triển GD-ĐT** 3.1.1. Bối cảnh, thời cơ, thách thức đối với GD nước ta trong vài thập kỷ tới 3.1.2. Những quan điểm, chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo NQ 29 TW **3.2. Quản lý NN về GD-ĐT** 3.2.1. Khái niệm QLNN về GD-ĐT 3.2.2. Tính chất, đặc	**cho học lý thuyết:** - Đọc Giáo trình [1] trang 118 đến trang 129 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp **Chuẩn bị cho phần tự học:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G2.1 G3.2 G4.2	A1.1.2 A1.1.3 A1.2.3 A2

	3.2.3. Nội dung QLNN về GD-ĐT **3.3. Quản lý các cơ sở GD** 3.3.1. Cơ cấu tổ chức cơ sở GD 3.3.2. Người giáo viên và vai trò QL hoạt động dạy học và GD trong nhà trường	điểm, nguyên tắc QLNN về GD-ĐT 3.2.3. Nội dung QLNN về GD-ĐT **3.3. Quản lý các cơ sở GD** 3.3.1. Cơ cấu tổ chức cơ sở GD 3.3.2. Người giáo viên và vai trò QL hoạt động dạy học và GD trong nhà trường			
12 **13**	**Các nhóm trình bày bài tiểu luận/ đồ án kết thúc học phần**	GV hướng dẫn cho các nhóm SV thực hiện bải tiểu luận	Các nhóm SV thực hiện theo hướng dẫn		
14	**Đến trường thực hành Triển khai, thực hiện hoạt động giáo dục**		Thực hiện theo nhóm		
15	**Nhận xét, đánh giá chung, công bố điểm**				

7. Nguồn học liệu

**** Giáo trình:***

[1] Nguyễn Như An, Phạm Minh Hùng, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Hằng, Chế Thị Hải Linh, Nguyễn Việt Phương (2017) "*Đề cương bài giảng Nhập môn ngành Sư phạm*"

**** Tài liệu tham khảo bắt buộc***

[1]. James H. Stronge (2007), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*-Bản dịch của Lê Văn Canh, NXB. Giáo dục Việt Nam

[2]. Giselle O. Martin-Kniep (2000), *Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi*-Bản dịch của Lê Văn Canh, NXB. Giáo dục Việt Nam

**** Tài liệu tham khảo thêm***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông, Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Châu (2007), Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỷ 21, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. PH.N. Gônôbôlin – Bản dịch của Nguyễn Thế Hùng, Ninh Giang (1976), Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên, 2 tập, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Guy Palmade – Bản dịch của Song Kha (1999), Các phương pháp sư phạm, Nxb Thế giới, Hà Nội.

8. Quy định của học phần

Để đạt được mục tiêu của học phần, sinh viên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời gian qui định bài tập thực hành trong từng chương. Vở bài tập thực hành phải nộp sau mỗi chương để giảng viên lưu vào hồ sơ học tập. Sản phẩm tự học và hoạt động nhóm cũng nộp sau mỗi chương.

Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số tiết lên lớp theo quy định.

Sinh viên cần thực hiện đủ 3 bài tiểu luận của 3 chương

Sinh viên viết tiểu luận/đồ án kết thúc học phần, theo hướng dẫn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản lý Giáo dục, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh
- Địa chỉ/email: bomonquanlygiaoduc@vinhuni.edu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0983 551 387 Email: ptbinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác Lênin, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.
Giảng viên 2:
Họ và tên: **Nguyễn Lương Bằng**
Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh
Điện thoại: 0913005939 Email: nlbang@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lôgíc học.
Giảng viên 3:
Họ và tên: **Trần Viết Quang**
Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh
Điện thoại: 0912627109 Email: tvquang@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề phép biện chứng, nhận thức luận, lôgíc biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.
Giảng viên 4:
Họ và tên: **Nguyễn Thái Sơn**
Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh
Điện thoại: 0916152529 Email: ntson@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề con người, nguồn lực con người, mối liên hệ giữa khoa học, công nghệ hiện đại và con người hiện nay.
Giảng viên 5:
Họ và tên: **Nguyễn Văn Thiện**
Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh
Điện thoại: 0913354484 Email: nvthien@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học và vấn đề tôn giáo.
Giảng viên 6:
Họ và tên: **Phan Huy Chính**
Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915233880 Email: phchinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, lôgíc học.
Giảng viên 7:
Họ và tên: **Lê Thị Nam An**
Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh
Điện thoại: 0917345568 Email: ltnan@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, lôgíc học.
Giảng viên 8:
Họ và tên: **Nguyễn Văn Sang**
Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh
Điện thoại: 0984980988 Email:nvsang@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, đạo đức học, lôgíc học.
Giảng viên 9
Họ và tên**: Đinh Thế Định**
Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh
Điện thoại: 0912626385 Email: đtdinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị - xã hội, nguồn lực con người, chính trị học.
Giảng viên 10:
Họ và tên: **Phan Văn Bình**
Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh
Điện thoại :0912.627.949 Email: pvbinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:Những vấn đề chính tri- xã hội. Chủ yếu vấn đề về giai cấp công nhân, CNH, trí thức và kinh tế trí thức, vấn đề Thời đại ngaỳ nay, vấn đề gia đình…
Giảng viên 11:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệp**
Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.447.188 E-mail: ntdiep@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .
Giảng viên 12:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**
Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh
Điện thoại: 0962662626 E-mail: nthyen@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế thị trường định hướng XHCN, Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức.
Giảng viên 13:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ Hương**
Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh
Điện thoại: 0915.228.878 E-mail: ntmhuong@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH,; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác.
Giảng viên 14:
Họ và tên: **Vũ Thị Phương Lê**
Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh
Điện thoại: 0946.209888 Email: vtple@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, giáo dục gia đình, thể chế chính trị.
Giảng viên 15:
Họ và tên: **Phạm Thúy Hồng**
Chức danh, học hàm, học vị: GV. Ths
Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh
Điện thoại: 01237677777 Email: ntthong@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền
Điện thoại, 01237677777; email: ptthong@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

1.2. Thông tin về học phần:

Tên học phần (tiếng Việt): NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

(tiếng Anh): **PRINCIPLES OF MARXIST AND LENINIST**	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ **Kiến thức cơ bản** ☐iến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 5	
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học, về kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, học phần gồm ba phần:

Phần 1**:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

3. Mục tiêu học phần *(các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CĐR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bố cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)*

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và đối tượng, mục đích và yêu cầu học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin.	1.1.6	2.0

G2	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và CNXH khoa học.	1.1.6	2.0
G3	Phân tích được những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin	1.1.6	3.0
G4	Vận dụng được chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn	1.4.1;2.4.2; 2.4.3; 2.1.1; 2.1.2	3.0
G5	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, phẩm chất nhân văn	2.5.1; 2.5.2	3.0
G6	Hình thành tư duy biện chứng, tư duy sáng tạo, phản biện	2.4.1	2.0
G7	Có kỹ năng tổ chức nhóm, triển khai hoạt động nhóm và hợp tác nhóm.	3.1.1;3.1.2;3.1.4; 3.1.5	2.0

4. Chuẩn đầu ra học phần *(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.x) (1)	**Mô tả CĐR (2)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)**
G1.1	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin: khái niệm, 3 bộ phận cấu thành, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin.	**IT**
G1.2	Nhận biết được về: - Triết học; - Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; - Phái khả tri và bất khả tri trong triết học.	**IT**
G1.3	Nhận biết được: - Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng; - Phép biện chứng duy vật, những đặc trưng cơ bản và vai trò của phép biện chứng duy vật.	**IT**
G1.4	Nhận biết được chủ nghĩa duy vật lịch sử là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, là kết quả của sự vận dụng phương pháp luận của CNDVBC và phép BCDV vào việc nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại.	**IT**
G1.5	Nhận biết được các vấn đề về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, tiền tê, quy luật giá trị chi phối hoạt động sản xuất hàng hóa	**IT**
G1.6	Nhận biết được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư: điều kiện để tiền chuyển hóa thành tư bản; quá trình sản xuất	**IT**

	giá trị thặng dư, tiền công trong chủ nghĩa tư bản, quá trình tích lũy tư bản, quá trình lưu thông của tư bản, các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.	
G1.7	Nhận biết được những nội dung cơ bản về chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và chủ nghĩa tư bản ngày nay.	**IT**
G1.8	Nhận biết được: - Khái niệm giai cấp công nhân, - Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện SMLS của GCCN; - Khái niệm, nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa; Tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN; - Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN.	**IT**
G1.9	Nhận biết được các vấn đề về dân chủ, nhà nước xã hội chủ nghĩa; về xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	**IT**
G1.10	Nhận biết được về sự ra đời, tồn tại, những thành tựu và khủng hoảng của CNXH hiện thực.	**I,T**
G2.1	Hiểu được: Vấn đề cơ bản của triết học; các quan điểm về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	**IT**
G2.2	Hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: - Khái niệm, tính chất và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý; - Khái niệm, quan hệ biện chứng và ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù; - Khái niệm, nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các quy luật cơ bản; - Lý luận nhận thức duy vật biện chứng về thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức; con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.	**IT**
G2.3	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử: - Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuât; - Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; - Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội; - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên	**IT**

	của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội; - Vai trò đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp; - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.	
G2.4	Hiểu được những nội dung cơ bản về: - Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá; - Hai thuộc tính của hàng hóa: giá trị sử dụng và giá trị; - Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; - Lượng giá trị hàng hóa; - Nguồn gốc, chức năng của tiền; quy luật lưu thông của tiền. - Nội dung của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa.	**I,T**
G2.5	Hiểu được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư: - Công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, hàng hóa sức lao động; - Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư, tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư, hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư; - Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản, tái sản xuất và khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản. - Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất, lợi tức, địa tô.	**IT**
G2.6	Hiểu được những nội dung cơ bản về: - Nguyên nhân ra đời và những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền; - Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; - Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội và những hạn chế của nó.	**I,T**
G2.7	Hiểu được: - Những nội dung cơ bản của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; - Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa; - Nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN; - Đặc điểm, nội dung thời kỳ quá độ; đặc trưng của XH XHCN.	**IT**
G2.8	Hiểu được những nội dung cơ bản về: - Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ, nền dân chủ xã	**IT**

	hội chủ nghĩa. - Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa - Khái niệm văn hóa, nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. - Khái niệm dân tộc, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. - Khái niệm tôn giáo, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.	
G2.9	Hiểu được triển vọng của CNXH.	**I,T**
G3.1	Phân tích được: Quan điểm của CNDVBC về vật chất, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	**TU**
G3.2	Phân tích được: Những nội dung ba quy luật, 6 cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC.	**TU**
G3.3	Phân tích được: - Nội dung của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuât; - Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; - Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội; - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội; - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người.	**TU**
G3.4	Phân tích được: Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa; bản chất của tiền; tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa.	**TU**
G3.5	Phân tích được: Nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư, quy luậtkinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản; bản chất của tiền công trong chủ nghĩa tư bản, thực chất và động cơ tích luỹ tư bản chủ nghĩa, sự phân chia giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản.	**TU**
G3.6	Phân tích được quá trình vận động của chủ nghĩa tư bản qua các giai đoạn phát triển của nó; xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.	**TU**
G3.7	Phân tích được những điều kiện khách quan qui định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	**TU**
G3.8	Phân tích được: - Đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, chức năng, nhiệm vụ nhà nước xã hội chủ nghĩa	**TU**

	- Nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc,tôn giáo.	
G3.9	Phân tích được nguyên nhân thành tựu, khủng hoảng của CNXH hiện thực.	**TU**
G4.1	Vận dụng được nguyên tắc phương pháp luận: tôn trọng tính khách quan của vật chất đồng thời phát huy tính năng động chủ quan của ý thức trong mọi hoạt động.	**TU**
G4.2	Vận dụng được phép biện chứng duy vật trong hoạt động nhận thức và thực tiễn: Đó là việc quán triệt quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển và quan điểm thực tiễn; vận dụng các quy luật, các mối quan hệ biện chứng giữa các cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.	**TU**
G4.3	Vận dụng được những quan điểm và lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích các hiện tượng trong đời sống xã hội để từ đó vạch ra phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	**TU**
G4.4	Vận dụng học thuyết giá trị để phân tích những vấn đề thực tiễn trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	**TU**
	Vận dụng học thuyết giá trị thặng dư để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	**TU**
G4.5	Vận dụng học thuyết học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập kinh tế thế giới ở nước ta.	**TU**
G4.6	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lên nin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	**TU**
G4.7	Vận dụng được những quan điểm, lý luận vấn đề dân chủ, nhà nước, vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo để phân tích lý giải các hiện tượng trong thực tiễn... từ đó có phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	**TU**
G4.8	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lên nin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	**TU**
G4.9	Đánh giá, nhận thức khách quan về chủ nghĩa xã hội hiện thực.	**TU**
G5.1	Có thái độ tôn trọng các quy luật khách quan, ngăn ngừa thái độ	**TU**

	chủ quan duy ý chí trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	
G5.2	Có thái độ khách quan trong xem xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng; ngăn ngừa thái độ chủ quan, tùy tiện trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	**TU**
G5.3	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vào sức mạnh của con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.	**TU**
G5.4	Xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	**TU**
G5.5	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	**TU**
G5.6	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...	**TU**
G5.7	Tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	**TU**
G5.8	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung; xây dựng nền dân chủ, nhà nước, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng; Niềm tin vào việc giải quyết đúng đắn, có hiệu quả vào vấn đề dân tộc, tôn giáo.	**TU**
G5.9	Tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	**TU**
G6	- Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng. - Hình thành phương pháp tư duy biện chứng, phòng tránh phương pháp tư duy siêu hình. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. - Hình thành tư duy phản biện. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực chính trị - xã hội.	**IT**
G7	Có kỹ năng tổ chức nhóm và triển khai hoạt động nhóm thông qua hoạt động seminar .	**IT**

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá và tỉ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)

giá (1)			
A1. Đánh giá quá trình			**60%**
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			***10%***
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thảo luận.	G	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) và tích cực trong các hoạt động trên lớp.	G	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			***20%***
	A1.2.1. Tham gia thảo luận (theo cá nhân hoặc nhóm)	G7	10%- 20%
	A1.2.2. Chuẩn bị đầy đủ các bài thảo luận	G7	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			**30%**
	A1.3.1. Bài kiểm tra chương 1,2,3 (TNKQ)	G1.2;G1.3;G1.4; G2.1;G2.2;G2.3; G3.1:G3.2;G3.3	Lấy trung bình 2 bài kiểm tra
	A1.3.2.Bài kiểm tra chương 4,5,6,7 (TNKQ)	G1.5;G1.6;G1.7; G1.8 G2.4;G2.5;G2.6;G2.7; G3.4:G3.5;G3.6;G3.7	
A2. Đánh giá cuối kì			**40%**
Phần Lí thuyết	**TNKQ**	G1.1;G1.2;G1.3;G1.4;G1.5; G1.6;G1.7; G1.8;G1.9;G1.10 G2.1;G2.2;G2.3;G2.4; G2.5;G2.6;G2.7; G2.8; G2.9; G3.1:G3.2;G3.3;G3.4:G3.5; G3.6; G3.7:G3.8;G3.9 G4.3:G4.4;G4.4;G4.6; G4.7:G4.8;G4.9; G5.4;G5.5;G5.6;G5.7;G5.8;G5.9	40%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỉ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá giữa kì có thể tổ chức nhiều lần

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết: 10 tuần/ 5t tiết 1 tuần - 2 buổi

Tuần / Buổi học (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3)**	**Chuẩn bị của SV (4)**	**CĐR môn học (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1 (5 tiết)	**Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin** 1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin 1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin **Chương 1: Chủ nghĩa**	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần;phương pháp giảng day và học tập; phương pháp đánh giá; - Tiến hành phân nhóm theo danh sách. **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin (Giáo trình trang 9-28). 1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (Giáo trình trang 28-34) **Hướng dẫn SV tự học:** 1.2.2.Giai đoạn hình thành và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 17-20) 1.2.3.Giai đoạn bảo vệ và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 21-25) 1.2.4. CN Mác- Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới (Giáo trình	**Lý thuyết:** - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân: - Vấn đề cơ bản của triết học. - Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác - Quan điểm của CNDVBC về vật chất - Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân). **Tự học:** 1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48) 1.2.2.2. Kết cấu	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G4.1: G5.1; G6;	A2 A1.3.1

	duy vật biện chứng 1.1.Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	trang 25-28) **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng (Giáo trình trang 35-39) 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60) **Giao bài tập về nhà:** - Vấn đề cơ bản của triết học. - Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác - Quan điểm của CNDVBC về vật chất - Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân). **Hướng dẫn SV tự học:** 1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48) 1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55)	của ý thức (Giáo trình trang 53-55)		
2 (5 tiết)	**Chương 1 (tiếp)** 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn**: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có) **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Quan điểm của	G1.2; G2.2; G1.3; G2.3; G3.2 G4.1: G4.2; G5.1; G5.2G	A1.3.1 A2

	quan hệ giữa vật chất và ý thức **Chương 2: Phép biện chứng duy vật** 2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng	2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật (Giáo trình trang 61-68) 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 69-88) 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 88-105) **Giao bài tập về nhà:** - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng **Hướng dẫn SV tự học:** 2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66) 1.2.2.2 Tất nhiên- ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55)	CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng **Tự học:** 2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66) 1.2.2.2 Tất nhiên- ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55)	6;	
3 (5 tiết)	**Chương 2 (tiếp)** 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng(Giáo trình trang 88-105) 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng (Giáo trình trang 105-124) 3.1. Vai trò của sản xuất	**- Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **- Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Quan điểm của CNDVBC về	G1.3; G2.2; G2.3; G3.1: G3.2; G3.3; G3.4: G4.3: G5.3;	A1.3.1 A2

	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (Giáo trình trang 105-124) 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng (Giáo trình trang 105-124) **Giao bài tập về nhà:** - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất **Hướng dẫn SV tự học:** 2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn	mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất **Tự học:** 2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn	G6; G7.	
4 (5 tiết)	**Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử** 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.4. Phạm trù hình thái kinh tế -xã	3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (Giáo trình trang 105-124) 3.4. Phạm trù hình thái kinh tế -xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội (Giáo trình trang 105-124) 3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội	G1.4; G2.3; G3.3; G4.3: G5.4; G6; G7.	A1.3.1 A2

	hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.5.Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân	kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124) 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 105-124) **Giao bài tập về nhà:** - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người **Hướn dẫn SV tự học:** 3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124) 3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)	- Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người **Tự học:** 3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124) 3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)		
5 (5 tiết)	**Chương 4: Học thuyết giá trị** 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 4.1.1. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr186 – 188) 4.2. Hàng hóa 4.2.1. Hàng hóa và hai	**- Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **- Chuẩn bị bài thảo luận của cá**	G1.5; G1.6; G2.4; G2.5; G3.4: G3.5; G4.4;	A1.3.2 A2

	hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị **Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư** 5.1.Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản	thuộc tính của hàng hóa (Giáo trình tr 189 – 194) 4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 194 – 197) 4.2.3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa (Giáo trình tr 197 – 202) 4.4. Quy luật giá trị (Giáo trình tr 214 – 217) 5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản 5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 222 – 224) 5.1.3. Hàng hóa sức lao động (Giáo trình tr 225 – 229) **Giao bài tập về nhà:** - Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn. - Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa - Bản chất, các chức năng của tiền. - Nội dung, tác động của quy luật giá trị **Hướng dẫn SV tự học:** 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 – 189)	**nhân:** - Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn. - Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa - Bản chất, các chức năng của tiền. - Nội dung, tác động của quy luật giá trị **Tự học:** 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 – 189) 4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 – 214) 5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 – 221)	G4.5; G5.4; G5.5; G.6;G.7	

		4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 – 214) 5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 – 221)			
6 (5 tiết)	**Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)** 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư (Giáo trình tr 229 – 233) 5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến (Giáo trình tr 233 – 236) 5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (Giáo trình tr 237 – 243) 5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.3.1. Bản chất kinh tế của tiền công (Giáo trình tr 247 – 249) **Giao bài tập về nhà:** - Hàng hóa sức lao động. - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư. - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. - Quy luật giá trị thặng dư.	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Hàng hóa sức lao động. - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư. - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. - Quy luật giá trị thặng dư. - Thực chất và động cơ tích lũy tư bản. **Tự học:** 5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 –	G1.5; G2.5; G3.5; G4.5; G5.5; G6; G.7	A1.3.2 A2

		- Thực chất và động cơ tích lũy tư bản. **Hướng dẫn tự học:** 5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 – 237) 5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 – 246) 5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 – 250) 5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 – 252) 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 – 252)	237) 5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 – 246) 5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 – 250) 5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 – 252) 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 – 252)		
7 (5 tiết)	**Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)** 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản (Giáo trình tr 260 – 266) 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư 5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận	G1.5; G1.6; G2.5; G2.6; G3.5; G3.6; G4.5; G4.6; G5.5; G5.6; G6; G7	A1.3.2 A2

	biểu hiện của giá trị thặng dư **Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước** 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền	tỷ suất lợi nhuận (Giáo trình tr 280 – 286) 5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất (Giáo trình tr 286 – 293) 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền (Giáo trình tr 313 – 315) 6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền (Giáo trình tr 316 – 323) **Giao bài tập về nhà:** - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng. - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền. **Hướng dẫn SV tự học:** 5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 – 271) 5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 – 279) 5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư	- Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng. - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền. **Tự học:** 5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 – 271) 5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 – 279) 5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 – 312) 3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 – 326)		

		bản (Giáo trình tr 293 – 312) 3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 – 326)			
8 (5 tiết)	**-Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp)- 1 tiết** 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: Chương 6 (Tiếp) 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 326 – 330) 6.4.Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản 6.3.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 353 – 354) **Giao bài tập về nhà:** - Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó. - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản **Hướng dẫn SV tự học:** 6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 – 334)	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:** - Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó. - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản - Khái niệm giai cấp công nhân - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Điều kiện khách quan quy	G1.6; G1.7; G2.6; G2.7; G3.6; G3.7 G4.6; G4.7: G5.6; G5.7; G 6; G7	A1.3.2 A2

	Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh – tế cộng sản chủ nghĩa	6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 – 348) 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản 6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 – 351) 6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 – 353) Chương 7 7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân **7**.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr359- 366) 7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 366-371) 7.1.3. Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 371-375) 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr 379-386) 7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp	định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa. **Tự học:** 6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 – 334) 6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 – 348) 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản 6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 – 351) 6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư		

		nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa(giáo trình tr 386-395) 7.3. Hình thái kinh – tế cộng sản chủ nghĩa 7.3.1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa(giáo trình tr 395-399) **Giao bài tập về nhà:** - Khái niệm giai cấp công nhân - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa. **Hướng dẫn SV tự học:** 7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó (giáo trình tr 375-379)	bản (Giáo trình tr 351 – 353) 7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó (giáo trình tr 375-379)		
9 (5 tiết)	**Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ**	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 7.3.2. Các giai đoạn của sự phát triển hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa (giáo trình tr 399-416) 8.1. Xây dưng nền dân chủ	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận:**	G1.7; G1.8; G2.7; G2.8; G3.7: G3.8; G4.7:	A1.3.2 A2

	nghĩa (tiếp) **Chương 8: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa** 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa	xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.1.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN (giáo trình trang 417- 426) 8.1.2. Xây dựng nhà nước XHCN (Giáo trình trang 426-433) 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.2.1. Nội dung xây dựng nền văn hóa XHCN (Giáo trình tr 440-446) 8.2.2. Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr446-449) **Giao bài tập về nhà:** - Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ - Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN - Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa **Hướng dẫn Sv tự học:** 8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419) 8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa(tr426-427)	- Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ -Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN - Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa **Tự học:** 8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419) -8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa(tr426-427) -8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438) 8.2.1.2.tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)	G4.8; G5.7; G5.8; G6; G7	A2

		8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438) 8.2.1.2.tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)			
10 **5 tiết**	**Chương 8 (Tiếp)** 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo **Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng**	**Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 8.3.1. Giải quyết vấn đề dân tộc 8.3.2. Giải quyết vấn đề tôn giáo 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó (giáo trình tr 468-471) 9.2. Sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó 9.2.1. Sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(giáo trình tr 471-472) 9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng khoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(tr472-477) 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội 9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người (giáo	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài thảo luận:** -.Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê nin -Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin -Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực -Nguyên nhân của sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội **Tự học:** - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450) - Hai xu hướng	G1.8; G1.9; G2.8; G2.9; G3.8; G3.9 G4.8; G4.9; G5.8; G5.9; G6; G7	A2 A2

		trình tr477-479) 9.3.2. Chủ nghĩa xã hội-tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr480-488) **Giao bài tập về nhà:** -. Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin - Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực - Nguyên nhân của sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội **Hướng dẫn tự học:** - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450) - Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453) - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457) - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468)	phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453) - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457) - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468)		
11 Thảo luận		**Thảo luận:** Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).	G1.5; G1.6; G2.5; G2.6; G3.5;	

			Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân.	G3.6; G4.5; G4.6; G5.5; G5.6; G6; G7	
12 Thảo luận		**Thảo luận:** Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân**	G1.5; G1.6; G1.7; G2.5; G2.6; G2.7; G3.5; G3.6; G4.6; G4.7: G5.6; G5.7; G6; G7	
13 Thảo luận		**Thảo luận:** Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân**	G1.6; G1.7; G1.8; G2.6; G2.7; G2.8; G3.6; G3.7 G3.8; G3.9 G4.6G 4.7:G4 .8; G5.6; G5.7; G5.8; G6; G7	

14 Thảo luận	**1. Giáo viên nhận xét và công bố điểm chuyên cần, thái độ.** **2. Tổng kết học phần và hướng dẫn ôn tập, hình thức đánh giá cuối kỳ.**	**Thảo luận:** Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.	**Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo** (nếu có). **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân**	G1.8; G1.9; G2.8; G2.9; G3.8; G4.8; G4.9; G5.8; G5.9 G6; G7	

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu*(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)*

Sách giáo trình chính

[1] Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / PGS.TS Nguyễn Viết Thông (Chủ biên) ,NXB CTQG, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Triết học Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

[2] Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

[3] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị quốc gia, 2018.

8. Quy định của học phần.

Dự học theo lớp đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập, tự học và thảo luận theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá: Do Nhà trường tổ chức.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Triết học
- Địa chỉ/email: Tầng 3 nhà A0, Đại học Vinh/gdct@vinhuni.edu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:
GIÁO DỤC HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hường
Chức danh, học hàm, học vị: GVCC PGS TS
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: huongnt.giaoduc@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

Giảng viên 2:
Họ và tên: Chu Trọng Tuấn
Chức danh, học hàm, học vị: GVC ThS
Thời gian, địa điểm làm việc:
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: tuanct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

Giảng viên 3:
Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh
Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS
Thời gian, địa điểm làm việc:
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: anhntq@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

Giảng viên 4:
Họ và tên: Nguyễn Thị Nhân
Chức danh, học hàm, học vị: GV TS
Thời gian, địa điểm làm việc:
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: nhannt.giaoduc@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

Giảng viên 5:
Họ và tên: Nguyễn Trung Kiền
Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS
Thời gian, địa điểm làm việc:
Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: kiennt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giáo dục học (tiếng Anh): Pedagogics

- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	40
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	12
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	8
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Triết học, Tâm lý học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...). Đồng thời giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Hiểu được những vấn đề chung của giáo dục học, vấn đề đổi mới giáo dục trên thế giới và ở nước ta hiện nay, về lý luận dạy học và lý luận giáo dục	1.2	3
G2	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan đến thực tiễn dạy học và giáo dục HS; để giải quyết các tình huống sư phạm nảy sinh trong công tác dạy học và giáo dục HS; Vận dụng được các kiến thức đã học để tổ	2.3, 2.4, 2.5, 2.6	3

	chức các hoạt động dạy học và giáo dục HS.		
G3	Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn giáo dục, có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ giáo dục	3.1, 3.2	3
G4	Nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Thể hiện ý thức trách nhiệm đối với việc học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	4.1; 4.2. 4.3, 4.4, 4.5, 4.6	3

4. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra HP		**Mô tả CĐR**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U)**
G1	**G1.1**	Biết và hiểu được nguồn gốc, các tính chất và chức năng của giáo dục; đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của giáo dục học, mối quan hệ giữa giáo dục học với các khoa học khác, các phương pháp của Giáo dục học	I,T
	G1.2	Hiểu khái niệm nhân cách và sự phát triển nhân cách dưới góc độ giáo dục học; Phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách	I,T,U
	G1.3	Biết và hiểu được mục đích là một phạm trù cơ bản của giáo dục học, phân biệt mục đích và mục tiêu giáo dụcNhớ được hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam. Phân tích được các vấn đề về đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam	I,T
	G1.4	Hiểu, phân tích được khái niệm, bản chất, động lực và lôgic của quá trình dạy học, các nhiệm vụ dạy học	I,T
	G1.5	Hiểu được khái niệm, yêu cầu, nội dung các nguyên tắc dạy học;	I,T,U
	G1.6	Hiểu, phân tích được các vấn đề về nội dung dạy học,	I,T

		chương trình, kế hoạch dạy học và vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông sau năm 2018 ở Việt Nam	
	G1.7	Hiểu và phân tích được các vấn đề về PPDH: khái niệm, đặc điểm, cách phân loại các phương pháp dạy học; hệ thống các PPDH truyền thống, các PP và kỹ thuật dạy học tích cực; Vai trò, cách phân loại phương tiện dạy học, vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH	I,T,U
	G1.8	Biết được các hình thức tổ chức dạy học, các loại bài học trong hình thức lên lớp và các hình thức tổ chức dạy học khác ở trường phổ thông; yêu cầu đối với bài học và cách lập kế hoạch bài học, khi lên lớp và sau khi lên lớp	I,T,U
	G1.9	Biết và hiểu được các vấn đề về đánh giá HS: Khái niệm, ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh	I, T,U
	G1.10	Hiểu và phân tích được cấu trúc, bản chất, đặc điểm, lôgic của quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp), vấn đề giáo dục lại và tự giáo dục	I,T,U
	G1.11	Hiểu được khái niệm, yêu cầu, nội dung các nguyên tắc giáo dục	I,T,U
	G1.12	Biết và hiểu được các nội dung giáo dục trong nhà trường phổ thông: giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất – quốc phòng, lao động- hướng nghiệp, giá trị sống, kỹ năng sống ...	I,T
	G1.13	Hiểu và phân tích được các vấn đề về PPGD: khái niệm, đặc điểm, cách phân loại các phương pháp GD; vấn đề lựa chọn, vận dụng PPGD	I,T,U
	G1.14	Hiểu và phân tích được vị trí, vai trò, đặc điểm, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS	I,T,U
	G1. 15	Biết và hiểu được vị trí, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông.	I,T,U

G2	**G2.1**	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích đánh giá các vấn đề dạy học - giáo dục HS và thực tiễn đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt nam hiện nay	T,U

	G2.2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của Giáo dục học vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục đặt ra.	T,U
	G2.3	Có khả năng sưu tầm, thu thập những tư liệu thực tiễn giáo dục để minh họa cho những vấn đề lý luận giáo dục.	T,U
	G2.4	Có khả năng phân tích, đánh giá kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường phổ thông sau 2018	T,U
	G2.5	Có khả năng phân tích, đánh giá ưu, nhược điểm của các PPDH truyền thống và PP, kĩ thuật dạy học tích cực, các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT – TT vào quá trình dạy học ở trường phổ thông	T,U
	G2.6	Có khả năng phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của các hình thức tổ chức dạy học, phân tích, đánh giá các bước lên lớp, biết phân tích, đánh giá cấu trúc giáo án.	T,U
	G2.7	Phân tích, đánh giá được ưu, nhược điểm của các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.	T,U
	G2.8	Phân tích, đánh giá được nguyên nhân, thực trạng và các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt ở trường phổ thông	T,U
	G2.9	Phân tích, đánh giá và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, nội dung giáo dục vào thực tiễn giáo dục HS	T,U
	G2.10	Vận dụng được kiến thức đã học để tổ chức được các hoạt động trải nghiệm cho HS	T,U
	G2.11	Vận dụng được các nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp vào thực tiễn công tác giáo dục học sinh, có kỹ năng tìm hiểu học sinh.	T,U
	G2.12	Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực và có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động dạy học và giáo dục người học.	T,U
G3	**G3.1**	Có khả năng tổ chức, hoạt động nhóm, kỹ năng hợp tác, phối hợp và chia sẻ trách nhiệm và lãnh đạo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước nhóm và lớp	T,U
	G3.2	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ giáo dục (với giáo viên, với HS, phụ huynh, cộng đồng...)	T,U
G4	**G4.1**	Nhận biết được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá	T,U

	G4.2	Nhận biết được vị trí, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế, xã hội.	T,U
	G4.3	Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học trong trường phổ thông; năng lực vận dụng các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, năng lực thiết kế bài học, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh.	T,U
	G4.4	Có năng lực thiết kế và triển khai các hoạt động giáo dục HS: HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục đạo đức, thẩm mĩ, thể chất, giá trị sống, kỹ năng sống, lao động - hướng nghiệp ... cho HS,	T,U
	G4.5	Lập kế hoạch và triển khai công tác chủ nhiệm lớp. Phối hợp được với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường trong công tác giáo dục học sinh.	U
	G4.6	Giải quyết đươc các tình huống sư phạm nảy sinh trong công tác giáo dục học sinh	U

4. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**60%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Chuyên cần Thái độ…	A1.1.1. Đi học đầy đủ	G2.10	5%
	Tích cực tham gia xây dựng bài học	G3.1; 3.2	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
	A1.2.1: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo nhóm	G 1.3; G1.6, G1.7 G1.8; G.9; G1.13 G1.15	*20%*
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***30%***
Bài trắc nghiệm	A1.3.1. Bài trắc nghiệm 1: Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học	G1.1; G1.2; G1.3	15%
	A1.3.2. Bài trắc nghiệm 2: Phần 2: Lý luận dạy học	G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9	15%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**40%**

	A2.1 Bài thi trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G1.3 G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9; G1.10; G1;11;G1.12; G1.13;G1.14;G1.15	40%

6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học **Chương 1 Giáo dục học là một khoa học** 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Các tính chất của giáo dục 1.1.3. Các chức năng của giáo dục 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.2.1. Đối tượng của Giáo dục học 1.2.2. Nhiệm vụ của Giáo dục học 1.2.3. Một số khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.2.4. Mối quan hệ giữa Giáo dục học với các khoa học khác 1.3. Các phương pháp của Giáo dục học	 G1.1 G2.1 G4.1 G4.2	
Chương 2: **Giáo dục và sự phát triển nhân cách** 2.1. Sự phát triển nhân cách của con người 2.1.1. Khái niệm về con người, nhân cách. 2.1.2. Khái niệm về sự hình thành và phát triển nhân cách. 2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách 2.2.1. Bẩm sinh, di truyền. 2.2.2. Môi trường. 2.2.3. Giáo dục. 2.2.4. Hoạt động.	 G1.2 G2.3 G3.1 G4.2	
Chương 3: Mục đích và nhiệm vụ giáo dục 3.1.Mục đích giáo dục 3.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục. 3.1.2. Mục đích của nền giáo dục XHCN Việt Nam. 3.1.3. Mục tiêu giáo dục. 3.1.3.1 Khái niệm mục tiêu giáo dục . 3.1.3.2. Mục tiêu giáo dục của các cấp học. 3.2. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	 G1.3 G2.2 G3.1 G4.1	 A1.2.1 . A1.3.1 .

3.3. Nhiệm vụ của nền giáo dục XHCN Việt Nam. 3.3..1. Nâng cao dân trí. 3.3.2. Đào tạo nhân lực. 3.3.3. Bồi dưỡng nhân tài. 2.4. Vấn đề đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay		
Phần 2: Lý luận dạy học **Chương 1: Quá trình dạy học** 1.1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó. 1.2. Bản chất của quá trình dạy học 1.3. Các nhiệm vụ dạy học 1.4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học 1.5. Động lực của quá trình dạy học 1.6. Lôgic của quá trình dạy học	G1.4 G2.1 G3.1 G4.1	
Chương 2: Các nguyên tắc dạy học 2.1. Khái niệm và cơ sở xây dựng hệ thống các nguyên tắc dạy học 2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học	G1.5 G2.3 G3.1 G4.3	
Chương 3: Nội dung dạy học 3.1. Khái niệm về nội dung dạy học. 3.2. Các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học 3.3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học 3.4. Sách giáo khoa và các tài liệu dạy học khác 3.5. Vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông	G1.6 G2.4 G3.1 G4.3	A1.2.2 .
Chương 4: Các phương pháp dạy học 4.1.Khái niệm phương pháp dạy học 4.2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học 4.2.1. Sự cần thiết phải đổi mới PPDH 4.2.2. Định hướng đổi mới PPDH 4.3. Hệ thống phương pháp dạy học 4.3.1. Các phương pháp dạy học truyền thống 4.3.2. Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực 4.4.Vấn đề lựa chọn, vận dụng các phương pháp dạy học 4.5. Các phương tiện dạy học	G1.7 G2.5 G3.2 G4.3	A1.2.3 .
Chương 5: Các hình thức tổ chức dạy học 5.1.Khái niệm chung về hình thức tổ chức dạy học	G1.8 G2.6	A1.2.4

5.2.Các hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường 5.2. Các hình thức tổ chức dạy học khác	G3.1 D4.3	
Chương 6: Đánh giá kết quả học tập của học sinh 6.1. ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh 6.2. Các yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá 6.3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá 6.4 Xếp loại học lực của học sinh	G 1.9 G2.7 G3.1 G4.3	A1.2.5 A1.3.2
Phần 3 : Lý luận giáo dục **Chương 1: Quá trình giáo dục** 1.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục 1.2. Bản chất của quá trình giáo dục 1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục 1.4. Động lực của quá trình giáo dục 1.5. Lô gíc của quá trình giáo dục 1.6. Tự giáo dục và giáo dục lại	G.1.1 0 G2.8 G2.12 G3.2 G4.4	
Chương 2: Các nguyên tắc giáo dục 2.1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục 2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục 2.2.1. Tính mục đích của công tác giáo dục giáo dục 2.2.2. Giáo dục gắn với đời sống, với thực tiễn đất nước. 2.2.3. Giáo dục trong lao động và bằng lao động. 2.2.4. Tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu hợp lý đối với học sinh 2.2.5. Giáo dục trong tập thể và bằng tập thể. 2.2.6. Kết hợp sự lãnh đạo sư phạm của giáo viên với việc phát huy tính tự giác, tính tích cực và tính độc lập sáng tạo của học sinh. 2.2.7. Tính hệ thống, tính thống nhất và tính liên tục trong công tác giáo dục giáo dục. 2.2.8. GD phải tính đến đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân học sinh trong công tác giáo dục.	G.1.1 1 G2.9 G2.12 G3.2 G4.4 G4.6	
Chương 3: Nội dung giáo dục 3.1. Giáo dục đạo đức 3.2. Giáo dục thẩm mỹ 3.3. Giáo dục thể chất- Quốc phòng 3.4. Giáo dục lao động - hướng nghiệp 3.5. Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống	G.1.1 2 G2.9 G2.12 G3.1 G4.4	

	G4.6	
Chương 4: Các phương pháp giáo dục 4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục 4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục 4.2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân 4.2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội. 4.2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh 4.2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS. 4.3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục	G 1.13 G2.9 G2.12 G3.1 G4.4 G4.6	A1.3.6 A1.3.3
Chương 5: Tổ chức hoạt động trải nghiệm 5.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của HĐTN 5.2.Các nguyên tắc tổ chức HĐTN 5.3. Nội dung, hình thức tổ chức HĐTN 5.4. Cách thức tổ chức HĐTN	G1.14 G2.10 G2.12 G3.1 G4.4	
Chương 6: Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông 5.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp 5.2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp 5.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp 5.4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp 5.5. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp	G 1.15 G2.11 G2.12 G3.1 G4.5 G4.6	A1.2.7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3)**	**Chuẩn bị của SV (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1.	**Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học** Chương 1: **Giáo dục học là một khoa học**	Dạy lý thuyết: 3 (*máy chiếu; giới thiệu học liệu cho*	Đọc chương 1 giáo trình Giáo dục	G1.1 G2.1;	

	1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Các tính chất của giáo dục 1.1.3. Các chức năng của giáo dục 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.3 Mối quan hệ giữa Giáo dục học với các khoa học khác 1.4. Các phương pháp của Giáo dục học	*SV qua trang thông tin)* Thảo luận (*1 tiết, giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)*: 1. Tại sao nói giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt? 2. Tại sao có thể khẳng định: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực thúc đẩy sự phát triên KT – XH? Quá trình giáo dục là gì? Phân tích các thành tố của quá trình giáo dục. Tự học: Các nhiệm vụ của Giáo dục học Tìm hiểu mối quan hệ giữa GDH với các khoa học khác	học (số 1).	G2.2; G2.3 G3.1 G4.2	
2.	Chương 2: **Giáo dục và sự phát triển nhân cách** 2.1. Sự phát triển nhân cách của con người 2.1.1. Khái niệm về con người, nhân cách. 2.1.2. Khái niệm về sự hình thành và phát triển nhân cách. 2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách	**Dạy lý thuyết**: 3 *(bài giảng điện tử)* **Thảo luận**: 1 tiết: Phân tích các yếu tố ảnh hương đến sự hình thành và phát triển nhân cách, rút ra kết luận sư phạm từ vai trò của từng yếu tố *(giao nhiệm*	Đọc giáo trình "Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu	G1.2; G2.1, G2.2 G3.1 G4.1 G4.2	

	2.2.1. Bẩm sinh, di truyền. 2.2.2. Môi trường. 2.2.3. Giáo dục. 2.2.4. Hoạt động.	*vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)*			
3	**Chương 3: Mục đích và nhiệm vụ giáo dục** 3.1.Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 3.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục 3.1.2. Mục tiêu của nền giáo dục XHCN Việt Nam 3.2 Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 3.2.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 3.2.2. Sơ lược hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 3.3. Các nhiệm vụ của nền GD XHCN VN 3.3.1. Nâng cao dân trí 3.3.2. Đào tạo nhân lực 3.3.3. Bồi dưỡng nhân tài 3.4. Xu thế phát triển giáo dục thế kỷ XXI và định hướng phát triển giáo dục 3.4.1. Đặc điểm của xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục 3.4.2. Xu thế và định hướng phát triển giáo dục thế kỷ XXI 3.4.3. Vấn đề đổi mới GD ở Việt Nam	**Dạy lý thuyết**: 2 tiết (*Bài giảng điện tử, giới thiệu tài liệu qua cổng điện tử)* **Thảo luận**: 1 tiết 1. Phân biệt mục đích, mục tiêu giáo dục 2. Phân tích mục tiêu của các bậc học, cấp học trong hệ thống GDQD VN - Tự học: Tìm hiểu xu thế đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)*	1. Đọc giáo trình "Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu 2. Đọc Luật giáo dục tìm hiểu mục tiêu của các cấp học, bậc học trong HTGDQD *Chuẩn bị các nội dung tự học, báo cáo qua hộp thư*	G1.3; G2.1; G2.3 G3.1; 3.2 G4.1; 4.2	A1.2.1
	Đánh giá định kỳ		Chuẩn bị các nội	G1.1; G1.2;	A1.3.1

			dung của phần 1	G1.3	
4	**Phần 2: Lý luận dạy học** **Chương 1: Quá trình dạy học** 1.1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó 1.1.1. Khái niệm quá trình dạy học 1.1.2. Cấu trúc của quá trình dạy học 1.2. Bản chất của quá trình dạy học 1.2.1. Cơ sở để xác định bản chất của quá trình dạy học 1.2.2. Bản chất của quá trình dạy học 1.3. Các nhiệm vụ dạy học 1.3.1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học 1.3.2. Các nhiệm vụ dạy học chủ yếu 1.3.3. Mối quan hệ giữa các nhiệm vụ dạy học 1.4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học 1.5. Động lực của quá trình dạy học 1.5.1. Quan niệm về động lực của quá trình dạy học 1.5.2. Mâu thuẫn cơ bản và động lực chủ yếu của quá trình dạy học 1.6. Lôgic của quá trình dạy học 1.6.1. Khái niệm về lôgic của quá trình dạy học 1.6.2. Các khâu của quá	- **Dạy lý thuyết**: 3 tiết (*Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin*) - **Thảo luận**: 1 tiết: 1. Phân tích bản chất của quá trình dạy học. 2. Phân tích các nhiệm vụ dạy học và mối quan hệ giữa chúng. 3. Phân tích động lực và logic của QTDH - Tự học: Tìm hiểu các quy luật của quá trình dạy học. *(giao nhiệm vụ và kiểm tra tự học của SV thông qua hộp thư điện tử)*	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận dạy học, chương I: Quá trình dạy học	G1.4 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	

	trình dạy học				
5	**Chương 2: Các nguyên tắc dạy học** 2.1. Khái niệm NTDH 2.1.1. Nguyên tắc dạy học là gì? 2.1.2. Cơ sở để xác định các nguyên tắc dạy học 2.2. Hệ thống các NTDH 2.2.1. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học 2.2.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong dạy học 2.2.3. Đảm bảo sự thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong dạy học 2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và sự linh hoạt, mềm dẻo của tư duy 2.2.5. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng trong dạy học 2.2.6. Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong dạy học **Chương 3: Nội dung DH** 3.1. Khái niệm nội dung DH 3.1.1. Nội dung dạy học là gì? 3.1.2. Các thành phần của	- **Dạy lý thuyết: 3 tiết** *(Bài giảng điện tử)* - **Thảo luận 1 tiết**: Yêu cầu, nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc DH - **Hoat động nhóm 2 tiết**: Vấn đề đổi mới chương trình giáo dục phổ thông *(Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩm của các nhóm thông qua hộp thư điện tử)* - **Tự học**: Sưu tầm một số tình huống dạy học, phân tích việc sử dụng các NTDH của GV trong các tình huống dó	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận dạy học, chương 2 và 3 Đọc "Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể"(7/2017) *Đại diện các nhóm trình bày với hỗ trợ của Powerpoint. Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử*	G1.5 G1.6 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.2.2

	nội dung dạy học 3.2. Các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học 3.3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học, sách giáo khoa 3.3.1. Kế hoạch dạy học 3.3.2. Chương trình dạy học 3.3.3. Sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo 3.4. Vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông 3.4.1. Sự cần thiết phải đổi mới chương trình, SGK phổ thông 3.4.2. Các định hướng đổi mới chương trình, SGK phổ thông				
6	**Chương 4: Phương pháp dạy học** 4.1. Khái niệm chung về phương pháp dạy học 4.2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học. 4.3. Hệ thống các phương pháp dạy học. 4.3.1. Các PPDH truyền thống 4.3.2. Các PP, kỹ thuật dạy học tích cực 4.3 Vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH 4.4. Phương tiện dạy học	**Dạy lý thuyết**: 4 tiết *(Bài giảng điện tử)* **Tự học:** **1.** Tìm hiểu một số PP và kỹ thuật DH tích cực khác được sử dụng trong QTDH. 2. Tìm hiểu các loại PTDH được sử dụng trong nhà trường hiện nay (*Kiểm tra sản phẩm tự học qua hộp thư điện tử*)	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận dạy học, chương 4. Đọc cuốn tài liệu tham khảo: "Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường trung học phổ thông"	G1.7 G2.5 G3.1 G3.2 G4.3	A1.2.3
7	Chương 4: Phương pháp dạy học (tiếp)	**Thảo luận nhóm** : 2 tiết 1. Tại sao phải đổi	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần	G2.5 G3.1 G3.2	A1.2.4

		mới PPDH ở nhà trường hiện nay? 2. Tìm hiểu các PP và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng trong nhà trường hiện nay *(Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư)*	Lý luận dạy học, chương 4. *Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp*	G4.3	
	Chương 5: Các hình thức tổ chức dạy học 5.1. Khái niệm chung về hình thức tổ chức DH 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Lịch sử phát triển các hình thức tổ chức dạy học 5.2. Hình thức kên lớp 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Ưu, nhược điểm 5.2.3. Các loại bài học 5.2.4. Việc chuẩn bị bài lên lớp 5.2.5. Lên lớp và sau khi lên lớp 5.3 Các hình thức tổ chức dạy học khác 5.3.1. Hình thức học ở nhà 5.3.2. Tham quan 5.3.3. Hình thức thảo luận 5.3.4. Hình thức hoạt động ngoại khoá 5.3.5. Hình thức giúp đỡ riêng	**Dạy lý thuyết**: 2 tiết (Bài giảng điện tử) **Thảo luận**: 1 tiết 1.Ưu nhược điểm của hình thức lên lớp 2. Muốn soạn giáo án tốt GV cần lưu ý những điều gì? Khi lên lớp và sau khi lên lớp GV cần lưu ý những điều gì? **Tự học:** Tìm hiểu cách soạn giáo án học phần mà SV sẽ đảm nhiệm ở trường phổ thông *Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử*	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận dạy học: chương 5. Chuẩn bị các nội dung tự học theo yêu cầu của GV *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử*	G1.8 G2.6 G3.1 G3.2 G4.3	
8	**Chương 6: Đánh giá kết quả học tập của HS** 6.1 Ý nghĩa của đánh giá	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết **Làm việc nhóm:**	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần	G1.9 G2.7 G3.1.	A1.2.5

	6.1.1. Đối với HS 6.1.2. Đối với GV 6.1.3. Đối với các cấp QL 6.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá 6.3. Các PP đánh giá 6.3.1. Quan sát 6.3.2. Thực hành 6.3.3. Tự luận 6.3.4. Trắc nghiệm khách quan 6.4 Xếp loại học lực của học sinh	2 tiết Tập thiết kế các câu hỏi tự luận và các loại câu TNKQ học phần mà SV sẽ đảm nhiệm sau khi ra trường *(Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư)* **Tự học:** Tìm hiểu Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT.	Lý luận dạy học: chương 6 và Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT. *Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp*	G4.3	
	Đánh giá định kỳ	Trắc nghiệm trên máy tính	Chuẩn bị các nội dung của phần 2	G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9	A1.3.2
9.	**Phần 3 : Lý luận giáo dục** **Chương 1: Quá trình giáo dục** 1.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục 1.2. Bản chất của quá trình giáo dục 1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục 1.4. Động lực của quá trình giáo dục 1.5. Lô gíc của quá trình giáo dục 1.6. Tự giáo dục và giáo dục lại	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết (*Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin*) **Tự học:** Vấn đề giáo dục học sinh cá biệt trong trường PT hiện nay. *(Kiểm tra tự học qua cổng thông tin và hộp thư điện tử)*	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận giáo dục: chương 1 *Nộp sản phẩm tự học qua hộp thư điện tử*	G1.10 G2.1 G2.2 2.3 G2.8 G3.1 G3.2 G4.1; G4.4.	

10	Chương 1: **Quá trình giáo dục (Tiếp)** Chương 2. **Nguyên tắc giáo dục** 2.1. Khái niệm 2.2. Hệ thống các nguyên tắc GD	**Thảo luận nhóm**: 1 tiết 1.Phân tích bản chất, đặc điểm của QTGD, rút ra kết luận sư phạm. 2. Phân tích các nguyên nhân của hiện tượng trẻ khó dạy. *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)* **Dạy lý thuyết**: 2 tiết **Thảo luận**: 1 tiết 1. Thảo luận yêu cầu nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc giáo dục. 2. Thảo luận một số tình huống giáo dục **Tự học:** Sưu tầm các tình huống giáo dục và cách giải quyết *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)*	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận giáo dục: chương 1, 2 Các nhóm SV chuẩn bị một số tình huống sư phạm để trao đổi, thảo luận trên lớp. Đọc cuốn "Ứng xử sư phạm" của NGND Trúc Lâm *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử*	G1.10 G2.1 G2.2 2.3 G2.8 G1.11 G2.7 G2.12 G3.1 G4.1; G4.4.	
11	Chương 3. **Nội dung giáo dục** 3.1 Giáo dục đạo đức 3.3 Giáo dục thẩm mỹ 3.3 Giáo dục thể chất – Quốc phòng 3.4 Giáo dục lao động – Hướng nghiệp	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết (*Bài giảng điện tử)* **Thảo luận**: 1 tiết Phân tích ý nghĩa của giáo dục đạo đức, Giáo dục thẩm mỹ, Giáo dục	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận giáo dục: chương 3 "Giáo dục giá trị sống	G1.12 G2.2 G2.3 G2.9 G2.12 G3.1 G3.2 G4.1	

	3.5. Giáo dục giá trị - kỹ năng sống	thể chất – Quốc phòng, Giáo dục lao động – Hướng nghiệp, Giao dục giá trị - kỹ năng sống. **Tự học:** Tìm hiểu việc thực hiện các nội dung GD trong nhà trường hiện nay *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)*	và kỹ năng sống trong trường phổ thông" của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa	G4.4	
12	Chương 4: **Các phương pháp giáo dục** 4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục 4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục 4.2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân 4.2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội. 4.2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh 4.2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS. 4.3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết (*Bài giảng điện tử)* **Thảo luận**: 2 tiết 1.Phân tích ưu, nhược điểm của các PPGD và cách thức vận dụng 2. Thảo luận về các tình huống sư phạm *(máy chiếu, video các tình huống)* **Tự học:** Tìm hiểu một số PPGD theo hướng dẫn của GV. Sưu tầm một số tình huống sư phạm *(Giao nhiệm vụ*	Đọc cuốn "Giáo dục học", phần Lý luận giáo dục: chương 4 Đọc cuốn "Ứng xử sư phạm" của NGND Trúc Lâm và chuẩn bị theo nhóm một số tình huống sư p *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* hạm	G1.13 G2.1 G2.2 G2.9 G2.12 G3.2 G4.4 G4.6	

		cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)			
13	**Chương 5: Tổ chức hoạt động trải nghiệm** 5.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của HĐTN 5.2.Các nguyên tắc tổ chức HĐTN 5.3. Nội dung, hình thức tổ chức HĐTN 5.4. Cách thức tổ chức HĐTN	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết *(Máy chiếu)* **Làm việc nhóm**: 2 tiết Thiết kế 1 HĐTN trong chương trình GDPT **Tự học:** Tìm hiểu hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục của một số nước trên thế giới *Kiểm tra sản phẩm qua hộp thư điện tử*	Đọc tài liệu: Bộ GD – ĐT Tài liệu tập huấn "Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường học *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử*	G1.14 G2.3 G2.10 G2.12 G3.1 G3.2 G4.4	
14	**Chương 6: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông** 6.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp 6.2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp 6.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp 6.4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp 6.5. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp	**Dạy lý thuyết**: 3 tiết (Máy chiếu, video) **Làm việc nhóm:** 2 tiết Các nhóm SV sưu tầm các tình huống sư phạm liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp Thực hành theo nhóm lập kế hoạch chủ nhiệm lớp **Tự học:** Nghiên cứu Điều lệ trường phổ thông và tìm hiểu	Đọc cuốn: "Giáo dục học" và "Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông" của tác giả Hà Nhật Thăng.	G1.15 G2.2 G2.3 G2.11 G2.12 G3.1 G3.2 G4.4 G4.5 G4.6	

		chức năng, nhiệm vụ của GVCN lớp. *(Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩm thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)*	*Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử*		

8. Nguồn học liệu

Phạm Minh Hùng, Nguyễn Thị Hường, Thái Văn Thành, *Giáo dục học*, NXB Đại học Vinh, 2016

Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, 7/2017

[2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Giáo trình Giáo dục học, tập 1,2. NXB Đại học sư phạm Hà nội 2009

[3] Phạm Viết Vượng, Giáo dục học, NXB ĐHSP 2010

9. Quy định của học phần

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp > 80%

10. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Giáo dục học, khoa Giáo dục
- Địa chỉ/email:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: Thanhcan.miss@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan94@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: hoangngadhv11@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi47@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 5:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Chi**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0943572456 Email: kimchi11192@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.
Giảng viên 6:
Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0918.528.917; Email: thanhhieu.dhv@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): **Tư tưởng Hồ Chí Minh** (tiếng Anh): Ho Chi Minh Thought	
- Mã số học phần: POL10002	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ **Kiến thức cơ bản**	
- Số tín chỉ: 02	
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết tự học:	60
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2. Mô tả học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, bắt buộc sinh viên tất cả các ngành phải được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần có 8 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản hệ thống lý luận quan điểm, toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam bao gồm: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- *Giảng lý thuyết: 20 tiết*
- *Thảo luận: 10 tiết*
- *Tự học: 60 tiết*

TT	Tên tín chỉ	Nội dung tín chỉ	Lý thuyết (Số tiết)	Thảo luận (Số tiết)	Tự học
1	Tín chỉ 1:	*Chương mở đầu*: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	0	2
		Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	1	8
		Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3	1	10
		Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3	2	10
		Cộng	**10**	**04**	**30**
2	Tín chỉ 2:	*Chương 4*: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	6
		Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	2	1	6
		Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	9
		Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	4	2	9
		Cộng	**10**	**06**	**30**
		Tổng cộng	**20**	**10**	**60**

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (CĐR Cấp độ 4)	TĐNL

G1	Giúp sinh viên *nhận biết và hiểu* được hệ thống tri thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam và của mỗi người.	1.1.6 1.1.2 1.1.1	**2.5**
G2	Hỗ trợ sinh viên *rèn luyện được* kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	3.1.1 3.1.2 3.1.4 3.1.5	**3.0**
G3	Định hướng cho sinh viên *vận dụng được* kiến thức học phần tư tưởng Hồ Chí Minh để góp phần hình thành nhận thức đúng đắn những vấn đề thực tiễn đặt ra và học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	1.4.1 2.4.1 2.4.2	**3.0**

(Ghi chú:

- 1.1.1. Dựa vào CĐR Cấp độ 3 của CTĐT ngành SP Toán, ngành Công nghệ thông tin

- 1.1.6; 1.4.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.1; 2.5.2. Dựa vào CĐR Cấp độ 3 của CTĐT ngành Giáo dục chính trị;

- 1.1.2. Dựa vào CĐR Cấp độ 4 của CTĐT ngành chính trị học;

- 1.2.3. Dựa vào CĐR Cấp độ 4 của CTĐT ngành khoa học môi trường)

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	**Mô tả CĐR (2)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)**
G1.1	*Trình bày và phân tích* được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I,T
G1.2	*Trình bày và phân tích* được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I,T
G1.3	*Trình bày và phân tích* được quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I,T
G1.4	*Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I,T
G1.5	*Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về	I,T

	Đảng Cộng sản Việt Nam	
G1.6.	*Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I,T
G1.7	*Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I,T
G1.8.	*Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	I,T
G2.1	*Rèn luyện được* kỹ năng tổ chức nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2..2	*Rèn luyện được* kỹ năng lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.3	*Rèn luyện được* kỹ năng phát triển nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.4	*Rèn luyện được* kỹ năng lãnh đạo nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.5	*Rèn luyện được* kỹ năng hợp tác nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G3.1	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.2	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.3.	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	T,U
G 3.4.	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế hiện nay	T,U
G3.5.	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng về nhà nước Việt Nam hiện nay	T,U
G3.6	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng văn hóa, đạo đức và con người mới ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.7.	*Vận dụng được* kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng và định hướng việc học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	T,U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá định kỳ			**50%**
A1.1. Ý thức học tập			***10%***
	A1.1.1. Đi học lý thuyết và thảo luận đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc	G1;G2;G3;G4	***6%***
	A1.1.2. Có ý kiến phát biểu trong giờ lý thuyết và thảo luận tích cực, chủ động *(biết tranh luận: có thể nhận xét, bình luận, đánh giá ý kiến thảo luận của bạn khác, nhóm khác; lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, nhóm mình; chất vấn các nhóm khác....)*	G1;G2; G3;G4	***4%***
A1.2. Hồ sơ học phần			***20%***
Thành phần hồ sơ học phần: có 2 thành phần được đánh giá điểm (kèm theo tiêu chí đánh giá tương ứng với các thành phần hồ sơ)			
	***A1.2.1.* Sản phẩm bài thảo luận của cá nhân sinh viên**	G1;G2;G3;	***10%***
	***A1.2.2.* Sản phẩm thảo luận của cả nhóm**	G1;G2;G3;	***10%***
A1.3. Đánh giá giữa kỳ			***20%***
	Kiểm tra định kỳ (trắc nghiệm online) Số lần: 01 30 câu hỏi, thời gian làm bài: 35 phút **Thời điểm: giảng dạy hết tín chỉ 1** (sau kết thúc chương 3) **Nội dung kiểm tra giữa kỳ:** Chương mở đầu đến hết chương 3	G1.1;G1.2; G1.3;G1.4; G3.1; G3.2;	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
Nội dung giảng dạy lý thuyết, thảo luận và tự học	**Thi kết thúc học phần** (trắc nghiệm khách quan) 40 câu hỏi, thời gian làm bài: 50 phút	G1;G2;G3	***50%***

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	HTTC DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần	Bài đánh giá

				(5)	(6)
Tuần 1	**<u>Tín chỉ 1</u>** **Chương mở đầu:** **ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**				
2 tiết (tiết 1)	**I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU** 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2.Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	**Lý thuyết:** - Giáo viên (GV) giới thiệu khái quát nội dung học phần và các yêu cầu đối với sinh viên (SV) khi học tập bộ môn. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng đặt các câu hỏi gợi mở cho SV vấn đề. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. **SV:** - Nghiên cứu tài liệu, bài giảng GV - Trao đổi, nêu ý kiến	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 9 - 15 - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.1 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	1.3. Mối quan hệ giữa môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam **2. Phương pháp nghiên cứu** 2.1. Cơ sở phương pháp luận **(Tự học)** 2.2. Các phương pháp cụ thể **(Tự học)**	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 15 - 16; 17 - 22 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.1 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tiết 2	**3. Ý nghĩa của việc học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh** 3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác 3.2. Bồi dưỡng phẩm chất cách mạng và phương pháp công tác	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi nhấn mạnh về sự cần thiết học tập học phần TTHCM. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên nghiên cứu giáo trình từ trang 23 - 24 - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	Chương 1: **Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh** **1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.1. Cơ sở khách quan 1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận - Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam - Tinh hoa văn hóa nhân loại	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV vận dụng kiến thức lịch sử trong việc làm rõ bối cảnh hình thành TTHCM. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 25 - 29 - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.2 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 2	**Chương 1 (tiếp)**				
2 tiết (tiết 3,4)	1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận - Tinh hoa văn hóa nhân loại - Chủ nghĩa Mác - Lênin	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về vai trò của các yếu tố tiền đề tư tưởng lý luận tác động đến sự hình thành TTHCM. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 29-33 - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.2 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. Nhân tố chủ quan	**Tự học**	- Sinh viên tự	G1.2	A1.1

		- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	nghiên cứu giáo trình từ trang 33 - 35 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G2	A1.2 A1.3 A2
	2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 2.3. Thời kỳ 1921-1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 2.4. Thời kỳ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 2.5. Thời kỳ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về các quan điểm chính của HCM được hình thành trong từng thời kỳ. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 35 - 49 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.2 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	**Tự học** - GV phân nhiệm	- Sinh viên tự nghiên cứu	G1.2 G2	A1.1 A1.2

	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới	nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	giáo trình 1 từ trang 49- 56 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		A1.3 A2
Tuần 3	**Chương 2**				
2 tiết (tiết 5,6)	**Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc** **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc** 1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa 1.1.2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa 1.1.3. Chủ nghĩa yêu nước chân chính - một động lực lớn của đất nước	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về nội dung vấn đề dân tộc trong TTHCM - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 57 - 59; 59 - 64 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp 1.2.1. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 64 - 66 - Tóm tắt nội dung	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	hệ chặt chẽ với nhau 1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội 1.2.3. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp 1.2.4. giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác	cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
Tuần 4	**Chương 2 (tiếp)**				
2 tiết (tiết 7,8)	**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc** 2.1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc 2.2.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa 2.2.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1từ trang 67 -72 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 2.2.1. Bài học từ các con đường cứu nước đầu thế kỷ XX 2.2.2. Con đường cách mạng tư sản là không triệt để	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 73 - 84 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	2.2.3. Con đường cách mạng vô sản 2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo 2.3.1. Cách mạng trước hết phải có Đảng 2.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất 2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc 2.4.1. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức 2.4.2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc 2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 2.5.1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo. 2.5.2. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc	các quan điểm chính của HCM về cách mạng giải phóng dân tộc. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi		
	2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực 2.6.1. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng 2.6.2. Tư tưởng bạo lực	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 84 - 95 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình	ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
	3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc 3.1. Làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa 3.2. Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng thêm các dẫn chứng, ví dụ thực tiễn trong tiến trình cách mạng VN để làm rõ ý nghĩa, gợi mở cho SV nhiều liên tưởng để họ tham gia phát biểu.	- Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 89 - 95 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	<u>Chương 3:</u> **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Đặt các câu hỏi nhấn mạnh tại sao Việt Nam lại tiến lên CNXH? Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam biểu hiện trên những khía cạnh nào?...	- Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 96 - 97 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.4 G2	

	1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1.2.1. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 1.2.2. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 97 - 103 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 5	**Chương 3 (tiếp)**				
	1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1.3.1. Mục tiêu 1.3.2. Động lực	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 103 -115 - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 115 - 121; 121 - 127 - Tóm tắt nội dung - Tập trung	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		Nam.... - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi		
2 tiết (tiết 9,10)	**2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 2.1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2.1.1. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ 2.1.2. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2.1.3. Quan điểm của Hồ chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ **Kết luận**	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.... - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.		G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2.2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (**tự học)**	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 118 - 121 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

			dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
	Bài tập thảo luận tuần thứ 1: - *Phân tích* các tiền đề tư tưởng - lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Trình bày khái quát quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh? - *Trình bày khái quát* tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? *Phân tích* các luận điểm của HCM về cách mạng Giải phóng dân tộc? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc cần nhận thức các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay như thế nào?	**Thảo luận** - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm - Đánh giá tổng kết thảo luận	- Sinh viên chuẩn bị bài tập thảo luận số 1 - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả. - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....	G1.2 G1.3 G2 G3.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 6	**<u>Tín chỉ 2</u>** **Chương 4**				
2 tiết (tiết 11,12)	**Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**				
Tiết 11	**1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam** 1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 128 - 145. - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về ĐCSVN - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên	giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi		
	1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền 1.4.1. Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trở thành Đảng cầm quyền 1.4.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 136 – 145 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tiết 12	**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh** 2.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng 2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam 2.2.3. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ 2.2.4. Xây dựng Đảng về	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về tại sao cần xây dựng Đảng? Nội dung xây dựng Đảng theo quan điểm của HCM.	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 150 - 158 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	đạo đức **3. Kết luận**	- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên	lời câu hỏi		
	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh 2.2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận **(tự học)** 2.2.2. Xây dựng Đảng về chính trị **(tự học)**	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 145 – 150; 159-162. - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	Bài tập thảo luận tuần thứ 2: *Trình bày* quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? *Phân tích* quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội? Vận dụng và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta như thế nào?	**Thảo luận** - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm - Đánh giá tổng kết thảo luận	- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 2 - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả. - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm	G1.4 G2 G3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

			thảo luận....		
Tuần 7	**Chương 5**				
Tiết 13 -14	**Chương 5** **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**				
	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng 1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc **1.2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc** 1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân 1.2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về đại đoàn kết dân tộc - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 163 - 182 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2
	1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc 1.3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất. 1.3.2. Một số nguyên tắc	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình 1 từ trang 172-182 - Ghi chú những nội dung và vấn đề	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2

	cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất	- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	chưa rõ - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó		
	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 2.1. Vai trò của đoàn kết quốc tế 2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam 2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế 2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình 2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường **3. Kết luận**	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về đoàn kết quốc tế. - Lấy VD thực tế - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 182 - 203 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.6 G2 G3.4	A1.1 A1.2 A2
	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 2.2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức 2.2.1. Các lực lượng cần	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 187-193; 200-203	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2

	đoàn kết 2.2.2. Hình thức tổ chức	pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
	Kiểm tra giữa kỳ	**Kiểm tra trắc nghiệm khách quan**	**Sinh viên thực hiện kiểm tra giữa kỳ theo kế hoạch**	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G3.1; G3.2	
8	**Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, vì dân, do dân**				
Tiết 15- 16	**1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân** 1.1. Nhà nước của dân 1.2. Nhà nước do dân 1.3. Nhà nước vì dân **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước** 2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về Nhà nước của dân, do dân, vì dân - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 204 - 228 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.7 G2	A1.1 A1.2 A2

		sinh viên			
	2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước (**tự học)**	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 213 - 214 - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.7 G2.7	A1.1 A1.2 A2
	3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 3.1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến 3.2. Hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống **4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả** 4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài **Kết luận**	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về xây dựng Nhà nước - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay - Khuyến khích,	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 214 - 217; 218 - 221. - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2

		biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên			
	4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả 4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước 4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình từ trang 221-224;225-228. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2
	Bài tập thảo luận tuần thứ 3: - *Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về các nhân tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? *Phân tích* bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng hiện nay? - *Trình bày* quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? *Làm sáng tỏ* sự sáng tạo của Hồ Chí Minh	**Thảo luận** - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm - Đánh giá tổng kết thảo luận	- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 3 - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả. - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....	G1.5 G1.6 G2 G3.3 G3.4	A1.1 A1.2 A2

	về việc xác định các lực lượng và thành lập các mặt trận trong tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc? Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần *vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế như thế nào?				
9	**Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới**				
Tiết 17-18	**1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa** 1.1. Định nghĩa văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới 1.1.1. Định nghĩa về văn hóa 1.1.2. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới **1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa** 1.3.1. Văn hóa giáo dục 1.3.2. Văn hóa văn nghệ 1.3.3. Văn hóa đời sống	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về văn hóa - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng văn hóa trong đời sống sinh viên...	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 229 – 247; 230 - 231; 231 - 233; - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.8 G2	A1.1 A1.2 A2
	1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề	**Tự học** - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng		G1.8 G2	

	chung của văn hóa **(tự học)** 1.2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội 1.2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa 1.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa	cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm			
	Bài tập thảo luận tuần thứ 4: *Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân? *Phân tích* sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam như thế nào?	**Thảo luận** - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm - Đánh giá tổng kết thảo luận	- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 4 - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả. - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2
10	**Chương 7 (tiếp)**				
Tiết 19-20	**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức** 2.1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức 2.1.2. Quan điểm về	**Lý thuyết** - Sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp với trình chiếu Slide về các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 247- 259; 260 - 270. - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe	G1.8 G2	A1.1 A1.2 A2

	những chuẩn mực đạo đức cách mạng 2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới **2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh** 2.2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh 2.2.2. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về đạo đức, liên hệ được với thực tiễn rèn luyện đạo đức hiện nay - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về học tập, rèn luyện, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức HCM - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của sinh viên	giảng - Sinh viên tìm hiểu, lấy ví dụ một số tấm gương tiêu biểu trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi		
	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người" 3.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược "trồng người"	**Lý thuyết** - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về xây dựng con người mới, - Gợi ý cho SV liên hệ được với thực tiễn xây dựng, phát triển con người VN hiện nay	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 270-279. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.8 G2	
	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con	**Tự học** - GV phân nhiệm	- Sinh viên tự nghiên cứu và	G1.8 G2	A1.1 A1.2

	người mới 3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 3.1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể 3.1.2. Con người cụ thể, lịch sử 3.1.3. Bản chất con người mang tính xã hội **3.3 Kết luận**	nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 271 - 272; 279-284. - Tóm tắt nội dung - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó - Sinh viên đề xuất câu hỏi những vấn đề liên quan phần tự học		A2
Tuần 11	**Bài tập thảo luận tuần thứ 5:** *Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục và quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người, chiến lược "trồng người"? *Phân tích* những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? *Vận dụng* các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay?	**Thảo luận** - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm - Đánh giá tổng kết thảo luận	- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 5 - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả. - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....	G1.8 G2 G3.6 G3.7	A1.1 A1.2 A2

8. ***Giáo trình và tài liệu tham khảo***

Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2019.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập,* đĩa CDROM 15 tập, NXB CTQG. Hà Nội, 2015.

[2]. http://hochiminh.vn

9. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

10. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm Xã hội/ Tổ bộ môn Lý luận và Phương pháp giảng dạy Chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

KỸ NĂNG TỔNG HỢP TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 2 Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Tường

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Trần Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 4

Họ và tên: Cao Thị Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Bến Thủy, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng, thiết kế chương trình

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1 (tiếng Anh): General English 1
- Mã số học phần:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐✔ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác Học phần chuyên về kỹ năng ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp

chung	
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	50 giờ
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25 giờ
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	30
+ Số tiết tự học:	150 giờ
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này giúp người học củng cố và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở cuối bậc 2 và đầu bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1- theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề *sức khỏe, các cuộc thi, giao thông, các cuộc phiêu lưu, môi trường, các giai đoạn trong cuộc đời, công việc, công nghệ, ngôn ngữ và học tập, du lịch và kỳ nghỉ, lịch sử, tự nhiên*; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp (bằng lời hoặc văn bản) về các chủ đề trên; thực hiện được 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cuối bậc 2 đầu bậc 3; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Cung cấp kiến thức ngôn ngữ và phát triển kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	1.2.1 3.3.1	3.5

G2	Bồi dưỡng tư tưởng và thái độ học tập đúng đắn và hiệu quả.	2.4.3 2.4.4 2.4.5 2.4.7	3.0
G3	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thực hiện nhiệm vụ thuyết trình bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4	3.0
G4	Bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa phương tiện thông qua nhiệm vụ thuyết trình bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	3.2.1 3.2.2 3.2.3 3.2.4	3.0
G5	Cung cấp kiến thức nền tảng về đời sống, văn hóa, lịch sử và các giá trị đương đại của đất nước và quốc tế thông qua các chủ đề trong chương trình học.	4.1.4 4.1.5	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	**Mục tiêu**	**Mô tả CĐR**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
G1	**G1.1**	Phân biệt các vấn đề ngữ pháp được sử dụng nhiều trong giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G1.2	Giải thích nghĩa của từ vựng ở các chủ đề trong chương trình học ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G1.3	Nhận biết các vấn đề ngữ âm cơ bản ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU

	G1.4	Thể hiện kỹ năng Nghe và Nói bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G1.5	Áp dụng các kỹ năng đọc để hiểu được ý nghĩa của văn bản tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G1.6	Thiết lập câu trong văn viết và đánh giá văn bản bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G1.7	Nhận biết các chức năng ngôn ngữ ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
G2	**G2.1**	Thể hiện khả năng tư duy sáng tạo khi giải quyết các nhiệm vụ ngôn ngữ ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G2.2	Thể hiện khả năng tư duy phản biện khi giải quyết các vấn đề ngôn ngữ ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G2.3	Thể hiện khả năng tự nhận thức, nhận thức về kiến thức và tích hợp kiến thức liên quan đến các chủ đề ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G2.4	Thể hiện khả năng quản lý thời gian và các nguồn lực để đạt được các mục tiêu học tập.	TU
G3	**G3.1**	Xây dựng mục tiêu và kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài thuyết trình ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G3.2	Triển khai, phát triển và dẫn dắt hoạt động nhóm để hoàn thành bài thuyết trình ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU

G4	**G4.1**	Thể hiện kỹ năng thuyết trình về các chủ đề ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
	G4.2	Vận dụng các chiến lược giao tiếp trong giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	TU
G5	**G5.1**	Phân tích bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc khi giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	T
	G5.2	Nhận diện các giá trị cuộc sống và các giá trị đương đại thông qua việc thảo luận về các chủ đề trong chương trình học.	T
	G5.3	Liên hệ bối cảnh toàn cầu liên quan đến các chủ đề trong chương trình học khi giao tiếp ở trình độ cuối bậc 2 đầu bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc.	T

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**CĐR môn học**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình			**60%**
A1.1 Ý thức học tập			***10%***
Chuyên cần	A1.1.1 Có mặt tối thiểu 80% số giờ lên lớp	G2.4	5%
Thái độ	A1.1.2 Tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp	G2.4	
A1.2 Hồ sơ học tập			***20%***
Thuyết trình	A1.2.1 Thuyết trình về một chủ đề (áp dụng kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng thuyết trình đã học) *(Tiêu chí đánh giá: Xem phụ lục)*	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1 G4.2, G5.1, G5.2, G5.3	10%
Nghe hiểu	A1.2.2 Nghe các đoạn hội thoại và hoàn thành các nhiệm vụ ngôn ngữ	G1.4	10%

A1.3 Đánh giá định kỳ			***30%***
Lần 1	A1.3.1 Bài thi trắc nghiệm lần 1: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, viết, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G1.6, G1.7 G2.2	15%
Lần 2	A1.3.2 Bài thi trắc nghiệm lần 2: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, viết, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G1.6, G1.7 G2.2	15%
A2. Đánh giá cuối kỳ			**40%**
Bài kiểm tra cuối kỳ	Bài thi trắc nghiệm: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, viết, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G1.6, G1.7 G2.2	40%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	1.1 An introduction to English language learning 1.2 Course introduction: Requirements and Assessment 1.3 Time management: A general guideline 1.4 Teamwork skills	Lecturing Discussion Individual work	- Get a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Choose your group members	G2.4 G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
2	2.1 Grammar 2.1.1 Present simple 2.1.2 Adverbs and expressions of frequency 2.1.3 Present simple and present continuous 2.2 Vocabulary 2.2.1 Leisure activities 2.2.2 *Do*, *go* and *play* 2.2.3 Verbs + noun collocations 2.2.4 Word focus: *Feel* - Medical problems 2.3 Real life (functions): Talking about illness 2.4 Pronunciation: Sound and spelling /s/, /z/, or /iz/ 2.5 Listening 2.5.1 Someone talking about elderly ballroom dancers 2.5.2 A health expert analyses sleep 2.5.3 A radio interview about long life 2.6 Reading 2.6.1 A quiz about how well you sleep	Presentation Pair work Role play Quiz	- From any resource, find two sentences that are in the present simple tense and two sentences that are in the present continuous tense. - Make a list of leisure activities that you know. - Write your definition of happiness	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	2.6.2 An article about centenarians 2.6.3 An article about measuring health and happiness 2.7 Critical thinking: The main argument 2.8 Speaking 2.8.1 A quiz 2.8.2 Your current life 2.8.3 Measuring happiness 2.9 Writing 2.9.1 Text type Online advice 2.9.2 Writing skill: Conjunctions (*and*, *or*, *so*, *because*, *but*)				
3	3.1 Grammar 3.1.1 Verb + -*ing* forms 3.1.2 Like -*ing*/'d like to 3.1.3 Modal verbs for rules 3.2 Vocabulary 3.2.1 Word forms 3.2.2 Sport venues and equipment 3.2.3 Competition words 3.2.4 Word focus: like 3.3 Real life (functions): Talking about interests 3.4 Pronunciation 3.4.1 /ŋ/ 3.4.2 Silent letters 3.5 Listening 3.5.1 Someone describing an Ironman competition 3.5.2 Three people talking about sport 3.5.3 A reporter describing the rules of a competition	Presentation Think - Pair - Share Survey	- Make a list of sports that you know. - Read about the most popular sport in a country (e.g. US) and bring that text to class. - Write a paragraph describing the rules of soccer.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	3.6 Reading 3.6.1 Quotes by famous sports people 3.6.2 An article about crazy competitions 3.6.3 An article about female wrestlers in Bolivia 3.7 Critical thinking: Reading between the lines 3.8 Speaking 3.8.1 Guess the ambition 3.8.2 Explaining the rules of a competition 3.8.3 Your opinions about sport 3.9 Writing 3.9.1 Text type: an advert or notice 3.9.2 Writing skill: checking your writing				
Hết tín chỉ 1 - Kiểm tra định kỳ lần 1					
4	4.1 Grammar 4.1.1 Comparatives and superlatives 4.1.2 *as…as* 4.2 Vocabulary 4.2.1 Modes of transport 4.2.2 Transport (nouns and verbs) 4.2.3 Wordbuilding: compound nouns 4.3 Real life (functions): going on a journey 4.4 Pronunciation 4.4.1 *than* 4.4.2 Sentence stress 4.4.3 Intonation 4.5 Listening 4.5.1 Someone describing a photo of a girl travelling by train in India 4.5.2 Two people discussing the pros and cons of electric cars	Lecturing Role play Debates	- Read about electric cars. Bring the texts you read to class. - Write some solutions to the traffic jam issue in Ha Noi. - Prepare a report of transportation means in Vinh city.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	4.5.3 Two documentaries about using animals for transporting 4.6 Reading 4.6.1 An article about transport in the future 4.6.2 An article about dog sledging 4.6.3 An article about the fate of the rickshaw in Kolkata 4.7 Critical thinking: reading between the lines 4.8 Speaking 4.8.1 Transport you use 4.8.2 Attitudes to using animals for transporting 4.8.3 Arguing for and against keeping rickshaws in Kolkata 4.9 Writing 4.9.1 A report about how people travel around town 4.9.2 Text type: Notes and messages 4.9.3 Writing skill: Writing in a note form				
5	5.1 Grammar: Past simple and past continuous 5.2 Vocabulary 5.2.1 Personal qualities 5.2.2 Geographical features 5.2.3 *In*, *on*, or *at* for time expressions 5.3 Real life (functions): Telling a story 5.4 Pronunciation 5.4.1 /d/, /t/ or /id/ *5.4.2 was* 5.4.3 Intonation for responding 5.5 Listening	Lecturing Discussion Story telling Individual work	- Write about your best adventure. - Read about a famous explorer's adventure. Bring the text to class. - Make a list of places you would like to go for an expedition. - Print an email exchange you have and bring it to class.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	5.5.1 A caver describing Rumbling Falls Cave 5.5.2 An interview with a survival expert 5.6 Reading 5.6.1 An article about adventures 5.6.2 An article about a climbing accident 5.7 Critical thinking: Identifying opinion 5.8 Speaking 5.8.1 Asking about your past 5.8.2 Qualities needed for an expedition 5.8.3 Events you remember 5.8.4 Retelling a story 5.9 Writing 5.9.1 Text type: a true story 5.9.2 Writing skill: using *-ly* adverbs in stories			G5.1 G5.2 G5.3	
6	6.1 Grammar 6.1.1 Countable and uncountable nouns 6.1.2 Quantifiers 6.1.3 Definite article (*the*) or no article 6.2 Vocabulary 6.2.1 Materials 6.2.2 Household items 6.2.3 Results and figures 6.2.4 Word focus: *take* 6.3 Real life (functions): Phoning about an order 6.4 Pronunciation 6.4.1 /ðə/ or /ðiː/ 2.1.1 sounding friendly 6.5 Listening 6.5.1 Extract from a documentary about the artist George Sabra	Lecturing Role play Presentation Group work		G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	6.5.2 A radio phone-in show about recycling 6.6 Reading 6.6.1 An article about e-rubbish 6.6.2 An article about the Greendex 6.6.3 An article about a boat made of plastic bottles, the *Plastiki* 6.6.4 An online order 6.7 Critical thinking: close reading 6.8 Speaking 6.8.1 Opinions on recycling 6.8.2 Presenting a report 6.8.3 An interview with an environmentalist 6.9 Writing 6.9.1 A report of a survey 6.9.2 Text type: emails 6.9.3 Writing skill: formal language				
Hết tín chỉ 2 - Kiểm tra định kỳ lần 2					
7	7.1 Preparing to give the presentation 7.2 Developing and organizing presentation content 7.3 Using visual aids and support materials 7.4 Balancing verbal and nonverbal messages 7.5 Handling questions from the audience 7.6 Managing the presentation environment	Lecturing Group work	- Think of things you have to do to prepare for a presentation - Make a list of reasons why some people have a fear of presentations	G4.1 G4.2	A1.2.1
8	8.1 Grammar 8.1.1 Verb patterns with *to* + infinitive 8.1.2 Future forms: going to, will and present continuous	Lecturing Role play Gallery walk	- Read about a celebrity and bring her/his profile to class. - Write a description of	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2

	8.2 Vocabulary 8.2.1 Life events 8.2.2 Stages in life 8.2.3 Celebrations 8.2.4 Wordbuilding: synonyms 8.2.5 Word focus: *get* 8.3 Real life (functions): inviting, accepting and declining 8.4 Pronunciation 8.4.1 /tə/ 8.4.2 Contracted forms 8.5 Listening 8.5.1 An explanation to a riddle 8.5.2 Three people talking about their plans and intentions 8.5.3 A news item about Mardis Gras 8.6 Reading 8.6.1 An article about how a couple changed their life 8.6.2 An article about how Mardis Gras is celebrated around the world 8.6.3 An article about a Masai rite of passage 8.7 Critical thinking: Identifying the key information 8.8 Speaking 8.8.1 Life-changing decisions 8.8.2 Your favorite festival 8.8.3 Describing annual events 8.9 Writing 8.9.1 Text type: a description 8.9.2 Writing skill: descriptive adjectives		your favorite event. - Prepare to report your future plans in class.	G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.3.3 A1.3.4 A2
9	9.1 Grammar	Lecturing	- Prepare a CV and	G1.1	A1.2.1

	9.1.1 Prepositions of place and movement 9.1.2 Present perfect simple 9.2 Vocabulary 9.2.1 Jobs 9.2.2 Wordbuilding: suffixes, 9.2.3 Office equipment, 9.2.4 *For* or *since* 9.2.5 Job satisfaction 9.2.6 Word focus: *make* or *do* 9.2.7 Job adverts 9.3 Real life (functions): A job interview 9.4 Pronunciation 9.4.1 Intrusive /*w*/ 9.4.2 Irregular past participles 9.5 Listening 9.5.1 Someone talking about triplet police officers 9.5.2 A documentary about working as a photographer 9.5.3 An interview with an engineer 9.6 Reading 9.6.1 Workplace messages with instructions 9.6.2 An article about the cost of new jobs to an area 9.6.3 An article about modern-day cowboys 9.7 Critical thinking: the author's opinion 9.8 Speaking 9.8.1 Giving directions 9.8.2 Describing past experiences 9.8.3 Your opinion of a job 9.9 Writing	Interview Survey	bring it to class - Make a list of things about a job that you think are the most important. - Write a paragraph describing your best past experience.	G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	9.9.1 Text type: a CV 9.9.2 Writing skill: action verbs for CVs				
Hết tín chỉ 3 - Kiểm tra định kỳ lần 3					
10	10.1 Grammar 10.1.1 Defining relative clauses 10.1.2 Zero and first conditional 10.2Vocabulary 10.2.1 The internet 10.2.2 Wordbuilding: verb prefixes 10.2.3 Expedition equipment 10.2.4 Word focus: have 10.3 Real life (functions): Asking how something works 10.4 Pronunciation 10.4.1 Intonation in conditional sentences 10.4.2 linking 10.5 Listening 10.5.1 A documentary about the importance of technology 10.5.2 A science programme about a new invention 10.6 Reading 10.6.1 An explorer's blog 10.6.2 An article about biomimetics 10.7 Critical thinking 10.7.1 Supporting the main argument 10.8 Speaking 10.8.1 Problems that inventions solved 10.8.2 Inventing a new robot 10.8.3 Planning an expedition 10.8.4 Using nature to improve designs 10.9 Writing	Lecturing Role play Pair work Debates	- From any resource, find two sentences that are used relative clause, zero and first conditional - Make a list of technological equipment in your house and their benefits.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	10.9.1 Text type: a paragraph Writing skills: connecting word; topics and supporting sentences				
11	11.1 Grammar 11.1.1 Present simple passive 11.1.2 Past perfect simple 11.2 Vocabulary 11.2.1 Education 11.2.2 Phrasal verbs 11.2.3 Wordbuilding: phrasal verbs 11.3 Real life (functions): Describing a process 11.4 Pronunciation 11.4.1 Stress tin two-syllable words 11.4.2 Stress in phrasal verbs 11.5 Listening 11.5.1 An English teacher talking about working in Japan 11.5.2 A radio documentary about learning Kung Fu in China 11.6 Reading 11.6.1 An article about the history of writing 11.6.2 An article about saving languages 11.7 Critical thinking 11.7.1 Fact or opinion 11.8 Speaking 11.8.1 Adult education 11.8.2 A general knowledge quiz 11.8.3 The author's opinion 11.9 Writing 11.9.1 A general knowledge quiz 11.9.2 Text type: forms 11.9.3 Writing skill: providing the correct	Lecturing Presentation Quiz Pair work	- From any resource, find two sentences that are used in present simple passive and past simple passive. - Make a mind map and write any verbs and nouns related to education you know.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	information				
12	12.1 Grammar 12.1.1 Subject and object questions -ing/ -ed adjectives 12.2 Vocabulary 12.2.1 Holiday words (types of holiday, accommodation, activities, travel items) 12.2.2 Holiday adjectives 12.2.3 Word building: dependent prepositions 12.2.4 Places in a city 12.2.5 Real life (functions): Direct and indirect questions 12.3 Pronunciation 12.3.1 *'d* 12.3.2 Number of syllables/ dʒə/ 12.4 Listening 12.4.1 An interview with a herpetologist 12.4.2 Two conversations about problems whilst on holiday 12.4.3 An interview with a National Geographic tour guide 12.5 Reading 12.5.1 An article about tipping in other countries 12.5.2 An article about the tunnels in Paris 12.6 Critical thinking 12.6.1 Reading between the lines 12.7 Speaking 12.7.1 A holiday or journey you remember 12.7.2 Planning the holiday of a lifetime	Lecturing Group work Presentation Pair work	From any resource, find two sentences that are used in past perfect simple. - Find some -ing/ -ed adjectives and make sentence with them. - Think about a holiday or journey that you experienced and the experience that you got from that holiday or journey.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	12.7.3 A tourist website 12.8 Writing 12.8.1 A tourist webpage 12.8.2 Text type: A formal letter Writing skill: Formal expressions				
Hết tín chỉ 4 - Kiểm tra định kỳ lần 4					
13	13.1 Grammar 13.1.1 Used to 13.1.2 Reported speech 13.2 Vocabulary 13.2.1 Archaeology 13.2.2 Word building: word roots 13.2.3 *say/tell* 13.2.4 Word focus: set 13.2.5 Real life (functions): Giving a short presentation 13.3 Pronunciation 13.3.1 /s/ or /z/ pausing 13.4 Listening 13.4.1 An historian talking about Scott's hut at the Antarctic 13.4.2 An interview with an archaeologist 13.5 Reading 13.5.1 An article about moment in space history 13.5.2 A biography of Jane Goodall 13.6 Critical thinking 13.6.1 Relevance 13.7 Speaking 13.7.1 Items for a time capsule 13.7.2 How we used to live 13.7.3 Moments in history	Lecturing Presentation Interview	-Read about the structure *used to* and make two sentences with this structure. - Think of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	13.7.4 Reporting an interview 13.7.5 An interview for a biography 13.8 Writing 13.8.1 Text type: A biography 13.8.2 Writing skill: Punctuation in direct speech				
14	14.1 Grammar 14.1.1 -any, -every-, no-, some- and –thing, -where, -one, -body 14.1.2 Second conditional 14.1.3 will/ might 14.2Vocabulary 14.2.1 Classification of animals 14.2.2 Extreme weather 14.2.3 Society and economics 14.2.4 Wordbuilding: adjective + noun collocation 14.2.5 Real life (functions): Finding a solution 14.3 Pronunciation 14.3.1 Would/ ‘d 14.3.2 Word stress 14.4 Listening 14.4.1 A nature expert talking about how animals camouflage themselves 14.4.2 A documentary about a photographer 14.5 Reading 14.5.1 An article about storm chasers 14.5.2 A profile on Greenland 14.6Critical thinking 14.6.1 Close reading 14.7 Speaking 14.7.1 Promoting your region	Lecturing Interview Pair work Individual work	- From any resource, learn about reported speech and second conditional. - Make a list of words that include any, -every-, no-,some- and –thing, -where, -one, -body. - Make a list of animals you know and which of them can camouflage.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G5.1 G5.2 G5.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A1.3.3 A1.3.4 A2

	14.7.2 Planning for every possibility 14.7.3 Predicting your country's future 14.8 Writing 14.8.1 Text type: A press release Writing skill: Using bullet points				
15	15.1 Group presentations 15.2 Feedback on group presentations 15.3 Feedback on groups' teamwork effectiveness 15.4 Listening test	Presentation Discussion			
Thi kết thúc học phần					

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. *Life*, Asia ELT/School, 2015.

Tài liệu tham khảo:

[1] Linda Lee, Erik Gundersen, Selected Readings Pre-Intermediate, Oxford University Press.

[2] Alice Savage & Colin Ward, Trio Writing Level 2 Student Book with Online Practice, Oxford University Press.

[3] Raymond Murphy & William R. Smalzer, Basic English grammar in use 3rd edition, Cambridge University Press, 2010.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ thuyết trình.
- Mỗi sinh viên đều phải thuyết trình ít nhất 03 phút.
- Sinh viên phải có 04 bài kiểm tra định kỳ.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng tiếng - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ

- Địa chỉ/email:

Trưởng bộ môn Kỹ năng tiếng Anh

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG TỔNG HỢP TIẾNG ANH 2

1.1. Thông tin tổng quát:

Giảng viên 1

Họ và tên: Cao Thị Phương
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số15, đường Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Khánh Tùng
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Phú, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0982 295 595 Email: tungttk@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hiền
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: nhà 57, đường Võ Thị Sáu, phường TrườngThi, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0912.433.929 Email: hienntb@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 4:

Họ và tên: Lê Thị Thúy Hà
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:0983 594 733 Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng, Đất nước học – dịch.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2 (tiếng Anh): General English 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	50 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25 tiết
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150 tiết
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề như: *màu sắc, biểu diễn nghệ thuật, nước, cơ hội, du lịch, hạnh phúc, không gian sống, tin tức bất thường, thương mại, không giới hạn, các mối giao thiệp và chuyên gia*; xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin để có thể giao tiếp (bằng lời hoặc bằng văn bản) về các chủ đề đã được trang bị; triển khai được các ý tưởng thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kỹ năng mềm khác; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chức năng ngôn ngữ) và sử dụng kỹ năng ngôn ngữ ở bậc 3 theo khung NLNN (B1)	1.2.1	3.5

	- Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận và xử lý thông tin kiến thức trong nội dung chương trình;	2.5.1	3.0
	- Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học tập.	2.1.3 2.4.3 2.4.4 2.4.5 2.4.6 2.4.7	3.0
G2	-Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu và yêu cầu của học phần; - Sử dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các chủ đề/vấn đề được giao có trong chương trình;	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5	3.0
	- Vận dụng các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận); thực hành các phương thức giao tiếp bằng văn bản (viết thư, viết luận), giao tiếp điện tử và đa phương tiện (thư điện tử, trang web, diễn đàn).	3.2.1 3.2.2 3.2.3 3.2.4	3.0
	- Sử dụng tiếng Anh như là một ngoại ngữ ở bậc 3 theo Khung NLNN (B1).	3.3.1	3.5
	- Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong giáo trình học;	4.1.4 4.1.5	2.0
	- Hình thành ý tưởng, định hướng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai (xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin; triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc)	4.3.1 4.3.2 4.3.3	3.0

4. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá học phần)

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	**Định hướng**				
	Giới thiệu môn học Làm quen với giáo trình Hướng dẫn tự học, chuẩn bị bài ở nhà Hướng dẫn cài đặt bài tập online	Thuyết trình	Ghi chép Thảo luận		
2	**UNIT 1: COLOUR** (pages 9 -20)				
	1.1. ***Grammar***: present tense and present continious tenses; stative verbs, question form.	Giới thiệu chủ đề bài học Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.1	A1.3.1
	1.2. ***Vocabulary***: time expressions, feelings and personal states, the roles we play. Wordbuilding: noun and verb -> nouns	Yêu cầu sinh viên tìm ví dụ trong bài. Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	G1.2.1	A1.3.1
	1.3. ***Real life***: opening and closing conversations	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3.1	A1.3.1
	1.4. ***Pronunciation***: questions; short questions	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.1	A1.2.3
	1.5. ***Listening***: a conversation about a family event in	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học.	G1.5.1	A1.3.1

	Brunei; two people doing a quiz about colours and their meaning.				
	1.6. Reading: an article about how we use colours; an article about the colour red	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.1	A1.3.1
	1.7. Critical thinking: drawing conclusions	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi	G2.1	A1.1
	1.8. ***Speaking***: routines and leisure activities; personal questions; the roles we play	Thuyết giảng	Đọc bài khóa So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.1, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a website profile; writing skill: criteria for writing	Hướng dẫn Thuyết giảng Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bãi mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.1, G4.1	A1.2.2
	1.10. Video: Peruvian weavers	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1.1, G1.2.1, G1.3.1, G1.4.	A1.1 A1.2.3

				1, G1.5. 1, G1.6. 1. G2.1, G3.1, G4.1, G4.2, G4.3.	
	***1.11.* Review:** grammar, vocabulary, real life, speaking.	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi So sánh đáp án với nhau Phỏng vấn Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc nhóm Thuyết trình Speaking review Sinh viên chọn 1 vai, trao đổi với bạn Phỏng vấn	G1.1. 1, G1.2. 1, G1.3. 1 G3.1, G4.3.	A1. 3.1 A1. 2.3 A2
3	**UNIT 2: PERFOMANCE** (pages 21 -32)				
	1.1.Grammar: present perfect simple: already, just, and yet; verb patterns: -ing form and to+ infinitive.	Giới thiệu chủ đề bài học (có thể mở loại nhạc mà gv thích để thăm dò ý kiến sinh viên về sở thích về âm nhạc của SV). Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp đôi, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1. 2	A1. 3.1
	1.2. Vocabulary: musical	Yêu cầu sinh viên	Làm việc cặp đôi, so	G1.2.	A1.

	styles, emotions, global culture; describing performances; word building: adjective + noun	tìm ví dụ trong bài. Thuyết giảng	sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	2	3.1
	1.3. Real life: choosing an event	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3.2	A1.3.1
	1.4. Pronunciation: weak forms, intonation with really, absolutely	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe, ghi chép và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.2	A1.2.3
	1.5. Listening: three people talking about art events; a radio show about world fusion music.	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học.	G1.5.2	A1.3.1
	1.6. Reading: an article about why we dance; an article about globalisation	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.2	A1.3.1
	1.7. Critical thinking: identifying sources	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi Trình bày kết quả làm việc	G2.2	A1.1
	1.8. ***Speaking***: new releases; perfomance changes	Thuyết giảng	Đọc bài khóa So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.2, G4.1	A 1.2.3
	1.9. Writing: text type: a profile; writing skill: linking ideas.	Hướng dẫn Thuyết giảng Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Làm việc cặp đôi để nói về nghệ sỹ mình yêu thích Đọc thông tin từ bài mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả	G3.2, G4.1	A1.2.2

			Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo cặp đôi để chia sẻ thông tin Viết và kiểm tra hồ sơ Đọc và nhận xét bài viết của bạn.		
	1.10. Video: Taiko master	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video Cung cấp đáp án Hướng dẫn SV làm việc nhóm/cặp đôi	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi. Đọc câu hỏi để trả lời sau khi video kết thúc Làm việc cặp đôi để đóng vai trong bài hội thoại tham gia nhóm trống taiko theo hướng dẫn của GV Làm việc nhóm để thảo luận các câu hỏi.	G1.1.2, G1.2.2, G1.3.2, G1.4.2, G1.5.2, G1.6.2. G2.2, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3.	A1.1 A1.2.3
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi Đọc blog và kiểm tra lại các ý tưởng của mình Hoàn thiện blog. So sánh đáp án với nhau Thảo luận các lễ hội theo cặp đôi. Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc nhóm Thuyết trình Speaking review	G1.1.2, G1.2.2, G1.3.2 G3.2, G4.3.	A1.3.1 A1.2.3 A2

			Sinh viên chọn 1 vai, trao đổi với bạn Phỏng vấn		
4	**UNIT 3: WATER** (pages 33-44)				
	1.1.Grammar: past simple and past continuous; past perfect simple.	Giới thiệu chủ đề bài học về thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và quá khứ hoàn thành. Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi nối các câu (1-4) trong exercise 6 với nghĩa của chúng, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.3	A1.3.1
	1.2. Vocabulary: water and creation; word focus: get; word building: adverbs	Thuyết giảng, giải thích từ vựng. Yêu cầu sinh viên chọn 1 bức tranh và miêu tả những gì đang xảy ra bức tranh đó.	Làm việc cặp đôi miêu tả tranh sử dụng những từ vựng và cụm từ vựng vừ mới học.	G1.2.3	A1.3.1
	1.3. Real life: telling stories	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học liên quan tới kể chuyện. Yêu cầu sinh viên nhìn tranh (trang 40) và đoàn từ vựng sẽ xuất hiện trong câu chuyện. Thuyết giảng.	Làm việc cặp đôi So sánh, đối chiếu và đưa ra sự giải thích.	G1.3.3	A1.3.1
	1.4. Pronunciation: irregular past tense verbs: was and were	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu phát âm đuôi “ed” của dộng từ ở thì quá khứ đơn. Đọc mẫu cho sinh viên.	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.3	A1.2.3
	1.5. Listening: a radio	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn	G1.5.	A1.

	clip about World Water Day; two people talking about what happened next	Yêu câu sinh viên nghe mọi người trong những bức ảnh về những bức tranh của họ và quyết định những câu trong sách đúng (True) hay sai (FALSE).	thành nhiệm vụ trong sách học.	3	3.1
	1.6. Reading: an inteview about underwater discoveries; an article about an unforgetable experience	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.3	A1.3.1
	1.7. Critical thinking: reading betweent the line	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi	G2.3	A1.1
	1.8. ***Speaking***: the first time puzzles, it happened to me.	Thuyết giảng Yêu cầu sinh viên nói về lần đầu tiên thử một kỹ năng mới, sở thích hay một hoạt động thể thao.	Làm việc theo cặp đôi đặt câu hỏi và trả lời.	G3.3, G4.1	A 1.2.3
	1.9. Writing: text type: a blog post; writing skill: interesting language.	Hướng dẫn sinh viên cách viết một "personal blog post". Thuyết giảng Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Ghi chú sợ lược về những sự kiện thú vị hay bất thường xảy ra trong một buổi cuối tuần gần đây. Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.3, G4.1	A1.2.2
	1.10. Video: One village makes a difference	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video (3f-trang 40)	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh của dòng song Yamuna ở miền Bắc của Ấn độ, thảo luận các câu hỏi.	G1.1.3, G1.2.3, G1.3.	A1.1 A1.2.3

			Đưa ra phản hồi Hoàn thành tập True/ False trong sách.	3, G1.4. 3, G1.5. 3, G1.6. 3. G2.3, G3.3, G4.1, G4.2, G4.3.	
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi, và chuyển thì của động từ trong câu chuyện sang thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn cho phù hợp. So sánh đáp án với nhau Vocabulary review: Làm việc độc lập: chọn 2 hoạt động nối với sự miêu tả cho sẵn (trang 44). Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi, thảo luận những câu hỏi ở mục 5 (trang 44). Real life review Làm việc nhóm kể 1 câu chuyện bắt đầu với câu cho sẵn "(mục 6-page 44). Thuyết trình Speaking review Làm việc nhóm: kể cho các bạn trong nhóm về 1 thử thách mà mình đã trải qua trong quá khử.	G1.1. 3, G1.2. 3, G1.3. 3 G3.3, G4.3.	A1. 3.1 A1. 2.3 A2
5	**UNIT 4: OPPORTUNITIES**				

	(pages 45- 56)				
	1.1.Grammar: predictions: will, may, might, could; future forms: present continuous, will, going to.	Giới thiệu chủ đề bài học: những cấu trúc và cụm từ diễn tả dự định và sự tiên đoán về 1 hành động sẽ xảy ra trong tương lại. Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.4	A1.3.1
	1.2. Vocabulary: job and work, education, pay and conditions, job requirements; wordbuilding: phrasal verbs.	Yêu cầu sinh viên làm bài tập 11, 12 (trang 49). Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. (mục 8,9,10-trang 46) Ghi chép	G1.2.4	A1.3.1
	1.3. Real life: making and responding to requests	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học liên quan tới đưa ra và phản hồi lời yêu cầu (making and responding requests) Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để thực hành Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3.4	A1.31
	1.4. Pronunciation: I'll: weak and strong auxiliary verbs	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu (cách đọc trợ động từ dạng yếu và mạnh) Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.4	A1.2.1
	1.5. Listening: three people talking about their childhood ambitions; a radion programme about International	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học	G1.5.4	A1.3.1

	Women's Day				
	1.6. ***Reading***: an article about India's new superhighway; an article about the economic boom in China	Thuyết giảng (Fast lane to the future) Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi : Nhìn tiêu đề bài báo, tranh và biểu đồ- đoán nội dung chính của bài đọc hiểu So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.4	A1.3.1
	1.7. ***Critical thinking***: arguments	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc độc lập bài 6, 7 (trang 50)	G2.4	A1.1
	1.8. ***Speaking***: predictions, planning your work, pay and conditions	Thuyết giảng	Làm việc theo cặp bài 13 (trang 49)	G3.4, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a covering letter; writing skill: formal style	Hướng dẫn: viết đơn xin việc và kỹ năng viết thư (formal letter) Thuyết giảng Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Làm việc độc lập (bài 1, 3, 4b, 5 –trang 53)) Trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.4, G4.1	A1.2.2
	1.10. ***Video***: Confucianism in China	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1.4, G1.2.4, G1.3.4, G1.4.4, G1.5.4, G1.6.4. G2.4, G3.4, G4.1, G4.2, G4.3.	A1.1 A1.2.3
	1.11. **Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi	G1.1.4,	A1.3.1

			để thảo luận câu hỏi (bài 1,2,3-trang 56) So sánh đáp án với nhau Phỏng vấn Vocabulary review: Làm việc theo cặp đôi gọi tên 1 công việc tương ứng với những từ được miêu tả ở bài 4, hoàn thành bài 5 Làm việc theo nhóm đưa ra quan điểm đồng ý hay không dồng ý với những quan điểm ở bài 6 (trang 56) So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc theo cặp đôi (bài 7-trang 56) Thuyết trình Speaking review Sinh viên chọn 1 vai, trao đổi với bạn Phỏng vấn	G1.2.4, G1.3.4 G3.4, G4.3.	A1.2.3 A2
6	**UNIT 5: TRAVEL** (pages 57-68)				
	1.1.Grammar: present perfect simple and past simple, preposition *for*, present perfect continuous and simple *How long….?*	Giới thiệu chủ đề bài học: sự khác biệt giữa thì quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, hoàn thành bài tập 5, 6, 7 (trang 59), so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.5	A1.3.1
	1.2.Vocabulary: holiday destinations, conservation, travel problems; wordbuilding: compound nouns (noun	Yêu cầu sinh viên nối các từ vựng được liệt kê với các bức tranh (A-D) Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi hoàn thành bài 3, 4-trang 60) so sánh đối chiếu kết quả.	G1.2.5	A1.3.1

	+ noun)				
	1.3. ***Real life***: dealing with problems	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học (Dealing with problems) Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để hoàn thành bài nghe 2,3-trang 64)	G1.3.5	A1.3.1
	1.4. ***Pronunciation***: has, have: strong and weak forms	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu cách phát âm dạng yếu và dạng mạnh của những từ at, from và for. Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.5	A1.2.3
	1.5. ***Listening***: three people talking about travel tips; part of a radio programme about a wildlife conservationist; three conversations about holiday activities.	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học.	G1.5.5	A1.3.1
	1.6. ***Reading***: a profile of a wildlife conservationist; an article about holiday destinations; an article about tourism and conservation.	Thuyết giảng Walking for wildlife-trang 63) Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.5	A1.3.1
	1.7. ***Critical thinking***: close reading	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi trả lời câu hỏi True/False (bài 7-trang 62)	G2.5	A1.1
	1.8. ***Speaking***: travel experiences; what makes a good holiday? Green activities	Thuyết giảng	Thực hành theo cặp đôi (bài 9,10) và theo nhóm (bài 11-trang 62) So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.5, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a	Hướng dẫn	1. Lý thuyết	G3.5,	A1.

	postcard; writing skill: informal style.	Thuyết giảng cách viết một bức thiệp và phong cách viết thư thân mật (informal leter) Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Đọc thông tin từ bãi mẫu Trả lời câu hỏi (bài 1-trang 65) Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc riêng lẻ để viết 1 tấm thiệp miêu tả chuyến đi đáng nhớ của bạn (100 từ), trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G4.1	2.2
	1.10. Video: A disappearing world	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh (đoán nội dung chính của video), thảo luận các câu hỏi (bài 4, 5, 6 -trang 67). Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách Đóng vai: một cuộc phỏng vấn với thành viên của chuyến thám hiểm. Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi về nội dung của cuộc phỏng vấn (bài 9-trang 67)	G1.1.5, G1.2.5, G1.3.5, G1.4.5, G1.5.5, G1.6.5. G2.5, G3.5, G4.1, G4.2, G4.3.	A1.1 A1.2.3
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi (bài 1-trang 68) So sánh đáp án với nhau (bài 2-trang 68) Phỏng vấn (bài 3-	G1.1.5, G1.2.5, G1.3.5 G3.5,	A1.3.1 A1.2.3 A2

			trang 68), hỏi về trải nghiệm của bạn mình về những địa điểm được liệt kê trang bài 3 (trang 68) Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi (odd one word out –bài 4-trang 68) So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc nhóm Thuyết trình Speaking review Sinh viên chọn 1 vai, trao đổi với bạn Phỏng vấn	G4.3.	
7	**UNIT 6: WELLBEING** (pages 69-80)				
	1.1.Grammar: modal verbs (1): have to, must, can, be allowed to, should; first conditional: if +will, when, as soon as, unless, until, before.	Giới thiệu chủ đề bài học (câu điều kiện loại 1) Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi (bài 6,7,8-trang 73) Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.6	A1.3.1
	1.2.Vocabulary: a healthy lifestyle, modern life, restaurants; wordbuilding: phrasal verbs with down and up.	Yêu cầu sinh viên hoàn thành các bài tập trong bài Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép.	G1.2.6	A1.3.1
	1.3. Real life: describing dishes	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học liên quan tới việc miêu tả các món ăn Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi theo yêu cầu của giáo viên	G1.3.6	A1.3.1
	1.4. Pronunciation: disappearing sounds	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh	Lắng nghe và lặp lại (bài 7-trang 76) Thực hành theo cặp	G1.4.6	A1.2.3

		viên nghe mẫu (lược âm trong tiếng Anh) Đọc mẫu cho sinh viên	đôi		
	1.5. ***Listening***: part of a radio programme about healthy eating; two people discussing the power of mind	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học.	G1.5.6	A1.3.1
	1.6. ***Reading***: a new item about traditional dishes; a new item about imaginary eating; an article about modern lifestyle.	Thuyết giảng (A Caffeine) Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.6	A1.3.1
	1.7. ***Critical thinking***: language clues	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi (bài 7,8,9-trang 74)	G2.6	A1.1
	1.8. ***Speaking***: your favorite dish, a healthy lifestyle, modern life	Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi nói về một món ăn yêu thích. Một sinh viên đại diện trình bày bài nói	G3.6, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a formal letter; writing skill: explaining consequences.	Hướng dẫn Thuyết giảng cách viết về một lá thư trang trọng và kỹ năng viết : giải thích hệ quả Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bài mẫu Trả lời câu hỏi bài 1, 2, 3-trang 77) Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc riêng lẻ để viết bài 1 lá thư đề xuất ý kiến, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho	G3.6, G4.1	A1.2.2

			nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.		
	1.10. Video: Dangerous dining.	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video (Dangerous dining)	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh (bài 1-trang 78, 79) Xem video và thảo luận các câu hỏi True/False và trả lời câu hỏi (bài 4,5-trang 79). Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1.6, G1.2.6, G1.3.6, G1.4.6, G1.5.6, G1.6.6. G2.6, G3.6, G4.1, G4.2, G4.3.	A1.1 A1.2.3
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi (bài 1-trang 80) So sánh đáp án với nhau (bài 2-trang 80) Phỏng vấn Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi (bài 6-trang 80) So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc nhóm(bài 7,8,9-trang 80) Thuyết trình Speaking review Sinh viên chọn 1 vai, trao đổi với bạn Phỏng vấn	G1.1.6, G1.2.6, G1.3.6 G3.6, G4.3.	A1.3.1 A1.2.3 A2
8	**Ôn tập giữa kỳ**	Hướng dẫn	Thảo luận	G1.1.1 – G1.1.3	A1.3.1

				G1.2.1 – G1.2.3 G1.3.1 – G1.3.3 G1.4.1 – G1.4.3 G1.5.1 – G1.5.3 G1.6.1 – G1.6.3 G1.1.4 – G1.1.6 G1.2.4 – G1.2.6 G1.3.4 – G1.3.6 G1.4.4 – G1.4.6 G1.5.4 – G1.5.6 G1.6.4 – G1.6.6	

9	**UNIT 7: LIVING SPACE** (pages 81-92)				
	1.1.Grammar: comparatives and superlatives; *used to, would* and past simple	Yêu cầu SV xem vào Bài 4 (trang 83), gạch chân các cụm từ miêu tả quá trình thay đổi, gạch chân các từ chỉ so sánh hơn và hơn nhất của ***good.*** Hướng dẫn SV làm bài tập 7: viết lại câu, sử dụng từ gợi ý trong ngoặc. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên làm Bài 4 (trang 83), gạch chân các cụm từ miêu tả quá trình thay đổi, gạch chân các từ chỉ so sánh hơn và hơn nhất của ***good.*** Làm bài tập 7: viết lại câu, sử dụng từ gợi ý trong ngoặc Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.7	A1.3.2
	1.2.Vocabulary: features of homes in the city; word foucs: *as* and *like*; wordbuilding: verbs -> adjectives	Yêu cầu sinh viên làm việc cặp đôi, dùng 3 từ miêu tả thành phố New York. Yêu cầu SV hoàn thành câu, so sánh theo cặp để kiểm tra thông tin đúng hay sai về New York Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Đặt câu về những địa danh đã biết, dùng từ ở Bài tập 2 (atmosphere; public transport; financial; modern; built-up; kyscrapers; residents; neighbourhoods)	G1.2.7	A1.3.2
	1.3. Real life: describing dishes	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3.7	A1.3.2
	1.4. Pronunciation: expressing preferences and giving reasons	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.7	A1.2.3
	1.5. Listening: three people talking about different living arrangements; podcast replies about homes around the world; four people	Thuyết giảng Giới thiệu thông tin/ yêu cầu của bài nghe trước lớp, cho SV một phút đọc qua câu hỏi, bật băng cho SV nghe.	Nghe băng và ghép câu trả lời đúng với từng câu hỏi. So sánh câu trả lời theo cặp	G1.5.7	A1.3.2

	talking about where they live.	Thảo luận câu trả lời trước lớp.			
	1.6. ***Reading***: an article about what New York used to be like; an article about a little town in Puerto Rico	Thuyết giảng Yêu cầu SV đọc kỹ câu hỏi và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi/ nhóm nhỏ, đọc kỹ câu hỏi và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ Đọc bài đọc và trả lời câu hỏi. So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.7	A1.3.2
	1.7. ***Critical thinking***: descriptions	Thuyết giảng Phân SV làm việc theo cặp, yêu cầu sinh viên tìm các thông tin về miêu tả trong bài đọc. Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc Hướng dẫn SV luyện tập thêm tại trang 59 trong sách Workbook	Làm việc cặp đôi Tìm một số ví dụ về cụm từ/ câu miêu tả trong bài text, so sánh câu trả lời theo cặp	G2.7	A1.1
	1.8. ***Speaking***: house or flat? Your town; wish you were here.	Thuyết giảng Chia lớp ra thành từng nhóm 4 người, yêu cầu SV thảo luận việc sống ở căn hộ (flat) hay nhà riêng (house) là phù hợp với từng nhóm. Yêu cầu nhóm cử một thành viên trình bày trước lớp.	Thảo luận theo nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.7, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a description of a place; writing skill: organizing ideas.	Yêu cầu sinh viên viết một tấm thiệp từ Adjuntas và chuyển tấm thiệp cho bạn cùng cặp. Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn.	G3.7, G4.1	A1.2.2
	1.10. ***Video***: A special kind of neighbourhood.	Yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi.	G1.1.7, G1.2.	A1.1 A1.

		Đưa ra phản hồi trước lớp Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	7, G1.3. 7, G1.4. 7, G1.5. 7, G1.6. 7. G2.7, G3.7, G4.1, G4.2, G4.3.	2.3
	***1.11.* Review**			G1.1. 7, G1.2. 7, G1.3. 7 G3.7, G4.3.	A1. 3.2 A1. 2.3 A2
10	**UNIT 8: WEIRD NEWS** (pages 93-104)				
	1.1.Grammar: modal verbs (2); speculation about the present: must, might, may, could, can't; modal verbs (3); speculation about the past: must have, might have, may have, could have, can't have, couldn't have.	Giới thiệu chủ đề bài học Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1. 8	A1. 3.2
	1.2.Vocabulary: the natural world history; -ly adverbs in stories; word focus: *look;* wordbuilding: noun->adjective	Yêu cầu sinh viên nhìn vào 4 bức ảnh, làm việc theo cặp, thảo luận về bức ảnh. Yêu cầu SV hoàn thành câu. Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	G1.2. 8	A1. 3.2
	1.3. Real life: reacting to surprising news	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học; Yêu cầu	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn	G1.3. 8	A1. 3.2

		SV đọc các tiêu đề (headlines), cho SV nghe và lựa chọn đáp án phù hợp. Thuyết giảng	theo cặp đôi		
	1.4. ***Pronunciation***: weak form of *have;* showing interest and disbelief.	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.8	A1.2.3
	1.5. ***Listening***: two people discussing an unsual photo; some clips from a website about mysteries in nature; part of a radio programme about the Nasca lines.	Thuyết giảng Yêu cầu SV làm việc theo cặp.	SV nhìn vào các bức ảnh và thảo luận câu hỏi. Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học	G1.5.8	A1.3.2
	1.6. ***Reading***: an article about the Nasca lines; an article about one of aviation's greatest mysteries	Thuyết giảng Yêu cầu sinh viên đọc bài đọc và tìm ra 3 giả thuyết về sự biến mất của Amelia Earhart. Giải đáp và cung cấp đáp án.	Đọc bài đọc và tìm ra 3 giả thuyết về sự biến mất của Amelia Earhart. Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp.	G1.6.8	A1.3.2
	1.7. ***Critical thinking***: opinion or fact?	Giới thiệu về các định nghĩa trước lớp, chia lớp thành các cặp nhỏ, thảo luận yêu cầu của bài. Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi, thảo luận yêu cầu của bài. Tìm thêm ví dụ tương tự trong bài.	G2.8	A1.1
	1.8. ***Speaking***: missing caption; speculating about the past; give your opinion.	Thuyết giảng Chia lớp ra thành từng nhóm 4 người, yêu cầu SV thảo luận bài Yêu cầu nhóm. cử một thành viên trình bày trước lớp.	So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.8, G4.1	A 1.2.3

	1.9. Writing: text type: a news story; writing skill: structuring a news story.	Hướng dẫn Thuyết giảng Yêu cầu sinh viên đọc lại bản tin và thảo luận với bạn về việc tin hay không về mẩu tin đó. Yêu cầu sinh viên viết về câu chuyện của họ Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bài mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.8, G4.1	A1. 2.2
	1.10. Video: Killer bees	Hướng dẫn Thuyết giảng Yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm Đưa ra phản hồi trước lớp Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1. 8, G1.2. 8, G1.3. 8, G1.4. 8, G1.5. 8, G1.6. 8. G2.8, G3.8, G4.1, G4.2, G4.3.	A1. 1 A1. 2.3
	***1.11.* Review**			G1.1. 8, G1.2. 8, G1.3. 8 G3.8,	A1. 3.3 A1. 2.3 A2

				G4.3.	
11	**UNIT 9: TRADE** (pages 105-116)				
	1.1.Grammar: articles in noun phrases; determiners and possessives in noun phrases; passives	Giới thiệu chủ đề bài học Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1.9	A1.3.2
	1.2.Vocabulary: money, shopping; wordbuilding: compound adjectives	Yêu cầu sinh viên đọc qua các câu trong bài tập 1 (9a), chỉ ra những câu mà họ cho là đúng; yêu cầu họ thay đổi một số từ trong bài sao cho thông tin đúng với họ Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Sinh viên đọc qua các câu trong bài tập 1 (9a), chỉ ra những câu mà họ cho là đúng; thay đổi một số từ trong bài sao cho thông tin đúng với họ Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	G1.2.9	A1.3.2
	1.3. Real life: buying things	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3.9	A1.3.2
	1.4. Pronunciation: linking silent letters	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.9	A1.2.3
	1.5. Listening: market research interviews with some people who are shopping; a radio item about banking via mobile phones.	Thuyết giảng Chia lớp thành từng cặp nhỏ; Yêu cầu SV nhìn vào các bức tranh, thảo luận câu hỏi	Làm việc cặp đôi, nhìn vào các bức tranh, thảo luận câu hỏi. Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học	G1.5.9	A1.3.2
	1.6. Reading: a website about producers and	Thuyết giảng	Làm việc nhóm, chọn 3 đồ vật và miêu tả	G1.6.9	A1.3.2

	products; an article about how to negotiate a price	Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, yêu cầu SV chọn 3 đồ vật và miêu tả chúng. Yêu cầu SV đọc bài Giải đáp và cung cấp đáp án.	chúng. SV đọc bài So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp		
	1.7. Critical thinking: testing a conclusion	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi	G2.9	A1.1
	1.8. ***Speaking***: saving money, brand, negotiating	Thuyết giảng Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, thảo luận về yêu cầu của bài.	So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.9, G4.1	A 1.2.3
	1.9. Writing: text type: an eBay advert; writing skill: relevant and irrelevant information.	Hướng dẫn Thuyết giảng Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bãi mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.9, G4.1	A1.2.2
	1.10. Video: Making a deal	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1.9, G1.2.9, G1.3.9, G1.4.	A1.1 A1.2.3

				9, G1.5. 9, G1.6. 9. G2.9, G3.9, G4.1, G4.2, G4.3.	
	***1.11.* Review**			G1.1. 9, G1.2. 9, G1.3. 9 G3.9, G4.3.	A1. 3.2 A1. 2.3 A2
12	**UNIT 10: NO LIMITS** (pages 117-128)				
	1.1.Grammar: defining relative clauses; second conditional: *if + would*	Giới thiệu chủ đề bài học Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	Làm việc theo cặp đôi Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp	G1.1. 10	A1. 3.2
	1.2.Vocabulary: medicine, injuries; word focus: *take;* wordbuilding: suffixes *–ful, -less*	Yêu cầu sinh viên tìm ví dụ trong bài. Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	G1.2. 10	A1. 3.2
	1.3. Real life: talking about injuries	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để phân loại hoạt động Tự suy nghĩ câu hỏi, tiến hành phỏng vấn theo cặp đôi	G1.3. 10	A1. 3.2
	1.4. Pronunciation: *and,* sentence stress	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4. 10	A1. 2.3

	1.5. ***Listening***: a podcast about the *Marathon des Sables;* part of a TV preview show about bionic bodies.	Thuyết giảng Yêu cầu SV cùng thảo luận về câu hỏi của bài, đọc về 5 chủ đề. Cho SV nghe bài và trả lời câu hỏi	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học	G1.5.10	A1.3.2
	1.6. ***Reading***: a webpage about life on Mars; two stories about feats of endurance	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.10	A1.3.2
	1.7. ***Critical thinking***: reading between the lines	Thuyết giảng Yêu cầu SV làm việc theo cặp, thảo luận về câu hỏi của bài, đọc các đoạn trích dẫn và thảo luận câu trích dẫn của ai; Các cụm từ đi với ***take*** Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi thảo luận về câu hỏi của bài, đọc các đoạn trích dẫn và thảo luận câu trích dẫn của ai; Các cụm từ đi với ***take***	G2.10	A1.1
	1.8. ***Speaking***: medicine, I'd love to live in….; inspirational people	Thuyết giảng Yêu cầu SV làm việc cá nhân, cho SV 4-5 phút nghĩ về một nơi ở mới, đưa ra 5 lý do chọn nơi này.	Làm việc cá nhân, nghĩ về một nơi ở mới, đưa ra 5 lý do chọn nơi này. So sánh kết quả theo cặp đôi hoặc làm việc nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.10, G4.1	A 1.2.3
	1.9. ***Writing***: text type: a personal email; writing skill: linking ideas.	Hướng dẫn Thuyết giảng Yêu cầu SV đọc thông tin từ bãi mẫu Trả lời câu hỏi Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bãi mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ	G3.10, G4.1	A1.2.2

			Làm việc riêng lẻ để viết bài, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.		
	1.10. Video: High-altitude peoples	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh, thảo luận các câu hỏi. Đưa ra phản hồi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách	G1.1.10, G1.2.10, G1.3.10, G1.4.10, G1.5.10, G1.6.10. G2.10, G3.10, G4.1, G4.2, G4.3.	A1.1 A1.2.3
	***1.11.* Review**			G1.1.10, G1.2.10, G1.3.10 G3.10, G4.3.	A1.3.2 A1.2.3 A2
13	**UNIT 11: CONNECTIONS** (pages 129-140)				
	1.1.Grammar: reported speech; reporting verbs	Giới thiệu chủ đề bài học:câu gián tiếp Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ	Làm việc riêng lẻ (bài 5,6,7-trang 131) Làm việc theo cặp đôi nối 1-6 với a-d (bài 8,9-trang 131)	G1.1.11	A1.3.2

		trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án	Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh viên thảo luận chung cả lớp		
	1.2.Vocabulary: communications; technology; wordfocus: *time;* wordbuilding: prefix *un-*	Thuyết giảng, giới thiệu từ vựng có liên quan đến công nghệ và giao tiếp, các cụm từ với "Time"	Làm việc cặp đôi, so sánh đối chiếu kết quả. Ghi chép. Viết câu hỏi. Làm việc nhóm để tiến hành phỏng vấn.	G1.2.11	A1.3.2
	1.3. Real life: telephone messages	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cụm câu trong bài học có liên quan đến gọi điện thoại (cách lấy lời nhắn, để lại lời nhắn hay cách đưa thong tin chi tiết về các cuộc điện thoại) Thuyết giảng	Nghe các cuộc điện thoại và điền những thong tin cần thiết vào chỗ trống Đóng vai cuộc hội thoại (để lại lời nhắn)	G1.3.11	A1.3.2
	1.4. Pronunciation: contrastive stress; polite requests with *can* and *could*.	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu phát âm (can/could trong những yêu cầu lịch sự) Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi (bài 5,6,7,8-trang 136)	G1.4.11	A1.2.3
	1.5. Listening: an interview with a woman about the languages spoken in her region; four conversations about news headlines.	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học (bài 3,4,5,6-trang 132, 133)	G1.5.11	A1.3.2
	1.6. Reading: a news item about the last 'uncontacted tribe'; an article about social networking.	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi và hoàn thành các bài học trong sách học (trang 130) So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.11	A1.3.2

	1.7. Critical thinking: summarising	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá trình sinh viên làm việc	Làm việc cặp đôi (bài 4,5,6-trang 134)	G2.1 1	A1. 1
	1.8. ***Speaking***: news stories; personal communication; digital media.	Thuyết giảng	Đọc bài khóa : Digital connection (trang 135) Làm việc theo nhóm thảo luận các câu hỏi ở bài 9 (trang 134), một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.1 1, G4.1	A 1.2. 3
	1.9. Writing: text type: a report of a meeting; writing skill: using notes to write a report.	Hướng dẫn Thuyết giảng cách viết một bài báo cáo về 1 cuộc họp và kỹ năng sử dụng các bản ghi chú để viết báo cáo. Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bài mẫu Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để thực hành viết 1 báo cáo dựa trên những gợi ý cho sẵn (bài 4-trang 137) , trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.1 1, G4.1	A1. 2.2
	1.10. Video: Crossing Antarctica	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video (Crossing America)	Làm việc nhóm: nhìn bức ảnh và tiêu đề của video và thảo luận các câu hỏi cho sẵn (bài 1,2-trang 139) Đưa ra phản hồi Hoàn thành các bài tập trong sách học	G1.1. 11, G1.2. 11, G1.3. 11, G1.4. 11,	A1. 1 A1. 2.3

			trong khi xe, video (bài 3,4,5,6-trang 139)	G1.5.11, G1.6.11. G2.11, G3.11, G4.1, G4.2, G4.3.	
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi để thảo luận câu hỏi (bài 1,2,3,4-trang 140) So sánh đáp án với nhau Phỏng vấn Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi (bài 5,6-trang 140) So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc nhóm: sắp xếp các câu của đoạn hội thoại vào trật tự đúng (bài 7-trang 139) Thuyết trình Speaking review Sinh viên trao đổi với bạn về câu chuyện mới nhất mà mình vừa mới nghe được	G1.1.11, G1.2.11, G1.3.11 G3.11, G4.3.	A1.3.2 A1.2.3 A2
14	**UNIT 12: EXPERTS** (pages 141-152)				
	1.1.Grammar: *should have* and *could have;* third conditional*: if + would have.*	Giới thiệu chủ đề bài học câu điều kiện loại 3, should have, could have) Hướng dẫn cách thức làm việc, hỗ	Làm việc theo cặp đôi hoàn thành bài 9 và 10-trang 143) Sinh viên đọc bài, so sánh kết quả với nhau theo từng cặp. Sinh	G1.1.12	A1.3.2

		trợ sinh viên trong quá trình làm cặp, nhóm. Cung cấp đáp án.	viên thảo luận chung cả lớp		
	1.2.Vocabulary: field trips; word focus: *go;* wordbuilding: prefix – *in*	Thuyết giảng những cụn từ vựng có liên quan đến field trips	Làm việc cặp đôi: chọn 3 vật (ngoài ví dụ cho sẵn) được cho là cần thiết cho 1 chuyến đi và giải thích lý do tại sao lại chọn những vật đó. (bài 1,2-trang 142)	G1.2.12	A1.3.2
	1.3. Real life: making and accepting apologies	Giới thiệu, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cách nói lời xin lỗi và chấp nhận lời xin lỗi Thuyết giảng	Làm việc cặp đôi để đưa ra ý kiến về mức độ cần thiết đưa ra lời xin lỗi trong những tình huống nhất định (bài 1-trang 148) Lắng nghe đoạn hội thoại và kiểm tra ý kiến của mình đúng hay sai; nghe hội thoại và trả lời câu hỏi (bài 2,3,4-trang 148)	G1.3.12	A1.3.2
	1.4. Pronunciation: *should have* and *could have;* sentence stress.	Giới thiệu, thuyết giảng Bật băng cho sinh viên nghe mẫu Đọc mẫu cho sinh viên	Lắng nghe và lặp lại Thực hành theo cặp đôi	G1.4.12	A1.2.3
	1.5. Listening: an interview with a cormorant fisherman; two stories about uncomfortable experiences.	Thuyết giảng	Nghe băng và hoàn thành nhiệm vụ trong sách học.	G1.5.12	A1.3.2
	1.6. Reading: a review of a book about Artic expeditions; an article about the samurai.	Thuyết giảng Giải đáp và cung cấp đáp án.	Làm việc cặp đôi để hoàn thành các bài tập trong sách học (trang 146,147) So sánh đáp án, thảo luận chung cả lớp	G1.6.12	A1.3.2
	1.7. Critical thinking: relevance	Thuyết giảng Hỗ trợ trong quá	Làm việc cặp đôi (bài 6-trang 146)	G2.12	A1.1

		trình sinh viên làm việc			
	1.8. ***Speaking***: Where did I go wrong? What if…? Going back in time	Thuyết giảng (câu điều kiện loại 3)	Hoạt động tập thể (bài 13-trang 143) Đọc bài khóa (bài 9-trang 147) Hoạt động nhóm, một sinh viên đại diện tóm tắt quá trình làm việc.	G3.1 2, G4.1	A 1.2. 3
	1.9. ***Writing***: text type: a website article; writing skill: revising.	Hướng dẫn Thuyết giảng về cách viết bài báo trên trang web Trợ giúp, giải đáp thắc mắc của sinh viên	1. Lý thuyết Đọc thông tin từ bãi mẫu (trang 149) Trả lời câu hỏi Làm việc cặp đôi, nhóm so sánh kết quả Thảo luận chung cả lớp 2. Thực hành Làm việc theo nhóm nhỏ Làm việc riêng lẻ để viết bài báo, trao đổi, chia sẻ với bạn. Sửa lại bài viết theo đề xuất chỉnh sửa của bạn. Sinh viên hoàn thành bài viết, đọc cho nhóm góp ý. Trình bày trước lớp.	G3.1 2, G4.1	A1. 2.2
	1.10. ***Video***: Shark vs. Octopus	Hướng dẫn Thuyết giảng Bật video	Làm việc nhóm: dự đoán về bức ảnh và thảo luận các câu hỏi (bài 1, 2-trang 151). Làm việc theo cặp đôi Hoàn thành bài tóm tắt trong sách (bài 6-trang 151) Đóng vai : cuộc phỏng vấn với 1 chuyên gia (bài 7-trang 151) Làm việc nhóm: trả lời các câu hỏi về các tình huống trong sách	G1.1. 12, G1.2. 12, G1.3. 12, G1.4. 12, G1.5. 12, G1.6. 12. G2.1 2, G3.1	A1. 1 A1. 2.3

			học (bài 8-trang 151)	2, G4.1, G4.2, G4.3.	
	***1.11.* Review**	Hướng dẫn Thuyết trình	Grammar review: Làm việc theo cặp đôi :hoàn thành bài tập 1,2,3 (trang 152) So sánh đáp án với nhau Phỏng vấn Vocabulary review: Chuẩn bị, thảo luận theo cặp đôi (bài 4-trang 152) Làm việc nhóm: đưa ra ý kiến của mình về những tình huống khác nhau (bài 5-trang 152) So sánh kết quả với bạn Real life review Làm việc theo cặp đôi: điền những cụm từ cho sẵn vào chỗ trống (bài 6-trang 152) Thuyết trình Speaking review Làm việc theo cặp đôi và theo nhóm (bài 7,8-trang 152)	G1.1.12, G1.2.12, G1.3.12 G3.12, G4.3.	A1.3.2 A1.2.3 A2
15	**ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN HỌC**	Hướng dẫn	Thảo luận	G1.1.1–1.1.12 G1.2.1–1.2.12 G1.3.1–1.3.12	A2

				G1.4.1–1.4.12 G1.5.1-G1.5.12 G1.6.1–1.6.12	

Trưởng bộ môn Kỹ năng tiếng Anh

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Đề cương chi tiết học phần
TIẾNG PHÁP 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Duy Bình**
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
Các hướng nghiên cứu chính: Dịch thuật, văn học, ngôn ngữ đối chiếu
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0982812309
Email: nguyenduybinh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Giang Nam**
Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Giao văn hóa, ngôn ngữ đối chiếu
Địa chỉ**:** Chung cư Đội Cung, Phường Đội Cung, TP. Vinh
Điện thoại: 0945547077
E-mail: fullnam@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3

Họ và tên: **Nguyễn Thị Liên**
Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Giao văn hóa, ngôn ngữ đối chiếu
Địa chỉ**:** Phường Bến Thủy, TP. Vinh
Điện thoại: 0983280399
E-mail: lienvinhdh@gmail.com

Giảng viên 4

Họ và tên: **Thái Anh Tuấn**
Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Giao văn hóa, ngôn ngữ đối chiếu
Địa chỉ: Phường Trường Thi, TP. Vinh
Điện thoại: 0916807668
E-mail: thaianhtuanvinhuni@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Pháp 1 (tiếng Anh): French 1	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ **Kiến thức cơ bản** ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30 giờ
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15 giờ
+ Số tiết thực hành:	5 giờ
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 giờ
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Pháp 1 là học phần bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Qua học phần này, sinh viên lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, văn hóa-xã hội, rèn luyện cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp bằng tiếng Pháp trong các tình huống thường nhật, hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp. Kết thúc học phần, sinh viên phải đạt trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Lĩnh hội kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ) và sử dụng kỹ năng ngôn ngữ tương đương bậc 2 theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam	1.1.3	2.5

G2	Thể hiện kỹ năng, phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân trong học tập: tuân thủ nội quy, quy định của nhà trường, phát huy tinh thần tự học và tự rèn luyện.	2.5.1	2.5
G3	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả hoạt động nhóm	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.3.2	2.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp	4.1.4; 4.1.5	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần (tách riêng)

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học, tích cực làm các bài tập và kiểm tra online	2.2.1; 2.2.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Làm bài tập và bài kiểm tra trong giáo trình và trên hệ thống LMS của Khoa Sư phạm Ngoại ngữ theo yêu cầu của giảng viên)	G1; G2; G3; G4	10%
A1.2.2	Làm một bài kiểm tra sau 2 tín chỉ (có ngữ pháp, đọc hiểu, viết và nghe)	G1; G2; G3; G4	5%
A1.2.3	Diễn đạt nói giáo viên đánh giá tại lớp	G1; G2; G3; G4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	G1; G2; G3; G4	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết hóa các kiến thức đã học (trắc nghiệm khách quan)	G1; G2; G3; G4	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của sinh viên (4)	CĐR học phần (Gx.x) (5)	Bài đánh giá (6)
	Leçon 1: Parcours d'initiation				
1	**1.1. *Prononciation*** 1.1.1. L'alphabet 1.1.2. Prononciation des graphèmes (consonnes, voyelles)	**Thuyết giảng, minh họa:** - Giới thiệu bảng chữ cái tiếng Pháp; - Giới thiệu lý thuyết ngữ âm tiếng Pháp; **Tổ chức làm việc nhóm:** - Chia sinh viên thành nhóm và yêu cầu sinh viên thảo luận về sự khác nhau trong cách phát âm giữa tiếng Pháp và tiếng Việt.	- Đọc giáo trình, tài liệu do giảng viên cung cấp; - Làm bài tập ngữ âm; - Thực hành phát âm theo hướng dẫn của giảng viên; - Tự học ở nhà: làm các bài tập ngữ âm bổ sung do giảng viên cung cấp.	G1.2.1 G1.3.1	A1.1. A1.2
2	**1.2. Comment vous vous appelez?**	**Thuyết giảng,**	- **Nghe**	G1.1.1 G1.1.2	A1.1. A1.2

	1.3. Tu habites où? **1.4. Qu'est-ce que c'est?** **1.5. Qui est-ce?**	**minh họa:** - Giới thiệu cách chào hỏi, hỏi đáp về tên, ngôn ngữ, quốc tịch, nơi ở, đồ vật, người… - Giới thiệu cách sử dụng động từ "parler" (nói) để hỏi về ngôn ngữ; - Giới thiệu cách sử dụng động từ "être" để hỏi và trả lời về quốc tịch, - Dạy đếm số từ 1 đến 20; - Dạy cách sử dụng các giới từ "à", "au", "aux", "en"; các mạo từ: "un", "une", "des", - **Tổ chức sắm vai:** yêu câu sinh viên sắm vai và hỏi đáp	**giảng:** hiểu và nhớ cách hỏi và nói tên, ngôn ngữ và quốc tịch… - **Hoạt động sắm vai:** Được chia thành nhóm 2 người và thực hiện các đoạn đối thoại về tên, ngôn ngữ, quốc tịch, nơi ở, đồ vật, người… **Tự học:** - Tự học ở nhà: học thuộc cách hỏi và trả lời tên, ngôn ngữ và quốc tịch. **Bài tập**: - Làm bài tập	G1.1.3 G1.1.4 G1.1.9 G1.1.11 G1.1.13 G1.1.18 G1.2.3 G1.2.4 G1.2.5 G1.4.1 G2.1.6	

		về thông tin cá nhân: tên, ngôn ngữ, quốc tịch, nơi ở, đồ vật, người…	ở nhà: Bài tập 1, 2, 3 trang 21, 22, giáo trình và LMS.		

	Leçon 2: Vous comprenez?				
3	**2.1. Interactions** - Les pays francophones	**Kích não:** Cho sinh viên quan sát bản đồ các nước nói tiếng Pháp và tự khám phá tên nước được sắp xếp theo giống và số.	Quan sát bản đồ Pháp ngữ và tự khám phá tên nước.	G.1.4.2 G1.2.6	A1.1. A1.2
	2.2. Ressources - Conjugaison des verbes: être, parler, habiter, comprendre, - Masculin/féminin, - Singulier/ pluriel, - Interrogation, - Négation simple	**Thuyết giảng, minh họa:** - Chia động từ lên bảng: être, parler, habiter, comprendre; - Phân biệt giống đực giống cái, số ít, số nhiều, - Câu nghi vấn, câu phủ định đơn giản.	- Hiểu và nhớ cách chia các động từ đã học, - Nhận biết sự khác nhau giữa giống đực và giống cái, số ít và số nhiều, - Nhận biết cách đặt câu hỏi và cách đặt câu ở thể	G.1.13 G1.1.4 G1.4.5 G1.1.20 G1.1.19	

			phủ định. **Bài tập**: - Làm bài tập ở nhà:		
4	**2.3. Simulations** - Dialogue 1, - Dialogue 2, - Dialogue 3, - Dialogue 4.	Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 4.	Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G2.1.7 G2.1.8 G1.3	
	Bài tập		Bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trang 8-43 trong giáo trình và LMS.		
	Leçon 3: Au travail !				
5	**3.1. Interactions** - La France et les pays francophones, - Faire des questions.	**Kích não:** - Cho sinh viên làm bài trắc nghiệm về nước Pháp và các nước nói tiếng Pháp. - **Thuyết giảng:** cách đặt câu hỏi với est-ce que, il y a, quel, qui, que, où	- Làm bài trắc nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên. - Thực hành đặt câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên. .	G.1.4.2 G1.2.6	A1.1 A1.2
	3.2. Ressources - Les articles, - Accorder les noms et les adjectifs, - Conjuguer les verbes en *er*.	**Thuyết giảng, minh họa:** Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp	- Học thuộc cách chia động từ có đuôi "er", học thuộc cách phối hợp giống/số	G1.1.1 G1.1.2 G1.1.3 G1.1.4 G1.1.5 G1.1.6 G1.1.13	

		liên quan đến bài học (chia động từ nhóm 1, mạo từ, cách hợp giống, hợp số giữa danh từ và tính từ)	giữa danh từ và tính từ		
6	**3.3. Simulations** - Dialogue 1, - Dialogue 2, - Dialogue 3, - Dialogue 4.	**Tổ chức sắm vai**: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 4.	Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G2.1.8 G2.1.9	
	3.4. Écrits - Le charme d'Audrey Pulvar	**Thuyết giảng, minh họa:** giảng bài đọc hiểu (chân dung nhân vật Audrey Pulvar); đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc.	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G2.1.18 G2.1.29	
	3.5. Civilisation Lecture: Français, qui êtes-vous?	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Français, qui êtes-vous?"	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.4.3 G1.4.4	A1.1 A1.2

		(tr.21); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời.			
	Bài tập		Bài tập: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 trang 67-72		
	Leçon 4: On se détend ?				
7	**4.1. Interactions** - En forme: Le Club, - Parler des loisirs.	**Kích não:** Cho sinh viên đọc các quảng cáo về các câu lạc bộ giải trí và tìm hiểu về các trò giải trí.	Học vốn từ vựng về giải trí (đặc biệt ở trang 23)	G1.2.7	
	4.2. Ressources -Conjugaison (faire, aller, venir, vouloir, pouvoir, savoir, devoir) - Conjugaison des verbes pronominaux - Futur proche, - Pronoms: moi, toi, lui, elle, etc., après une préposition,	**Thuyết giảng, minh họa:** - Chia các động từ đặc biệt (faire, aller, venir, vouloir, pouvoir, savoir, devoir), - Chia động từ phản thân, - Tương lai gần, - Đại từ nhấn mạnh.	Nhớ và hiểu một số động từ bất quy tắc quan trọng trong tiếng Pháp, nhớ và vận dụng cách chia động từ phản thân, thì tương lai gần, đại từ nhấn mạnh.	G1.1.14 G1.1.16 G1.1.10 G1.1.15	

8	**4.3. Simulations** - Dialogue 1, - Dialogue 2, - Dialogue 3, - Dialogue 4.	**Tổ chức sắm vai**: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 4.	Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G2.1.9 G2.1.10 G2.1.11 G2.1.12	
	4.4. Écrits - Cartes et messages d'invitation, d'acceptation ou de refus	**Thuyết giảng**: Giảng cho sinh viên hiểu các viết thư, email; cho sinh viên đọc hiểu các bức thư ở trang 28.	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G2.1.25 G2.1.27	
	4.5. Civilisation - Juillet en France.	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Juillet en France" (tr.29); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời.	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.4.3 G1.4.4	A1.1 A1.2
	Bài tập		Làm bài tập từ 1 đến 11 trang 93 đến trang 99		

	Leçon 5: Racontez-moi				
9	**5.1. Interactions** - Musée Grévin (jeu "qui est qui?"	**Kích não:** Cho sinh viên chơi trò chơi "Qui est qui?" ở trang 30, hết hợp 8 câu với các bức ảnh tương ứng.	Tham gia trò chơi và tìm hiểu các nhân vật nổi tiếng ở Pháp.	G1.4.5	
	5.2. Ressources - Passé composé (présentation d'un événement passé], - La date et l'heure.	**Thuyết giảng, minh họa:** - Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp liên quan đến bài học (thì quá khứ kép), - Giảng cho sinh viên cách diễn đạt ngày, giờ.	- Học thuộc cách chia động từ ở thì quá khứ; học thuộc các phân từ quá khứ đặc biệt và các động từ chia với trợ động từ être, thực hành cách diễn đạt giờ giấc, ngày tháng.	G1.1.17 G1.2.9	
10	**5.3. Simulations** - Dialogue 1, - Dialogue 2, - Dialogue 3, - Dialogue 4.	**Tổ chức sắm vai**: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 4.	Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G2.1.13 G2.1.14	
	5.4. Écrits - Le journal de Mélina.	**Thuyết giảng, minh họa:** Giảng bài đọc hiểu: *Le Journal de Mélina* (tr. 36), đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc.	- Sinh viên chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu	G2.1.19 G2.1.28 G2.1.31	

			hỏi liên quan đến bài đọc.		
	5.5. Civiliation - Année scolaire en France	**Thuyết giảng, minh họa:** Giảng bài: *Rythmes de vie* (tr. 37), đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc.	- Sinh viên chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.4.3 G1.4.4	A1.1 A1.2
	Bài tập		Bài tập từ 1 đến 9 trang 117 đến trang 121.		
11	**- Bilan:** Cho sinh viên làm bài tập ôn tập **- Thi giữa kỳ.** *(Theo kế hoạch của nhà trường)*				**A1.3**
	Leçon 6: Bon voyage !				
12	**6.1. Interactions** - Les voyages, les transport.	**Kích não:** Cho sinh viên đọc các quảng cáo du lịch ở trang 46, 47 và học vốn từ vựng nói về du lịch, giao thông ở trang 47.	- Tìm hiểu các bài quảng cáo và trả lời các câu hỏi của giảng viên, - Đọc và dịch ở nhà từ vựng trong sách bài tập trang 36.	G1.2.10	A1.1 A1.2
	6.2. Ressources -Comparaison simple,	**Thuyết giảng, minh họa:**	- Học thuộc	G1.1.21 G1.1.7	

	- Adjectifs possessifs.	- Giảng cho sinh viên cách so sánh trong tiếng Pháp, - Giảng cho sinh viên các tính từ chỉ định, - Giảng cho sinh viên các tính từ sở hữu.	lòng các cách nói so sánh tính từ, trạng từ, danh từ và động từ - Học thuộc cách sử dụng các tính từ chỉ định ce, cet, cette, ces	G1.1.8	
13	**6.3. Simulations** - Dialogue 1, - Dialogue 2, - Dialogue 3, - Dialogue 4.	**Tổ chức sắm vai**: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 4.	Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G2.1.15 G2.1.16	
	6.4. Écrits - Lecture: Le weekend rouge.	**Thuyết giảng, minh họa:** Giảng bài đọc hiểu: *Le weekend rouge,* ở trang 52, đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc.	- Sinh viên chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G2.1.22	
14	**6.5. Civilisation** - Lecture: Voyager en France.	**Thuyết giảng, minh họa:** Giảng bài: *Voyager en France* (tr. 53), đặt câu hỏi liên quan đến bài	- Sinh viên chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở	G1.4.3 G1.4.4	

		đọc.	nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.		
	Bài tập		Bài tập từ 1 đến 13 trang 147 đến trang 154.		
15	**Bilan**	**Bài tập:** Cho sinh viên làm bài tập ôn tập, giải đáp các câu hỏi ôn tập của sinh viên.	Ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.		
	Đánh giá cuối kỳ bằng trắc nghiệm khách quan	**Theo lịch của Nhà trường**			**A.2**

(1): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.
(2): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
(3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu *(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,…)*

Giáo trình:

1 J.Girardet, J.Pécheur, *Écho A1 – Livre de l'élève*. CLE International., Paris 2012
2. J.Girardet, J.Pécheur, *Écho A1 – Cahier d'exercices*. CLE International., Paris 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Augé H., Canada Pujols M.D., Marlhens C., Martin L., *Tout va bien 1 - Livre de l'élève*. CLE International, Paris, 2005.
2. Augé H., Canada Pujols M.D., Marlhens C., Martin L., *Tout va bien 1 - Cahier d'exercices.* CLE International, Paris, 2005.

8. Quy định của học phần
Các quy định của học phần như:

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp

9. Phụ trách học phần

Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SPNN/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành

Trưởng bộ môn

Lê Thị Tuyết Hạnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Đề cương chi tiết học phần
KỸ NĂNG TỔNG HỢP TIẾNG ANH 3

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Vũ Thị Việt Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số15, Ngõ A, đường Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Dũng, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 3847244 0989546440 Email: huongvtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 3595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Lê Minh Tân

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 168, đường Huy Cận, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 09989750330 Email: tanlm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

2.1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3 (tiếng Anh): General English 3
- Mã số học phần:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	51
+ Số tiết trình bày:	12
+ Số tiết hoạt động nhóm:	12
+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2
- Học phần song hành:	

2.2. Mô tả học phần

Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2. Học phần này nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) của sinh viên ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng về các chủ đề cụ thể hoặc trừu tượng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua bốn kỹ năng và các kỹ năng mềm khác; đánh giá và cải tiến các kỹ năng thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.

2.3. Mục tiêu học phần*(các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CĐR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)*

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chức năng ngôn ngữ) và sử dụng kỹ năng ngôn ngữ ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	1.2.1	3.5
G2	- Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin kiến thức trong nội dung chương trình; - Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học; áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học tập.	2.5.1 2.5.4 2.1.3 2.4.3, 2.4.4, 2.4.5, 2.4.6, 2.4.7	3.0 3.0 3.0 3.0
G3	- Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để đạt được	3.1.1,3.1.2, 3.1.3,	3.0

	mục tiêu và yêu cầu của học phần; - Sử dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các chủ đề/vấn đề được giao có trong chương trình; - Vận dụng các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận); thực hành các phương thức giao tiếp bằng văn bản (viết thư, viết luận), giao tiếp điện tử và đa phương tiện (thư điện tử, trang web, diễn đàn). - Sử dụng tiếng Anh như là một ngoại ngữ ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.1.4, 3.1.5 3.2.1; 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4 3.3.1	 3.0 3.5
G4	- Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong giáo trình học; - Hình thành ý tưởng, định hướng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai; xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin; triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4.1.4, 4.1.5 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	3.0 3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần;

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

2.4. Chuẩn đầu ra học phần *(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	***Phân tích và sử dụng kiến thức ngữ pháp – Grammar*** *Phân tích & sử dụng:* 1. các thì ở hiện tại: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn ở các ngữ cảnh khó và phức tạp. 2. các dạng câu chủ động và bị động ở các thì ở hiện tại và quá khứ. với ngữ cảnh phức tạp. 3. các cấu trúc *will, be going to, about to* và các thì diễn đạt ý định hay hành động ở tương lai; phân biệt sự khác nhau giữa	 TU TU TU

		thì tương lai tiếp điễn và tương lai hoàn thành.	
		4. các cách diễn đạt về số lượng phù hợp với ngữ cảnh.	TU
		5. các dạng thức nguyên thể có "*to*" hoặc/ và "*–ing*" theo sau các động từ.	TU
		6. các dạng câu phủ định, câu hỏi dạng phủ định và câu hỏi đuôi.	TU
		7. các loại câu điều kiện hỗn hợp (mixed conditional sentences, *wish, would rather, if only*)..	TU
		8. các động từ được dùng trong câu trần thuật và các dạng bị động trong câu trần thuật.	TU
		9. các mạo từ (*a, an, the, zero*) và các mệnh đề quan hệ và các mệnh đề quan hệ lược giản (reduced relative clauses).	TU
		10. các thì ở hiện tại *will used to, usually, be used to* and *get used to* để diễn đạt các hành động thuộc thói quen.	TU
		11. các cụm từ *could, was able to, manage to* and *succeed in* phù hợp với ngữ cảnh và các cách diễn đạt tương lai trong quá khứ.	TU
		12. các trạng từ để gây sự chú ý (*only, just, even*; *too, as well, also*) và các động từ causative *have* and *get* để diễn đạt hành động ai đó làm điều gì cho mình.	TU
	G1.2	***Phân tích & sử dụng kiến thức về từ vựng- Vocabulary***	
		Phân tích & sử dụng từ vựng:	
		1. liên quan đến chủ để mối quan hệ (relationships).	TU
		2. liên quan đến sách và phim ảnh (books and films).	TU
		3. liên quan đến chủ đề khoa học và công nghệ (science & technology).	TU
		4. liên quan đến chủ đề nghệ thuật và sáng tạo (art & creativity).	TU
		5. liên quan đến chủ đề phát triển (development).	TU
		6. liên quan đến chủ đề du lịch và nghỉ dưỡng (travel)	TU
		7. liên quan đến chủ đề tài nguyên thiên nhiên và công tác bảo tồn thiên nhiên (natural resources).	TU
		8. liên quan đến chủ đề tin tức (the news).	TU
		9. liên quan đến chủ đề nghề nghiệp & những con người tài năng (jobs & talented people).	TU
		10. liên quan đến chủ đề phong tục và hành vi (customs & behaviours).	TU
		11. liên quan đến chủ đề kiến thức và giáo dục (knowledge &	TU

		learning). 12. liên quan đến chủ đề kinh tế (the economy).	 TU
	G1.3	**Sử dụng các cách diễn đạt ngôn ngữ (language functions)** *Sử dụng các cách diễn đạt ngôn ngữ để:* 1. để chào hỏi người quen. 2. để phản hồi nội dung câu chuyện đã nghe. 3. để đưa ra lời yêu cầu và lời đề nghị giúp đỡ về các vấn đề kỹ thuật. 4. để nói về những điều mình thích và không thích và đưa ra lý do. 5. để ra quyết định hoặc đi đến quyết định cuối cùng sau khi đã tranh luận. 6. để nói về kế hoạch trong tương lai. 7. để tranh luận và đưa ra quan điểm cá nhân. 8. để trần thuật về những điều đã đọc hoặc nghe. 9. để miêu tả kỹ năng, tài năng và kinh nghiệm cá nhân. 10. để mô tả nghi lễ truyền thống (vd: nghi lễ cưới hỏi). 11. để kiểm tra và làm rõ thông tin đã nghe. 12. để đàm phán một vấn đề nào đó.	 TU TU TU TU TU TU TU TU TU TU TU
	G1.4	***Nhận biết và vận dụng ngữ âm – Pronunciation*** *Nhận biết và vận dụng dụng:* 1. cách thức phát âm nhẹ và ngữ điệu khác nhau để thể hiện thái độ, tình cảm trong giao tiếp. 2. cách phát âm chữ "l" trong từ; sử dụng cách hình thức nối âm và đồng hóa. 3. cách phát âm /r/ và /t/ trong tiếng Anh Mỹ và nhấn trọng âm trong từ có 2 âm tiết. 4. cách phát âm nhẹ và phát âm đúng các từ có âm biến mất. 5. cách phát âm đúng các từ có vần giống nhau. 6. ngữ điệu trong câu hỏi và câu có 2 mệnh đề. 7. các từ được rút gọn trong các câu điều kiện; sử dụng đúng cách nhấn trọng âm trong câu. 8. cách phát âm schwa /□/. 9. cách nối âm trong câu. 10. cách phát âm /u:/ và /ju:/ và cách phát âm chữ "s" trong từ. 11. cách nhấn trọng âm trong câu tương phản. 12. các âm /□/, /□□/, /□/ và /d□/.	 IT IT IT IT IT IT IT IT IT IT IT
	G1.5	**Sử dụng kỹ năng nghe hiểu – Listening**	

		Sử dụng kỹ năng nghe hiểu để: 1. nhận diện thông tin chính và chi tiết thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về các mối quan hệ. 2. suy luận thông tin thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại hoặc phỏng vấn về chủ đề phim ảnh. 3. dự đoán thông tin, dự đoạn ý chính và hàm ý thông qua nghe hiểu: nghe hội thoại hoặc 1 bài trình bày về chủ đề công nghệ. 4. nhận diện thông tin chính và chi tiết thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề nghệ thuật và sáng tạo. 5. phân tích thông tin chính và chi tiết thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, hoặc phỏng vấn về chủ đề phát triển 6. lý giải thông tin chính và chi tiết thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc phỏng vấn về chủ đề du lịch. 7. tổng hợp thông tin thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề tài nguyên thiên nhiên. 8. nhận diện thông tin chính và chi tiết thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề truyền thông 9. phân tích và lý giải thông tin thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề những con người tài năng. 10. lý giải hàm ý, hàm ngôn thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề phong tục và hành vi 11. nhận diện thông tin và giải thích hàm ý thông qua nghe hiểu: nghe đoạn hội thoại, bài nói chuyện hoặc bản tin về chủ đề kiến thức và giáo dục. 12. lý giải thông tin thông qua nghe hiểu: nghe bài nói chuyện, cuộc phỏng vấn hoặc bản tin về chủ đề kinh tế.	TU TU TU TU TU TU TU TU TU TU TU
	G1.6	**Sử dụng kỹ năng đọc hiểu – Reading** *Sử dụng kỹ năng đọc hiểu để nhận diện, suy luận và lý giải thông tin chính và chi tiết thông qua đọc hiểu:* 1. về chủ đề các mối quan hệ 2. về chủ đề phim ảnh và kể chuyện.	 TU TU

		3. về chủ đề công nghệ. 4. về chủ đề nghệ thuật và sáng tạo. 5. về chủ đề phát triển. 6. về chủ đề du lịch. 7. về chủ đề tài nguyên thiên nhiên. 8. về chủ đề truyền thông. 9. về chủ đề những con người tài năng. 10. về chủ đề phong tục và hành vi. 11. về chủ đề kiến thức và giáo dục. 12. về chủ đề kinh tế.	TU TU TU TU TU TU TU TU TU TU
G2	**G2.1**	Nhận diện các vấn đề chính trong bài báo liên quan đến vấn đề di cư; thảo luận những quan điểm của tác giả về vấn đề di cư với chính kiến của mình.	TU
	G2.2	Sử dụng kỹ năng phân tích sáng tạo khi đọc văn bản hay một đoạn văn bản để nhận biết ý nghĩa và giá trị cốt lõi của 1 câu chuyện; lý giải được sự phổ biến của câu chuyện; viết một đoạn tóm lược về câu chuyện hay mà mình đã đọc	TU
	G2.3	Sử dụng kỹ thuật cân bằng trong tranh luận để đưa ra lập luận ủng hộ và phản đối về một vấn đề liên quan đến công nghệ.	TU
	G2.4	Phân tích các ý kiến trái chiều: phân tích những điểm mạnh và điểm yếu của 1 loại hình nghệ thuật.	TU
	G2.5	Phân biệt giữa ý kiến và sự thật về 1 bài báo liên quan đến chủ đề phát triển.	TU
	G2.6	Nhận diện lời tuyên bố và sự biện minh: chỉ ra được các lời tuyên bố mà được chứng minh bằng các dẫn chứng thực tế sau khi đọc một bài báo về chủ đề du lịch.	TU
	G2.7	Nhận diện được ngôn ngữ cảm xúc: phát hiện ngôn ngữ cảm xúc mà tác giả sử dụng trong bài báo về chủ đề môi trường hay tài nguyên thiên nhiên.	TU
	G2.8	Nhận diện vấn đề từ các quan điểm khác nhau: phát biểu ý kiến cá nhân dựa trên cách lập luận vấn đề đa chiều; nhận diện động cơ của hành động và quan điểm của cá nhân.	TU
	G2.9	Đánh giá các bằng chứng: phát hiện các bằng chứng về các vấn đề liên quan đến bài báo về chủ đề nghề nghiệp.	TU
	G2.10	Đánh giá độ tin cậy của thông tin nguồn: đánh giá độ tin cậy các nguồn thông tin về chủ đề phong tục và tập quán.	TU
	G2.11	Lập luận và làm rõ ý tưởng: nhận diện các cách để diễn đạt ý tưởng và cách lập luận để đảm bảo rằng người đọc/ người nghe	TU

		hiểu ý tưởng mình trình bày.	
	G2.12	Nhận diện các cách diễn đạt ngôn ngữ được xem như là dấu hiệu để nhận biết thông tin quan trọng.	TU
G3	**G3.1**	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề các mối quan hệ: nói về những người bạn; viết một lá thư thân mật cho 1 người bạn hoặc 1 người thân trong gia đình.	TU
	G3.2	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề kể chuyện & phim ảnh: nói về một nhà văn hoặc một nhà làm phim nổi tiếng, viết phần kết của một câu chuyện.	TU
	G3.3	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề khoa học và công nghệ: nói về những vấn đề toàn cầu như dịch bệnh, quá tải dân số, ô nhiễm, đói nghèo, ... và đề ra các giải pháp ứng dụng công nghệ; viết một bức thư điện tử để yêu cầu giúp đỡ về 1 vấn đề liên quan đến kỹ thuật và công nghệ.	TU
	G3.4	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề nghệ thuật: nói về việc tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, nói về âm nhạc và các giá trị của âm nhạc, nói về các sở thích cá nhân về nghệ thuật; viết một bài đánh giá mang tính cá nhân về một sự kiện nghệ thuật mình đã xem.	TU
	G3.5	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề phát triển: nói về những thay đổi trong thành phố của mình; nói về những vấn đề nhạy cảm liên quan đến phát triển (phát triển đô thị, phát triển kinh tế, xã hội,…); đánh giá một dự án phát triển; Viết một bài luận cho ý kiến về vấn đề phát triển đô thị.	TU
	G3.6	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề du lịch: nói về các loại hình du lịch; viết 1 lá thư phàn nàn về 1 khách sạn mình đã lưu trú dựa trên tình huống cho trước.	TU
	G3.7	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề tài nguyên thiên nhiên: nói về bảo tồn thiên nhiên; viết 1 lá thư cho báo chí để nêu ý kiến cá nhân với các dẫn chứng thuyết phục về các vấn đề mà mình quan tâm liên quan đến mối trường sống.	TU

	G3.8	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề tin tức: nói về đạo đức của nghề báo; nói về những bản tin tốt lành; viết 1 báo cáo về hội nghị mà mình đã tham gia.	TU
	G3.9	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề nghề nghiệp: nói về con đường sự nghiệp, phẩm chất cá nhân, bình đẳng trong công việc của nam và nữ giới; viết hồ sơ điện tử về nghề nghiệp cá nhân.	TU
	G3.10	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề phong tục & tập quán: nói về các hành vi điển hình, thói quen ăn uống, phong tục tập quán của đất nước mình; viết 1 bức thư thân mật cho bạn của mình để xin lời khuyên về các phong tục tập quán ở nơi mà bạn mình đang sống.	TU
	G3.11	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề kiến thức & giáo dục: nói về các cách thu thập kiến thức và các loại hình học tập khác nhau; viết 1 thư điện tử cho bạn của mình để trao đổi về chủ đề giáo dục.	TU
	G3.12	Áp dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao về chủ đề kinh tế: nói về nền kinh tế của đất nước; viết 1 báo cáo về chủ đề kinh tế.	TU
G4	**G4.1**	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong chương trình học như: *mối quan hệ, phim ảnh, khoa học & công nghệ, nghệ thuật & sáng tạo, y tế, thương mại, công nghệ truyền thông, phát triển bền vững, du lịch, tài nguyên thiên nhiên, tin tức và truyền thông, phẩm chất & nghề nghiệp, phong tục & hành vi, kiến thức & giáo dục, và kinh tế*.	U
	G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	U
	G4.3	Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần
(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

2.5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2 G3	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên trang https://myelt.heinle.com do giảng viên yêu cầu.	G1.1 – G1.12 G2.1-G2.12	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và cập nhật kiến thức theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng và đánh giá tại Phụ lục 1).*	G4.2	5%
A1.2.3	Hoàn thành một bài viết hay phân tích các bài viết đã sưu tập theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng, tiêu chí đánh giá và phiếu đánh giá tại Phụ lục 2).*	G3.1 – G3.12 G4.3	5%
A1.2.4	Thuyết trình nhóm về một chủ đề theo chủ đề đã học (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh giá ở mục phụ lục 3*).	G3.1 – G3.12 G4.3	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (*theo hình thức online hoặc trên giấy*)	G1.1.1 – G1.1.5 G1.2.1 – G1.2.5 G1.3.1 – G1.3.5	10%

		G1.4.1 – G1.4.5 G1.5.1 – G1.5.5 G1.6.1 – G1.6.5 G2.1 – G2.5 G4.1	
A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (*theo hình thức online hoặc trên giấy*)	G1.1.6 – G1.1.10 G1.2.6 – G1.2.10 G1.3.6 – G1.3.10 G1.4.6 – G1.4.10 G1.5.6 – G1.5.10 G1.6.6 – G1.6.10 G2.6 – G2.10 G4.1	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết hóa các kiến thức đã học sau 12 đơn vị bài học theo hình thức trắc nghiệm khách quan gồm 3 phần: (i) sử dụng ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) , (ii) đọc hiểu, (iii) nghe hiểu. (*theo hình thức online hoặc trên giấy*)	G1.1.1 – G1.1.12 G1.2.1 – G1.2.12 G1.3.1 – G1.3.12 G1.4.1 – G1.4.12 G1.5.1 - G1.5.12 G1.6.1 – G1.6.12 G2.1 – G2.12 G4.1, G4.3	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.
(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.
(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.
(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.
(*): Đánh giá định kỳ: Người học được kiểm tra thêm không quá 2 lần.

Trưởng bộ môn Kỹ năng tiếng Anh

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
TIẾNG PHÁP 2

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Duy Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Các hướng nghiên cứu chính: Dịch thuật, văn học, ngôn ngữ đối chiếu

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ

Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0982812309

Email: nguyenduybinh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2

Họ và tên: Trương Thị Minh

Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp

Địa chỉ: Vinh- Nghệ An

Điện thoại: 0903263606

E-mail: minhtt@ vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3

Họ và tên: Lưu Ngọc Bảo

Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Giáo học pháp

Địa chỉ: Vinh – Nghệ An
Điện thoại: 0918174168
E-mail: baoln@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Xuân Sơn
Chức danh: Giảng viên chính – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Giáo học pháp, ngôn ngữ đối chiếu
Địa chỉ**:** Vinh- Nghệ An
Điện thoại: 0989859288
E-mail: sonpx@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Lê Hoài Thu
Chức danh: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp
Địa chỉ**:** Vinh- Nghệ An
Điện thoại : 0944240563
E-mail: thunlh@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): *Tiếng Pháp 2* (tiếng Anh): *French 2*	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành** ☐Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Tiếng Pháp 1
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Pháp 2 là học phần bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Tiếp theo học phần Tiếng Pháp 1, học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, kiến thức văn hóa xã hội cơ bản của nước Pháp và các nước trong cộng đồng Pháp ngữ để thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ; hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	*Hiểu* kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng tiếng Pháptrong giao tiếp cơ bản	3.3.2.1, 3.3.2.2, 3.3.2.3	3.0
G2	*Phát hiện* và *giải quyết* vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Pháp cơ bản	3.3.2.1, 3.3.2.2, 3.3.2.3	3.0
G3	*Áp dụng* kỹ năng làm việc nhóm và đối thoại hoặc thuyết trình về những chủ đề liên quan đến cuộc sống thường ngày	3.1.1; 3.2.1; 3.2.2; 3.3.2	3.0
G4	*Hình thành* ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng tiếng Pháp	4.1.5 4.2.1; 4.6.1; 4.6.2	3.0

Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mục tiêu (Gx.x) (2)	Mô tả CĐR (3)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)
G1	**G1.1**	*Hiểu* được về ngữ pháp tiếng Pháp : mạo từ bộ phận, đặt câu hỏi với đảo động từ, động từ phản thân, mệnh	

		lệnh thức, các nhóm từ diễn đạt số lượng, giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn, thì imparfait, thì quá khứ kép, nhóm từ diễn đạt thời gian, liên từ, đại từ nhân xưng làm bổ ngữ trực tiếp và gián tiếp, nhóm từ diễn đạt sự kéo dài của hành động, câu trực tiếp, câu gián tiếp, vị trí của tính từ, đại từ quan hệ.	I, T
	G1.2	*Nhớ được* kiến thức từ vựng thông dụng trong tiếng Pháp : món ăn, bữa ăn, ngày lễ hội, hoạt động hàng ngày, mua sắm, tiền bạc, nơi ở, nhà, thời tiết, tình trạng sức khỏe bản thân, gia đoạn trong cuộc đời, gia đình và các mối quan hệ, phương tiện giao tiếp, bộ phận trên cơ thể, sức khỏe, bệnh tật, trang phục,màu sắc, miêu tả ngoại hình, tính cách	I, T
	G1.3	*Hiểu* kiến thức cơ bản văn hóa, xã hội của nước Pháp và các nước trong cộng đồng Pháp ngữ	I, T
	G1.4	*Viết* đoạn văn về các bữa ăn và món ăn yêu thích, nơi ở, gia đình, giới thiệu một thành viên trong gia đình, bạn bè, người nổi tiếng, kể về kỳ nghỉ vừa qua	T,U
	G1.5	*Hiểu và lựa chọn* đáp án đúng, điền từ vào chỗ trống sau khi đọc một đoạn văn bằng tiếng Pháp về các chủ đề đã học	T, U
	G1.6	*Hiểu* ý chính một đoạn văn về các chủ đề : lễ hội, gia đình và bạn bè, thói quen của người Pháp, thư về nơi ở mới, tin nhắn thông báo, thư mời, giai đoạn và những kỷ niệm trong cuộc đời, phong cách ăn mặc, giới thiệu nước Bỉ, khí hậu ở nước Pháp, cách thư giãn và giải tỏa những căng thẳng	T,U
	G1.7	*Nghe và lựa chọn* đáp án đúng, điền từ vào chỗ trống; nghe xác định thông tin đúng sai, nói tiếng Pháp trong các tình huống: về bản thân, miêu tả phòng ở, tổ chức tiệc, ẩm thực, đặt phòng khách sạn, sức khỏe, miêu tả người, kể về kỳ nghỉ, nói về hoạt động trong ngày, các thành viên và mối quan hệ trong gia đình	T, U
G2	**G2.1**	*Phân biệt* được các mạo từ, cách đặt câu hỏi, thì, thức của các dạng động từ (phản thân, mệnh lện thức,	I, T, U

		imparfait, passé composé), các nhóm từ diễn đạt số lượng, giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn, liên từ, đại từ nhân xưng (trực tiếp và gián tiếp), câu trực tiếp, câu gián tiếp, vị trí của tính từ, đại từ quan hệ trong tiếng Pháp	
	G2.2	*Phân tích* các cấu trúc ngữ pháp về các mạo từ, cách đặt câu hỏi, thì, thức của các dạng động từ (phản thân, mệnh lện thức, imparfait, passé composé), các nhóm từ diễn đạt số lượng, giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn, liên từ, đại từ nhân xưng (trực tiếp và gián tiếp), câu trực tiếp, câu gián tiếp, vị trí của tính từ, đại từ quan hệ trong tiếng Pháp	T, U
	G2.3	*Vận dụng* các cấu trúc ngữ pháp về mạo từ, cách đặt câu hỏi, thì, thức của các dạng động từ (phản thân, mệnh lện thức, tương lai, imparfait, passé composé), các nhóm từ diễn đạt số lượng, giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn, liên từ, đại từ nhân xưng (trực tiếp và gián tiếp), câu trực tiếp, câu gián tiếp, vị trí của tính từ, đại từ quan hệ và các chủ đề từ vựng ẩm thực, hoat động hàng ngày, gia đình, trang phục, ngoại hình, tính cách vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp	U
	G2.4	*Biết* xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp	T, U
	G2.5	*Xây dựng* thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	I
G3	**G3.1**	*Hình thành, tổ chức* làm việc nhóm	I, T
	G3.2	*Triển khai* hoạt động tương tác nhóm hiệu quả	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm	U
	G3.4	*Có khả năng* thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bằng tiếng Pháp	T,U
G4	**G4.1**	*Xác định* cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	*Xây dựng* hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến	T, U

		thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	
	G4.3	*Thực hiện* hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	*Cải thiện* năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp	U

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học, làm bài tập trên trang LMS	G2.5	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu, ngữ pháp, từ vựng	A1.2.1. Hoàn thành bài kiểm tra kỹ năng đọc , ngữ pháp, từ vựng trên hệ thống LMS	G1.1, G1.2, G1.5, G1.6	5%
Kiểm tra kỹ năng nghe	A1.2.2. Hoàn thành 10 câu hỏi bài nghe hiểu sau 2 lần nghe.	G1.7	5%
Kiểm tra kỹ năng viết	A1.2.3. Viết bài luận 100 từ về một chủ đề đã học (có ấn định thời gian viết)	G1.4, G2.3, G4.1, G4.2, G4.3	5%
Kiểm tra kỹ năng nói và làm việc nhóm	A1.2.4. Trình bày về một chủ đề đã học theo nhóm, bằng tiếng Pháp, đưa lên trang LMS	G2.3, G4.1, G4.2 G4.3, G4.4	5%

A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra lần 1.(Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường), sau tín chỉ 1	G1.1, G1.2, G1.3 G1.5, G1.6, G2.1 G2.2, G2.3	10%
A1.3.2	Bài kiểm tra lần 2. (Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường), sau tín chỉ 3	G1.1, G1.2, G1.3 G1.5, G1.6, G2.1 G2.2, G2.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết hóa các kiến thức đã học (trắc nghiệm khách quan)	G1.1, G1.2 G1.5, G1.6 G2.1, G2.3	50%

(*): Đánh giá định kỳ : 2 lần trắc nghiệm khách quan theo lịch của Nhà trường

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Leçon1: BON APPÉTIT !					
Giới thiệu môn học, cung cấp các thông tin, hướng dẫn để sinh viên tự tạo tài khoản làm bài tập trên trang LMS Foreign Languages Department.					

1 **(4tiết)**	**1.Interactions** Le plaisir du marché traiteur Organise vos réceptions	**Quan sát, suy nghĩ** và **đưa ra nhận xét** . GV yêu vầu sinh viên quan sát các hình ảnh trong trang 3- 4 và đưa ra nhận xét cách sắp xếp, trình bày, tên gọi các món ăn, bữa ăn (nếu có thê) bằng tiếng Pháp	-Yêu cầu đọc và tra cứu các trang 3-4 trước ở nhà - Quan sát , tự khám phá tên các món ăn, bữa ăn bằng tiếng Pháp. Giải thích một số khái niệm đơn giản như bữa sáng, bữa trưa…	G1.2, G1.3 G4.2, G4.3, G4.4	
	1.1. Organisez une fête	**Làm việc nhóm** : Chia lớp theo nhóm để trả lời và thảo luận các câu hỏi trang 5	-Làm việc nhóm. Trả lời các câu hỏi trang 5		A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. Pour comprendre un menu, pour parler d'un repas	**Thuyết giảng, giải thích**, cung cấp nghĩa từ mới nói về bữa ăn, món ăn trang 5 Hướng dẫn sv phát âm các từ mới	-Nghe giảng, ghi chép cách sử dụng, nghĩa của các từ mới -Tập phát âm các từ mới		
	2. Ressources - Nommer les choses : articles partitifs	**Thuyết giảng, giải thich** cách sử dụng của các mạo bộ phận **Yêu cầu sv quan sát, suy nghĩ, đưa ra nhận xét** cách sử dụng của mạo từ xác định, không xác định và bộ phận **Thực hành :** Làm các bài tập trang 7-8 **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS	-Nghe giảng, ghi chép -Đưa ý kiến nhận xét về cách sử dụng các loại mạo từ - Vận dụng kiến thức đề làm các bài tập -Hoàn thành bài	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	

		+chuẩn bị các phần tiếp theo của bài học 1 +GV ra thêm bài tập	tập và các công việc được giao		
2 **(4 tiết)**	**2. Ressources** 2.1. Interroger - Répondre. Les types de question et réponses	**-Lý thuyết :** +GV yêu cầu sv quan sát, so sánh các cách hỏi và trả lời **+Thuyết giảng** câu hỏi đảo động từ **- Thực hành :** Làm bài tập trang 11-12	- Quan sát và chuẩn bị những phản hồi khi tương tác với gv - Nghe giảng, ghi chép -Hoàn thành bài tập	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	2.2. Exprimer la possession	**Thuyết giảng, minh họa** cách diễn đạt sở hữu theo cấu trúc *à+pronom*	-Liệt kê các cách diễn đạt sở hữu đã học - Nghe giảng, ghi chép - Hoàn thành bài tập		
	3. Simulations : La traversée de l'Hexagone - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3	Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và trả lời câu hỏi trang 14-15 **Tổ chức sắm vai**: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 3.	Nghe và trả lời câu hỏi Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.3, G1.7 G3.1, G4.3	
	4. Écrits : Des restaurants pas comme les autres	**Thuyết giảng, minh họa:** giảng bài đọc hiểu (các nhà hàng ở Pháp); đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc.	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.3, G1.4 G3.4, G4.2, G2.5	
	5. Civilisation : Comment mangez-vous ? Questionnaire sur les habitudes des Français	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Comment	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan	G1.3, G1.6 G3.3, G4.2	

		mangez-vous?" (trang 17); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời. **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm bài tập trong các trang từ 19 đến trang 29 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 2 +GV ra thêm bài tập	đến bài đọc. -Làm bài tập và hoàn thành các công việc được giao		
KIỂM TRA KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU, NGỮ PHÁP, TỪ VỰNG				G1.1, G1.2 G1.5 G1.6	A1.2.1
Leçon 2: QUELLE JOURNÉE !					
3 (4 tiết)	**1. Interactions** 1.1. Le forum des questions – réponses	**Kích não:** Cho sinh viên quan sát các hình ảnh và đọc các đoạn tin ngắn về công việc hàng ngày của một số nhân vật, trang 30-31 **Làm việc nhóm** trả lời các câu hỏi trang 32	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking)	G1.2, G1.3 G1.5, G3.1, G4.2, G4.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2.Votre journée idéale	**Thuyết giảng, minh họa**: - Giới thiệu từ vựng liên quan chủ đề các hoạt động trong ngày -Hướng dẫn phát âm các từ mới liên quan đến chủ đề	-Nghe giảng, ghi chép -Phát âm theo hướng dẫn của		

		nói trên, trang 32- 33	gv		
	2. Ressources 2.1. Les verbes du type « se lever »	**Thuyết giảng, minh họa:** - Chia động từ phản thân lên bảng - Phân biệt các động từ phản thân và động từ thường **Tự học :** +làm bài tập trên trang LMS +Làm các bài tập trang 43, 46, 47, 48 +Gv ra thêm bài tập + Chuẩn bị các phần còn lại của bài học 2	- Hiểu và nhớ cách chia các động từ đã học - Nhận biết sự khác nhau trong cách chia giữa động từ thường và động từ phản thân -Vận dụng các kiến thức để làm các bài tập - Làm bài tập và chuẩn bị bài mới	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	
4 **(4 tiết)**	**2. Ressources** 2.2. Donner des instructions, des conseils	**Thuyết giảng, minh họa:** Chia động từ ở mệnh lệnh thức lên bảng Yêu cầu sv **quan sát** đề rút ra những phân biệt trong cách chia của động từ ở thức mệnh lệnh và thức tự thuật **Thực hành** : sử dụng lại các cấu trúc trang 34, 35	-Quan sát, nghe giảng, ghi chép bài - Sv chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với giáo viên -Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	2.3. Les mots de quantité	**Thuyết giảng, minh họa :** giới thiệu các nhóm từ chỉ số lượng	--Quan sát, nghe giảng, ghi chép bài		

		Thực hành : sử dụng lại các cấu trúc trang 36, 37	-Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập		
	3. Simulations : La traversée de l'Hexagone - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3 - Dialogue 4 - Dialogue 5	Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang 38, 39, 40 Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 5.	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.3, G1.7 G2.3, G2.4 G3.2, G4.3	
	4. Écrits : Tout est gratuit… ou presque	**Thuyết giảng, minh họa:** giảng bài đọc hiểu (các địa điểm giải trí ở Pháp); đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc trang 42, 43	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.3, G1.4 G3.4, G4.2, G2.5	
	5. Civilisation : Acheter	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Savoir acheter" (trang 44, 45); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời. **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm các bài tập trong các trang từ 49 đến 55 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 3 (tra cứu từ vựng)	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. -Làm bài tập và tra cứu từ vựng bài 3	G1.3, G1.6 G3.3, G4.2	

		+GV ra thêm bài tập			
ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ LẦN 1, THEO LỊCH CỦA NHÀ TRƯỜNG, thi trắc nghiệm khách quan tại các phòng máy				G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G1.6, G2.1 G2.2, G2.3	A1.3.1
Leçon 3: QU'ON EST BIEN ICI !					
5 (4 tiết)	**1. Interactions** 1.1. Complétez un formulaire	**Quan sát, suy nghĩ** và **đưa ra nhận xét** . GV yêu vầu sinh viên quan sát các hình ảnh trong trang 56-58 và đưa ra nhận xét về các dạng nhà ở,tên gọi các phòng và vị trí trong nhà, giá cả… (nếu có thê) bằng tiếng Pháp Làm việc nhóm theo các hoạt động trang 57, 58	-Yêu cầu đọc và tra cứu trước các trang 56-58 ở nhà - Quan sát , tự khám phá các vị trí trong nhà bằng tiếng Pháp. Giải thích một số khái niệm đơn giản như maison, appartement -Chuẩn bị các câu trả lời trong tương tác với giáo viên và công việc nhóm	G1.2, G1.3 G4.2, G4.3 G4.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. Pour parler d'un logement	**Thuyết giảng, minh họa**: - Giới thiệu từ vựng liên quan chủ đề logement	- Nghe giảng, ghi chép - Phát âm theo		

	- Hướng dẫn phát âm các từ mới liên quan đến chủ đề nói trên (trang 58, 59)	hướng dẫn của gv	
2. Ressources 2.1. Situer – S'orienter 2.2. Décrire un trajet	**Thuyết giảng, minh họa:** Nhắc lại cách dung, cấu trúc sử dụng của các giới từ, động từ nói về sự di chuyển, vị trí và hướng hành động. So sánh để rút ra những phân biệt trong cách sử dụng của các giới từ, động từ trên **Thực hành:** Bài tập trang 60, 61	-Phát biểu, lắng nghe, ghi chép - Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập.	
2.3. Exprimer un besoin : Il faut, devoir, avoir besoin de	**Thuyết giảng, minh họa:** -Viết lên bảng các cấu trúc diễn đạt nhu cầu, yêu cầu, đề nghị : Il faut, devoir, avoir besoin de - Phân biệt cách sử dụng các cấu trúc trên **Thực hành:** Bài tậptrang 62 **Tự học :** +làm bài tập trên trang LMS +Học từ mới trang 71 +Làm các bài tập trong các trang từ 71 đến 76 +Gv ra thêm bài tập	-Hiểu, nhớ, phân biệt cách sử của các cấu trúc đã học về đề nghị trong các bài học trước (bài 2) và bài 3 - Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập. - Làm bài tập và chuẩn bị bài mới	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3

		+ Chuẩn bị các phần còn lại của bài học 3			
6 **(4 tiết)**	**3. Simulations :** La traversée de l'Hexagone - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3 - Dialogue 4 - Dialogue 5 - Dialogue 6	Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang từ 62 đến 65 Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại từ 1 đến 6.	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.3, G1.7 G2.3, G2.4 G3.2, G4.3	
	4. Écrits : Compréhension du message	**Thuyết giảng, minh họa:** Nêu nhiệm vụ và hướng dẫn SV cách hoàn thành bài đọc dạng lựa chọn đáp án đúng (multiple choice), trang 65, 66 **Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm:** Giúp SV thành lập nhóm hoàn thành bài tập trang 67 **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 67	-Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu ý chính của bài đọc trang 65, 66 -Vận dụng các kĩ năng về làm việc nhóm để thảo luận và hoàn thành bài tập.. -Vận dụng các kĩ năng bài tập trang 67 hiệu quả.	G1.3, G1.4, G1.5, G2.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	5. Civilisation : Cadre de vie. Les grandes villes de France	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Cadre de vie" (trang 67, 68); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời dạng lựa	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc	G1.3, G1.5, G2.5, G3.4	

		chọn đáp án đúng **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + học từ mới trang 69 + làm bài tập trong các trang 77, 78, 79, 80, 81 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 4 (tra cứu từ vựng) +GV ra thêm bài tập	-Làm bài tập và tra cứu từ vựng bài 4		
Leçon 4 : SOUVENEZ-VOUS !					
7 **(4 tiết)**	**1. Interactions** 1.1.L'album des souvenirs	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "L'album des souvenirs" (trang 82, 83, 84); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời **Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm:** Giúp SV thành lập nhóm hoàn thành bài tập trang 84 **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 84	-Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu ý chính của bài đọc trang 82, 83, 84 -Vận dụng các kĩ năng về làm việc nhóm để thảo luận và hoàn thành bài tập.. -Vận dụng các kĩ năng bài tập trang 82, 83, 84 hiệu quả.	G1.2, G1.3, G1.5, G4.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. Les moments de la vie	**Thuyết giảng, minh họa**: - Giới thiệu từ vựng liên quan chủ đề les moments de la vie -Hướng dẫn phát âm các từ	- Nghe giảng, ghi chép - Phát âm theo	G1.2, G1.5	

		mới liên quan đến chủ đề nói trên (trang 84, 85)	hướng dẫn của gv		
	2. Ressources 2.1. Parler des souvenirs et des habitudes : Imparfait	**Thuyết giảng, minh họa:** -Chia động từ thì Imparfait lên bảng -Phân biệt hình thức viết và cách phát âm của thì Imparfait và các thì động từ khác trong tiếng Pháp đã học **Thực hành:** Bài tập trang 86 **Tự học :** +làm bài tập trên trang LMS +Làm các bài tập trang 97, 98 +Gv ra thêm bài tập + Chuẩn bị các phần còn lại của bài 4	-Hiểu và nhớ cách chia các động từ đã học -Nghe giảng, ghi chép - Nhận biết sự khác nhau về hình thức viết và cách phát âm của thì Imparfait và các thì động từ khác trong tiếng Pháp đã học - Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập. - Làm bài tập và chuẩn bị bài mới	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	
8 **(4 tiết)**	**2. Ressources** 2.2. Raconter : Imparfait et passé composé 2.3. Donner des précisions sur la durée	**Thuyết giảng, minh họa:** -Nhắc lại cách dùng, cấu tạo, dấu hiệu nhận biết thì Imparait và quá khứ kép; so sánh 2 thì. -Các nhóm từ và cấu trúc diễn đạt sự kéo dài của hành động **Thực hành:**	-Phát biểu, lắng nghe, ghi chép -Vận dụng kiến	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		Bài tập trang 87, 88, 89	thức đã học làm bài tập		
	3. Simulations : Mon oncle de Bretagne - Dialogue 1 - Dialogue 2	-Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang 92 -Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại 1và 2.	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.3, G1.7	
	4. Écrits : Les jeux de l'amour et du hasard	**Thuyết giảng, minh họa:** giảng bài đọc hiểu (các bộ phim về cuộc sống thường ngày ở Pháp); đặt câu hỏi liên quan đến bài đọc	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.3, G2.5	
	5. Civilisation : Famille et les amis	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài " Famille et les amis " (trang 95); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời dạng lựa chọn đáp án đúng **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trân trang LMS + làm bài tập trong các trang từ 99 đến 106 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 5 (tra cứu từ vựng) +GV ra thêm bài tập	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc -Làm bài tập và tra cứu từ vựng bài 5	G1.3, G1.4, G1.5, G1.6 G4.4	
Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu				G1.7	A1.2.2

Leçon 5 : ON S'APPELLE ?					
9 **(4 tiết)**	**1. Interactions** 1.1. Sondage : Êtes-vous accro aux nouvelles technologies ?	**Quan sát và giải thích:** Cho sinh viên quan sát các hình ảnh và đọc các đoạn tin ngắn về công việc hàng ngày của một số nhân vật, trang 107, 108 **Làm việc nhóm** trả lời các câu hỏi trang 109	-Yêu cầu đọc và tra cứu các trang 107, 108, 109 trước ở nhà - Quan sát , tự khám phá các phương tiện giao tiếp bằng tiếng Pháp. Giải thích một số khái niệm đơn giản như ordinateur, aller sur Internet… -Chuẩn bị các câu trả lời trong tương tác với giáo viên và công việc nhóm	G1.1, G1.2 G1.3, G3.1 G4.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.2. La communication 1.3. L'expression de la fréquence et de répétition	**Thuyết giảng, minh họa**: - Giới thiệu từ vựng liên quan chủ đề communication và các nhóm từ diễn đạt tần suất hay nhắc đi nhắc lại - Hướng dẫn phát âm các từ mới liên quan đến chủ đề nói trên (trang 110)	- Nghe giảng, ghi chép - Phát âm theo hướng dẫn của gv		
	2. Ressources 2.1. Utiliser les pronoms compléments directs	**Thuyết giảng, giải thich** cách sử dụng, vị trí của các đại từ nhân xưng	-Nghe giảng, ghi chép -Đưa ý kiến	G1.1, G2.1 G2.2,	

		làm bổ ngữ trực tiếp **Yêu cầu sv quan sát, suy nghĩ, đưa ra nhận xét** cách sử dụng và vị trú của các dạng đại từ đã học trong tiếng Pháp **Thực hành :** Làm các bài tập trang 110, 111, 112, 114 **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm các bài tập trang 115 +chuẩn bị các phần tiếp theo của bài học 5	nhận xét về cách sử dụng, vị trí của đại từ nhân xưng làm bổ ngữ trực tiếp - Vận dụng kiến thức đề làm các bài tập -Hoàn thành bài tập và các công việc được giao	G2.3 G2.5	
10 **(4 tiết)**	**2. Ressources** 2.2. Les pronoms compléments indirects	**Thuyết giảng, giải thich** cách sử dụng, vị trí của các đại từ nhân xưng làm bổ ngữ trực tiếp -Phân biệt cách sử dụng của đại từ nhân xưng làm bổ ngữ trực tiếp và đại từ nhân xưng làm bổ ngữ gián tiếp **Thực hành** : làm bài tập trang 117, 118, 119	-Nghe giảng, ghi chép -Đưa ý kiến nhận xét về cách sử dụng, vị trí của đại từ nhân xưng làm bổ ngữ trực tiếp - Vận dụng kiến thức đề làm các bài tập	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3 G2.5	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	3. Simulations : Mon oncle de Bretagne - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3	-Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang 120, 121, 122 -Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng	G1.3, G1.7 G3.3, G4.4	

		các đối thoại 1, 2, 3	dẫn của giảng viên.		
	4. Écrits : Petits messages au jour le jour	**Thuyết giảng**: Giảng cho sinh viên hiểu các viết thư, email; cho sinh viên đọc hiểu các bức thư ở trang 123, 124, 125	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.	G1.3, G1.4 G2.4	
	5. Civilisation : Savoir-vivre en France	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài " Savoir-vivre en France " (trang 125, 126); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời. **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm các bài tập trong các trang từ 127 đến 132 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 6 +GV ra thêm bài tập	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. -Làm bài tập, tra cứu từ mới và hoàn thành các công việc được giao	G1.3, G1.5 G1.6 G4.2	
Kiểm tra kỹ năng viết. Viết bài luận 100 từ về một chủ đề đã học			Làm bài kiểm tra kỹ năng viết	G1.4, G2.3, G4.1, G4.2, G4.3	A1.2.3
Leçon 6 : UN BON CONSEIL !					
11 (4 tiết)	**1. Interactions** 1.1. Sondage : Le courrier des lecteurs	**Kích não:** Cho sinh viên quan sát các hình ảnh và đọc các đoạn tin ngắn về	-Quan sát, vận dụng các kiến thức đã học để	G1.1, G1.2 G1.3,	A1.1 A1.2 A1.3

		trao đổi các vấn đề trong đời sống hàng ngày và lời khuyên cho các tình huống trang 133, 134, 135 **Làm việc nhóm** trả lời các câu hỏi trang 135, 136	hiểu ý chính của các tin nhắn trang 133, 134, 135 -Vận dụng các kĩ năng về làm việc nhóm để thảo luận và hoàn thành bài tập. -Vận dụng các kĩ năng bài tập trang 136 hiệu quả.	G3.1 G4.4	A2
	1.2. Pour donner un conseil	**Thuyết minh, giải thích** các cấu trúc và cách diễn đạt đưa lời khuyên trong tiếng Pháp	-Nghe giảng, ghi chép bài	G1.1 G1.2	
	2. Ressources 2.1. Présenter un action (commencer, continuer, finir…) 2.2. Préciser les moments d'une action (ne…pas encore, aller+verbe…)	**Thuyết giảng, minh họa:** -Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp liên quan đến bài học (các động từ, nhóm từ diễn đạt tiến trình của hành động), -Giải thích cho sinh viên cách diễn đạt ngày, giờ, thời điểm của hành động **Thực hành** : Làm các bài tập trang 140, 141 **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm các bài tập trong các trang 137, 138, 139, 143,	-Nghe giảng, ghi chép -Nắm được các cách diễn đạt thời điểm và giới thiệu hoạt động, hành động. -Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập -Hoàn thành	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3 G2.5	

		144, 145, 146 +chuẩn bị các phần tiếp theo của bài học 6	các công việc và bài tập được giao		
12 **(4 tiết)**	**2. Ressources** 2.3. Rapporter des paroles ou des pensées	**Thuyết giảng, minh họa:** -Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp liên quan đến bài học (câu trực tiếp, câu gián tiếp) **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 142, 143	-Hiểu và nắm vững nội dung Ngữ pháp vừa học -Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3 G2.5	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	3. Simulations : Mon oncle de Bretagne - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3 - Dialogue 4	-Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang 147, 148, 149 -Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại 1, 2,3,4	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.3, G1.7 G3.3, G4.4	
	4. Écrits : Ne stressez plus !	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài " Ne stressez plus ! " (trang 150, 151); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời **Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm:** Giúp SV thành lập nhóm hoàn thành bài tập trang 151 **Thực hành:**	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. -Làm việc và trình bày kết quả theo nhóm -Làm bài tập,	G1.5, G1.6 G3.2 G3.4	

		Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 151	tra cứu từ mới và hoàn thành các công việc được giao		
	5. Civilisation : Une urgence ? Un gros problème Que faire ?	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài " Une urgence ? Un gros problème Que faire ? " (trang 151, 152, 153); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời. **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + học từ mới trang 153 + làm các bài tập trong các trang 154 -158 +chuẩn bị các phần Interaction và ressources của bài học 7 +GV cung cấp thêm bài tập bổ trợ	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. -Làm bài tập, tra cứu từ mới và hoàn thành các công việc được giao	G1.3, G4.2	
ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ LẦN 2 **(Trắc nghiệm khách quan, theo lịch của Nhà trường)**			Làm bài đánh giá định kỳ lần hai tại các phòng máy tính	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G1.6, G2.1 G2.2, G2.3	A1.3.2
Leçon 7 : PARLEZ-MOI DE VOUS					
	1. Interactions	**Quan sát và nhận xét :**	-Yêu cầu đọc và	G1.2,	A1.1

13 **(4 tiết)**	1.1. Partagez vos envies	Cho sinh viên quan sát các hình ảnh và đọc các đoạn tin nhắn ngắn trên các trang blog để giới thiệu bản thân hoặc một người bạn, trang 159, 160, 161 **Làm việc nhóm** trả lời các câu hỏi trang 162, 163	tra cứu các trang 159, 160, 161 trước ở nhà - Quan sát , tự khám phá những cách thức giới thiệu bản thân hoặc một người ban - Chuẩn bị các câu trả lời trong tương tác với giáo viên và công việc nhóm	G2.4 G3.3, G3.4	A1.2 A1.3 A2
	1.2. Pour parler des qualités et des défauts des personnes	**Thuyết giảng, minh họa**: - Giới thiệu từ vựng liên quan chủ đề les qualités et les défauts des personnes -Hướng dẫn phát âm các từ mới liên quan đến chủ đề nói trên (trang 164)	- Nghe giảng, ghi chép - Phát âm theo hướng dẫn của gv		
	2. Ressources 2.1.Caractériser les personnes ou les choses	**Thuyết giảng, minh họa:** - Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp liên quan đến bài học- các cấu trúc être+adj, N+de+N, c'est, qui, il est, elle est… **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 167, 168	-Hiểu và nắm vững nội dung Ngữ pháp vừa học -Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập	G1.1, G2.1 G2.2, G2.3 G2.5	
	2. Ressources 2.2. Donner des ordres et	**Thuyết giảng, minh họa:** Hướng dẫn cách sử dụng	-Hiểu và nắm vững nội dung	G1.1, G2.1	

14 **(4 tiết)**	des conseils 2.3. Former des mots	các đại từ nhân xưng câu diễn đạt yêu cầu, mệnh lệnh, cách tìm từ cùng họ, phái sinh . **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 168, 169, 170, 171, 172	Ngữ pháp vừa học -Vận dụng kiến thức vừa học để hoàn thành bài tập được giao	G2.2, G2.3 G2.5	
	3. Simulations : Mon oncle de Bretagne - Dialogue 1 - Dialogue 2 - Dialogue 3	-Yêu cầu sv nghe các đoạn băng và hoàn thành các hoạt động trang 173, 174, 175 -Tổ chức sắm vai: cho sinh viên sắm vai và thực hiện các đối thoại 1, 2, 3	-Nghe và hoàn thành bài tập -Thực hiện hoạt động sắm vai theo hướng dẫn của giảng viên.	G1.7, G2.5 G3.1, G4.3	
	4. Écrits : À chacun son look	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài " À chacun son look " (trang 176); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời **Thực hành:** Hướng dẫn SV hoàn thành bài tập trang 177, 178, 179	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc, chuẩn bị các twong tác với gv -Làm bài tập, tra cứu từ mới và hoàn thành các công việc được giao	G1.3, G1.5 G4.2	
	5. Civilisation : Pour décrire une personne	**Thuyết giảng, minh họa:** cung cấp cho sinh viên	- Chuẩn bị tra từ vựng và tập	G1.4, G3.2	

		kiến thức về xã hội Pháp. Cho sinh viên đọc hiểu bài "Pour décrire une personne " (trang 179, 180); đặt câu hỏi về bài cho sinh viên trả lời. **Tự học** : yêu cầu sv +làm bài tập trên trang LMS + làm các bài tập từ các trang 181 đến 184 +chuẩn bị các phần câu hỏi ôn tập lại kiến thức bài Bilan +GV cung cấp thêm bài tập bổ trợ	đọc ở ở nhà. - Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. -Làm bài tập, đọc lại các kiến thức đã học và hoàn thành các công việc được giao	G3.4, G4.4	
	Kiểm tra kỹ năng nói. Thuyết trình về một chủ đề đã học		Trình bày bằng tiếng Pháp một chủ đề đã học	G4.1, G4.2 G4.3, G4.4	A1.2.3
BILAN					
15 (4 tiết)	1. Établir des contacts avec des francophones 2. Comparer les informations biographiques 3. Parler brièvement de quelqu'un 4. Comprendre des informations pratiques au téléphones 5. Comprendre des consignes orales	-Yêu cầu sv nhắc lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp đã học -Hướng dẫn sinh viên hoàn thành các dạng bài tập	-Tự ôn tập lại các kiến thức đã học và làm bài tập trong mục Bilan, Testez-vous. -Vận dụng nững kiến thức đã học để hoàn thành các dạng bài tập, hoạt động và các	G1.1, G1.2 G1.3, G1.5 G1.6, G1.7 G2.1 G2.2, G2.3 G2.5, G3.1 G3.2,	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	6. Comprendre un problème 7. Parler de votre famille 8. Écrire un message de circonstance 9. Décrire d'une personne 10. Prendre un rendez-vous 11. Connaissez la France et les Français 12. Utiliser correctement le français		công việc được giao	G3.4 G4.1, G4.3 G4.4	
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ **(Trắc nghiệm khách quan, theo lịch của Nhà trường)**			Làm bài đánh giá cuối kỳ tại các phòng máy tính	G1.1, G1.2 G1.5, G1.6 G2.1, G2.3 G4.3, G4.4	A2

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

1 J.Girardet, J.Pécheur, *Écho A1 – Livre de l'élève*. CLE International., Paris 2012

2. J.Girardet, J.Pécheur, *Écho A1 – Cahier d'exercices*. CLE International., Paris 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Augé H., Canada Pujols M.D., Marlhens C., Martin L., *Tout va bien 1 - Livre de l'élève*. CLE International, Paris, 2005.

2. Augé H., Canada Pujols M.D., Marlhens C., Martin L., *Tout va bien 1 - Cahier d'exercices.* CLE International, Paris, 2005.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Tiếng Pháp 1.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng LMS- Foreign Languages Department theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp

9. Phụ trách môn học

Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SPNN/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành

Trưởng bộ môn

Lê Thị Tuyết Hạnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẤT NƯỚC HỌC CÁC QUỐC GIA NÓI TIẾNG ANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Quyết**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế tại Đông Á, Giao văn hóa, Biên dịch, Phiên dịch
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Chung cư Tân Thịnh, Khối Tân Phúc, Phường Vinh Tân, TP. Vinh
Điện thoại: 0943.430.888
E-mail: quyetnh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2

Họ và tên: **Lê Thị Thúy Hà**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sỹ
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy – TP. Vinh
Điện thoại: 098 3 594 733
Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh (tiếng Anh): Background to English Speaking countries	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ **Kiến thức cơ sở ngành** ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9

+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	Nghe, Nói tiếng Anh, Đọc-Viết tiếng Anh 1

2. Mô tả học phần

Học phần *Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về đất nước con người, lịch sử, thể chế, giáo dục, phong tục tập quán của các quốc gia nói tiếng Anh; phát triển cho sinh viên những kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; giúp sinh viên có thái độ đúng đắn và thể hiện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL(4)**
G1	Hiểu về đất nước con người, lịch sử, thể chế của các quốc gia nói tiếng Anh	1.2.4	2.5
G2	Hiểu về hệ thống giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các quốc gia nói tiếng Anh	1.2.4	2.5
G3	Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình trong hoạt động nghề nghiệp	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.1.4	3
G4	Thể hiện ý thức trau dồi phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.	4.2.1	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	Hiểu biết về đất nước con người, lịch sử, thể chế của Vương quốc Anh, Mỹ, Úc, Canada.	**I,T**
	G1.2	Hiểu biết về đất nước con người, lịch sử, thể chế của Caribbean, Châu Phi, Singapore.	**I,T**
G2	**G2.1**	Hiểu biết về hệ thống giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của Vương quốc Anh, Mỹ, Úc, Canada.	**I,T**

	G2.2	Hiểu biết về hệ thống giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của Caribbean, Châu Phi, Singapore.	**I,T**
G3	**G3.1**	Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm để cải tiến hoạt động nghề nghiệp	**I,U**
	G3.2	Có khả năng dẫn dắt hoạt động nhóm, xây dựng và phát triển nhóm trong hoạt động nghề nghiệp	**I, U**
	G3.3	Vận dụng ngôn ngữ và kiến thức nền tảng về đất nước, con người, thể chế, giáo dục, phong tục tập quán trong hoạt động nghề nghiệp	**I, U**
G4	**G4.1**	Thể hiện thái độ đúng đắn và phẩm chất, đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp	**T**
	G4.2	Thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng và khác biệt về văn hóa của các nước đó trong	**T**

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			**10%**
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,G4.2	5%
Học tập tích cực	Tham gia tích cự c các hoạt động học trong và ngoài lớp học do GV yêu cầu	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,G4.2	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Assignment (Bài Thu hoạch)	A1.2.1. So sánh sự khác biệt về giáo dục, thể chế, lễ hội, phong tục tập quán giữa các quốc gia nói tiếng Anh và Việt Nam	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,G4.2	10%
Thuyết trình nhóm (Presentation)	A1.2.2. Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các nước Anh, Mỹ, Úc, Canada, Carribean, Africa, Singapore.	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,G4.2	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			**20%**
Bài kiểm tra Giua ky	A1.3. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1, 2)	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,G4.2	20%

A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Thực hiện kiểm tra tự luận	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	***Chapter 1: The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland*** 1.1. An introduction to UK 1.2. History	*1. Lý thuyết* + GV tổ chức hoạt động giúp sinh nhận biết nội dung chủ đề buổi học + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + GV trình chiếu hình nội dung về đất nước con người nước Anh + GV chiếu video tóm lược giới thiệu về đất nước Anh *2. Thảo luận:* + GV yêu câu sinh viên tương tác theo nhóm tìm hiểu về đất nước con người Anh *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung chương 1 cho buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries*, trang 2-23, *Aspect of Britain and the USA* trang 20-50; *Britain* trang 8-56, 67-106; Britain in close-up trang 5-20; 21-68); soạn nội dung câu hỏi thảo luận	+ SV được cung cấp đề cương học phần; nhận thức được những nội dung cần chuẩn bị cho học phần + SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + SV nhận biết được yêu cầu của GV về làm việc cá nhân, tương tác theo cặp, nhóm + SV nắm rõ Về đât nước con người và lịch sử của nước Anh + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2. 1; A1.2. 2; A1.3. 1; A2**
2	***Chapter 1: The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (con't)*** 1.3. Institutions	*1. Lý thuyết* + GV tổ chức hoạt động giúp sinh nhận biết nội dung chủ đề buổi học + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + GV trình chiếu hình nội dung về thể chế nước Anh *2. Thảo luận:* *+ Think – pair – share*: + GV yêu câu sinh viên tương tác theo cặp, nhóm tìm	+ Tổng hợp kiến thức nội dung bài học qua bài đọc trước giờ học + Vận dụng tư duy sáng tạo; xem xét giải pháp và đề xuất + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	**A1.1; A1.2. 1; A1.2. 2; A1.3. 1; A2**

		hiểu về thể chế Anh + *Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận:* + GV tổ chức lớp học theo nhóm; mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung chương 1 cho buổi 3 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 8-23, *Aspect of Britain and the USA* trang 46-47; *Britain* trang 130-140; Briatin in close-up trang 69-136); soạn nội dung câu hỏi thảo luận về giáo dục, lễ hội phong tục tập quán của người Anh	suy xét, phản biện (critical thinking) + Chuẩn bị các nhiệm vụ học tập; Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giao tiếp + SV thực hiện được kỹ năng trình bày, khái quát hóa, phản biện, tổng hợp, phân tích, đánh giá + Làm bài tập; Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu		
3	***Chapter 1: The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (con't)*** 1.4. Education 1.5 Customs, holidays and etiquette.	*1. Lý thuyết* + GV tổ chức hoạt động giúp sinh nhận biết nội dung chủ đề buổi học + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + GV trình chiếu hình nội dung về giáo dục Anh + GV chiếu video về giáo dục phổ thông, lễ hội của Anh *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + *Problem-solving* (Giúp SV xem xét, phân tích giải quyết vấn đề):	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2**

		- GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học. - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm ***Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* *+ Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các nước Anh* *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung chương 2 cho buổi 1 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 30-50*, Aspect of Britain and the USA* trang 51-77); soạn nội dung câu hỏi thảo luận	bày, khái quát hóa, tổng hợp, phân tích, đánh giá vấn đề * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề		
4	***Chapter 2: The United States of America*** 2.1. An introduction to America 2.2. History	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* Problem-solving (Giúp SV xem xét, phân tích giải quyết vấn đề): - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung chương 2 cho	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, cân bằng trong hướng giải quyết	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2**

		buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries*, trang 30-50, *Aspect of Britain and the USA* trang 78-91); soạn nội dung câu hỏi thảo luận	+ Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận		
5	***Chapter 2: The United States of America (con't)*** 2.3. Institutions 2.4. Education 2.5 Customs, holidays and values.	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* Problem-solving (Giúp SV xem xét, phân tích giải quyết vấn đề): - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm * ***Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* *+ Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các nước Mỹ.* *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung chương 3 cho buổi 1 (Giáo trình *Background to English speaking countries*, trang 79-100, *Aspect of Britain and the USA* trang 51-77; *In the English speaking world* trang 105-136; *Internet*); soạn nội dung câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, cân bằng trong hướng giải quyết * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2**

		+ Yêu cầu SV làm bài tập dưới dạng câu hỏi đa lựa chọn về tổng thể nội dung các bài học từ chương 1-2	thảo luận		
6	***Chapter 3: Australia*** 3.1. An introduction to Australia and New Zealand 3.2. History 3.3. Institutions	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung chương 3 buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 79-100, ; *In the English speaking world* trang 105-136; *Internet*); soạn nội dung câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết; phân tích, đánh giá vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**
7	***Chapter 3: Australia (con't)*** 3.4. Education 3.5. Customs, holidays and values.	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét,	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**

		kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm **** Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* +Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các nước Úc. *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung chương 4 buổi 1 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 56-72, ; *In the English speaking world* trang 22-32; A newcomer's introduction to Canada trang 1-19;79-93; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận	phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết; phân tích, đánh giá vấn đề * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận		
8	***Chapter 4: Canada*** 4.1. An introduction to Canada 4.2. History 4.3. Institutions	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking)	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**

		trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* + Đọc nội dung chương 4 buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 56-72, ; *In the English speaking world* trang 22-32; *A newcomer's introduction to Canada* trang 23-72, 99-103; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận.	+ Vận dung kỹ năng tổng quá hóa vấn đề; lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận		
9	***Chapter 4: Canada (con't)*** 4.4. Education 4.5. Customs, holidays and values.	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm * **** Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* +Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của các nước Canada.	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Vận dung kỹ năng tổng quá hóa vấn đề; lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và	G1.1; G2.1; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**

		3. Bài tập ở nhà +Đọc nội dung chương 5 buổi 1 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 106-12; *In the English speaking world* trang 34-40; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận	giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận		
10	***Chapter 5: Caribbean*** 5.1. An introduction to the islands of the Caribbean 5.2. History 5.3. Institutions	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* +Đọc nội dung chương 5 buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 106-12; *In the English speaking world* trang 34-40; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Vận dung kỹ năng tổng quá hóa vấn đề; lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G1.2; G2.2; G3.1, G3.2, G3.3,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**
11	***Chapter 5: Caribbean (con't)*** 5.4. Education 5.5. Customs, holidays and values	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV	G1.2; G2.2; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1,	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**

		nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề, phân tích, đánh giá vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm. * ***Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* +Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của một nước thuộc vùng Carribean *3. Bài tập ở nhà* + Đọc nội dung chương 6 buổi 1 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 130-149; *In the English speaking world* trang 42-56; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận.	+ Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề vấn đề + Điểm lại toàn bộ nội dung chương 5 để làm bài tập * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề	G4.2	
12	***Chapter 6: Africa*** 6.1. An introduction to North	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi	G1.2; G2.2; G3.1,	**A1.1; A1.2. 1;**

	and West Africa 6.2. Freedom for some- in East, Central and Southern Africa 6.3. Institutions	+ GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* *+ Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề, phân tích, đánh giá vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* + Đọc nội dung chương 6 buổi 2 (Giáo trình *Background to English speaking countries,* trang 130-149; *In the English speaking world* trang 42-56; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận.	tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, tổng quát hóa vấn đề + Làm bài tập; đọc nội dung bài học chương 6 và trả lời câu hỏi thảo luận	G3.2, G3.3,	**A1.2.2; A2**

13	***Chapter 6: Africa (con't)*** 6.4. Education 6.5. Customs, holidays and values	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + *Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề, phân tích, đánh giá vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm * * ***Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* +Trình bày về lịch sử thể chế, giáo dục, lễ hội, phong tục tập quán của một nước thuộc Africa. *3. Bài tập ở nhà* + Đọc nội dung chương 7 buổi 1 (Giáo trình *In the English speaking world* trang 82-84; *tìm hiểu thông tin trên mạng Internet);* soạn nội dung câu hỏi thảo luận.	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, tổng quát hóa vấn đề * Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề + Làm bài tập; đọc nội dung bài học chương 7 và	G1.2; G2.2; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	**A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2**

			trả lời câu hỏi thảo luận		
		**** Viết bài thu hoạch*** *Chủ đề:* So sánh sự khác biệt về giáo dục, thể chế, lễ hội, phong tục tập quán giữa các quốc gia nói tiếng Anh và Việt Nam	+ Tổng hợp tài liệu viết báo cáo; nắm rõ yêu cầu viết báo cáo, nội dung, số lượng từ; vận dụng kỹ năng khái quát hóa vấn đề; lập luận, phân tích, so sánh, đánh giá vấn đề	G1.2; G2.2; G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2	A1.2.1

7. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

1. Garwood C.,Gardani G., Peris E. (1992), *Aspects of Britain and the USA*, Oxford University Press.
2. Goodwright C., Olearski J. (1998), *In the English speaking world*. Chancerel International Publishers.
3. McDowall D. (1998), *Britain in close-up*, Longman.
4. Musman R. (1987), *Background to English- Speaking Countries*, Macmillan Publishers Ltd.
5. O' Driscoll J. (1995), *Britain*, Oxford University Press.
6. Internet

8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần (Báo cáo, Slide thuyết trình, Bài thu hoạch) theo yêu cầu của giảng viên;
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và thuyết trình sản phẩm hoạt động nhóm tại lớp;
- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ học trên;
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Văn học - Dịch tiếng Anh

Trưởng bộ môn

Nguyễn Duy Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC-VIẾT TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: Email: hanhtlt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2
Họ và tên: **Cao Thị Phương**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số15, đường Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hiền**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: nhà 57, đường Võ Thị Sáu, phường TrườngThi, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0912.433.929 Email: hienntb@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 4:
Họ và tên: **Trần Thị Thu Trang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Hưng Đông, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0947.178.264 Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy, Kỹ năng tiếng Anh.

Giảng viên 5:
Họ và tên: **Trần Thị Khánh Tùng**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Phú, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0982 295 595 Email: tungttk@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 6:
Họ và tên: **Phạm Lương Giang**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Hưng Lộc, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0983 717 782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 7:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 8C1, ngõ B2, đường Duy tân, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0936531777 Email: lanhnt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh

1.2.Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Đọc-Viết tiếng Anh 1 (tiếng Anh): Reading-Writing 1	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	**04**
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập:	**50**
+ Số tiết thảo trình bày nhóm:	**08**
+ Số tiết hoạt động nhóm:	**02**
+ Số tiết tự học:	**120**
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	Nghe-Nói tiếng Anh 1

2. Mô tả học phần

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 1*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Kỹ năng tổng hợp 1, 2 và 3. Học phần này được triển khai song song với học phần Nghe - Nói tiếng Anh 1. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng đọc-viết tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng kỹ năng Đọc - Viết tiếng Anh ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	- Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần. - Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.
G3	-Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu và yêu cầu của học phần. - Sử dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các chủ đề/vấn đề của học phần. - Thực hành các phương thức giao tiếp bằng văn bản.
G4	- Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong học phần. - Hình thành ý tưởng, định hướng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai (xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin); triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong học phần tương ứng với bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	Sử dụng từ vựng ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G1.3	Sử dụng kỹ năng Đọc - Viết tiếng Anh ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G2.1	Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): *Tự nhận thức-tự đánh giá (self-awarenss and self-evaluation), thực hành viết bản thảo đầu tiên (writing a first draft), rèn luyện trí nhớ qua liên hệ và ghi nhớ (improving memory-association and mnemonics), rèn luyện việc đọc một cách thông minh (smart reading), thiết lập các ưu tiên, vận dụng các phản hồi từ người dạy, tránh việc từ bỏ nỗ lực cá nhân (avoid self-sabortage), viết tranh luận, nhận diện được các yếu tố giúp đạt điểm cao, vượt qua được bế tắc trong quá trình viết (overcome writer's block)* để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của học phần.	2.0	2.1.1 2.1.2 2.1.3
G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.	2.0	2.5.4 2.5.5
G3.1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận các vấn đề như: *Nhận diện danh tính (identity), thiết kế (design), Tư duy (thought), Fire (lửa), Chuyển động (movement), Disease (bệnh tật), Sống sót (survival), Luật (law), Âm thanh (sound), Tương lai (tomorrow)*	3.0	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5 3.2.1 3.2.3 3.2.4 3.2.5
G3.2	Thực hành phương thức giao tiếp bằng các loại bài luận khác nhau: *thể thức tranh luận, thuận lợi-khó khăn, so sánh-đối chiếu, vấn đề-giải pháp, so sánh bản đồ, nguyên nhân-kết quả, mô tả tóm tắt và so sánh các xu hướng, ủng hộ và phản đối, trình bày quan điểm cá nhân*.	3.0	3.2.2
G4.1	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong chương	2.0	4.1.4

	trình học như: *Nhận diện danh tính (identity), thiết kế (design), Tư duy (thought), Fire (lửa), Chuyển động (movement), Disease (bệnh tật), Sống sót (survival), Luật (law), Âm thanh (sound), Ngày mai (tomorrow)*		
G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả để phục vụ giao tiếp về các chủ đề liên quan trong học phần tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	2.0	4.3.1
G4.3	Xây dựng các hoạt động và phát triển năng lực thực hành kỹ năng đọc và viết theo các chủ đề trong học phần tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	2.0	4.4.1

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**CĐR học phần**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1, G 2.2 G4.1, G4.2, G4.3	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến do giảng viên yêu cầu tại trang web https://www.macmillanskillful.com (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 1).*	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu (từ vựng, ngữ pháp, bài đọc) theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 2).*	G4.2	5%
A1.2.3	Hoàn thành một bài viết hay phân tích các bài viết đã sưu tập theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 3).*	G3.1, G3.2 G4.3	5%
A1.2.4	Thuyết trình nhóm về một chủ đề theo chủ đề đã học (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 4).*	G3.1 – G3.12 G4.3	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (Units 1-3-Hết TC1) Bài thi trắc nghiệm lần 1: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%

A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (Units 4-5-Hết TC2) Bài thi trắc nghiệm lần 2: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết các kiến thức đã học sau 10 bài học theo hình thức trắc nghiệm và tự luận gồm 3 phần: (i) sử dụng ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) (ii) đọc (iii) viết	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2 G3.2	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Tuần	**Tiết**	**Nội dung**	**CĐR học phần (Gx.x)**	**Bài đánh giá**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**
		TÍN CHỈ 1				
1	1-2-3-4	Introduction Course Orientation Introduction Course Orientation		A1.3.1 A1.3.2 A2	Lecturing Discussion Individual work	- Get a copy of the textbook Skillful 3 Reading & Writing - Set up online account -Requirements to complete the course
2		**Unit 1: Identity**		A1.3.1 A2		
	5-6	**1. Vocabulary** 1.1. Describing identity types 1.2. Recognizing substitution words 1.3. Academic words **2. Grammar** Reflexive pronouns	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the indentity vocabulary you know. - Find four sentences using reflexive pronounes. - Read about
	7-8	**3. Reading**				

		3.1. Reading 1: Social identity 3.2. Reading 2: How permanent is your personality?	G4.3			identity and share one story you've read to class - Write about personal identity.
		4. Writing 4.1. Techniques for brainstorming 4.2. Writing a descriptive essay about pesonal identity.				
3		**Unit 2: Design**		A1.3.1 A2		
	9-10	**1. Vocabulary** 1.1. Adjectives to describe products 1.2. Understanding exemplification 1.3. Academic words	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Think-pair-share Survey Individual work	- Read about *design* texts. - Describe a common device you use at home. - Make sentences using *can* to express truths. - Write about pros of hand-made product
		2. Grammar 2.1. Using *can* to express universal truths				
	11-12	**3. Reading** 3.1. Reading 1: Beautifully broken 3.2. Reading 2: Community development: A new business in town				
		4. Writing 4.1. Organizing your brainstorming 4.2. Writing an essay discussing the advantages of handmade products over machine-made products.				
4		**Unit 3: Thought**		A1.3.1 A2		
	13-14	**1. Vocabulary** 1.1. Using language for comparing and contrasting 1.2. Recognizing the function of questions 1.3. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2		Individual work Pair work Small group work Presentation	- List things you know about brain - Look for the meaning and sentences of

		2. Grammar 2.1. Using language for hedging	G4.1 G4.2 G4.3			brain-related vocabulary. - Search for updated studies on brain. - Write three examples of using language for hedging. -Write an essay comparing and contrasting the importance of emotional and intellectual intelligence
		TÍN CHỈ 2				
	15-16	PRESENTATION 1 – continued- (Review Unit 1 & 2)	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.4	- Group work - Presentation	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 1 and 2. - Review grammar of Unit 1 and 2 - Review your knowledge of *Identity and Design* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
5	**Unit 3: Thought** *(continued)*					
	17-18	**3. Reading**	G1.2	Individual work		- List things

		3.1. Reading 1: The development of thought 3.2. Reading 2: Emotional thinking	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	Pair work Small group work Presentation	you know about brain - Look for the meaning and sentences of brain-related vocabulary. - Search for updated studies on brain. - Write three examples of using language for hedging. -Write an essay comparing and contrasting the importance of emotional and intellectual intelligence
	19-20	**4. Writing** 4.1. Organizing a compare-contrast essay 4.2. Writing an essay comparing and contrasting the importance of emotional and intellectual intelligence			
	Unit 4: Fire			A1.3.1 A2	
	21-22	**1. Vocabulary** 1.1. Using collocations with *problems* 1.2. Identifying point of view 1.3. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	Survey Think-pair-share Story telling Presentation	-reflect your experience going camping/hiking in forests. -Write four examples using gerunds and reduces clauses. -Write an outline of a problem/solution essay.
		2. Grammar 2.1. Using gerunds and reduced clauses			
6	23-24	**3. Reading** 3.1. Reading 1: The top five causes of wildfires 3.2. Reading 2: Controlling the uncontrollable			
		4. Writing 4.1. Brainstorming a problem/solution essay 4.2. Writing an essay discussing causes and solutions for wildfires.			

		Unit 5: Movement		A1.3.1 A2	
7	25-26	**1. Vocabulary** 1.1. Using verbs for talking about change 1.2. Academic words **2. Grammar** 2.1. Using the future passive	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	Lecturing Individual work Pairwork Presentation	-prepare talking about infographoc and picture on pages 80-81 of the textbook. -look up technical words in the infographic and numerical data. -Get to know more information about the Panama canal. -Using graphic organizers to summarise 2 reading texts -Prepare an outline to write a comparative description of two map
	27-28	**3. Reading** 3.1. Reading 1: The Panama canal: A brief history 3.2. Reading 2: Dangers and opportunities in the Arctic circle			
8	29-30	**4. Writing** 4.1. Brainstorming a comparison of two maps 4.2. Writing a comparative description of two maps			
		TÍN CHỈ 3	A1.2.4		
8	31-32	PRESENTATION 2 (Review Unit 3, 4, 5)	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	- Group work - Presentation	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 3, 4 and 5. - Review grammar of Unit 3, 4 and 5 - Review your knowledge of *Thought, Fire, and*

					Movement. - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
	Unit 6: Disease			A1.3.2 A2	
9	33-34	**1. Vocabulary** 1.1. Using verbs for talking about change 1.2. Academic words **2. Grammar** 2.1. Using the future passive	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	-Storytelling - Lecturing -Pairwork -presentation	-Prepare a story of common illness in your community. -Distinguish disease terms -Search for difficult words about diseases online -Make an outline for the cause-effect essay.
	35-36	**3. Reading** 3.1. Reading 1: Fighting cholera 3.2. Reading 2: The economic impact of disease			
10	37	**4. Writing** 4.1. Brainstorming a comparison of two maps 4.2. Writing a cause-effect essay			
		Unit 7: Survival		A1.3.2 A2	
	38	**1. Vocabulary** 1.1. Using words desbribing graphs 1.2. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	- Storytelling - Think-Pair-Share - Presentation -Quiz	-Search for information of the oldest surviving person in the world. -Look up new words on English-English dictionary -Write 3 examples of present perfect progressive -Outline main ideas of two reading texts
	39-40	**2. Grammar** 2.1. Using the present perfect progressive			
	41-42	**3. Reading** 3.1. Reading 1: The death of languages 3.2. Reading 2: More than just survival			
11		**4. Writing** 4.1. Brainstorming a description of a graph 4.2. Writing a description of a graph			

		Unit 8: Law		A1.3.2 A2		
	43	**1. Vocabulary** 1.1. Using legal vocabulary 1.2. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Think-Pair-Share Lecturing Presentation	-Share your knowledge of law -Find words and collocations connected with law -Summarizing two reading texts of the Unit using graphic organizers -Outline a for-and-against essay.
		2. Grammar 2.1. Using unreal conditionals in the past				
	44	**3. Reading** 3.1. Reading 1: Unethical behavior				
12	45	PRESENTATION 3 (Review Unit 6, 7)				
		TÍN CHỈ 4				
12	46	PRESENTATION 3 (Review Unit 6, 7)	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.4	- Group work - Presentation	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 6, 7. - Review grammar of Unit 6, and 7. - Review your knowledge of *Disease and Survival* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
	47-48	**3. Reading (continued)** 3.2. Reading 2: Right or wrong at work				
		4. Writing 4.1. Practicing writing and				

		supporting an essay thesis 4.2. Writing for-and-against essays on speaking out about unethical colleagues				
13	**Unit 9: Sound**			A1.3.2 A2		
	49	**1. Vocabulary** 1.1. Using science verbs 1.2. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		-Storytelling - Think-Pair-Share -Presentation -Quiz -Lecturing	-Find out the inventions of famous people in the world. -Look up meaning of science verbs. -Make sentences using relative clauses. -Writing varying sentence length. -Outline an essay on technology
	50	**2. Grammar** 2.1. Using defining and non-defining relative clauses				
	51-52	**3. Reading** 3.1. Reading 1: Seeing without your eyes				
		3. Reading 3.1. Reading 2: A wireless world				
14	53	**4. Writing** 4.1. Practicing varying sentence length 4.2. Writing an essay on technology				
	Unit 10: Tomorrow			A1.3.2 A2		
	54	**1. Vocabulary** 1.1. Using science nouns 1.2. Academic words	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		- Think-Pair-Share -Presentation - Survey -Lecturing	-Find out *The Global Predictions for 2050* infographic to read about predictions for 2050. -Write 4 example off future perfect simple. -Find the meaning of science nouns. -Prepare an outline for writing an
		2. Grammar 2.1. Using future perfect simple				
	55-56	**3. Reading** 3.1. Reading 1: Products of the future				
		3.1. Reading 2: New technology: Is greater regulation needed?				
15	57-58	**4. Writing** 4.1. Practicing varying sentence length 4.2. Writing an essay on technology				

						essay about technology
	59-60	PRESENATION 4 (Review Unit 8, 9, 10)	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.4	- Group work - Presentation	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 8, 9 and 10. - Review grammar of Unit 8, 9, and 10. - Review your knowledge of *Law, Sound, and Tomorrow* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Louis Rogers & Dorothy E.Zemach, Skillful 3: Reading & Writing, Macmillan Publishers Limited, 2018

Tài liệu tham khảo:

[1] Sam McCarter & Norman Whitby, Reading for IELTs (4.5-6.0), Macmillan Publishers Limited, 2014

[2] Sam McCarter & Norman Whitby, Writing for IELTs (4.5-6.0), Macmillan Publishers Limited, 2014.

[3] Malcolm Man, Steve Taylore-Knowles, Grammar Destination: Grammar and Vocabulary B2 level.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1,2,3.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.

- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt

11. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE - NÓI TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Vũ Thị Việt Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số15, Ngõ A, đường Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Dũng, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3847244 0989546440 Email: huongvtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Lê Minh Tân

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 168, đường Huy Cận, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 09989750330 Email: tanlm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Tô Hằng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 4 ngõ 33 đường Phan Huy Ích, phường Trung Đô, Tp. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0984466144 Email: hangntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 7, ngách 2, ngõ 4, đường Phạm Đình Toái, Tp Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0917368737 Email: binhltt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Nghe – Nói tiếng Anh 1 (tiếng Anh): Listening – Speaking 1	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	48
+ Số tiết trình bày:	04
+ Số tiết hoạt động nhóm:	08
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	Đọc – Viết tiếng Anh 1

2. Mô tả học phần

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 1*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Kỹ năng tổng hợp 1, 2 và 3 và được triển khai song hành với học phần Đọc – Viết tiếng Anh 1. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói ở bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe - nói tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng kỹ năng Nghe - Nói tiếng Anh ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	- Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần. - Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.

G3	-Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu và yêu cầu của học phần. - Sử dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các chủ đề/vấn đề của học phần và thực hành các phương thức giao tiếp điện tử và đa phương tiện.
G4	- Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong học phần. - Hình thành ý tưởng, định hướng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai (xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin); triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong học phần tương ứng với bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR chương trình đào tạo

4.1. Chuẩn đầu ra CTĐT phân nhiệm cho học phần

Mã CĐR của CTĐT	Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần
1.2.1	Vận dụng kiến thức tiếng Anh tổng quát ở bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong hoạt động nghề nghiệp
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề
2.1.2	Phân tích vấn đề
2.1.3	Triển khai giải pháp và khuyến nghị
2.5.4	Cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp
2.5.5	Thể hiện sự công bằng và thái độ tôn trọng sự đa dạng
3.1.1	Thành lập nhóm có khả năng làm việc hiệu quả
3.1.2	Triển khai hoạt động nhóm
3.1.3	Duy trì và phát triển nhóm
3.1.4	Dẫn dắt hoạt động nhóm
3.1.5	Xây dựng và phát triển các nhóm chuyên môn và đa ngành
3.2.1	Vận dụng các chiến lược giao tiếp
3.2.2	Thực hành giao tiếp bằng văn bản
3.2.3	Thực hành giao tiếp điện tử và đa phương tiện
3.2.4	Thực hành giao tiếp thông qua hình ảnh và đồ họa
3.2.5	Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả
4.1.4	Hiểu biết bối cảnh lịch sử, văn hóa và giá trị cốt lõi của dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế
4.3.1	Xác định nhu cầu mục tiêu của hoạt động nghề nghiệp
4.4.1	Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện cho hoạt động nghề nghiệp

Trình độ năng lực và mức độ giảng dạy ITU phân nhiệm cho học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 1* được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1: Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần *Nghe-Nói tiếng Anh 1*

Các CĐR cấp độ 3 CTĐT phân nhiệm cho học phần	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy ITU
1.2.1	3.0	T
2.1.1	2.0	I
2.1.2	2.0	I
2.1.3	2.0	I
2.5.4	2.0	I
2.5.5	2.0	I
3.1.1	3.0	IU
3.1.2	3.0	IU
3.1.3	3.0	IU
3.1.4	3.0	IU
3.1.5	3.0	IU
3.2.1	3.0	IU
3.2.2	3.0	IU
3.2.3	3.0	IU
3.2.4	3.0	IU
3.2.5	3.0	IU
4.1.4	2.0	I
4.3.1	2.0	I
4.4.1	2.0	I

4.2. Chuẩn đầu ra học phần đáp ứng CĐR Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 1* đáp ứng chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2: Mô tả danh mục các CĐR học phần đáp ứng CĐR CTĐT

Ký hiệu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	Sử dụng từ vựng ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G1.3	Sử dụng kỹ năng nghe - nói tiếng Anh ở bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G2.1	Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết như: *nhận diện các kỹ năng hiện tại của bản thân, phát hiện các vấn đề và tìm hướng giải quyết sáng tạo, tổ chức ý tưởng và rèn luyện trí nhớ, xem xét các ghi chú, sử dụng kỹ thuật tốc ký và viết tắt, dẫn dắt và thảo luận nhóm, kỹ*	2.0	2.1.1 2.1.2 2.1.3

	năng lắng nghe, đạo văn, lập dàn ý cho 1 tranh luận để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của học phần.		
G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.	2.0	2.5.4 2.5.5
G3.1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận các chủ đề như: *Nhận diện danh tính (identity), Thiết kế (design), Tư duy (thought), Lửa (fire), Chuyển động (movement), Bệnh tật (disease), Sống sót (survival), Luật (law), Âm thanh (sound), Ngày mai (tomorrow)*	3.0	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5 3.2.1 3.2.3 3.2.4 3.2.5
G3.2	Thực hành các phương thức giao tiếp bằng lời nói như: *thể hiện sự quan tâm về ý tưởng mà bạn nghe, nói về vấn đề và giải pháp, đáp lại các lập luận, thay đổi chủ đề và quay lại chủ đề đó, lên tiếng và thể hiện mối quan tâm sâu sắc, làm rõ hoặc xác nhận ý tưởng bạn nghe thấy, bổ sung ý tưởng hoặc thông tin cho cuộc thảo luận, thể hiện sự không đồng ý một cách lịch sự, trả lời các câu hỏi trong buổi thuyết trình, sử dụng ngôn ngữ để thuyết phục và tạo lập luận thuyết phục.*	3.0	3.2.2
G4.1	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong chương trình học như: *Nhận diện danh tính (identity), Thiết kế (design), Tư duy (thought), Lửa (fire), Chuyển động (movement), Bệnh tật (disease), Sống sót (survival), Luật (law), Âm thanh (sound), Ngày mai (tomorrow)*	2.0	4.1.4
G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả để phục vụ giao tiếp về các chủ đề liên quan trong học phần tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	2.0	4.3.1
G4.3	Xây dựng các hoạt động và phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe và nói theo các chủ đề trong học phần tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	2.0	4.4.1

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1 - G2.2 G3.1 - G3.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, …)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên trang web https://www.macmillanskillful.com/ do giảng viên yêu cầu.	G1.1 - G1.3 G2.1 - G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu, nội dung thông tin để phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe - nói theo các chủ đề trong học phần tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam. (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng và đánh giá theo tiêu chí – Portfolio rubtic ở Phụ lục 1)*	G4.1 - G4.3	5%
A1.2.3	Thuyết trình nhóm về một chủ đề đã học vào tiết 28, 29, 56, 57 (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh – poster/ slides rubric & oral presentation rubric giá ở phụ lục 2 & 3*)	G3.1 – G3.2 G4.3	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (dành cho kỹ năng nghe) (*theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (dành cho kỹ năng nghe) (*theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
A2-1	Kiểm tra năng lực các kiến thức và kỹ năng đã học sau 10 đơn vị bài học theo 2 hình thức 1. Thực hành - Vấn đáp (dành cho kỹ năng nói) (*GV thực hiện tại lớp trong tiết 30, 58, 59, 60*) (chấm điểm theo bảng tiêu chí - individual speaking rubric ở phụ lục 4)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%

A2-2	2. Trắc nghiệm khách quan online (dành cho kỹ năng nghe)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%

6. Kế hoạch giảng dạy

TÍN CHỈ 1: Từ tiết 1 đến tiết 15

Từ tiết 1 đến tiết 3

INTRODUCTION & GUIDELINES

- Sinh viên làm bài kiểm tra chẩn đoán nhằm (listening & speaking diagnostic test) để kiểm tra trình độ kiến thức và kỹ năng nghe nói để từ đó giáo viên có phương pháp giảng dạy phù hợp.
- Giới thiệu tổng quan về học phần Nghe-Nói 1 cho sinh viên: mục tiêu, chuẩn đầu ra, các yêu cầu và việc kiểm tra đánh giá quá trình, giữa kì và cuối kỳ.
- Làm quen với sinh viên để tìm hiểu về sở thích, phong cách học, điểm mạnh cũng như điểm yếu của sinh viên.
- Sinh viên tìm hiểu về chương trình học, lịch trình học và giáo trình: Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listening & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
- Hướng dẫn sinh viên cách tự học và học online.
- Hướng dẫn sinh viên về việc thuyết trình cá nhân và theo nhóm, về hồ sơ học tập cũng như các bài tập dự án (checklist, rubric, oral presentation format,...)

Từ tiết 4 đến tiết 8

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

UNIT 1: IDENTITY

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 1 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Nhận diện danh tính* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

Đơn vị bài học 1 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Nhận diện danh*

*tính (Identity).*Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng đúng các liên từ để kết nối các hành động, sự kiện xảy ra trong quá khứ.
2. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Nhận diện danh tính*; tạo tính từ và danh từ với các hậu tố (wordbuilding: Suffixes); sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
3. Sử dụng các cách diễn đạt ngôn ngữ để chào hỏi người quen.
4. Nhận diện tham chiếu, thông tin chính và cấu trúc bài khoá thông qua nghe hiểu: Nghe cuộc thảo luận giữa các sinh viên về các sự kiện ảnh hưởng đến nhận diện danh tính. Nghe một bài nói chuyện về các phương pháp được sử dụng để nhận diện con người.
5. Sử dụng các thì quá khứ cùng với các liên từ và ngữ điệu để diễn tả sự thích thú, quan tâm tới các ý kiến nghe được, tạo ra cuộc thảo luận về một sự kiện tích cực trong quá khứ đã ảnh hưởng đến việc tự nhận diện của bản thân.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện các mẫu thuẫn khi người nói trình bày 1 ý kiến; nhận diện các ảnh hưởng lâu dài tới việc nhận dạng của một người; chỉ ra lý do vì sao một số người sẵn sàng thử những điều mới mẻ so với những người khác; thảo luận những địa điểm và tình huống mà việc nhận diện bằng phương pháp sinh trắc học là đáng tin cậy.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *nhận diện danh tính.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

TIẾT 4

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. What are some situations where you might need to prove your identity?

b. What documents, etc., could you use to prove your identity?

c. What might somebody change their identity?

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video about the history of identification and do comprehension tasks.

After you watch

4. Discuss effective ways to keep customs, traditions and language in a town or country alive.

5. Realize the importance of identity/identification in life.

TIẾT 5

LISTENING 1: *Life events*

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Predict four events that are likely to mention in the recording.

Global listening

3. Listen for main idea: Listen to a discussion about life events that affected one's identity and match each student with a defining event and career goal.

Close listening

4. Listen for reference: Listen to Life events again and identitfy the reference words.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

Which of the life events you heard described do you think had the biggest long-term effect on the person's identity? Why are some people more willing to try something new than others?

TIẾT 6

LISTENING 2: *Beyond the ID card*

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions:

What types of ID do you regularly use?

What kind of information is on your ID card or passport?

Global listening

3. Listen to *Beyond the ID card.* Number the types of identification in the orderthey are mentioned.

After you listen

4. Work with a partner to discuss the questions:

According to the speaker, why do we need more than photo IDs?

How does the speaker define biometrics?

What is the speaker's opinion about using biometrics as a form of identification?

Close listening

5. Understand when a speaker moves on to a different topic can help you focus on specific parts of a lecture, presentation, or talk. Listen for these phrases to help you identify when a speaker shifts topic:
Now let's turn our attention to ...
Now, let's focus on ...
Next, let's consider...
Let's move onto...

Vocabulary

1. Identify common suffixes to form adjactives or nouns and their meanings:

ADJECTIVAL ENDINGS		**NOUN ENDINGS**	
Suffix	**Meaning**	**Suffix**	**Meaning**
-ive	*having the nature of*	*-ation/ -tion/ -sion*	*state or result*
-al	*related to*	*-ty/ -ity/ -ility/ -ality/ -ance*	*quality of*
-ible/-able	*able to be*		

2. Do exercises 1 & 2.
- Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. Identify subordinating conjunctions to connect past actions. Present how to use subordinating conjunctions to show different relatonships between events.
2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 7

SPEAKING

Speaking model

1. Read the model and do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.
2. Discuss the questions in pairs/groups:
Does this sound like the kind of trip you that you'd usually go on? Have you ever had a cultural experience that changed your world view?

Speaking skill

1. Identify some ways/strutures/techniques that show interestsin what other people are saying:
- Making comments*: Wow/Really/ You're kidding/ That sounds interesting.*
- Repeating part of what you heard*: Sorry, you left college after only ten weeks?*
- Asking follow-up questions*: So how did decide which course to apply for? Why did you change your major to engineering?*
2. Practice the techniques in pairs: Develop the conversations beyond simply question – answer – response.

Pronunciation for speaking

1. Listen to the pairs of responses and choose the response that is said.

2. Read the conversations.

- Draw arrows {/\} to predict where a high fall tone will be used in the responses. -- Then listen and check.

3. Practice the conversations in Exercise 2.

TIẾT 8

SPEAKING

Speaking task

1. Brainstorm: Make a list of positive events in life that have affected self-identity.

EVENT	AGE	HOW IT HAS AFFECTED YOU

2. Plan: Choose an event and plan what they are going to say.
3. Speak: Work alone to practice describing their experience.
4. Share: Work in pairs to tell their stories. Extend the conversations by asking additional questions.
5. Reflect: Work in group and discuss the quétions:

How important is it to protect your identity in this digital age?

What factors do you think might influence your self-identity in the future

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

Think about something you do well, a difficulty you overcame, or a personal achievement, no matter how small. It might be success on your exams, skill in a particular sport, learning to drive, or being accepted at college.

Whether your experience is in cooking, riding a bicycle, a sport, or bringing up children, you are likely to have developed a range of strengths that will help you to succeed. The important thing is to recognize which qualities and abilities you already have so that you can draw on them when you need them.

1. Complete the table about a personal achievement and what you needed to accomplish it.

*Achievement:*_____

Skills: _____

Qualities: _____

Attitudes: _____

2. Work with a partner. Discuss the questions.

1. Are you surprised to discover how many skills you already have?
2. Can you think of examples of when you underestimated or overestimated your skills?
3. Which qualities and skills do you have thatyou could adapt to study in higher education?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Do you think what makes you special?
2. Did your parents tell you anything about the day you were born?

3. Do you know the meaning of your family name?
4. Have you ever had any nicknames as a child or as an adult?
5. How are you like your mother?
6. How are you like your father?
7. Can a language affect cultural identity?
8. What do you think are your three best qualities?
9. What's your favorite book and why?
10. What's your favorite movie and why?

PART 2

CARD 1

Describe something you received that you really wanted.

You shoud say:

- **what it is**
- **who gave it to you**
- **why you wanted it**
- **and say what your feelings after you got it**

PART 3

1. Why are some people so materialistic?
2. Do you think our friends have an effect on what we buy especially on young people? Why?
3. Who spend most of the money to buy things: Men or women?
4. Do you think young men and women spend money on different things?

PART 2

CARD 2

Describe a memorable event of your life.

You should say:

- **what it is**
- **what happened**
- **where you were**
- **and explain this is a memorable event.**

PART 3

1. What events usually become memorable in our life?
2. What is the importance of family celebration in our life?
3. How can a good memory help people to do their work?
4. Do you think that it's important to remember all the things? Why?

PART 2

CARD 3

Describe an important decision you made with someone's help.

You should say:

- **what the decision was**
- **who helped you**
- **why this decision was so important**
- **and say how he/she helped you.**

PART 3

1. Do you think teenagers are able to take decisions on their own?
2. Why do some people feel more difficult than others to make decisions regarding private life such as getting married or having children?
3. Why can some people make quick decisions, but others can not?
4. What should national leaders consider when they make decisions?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

Từ tiết 9 đến tiết 13

UNIT 2: DESIGN

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 2 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 2 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *thiết kế* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website: https://www.macmillanskillful.com/
https://www.esl-lab.com
http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

Đơn vị bài học 2 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *thiết kế* (Design). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng mệnh đề *wish* để chỉ mong ước ở hiện tại hoặc tương lai.
2. Luyện tập sử dụng các từ vựng trong lĩnh vực *thiết kế.*
3. Sử dụng các cách diễn đạt đưa ra vấn đề và cách giải quyết vấn đề (problems and solutions).
4. Nghe để suy luận từ ngữ cảnh và nghe các từ khóa, các định nghĩa.
5. Cách dùng ngữ điệu trong câu trần thuật: Cấu trúc " 2-3-1".

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Khả năng giới thiệu một sản phẩm, thiết kế mới; những khó khăn gặp phải trong cuộc sống và sáng tạo tìm ra giải pháp cho một điểm bất lợi nào đó của vật dụng hằng ngày.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để cùng tư duy ý tưởng, lên kế , thuyết trình về một sản phẩm nào đó.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *thiết kế.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

TIẾT 9

Watch a video about virtual future

1. Discuss with a partner about Dieter Rams' principles of a good product:

a. which principle is the most or the least important?

b. Think of a product you use everyday. Does it follow these principles?

c. Do you about price or design when you shop for a new product?

Before you watch

2. Complete the sentences with the words in the box:

While you watch

3. Watch the video and choose T (True) or F (False): page 27.

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions.

a. Would you pay nearly 800 US dollars for a VR kit? Why ? why not?

b. What kind of games would you like to try or worlds would you like to visit?

c. What other uses, apart from games, could VR equipment have?

TIẾT 10

Listening 1 (a conversation): *Principles of good design*

Vocabulary preview

Match the words in bold with the correct definitions. (page 28)

Before you listen

Discuss with partner about the picture and key terms

a. What are the people doing in the pictures?

b. What do you know about AR and VR?

Global listening

Listen to Principle of good design, and number the products in the order they are mentioned.

Close listening

Inferring from context : Inferring is the process of drawing conclusions based on information that is implied, but not said directly.

Critical thinking

a. Have you experienced the problem with doors that Norman describes?

b. How would you design a door that does not require written instructions?

TIẾT 11

Listening 2 (a lecture) : *VR and AR*

Vocabulary preview

1.Words related to augmented reality (VR) and virtual reality (ẢR)

Before you listen

2.Work with a partner. Discuss the questions.

What you know about VR and AR?

Global listening

3. Listen for text organization

Complete the outline with the topics in the box in the order that the speaker discusses them.

4. Listen for key terms and definitions

Good speakers often provide definitions of key terms in order to help listeners follow the content of their presentation.

Critical thinking

5. Work with a partner.

Discuss how you think VR and AR technology could be used to improve education.

TIẾT 12

SPEAKING MODEL

1. Work with a partner. Read the model, and answer the questions.

a. What problem is the group trying to solve?

b. What three issues do the students have with umbrellas?

c. What solutions do they come up with?

d. How do the speakers invite each other to share ideas?

e. What phrases do the speakers use to show their frustration with umbrellas?

2. Work with a partner. Discuss the questions.

What other solutions can you think of to solve the problems the students mention?

SPEAKING SKILL

3. The following phrases to talk about problems and solutions:

Talking about problems	**Talking about solutions**
One problem is ... The second is...	*Why don't we /you ...?*
The biggest issue is that...	*How about verb+ing?*
The (main / obvious) problem /	*The (best) solution is ...*
challenge/difficulty/issue is ...	*What if we / you ...*
1 have (several/a lot of) problems with ...	*1 suggest we/you ...*
It's a (big/serious) problem.	*What if we / you* **...**

4. Work with a partner. Take turns describing the problems below and suggesting solutions.
You go to bed late, so you have trouble waking up in the morning.

PRONUNCIATION FOR SPEAKING

5. Using intonation to make declarative statements
Listen to the declarative statements. Notice the last stressed syllable. Draw the intonation contours according to the rules

TIẾT 13

SPEAKING TASK

1**. Brainstorm:** Design and present a new product that solves a problem
In groups, make a list of problems or needs you have encountered in your everyday life or in an area such as the ones below.

education health entertainment fashion communication
business sports science media engineering

2. Plan: Design a product to solve one of the problems you listed in the Brainstorm step.
3. Speak: Practice your presentation. Try to answer the following questions in your presentation.
4. Share: Present your product to the class. Speak for two minutes.
5. Reflect: Work with a partner. Discuss the questions. (p.42)

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. 1. STUDY SKILLS

Creative problem solving: difficulties finding a solution?

Work with a partner. First, practice simplifying the problem, then consider alternative ways of looking at it. Come up with a better solution for each problem.

1. Your school's new library building is very poorly designed, and all the subjects are in different areas. The new library staff members are unsure where to find anything.
Many students are wasting a lot of time trying to find books they need, and often leave empty handed in frustration.
The school's solution is for new students to be given a tour of the library in their first week on campus.

2. You are taking an exam next week, and you and your classmates are worried you might fail because you are not sure what will be in the exam. Yourteacher is away on leave, and hasn't left any revision notes or instructions.
The school's solution is to remind you to revise carefully using your reading list.

3. The process for handing in assignments at your college is inefficient. Students have to queue at the Dean's office to have the assignment stamped, and then ther^are so many papers that they often get lost, or grading is delayed. Assignments are often late because queuing takes so long. Students are penalized for late submission.
The school's solution is to suggest students get up early to be first in the queue.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Can you describe your hometown/ village?
2. What do you like doing in your free time? Why?
3. Is it easy to learn how to draw?
4. Do you like art?
5. Do you think art classes are necessary? (Why?)
6. What benefits can you get from painting?
7. What kind of paintings do people like?
8. How often do you visit art galleries?
9. Do you prefer comfortable or good-looking shoes?
10. Do you think about price or design when you shop for a product?

PART 2

CARD 1

Describe the ideal home that you would like to live in.
You should say

- **where it would be**
- **what your ideal home would look like**
- **how it would be made**
- **and say why you would like to live there.**

PART 3

1. Should houses be built differently for different climatic conditions? Why? Why not?
2. Do you think houses will be built from different materials in the future?
3. Should houses be different for young and old people? Why?
4. Do you think people's preferences on arts changed in past few years?

PART 2

CARD 2

Describe a modern building.
You should say:

- **where it is**
- **what it looks like**

- **what it is used for**
- **and explain why you like/dislike it.**

PART 3

1. Do you think art classes are necessary? Why?

2. How does a well-designed product make our lives easier? Give examples.

3. How does a poorly designed product create problems for us? Give examples.

4. Would you enjoy having a career as a designer? Why? Why not?

PART 2

CARD 3

Describe an object you find particularly beautiful. (e.g. a painting, sculpture, piece of jewellery/furniture, etc.).

You should say:

- **where the artwork/ object is**
- **how it was made**
- **what it looks like**
- **and explain why you like it.**

PART 3

1. Do you want to change any object's design in daily life? Give examples.

2. Are there any poorly designed objects in your classroom?

3. Think of an object you use every day. Do you wish you could change or improve it? How?

4. Think about the design of your classroom, or school building. What do you want to change?

Tiết 14: REVIEW 1: UNIT 1 & 2

1. **Work in a group.**

Make a list of five principles you could use to evaluate a house or apartment. Then use these principles to evaluate where you live.

2. Grammar practice

Complete the sentences with the correct form of the verb or modal + verb in parentheses.

1 Today is Tuesday. I wish it (be) Saturday so that I could stay home.

2 I don't have my classmate's number. I wish I (have) it so I could invite her to a party.

3 Rada wishes she (can fly) home for the winter break, but she can't afford to buy a ticket.

4 These shoes hurt my feet. I wish they (be) half a size larger.

5 My neighbors are too noisy. I wish they (move).

6 I'm going to be late to work. I wish the bus (come).

Use the link below to do exercises about modal verbs.

https://www.macmillanskillful.com/

3. Vocabulary practice

Use the link below to do exercises about Unit 1 & Unit 2 vocabulary.

https://www.macmillanskillful.com/

4. Portfolio Check

PORTFOLIO RUBRIC

Teacher Name: _____ Date: _____

Student Name: _____ Class: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Contents	Portfolio contains all of the required materials (e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains most of the required materials e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains some of the required materials and reflects few aspects of student's progress in EFL learning	Portfolio contains little of the required materials and does not reflect student's progress in EFL learning	
Organization	Portfolio is completely and neatly organized. A Reader can easily find things.	Portfolio is well organized. A Reader has little difficulty finding things.	Portfolio is fairly well organized. A Reader may have a little difficulty finding things.	Portfolio shows some attempt at organization. A Reader has difficulty finding things.	
Choice of Documentation	Samples and materials (e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) clearly reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect some aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect few aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) do not reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	
Source	All sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and	All sources used for quizes, tests, communicative activities credible and	Most sources used for quizes, tests, communicative activities are	Many sources are suspect (not credible) AND/OR are not cited correctly.	

	cited correctly.	most are cited correctly.	credible and cited correctly.		
Punctuality	Submit on time	Submit on time	Submit 1-2 days late	Submit 7 days late (No score for no submission)	
Total					**...../ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

Tiết 15: IELTS SPEAKING PRACTICE

1. Watch video sample about Ielts speaking
2. Speaking practice: pair work/ group work

Ielts speaking rubrics

Band	Fluency and Coherence	Lexical Resource	Lexical Resource	Pronunciation
9	▪ speaks fluently with only rare repetition or self correction; any hesitation is content-related rather than to find words or grammar ▪ speaks coherently with fully appropriate cohesive features ▪ develops topics fully and appropriately	▪ uses vocabulary with full flexibility and precision in all topics ▪ uses idiomatic language naturally and accurately	▪ uses a full range of structures naturally and appropriately ▪ produces consistently accurate structures apart from 'slips' characteristic of native speaker speech	▪ uses a full range of pronunciation features with precision and subtlety ▪ sustains flexible use of features throughout ▪ is effortless to understand
8	▪ speaks fluently with only occasional repetition or self-correction; hesitation is usually content-related and only rarely to search for language ▪ develops topics coherently and appropriately	▪ uses a wide vocabulary resource readily and flexibly to convey precise meaning ▪ uses less common and idiomatic vocabulary skilfully, with occasional inaccuracies ▪ uses paraphrase effectively as required	▪ uses a wide range of structures flexibly ▪ produces a majority of error-free sentences with only very occasional inappropriacies or basic/non-systematic errors	▪ uses a wide range of pronunciation features ▪ sustains flexible use of features, with only occasional lapses ▪ is easy to understand throughout; L1 accent has minimal effect on intelligibility
7	▪ speaks at length without noticeable effort or loss of coherence ▪ may demonstrate language-related hesitation at times, or some repetition and/or self-correction ▪ uses a range of connectives and discourse markers with some flexibility	▪ uses vocabulary resource flexibly to discuss a variety of topics ▪ uses some less common and idiomatic vocabulary and shows some awareness of style and collocation, with some inappropriate choices ▪ uses paraphrase effectively	▪ uses a range of complex structures with some flexibility ▪ frequently produces error-free sentences, though some grammatical mistakes persist	▪ shows all the positive features of Band 6 and some, but not all, of the positive features of Band 8
6	▪ is willing to speak at length, though may lose coherence at times due to occasional repetition, self-correction or hesitation ▪ uses a range of connectives and discourse markers but not always appropriately	▪ has a wide enough vocabulary to discuss topics at length and make meaning clear in spite of inappropriacies ▪ generally paraphrases successfully	▪ uses a mix of simple and complex structures, but with limited flexibility ▪ may make frequent mistakes with complex structures, though these rarely cause comprehension problems	▪ uses a range of pronunciation features with mixed control ▪ shows some effective use of features but this is not sustained ▪ can generally be understood throughout, though mispronunciation of individual words or sounds reduces clarity at times

5	▪ usually maintains flow of speech but uses repetition, self-correction and/or slow speech to keep going ▪ may over-use certain connectives and discourse markers ▪ produces simple speech fluently, but more complex communication causes fluency problems	▪ manages to talk about familiar and unfamiliar topics but uses vocabulary with limited flexibility ▪ attempts to use paraphrase but with mixed success	▪ produces basic sentence forms with reasonable accuracy ▪ uses a limited range of more complex structures, but these usually contain errors and may cause some comprehension problems	▪ shows all the positive features of Band 4 and some, but not all, of the positive features of Band 6
4	▪ cannot respond without noticeable pauses and may speak slowly, with frequent repetition and self-correction ▪ links basic sentences but with repetitious use of simple connectives and some breakdowns in coherence	▪ is able to talk about familiar topics but can only convey basic meaning on unfamiliar topics and makes frequent errors in word choice ▪ rarely attempts paraphrase	▪ produces basic sentence forms and some correct simple sentences but subordinate structures are rare ▪ errors are frequent and may lead to misunderstanding	▪ uses a limited range of pronunciation features ▪ attempts to control features but lapses are frequent ▪ mispronunciations are frequent and cause some difficulty for the listener
3	▪ speaks with long pauses ▪ has limited ability to link simple sentences ▪ gives only simple responses and is frequently unable to convey basic message	▪ uses simple vocabulary to convey personal information ▪ has insufficient vocabulary for less familiar topics	▪ attempts basic sentence forms but with limited success, or relies on apparently memorised utterances ▪ makes numerous errors except in memorised expressions	▪ shows some of the features of Band 2 and some, but not all, of the positive features of Band 4
2	▪ pauses lengthily before most words ▪ little communication possible	▪ only produces isolated words or memorised utterances	▪ cannot produce basic sentence forms	▪ speech is often unintelligible
1	▪ no communication possible ▪ no rateable language			
0	▪ does not attend			

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

TÍN CHỈ 2

Từ tiết 16 đến tiết 19

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

UNIT 3: THOUGHT

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 3 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 3 được thực hiện trong 4 tiết dạy và 8 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Tư duy* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

Đơn vị bài học 3 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Tư duy.* Ngoài ra

sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

6. Sử dụng đúng các liên từ, các động từ khuyết thiếu và các trạng từ để thể hiện sự nhượng bộ trong các cuộc thảo luận và tranh luận.
7. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Tư duy*; các từ vựng miêu tả trí óc và trí tuệ; sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
8. Nhận diện thông tin chi tiết qua các dấu hiểu đính chính hay bổ sung ý kiến, thông tin chính và cấu trúc của một cuộc tranh luận trang trọngthông qua nghe hiểu: Nghe cuộc thảo luận giữa các sinh viên về về việc luyện tập cho bộ não. Nghe một bài giảng về tác động của việc sử dụng Internet tới khả năng hình thành và lưu trữ bộ nhớ.
9. Sử dụng các cấu trúc để đáp lại ý kiến phản biện tranh luận, tạo ra cuộc tranh luận về các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của công nghệ tới kết quả hoc tập.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của khoa học kỹ thuật hiện đại đối với việc ghi nhớ; nhận diện các sự khác biệt giữa trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn, giữa việc đọc báo mạng và đọc báo in; thảo luận đưa ra một số dự đoán về khả năng ghi nhớ thông tin của con người trong tương lai; đánh giá một lý luận qua việc đánh giá các bằng chứng đã có thay vì sự phổ biến của nó.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

4. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *Tư duy.*
5. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
6. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

TIẾT 16

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

Why do you think Millennial are more forgetful than their parents?

Which of these facts surprised you the most?

What other "amazing facts" do you know aboutthe human brain?

Before you watch

2. Predict which numbers complete each sentence, then watch the video and check.

While you watch

3. Watch the video again and choose *T* (True) or *F* (False).

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions.

Are you better at memorizing numbers, faces, or names? Why?

Which techniques do you use for remembering new vocabulary?

Two different pieces of advice for improving your memory were given in the video: practicing everyday, and being creative and happy. Which do you think works better and why?

TIẾT 17

LISTENING: Brain training

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work in pairs to discuss the questions:

What activities can make our brains work faster or more efficiently?

Do you think brain-training apps and games can make people more intelligent? Why? / Why not?

What experience do you have with these types of apps and games?

Global listening

3. Listen for main idea: Listen to a discussion about *Brain training* and choose the best option to complete the sentences.

Close listening

4. Understanding the structure of a formal argument: Listen to *Brain training again*. Write *Steve* or *Anna* next to the claim they make.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

Who you think "won" the discussion, Steve or Anna? Why?

TIẾT 18

SPEAKING

Speaking model

1. Readand analyze the model

- Do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

Is it possible to use technology in ways that encourage interaction with information in order to remember it better? How?

Speaking skill

1. Identify some ways and structuresto respond to an opponent's claims and arguments

- Point out the weakness of your opponent's evidence, sources, or logic.

Those studies were poorly designed. There's no evidence to support that claim …

- State an opposing claim or opposing argument and provide evidence to support it.

I think the opposite is true. According to [source],...

I disagree. Research shows...

- Concede your opponent's point is partly correct, then contrast it with your own.

You may have a point there, but...

That may be true, but...

2. Listen to five short dialogues and complete the sentences.

3. Practice the techniques in pairs: Take turns responding to the statements below using techniques:

a. Brain-training apps make you more intelligent.

b. Cell phones have a negative impact on our memories.

c. Laptops make it easier to take notes.

Pronunciation for speaking

Stress in statements of contradiction

1. Listen to part of the conversation from *Brain training.* Complete the sentences with one word. Why does the speaker stress these words?

2. Read the dialogues. Predict which **word** Speaker B will stress most strongly. Then listen to check your predictions.

TIẾT19

SPEAKING

Speaking task

Debate the positive and negative effects of technology on academic performance.

1. **Brainstorm**: Work in groups of four. Discuss the effects of technology on education. Think about the following:

2. **Plan**: Divide each group into two pairs.

Pair 1: Present the positive effects of technology on academic performance.

Pair 2: Present the negative effects of technology on academic performance.

- With your partner, plan for the debate by following these steps:

a. Choose the three best arguments from the brainstorming session to support your position.

b. Find evidence (e.g. reasons, facts, expert quotations, findings from research, etc.) to support each argument.

c. Try to predict the opposing team's arguments. Decide how you will respond: by conceding, or by presenting counterarguments.

3. **Speak**

- Get back into groups of four and hold your debate.

- After each argument is presented, allow time for concession or counterarguments.

- Use concession language from page 57 and remember to use the correct intonation when contrasting ideas.

4. **Share**: Work as a class to discuss the result of the debates.

- Choose one member of your group to summarize the main points presented in your debate.
- Compare ideas.

5. **Reflect**: Work with a partner to discuss the questions:

Does technology have a positive or negative effect on your studies?

How will you try to change your "technology habits" in the future?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. LISTENING: *Digital memory loss* (Page. 49-50)

2. VOCABULARY

1. Words to describe the brain and mind
2. Do exercises 1 & 2 (Page 55)
3. Academic words

3. GRAMMAR

1. Concession: We use the following to make concessions:

may / might + but	***Although / Even though / Though*** *tablets are useful, there is no evidence that they improve academic performance.*
	Using mobile devices ***might*** *improve engagement,* ***but*** *there is nothing to suggest it improves performance.*
Adverbials	*Cell phones con affect concentration.* ***Nevertheless/ Nonetheless****, they ploy an important role in modern education.*

2. Do exercises 1& 2 (Page. 57)

4. STUDY SKILL (Page. 49)

1. Work with a partner.

Student A: Write down 15 words you can think of which are foods, cities, or colors. Organize them into categories.

Student B: Write down words you can think of which are countries, animals, or school subjects. Make sure they are in a random order.

Swap lists. Read each other's list for 15 seconds, then try to write down as many words as you can remember. Who remembered the most?

2. Answer the questions:

1. How do you organize new language in your notebook?

2. What is the best way to remember new vocabulary?

5. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. How often do you use Internet?

2. Do you use any gadgets on a daily basis?
3. Do you own a computer?
4. Do you have a good memory or a bad memory?
5. Have you ever forgotten something important, like your keys or your phone?
6. Have you ever forgotten an important date, like a birthday or an anniversary?
7. Are there some things or times that you will never forget?
8. Do you train your memory?
9. Do you easily memorize information?
10. Is the ability to memorize lots of things important? Why or why not?

PART 2

CARD 1

Describe a time that you looked for information from the Internet.

You should say:

- **when it happened**
- **what you were looking for**
- **where you were searching on the Internet**
- **and say how you felt about this information.**

PART 3

1. Which websites are popular among your generation?
2. How do you think the Internet will affect our lives in the future?
3. How has the Internet changes social behaviour?
4. How has the Internet changed the way we communicate with others?

PART 2

CARD 2

Describe a memorable event of your life.

You should say:

- **what it is**
- **what happened**
- **where you were**
- **and explain this is a memorable event.**

PART 3

1. Why is childhood important?
2. How did you spend your childhood?
3. How does a person's childhood ìnluence what kind of adult they become?
4. Do you think people often idealize their childhoods??

PART 2

CARD 3

Describe your favourite gadget.

You should say:

- **what it is**
- **when you got it**
- **how often you use it**
- **and say why it is so important to you.**

PART 3

1. Do you think we need to know much about computers?
2. How computers affect our everday life?
3. How effective is the use of cmputers in the classroom?
4. What is the most impactful piece of technology in our lives?

6. LISTENING

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

UNIT 4: FIRE

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 4 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 4 được thực hiện trong 4 tiết dạy và 8 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Lửa* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

Đơn vị bài học 4 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề Lửa *(Fire).*Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

10. Sử dụng các từ đồng nghĩa khi nói về một chủ đề để tránh lặp.
11. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Lửa*.
12. Sử dụng các cách diễn đạt bị động phức tạp khi kể về chuỗi sự kiện.
13. Phân biệt các diễn đạt chỉ thông tin có thật và các diễn đạt chỉ quan điểm cá nhân thông qua nghe hiểu: Nghe một bài giảng về những khám phá liên quan đến chủ đề lửa; Nghe một bài giảng về những nguyên nhân dẫn đến cháy rừng.
14. Sử dụng các cụm từ để chuyển chủ đề khi thuyết trình hoặc tranh luận.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nghiên cứu và khám phá ra các lí do dẫn đến cháy để có thể áp dụng ngăn chặn việc cháy nổ.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: kĩ năng ghi chép và viết tắt trong qua trình nghe và vạch ý; Tranh luận về những lợi ích cũng như nhưng nguy hiểm mà *Lửa* có thể mang lại.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

7. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Lửa.*
8. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
9. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

TIẾT 20

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. What are five words you associate with “fire”?
Are the words mostly positive, negative, or neutral?

b. When was the last time you were near a fire? Why do you remember it?

c. What are some ways fire can be used to benefit us?

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video about Chilean forest fires

After you watch

4. How do you think people accidentally cause forest fires?
5. Which extreme weather conditions does your country or region suffer from?

TIẾT 21

LISTENING 1: *Life events*

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. There was a time in the past when people didn't use fire. What do you think life was like then?

Global listening

3. Listen to *The discovery of fire*

Close listening

4. *What are benefits of fire?*

Were you interested in fire when you were a kid?

Critical thinking

5. Discuss with group members.

In a group, discuss what you think the speaker meant when they said that using fire was a "turning point" in history. What are some other turning points in human history?

LISTENING 2: *Forest fire: friend or foe?*

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions:

Fire is sometimes called a foe. A foe is an enemy. How would you define an enemy?

Fire is also sometimes called a friend. What are the characteristics of a friend?

Global listening

3. Listen to *the main reasons for a forest fire.*

After you listen

4. Work with a partner to discuss the questions:

Should forest fires be put out quickly or allowed to burn? Discuss the pros and cons.

Close listening

5. Read the sentences. Then listen to *Forest fires: friend or foe?* again and decide if the sequences described are correct or incorrect.

Vocabulary

1. Definition of synonyms and examples.

He used water to extinguish / put out the fire.

Climate change is causally linked/tied to increased numbers of forest fires. This is a complete /total disaster!

Before the controlled use of fire, our ancestors ate raw / uncooked food.

2. Read each sentence. Circle the two synonyms of each word in bold.

Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. Stance markers are used by speakers to express their attitude to the ideas they are presenting. They also help us know if an idea is an opinion or a fact. We can express stance with:

- single adverbs

- adverbial clauses and prepositional phrases. In order not to sound impolite, support your stance with facts:

As a matter of fact, *I didn't do the project alone. Hamid helped me.*

2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 22

SPEAKING

Speaking model

1. Read the model and do comprehension task.

You are going to learn about using stance markers and intonation to express feelings and attitudes, and phrases for changing a conversation topic and returning to it. You are then going to use these to hold an informal class debate about the ways fire is a positive and negative part of life.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

With a partner, discuss which speaker you think presents the strongest position.

Speaking skill

1 . Sometimes in a conversation, you may want to change the topic briefly.

This often happens when someone says something that reminds you of something else.

Changing the topic:

That reminds me. *Oh, by the way,... Speaking of...,*

Before I forget, I want to mention ...

Returning to the topic:

Back to what we were talking about... Let's get back to... Anyway,...

2. Listen and complete the sentences with the missing expressions.

Pronunciation for speaking

Using intonation to express feelings and attitudes

1. Listen to the same sentence said with three different intonations. Match the emotion with the sentence.

2. Read each conversation. Decide what intonation will best communicate the ideas. Practice with a partner.

3. Practice the conversations in Exercise 2.

TIẾT 23

SPEAKING

Speaking task

1. Brainstorm: Work in groups of four. Make a list of the many ways fire is part of life, both positive and negative.

2. Plan: Divide your group into two pairs

With your partner, make a list of at least four ideas you plan to cover.

For each idea on your list, discuss the details you want to include to debate

3. Speak: Hold your debate. After each side presents, allow time for questions. Take brief notes on the other side's ideas.

4. Share: Work as a class to discuss the results of the debates

5. Reflect: Work in group and discuss the quétions:

Do you think the controlled use of fire is the biggest turning point in human history?

Do you think there will ever be a time where fire isn't used in society?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILL

What does revision involve?

- *Organising your notes*- the process of sorting out what is 'essential' helps to remind you of material covered.
- *Reduce your notes*- to key headings, points and citations (name and date only).
- *Make master cards*- using memory triggers. You could also use pattern notes or concept pyramids.
- *Check your learning.*Write and test recall of difficult material several times to build your memory.

1. Discuss what Aida is doing right / wrong when reviewing her notes.

2. Work with a partner. Discuss the advantages of each.

1. Read through your notes. Write ? next to anything that is unclear
2. After the lecture, compare your notes against your textbook to see if any details are missing.
3. Find a classmate to review notes together. Use your notes to discuss the main ideas in your own words. Help each other to understand parts that are unclear to either of you.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. What comes to mind when you hear the word " fire"?
2. What are your ealiest memories of fire?
3. Do you like looking at fire?
4. What problems do fire cause in today's world?
5. What do you know about the Ring of Fire?
6. Have you ever seen a building on fire?
7. Do you like cooking? Why?/Why not?
8. Do you like firework? Why?/Why not?
9. Do you let kids play with fire? Why?/Why not?
10. Should we cook when we go camping in forests?

PART 2

CARD 1

Describe a fire you saw.

You shoud say:

- **when it happened**
- **where it happened**
- **what people did**
- **and say how people felt.**

PART 3

1. Do you ever worry about electrical fire in your house/ school/ building?
2. Do people use *fire* to express emotions in your language?
3. Do you agree that "A child is not a vase to be filled but a fire to be lit"?
4. What kind of things light your fire?

PART 2

CARD 2

Describe a natural disaster may happen in your country.

You should say:

- **what it is**
- **where it may happen**
- **why it may happen**
- **and explain how it affects people's lives**

PART 3

1. How much do you know about fire safety?
2. Should children be taught fire safety at school?
3. Do you think forest fire is a common natural disaster in your country?
4. What should people do to prevent fire in forest/ house/ school?

PART 2

CARD 3

Describe a firework performance.

You should say:

- where it was
- when it happened
- how beautiful/ interesting it was
- and say how you felt.

PART 3

1. Do you think firework is costly?
2. Why do some people feel more energetic when they watch firework?
3. What are benefits of firework?
4. What are drawbacks of firework?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.

2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

Từ tiết 24 đến tiết 27

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

UNIT 5: MOVEMENT

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 5 bao gồm 4 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, and Speaking. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 4 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Chuyển động* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

Đơn vị bài học 5 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề*Chuyển động.* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng đúng thể bị động trong tất cả các thì hiện tại, quá khứ và hoàn thành.
2. Sử dụng đúng các loại tính từ ghép; các từ vựng miêu tả việc chuyển động; và sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
3. Nhận diện thông tin quan trọng qua một số dấu hiệu cấu trúc được dùng để diễn tả sự ưu tiên, các nhận định chung và thông tin chính thông qua nghe hiểu: Nghe cuộc hội thoại về vấn đề di chuyển khi đi làm xa nơi ở. Nghe một bài thuyết trình về một số chiến lược hiểu quả cho việc quản lý đám đông trong các sự kiện lớn ở sân vận động.
4. Sử dụng các cấu trúc để diễn tả sự quan tâm tới một vấn đề, hay các cấu trúc được dùng để làm dịu đi sự quan tâm lo lắng hay sợ hãi cho một ai đó: đánh giá và ưu tiên chọn ra các nguy cơ đối với an toàn cộng đồng trong một sân động, từ đó để xuất một số biện pháp giải quyết cho mỗi nguy cơ đó. .

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện lỗi nguỵ biện trong tranh luận (Slippery slope); nhận diện các nguyên nhân tại sao một số người thay vì chọn nơi làm việc gần nhà lại chọn việc di chuyển đi lại xa xôi; chỉ ra các nguyên nhân làm cho một đám đông trở nên quá kích động; thảo luận về các biện pháp có thể để an toàn tại các địa điểm ngoài trời.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

10. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Chuyển động.*
11. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
12. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

TIẾT 24

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

Look at the list of cities with the longest singlejourney commutes. What do you know about those places?

What can people do to reduce the negative health effects of commuting?

What are some ways that people can make theircommutingtime more pleasant?

Before you watch

2. Work with a partner. Discuss the questions.

How do you celebrate important events? Do you gather together with large groups of people?

How do you feel when you are in a large crowd of people?

How are large crowds of people controlled at a sports event or big celebration?

While you watch

3. Watch the video and answer the questions.

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions.

a. How do you celebrate New Year's Eve in your city or country?

b. When you socialize, do you prefer meeting a small group of friends or being in a large crowd? Why?

c. Some people feel claustrophobic in a large group of people. What does this mean? How would you feel in a large crowd of people?

TIẾT 25

LISTENING: A very long commute

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work in pairs to discuss the questions:

a. How long and how far would you be willing to commute to a job one-way?

b. "Mega" means "huge." How would you define a "mega-commute"?

Global listening

3. Listen for main idea: Listen to *A very long commute* and choose the best option to complete the sentences.

Close listening

4. Listening for generalized statements: Listen to *A very long commute* again.

- Write *A*next to sentences that describe Andreas, and **C** next to sentences that describe Carl.
- Choose *T* (True) or F (False), then correct the false statements.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

a. Why did Andreas and his wife decide not to move to the U.S.? Do you agree or disagree with their reasons?

b. Why do you think people choose to commute such long distances instead of finding work nearer where they live?

c. Would you ever commute so far to work? Why? / Why not?

TIẾT 26

SPEAKING

Speaking model

1. Read and analyze the model
- Do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

a. Do you think Alice's suggestion will help to prevent fights?

b. What other steps can be taken to prevent fights from breaking out?

c. Have you ever attended an event where a fight broke out? How did the event organizers handle it? What did you do?

Speaking skills

1. Identify some ways and structures to express concern:

I'm concerned/ worried that there aren't enough emergency exits.

I think/believe / fear the roof in this area might be a major/serious issue.

We have to make sure (that) this area doesn't get too crowded.

We can't have wet floors/broken turnstiles. That's really dangerous/unsafe.

2. Identify some ways and structures to express allaying concern:

You're right—this area is poorly lit, which is why we're installing new lighting next month.

The lack of exits is being taken into account and we hope to have a solution by Friday.

3. Listen and complete the sentences with no more than two words.

4. Practice the techniques in pairs: Take turns allaying concerns listed below:

a. I'm worried that the signage on the first floor is confusing.

b. We need to make sure that everyone understands the health and safety concerns.

c. I don't believe that there are enough parking spaces for this many people.

d. We can't have food being prepared so close to the toilet block.

Pronunciation for speaking

Word stress with content and function words

Content words	Function words
nouns **[crowd, risk)**	articles **(a, the)**
verbs **[rush, think)**	prepositions **(on, to, for)**
adjectives **(crowded, wet)**	pronouns **(you, them)**
adverbs **(very, extremely)**	conjunctions **(and, or)**
negatives **(not, never)**	be-verb **(is, are)**
demonstratives **(this, that)**	auxiliaries **(have, do)**

1. Listen and complete the sentences with the content words you hear.

2. Underline the words you think are stressed in each conversation. Then listen, check, and repeat.

TIẾT 27

SPEAKING

Speaking task

Assess and prioritize the risks to public safety in a stadium and suggest solutions to each issue.

1. **Brainstorm**: Work in groups of four. Discuss the potential risks in the stadium.

2. **Plan**: Divide your group into two pairs.

Pair 1: Prioritize the risks you discussed and decide how to voice your concerns about each.

Pair 2: Think of solutions to the issues you discussed and decide how to allay concerns about each.

3. **Speak**: Work in the same groups.

Pair 1: Voice your concerns in order of priority, and discuss the proposed solutions.

Pair 2: Listen to each issue, and try to allay concerns by offering a solution.

4. **Share**: Work with another group. Explain the risks your group identified, and the solutions you agreed on. Use correct sentence stress as you present your ideas.

5. **Reflect**: Work with a partner to discuss the questions:

a. Do you think more people will become super-commuters in the future, or will technology make it easier for people to stay and work in one place?

b. Why do you think people enjoy attending events like sporting events or concerts in large stadiums?

c. Have you ever attended an event in a large stadium? What was it? Do you think the event managers did a good job of controlling the crowd and managing risks?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. LISTENING: *Crowd management* (Page. 86-88)

***2.* VOCABULARY**

1. Compound adjectives

- Compounds containing numbers: *six-foot fence, four-year program*
- Compounds containing *-ed* or *-ing* participles: *far-reaching effects, fast-moving crowd, ill-equipped hospital*
- Multiword compounds: *state-of-the-art equipment, up-to-date plan*
- Adjective + noun compounds: *high-school student, high-risk situation, last-minute change*

2. Do exercise 1 & 2**(**Page. 90-91)
3. Accademic words
- Do exxecise 1 (Page. 91)
- Work with a partner. Discuss the questions.

What kind of commitments to the public should venue owners make?
Is it important for signage to be visually appealing?
What kind of changes would you like to implement at your college or university?
Name three strategies for keeping people safe in a busy train station.
How do you feel if you know that cameras are monitoring you in a public place?
Approximately how long is your commute to college or university?

3. GRAMMAR

1. Complex passives: The passive voice **(be** + past participle) can be used with all simple, continuous, and perfect tenses.
2. Do exercises 1 & 2 (Page. 93)

4. STUDY SKILLS

1. Look at the list of common abbreviations (Page. 85). What other abbreviations do you use?
2. Play the game below with two partners. Was your text the same at the end?

*Student A***:** Write a 4-5 line description of something you know a lot about, for example a process or specialist subject. Read it aloud to Student B.
*Student B:*Take notes using abbreviations from the box and your own.Then read your notes aloud to Student C.
*Student C:*Take notes using abbreviations from the box and your own. Then read your notes aloud to Student A.

5. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. How do you commute to your school or your place of work?
2. What are some of the reasons why people commute?
3. Would you rather work in a nearer place?
4. In your viewpoint, what are the advantages of commuting?
5. Would you give up your job if you had to commute frequently?
6. What form of transport do you prefer to use? Why?
7. How often do you take buses?
8. How much time do you spend travelling on a normal day?

9. Do you prefer public transport or private transport?

10. What will become the most popular means of transport in your country?

PART 2

CARD 1

Describe a memorable journay ypu have made.

You should say:

- **where you were going**
- **how you were travelling**
- **why you were making the journey**
- **and say what made the journey so memorable.**

PART 3

1. What do people learn from travelling?
2. What probems can people have when they are on their journey, for example to work or school?
3. What do you think is the best way for a tourist to travel if they want to learn about your country?
4. What are the advantages and disadvantages of travelling by plane?

PART 2

CARD 2

Describe an exciting competition or sporting event you have witnessed.

You should say:

- **what the competition or sporting event was**
- **when and where it took place**
- **who won**
- **and explain why it was exciting.**

PART 3

1. What is the most popular sport in your country?
2. Do you think people in your country are less healthy than they used to be?
3. How can we encourage young people to stay healthy?
4. Should governments intervene to force people to be healthier?

PART 2

CARD 3

Describe a common transportation system for commuters in your country.

You should say:

- **what kind of transport it is**
- **what type of people use this transport**
- **how convenient it is**
- **and say whether you like it or not.**

PART 3

1. What are some common transportations in your city?

2. What kinds of improvement have there been in transport in your country in recent years?

3. Do you think transport is likely to continue to improve in the future?

4. Do you think the government should impose a restriction on citizens' car ownership?

6. LISTENING

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). Skilful 3 Listenng & Speaking (Second Edition). London: Macmillan Education.

2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). Listening for IELTS. London: Harper Collins

3. Kovacs, K. (2011). Speaking for IELTS. London: Harper Collins

4. Williams, A. (2011). Vocabulary for IELTS. London: Harper Collins

5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). Grammar for IELTS. London: Harper Collins.

Tiết 28-30: presentation 1 (Speaking test 1)

1. Groups take turn to present topics from Unit 1 to Unit 5 using oral presentation rubric.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____ Group:

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%)	Speaks clearly and distinctly most (70-89%)	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of	Often mumbles or cannot be	

	the time, and mispronounces 1, or 2 words.	the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	the time. Mispronounces no more than 6 words	understood OR mispronounce s more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**____ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required
(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics from Unit 1 to Unit 5, using Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: 100% = 10 points

1. **Pronunciation (20%)**
   Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
2. **Grammar (20%)**
   This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
3. **Fluency (20%):**
   Speed and rhythm, general naturalness and clarity
4. **Vocabulary (20%)**

Variety and correctness of vocabulary

5. **Content (20%):**
   Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communicatio n.	……
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	……
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	……
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	……
Pronunciati on	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…….....
TOTAL					**……/ 20**
FINAL POINT: ……/ 10					

TÍN CHỈ 3
Tiết 31- 45

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

UNIT 6: DISEASE

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 6 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary,Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 6 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Bệnh tật* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website: https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

Đơn vị bài học 6 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề Bệnh tật *(Disease)*.Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

15. Nghe và phân loại thông tin.
16. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Bệnh tật và y học.*
17. Sử dụng cấu trúc động từ khuyết thiếu để suy luận, phán đoán hành động xảy ra trong quá khứ.
18. Nghe hiểu mối quan hệ nguyên nhân kết quả.
19. Sử dụng các cụm từ để xác minh lại thông tin của người nói.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nghiên cứu quy luật nguyên nhân- kết quả để phán xét và suy luận các tình huống trong cuộc sống logic và chính xác: Ví dụ để chẩn đoán bệnh một cách hợp lí.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: kĩ năng lãnh đạo khi làm việc nhóm.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

13. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *Bệnh tật.*
14. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
15. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

TIẾT 31

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. How long do you spend looking at your cell phone every day? Are you worried this will affect your health?

b. What other kind of health problems are increasing as a result of modern technology?

c. What do you do to stay healthy?

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video about a buzz in medicine.

After you watch

Discuss with partner

4. Can you think of other medicines that have come from animals and plants?

5. Do you think it is important to study medicines made from plants and animals?

LISTENING 1: *Germ myths*

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner. Decide if the following statements are facts (based on evidence) or myths (ideas that are not true, but believed by many).

Global listening

3. Listening to catagorize information: Listen to *Germ myths*

Close listening

4. Listen for details: Listen to *Germ myths* again and complete the notes with no more than two words or a number.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

Do you disagree with any of the claims made on the podcast? Why?

How would you alter your behavior on a flight based on the podcast?

TIẾT 33

LISTENING 2: *Disease detectives*

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions related to the pictures bellow

a. What kind of environments do these animals live in - land, water, or both?

b. What other animals live in similar environments?

c. How do you think these animals are connected to disease?

Global listening

3. Listen for main ideas. Listen to *Disease detectives* and choose the best answer.

After you listen

4. Work with a partner to discuss the questions:

What are the various factors that should be considered in order to understand the outbreak of a disease? What are good ways to prevent the spread of a disease? Compile a list of ways and then rank them.

Close listening

5. Listening to understand cause-and-effect relationships

In lectures, speakers often need their audience to understand how actions cause results (or effects).

Vocabulary

1. **Medical language**

2. Do exercises 1 & 2.

- Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. Past modals of deduction

We use modals of deduction to make predictions or guesses about what happened in the past.

Use **may**/ **might**/ **could**+ **have**+ past participle to say you think something is possible, but aren't sure:

The disease may/might/could have been spread by the water.

Use **must**/ **had to**+ **have**+ past participle to say you are sure something is true because there is strong evidence:

2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 34

SPEAKING

Speaking model

You are going to learn about using past modals of deduction, and about ways to clarify and confirm ideas you hear, including how to use the correct intonation on tag questions. You are then going to work in groups to use the modals of deduction to make a medical diagnosis and present your results.

1. Read the model and do comprehension task.

- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

Which of the explanations seems the best? Give reasons.

What else could have caused the man's symptoms?

Speaking skill

1. To clarify an idea

Do you mean ...? What do you mean by...? Could you clarify ... for me?

To confirm an idea

So, you mean that...? I understood that ...Is this correct?

So, your (main) point is ... ? You just explained why..., correct?

2. Discuss the following statements. Give reasons to support your ideas. Clarify and confirm ideas you hear.

Pronunciation for speaking

1. Intonation with tag questions

When we use tag questions such as **didn't they?**and **is it?**we use either rising or falling intonation, depending on the meaning we want to express.

2. Listen and complete the tag questions.

3. Listen again and mark whether each question is said with a rising or falling intonation. Then practice the conversations with a partner.

TIẾT 35

SPEAKING

Speaking task

1. Brainstorm: Think about possible explanations for how the woman might have become ill and what she could have done differently to avoiding becoming ill. Take notes. Organize your ideas in the chart.
2. Plan: Choose an event and plan what they are going to say.
3. Speak: Work in a group. Take turns presenting your ideas..
4. Share: Present your group's explanation to the whole class. Compare ideas
5. Reflect: Work in group and discuss the questions:

How can we stop people believing medical myths such as Vitamin C prevents colds?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

Chairing a group

When working in a group, find out the range of skills and experience in the group. Who prefers to organize, run meetings, write? For each session, decide who will take which role.

What do you enjoy in group discussions?

What factors make a group discussion difficult to participate in?

What qualities are important in a group leader?

Work in a group. Discuss what Ahmed is doing right / wrong when leading a group discussion.

Decide what makes an effective group leader?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Why is it important to vary your diet?
2. In what ways do you try to stay healthy?
3. Is it easy to keep fit where you live?
4. Are you careful about what you eat?
5. How important is a healthy lifestyle for you?
6. Do you eat much junk food?
7. What part of your lifestyle would you most like to make healthier?
8. What do you think are your three best qualities?
9. What's your favorite book and why?
10. What's your favorite movie and why?

PART 2

CARD 1

Describe a time when you were ill. You should say:

- **when this was**
- **what your symptoms were**
- **how long the illness lasted**
- **and say how it affected your life at the time.**

PART 3

1. What is the role of the government in promoting healthcare?
2. What more do you think could be done to promote healthy living in your country?
3. How can individuals take more responsibility for their own health?
4. Why is sleeping habit important?

CARD 2

Describe something you do to keep fit.

You should say:

- **what the activity is**
- **when you do it**
- **how often you do it**
- **and explain why it is a good way to look after your health.**

PART 3

1. How could parents encourage children to live healthier?
2. What should young people do to be healthier?
3. Do you think there are more unhealthy people than decades ago?
4. Do you think people pay enough attention to their health today? Why?

CARD 3

Describe something you enjoy doing to keep fit.

You should say:

- **What you do**
- **When you do it**

- **Who you do it with**
- **and explain why you think doing this is healthy.**

PART 3

1. What do you do to maintain or improve your mental health?
2. Is mental health more important than physical health?
3. What advice would you give to someone with mental health issues?
4. What is the relationship between sleep and health?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

Tiết 36 đến 40

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

UNIT 7: SURVIVAL

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 7 bao gồm 6 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Critical thinking. Đơn vị bài học 7 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Sự sống sót* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:
https://www.macmillanskillful.com/
https://www.esl-lab.com
http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

Đơn vị bài học 7 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề*Sự sống sót.*Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

20. Sử dụng đúng câu điều kiện loại 2 để nói về các sự việc tưởng tưởng, không có thật ở hiện tại.

21. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Sự sống sót*; tạo ra word family cho các từ vựng; sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
22. Nhận diện thông tin chính, thông tin chi tiết và các từ nối, cụm từ nối ýthông qua nghe hiểu: Nghe cuộc hội thoại với một nhà tâm lý học về sự tử tế. Nghe một bài thuyết trình về việc sử dụng/tận dụng các nguồn tài nguyên có thể tái tạo trong xây dựng.
23. Sử dụng các cấu trúc khi muốn đóng góp ý kiến trong một cuộc thảo luận; tạo ra cuộc thảo luận về mối thách thức đối với nguồn nước toàn cầu và trình bày các ý kiến.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

(Critical thinking) Nhận diện tầm quan trong của tính tương hỗ trong cuộc sống; chỉ ra các nguồn tài nguyên có thể tái tạo được sẽ phát triển trong tương lai, đặc biệt có thể thay thế một số vật liệu xây dựng; thảo luận một số thách thức đối với nguồn nước toàn cầu và đề xuất một số giải pháp.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

16. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *Sự sống sót.*
17. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
18. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

TIẾT 36

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. What does the phrase “Think green” mean to you?

b. Which of the suggestions in the infographic do you already do? Which don’t you do?

c. How are the 3Rs related to survival?

Before you watch

2. Match the words in bold with the correct definitions

While you watch

3. Watch the videoand choose T (True) or F (False).

After you watch

4. Work with a partner to dicuss the questions

a. Do you think it’s important to save elephants? Why?/ Why not?

b. The CEO of Wildlife Direct says that when adult elephants are killed, you are removing the knowledge base of generations. What do you think this means for future generations of elephants?

TIẾT 37

LISTENING: Kindness as a survival skill

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner. Discuss the questions.

a. Read the title of this listening section. How might kindness be a survival skill?

b. What kind acts do you think you might hear about? Share your ideas with a partner.

Global listening

3. Listen for main idea: Listen to *Kindness as a survival skill* and circle the phrases that bestcomplete the sentences.

Close listening

4. Listen for details: Listen to *Kindness as a survival skill* again. Circle the correct answer.

5. Listen to *Kindness as a survival skill* again and choose *T* (True) or *F* (False).

Critical thinking

6. Discuss with group members.

a. What reasons does the speaker in the podcast give for why reciprocity is important? Which reason do you think is the most important

b. Can you think of examples of direct and indirect reciprocity from your own lives, or those of people you know of?

TIẾT 38

LISTENING

Listening:*Building for the future*

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. One challenge for the 21st century is to design housing to meet growing needs. Discuss with a partner how the following areas influence today's architects when they design new housing.

cost demand energy use limited global resource

Global listening

3. Complete the summary with the words in the box.

4. Then listen to **Building for the future**and check.

5. Match the connecting phrases with the subtopics they connect.

After you listen

6. Work with a partner to discuss the questions:

According to the speaker, why do we need more than photo IDs?

How does the speaker define biometrics?

What is the speaker's opinion about using biometrics as a form of identification?

Close listening

7. Listen to *Building for the future* again, and complete the table using no more than three words in each blank.

Critical thinking

a. Which renewable sources of energy do you think would work well in your country? Why?

b. What types of building materials are not renewable? What could they be replaced with?

Vocabulary

1. Learning word families

Verb	Nouns	Adjective	Adverb
specific	specification	specific	specifically
consider	consideration	considerate	considerately
create	creation / creativity	creative	creatively
-	medicine/medication	medical	medically
recycle	recycling	recycled	-

2. Do exercises 1 & 2.

- Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. The present unreal conditional: Use the present unreal conditional **to** talk about imagined or impossible situations

If + past simple / would + base form

If I won a lot of money, I'd donate some to charity.

With the verb be, we use were for all subjects:

If electric cars were cheaper, more people would buy them.

We can also replace would with might / could:

You could save a lot of money if you used less water.

2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 39

SPEAKING

Speaking model

1. Read and analyze the model.

- Do comprehension task.

- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

a. Which of the water-saving ideas in the model surprised you? Which would you consider trying?

b. What are other ways to reduce water use at home where you live??

Speaking skill

1. Identify different ways/strutures/techniquesyou can contribute ideas to a discussion:

- Your own knowledge

/As far as I know, /As / understand it, What I've been told is ...

- Your own idea and opinions

I think that... What I've found... In my view...

- Other information you have heard or read

I recently read / heard that... There was a recent story about...

I saw something on the Internet that said...

2. Listen and check (/) how each student contributes ideas to the discussion. Then summarize the main ideas with a partner.

3. Work in groups. Choose a recent event: local, national, or global. Discuss what you know about it. Encourage each other to contribute additional information to the discussion.

Pronunciation for speaking

1. Question intonation

- Use falling intonation

for wh- questions

What is water used for where you live?

to indicate a choice between two things

Is more water used for manufacturing or for farming?

- Use rising intonation for

Yes / No questions:

Are you concerned about global water use?

to change a statement to a question without changing the word order. This is often used to show surprise:

You don't think water shortage is a serious problem?

2. Listen to the intonation in the following questions. Then listen again and repeat..

3. Listen to the conversations. Draw rising (*") or falling (v) arrows to mark the question intonation. Then practice the conversations with a partner.

TIẾT40

SPEAKING

Speaking task

Discuss the global water challenge and present your ideas to the class.

1. Brainstorm: Read the information. Then answer the questions in groups.

Experts hove said that water is one of the biggest survival challenges of the 21' century. 70% of the Earth is covered by water, but 97% of that water is salt water. Of the other 3%, only 1% is available for people to use. Globally, four times as much water is used now as 50 years ago. This is primarily due to increases in world population, along with increases in manufacturing in developing countries, and to more large-scale agricultural practices. By 2050, it is predicted that about a quarter of the

world's population will have regular water shortages. This is a global problem.

2. Plan: Work alone. Use a mind map to organize your ideas on what you consider the best ways to use water efficiently, and to meet the global water challenge.

3. Speak: Review your ideas in your group. Compare ideas and opinions, and contribute additional ideas to the discussion. Use unreal conditional sentences to discuss possible situations.

4. Share: Present your group's ideas to other classmates. Together, compile a list of ways people at home and in public can use water efficiently to meet the global challenge.

5. Reflect: Work in pairs and discuss the questions:

a. How can social media be used effectively to help victims of natural disasters?

b. In addition to kindness, what other survival skills are important?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

1. Work with a partner. Discuss the questions.

- *When are discussion sessions most effective?*
- *What does "make a contribution" mean here?*
- *What are the two ways a student can take personal responsibility in the discussion?*

2. Match the problems (1-5) with the advice (a-e).

1. I always feel like I'm doing all of the talking.
2. I can never remember what I want to say.
3. No one seems to follow the ideas I share.
4. I get so nervous every time I try to speak.
5. Sometimes the ideas I hear seem irrelevant, so I stop listening, and have trouble joining back in.

a. Make a list of the points you want to make and any supporting evidence,

b. Try to relax, and act confidently even if you don't feel that way.

c. By paying attention to what other students say, it can help you clarify your own position.

d. Ask other people questions to encourage them to join in the discussion,

e. Try to speak up, and talk clearly so everyone can hear what you are saying.

3. Work with a partner. Discuss the questions.

What are your strengths in group discussions?

What are your biggest challenges in groups?

What do you think you might do to be more effective?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. If your life was in danger, who would you call and why?
2. Have you tried doing anything dangerous that could risk your life?
3. Do you think your neighborhood is dangerous?
4. Have you caused any danger to other people before?
5. What was the most dangerous thing that you have done?

6. What kind of challenge would you like to try?
7. Do you have any heroes that have done something amazing?
8. What is a challenge you faced?
9. What time is the most dangerous time to go out?
10. Why are there still people who love to do dangerous sports?

PART 2

CARD 1

Describe a difficult thing you did well.

You shoud say:

- **what it was**
- **how you did it**
- **why it was difficult**
- **and explain how you felt after you did it.**

PART 3

1. Do you like facing difficult or challenging tasks?
2. How do young people handle difficult tasks?
3. Do you think being challenged is good for a person?
4. Which do you think is better: to face these difficulties alone or to seek the help of others?

PART 2

CARD 2

Describe a helpful person at work or school.

You should say:

- **who it was**
- **what this person helped**
- **how this person helped**
- **and explain how you felt after this person helped you.**

PART 3

1. What are the qualities of being helpful?
2. Do you think children should be taught to help others?
3. How can we encourage children to help others?
4. How can charitable organizations help people?

PART 2

CARD 3

Describe an environmental problem that has occurred in your country.

You should say:

- what the cause of the problem is
- what effect it has had on your country
- the steps, if any, that have been taken to solve this

- and explain why you think this problem is so importan to solve.

PART 3

1. Do you think that governments around the world are doing enough to tackle the problems?
2. What are some of the environmental problems that are affecting countries these days?
3. In which way do people damage our planet?
4. Do you think that the environmental situation will improve in the nearest future?

3. LISTENING

https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins
6. Mann, M. & Taylore-Knowles, S. (2005). *Destination B2 Grammar and Vocabulary*. UK: Macmillan Education

Tiết 41 đến 45

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

UNIT 8: LAW

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 8 bao gồm 6 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Critical thinking. Đơn vị bài học 8 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Luật pháp* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website: https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

Đơn vị bài học 8 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *luật pháp* (Law). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

6. Sử dụng từ vựng liên quan đến chủ đề *luật pháp*.
7. Luyện tập các động từ trong mệnh đề gián tiếp
8. Nhận ra các trích dẫn thú vị trong bài phát biểu và thuyết trình.
9. Nghe các bằng chứng lập luận để làm rõ luận điểm như định nghĩa, ví dụ hay và câu giải thích.
10. Cách lịch sự thể hiện quan điểm trái chiều với người khác.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Khả năng giới thiệu một sản phẩm, thiết kế mới; những khó khăn gặp phải trong cuộc sống và sáng tạo tìm ra giải pháp cho một điểm bất lợi nào đó của vật dụng hằng ngày.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để cùng giải quyết vấn đề. Chú trọng kĩ năng biết tập trung lắng nghe ý kiến của người khác.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

4. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *luật pháp.*
5. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
6. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

TIẾT 40

Watch a video about cybercrime

1. Discuss with a partner:

Did any of the statistics surprise you? Why?/ Why not?

How could you protect yourself from the crimes described?

Before you watch

2. Brainstorming

It's said that the modern criminal can steal more with a keyboard than they can with a gun. Do you think this is true? Why? / Why not?

While you watch

3. Watch the video and answer the questions.

What should banks do if they have money been stolen?

Before you listen

Discuss with partner about:

1. What is the meaning of "cyber"? What do you think "cybercrime" means?

2.Have you ever been the victim of cybercrime?

Global listening

Listen to a radio show called *Ask on expert*. Number the topics in the order that they are discussed.

Close listening

Good speakers use the following to make their ideas clear

- *Definitions*
- *Examples*
- *explainations*

Critical thinking

a What qualities do you think a good listener needs?

b. Are you a good listener? Why? / Why not?

TIẾT 43

Listening 2 (a lecture) : *Protect yourself online*

Vocabulary preview

1. Match the words in bold with the correct definitions.

Before you listen

2.Work with a partner. Discuss the questions.

a. How can criminals use your computer or cell phone to hurt you?

b. Has a criminal ever "attacked" your computer or cell phone?

What are some ways that you can keep your computer and cell phone safe**?**

Global listening

3. Listen to *Protect yourself online.* Choose the correct letter, a, b, or c.

4.Quotations from reliable sources are often used to support a speaker's argument.

Critical thinking

5. Work with a partner.

To evaluate the reliability of a source

TIẾT 44

SPEAKING MODEL

1. Work with a partner. Read the model, and answer the questions.

a. What was the student's crime? What reason did he give?

b. What punishment did the student receive?

c. What is Felicity's opinion of the punishment? What reason does she give?

d. Why does Al say, *"I understand what you're saying* ..before disagreeing?

2. Work with a partner. Discuss the questions.

a. Do you agree that the student's action should be a criminal offense?

b. Do you think the punishment was too strict, too light, or correct?

SPEAKING SKILL

3. It can be challenging to express your opinion politely when you disagree with someone. The best way to do this is to "soften" your opinion using one of the following techniques

4. Work with a partner. Take turns reading the statements. Use a variety of expressions from the Skills box to disagree politely with your partner.

PRONUNCIATION FOR SPEAKING

5. Using word stress to strongly agree or disagree

Students work alone to mark the stress and draw arrows.

TIẾT 45

SPEAKING TASK

Plan

Students work in pairs to plan their arguments and find quotations. Monitor carefully to help pairs that are struggling.

Speak

Students work in their groups to conduct their debates.

Share

Volunteers from each group take turns to report back.

Discuss the outcome of each group's debate with the class.

Reflect

Students discuss the questions in pairs.

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

Being a good listener to communicate well:

- Consider the speaker's feelings.
- Find ways of encouraging the speaker.
- Focus on the content—think of some way this could be of value to you.
- Listen for key words, and write them down.
- Think of a question you could ask (when the speaker has finished speaking).
- Link what the speaker is saying to something you already know.
- Find one positive comment you could contribute.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1:

1. How much time do you spend using a computer at work or at home?
2. What do you mainly use a computer for?
3. Did you learn how to use a computer at school?
4. Have you ever taken a course to improve your computer skills?
5. Has the internet made your job / studies easier?
6. Which device do you prefer to use for browsing the internet?
7. Do you use emails?
8. Are emails popular in your country?
9. Do you think emails are going to replace letters in the future? Why?
10. Do you think it is risky to shop online?

PART 2

CARD 1

Describe your favourite gadget.
You should say:

- **What is it**
- **When did you get it**
- **How often do you use it**
- **and say why is it so important to you.**

PART 3

1. Do you think we need to know much about computers?
2. What is the most impactful piece of technology in our lives?
3. How effective is the use of computers in the classroom?
4. How computers affect our everyday life?

PART 2

CARD 2

Describe a piece of technology that you find useful.
You should say:

- **what it is**
- **what you can do with it**
- **how often you use it**
- **and explain why you find it so useful.**

PART 3

1. What are some of the main uses of technology for communication?
2. Do you agree that some people use technology for communication too much?
3. What differences are there between the attitudes of older and younger people to technology for communication?
4. Do you think that the advance of technology has improved standards of education in schools?

PART 2

CARD 3

Describe a time when you saved up some money to buy something special.
You should say:

- **what you wanted to buy**
- **why you wanted it**
- **how you saved your money**
- **and explain how you felt when you finally bought the item.**

PART 3

1. Would you agree that the rapid development of digital technology has had a positive impact on the world of work?
2. Do you think that the rate of technological expansion will slow down in the years to come?
3. Which do you prefer, shopping online or at the supermarket?
4. What are benefits of online shopping?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

TÍN CHỈ 4
Từ tiết 46 đến tiết 50
ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9
UNIT 9: SOUND
GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 9 bao gồm 6 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Critical thinking. Đơn vị bài học 9 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Âm thanh* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:
https://www.macmillanskillful.com/
https://www.esl-lab.com
http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

Đơn vị bài học 9 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Âm thanh.* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

24. Sử dụng đúng các loại câu chẻ hay còn gọi là câu nhấn mạnh khi ta muốn nhấn mạnh một đối tượng hay sự việc nào đó.
25. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề*Âm thanh*; sử dụng đúng các giới từ đi kèm với danh từ, động từ hay tính từ; sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
26. Nhận diện cấu trúc bài hội thoại, thông tin chính, thông tin chi tiết và thái độ của người nói thông qua nghe hiểu: Nghe cuộc trao đổi trong một chương trình sức khoả về một số nguyên nhân tại sao âm thanh/tiếng ồn khiến con người khóchịu. Nghe một bài nói chuyện về các hiện tượng lạ trong thế giới khoa học thần kinh.
27. Sử dụng câu chẻ, các câu hỏi và nhấn mạnh đối lập trong thuyết trình, tạo ra một bài thuyết trình về việc thiết kế một công viên giúp mọi người tránh ô nhiễm tiếng ồn ở các thành phố lớn.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

(Critical thinking) Nhận diện các tác động của tiếng ồn tới con người; chỉ ra một số giải pháp thiết thực làm giảm mức độ tiếng ồn/âm thanh ở các thành phố; thảo luận về việc xây dựng thiết kế một công viên giúp mọi người thoát khỏi ô nhiễm tiếng ồn ở các thành phố lớn.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

19. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *Âm thanh.*
20. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
21. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

TIẾT 46

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. In a typical day, how many of the sounds in the infographie are you exposed to??

b. Based on this information, which kinds of jobs are potentially harmful to your hearing?

c. Where do you think the following sounds would fit on the infographie: a vacuum cleaner, a crying baby, and a refrigerator?

Before you watch

2. Work with a partner to discuss the questions.

a. Would you like to live near an airport? Why? / Why not?

b. How could living near an airport have a negative effect on your health?

c. Which do you think is worse foryour health: living near an airport or smoking? Why?

While you watch

3. Watch the video and choose *T* (True) or *F* (False).

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions**:**

a. The study showed a correlation between living near the airport and an increased risk of heart disease. However, this doesn't mean one causes *the other. What other factors might have caused the increased risk?*

b. What can airline companies do to reduce noise pollution?

TIẾT 47

LISTENING: That's so annoying!

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner and discuss which of these sounds annoy you.

A plane flying overhead	*A smoke alarm bird song*
a baby crying	*someone eating fingernails*
a dentist's drill	*on a chalkboard*
a dog barking	*someone snoring*
a mosquito buzzing	

Global listening

3. Listen for organization: Listen to *That's so annoying!* Number the topics in the order they are presented.

Close listening

4. Listen for details: Listen to *That's so annoying*! again. Choose the correct letters, a, b, or c, to answer the questions.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

a. Apart from the three factors given in the podcast, what else makes a sound annoying? Give examples.

b. Do you believe that noise causes stress? Why?/Why not?

c. What practical steps could be taken to reduce noise levels in cities?

TIẾT 48

LISTENING

Listening:*Was that my phone ringing?*

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions:

a. Have you ever woken up in the night, and felt like you couldn't move?

b. Have you ever heard a sound in a dream, and thought it was real?

c. Have you ever been in a crowd, and felt sure you heard someone call your name, but no one actually did?

Global listening

3. Listen to *Was that my phone ringing?* Choose the correct letters, a, b, or c, to answer the questions.

After you listen

4. Work with a partner. Summarize the main reason why people hear phantom sounds.

Close listening

As you listen, pay attention to the descriptive words the speaker uses to present ideas, and details. This will help you understand not only the facts presented, but the speaker's attitude toward the information. For example:

A stranger variation ...

Interestingly,...

That isn't likely,...

It seems strange,...

Perhaps....

5. Listen to *Was that my phone ringing?*again. Choose *T* (True) or F (False).

6. Work with a partner. Correct the false statements in Exercise 1.

Vocabulary

1. Word + preposition combinations

In English, many adjectives, verbs, and nouns are often followed by a specific preposition (sometimes called a "dependent preposition").

Adjective + preposition

*You may be **unaware of** the research results.*

Verb + preposition

*Can you **relate to** what I'm saying?*

Noun + preposition

*There has been an **increase in** noise pollution in recent years.*

2. Do exercises 1 & 2.

- Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. Identify cleft sentences. Present how to use cleft sentences to highlight information you want someone to focus on.

Regular form	Cleft form
	It + be + relative clause
Stress makes you hear the phantom. *Shin kept hearing the sound.*	*It's stress that makes you hear the phantom ring* *It was Shin who kept hearing the sound*

2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 49

SPEAKING

Speaking model

1. Read and analyze the model

2. Do comprehension task.

- Compare your ideas with another pair.

3. With a partner, discuss whether you think Jay's solutions will work or not. Explain your reasoning.

Speaking skill

1. Identify fielding questions during a presentation

After a presentation, it's common to give listeners the opportunity to ask questions:

Are there any questions?

Is anything unclear?

Did you understand everything about... ?

It's also common to repeat questions you are asked. This helps confirm you've understood the questions correctly, makes sure everyone else has heard the questions, and gives you a chance to think of an answer:

You asked what I meant by... The question was ... [repeat the question].

Often, we need clarify what we've said by giving follow-up information:

That's a good question. *Let me explain / give you an example ...*

2. Listen and complete the conversations with no more than four words.

3. Work in groups. Give your presentations then field questions from the group.

Pronunciation for speaking

1. Identify contrastive stress for emphasis

English has regular stress patterns. The most important content words are stressed in a sentence. You can emphasize an idea by shifting the stress from the regular stress pattern. You can do this in different ways depending on what you want to focus on:

*Our **ears** don't identify the sounds we hear, our brains do*.(To emphasize what doesn't identify the sounds.)

*Our ears don't identify the sounds we hear, our **brains** do*.(To emphasize what does identify the sounds.)

2. Listen to the sentences. Underline the contrasted words. Practice with a partner.

3. Listen and match the sentences (1-4) with their meanings (a-d).

TIẾT50

SPEAKING

Speaking task

Design and present a park that allows people to escape noise pollution in the city.

1. **Brainstorm**: Imagine your group is going to plan a park where people can relax, and enjoy pleasant sounds. Compile lists of noise pollution problems in cities, and pleasant sounds you think are important for people to hear. List at least four ideas in each category.

Problems	Pleasant sounds

2. **Plan**: Plan a presentation on a park design you think would take into consideration different age groups, and the types of activities they enjoy. Follow these steps:

- Organize a summary of the urban noise problems you've identified.
- Make notes on how the park would be designed to eliminate noise issues, and provide a relaxing space. For each feature, include enough details to make your plan clear to your audience.
- Make a simple drawing to explain the design of the park.

Features in the park	Details of each feature

3. **Speak**: Present your plan to other groups. Pause to field questions, and to explain any ideas someone tells you are unclear. Remember to use cleft sentences, and contrastive word stress for emphasis.

4. **Share**: Return to your group. Compare the ideas that other groups had. Then share your conclusions about what would be a successful urban space.

5. **Reflect**: Work in group and discuss the quétions:

a. In some countries, using cell phones on public transportation is prohibited during rush hour. Do you think this is a good idea? Why? / Why not?

b. Have you ever suffered from "phantom vibration syndrome"?

c. What steps can be taken to reduce noise pollution in cities?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS: Plaglarism

1. Read the following extract from *That's so annoying!*

"First, a sound can be annoying because we don't know when it will stop. The question of how long the sound will last is what upsets us. Even a distant bell or quiet beep can have this effect. At first you may not notice the sound. But, if it continues, it becomes distracting—and increasingly annoying.... For example, the common experience of being irritated by a stranger's phone conversation in a public place.... Initially, you may hardly notice the conversation. /Is the conversation continues, however, you start to feel slightly annoyed. You may tell yourself it's because the person is speaking too loudly; or because you don't want to know a stranger's personal details. My research, however, has revealed it's not knowing when the conversation will end that makes it so annoying."

2. Summarize the text in your own words in your notebook.

3. Work with a partner. Use the questions below to assess your partner's summary.

a. Is any of the summary copied directly from the text above?

b. Are any quotes included? If so, do they follow the rules in the Study skills box?

c. Does the summary accurately explain the main ideas in the original text?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Are you ever bothered by noise?
2. Where can you hear loud noises?
3. Do you think there is more noise in people's lives today than in the past?
4. What sounds do you like?

5. What sounds remind you of your childhood??
6. Do you mind noises?
7.What types of noise do you come across in your daily life?
8. Are there any sounds that you like?
9. Do you think there's too much noise in modern society?
10. Are cities becoming noisier?

PART 2

CARD 1

Describe a public facility (park, cinema, ...) which is newly opened in your country.

You shoud say:

- **what the facility is**
- **when it open**
- **where the facility opened at**
- **and explain the effects of the facility on community.**

PART 3

1. Should parks be free of charge for everyone? Why??
2. Where old age people prefer to spend their time?
3. Do you think people in the city forget to enjoy there time?
4. Are people now more individualistic? Why?

PART 2

CARD 2

Describe a noisy environment you experienced.

You should say:

- **where it was**
- **what type of noise it was**
- **what you were doing at the time**
- **and explain if it affected you negatively or not.**

PART 3

1. What are some common sources of a lot of noise these days?
2. In your opinion, will the level of noise increase in the future?
3. What do you think when you see a person on the street listening to music using headphones?
4. What is the reason that some people like to meet other people at a place with loud music?

PART 2

CARD 3

Describe a polluted place.

You should say:

- **what the place is**
- **what type of pollution it is**
- **cause and effect of pollution**

- **and explain how can this pollution be controlled.**

PART 3

1. Do you think large companies and business organizations should be more environmentally friendly? Why?
2. What do you think is the main danger the world faces in terms of the environment?
3. What measures can individuals take to protect the environment?
4. Do you think it is the responsibility of governments alone to protect the environment?

3. LISTENING

https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins
6. Mann, M. & Taylore-Knowles, S. (2005). *Destination B2 Grammar and Vocabulary*. UK: Macmillan Education

UNIT 10: TOMORROW

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 10 bao gồm 6 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Critical thinking. Đơn vị bài học 10 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *ngày mai* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website: https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

Đơn vị bài học 10 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *ngày mai*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

28. Sử dụng thì tương lai hoàn thành tiếp diễn.

29. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *giao thông và vận tải.*
30. Nhận diện cách nói khoa trương, phóng đại.
31. Sử dụng ngôn ngữ để khéo léo thuyết phục trong các cuộc đàm phán, tranh luận.
32. Nghe về chủ đề thành kiến;

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Phân tích các loại giao thông vận tải hiện tại và dự báo về những phương tiện có thể xuất hiện trong tương lai. Kích thích sự sáng tạo không ngừng để phát minh ra nhưng phương tiện giao thông vận tải phù hợp với nhu cầu và điều kiện sống.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: lên kế hoạch kĩ lưỡng trước khi đàm phán hay tranh luận để thuyết phục đối phương theo quan điểm của bản thân mình.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

22. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *giao thông và vận tải.*
23. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
24. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

TIẾT 51

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 3 questions:

a. Which predictions from the infographic are most likely to come true?

b. Which changes will have the biggest Impact on the way we travel in the future?

c. What other predictions can you make about the future of transportation?

Before you watch

2. Work with a partner. Discuss whether the following sentences are *T* (True) or F (False)

While you watch

3. Watch the video and put the topics in the order they're mentioned.

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions**:**

a. Would you ever like to fly a drone? Why? / Why not?

b. Do you think it is important to continue to develop drones and improve their design? Why? / Why not?

TIẾT 52

LISTENING: Drone-free skies

A vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner and discuss

a. What do you know about drones?

b. What do people use them for?

c. What are some problems connected with drones?

Global listening

3. Listening for main ideas

Listen to *Drone-free skies.* Number the topics in the order that the speakers discuss them. There is one topic that they don't mention**.**

Close listening

4. Bias means allowing your personal opinions to prevent you from discussing something in a balanced or fair way. Types of bias include:

a. Selection of facts: Presenting only facts that support one side of an argument, and ignoring other facts.

b. Labeling: Choosing strongly positive or negative names for things instead of more neutral names.

d. Emphasis: Using strong words like "absolutely," and "extremely."

e. Repetition: Saying the same words or ideas several times to make the listener notice and remember them.

Critical thinking

5. Discuss with group members.

a. What groups of people might express bias when they speak or write?

b. How can we check whether a speaker is biased or not?

c. How can we get a more balanced opinion?

TIẾT 53

LISTENING 2

Listening: Hyperloops: the fifth form of transportation

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions:

a. What can you see in the picture?

b. How do you think Hyperloops work? What drives the pods through the tube?

c. What do you think is special about Hyperloops, compared to other forms of transportation?

Global listening

3. *Listen to* Hyperloops: the fifth form of transportation.

Answer the questions.

After you listen

4. Work with a partner.

Compare forms of transportation

Close listening

Hyperbole is an extreme form of exaggeration, when we say that something is much bigger, better, easier, etc., than it really is. People often use hyperbole without thinking, because they are excited or they feel strongly about something. Listen out for words like "basically," which often show that the speaker isn't speaking literally. And even if somebody uses a word like "literally," or "honestly," they might still be using hyperbole!

Vocabulary

1. **Vocabulary for transportation and logistics**

Match each type with the definition

2. Do exercises 1 & 2.

- Do exerices 1, 2, & 3: Academic words.

Grammar

1. Future perfect progressive

We use the future perfect progressive to look back in time from a specific point in the future:

will + have+ been+ **verb** + -ing

The drone will have been flying for six hours by the time it arrives.

There are two main reasons to use the future perfect progressive:

-To describe the duration of an action up to a specific point in the future:

By the time I finish my thesis, I'll have been working on it ***for two years***.

-To explain that a future situation will be the result of an earlier process:

I'll be bred when I get home ***because*** I'll have been working for 14 hours.

Don't use the future perfect progressive to describe states or completed events. Use the future perfect simple instead.

I'm getting a new cell phone next month. ***I'll have had*** my old one for three years by then. *(NOT: **I'll have-been having**...)*

Let's go to the movies on Friday. ***I'll have finished*** my project by then.

2. Do exercise 1 & 2.

TIẾT 54

SPEAKING

Speaking model

1. Read the sentences and decide which techniques the speakers are using.
2. Complete the sentences using the future perfect progressive form of the verb in parentheses.
3. Discuss

a. Do you think the three arguments are persuasive?
b. What do you think about Lucy and Dan's use of hyperbole and straw man arguments?
c. How do you think the second team responded to each argument?

Speaking skill

1. We use persuasive language when we want to try to change another person's opinion. The most persuasive arguments are based on strong evidence, but our choice of words can also make a big difference

Sets of three: Drones are noisy, dangerous, and bad for our health.
Personalization: But when there are thousands of drones flying over your house, keeping you awake all night,...
Rhetorical questions: What do you think the noise will be like? Believe me: it'll be unbearable.
Contrasts: The drones will be equipped with clever software. But birds aren't equipped with any software at all!
Emotional language and powerful images: Fifty years from now, we'll have terrible health problems because we'll have been sitting on the sofa for half of our lives!
Repetition: Let's sav no to laziness. Let's savno to drones.

2. Read the sentences and decide which techniques the speakers are using.
3. Work with a partner. Make them more persuasive.

Pronunciation for speaking

1. Divide this extract from the debate into thought groups. Draw a slash (/) between thought groups and underline the stressed word in each. Then listen to compare your ideas with the original.
2. Listen and check where you think speaker paused for emphasis.
3. Mark the thought groups, pauses and stress for Exercise 2

TIẾT 55

SPEAKING

Speaking task

Debate the pros and cons of a future trend toward increased commercial drone use.

1. **Brainstorm**: Work in groups. Brainstorm some positive and negative effects of drone use in the future.

Positive	Negative

2 Plan

Twenty years from now, our skies will be filled with drones. This will be bod for society and cannot be allowed to happen.

Divide your group into two teams.

Team 1: You agree with the statement above.

Team 2: You disagree with the statement above.

In your team, make a list of four or five ideas to support your position. Think about what language you

could use to make your arguments more persuasive and where you might use thought groups.

Speak

Hold your debate. Challenge your opponents if they use hyperbole or present straw man arguments.

Share

Report back to the class on what you discussed. What were the most persuasive arguments?

Reflect

Work with a partner. Discuss the questions.

a. What do you really think? Will the world be better or worse when there are drones everywhere?

b. What do you think about Hyperloops? And other new forms of transportation?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

2. STUDY SKILL: Planning a persuasive argument

1. **State your position**

Support your argument

Show why your point of view is good.

Give evidence (dates, statistics, examples).

Consider your opponents

Arguments in favor:

1 1

2 2

Opponent's arguments: **Reasons and evidence:**

What could your opponents argue?

How could you persuade listeners that your case and your evidence are better?

Main argument: Twenty years from now, people will travel a lot **more / less** than now.

Evidence and examples:

1 1

2 2

Why my arguments are stronger. Problems with my opponent's arguments.

……

2. Work with a partner.

a. Why is it necessary to choose which side to support?

b. Why do you need to support your arguments with evidence and examples?

c. Why is it useful to predict your opponent's arguments—even if you have no idea what they'll say?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Which form(s) of transport do you usually use?
2. What is the easiest way to get around your town/city?
3. Do people use public transport where you live?
4. Are there any problems with the public transport system in your town/city?

5. How do you prefer to travel on long journeys?
6. What is the most unusual method of transport you've ever used?
7. What measures could be taken to reduce problems of congestion in cities?
8. Do you think that transport problems are worse in urban or rural areas?
9. Should smoking be banned in restaurants?
10. Do you think parents should have some rules for their kids?

PART 2

CARD 1

Describe a time you travelled by public transport.
You should say:
- **what type of public transport you used**
- **where you travelled from and to**
- **what you did during the journey**
- **and explain how you felt about travelling in this way.**

PART 3

1. Has travel become safer in recent years?
2. How easy is it to travel around your country?
3. Which method of travel do you consider safest?
4. How do you think people will travel in the future?

PART 2

CARD 2

Talk about one means of transport that you often use.
You should say:
- **where you usually go by that means of transport**
- **what the advantages of that method of travelling are**
- **what the disadvantages are**
- **and say if you think you will use that means of transport more or less often in the future, and why**

PART 3

1. Do you think people like to travel far away from home? Why?
2. What is different about travelling nowadays compared to in the past?
3. What means of transportation do people prefer to use when travelling? Why?
4. Do you think trains now are more environmentally friendly compared to older models? Why?

PART 2

CARD 3

Describe an interesting journey you have been on.
You should say:
- **where you went**
- **how you travelled there**

- **who you went with**
- **and explain what was so memorable about the journey.**

PART 3

1. What methods of transport are most popular in your city / country?
2. What are some of the problems of long-distance travelling?
3. Has the way people travel changed much in the last few decades?
4. Do you agree that governments should do more to encourage greener methods of transport?

3. LISTENING

https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyle, M. & Kisslinger, E. (2018). *Skilful 3 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.* London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins
6. Mann, M. & Taylore-Knowles, S. (2005). *Destination B2 Grammar and Vocabulary*. UK: Macmillan Education

Tiết 56 - 60

Presentation 2 (Speaking test 2)

1. Groups take turn to present topics from Unit 6 to Unit 10.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ **Date:** _____

Topic: _____ **Group:**

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the	

				topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounce s more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**____ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required
(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics from Unit 1 to Unit 5, using Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: 100% = 10 points

6. **Pronunciation (20%)**
   Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
7. **Grammar (20%)**
   This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.

8. **Fluency (20%):**
   Speed and rhythm, general naturalness and clarity
9. **Vocabulary (20%)**
   Variety and correctness of vocabulary
10. **Content (20%):**
    Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communicatio n.	……
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	……
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	……
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	……
Pronunciati on	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…….....
TOTAL					**……/ 20**
FINAL POINT: ……/ 10					

7. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng tại trang web https://www.macmillanskillful.com/ theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kỳ đối với kỹ năng nghe hiểu và 2 bài kiểm tra nói cuối kỳ ở tại lớp theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần kỹ năng nghe theo hình thức thi online.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGỮ ÂM-ÂM VỊ TIẾNG ANH

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: ***Võ Thị Hồng Minh***

Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0988 704 068
Email: minhvth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2: ***Trần Bá Tiến***

Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Golden city 3A - Đường Phạm Đình Toái, TP Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0943 299 777
Email: tienbt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ âm học, Ngôn ngữ học tri nhận

Giảng viên 3: ***Nguyễn Vân Anh***

Chức danh: Giảng viên Học vị: Thạc sĩ
Điện thoại:
Email:
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

2. Thông tin về học phần

- Tên môn học (tiếng Việt):*Ngữ âm-Âm vị học tiếng Anh* (tiếng Anh): English Phonetics and Phonology	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	☑ Kiến thức cơ sở ngành
- Số tín chỉ:	3

+ Số tiết lý thuyết:	35
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	40
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1,2,3.
- Môn học song hành:	Nghe- Nói 1

2.Mô tả học phần

Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh được giảng dạy ở phân kì 4. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống âm vị, các qui tắc phát âm trong tiếng Anh; kĩ năng phát âm chính xác, khả năng nghe, nói thành thạo trong giao tiếp tiếng Anh; kỹ năng nghiên cứu, phân tích, giải thích, đối chiếu các vấn đề về âm vị trong tiếng Anh, giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	- Xác định được các các khái niệm cơ bản, của học phần Ngữ âm- âm vị học tiếng Anh. - Phân biệt được những nét khác biệt trong hệ thống âm vị, Anh Anh và Anh Mỹ - Vận dụng kiến thức của học phần để luyện phát âm tiếng Anh chính xác,	1.1.4; 1.2.2	2.5 3.0
G2	- Áp dụng kiến thức của học phần vào hoạt động Nghe, Nói trong giao tiếp. - Phân tích các vấn đề liên quan đến Ngữ âm -Âm vị.	2.1.1; 2.1.2; 2.4.5; 2.5.4	2.0 2.0 3.0 2.0
G3	Thảo luận, thuyết trình về các vấn đề liên quan đến hệ thống âm vị, những khó khăn trong việc phát âm hay nhận dạng âm tiếng Anh đối với người Việt học/sử dụng tiếng Anh.	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.1.4; 3.2.1; 3.2.5	3.0 3.0 3.0 3.0 3.0 2.0
G4	Hình thành các ý tưởng dạy phát âm cho người học tiếng	4.3.1	2.5

	Anh.		

4. Chuẩn đầu ra môn học*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	Định nghĩa được các khái niệm cơ bản về ngữ âm, âm vị.	IT
	G1.2	Miêu tả được cơ chế phát âm, hệ thống nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh.	IT
	G1.3	Xác định được các loại nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh.	IT
	G1.4	Xác định được các cặp cận âm,các qui tắc phát âm trong tiếng Anh.	I, T
	G1.5	Xác định các qui tắc về trọng âm, đồng hóa, lướt âm, ngữ điệu tiếng Anh....	IT
		Vận dụng kiến thức của học phần để luyện phát âm tiếng Anh chính xác.	U
	G1.6	Nhận diện được nét khác biệt âm Anh Mỹ và Anh Anh....	IT
		Phân biệt được các khái niệm cơ bản về ngữ âm, âm vị.	I, T
		và phân biệt được các cặp cận âm, các qui tắc phát âm trong tiếng Anh.	I, T
G2	**G2.1**	Áp dụng kiến thức của học phần vào hoạt động Nghe, Nói trong giao tiếp.	IU
	G2.2	Phân biệt được một số yếu tố khác biệt trong giao tiếp giữa Anh Anh và Anh Mỹ; và một số âm khác biệt trong giao tiếp giữa các nước nói tiếng Anh.	TU
	G2.3	So sánh và phân tích được những sự khác biệt liên quan đến Ngữ âm-Âm vị	TU
	G2.4	Phát hiện và giải quyết được các vấn đề phát âm trong hoạt động giao tiếp.	IU
G3	**G3.1**	Thảo luận các vấn đề về Ngữ âm-âm vị	IU
	G3.2	Thuyết trình về các vấn đề liên quan đến hệ thống âm vị, những khó khăn trong việc phát âm hay nhận dạng âm tiếng Anh đối với người Việt học/sử dụng tiếng Anh.	IU
G4	**G4.1**	Hình thành các ý tưởng dạy phát âm cho người học tiếng Anh.	I

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Thái độ học tập	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu	G1.1 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, …)			***20%***
A1.2.1.	Hoàn thành các bài tập sau mỗi bài học	G1.1 - G1.6 G2.1- G2.3	5%
A1.2.2.	01 bài ghi âm cá nhân	G1.5 G2.1 - G2.4	5%
A1.2.3.	Sản phẩm thuyết trình của nhóm(bao gồm slides trình chiếu và phần trình bày)	G1.2 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ - bài kiểm tra số 01)			***20%***
A1.3.1.	Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 3)	G1.1 - G1.6	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần - bài kiểm tra số 02)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1 - G1.6 G2.1 - G2.4	

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CĐR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Tín chỉ 1		
Chapter 1: **Introduction** 1.1. Phonetics vs. Phonology 1.1.1. Definition of Phonetics 1.1.2. Three branches of Phonetics 1.1.3. Definition of Phonology 1.1.4. Phonetics and Phonology: interdependent 1.2. Letters and sounds in English 1.3. The organs of speech 1.4. Working of the vocal cords 1.5. Practice	G1.1; G1.2 G1.5; G2.1	A1.1 A1.2. 1 A1.3. 1
Chapter 2: The vowels 2.1. Definition 2.2. Classification of vowels 2.2.1. Monophthongs 2.2.2. Diphthongs 2.2.3. Triphthongs 2.3. Recognition of vowel sounds in English 2.3.1. Recognition of monophthongs 2.3.2. Recognition of diphthongs 2.4. Practice and Presentation	G1.1 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 3 A1.3. 1
Chapter 3: The consonants 3.1. Definition 3.2. Classification of consonants 3.2.1. Place of articulation 3.2.2. Manner of articulation 3.2.3. State of Vocal folds 3.2.4. Position of the velum 3.3. Recognition of consonants in English 3.4. Practice	G1.1 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 3
Tín chỉ 2		
Chapter 4: The phoneme and allophones 4.1. The phoneme	G1.3 - G1.6	A1.1 A1.2.

4.1.1. Definition of a phoneme 4.1.2. Types of phonemes. 4.2. The allophone 4.3. Transcription of phonemes 4.3.1. Broad transcription 4.3.2. Narrow transcription 4.4. Syllables 4.4.1. Definition of the syllable 4.4. 2. Syllable structure 4.4. 3. Types of syllables 4.4. Phonological rules 4.5. Practice	G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	1
Chapter 5: Aspects of connected speech 5.1. Assimilation 5.1.1. The concept of assimilation 5.1.2. Major rules for assimilation 5.2. Elision 5.3. Liaison (linking 5.4. Practice and exercises	G1.5 G2.1	A1.2.2 A1.2.3
Chapter 6: Stress in English 6.1. Stress in English 6.1.1. Definition of stress 6.1.2. Levels of stress 6.2. Word stress placement 6.3. Weak form and Strong form 6.4. Sentence stress 6.5. Stress and Rhythm 6.6. Practice	G1.4 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	A1.1 A1.2.1
Tín chỉ 3		
Chapter 7: Intonation in English 7.1. Definition of Intonation 7.2. Pitch, Intonational phrase and Tone unit 7.2.1. Pitch 7.2.2. Intonational phrase 7.2.3. Tone unit 7.3. Functions of intonation	G1.4 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2	A1.1 A1.2.1 A1.2.2

7.3.1. Attitudinal function 7.3.2. Grammatical function 7.3.3. Accentual function 7.3.4. Discourse function 7.4. Practice	G4.1	
Chapter 8: Varieties of English pronunciation 8.1. Variety and dialects 8.2. Phonetic and phonological differences 8.3. British English and American English 8.3.1. Differences in consonant pronunciation 8.3.2. Differences in vowel pronunciation 8.3.3. Differences in word stress 8.4. Practice and presentation	G1.6 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2. 3

7. Kế hoạch giảng dạy: 3 tiết/ tuần

- ***30%*** *bài giảng online tập trung vào mức độ Biết, Nhớ và Hiểu các khái niệm liên quan đến học phần.*
- ***70%*** *trực tiếp tập trung vào hiểu, vận dụng và giải thích các khái niệm thông qua thảo luận nhóm, bài tập.*

Tuần	**Nội dung giảng dạy (Teaching Content)**	**Hình thức DH**	**Chuẩn bị của GV (Lecture's preparation)**	**Chuẩn bị của SV (Students' preparation)**
1	**Orientation** - Syllabus Delivery - Lecturer's expectation - Students' expectation **Chapter 1**: **Introduction** 1.1. Phonetics vs. Phonology 1.1.1. Definition of Phonetics 1.1.2. Three branches of Phonetics	Brainstorming Think-Pair-share Discussion Lecture	- Prepare copies if the syllable or Post it on LMS and let students know. - Prepare lesson plan, slides and questions for the first class.	- Be ready for the first class. - Prepare to talk about their expectations.

2	**Chapter 1(be continued)** 1.1.3. Definition of Phonology 1.1.4. Phonetics and Phonology: interdependent 1.2. Letters and sounds in English 1.3. The organs of speech	Discussion Think-Pair-share Lecture Pair work	- Prepare the lesson plan, slides, questions and exercises for the second class.	- Review concepts of phonetics and phonology. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 2rd class.
3	**Chapter 1(be continued)** 1.4. Working of the vocal cords 1.5. Practice **Chapter 2: The vowels** 2.1. Definition 2.2. Classification of vowels 2.2.1. Monophthongs 2.2.2. Diphthongs 2.2.3. Triphthongs 2.3. Exercises	Discussion Think-Pair-share Lecture Pair work Brainstorming Think-Pair-share Lecture	- Prepare the lesson plan, slides, videos about functions of vocal cords, discussion questions and exercises for the 3rd class.	- Review the lesson learnt in Week 2. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture. and answer the questions related to the lesson to prepare for the 3rd class.
4	**Chapter 2 (be continued)** 2.3. Recognition of vowel sounds in English 2.4.1. Recognition of monophthongs 2.4.2. Recognition of	Brainstorming Think-Pair-share Pair work	- Prepare the lesson plan, slides, videos about pronunciation of English vowels, discussion questions and exercises for the 4th class.	- Review the lesson learnt in Week 3. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the

	diphthongs 2.5. Practice and Exercises	Group work Lecture		lesson to prepare for the 4th class. English vowels - Work in groups to prepare a presentation about problems of pronouncing English vowels.
5	**Chapter 3: The consonants** 3.1. Definition 3.2. Classification of consonants 3.2.1. Place of articulation 3.2.2. Manner of articulation 2.5. Practice and Presentation	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, videos about pronunciation of English consonants, discussion questions and exercises for the 5th class.	- Review the lesson learnt in Week 4. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 5th class. - Prepare for the first presentation on the vowels.
6	**Chapter 3 (be continued)** 3.2.3. State of Vocal folds 3.2.4. Position of the velum 3.3. Recognition of consonants in English **3.4. Practice and exercises**	Pair work Lecture Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, videos about pronunciation of English consonants, discussion questions and exercises for the 6th class.	- Review the lesson learnt in Week 5. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 6th class. - Work in groups to prepare a presentation about problems of pronouncing English consonants.
7	**Chapter 4: The**	Brainstorm	- Prepare the lesson	- Review the lesson

	phoneme and allophones 4.1. The phoneme 4.1.1. Definition of a phoneme 4.1.2. Types of phonemes. 4.2. The allophone 4.3. Transcription of phonemes 4.3.1. Broad transcription 4.3.2. Narrow transcription 4.3.3. Practice and Presentation	ing Think-Pair-share Lecture Individual work Pair work	plan, slides, discussion questions and exercises for the 7th class.	learnt in Week 6. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 7th class. - Prepare for the second presentation on the consonants.
8	**Chapter 4 (be continued)** 4.4. Syllables 4.4.1. Definition of the syllable 4.4. 2. Syllable structure 4.4. 3. Types of syllables 4.4. Phonological rules 4.5. Practice and exercises	Pair work Think-Pair-share Lecture Individual work Pair work	- Prepare the lesson plan, slides, discussion questions and exercises for the 8th class.	- Review the lesson learnt in Week 7. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 8th class.
9	**Chapter 5:** Aspects of connected speech 5.1. Assimilation 5.1.1. The concept of assimilation 5.1.2. Major rules for assimilation	Lecture Pair work Think-Pair-share Lecture Individual work	Prepare the lesson plan, slides, discussion questions and exercises for the 9th class	Review the lesson learnt in Week 8. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the

	5.2. Elision 5.3. Liaison (linking 5.4. Practice and exercises			questions related to the lesson to prepare for the 9th class.
10	**Chapter 6: Stress in English** 6.1. Stress in English 6.1.1. Definition of stress 6.1.2. Levels of stress 6.2. Word stress placement	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Lecture Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, videos about stress and syllable, discussion questions and exercises for the 10th class.	- Review the lesson learnt in Week 9. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 10th class.
11	**Chapter 6 (be continued)** 6.3. Weak form and Strong form 6.4. Sentence stress 6.5. Stress and Rhythm 6.6. Practice and exercises	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, videos about weak forms and strong forms ,discussion questions and exercises for the 11th class.	- Review the lesson learnt in Week 10. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 11th class. - Prepare a recording of their pronunciation.
12	**Chapter 7: Intonation in English** 7.1. Definition of Intonation 7.2. Pitch, Intonational phrase and Tone unit 7.3. Functions of intonation 7.3.1. Attitudinal	Pair work Think-Pair-share Lecture	- Prepare the lesson plan, slides, discussion questions and exercises for the 12th class.	- Review the lesson learnt in Week 11. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 12th class. - Prepare a recording of

	function 6.3.2. Grammatical function 6.3.3. Accentual function 6.4. Practice			their pronunciation.
13	**Chapter 8: Varieties of English pronunciation** 8.1. Variety and dialects 8.2. Phonetic and phonological differences 8.3. British English and American English 8.3.1. Differences in consonant pronunciation	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, discussion questions and exercises for the 13th class.	- Review the lesson learnt in Week 12. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 13th class. - Prepare and submit a recording of their pronunciation to the lecturer. - Work in groups to prepare for the presentation on teaching pronunciation.
14	8.3.2. Differences in vowel pronunciation 8.3.3. Differences in word stress 8.4. Practice and presentation	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Discussion	- Prepare the lesson plan, slides, discussion questions and exercises for the 13th class.	- Review the lesson learnt in Week 13. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 14th class. - Prepare and submit a recording of their

				pronunciation to the lecturer. - Prepare for the presentation on teaching pronunciation.
15	- Presentation - Discussion and revision	Pair work Discussion Group work Discussion	- Prepare slides to summarize main issues discussed in the course. - Prepare questions for students to discuss.	- Revise all lessons learnt in the course to prepare for the final test.

8. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Carr, P. (2013). *English Phonetics and Phonology: An Introduction* (*2nd edition*).
UK: Willey Blackwell.

Tien, T.B. (2019). *English Phonetics and Phonology: A course book*. Vietnam: Vinh University Publication.

Tài liệu tham khảo:

Rowe, B.M. & Levine, D.P. (2016). *A Concise Introduction to Linguistics*. London & New York: Routledge

Charles, W.K. (2004). *The Pronunciation of English (2nd edition*). UK: Willey Blackwell.

Collin, B & Inger, M.M. (2013). *Practical Phonetics and Phonology: A resource book for students*. New York: Routledge.

Hancock, M, *English pronunciation in use*, Cambridge University Press, 2003.

Hewíngs, M. *English pronunciation in use*, Cambridge University Press, 2007

Judy, B.G. (2008). *Teaching Pronunciation.* Cambridge University Press.

Richard, O. (2009). *An Introduction to English Phonetics.* Edinburgh University Press.

Roach, P. (2009). *English phonetics and phonology: A practical course* (*4nd edition*). UK: Cambridge University Press.

Zsiga, E.C. (2013). *The sound of language: An introduction to Phonetics and Phonology.* UK: Willey Blackwell.

9. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn.
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

10. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách:Tổ Lý thuyết Tiếng Anh - Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
- Địa chỉ/email: Trưởng BM: TS. Nguyễn Thị Kim Anh;
  Email: nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGỮ PHÁP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983273345
Email:	nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên:	Đinh Thị Mai Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0904989862
Email:	maianhdinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3

Họ và tên:	Nguyễn Thị Lam Giang
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Vinh Tân, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983577751
Email:	giangntl@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Trường Thi, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0974270092
Email:	phuongthao15209@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ngữ pháp (tiếng Anh): Grammar
- Mã số học phần: ENG30008
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ **Kiến thức cơ sở ngành (v)** ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02
+ Số tiết lý thuyết:	25 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	05 tiết
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1,2,3
- Học phần song hành:	Nghe nói tiếng Anh 1, Đọc viết tiếng Anh 1

2.Mô tả học phần

Học phần *Ngữ pháp* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cở sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng liên quan đến các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh; giúp sinh viên sử dụng ngữ pháp thành thạo trong giao tiếp (thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch); và trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu, phân tích, giải thích, đối chiếu các hiện tượng ngữ pháp liên quan, các quan niệm có tính chất trường phái về cú pháp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu biết về các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh, và vận dụng kiến thức ngữ pháp trong hoạt động nghề nghiệp	1.1.4; 1.2.2	2.5
G2	Thể hiện khả năng tự nhận thức, siêu nhận thức và tích hợp kiến thức, và cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp	2.4.5; 2.5.4	3.0
G3	Vận dụng các chiến lược giao tiếp, và kỹ năng thuyết trình hiệu quả	3.2.1; 3.2.5	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần
(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.
(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu	Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng

(Gx.) (1)	(Gx.x) (2)	(3)	dạy (I,T,U) (4)
G1	**G1.1**	Phân biệt được các loại cụm từ trong tiếng Anh	IU
	G1.2	Phân biệt được các thành tố trong câu	IU
	G1.3	Phân biệt được các loại câu trong tiếng Anh	IU
	G1.4	Phân biệt được thời (tense), thể (aspect) và thức (modality)	IU
	G1.5	Sử dụng ngữ pháp thành thạo trong giao tiếp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch	T
	G1.6	Phát triển các kỹ năng nghiên cứu, giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan, các quan niệm có tính chất trường phái về cú pháp	T
G2	**G2.1**	Thể hiện khả năng tự nhận thức, siêu nhận thức và tích hợp kiến thức	TU
	G2.2	Cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp	I
G3	**G3.1**	Vận dụng các chiến lược giao tiếp	U
	G3.2	Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần;
(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

(Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp hoặc trên teams/zoom		5%
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1.	Hoàn thành các bài tập sau mỗi bài học	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G3.1; G3.2	5%
A1.2.2.	Thảo luận, tương tác online		5%

		G2.1; G2.2	
A1.2.3.	Thuyết trình các điểm ngữ pháp chính của các chương trong chương trình học		10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
Bài kiểm tra trắc nghiệm	A1.3.1. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 3)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6	

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung (1)	**CĐR môn học (Gx.x) (2)**	**Bài đánh giá (3)**
Tín chỉ 1		
Chapter 1: Introduction to clause structure 1.1 Introduction to syntactic elements and structures of the clause 1.2 Realisations of the elements of the clause 1.3 Subject 1.4 Predicator 1.5 Direct, Indirect and Prepositional Objects 1.6 Subject and Object Complements 1.7 Adjuncts	G1.2 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2	A.1.2 A.1.3 A.2
Chương 2: Complementation of the verb 2.1. Intransitive and copular patterns 2.2. Transitive patterns	G1.2	A.1.2

2.3. Complentation by finite clauses 2.4. Complementation by non-finite clauses	G1.5 G1.6 G2.1 G2.2	A.1.3 A.2
Chương 3: Linking speech acts and grammar 3.1. Speech acts and clause types 3.2. The declarative and interrogative clause types 3.3. The exclamative and imperative clause types 3.4. Indirect speech acts, clause types and discourse functions 3.5. Questions, clause types and discourse functions 3.6. Directives: getting people to carry out actions	G1.3 G1.5 G1.6 G3.1 G3.2	A.1.2 A.1.3 A.2
Tín chỉ 2		
Chapter 4: Combining clauses into sentences 4.1. Clause combining 4.2. Relationships of equivalence between clauses 4.3. Relationships of non-equivalence 4.4. Subordination and subordinators 4.5. Reporting speech and thought	G1.3 G1.5 G1.6 G3.1 G3.2	A.1.2 A.1.3 A.2
Chapter 5: The Verbal group 5.1. The Verbal group 5.1.1. Expressing our experience of events 5.1.2. Basis structures of the Verbal Group 5.1.3. Organising our experience of events 5.1.4. The semantics of phrasal verbs 5.2. Tense, aspect and modality 5.2.1. Tense 5.2.2. Present perfect and Past perfect 5.2.3. Situation types and the Progressive aspect 5.2.4. Modality	G1.1 G1.5 G1.6 G3.1 G3.2	A.1.2 A.1.3 A.2
Chapter 6: The Nominal group 6.1. Expressing our experience of people and things 6.2. Referring to people and things as definite, indefinite, generic 6.3. The determiner 6.4. The pre-modifier 6.5. The post – modifier 6.6. Noun complement clauses	G1.1 G1.5 G1.6 G3.1 G3.2	A.1.2 A.1.3 A.2
Chapter 7: Other groups	G1.1	A.1.2

7.1. The adjectival 7.1.1. Adjectives and the adjective group 7.1.2. Degrees of comparision and intensification 7.1.3. Complentation of the adjective 7.2. The adverbial groups 7.2.1. Adverbs and the adverbial group 7.2.2 Syntactic functions of adverbs and adverbial groups 7.2.3. Modification and complementation in the adverbial group 7.3. The prepositional phrase 7.3.1. Prepositions and the Prepositional Phrase 7.3.2. Syntactic funtions of the Prepositional Phrase 7.3.3. Semantic features of the Prepositional Phrase	G1.5 G1.6 G3.1 G3.2	A.1.3 A.2

7. Kế hoạch giảng dạy 2 tiết/ tuần

(Điều chỉnh để phù hợp với dạy online kết hợp trực tiếp: 30% online và 70% offline)

Tuần (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3) Online: 30% & offline: 70%**	**Hoạt động của SV (Students' activities)**
1.	**Orientation** - Syllabus Delivery - Lecturer's expectation - Students' expectation **Chapter 1: Introduction to clause structure** 1.1. Syntactic elements and structures of the clause 1.2. Subject and Predicator	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__ - Read *Chapter 2: The skeleton of the message: introduction to clause structure (p.31-46, English Grammar: A University Course)* - Discussion: Syntactic elements and structures of the clause: subject, predicator, object, complement, adjunct - Exercise: p.72-76, English Grammar: A University Course
2.	**Chapter 1: Introduction to clause structure (cont.)**	Brainstorming Think-Pair-Share	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__

	1.3. Direct, Indirect and Prepositional Objects 1.4. Subject and Object Complements 1.5. Adjuncts	Discussion Lecture	- Read *Chapter 2: The skeleton of the message: introduction to clause structure (p.47-76, English Grammar: A University Course)* - Discussion & Gallery walk: *Direct object, Indirect object, Prepositional verbs & the prepositional complement or object, phrasal verb, the complement of the subjects and the objects, main classes of adjuncts* - Exercises: *p.72-76, English Grammar: A University Course*
3.	**Chapter 2: Complementation of the verb** 2.1. Intransitive and copular patterns 2.2. Transitive patterns	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 3: The development of the message: complementation of the verb (p.77-93, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **Complementation of the verb** (Group 1) - Exercises: *p.108-110, English Grammar: A University Course*
4.	**Chapter 2: Complementation of the verb (cont.)** 2.3. Complentation by finite clauses 2.4. Complementation	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 3: The development of the message: complementation of the*

	by non-finite clauses	Lecture	*verb (p.94-110, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *that*-clause, *wh*-clause, *say & tell, to-infinitive* clause, *bare-infinitive* clause, *-ing* clause, past participial clauses - Exercises: *p.108-110, English Grammar: A University Course*
5.	**Chapter 3: Linking speech acts and grammar** 3.1. Speech acts and clause types 3.2. The declarative and interrogative clause types 3.3. The exclamative and imperative clause types	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__ - Read *Chapter 4: Interaction between speaker and hearer: linking speech acts and grammar (p.111-132, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **Speech acts** (Group 2) - Exercises: *p.149-152, English Grammar: A University Course*
6.	**Chapter 3: Linking speech acts and grammar (cont.)** 3.4. Indirect speech acts, clause types and discourse functions 3.5. Questions, clause types and discourse functions 3.6. Directives: getting people to carry out actions	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__ - Read *Chapter 4: Interaction between speaker and hearer: linking speech acts and grammar (p.133-152, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *Performatives,*

			Declarative, Exclamations, Rehorical questions, Directives & Imperative - Exercises: *p.149-152, English Grammar: A University Course*
7.	**Chapter 4: Combining clauses into sentences** 4.1. Clause combining 4.2. Relationships of equivalence between clauses 4.3. Relationships of non-equivalence	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 7: Combining clauses into sentences (p.247 -260, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **Combining clauses into sentences** (Group 3) - Exercises: *p.280-284, English Grammar: A University Course*
8.	**Chapter 4: Combining clauses into sentences (cont.)** 4.4. Subordination and subordinators 4.5. Reporting speech and thought	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 7: Combining clauses into sentences (p.261 -284, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *Conditional clauses, direct and indirect reporting* - Exercises: *p.280-284, English Grammar: A University Course*
9.	**Chapter 5: The Verbal group** **5.1. The Verbal group** 5.1.1. Expressing our	Brainstorming Think-Pair-Share	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 8: Talking about events: the Verbal*

	experience of events 5.1.2. Basis structures of the Verbal Group 5.1.3. Organising our experience of events 5.1.4. The semantics of phrasal verbs	Discussion Lecture	*Group (p.285-314, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **The Verbal group** (Group 4) - Exercises: *p.311-314, English Grammar: A University Course*
10.	**Chapter 5: The Verbal group (cont)** **5.2. Tense, aspect and modality** 5.2.1. Tense 5.2.2. Present perfect and Past perfect 5.2.3. Situation types and the Progressive aspect 5.2.4. Modality	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 9: Viewpoints on events: tense, aspect and modality (p.315-357, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *the meaning of tense, basic meaning of the present tense, Present Perfect aspect and Past tense compared, the meaning of aspect, the meaning and functions of modality* - Exercises: *p.356-358, English Grammar: A University Course*
11.	**Chapter 6: The Nominal group** 6.1. Expressing our experience of people and things 6.2. Referring to people and things as definite, indefinite, generic 6.3. The determiner	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 10: Talking about people and things: the Nominal Group (p.359-400, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **The**

			Nominal group (Group 5) - Exercises: *p.414-418, English Grammar: A University Course*
12.	**Chapter 6: The Nominal group** 6.4. The pre-modifier 6.5. The post – modifier 6.6. Noun complement clauses	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__ - Read *Chapter 10: Talking about people and things: the Nominal Group (p.401-418, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *the pre-modifier functions: descriptor and classifier, defining and non-defining realizations of the post-modifier, noun complement clauses* - Exercises: *p.414-418, English Grammar: A University Course*
13.	**Chapter 7: Other groups -** **7.1. The adjectival** 7.1.1. Adjectives and the adjective group 7.1.2. Degrees of comparision and intensification 7.1.3. Complentation of the adjective	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline: In class__ - Read *Chapter 11: Describing persons, things and circumstances (p.419-442, English Grammar: A University Course)* - Presentation: **The adjectival and adverbial groups** (Group 6) - Exercises: *p.459-464, English Grammar: A University Course*
14.	**Chapter 7: Other**	Brainstorming	*__Online:__ Watch lecture

	groups **7.2. The adverbial groups** 7.2.1. Adverbs and the adverbial group 7.2.2 Syntactic functions of adverbs and adverbial groups 7.2.3. Modification and complementation in the adverbial group	Think-Pair-Share Discussion Lecture	slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 11: Describing persons, things and circumstances (p.443-464, English Grammar: A University Course)* - Discussion: *Forms of adverbs, summary of the syntactic functions of adverbs and adverbial groups, comparative and superlative uses* - Exercises: *p.356-358, English Grammar: A University Course*
15.	**Chapter 7: Other groups** **7.3. The prepositional phrase** 7.3.1. Prepositions and the Prepositional Phrase 7.3.2. Syntactic funtions of the Prepositional Phrase 7.3.3. Semantic features of the Prepositional Phrase	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline: In class** - Read *Chapter 12: Spatial, temporal and other relationships: the Prepositional Phrase (p.465-490, English Grammar: A University Course)* - Revision - Exercises: *p.487-490, English Grammar: A University Course*

(1): Thông tin về tuần/buổi học;
(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;
(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;
(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

8. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Angela Downing (2015). *English Grammar: A University Course (Third Edition).* Routledge.

[2] Martin Hewings (2013). *Advanced Grammar in Use (Third Edition). Cambridge University Press.*

Tài liệu tham khảo:

[3] Randolph Quirk (1985). *A Comprehensive Grammar Of The English Language.* Longman.

[4] Malcolm Mann & Steve Taylore-Knowles (2008). *Destination C1&C2 Grammar & Vocabulary.* Macmillan.

9. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

10. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách:Tổ Lý thuyết Tiếng Anh - Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
- Địa chỉ/email: Trưởng BM: TS. Nguyễn Thị Kim Anh;

  Email: nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC-VIẾT TIẾNG ANH 2

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sỹ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: Email: hanhtlt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: **Cao Thị Phương**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số15, đường Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hiền**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: nhà 57, đường Võ Thị Sáu, phường TrườngThi, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0912.433.929 Email: hienntb@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Trần Thị Thu Trang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Hưng Đông, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0947.178.264 Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy, Kỹ năng tiếng Anh.

Giảng viên 5:
Họ và tên: **Trần Thị Khánh Tùng**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Phú, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0982 295 595 Email: tungttk@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 6:
Họ và tên: **Phạm Lương Giang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Hưng Lộc, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0983 717 782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 7:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 8C1, ngõ B2, đường Duy tân, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0936531777 Email: lanhnt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh

1.2.Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Đọc-Viết tiếng Anh 2 (tiếng Anh): Reading-Writing 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	**04**
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập:	**45**
+ Số tiết thảo trình bày nhóm:	**7**
+ Số tiết hoạt động nhóm:	**8**

+ Số tiết tự học:	**120**
- Học phần tiên quyết:	Đọc-Viết tiếng Anh 1, Nghe-Nói tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	Nghe-Nói tiếng Anh 2

2. Mô tả học phần

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 2*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng đọc-viết tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng kỹ năng đọc-viết tiếng Anh ở nửa đầu bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức cá nhân và kỹ năng học tập đúng đắn, hiệu quả để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.
G3	Thực hành thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa phương tiện liên quan đến các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5.
G4	Nhận biết các giá trị về đời sống, văn hóa, lịch sử và các giá trị của đất nước và quốc tế để triển khai các hoạt động và phát triển thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mục tiêu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1	**G1.1**	Sử dụng từ vựng ở nửa đầu bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
	G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở nửa đầu bậc 5.	3.0	1.2.1
	G1.3	Sử dụng kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở nửa đầu bậc 5.	3.0	1.2.1
G2	**G2.1**	Nhận diện các kỹ năng học tập cần thiết để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	2.0	2.1.1 2.1.2 2.1.3
	G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá	2.0	2.5.4

		nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.		2.5.5
G3	**G3.1**	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp để tranh luận về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	3.0	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5 3.2.1 3.2.3 3.2.4 3.2.5
	G3.2	Thực hành các phương thức giao tiếp bằng văn bản về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	3.0	3.2.2
G4	**G4.1**	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	2.0	4.1.4
	G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin về các chủ để tương ứng ở nửa đầu bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.0	4.3.1
	G4.3	Xây dựng các hoạt động và phát triển năng lực thực hành kỹ năng đọc và viết theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.5	4.4.1

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**CĐR học phần**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1, G 2.2 G4.1, G4.2, G4.3	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến do giảng viên yêu cầu tại trang web https://www.macmillanskillful.com (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 1).*	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu, nội dung thông tin để phát triển năng lực thực hành kỹ năng	G4.2	5%

	đọc và viết theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam. (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng và đánh giá theo tiêu chí – Phụ lục 2)*		
A1.2.3	Hoàn thành một bài viết hay phân tích các bài viết đã sưu tập theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả tiêu chí đánh giá ở Phụ lục 3).*	G3.2 G4.3	5%
A1.2.4	Thuyết trình nhóm về một chủ đề theo chủ đề đã học (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 4).*	G3.1 G4.3	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (Units 1-Hết TC1) Bài thi trắc nghiệm lần 1: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%
A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (Units 2-Hết TC2) Bài thi trắc nghiệm lần 2: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết các kiến thức đã học sau 5 bài học (Unit 1 đến hết Unit 5) theo hình thức tự luận gồm 3 phần: (i) sử dụng ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) (ii) đọc (iii) viết	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2 G3.2	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần	Tiết	Nội dung	CĐR học phần (Gx.x)	Bài đánh giá	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV
		TÍN CHỈ 1				
1	1-2 3-4	Introduction Course Orientation Introduction Course Orientation		A1.3.1 A1.3.2 A2	Lecturing Discussion Individual work	- Get a copy of the textbook Skillful 4 Reading & Writing - Set up online account -Requirements to complete the course
2	**Unit 1: Gathering**			A1.3.1 A2		
	5-6	Discussion: Social Commerce & Video	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.4	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using concessive clauses and contrastive structures. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write an essay analyzing the social and economic
	7-8	Reading 1 & Study skills				
3	9-10	Reading 2				
	11-12	Vocabulary development & Academic words				
4	13-14	Writing: Grammar, Writing skill Practice Writing in class for Unit 1				

						impacts of social media.
	15	PRESENTATION 1 Review Student's Writing as in group			Group work	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 1 - Review student's writing
	TÍN CHỈ 2					
	Unit 2: Games			A1.3.1 A2		
4	16	Discussion: Games	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using inverted conditionals: real and unreal present. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class
5	17-18	Reading 1 & Study skills				
	19-20	Reading 2				
6	21-22	Vocabulary development & Academic words				
	23-24	Writing: Grammar				
7	25-26	Writing: Writing skill				- Write a report describing the changes in online

	27-28	Writing: Writing task Practice Writing in class for Unit 2 and Review students' writing			Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	multiplayer gaming.
8	29-30	PRESENTATION 2		**A1.2.4**		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 2 - Review grammar of Unit 2 - Review your knowledge of *Games.* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
	TÍN CHỈ 3					
	Unit 3: ENERGY & Unit 4: RISK			A2		
8	31-32	Unit 3: Discussion, Reading 1 & Study skills				- List the vocabulary related to the Unit's topic you know.
	33-34	Unit 3: Reading 2, Vocabulary development & Academic words	G1.1		Lecturing	

9	33-34		G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Find four sentences using transitive and intransitive verbs. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write a technical description of how hydroelectric energy is produced.
	35-36	Unit 3: Writing Practice Writing in class for Unit 3 and Review students' writing				
10	37-38	Unit 4: Discussion, Reading 1 & Study skills				- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using infinitive phrases. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class. - Write a summary of an article.
	39-40	Unit 4: Reading 2				
11	41-42	Unit 4: Vocabulary development & Academic words				
	43-44	Unit 4: Writing Practice Writing in class for Unit 4 and Review students' writing				
12	45	PRESENTATION 3	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2	A1.2.4		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 3 and 4 - Review grammar of Unit 3 and 4.

			G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3			- Review your knowledge of *Energy and Risk.* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
		TÍN CHỈ 4		**A2**		
		Unit 5: SPRAWL				
12	46	Discussion	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using parallel structures. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write an argumentative essay on the topic of suburbanization.
	47-48	Reading 1 & Study skills				
13	49-50	Reading 2				
	51-52	Vocabulary development & Academic words				
14	53-54	Writing: Grammar				
	55-56	Writing: Writing skill				
15	57-58	Writing: Writing task Practice Writing in class for Unit 5 and Review students' writing				

	59-60	PRESENATION 4	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	**A1.2.4**		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 1 to 5. - Review grammar of Unit 1- 5. - Review student's writing . - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.

6.2. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1Warwick, L. & Rogers, L. (2018). *Skillful 4: Reading & Writing*, Macmillan Publishers Limited, 2018.

Tài liệu tham khảo:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS*. London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011*). Reading for IELTS*. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS*. London: Harper Collins

7. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Đọc-Viết tiếng Anh 1, Nghe-Nói tiếng Anh 1.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

9. Kế hoạch giảng dạy theo tuần

WEEK 1 (4 periods: From period 1 to period 4)

INTRODUCTION & GUIDELINES

- Give students the introduction of the course "Reading & Writing 2": Objectives, learning outcomes, requirements and evaluations.
- Get to know students (interests, learning styles, strengths and weaknesses)
- Have student explore the curriculum, the syllabus, the textbook by Lindsay Warwick and Louis Rogers, (2018). *Skillful 4-2nd edition (Student's book*). Macmillan Publishers Limited.
- Give students guidelines for self-sudy & online learning: Set up student's online account for online self-learning. Help students navigate student's online account to follow class' rules.
- Give students guidelines for individual and group oral presentations, porfolios and projects (checklist, rubric, oral presentation format, ...)
- Each week, students are required to read extensively by accessing the internet using the key word matching the unit's topic(s) provided by teacher.

WEEK 2-3-4: (10 periods: From period 5 to period 14)

UNIT 1: GATHERING

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 1 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Thương mại* (Business) với bài đọc về "Sự trỗi dậy của gây quỹ cộng động" (The rise of crowdfunding), 1 bài đọc 2 chủ đề *Tâm lí học (Psychology)* với bài đọc về "Bạn bè online có phải nỗi lo cho vấn đề phát triển" (Are online "friends" a threat to development?), 1 bài học về kỹ năng viết luận phân tích tác động kinh tế-xã hội của phương tiện truyền thông xã hội, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Tụ họp,* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

Đơn vị bài học 1 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Tụ họp* (Gathering). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng các từ vựng đồng nghĩa để phù hợp với các dạng thức văn bản
2. Sử dụng đúng các mệnh đề nhượng bộ và các cấu trúc tương phản.
3. Nhận diện và hiểu các giả định trong các câu hỏi ở các văn bản.
4. Nhận diện được quan điểm của tác giả

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): Hiệu đính văn bản (proofread)
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *Tụ họp, thương mại, phương tiện truyền thông.*
2. Thực hành viết bài luận phân tích tác động kinh tế-xã hội của phương tiện truyền thông xã hội.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Tụ họp*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

UNIT 1: GATHERING

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 5-6	Discussion: Social Commerce & Video
Period 7-8	Reading 1: The rise of crowdfunding & Study skills: Proofreading
Period 9-10	Reading 2: Are online “friends” a threat to development
Period 11-12	Vocabulary development & Academic words
Period 13-14	Writing: Grammar: Use concessive clauses and contrastive structures. Writing skill Writing an essay analyzing the social and economic impacts of social media

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 1

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point 1 Which statistic in the infographic surprises you the most? Why? 2 How has social media influenced or changed shopping habits? Do you find targeted advertising on social media useful or invasive? Why?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pairwork Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 26 **Answer** 1.b 2.d 3.a 4.c	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch **Watch the video and choose T or F, p. 27** 1.F (attracting shoppers in Lebanon who want to buy goods from abroad) 2. T 3. F (On Your Way charges a fixed amount of six dollars for every successsful transaction, plus 7 percent of the order value.)	Showing key to the questions Explaination if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. Would a service like On Your Way be useful for you Would you be happy to fulfil an On Your Way request for somebody? Why / why not? Can you foresee any issues a cross-border courier service like this may face? 4 What impact do you think a service like On Your Way could have on online retailers	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. A Vocabulary preview	
Lead-in	
Ask students to use a good monolingual dictionary. If you have class	Questioning

sets, bring them into class. Otherwise, direct students to where they can buy one. An online dictionary such as http://www.macmillandictionary.com/ is advisable. Teacher draws students' attention to the benefits of using the online dictionary. Display the dictionary using the projector. Type in the word *categorize.* Put students into pairs to answer the following questions: What part of speech is the word? (verb) What is the noun form of *categorize*? (categorization) Which of the following can you do on this dictionary page: find a synonym? (yes) hear the pronunciation? (yes) see a definition? (yes) get information about how to use the Thesaurus? (yes) read blogs about other words? (yes) share the definition on social media? (yes) Discuss with students why a dictionary such as this is useful and if they have a similar dictionary that they use. Play the pronunciation and ask students to repeat.	Guiding the use of dictionary/online dictionary Pairwork Discussion
A Vocabulary preview, p. 10	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. entrepreneur 2. Venture capital 3. Start-up 4. Equity 5. Crowdfunding 6. backers 7.tangible 8. Philanthropic	
3. Reading 1: The rise of crowdfunding, p. 11	
3.1. Before you read	
This section teaches students the skill of thinking about the topic before they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the *Before you read* section. They work in pairs to create a list of examples they think the reading will mention.	Reading individually Work in pair Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading, p. 10	
Answers 1.c 2.f 3.b 4.a 5.e 6.d	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
3.3. Close Reading – Understanding assumptions in questions ANSWERS **Exercise 1, p. 12**	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs

1. Crowdfuning is a more attractive way of getting investment these days. 2. It's possible to get a large amount of funding. 3. That users of crowdfunding are always start-ups. 4. There are causes of a failed campaign other than a lack of video and updates 5. Entrepreneurs should offer a reward to potential investors. 6. Keep-it-all campaingns are more beneficial to an entrepreneurs/Campaign type might impact the type of model.	Sharing feebback
Students do **Exercise 2, 3, p. 12.**	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
3.4. Critical thinking, p. 12	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions	Groupwork Discussion
Ask students to choose one of the three critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills	
Proof-reading, p. 13	
-Students read the box of proofreading, discuss and do exercise 1, 2, 3, p. 13 -Students discuss the questions 1. Did you find the strategies in the skills box useful when proof-reading the paragraph? Why / why not? 2. How can you approach this when proof-reading your own work?	Pairwork Giving feedback
5. Reading 2: Are online "friends" a threat to development.	
5.1.A Vocabulary preview, p. 14	
Students match the words with the definitions. Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers a. ties b. nurture c. acquaintance d. hyper-connected e.narcissists f. adolescents g. anit-social h. empathy	Explaination
5.2. B Before you read, p. 14.	
With a partner, discuss the advantages and disadvantages of young people using social media. Then decide whether the former outweigh the latter.	Questioning Working in small groups

	Discussion
5.3. C Global reading, p. 14	
To identify if the writer agrees or disagrees with a viewpoint, look for: * positive or negative adjectives or adverbs (e.g., not credible, interestingly) * opiiiion language (agree, disagree, true, untrue, believe, view) * linking phrases and signposts (however, therefore, although, in fact) Read *Are online "friends" a threat to development?* Which two statements describe the writer's position on social networking? **Answer**: Number 2 and 4.	Studing the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading, p. 17	
ANSWERS 1.b 2.d 3. a 4.c	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses.	Discussing questions on p. 17 Work in small groups
6. Vocabulary Development, p. 18	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. Encourage students to use the strategy of completing the sentences they are sure of first, then going back to use a process of elimination to complete the others. Monitor the activity and help with vocabulary where needed. **Exercise 1.** Answers: 1.comprised 2. Advancements 3.seek 4.proven 5. Element 6. Repercusion 7. occuring 8. Permit (us) 9. Determine 10. Eradicate 11. Asserts 12. Disconcerting **Exercise 2.** 1.repercusions, disconcernting 2. Permits (us) to, distant 3. Element, establish 4. are able to, seek, diverse. 5. Comprehend, gravity **Exercise 3.** Changing -> modifying, says -> asserts, showed -> demonstrated, keep -> sustain, danger -> perils, the internet -> it, fall -> reduction, developing -> cultivating.	Pair work
7. Vocabulary: Academic words, p. 19	
Discussing the difference between everyday and academic words, and when each is used. Write these words on the board in random order: *help, aid, yearly, annual, make sure, ensure, take out, extract, change, manipulate, participate, take partin, assessment, test, the same, consistent, function, use, occur, happen, significant, important.* In pairs, students first pair the words, then sort them under the headings	Lecturing Think-pair-share Giving feedback

ACADEMIC WORDS / EVERYDAY WORDS. (Answers: ACADEMIC WORDS: aid, annual, ensure, extract, manipulate, participate, assessment, consistent, function, occur, significant; EVERYDAY WORDS: help, yearly, make sure, take out, change, take part in, test, the same, use, happen, important). In feedback, ask students when It's preferable to use each. (Possible answer: to use academic words when writing papers for university, or when discussing topics intellectually. People who use academic words in common, everyday situations can sound too formal. For example, you wouldn't expect to hear someone tell you: "Extract the trash, please.")	
Students match the words with their definitions. They check in pairsand report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
Exercise 1, p. 19 Answers: a. differentiate b. perception c. evolve d. resolve e. modify f. aid g. pursue h. emperical **Exercise 2, p. 19** 1.persue 2. Aids 3.resolve 4. Empirical 5. Differenciate 6. Modify 7. Perception 8.evolve	
Exercise 3, p. 19 Ask students to discuss the questions (Ex 2, p. 19) with a partner. Encourage students to use the target words while discussing the questions. When they are ready, ask volunteers to report back to the class.	Pair work Presentation
8. Critical thinking, p. 20	
	Individual work
Student do exercises 1, 2, 3 on page 20.	Individual work Giving feedbacl
9. WRITING, p. 21	
9.1. Warm-up	
Think of three things they find difficult about writing. They write these on a piece of paper, then pass their paper to another pair. The students read each other's difficulties and think of possible solutions. (Example: Difficult—organizing my writing; solution: write a plan of what you want to say.) If one pair can't find a solution, they should pass the paper to another pair who think they may have a solution. Students pass the papers back to the original pair to read. In feedback, ask volunteers to read one difficulty and a solution they found helpful. Find out if there are any difficulties that don't have solutions and offer some advice. Some other solutions might be: keep track of vocabulary by topic, and use your vocabulary notebook when writing; don't worry about the word you don't know—get your ideas down first, then go back and edit; use a computer and turn on spelling and grammar notifications; brainstorm / find words related to the topic before you start writing; after writing your essay, go back and check your line of argument, word choice, and grammar; ask a friend to read your essay to see if it makes sense to them; read the essay prompt carefully so you know what you need to write.	Pair work Discussion Survey Giving feebdack
9.2. Writing model	
1. Understanding what is required in an essay is a key skill for students.	Individual work

Often, students lose points because they have gone “off topic” and failed to answer the essay question. Students work alone to complete the exercise, then compare answers in pairs. In feedback, stress the importance of answering the question and using it to plan the essay.	Giving feedback
2. Ask students to read the model. To support lower-level students, ask them to highlight or number the parts of the model that are in the essay prompt and which answer the question.	Individual work
9.3. Analyse	
Students do exercises 1 and 2, p. 21.	Questioning Work in pair Giving feedback
9.4. Grammar: Concessive clauses and contrastive structures.	
Ex 1. P. 22. Give students time to read through the information in the *Concessive clauses and contrastive structures* box. ANSWERS 1.d 2.c 3.e 4.a 5f. 6b	Individual work
Ex 2. P. 22	Individual work
9.5. Writing skill, p. 23.	
Before writing an essay, follow these steps to analyze the question: 1 Identify the key words in the question as this will help you to understand the main subject area and its particular focus. 2 Identify restricting words which limit what you should write (e.g., time periods, particular areas of a subject, number of things to write about). 3 Identify the meaning of the instruction word or phrase (e.g., *analyze, to what extent, discuss).*	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2, 3, 4 on page 23.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 24	
Warm-up Students close books. Ask students what stages they use when writing—write these on the board. You may find that not many students plan, that fewer rewrite and edit, and that even fewer ask a friend to comment on their essay. Put students into pairs to look at the five stages of writing an essay on page 24. For each stage, they should write why they think it’s important. Possible answers include: brainstorming—to generate ideas planning—to organize your ideas and plan the structure of what you will say. Planning also helps you see what parts of the essay question are missing. writing—this is self-evident share—this may be a new concept for some students and some may see it as either cheating or “doing the job of the teacher." Point out that, although we shouldn’t ask a friend to rewrite things for us, friends provide a “fresh set of eyes” and they can help us see things we might have missed.	Questioning Pair work Giving feedback

All professional journal articles are peer reviewed—peers in the field read and comment on articles before they are published to help make the writing better and more accurate. rewrite and edit—although our words and thoughts are precious to us, we need to realize that they may be expressed better. If we look at what we have written and analyze it with a critical eye, we can improve the content and structure. Point out to students that writing is more than just practicing grammar and vocabulary—it's about expressing ideas—and these stages will help them learn to express their ideas more clearly	
Brainstorm Review the writing task as a class. Ask students to look at the task and underline or highlight the key things to include in their essay. Remind students of the brainstorming methods from page 23 and ask them to choose one. Set a time limit of five minutes for this stage. Put students into pairs to compare their brainstorms and see if their partner can suggest anything else to add. Go through their ideas as a class, adding ideas on the board. Although it's tempting to assign writing tasks for homework, there are strong arguments for doing them in class. Finally, you can be sure that every student follows the five stages in the writing process. This will be particularly useful for those students who find writing difficult or who "hate" writing.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Students look at their brainstorm and write their thesis, or the answer to the question, *To what extent do you agree with this idea?* Refer students back to the model on page 21 for ideas if needed. Remind them that they need an introduction, supporting detail paragraphs, and a conclusion. They may wish to use this structure as an outline in their plan. Give students the opportunity to make further notes or change their answers and / or examples if they wish.	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their essays. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work.	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the essay paper	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of reflexive pronouns. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final essay. Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 25	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 1 Exercises:

1. Writing task:

Write an essay about "Outline the social and economic impacts of social media."

2. Ask students to start a vocabulary notebook.

Guide: Organize It is by unit. They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence

List all the new words in the Unit and do as guided.

3. Ask students to describe themselves using the concepts from Exercise 2. Put your own example on the board as a model for lower-level students.

4. Collecting grammar exercises related to Unit 1's grammar points

5. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article...*

(A possible summary: This article shows research that suggests that people's personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

6. Do online homework

7. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 4 (periods 15)

PRESENTATION 1:

Content: Review Unit 1

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 1
- Review grammar of Unit 1
- Review your knowledge of *Gathering*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 4-5-6-7: (10 periods: From period 16 to period 28)

UNIT 2: GAMES (Trò chơi)

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 2 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Xã hội học* (Sociology) với bài đọc về *Instant satisfaction*, 1 bài đọc 2 chủ đề *nghiên cứu hành vi* với bài đọc *Gaming, society, and the individual*, 1 bài học về kỹ năng viết báo cáo mô tả những thay đổi trong trò chơi online nhiều người tham gia, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Games*, hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

Đơn vị bài học 2 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Trò chơi* (Gaming). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng các từ vựng dùng để mô tả số liệu
2. Sử dụng đúng các câu điều kiện đảo ngược: hiện tại có thực và không có thực
3. Nhận diện và diễn giải biểu đồ, hiểu được các loại văn bản học thuật.
4. Nhận diện được lập trường và khoảng cách (identify stance and distancing)

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): truy vấn các con số và dữ liệu thống kê.
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *Trò chơi online*
2. Thực hành viết báo cáo mô tả những thay đổi trong trò chơi online nhiều người tham gia.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Games online*

2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

UNIT 2: GAMES

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 16	Discussion: Games
Period 17-18	Reading 1: Instant satisfaction & Study skills: Questioning numbers and statistics
Period 19-20	Reading 2: Gaming, society, and the individual
Period 21-22	Vocabulary development & Academic words
Period 23-24	Writing: Grammar
Period 25-26	Writing: Writing skill
Period 27-28	Writing: Writing task

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 2

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point (p.26) 1. Do you think video games have a positive impact on children in your country? Why / why not? 2. Do you think video games are socially isolating? Why/why not? 3. What effects do video games have on academic performance and health?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In	Pairwork

pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Question Discussion Presentation
Before you watch, (p. 27) **Answers** 1.d 2.c 3.a 4.b 5.a	Showing keys Explanation
While you watch (p. 27) Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time. **Watch the video and choose T or F** 1.F (It will rise to $45billion over thenext three years) 2. T 3. T 4. F (Despite their increasing market share, mobile games form only a small part of this ever-popular industry.)	Showing keys Explanation
After you watch (p. 27) Work in a group. Discuss the questions. 1. Why have mobile devices broadened the popularity of video games? 2. The gaming industry generates higher annual revenue than the movie and music industries combined. What possible explanations are there for this? 3. The concept of a "game", from ancient board games to modern mobile gaming, has been popular throughout the ages. Why do you think this is the case?	Group work Question Presentation Explanation
2. Vocabulary preview (p. 28)	
Ask students to complete the sentences with the words in the box. Students can also complete the Vocabulary preview section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. subscription 2. dominate 3. norm 4. staggering 5. embrace 6. sector 7. feasible 8. Consumption	
3. Reading 1: Instant Satisfaction (p. 29)	
3.1. Before you read	
This section teaches students the skill of thinking about the topic before they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the *Before you read* section. They work in pairs to create a list of examples they think the reading will mention.	Individual work Pairwork Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading: Identifying the main ideas (p. 30)	
Answers	Explanation

1.b 2.f 3.d 4.a 5.c 6.e	Questioning Skimming the text Individual work Pairwork Sharing feedback
3.3. Close Reading: Interpreting visual data (p. 30) Students do **Exercise 1, 2, 3, (p. 30)** **Answers** **Exercise 1 (p. 30)** 1. exceeded 2.no 3. doubled 4. steady **Exercise 2 (p. 30)** 1. (20) 2. (11.9) 3. (12.6) 4. (2.1) 5. (11.9**)** **Exercise 3 (p. 30)** Ask students to work with a partner and discuss the given questions.	Explanation Discussion Pairwork
3.4. Critical thinking, (p. 30)	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions	Groupwork Discussion
Ask students to work in groups to discuss the following questions: 1 What do you think are the main reasons forthe increased popularity of streaming and online gaming? 2. What are some of the disadvantages of streaming services? How can these affect performers?	Groupwork Discussion Presentation
4. Study Skills :Questioning numbers and statistics	
Proof-reading, p. 31	
-Students read the box of proofreading, discuss and do exercise 1, 2, 3, p. 31 -Students discuss the questions 1. Did you find the strategies in the skills box useful when proof-reading the paragraph? Why / why not? 2. How can you approach this when proof-reading your own work?	Pairwork Giving feedback
5. Reading 2: Gaming, Society and the Individual	
5.1.A Vocabulary preview (p. 32)	
Ask students to complete the questions with the words in the box. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers a. peers b. aggression c. interaction/isolation d. prolonged e. analytical f. awareness	Explanation

g. deficit h. isolation/interaction	
5.2. B Before you read (p. 32)	
Work in a group and discuss whether gaming has a largely positive or negative impact on both individuals and society as a whole.	Questioning Groupwork Discussion
5.3. C Global reading: identify the main ideas (p. 32)	
Answers: 1. d 2.e 3.a 4.b 5.c 6f	Skimming Scanning
5.4. D Close reading (p. 35)	
Answers 1. N –frankly (para.2: the author believes there is evidence that is contrary to this.) 2.Y-actually 3. Y-undoubtedly 4. NG 5. Y-counter-intuitively 6. NG 7. N-reasonably (Par.5: the author thinks it's reasonable to consider gaming a contributory factor in childhood obesity) 8. NG	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking (p. 35)	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses.	Discussing questions on p. 38 Work in small groups
6. Vocabulary Development (p. 36)	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. **Exercise 1.** **Answers:** 1.exceed 2. overwhelming majority 3.negligibly 4.sizable 5. account for 6. Flatten out 7. vastly 8. significant proportion **Exercise 2.** **Answers:** 1. vastly 2. exceeded 3. accounted for 4. negligibly 5. significant proportion 6. overwhelming majority 7. sizable 8. flattening out	Pair work Giving feedback
7. Vocabulary: Academic words (p. 37)	
Students match the words with their definitions. They check in pairs and report back to the class. Check if students can pronounce all the words	Individual work Pairwork
Exercise 1 (p. 37)	

Answers: 1.d 2. g 3.a 4. b 5. f 6. h 7. c 8.e **Exercise 2 (p. 37)** 1.intrinsic 2. bulk 3.attributed 4. constitutes 5. proportion 6. infer 7. formats 8. society	
Exercise 3 (p. 37) Ask students to discuss the questions (Ex 2, p. 40) with a partner. Encourage students to use the target words while discussing the questions. When they are ready, ask volunteers to report back to the class.	Pair work Presentation Giving feedbacl
8. Critical thinking, p. 38	
	Individual work
Student do exercises 1, 2 on page 38.	Individual work Giving feedback
9. WRITING: (p. 39)	
9.1. Warm-up	
Ask students to give opinions about how to use inverted real and unreal conditionals, and use data to support opinions in writing graphs.	Discussion Giving feebdack
9.2. Analyse	
Analyze: Ask students to look at the graph and add an introductory sentence to the given model. **Possible answer:** *"The graph shows the difference in the hours spent online for different activities across a four-year timeframe."*	Individual work
9.3. Writing model	
Ask students to read the model and answer the questions. **Answers:** 1. All sentences focus on combined changes apart from those focusing on the single factor that changed the most, i.e., online gaming. 2. flatten out, increase, doubled, changed, accelerate 3. vastly, marginally, proportionally, roughly, neglibly 4. Students'own answers	Questioning Pairwork Giving feedback
9.4. Grammar: Inverted conditionals: real and unreal present.	
Ex 1. (P. 40). Give students time to read through the information in the **Inverted conditionals: real and unreal present** box. **Answers:** 1. Should sales of e-books continue to stagnate, companies may stop investing in e-books. 2. Should people continue to stream content on mobile devices, traditionally broadcasted TV may become a thing of the past. 3. Were sales to decline any further, investors might well lose faith in the project. 4. Should companies choose not to invest in mobile gaming, they may well see a decline in revenue over the next decade. 5. Were readers easier to navigate, they would undoubtedly be more	Individual work

popular among consumers. 6. Were consumers not to adopt early, the product might fail in its first year.	
Ex 2. (P. 40) Ask students to work with a partner. Make predictions about the following using inverted conditionals.	Pairwork
9.5. Writing skill, p. 41.	
Ask students about ways to use data to support an argument in academic writing.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2 on page 41. **Possible answers (exercise 2)** 1.Over 70%young people stated that video streaming was in their top three most important media services compared toonly 5% of 68+ 2.The percentage of people streaming music steadily declines with age-from 40% at 26-31 to just 5% at 68+.Marketing should therefore target adolescents to maintain or improve this user base. 3. Newspaper consumption is positively correlated with age-just 10%of1-25-year olds read newspapers compared to 55% at 68+. This strongly indicates that young people aren't interested in newspapers. 4. Pay Tv subscription is positively correlated with age-rising from 55%among 1-25-year-olds to 90% at 68+. Should this trend continue, Pay TV could well become obsolete.	Individual work Giving feedback
9.6. Writing task, p. 42	
Warm-up	Questioning Pairwork Giving feedback
Brainstorm Ask students to look at the graph and make notes about the main trends.	Individual work Giving feedback
Plan Ask students to look at the graph and answer the questions.	Individual work
Write Ask students to use their plan to help them write their report in 250-350 words. Remind them to use inverted conditionals as appropriate and to use data to support their opinions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist (page 189) in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work.	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the paper.	Pairwork Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of inverted conditionals. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final essay. Teacher gives feedback on all stages of the writing process.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review (p. 43)	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class. **Answers:** 1.resolved 2. bulk 3. constituted/ constitutes 4. modify 5.proportion	Individual work Pair work Giving feedback
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Giving feedback

UNIT 2 Exercises:

1. Writing task:

Write an essay to discuss how technology has evolved over the past 50 years and the positive / negative impact these changes have had on society. (About 250 words)

2. Ask students to use a vocabulary notebook.

List all the new words in the Unit 2 and do as guided.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 2's grammar points

4. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article*...

6. Do online homework

7. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 8 (periods 29-30)

PRESENTATION 2:

Content: Review Unit 2

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 2.
- Review grammar of Unit 2
- Review your knowledge of *Games*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 8-9: (6 periods: From period 31 to period 36)

UNIT 3: ENERGY

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 3 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Khoa học* (Science) với bài đọc về *The oldest energy source*, 1 bài đọc 2 chủ đề *môi trường* với bài đọc *Fraking-the future*, 1 bài học về kỹ năng viết mô tả quy trình kỹ thuật về năng lượng thủy điện được sản xuất như thế nào, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Energy,* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

Đơn vị bài học 3 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Năng lượng* (Energy). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng các từ vựng mô tả việc sản xuất năng lượng
2. Sử dụng đúng nội động từ và ngoại động từ.
3. Nhận diện và diễn giải các giai đoạn của của một quá trình kỹ thuật.
4. Đọc để suy diễn ý nghĩa của từ vựng kỹ thuật.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): các giai đoạn của quá trình ghi nhớ.
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *Năng lượng*
2. Thực hành viết mô tả quy trình kỹ thuật về năng lượng thủy điện được sản xuất như thế nào

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Năng lượng*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

UNIT 3: ENERGY

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 31-32	Unit 3: Discussion, Reading 1 & Study skills
Period 33-34	Unit 3: Reading 2, Vocabulary development & Academic words
Period 35-36	Unit 3: Writing

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 3

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point (P.44) 1. What are the main sources of energy in your country? 2. What energy does your country produce? 3. Do you thinkweshould continue to use fossil fuels? Why / why not?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pairwork Question Discussion Presentation
Before you watch, p. 45 **Answers** 1.c 2.e 3.b 4.d 5.a	Showing keys Explanation
While you watch Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time.	Watching the video Answering questions Groupwork

Watch the video and underline the correct ending for each .Work in a group 1. The purpose of the referendum is to decide whether to use nuclear power or renewable energy sources 2. Anti-nuclear campaigners believe renewable nuclear power poses a significant safety risk. 3. Pro-nuclear campaigners believe energy prices will rise if nuclear plants are closed	Showing keys Explanation
After you watch (p.45) Work in a group. Discuss the given questions.	Group work Question Presentation Explanation
2. Vocabulary preview	
A. Vocabulary preview (p. 46)	
Ask students to complete the sentences with the words in the box. Students can also complete the Vocabulary preview section as homework before class	Individual work Using dictionary
Answers 1. inedible 2. carbon neutral 3. Proponents 4. renewable 5. excessive 6. cultivate 7. minimize 8. adverse **B. Discussion (p. 46)** Ask students to work with a partner and discuss the given questions.	Giving the keys Explanation Discussion
3. Reading 1: The oldest energy source	
3.1. Before you read	
Ask students to work in groups and discuss the advantages & disadvantages of burning biomass—organic matter such as plants or animal waste—in order to create electricity.	Groupwork Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading: Identifying the main ideas (p. 46)	
Answers 1.d 2.f 3.e 4.b 5.a 6.c	Explanation Questioning Skimming the text Individual work Pairwork Sharing feebback
3.3. Close Reading: Completing flow charts Students do **Exercise 1, 2, 3 on p. 46** **Answers** **Exercise 1, p. 48** 1. Biomass 2.methane gas 3. high-pressure steam 4. turbine 5. generator 6. electricity 7. transformer 8. voltage **Exercise 2, p. 48** 1. T 2. NG 3. T 4. T 5. F (para.5: Furthermore, many small famers…crop production).	Individual work Explanation Showing keys

3.4. Critical thinking, p. 48	
Ask students to work in pairs to discuss the following questions: 1. Based on the arguments in the text, do you think it is a good or bad idea that more and more biomass energy plants are being built? 2. What should a company proposing a new biomass power plant have to prove before they are allowed to build it?	Pairwork Discussion Presentation Giving feedback
4. Study Skills :Stages of memory process (p.49)	
A. Discuss -Ask students to discuss the questions: 1. What skills and techniques do you use when trying to take information in (e.g., taking notes, highlighting, writing research questions, etc.)? 2. What skills and techniques do you use for memorizing information (e.g., organizing information into groups, testing yourself on definitions, etc.)? 3. How many times do you think you need to review something to store it in your long-term memory? What are the most effective techniques you use? 4. How do you recall information under pressure (e.g., in exams or during a presentation)? **B. Complete the flowchart** **C. Explain the charts**	Pairwork Individual work Presentation Giving feedback
5. Reading 2: Fracking the future	
5.1.A Vocabulary preview, p. 50	
Ask students to complete the questions with the words in the box. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers 1. drill 2. pump 3. additives 4. horizontal 5. contaminate 6. mining 7. formations 8. vertical	Explanation
5.2. B Before you read, p. 50.	
Ask students to discuss where fossil fuels such as oil and natural gas are found and how they are extracted.	Questioning Groupwork Discussion
5.3. C Global reading, p. 50	
To identify the main ideas **Answers** 1. d 2.g 3.a 4.b 5.c 6.e 7.f 8h	Skimming Scanning

5.4. D Close reading, p. 53	
Answers a. porous b. well c. fissures d. leach e. magnitude	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses. **Work in a group and discuss the questions:** 1. Based on the arguments in the text, do you think fracking is a good way to meet global energy needs? 2. Profits often drive environmental decisions. What can be done to better control this?	Discussion Groupwork Presentation Giving feedback
6. Vocabulary Development, p. 54	
Ask students to work in pairs to complete the exercises, using a monolingual or online dictionary if needed. **Exercise 1.** **Answers** 1.d 2. f 3.e 4.b 5. a 6. c **Exercise 2.** **Answers** 1. dam 2. shaft 3. turbine 4. kinetic energy/flows 5. gears 6. generator 7. transmission lines	Pairwork Giving feedback
7. Vocabulary: Academic words, p. 55	
Students match the words with their definitions. They check in pairs and report back to the class. Check if students can pronounce all the words	Individual work Pairwork
Exercise 1, p. 55 **Answers** 1.h 2. f 3.c 4. a 5. d 6. b 7. g 8.e **Exercise 2, p. 55** 1.sustainable 2. restricted 3.cited 4. predominantly 5. parallel 6. diminishing 7. dispose 8. erosion	
Exercise 3, p. 55 Ask students to discuss the questions (Ex 2, p. 55) with a partner. Encourage students to use the target words while discussing the questions. When they are ready, ask volunteers to report back to the class.	Pair work Presentation Giving feedback

8. Critical thinking, p. 56	
	Individual work
Student do exercises 1, 2, 3 on page 56. **Answers** **Exercise 1, p. 56** 1. No, the writer seems biased in favor of fracking. He/She is non-specific about the "scientific data" that opponents use, and dismisses claims as "weak" without further investigation. 2. Environmental lobbyist and Kilnbrook 3. limited, weak, experts **Exercise 2, p. 56** 1. One sided-no alternative perspectives included. 2. Other influences-i.e., Fraacking UK funded the research. 3. Emotive language-clearly, aggressively, vast, dubious, fragile.	Individual work Giving feedback
9. WRITING p.57	
9.1. Warm-up	
Ask students what they have known about transitive and intransitive verbs, and writing definitions. They will then use these to write a description of how hydroelectricity is produced	Brainstorming Giving feebdack
9.2. Analyse	
Analyze: Ask students to look at the graph and show the similarity and difference between the process and production of hydroelectricity.	Pairwork
9.3. Writing model	
Ask students to read the model and answer the questions on page 57.	Questioning Pairwork Giving feedback
9.4. Grammar: Transitive and intransitive verbs	
Ex. P. 57. Give students time to read through the information in the **Transitive and intransitive verbs** box. **Answers:** 1. blows 2. converts the low-speed rotation 3. uses the kinetic energy 4. generate electrical energy 5. be transmitted 6. to measure the speed 7. is transmitted 8. to rotate the turbin 9.are applied	Individual work

9.5. Writing skill, p. 58.	
Ask students about ways to write descriptions of scientific processes.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2 on page 58. **Answers** **Exercise 1, p. 58** 1. A generator is a machine which is used to produce electricity. 2. A solar panel is a piece of equipment that uses energy from the sun to generate electricity. 3. Hybrid cars- a mixture ofelectric and petrol-powered cars-have grown in popularity. 4. Energy, or force, from the waves turns the turbines to generate electricity. **Exercise 2, p. 58** 1. Mining is a process for extracting substances from deep underground. 2. Recycling- resusing old materials in new products-reduces people's impact on the environment. 3. Each individual's effect on the planet, or carbon footprint, measures the environmental consequences of each person's actions. 4. A dam is a large physical structure which is used to hold water in one location.	Individual work Giving feedback
9.6. Writing task, p. 59	
Brainstorm Look at the diagram and describe the process to a partner.	Questioning Pair work Giving feedback
Plan Ask students to daw a flow chart to help them explain the stages of hydroelectric energy production.	Individual work
Write Ask students to use their plan to help them write a description of how hydroelectricity is produced (in 150 words). Remind them to check the use of transitive and intransitive verbs and define key terms as appropriate.	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the paper.	Pairwork Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of transitive and intransitive verbs appropriately and define key terms appropriately. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final essay. Teacher gives feedback on all stages of the writing process.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 61	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review p.61	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class. **Answers:** 1.cite 2. parallel 3. restricted 4. infer 5.solely	Individual work Pair work Giving feedback
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Giving feedback

UNIT 3 Exercises:

1. Writing task:

Discuss : "Fracking is a good way to meet global energy needs" (about 250 words)

2. Ask students to use a vocabulary notebook.

List all the new words in the Unit 3 and do as guided.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 3's grammar points

4. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article*...

6. Do online homework

7. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 10-11: (8 periods: From period 37 to period 44)

UNIT 4: RISK

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 4 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Tài chính* (fianance) với bài đọc về *The credit crunch: Whose fault was it anyway*, 1 bài đọc 2 chủ đề *tâm lý* với bài đọc *Risk-takers "Who are they"*, 1 bài học về viết tóm tắt bài đọc, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Risk*, hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

Đơn vị bài học 4 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Risk*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng ngôn ngữ thuộc tính (use attributive language)
2. Sử dụng đúng các cụm từ không xác định (infinite phrases).
3. Nhận diện và diễn giải trình tự của các chuỗi hoạt động trong quá khứ.
4. Thực hành kỹ thuật ghi chép để tóm tắt bài đọc.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): Trích dẫn tham chiếu Harvard.
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *Rủi ro*
2. Thực hành viết tóm tắt bài đọc.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Rủi ro*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

UNIT 4: RISK

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 37-38	Unit 4: Discussion, Reading 1 & Study skills
Period 39-40	Unit 4: Reading 2
Period 41-42	Unit 4: Vocabulary development & Academic words
Period 43-44	Unit 4: Writing

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 4

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point 1. Which person in the inforgraphic do you think took the biggest risk? Why? 2. How important do you think risk is in business people mitigate risks? 3. What risks do people take in their family life, social life, work life, and leisure time?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pairwork Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the	Watching the video

video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 62 **Answer** 1.a 2.d 3.e 4.b 5. c	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch **Watch the video and choose T or F, p. 63** 1.T 2. F (around a third were at risk of poverty. This was a 7.6% rise since 2008.) 3. F (More than 75 percent of households have suffered a significant reduction in income over the last year, and a third has at least one unemployed family member.) 4. F (Some are not homeless, but cannot afford a washing machine.) 5. F (for many, the situation looks set to worsen)	Showing key to the questions Explaination if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. Do you think austerity is a useful way to tackle a struggling economy? What other approaches could be successful? 2. Who do you think has ultimate responsibility for the economic performance of a country? Why? 3. Do you think a difficult economic situation fosters a stronger or weaker sense of community in affected country?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. A Vocabulary preview	
Lead-in	
Ask students to use a good monolingual dictionary. If you have class sets, bring them into class. Otherwise, direct students to where they can buy one. An online dictionary such as http://www.macmillandictionary.com/ is advisable. Teacher draws students' attention to the benefits of using the online dictionary. Display the dictionary using the projector. Type in the word *categorize.* Put students into pairs to answer the following questions: What part of speech is the word? (verb) What is the noun form of *categorize*? (categorization) Which of the following can you do on this dictionary page: find a synonym? (yes) hear the pronunciation? (yes) see a definition? (yes) get information about how to use the Thesaurus? (yes) read blogs about other words? (yes) share the definition on social media? (yes) Discuss with students why a dictionary such as this is useful and if they have a similar dictionary that they use. Play the pronunciation and ask students to repeat.	Questioning Guiding the use of dictionary/online dictionary Pairwork Discussion

A Vocabulary preview, p. 64	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. credit crunch 2. Default on your mortgage 3. housing bubble 4. regulator 5. file for bankruptcy 6. bail them out 7. recession 8. stimulate the economy	
3. Reading 1: The credit crunch: Whose fault was it anyway?	
3.1. Before you read	
This section teaches students the skill of thinking about the topic before they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the *Before you read* section. They work in pairs to discuss the questions: 1. How does an increase or decrease in interest rates affect homeowners, savers, companies, and banks? 2. What do you know about the financial crisis in 2007/8 (e.g., causes, effect, etc.)?	Reading individually Work in pair Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading, p. 64	
Answers a.4 b.2 c.6 d.1 e.5 f.3	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
3.3. Close Reading – Understanding assumptions in questions ANSWERS 1.f 2.a 3.e 4.b 5.g 6.c 7.d 8.j 9.i 10.h	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
Students do **Exercise 1 p.65**	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
3.4. Critical thinking, p. 12	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions	Groupwork Discussion
Ask students to choose one of the three critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills	

Proof-reading, p. 67	
-Students read the box of proofreading, discuss and do exercise 1, 2, 3, p. 13 -Students discuss the questions 1. What order of information when referencing a book? 2.What extra information do you need to include when you reference a journal? 3. How are online articles referenced differently to books?	Pairwork Giving feedback
5. Reading 2:Risk-takers: Who are they?.	
5.1.A Vocabulary preview, p. 68	
Students complete the paragraph with the words in the box. Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers 1. disregard 2. Personality 3. Susceptible 4. Sound judgment 5. Peer pressure 6. Triggered 7. Addictive 8. Gene	Explaination
5.2. B Before you read, p. 68.	
With a partner, discuss the typical risk-taker: the person's age, character, gender, job, and social life.	Questioning Working in small groups Discussion
5.3. C Global reading, p. 68.	
To gain a good understanding of the content, follow these steps for effective notes: 1. Read the text to understand the main idea. 2. Write a thesis statement – a sentence which summarizes the main argument in the whole text. Include the writer's name and the article date. 3. Reread the text more carefully. Divide it into sections and takenotes of the main point and supporting evidence in each, ignoring what isn't important. Answer: 1. Genetic factors, Brain chemicals, Age, gender 2. The most appropriate is 2. 1 and 3 don't cover all of the ideas in the paper.	Studing the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading, p. 69	
ANSWERS **Exercise** 1 1.active 2. Cautious 3. Rats 4. Addtictive 5. Pleasure 6. Four **Exercise** 2 1. F (para 4: …while risk-taking is not a trait in itself, it is very much associated with sensation-seeking…) 2. T 3. F (para 6: …the pre-frontal cortex-does not fully develop until as late as 25) 4. NG 5. NG 6. F (para 8: however, non of these explanations are concusive.)	Board & chalk Think-Pair-Share

5.5. E Critical thinking	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses.	Discussing questions on p. 71 Work in small groups
6. Vocabulary Development, p. 72	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. Encourage students to use the strategy of completing the sentences they are sure of first, then going back to use a process of elimination to complete the others. Monitor the activity and help with vocabulary where needed. **Exercise 1.** Answers: In their article in the journal of Neuroscience (2008), the researchers observed that …(3) Marvin Zuckerman created the sensation-seeking scale …(4) From the results, Zuckerman's deduction was that …(4) Zukerman further asserted that …(4) Dr. Jay Giedd from the National Institute of Mental Health in the U.S (2008) conducted a study …(6) According to Giedd, …(6) ….researcher at the Columbia Business School in the U.S. (2011) contend that …(7) They claim that …(7) The researchers further suggest that …(7) …the researchs argue that …(7) **Exercise 2.** 1. endores (cannot be followed by that) 2. examined (needs a noun after it) 3. disagrees (needs *with* after it) 4. predominantly (does not collocate with *deny*) 5. make (does not collocate with relationship 6. compare (cannot be followed by that) **Exercise 3.** 1. according to 2. observation 3. concluded 4. evidence 5. writing 6. recommended 7. further 8.advised	Pair work

7. Vocabulary: Academic words, p. 72	
Discussing the difference between everyday and academic words, and when each is used.	Lecturing Think-pair-share Giving feedback
Students match the words with their definitions. They check in pairsand report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
Exercise 1, p. 73 Answers: a. deduction b. orientation c. precede d. fund e. inspect f. allocation g. offset h. transmit **Exercise 2, p. 73** 1.allocate 2. transmitting 3.funding 4. deduce 5. offset 6. orientation 7. precede 8.inspections	
Exercise 3, p. 73 Ask students to discuss the questions (Ex 2, p. 72) with a partner. Encourage students to use the target words while discussing the questions. When they are ready, ask volunteers to report back to the class.	Pair work Presentation
8. Critical thinking, p. 74	
	Individual work
Student do exercises 1, 2, 3 on page 74.	Individual work Giving feedbacl
9. WRITING, p. 75	
9.1. Warm-up	
Think of three things they find difficult about writing. They write these on a piece of paper, then pass their paper to another pair. The students read each other's difficulties and think of possible solutions. (Example: Difficult—organizing my writing; solution: write a plan of what you want to say.) If one pair can't find a solution, they should pass the paper to another pair who think they may have a solution. Students pass the papers back to the original pair to read. In feedback, ask volunteers to read one difficulty and a solution they found helpful. Find out if there are any difficulties that don't have solutions and offer some advice. Some other solutions might be: keep track of vocabulary by topic, and use your vocabulary notebook when writing; don't worry about the word you don't know—get your ideas down first, then go back and edit; use a computer and turn on spelling and grammar notifications; brainstorm / find words related to the topic before you start writing; after writing your essay, go back and check your line of argument, word choice, and grammar; ask a friend to read your essay to see if it makes sense to them; read the essay prompt carefully so you know what you need to write.	Pair work Discussion Survey Giving feebdack
9.2. Writing model	
1. Understanding what is required in a summary of an academic paper is a key skill for students. Often, students lose points because they have gone "off topic" and failed to answer the essay question. Students work alone to complete the exercise, then compare answers in pairs. In feedback, stress the importance of answering the question and using it to summarize an academic paper.	Individual work Giving feedback

2. Ask students to read the model. To support lower-level students, ask them to highlight or number the parts of the model that are in the summary prompt and which answer the question.	Individual work
9.3. Analyse	
Students do exercises 1, 2 and 3, p. 75.	Questioning Work in pair Giving feedback
9.4. Grammar: Infinitive phrases.	
Ex 1. P. 76. Give students time to read through the information in the *infinitive phrases* box. ANSWERS 1. Sentence a refers to the present (habit) and sentence b refers to the past. 2. Sentence a refers to to the present (in progress) and sentence b refers to the past. 3. Sentence a refers to the present (habit) and sentence b refers to the past. 4. Sentence a is active and sentence b is passive; both use present perfect. 5. The time is emphasized in sentence a, i.e., now, immediately.	Individual work
Ex 2. P. 76 1. to be protecting 2. be given 3. to have learned 4. be needed 5. to be missing out 6. to have enjoyed 7. be nurtured 8. be provided	Individual work
9.5. Writing skill, p. 77.	
When integrating information from other source intio your writing, you can: *Use a short quotation* *Paraphrase/ summarize information in your own words*	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2, 3, 4 on page 77.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 78: write a summary of "Risk-takers: who are they?" on page 69,70	
Warm-up Students close books. Ask students what stages they use when writing—write these on the board. You may find that not many students plan, that fewer rewrite and edit, and that even fewer ask a friend to comment on their essay. Put students into pairs to look at the five stages of writing a summary on page 78. For each stage, they should write why they think it's important. Possible answers include: brainstorming—to generate ideas planning—to organize your ideas and plan the structure of what you will	Questioning Pair work Giving feedback

say. Planning also helps you see what parts of the essay question are missing. writing—this is self-evident share—this may be a new concept for some students and some may see it as either cheating or “doing the job of the teacher." Point out that, although we shouldn’t ask a friend to rewrite things for us, friends provide a “fresh set of eyes” and they can help us see things we might have missed. All professional journal articles are peer reviewed—peers in the field read and comment on articles before they are published to help make the writing better and more accurate. rewrite and edit—although our words and thoughts are precious to us, we need to realize that they may be expressed better. If we look at what we have written and analyze it with a critical eye, we can improve the content and structure. Point out to students that writing is more than just practicing grammar and vocabulary—it’s about expressing ideas—and these stages will help them learn to express their ideas more clearly	
Brainstorm Review the writing task as a class. Ask students to look at the task and underline or highlight the key things to include in their essay. Remind students of the brainstorming methods from page 78 and ask them to choose one. Set a time limit of five minutes for this stage. Put students into pairs to compare their brainstorms and see if their partner can suggest anything else to add. Go through their ideas as a class, adding ideas on the board. Although it’s tempting to assign writing tasks for homework, there are strong arguments for doing them in class. Finally, you can be sure that every student follows the five stages in the writing process. This will be particularly useful for those students who find writing difficult or who “hate” writing.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Students look at their brainstorm and write their thesis, or the answer to the question, *To what extent do you agree with this idea?* Refer students back to the model on page 77 for ideas if needed. Remind them that they need an introduction, supporting detail paragraphs, and a conclusion. They may wish to use this structure as an outline in their plan. Give students the opportunity to make further notes or change their answers and / or examples if they wish.	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their summary. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the essay paper	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of reflexive pronouns. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final essay. Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 79	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 4 Exercises:

1. Writing task:

Write a summary of an academic paper

2. Ask students to start a vocabulary notebook.

Guide: Organize It is by unit. They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence

List all the new words in the Unit and do as guided.

3. Ask students to describe themselves using the concepts from Exercise 2. Put your own example on the board as a model for lower-level students.

4. Collecting grammar exercises related to Unit 4's grammar points

5. Do online homework

6. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 12 (periods 45)

PRESENTATION 3:

Content: Review Unit 3 and 4

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 3 and 4.
- Review grammar of Unit 3 and 4
- Review your knowledge of *Energy and Risk*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 12-14: (13 periods: From period 46 to period 58)

UNIT 5: SPRAWL

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 5 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Công nghiệp* (industry) với bài đọc về *Rust Belt dystopia*, 1 bài đọc 2 chủ đề *Ngoại ô* với bài đọc *Suburbs of the future*, 1 bài học về phát triển kỹ năng viết luận tranh luận về chủ đề ngoại ô, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Sử mở rộng đô thị ra vùng ngoại ô (Sprawl),* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

Đơn vị bài học 4 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Sprawl*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng ngôn ngữ từ vựng học thuật để thay thế các cụm động từ
2. Sử dụng các cấu trúc song song
3. Đặt câu hỏi trong quá trình đọc.
4. Xác định sự giống nhau và khác nhau giữa các quan điểm khác nhau
5. Thực hành lồng ghép các trích dẫn trực tiếp vào bài viết.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): Đánh giá quá trình học tập của bản thân (reflective learning)
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề:
2. Thực hành viết bài luận tranh luận về chủ đề chủ đề ngoại ô.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Sự mở rộng đô thị ra vùng ngoại ô (Sprawl).*

2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

UNIT 5: SPRAWL

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 46	Discussion
Period 47-48	Reading 1 & Study skills
Period 49-50	Reading 2
Period 51-52	Vocabulary development & Academic words
Period 53-54	Writing: Grammar
Period 55-56	Writing: Writing skill
Period 57-58	Writing: Writing task

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 5

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	

Discussion point 1. Why do you think the cities have expanded at a faster rate than the suburbs? 2. Why might poverty be a greater issue in the suburbs? 3. Why might the number of jobs within a typical commute distance be decreasing in both suburbs and cities?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pairwork Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 80 **Answer** 1.a 2.b 3.e 4.d 5. c	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch **Watch the video and choose T or F, p. 81** 1.T 2. T 3. F (It has improved conditions for residents of the slum area) 4. F (Perhaps the biggest impact has been the confidence it has instilled in the community) 5. T	Showing key to the questions Explaination if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. What aspects of the regeneration of Medellin do you think are the most important? Why? 2. How can governments and local authorities decide which areas would benefit most from regeneration project? 3. It is the people who live in our community,not the facilities or whether it looks nice, that influence how we feel about where we live". To what extent do you agree with this statement?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. A Vocabulary preview	
Lead-in	
Ask students to use a good monolingual dictionary. If you have class sets, bring them into class. Otherwise, direct students to where they can buy one. An online dictionary such as http://www.macmillandictionary.com/ is advisable. Discuss with students why a dictionary such as this is useful and if they	Questioning Guiding the use of dictionary/online dictionary Pairwork

have a similar dictionary that they use. Play the pronunciation and ask students to repeat.	Discussion
A Vocabulary preview, p. 81	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. automation 2. booming 3. restructure 4. coal 5. domestically 6. fallout 7. impacted 8. desired	
3. Reading 1: Rust Belt dystopia	
3.1. Before you read	
This section teaches students the skill of thinking about the topic before they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the *Before you read* section. They work in pairs to discuss the questions: 1. What information do you think you will find in the research paper? Why? 2. What do you already know about this topic?	Reading individually Work in pair Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading, p. 82	
Ask students to use the table to write down three questions they have about the Rust Bell then read the research paper and try to answer their questions.	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
3.3. Close Reading p.84 ANSWERS Exercise 3 p. 84 1.transportation links 2. free trade 3. pride 4. tax payers 5. vacant buildings 6. regenerating	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
Students do **Exercise 1,2, 3 p.84**	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
3.4. Critical thinking, p. 84	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask	Groupwork Discussion

volunteers for contributions	
Ask students to choose one of the two critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills	
Reflective learning, p. 85	
-Students read the box of reflective learning, discuss and do exercise 1p.85 -Students discuss the questions 1. What conclusions can you draw from your answers to the questionaire? 2. How can you address any issues your conclusions have raised	Pairwork Giving feedback
5. Reading 2:Suburbs of the future?.	
5.1.A Vocabulary preview, p. 86	
Students complete the sentences with the words in the box. Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers 1. ethnicities 2. reside 3. millennials 4. inaccessible 5. unsustainable 6. insufficient 7. bungalows 8. downsize	Explaination
5.2. B Before you read, p. 86.	
Ask students to discuss the questions with a partner: 1. What do you think are the main benefits and issues associated with living in modern suburbia? 2. What do you think suburbs of the future will look like? Explain your reasons.	Questioning Working in small groups Discussion
5.3. C Global reading, p. 86.	
Ask students to read "Suburbs of the future then check the topics the writers talk about. Answers: Types of housing; transportation; environmental issues; community	Studing the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading, p. 89	
ANSWERS **Exercise** 1 1.Matt Crawford 2. Sarah Kalensky 3. Sarah Kalensky and Marisa Tomes 4. Marisa Tomes 5. Yoichi Katayama **Exercise** 2 1. density 2. private 3. road 4. backgrounds 5. affordable 6. sustainable 7. local geography	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a	Discussing questions on p. 89 Work in small

group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses.	groups
6. Vocabulary Development, p. 90	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. Encourage students to use the strategy of completing the sentences they are sure of first, then going back to use a process of elimination to complete the others. Monitor the activity and help with vocabulary where needed. **Exercise 1.** Answers: 1. relocate 2. exhaust 3. curtail 4. accomplish 5. disregard 6. cite 7. dispose of 8. proceeding **Exercise 2.** 1. curtailed 2. relocate 3. cited 4. proceeding 5. disregard 6. exhaust 7. accomplish 8. dispose of **Exercise 3.** Discuss these questions: 1. What do you think are the benefits and issues with both city life and suburban living in your country? 2. Would you argue that it is better for people to live in cities or suburbs? Consider issues related to homes, lifestyle, facilities, transportation, and the environment.	Pair work
7. Vocabulary: Academic words, p. 91	
Discussing the difference between everyday and academic words, and when each is used.	Lecturing Think-pair-share Giving feedback
Students match the words with their definitions. They check in pairsand report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
Exercise 1, p. 91 Answers: 1.c 2.f 3.a 4. e 5. h 6.d 7.b 8.g **Exercise 2, p. 91** 1.panel 2. integral 3.somewhat 4. diversity 5. commencing 6. implemetation 7. labor 8.commission	

Exercise 3, p. 91 Ask students to discuss the questions: 1. How eco-friendly do you think the homes are in your area? Why? 2. What would make them more eco-friendly? 3. Would you ever consider building your own home? Why/ why not?	Pair work Presentation
8. Critical thinking, p. 92	
	Individual work
Student do exercises 1 on page 92. Answers: 1. Relocations to suburban area increased as a result. 2. Thus, there is a need to address the implementation of such an approach. 3. For these reasons, argricultura capacity must be protected from the building of new developments. 4. ..hence the need to break it by considering alternative options. 5. This demonstrates a significant need to address the high taxes in cities in order to persuade residents to stay.	Individual work Giving feedbacl
9. WRITING, p. 93	
9.1. Warm-up	
Think of three things they find difficult about writing. They write these on a piece of paper, then pass their paper to another pair. The students read each other's difficulties and think of possible solutions. (Example: Difficult—organizing my writing; solution: write a plan of what you want to say.) If one pair can't find a solution, they should pass the paper to another pair who think they may have a solution. Students pass the papers back to the original pair to read. In feedback, ask volunteers to read one difficulty and a solution they found helpful. Find out if there are any difficulties that don't have solutions and offer some advice. Some other solutions might be: keep track of vocabulary by topic, and use your vocabulary notebook when writing; don't worry about the word you don't know—get your ideas down first, then go back and edit; use a computer and turn on spelling and grammar notifications; brainstorm / find words related to the topic before you start writing; after writing your essay, go back and check your line of argument, word choice, and grammar; ask a friend to read your essay to see if it makes sense to them; read the essay prompt carefully so you know what you need to write.	Pair work Discussion Survey Giving feebdack
9.2. Writing model	
1. Understanding what is required in a an argumentative essay is a key skill for students. Often, students lose points because they have gone "off topic" and failed to answer the essay question. Students work alone to complete the exercise, then compare answers in pairs. In feedback, stress the importance of answering the question and using it to write an argumentative essay.	Individual work Giving feedback
2. Ask students to read the model. To support lower-level students, ask them to highlight or number the parts of the model that are in the summary prompt and which answer the question.	Individual work

9.3. Analyse	
Students do exercises 1 and 2 on p.93.	Questioning Work in pair Giving feedback
9.4. Grammar: Using parallel structures.	
Ex 1 Give students time to read through the information in the *using parallel structures* box. ANSWER financially and ecologically money and resource the creation and the maintenance road systems, utility supplies, and communication networks.	Individual work
Ex 2. P. 94 1. live in a suburban one 2. than be far 3. and crowded places 4. and innovative 5. for its network of cycle lanes and its local parking 6. but also to convince them to walk around the area	Individual work
9.5. Writing skill, p. 95	
Ask students to read Guilines to use direct quotations effectively in the writing box on p. 95.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2 on page 95.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 96: write an argumentative essay in response to the following: “Suburbanization is increasing as people move out of cities into suburban area. Is it better to build more homes in suburbs or create suburbs in rural areas?”	
Warm-up Students close books. Ask students what stages they use when writing—write these on the board. You may find that not many students plan, that fewer rewrite and edit, and that even fewer ask a friend to comment on their essay. Put students into pairs to look at the five stages of writing a summary on page 78. For each stage, they should write why they think it’s important. Possible answers include: brainstorming—to generate ideas planning—to organize your ideas and plan the structure of what you will say. Planning also helps you see what parts of the essay question are missing. writing—this is self-evident share—this may be a new concept for some students and some may see it as either cheating or “doing the job of the teacher." Point out that, although we shouldn’t ask a friend to rewrite things for us, friends provide a “fresh set of eyes” and they can help us see things we might have missed.	Questioning Pair work Giving feedback

All professional journal articles are peer reviewed—peers in the field read and comment on articles before they are published to help make the writing better and more accurate. rewrite and edit—although our words and thoughts are precious to us, we need to realize that they may be expressed better. If we look at what we have written and analyze it with a critical eye, we can improve the content and structure. Point out to students that writing is more than just practicing grammar and vocabulary—it's about expressing ideas—and these stages will help them learn to express their ideas more clearly	
Brainstorm Review the writing task as a class. Ask students to look at the task and underline or highlight the key things to include in their essay. Set a time limit of five minutes for this stage. Put students into pairs to compare their brainstorms and see if their partner can suggest anything else to add. Go through their ideas as a class, adding ideas on the board. Although it's tempting to assign writing tasks for homework, there are strong arguments for doing them in class. Finally, you can be sure that every student follows the five stages in the writing process. This will be particularly useful for those students who find writing difficult or who "hate" writing.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Students look at their brainstorm and write their thesis, or the answer to the question, *To what extent do you agree with this idea?* Refer students back to the model on page 77 for ideas if needed. Remind them that they need an introduction, supporting detail paragraphs, and a conclusion. They may wish to use this structure as an outline in their plan. Give students the opportunity to make further notes or change their answers and / or examples if they wish.	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their summary. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the essay paper	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of reflexive pronouns. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final essay. Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 97	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 5 Exercises:

1. Writing task:

Write an argumentative essay

2. Ask students to start a vocabulary notebook.

Guide: Organize It is by unit. They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence

List all the new words in the Unit and do as guided.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 5's grammar points

4. Do online homework

5. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 15 (periods 59-60)

PRESENTATION 4:

Content: Review Unit 5

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 5
- Review grammar of Unit 5
- Review your knowledge of *Sprawl*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ THI HỌC PHẦN ĐỌC-VIẾT 2
Phần trắc nghiệm

CĐR của CTĐT	CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Bậc* (1, 2,3)	Số câu hỏi
		TÍN CHỈ 1 (Unit 1)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**1.** *Nhận biết* mệnh đề nhượng bộ (Concessive clauses)	1	3
		2. *Nhận biết* cấu trúc tương phản (contrastive structures)	2	2
		3. *Áp dụng* mệnh đề nhượng bộ (Concessive clauses) và cấu trúc thương phản (contrastive structures)	3	3
	G1.2 (Vocab)	**4**. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến gây quỹ (crowding funding) và phương tiện truyền thông xã hội	2	8
		5. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến truyền thông	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**6**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề gây quỹ (crowdfunding) (Passage 1-bài đục lỗ)	3	10
		7. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến mạng xã hội (passage 2-bài đục lỗ)	3	10
		8. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về thương mại (passage 3-bài đục lỗ)	3	10
		9. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về thương mại/phát triển (passage 13-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		10. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về các vấn đề online (passage 14-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		11. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề online (passage 21-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		12. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề thương mại/kinh doanh/cộng đồng (passage 22-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**13**. *Phân tích và viết* bài luận về các ảnh hưởng/tác động của mạng xã hội	5	5
		TÍN CHỈ 2 (Unit 2)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**14.** *Nhận biết* câu điều kiện đảo ngược có thật và không có thật ở hiện tại (inverted conditionals: real and unreal present)	1	2
		15. *Phân biệt* câu điều kiện đảo ngược có thật và không có thật ở hiện tại (inverted conditionals: real and unreal present)	2	3
		16. *Áp dụng* câu điều kiện đảo ngược có thật và không có thật ở hiện tại (inverted conditionals: real and unreal present)	3	2
	G1.2	**17**. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến games, cộng đồng, cá	2	8

	(Vocab)	nhân, xã hội		
		18. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến mô tả bảng biểu, sơ đồ	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**19**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề games (Passage 4-bài đục lỗ)	3	10
		20. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến tác động của games/cộng đồng (passage 5-bài đục lỗ)	3	10
		21. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về xã hội nói chung (passage 6-bài đục lỗ)	3	10
		22. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về phát triển cộng đồng (passage 15-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		23. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về các vấn đề gặp phải của thanh thiếu niên/công nghệ (passage 16-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		24. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề công nghệ/internet/cộng đồng (passage 23-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		25. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề cộng đồng/công nghệ/phát triển (passage 24-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**26**. *Phân tích và viết* báo cáo về các xu hướng phát triển công nghệ/truyền thông/games/công nghiệp	5	5
		TÍN CHỈ 3 (Unit 3-4)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**27.** *Nhận biết* nội động từ và ngoại động từ (transitive and intransitive verbs) (Unit 3)	1	2
		28. *Nhận biết* các cụm nguyên thể (infinitive phrases) (Unit 4)	1	1
		29. *Phân biệt* nội động từ và ngoại động từ (transitive and intransitive verbs) (Unit 3)	2	3
		30.*Nhận biết* các cụm nguyên thể (infinitive phrases) (Unit 4)	2	2
		31. *Áp dụng* nội động từ và ngoại động từ (transitive and intransitive verbs) (Unit 3)	3	2
		32. *Áp dụng* các cụm nguyên thể (infinitive phrases) (Unit 4)	3	2
	G1.2 (Vocab)	**33.** *Phân biệt* từ vựng liên quan đến năng lượng, thủy điện (Unit 3)	2	5
		34. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến thương mại, kinh tế toàn cầu, mạo hiểm (Unit 4)	2	5
		35. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến kỹ thuật, năng lượng (Unit 3)	3	7
		36. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến vấn đề mạo	3	8

		hiểm, thương mại, toàn cầu (Unit 4)		
	G1.3.1 (Reading)	**37**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề năng lượng, công nghiệp (Passage 7-bài đục lỗ)	3	10
		38. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến mạo hiểm, khám phá (passage 8-bài đục lỗ)	3	10
		39. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về thương mại, kinh tế (passage 9-bài đục lỗ)	3	10
		40. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về phát triển năng lượng sạch, năng lượng nói chung, công nghiệp hóa (passage 17-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		41. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về phiêu lưu, mạo hiểm, kinh tế toàn cầu, thương mại (passage 18-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		42. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề công nghệ/năng lượng (passage 25-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		43. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề mạo hiểm, du lịch, kinh tế, kinh doanh (passage 26-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**44**. *Phân tích và viết* mô tả một quy trình vận hành của máy móc	5	5
		45. *Viết* tóm tắt bài đọc	5	5
		TÍN CHỈ 4 (Unit 5)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**46**. *Nhận biết* các cấu trúc song song (parallel structures)	1	2
		47. *Phân biệt* các cấu trúc song song	2	3
		48. *Áp dụng* các cấu trúc song song	3	2
	G1.2 (Vocab)	**49**. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến đô thị, du lịch, nhà cửa	2	8
		50. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến đô thị, ngoại ô.	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**51**. Phân tích các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề đô thị hóa/ngoại ô (Passage 10-bài đục lỗ)	3	10
		52. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến các vấn đề xã hội (passage 11-bài đục lỗ)	3	10
		53. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về kinh tế-xã hội (passage 12-bài đục lỗ)	3	10
		54. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về du lịch/sinh thái/phát triển (passage 19-trắc nghiệm khách quan)	3	10

		55. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về các vấn đề nhà cửa/đô thị/nông thôn/các vấn đề xã hội (passage 20-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		56. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề an sinh xã hội (passage 27-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		57. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về nhà cửa/đô thị/nông thôn/các vấn đề xã hội (passage 27-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**58**. *Phân tích và viết bài luận* tranh luận về các vấn đề an sinh xã hội/nhà cửa/đô thị/ngoại ô	5	5

MA TRẬN ĐỀ THI HỌC PHẦN ĐỌC-VIẾT 2

Tín chỉ	ĐV bài học	Tổng số câu hỏi	Cấp độ	Ngữ pháp	Từ vựng	Đọc	Tổng
Tín chỉ 1	**Unit 1**	**113**	**1**	2			2
			2	3	8		11
			3	2	8	50	60
			4			26	26
			5	Viết luận			
							99
Tín chỉ 2	**Unit 2**		**1**	2			2
			2	3	8		11
			3	2	8	50	60
			4			26	26
			5	Viết luận			
							99
Tín chỉ 3	**Unit 3, 4**		**1**	3			3
			2	5	10		15
			3	4	15	50	69
			4			26	26
			5	Viết luận			
							113
Tín chỉ 4	**Unit 5**		**1**	2			2
			2	3	8		11
			3	2	8	50	60
			4			26	26
			5	Viết luận			
							99
TỔNG (5 TC)							
GHI CHÚ			**mức độ**	**số câu hỏi**	**phần trăm**		
			1	**9**	2 %		
			2	**48**	12%		
			3	**249**	61%		
			4	**104**	25%		
			5	Viết luận			
		Tổng		**410**	**100%**		

MA TRẬN ĐỀ THI HỌC PHẦN ĐỌC-VIẾT 2
Phân bố theo số câu hỏi

	Grammar			Vocab		Reading		
	Level 1	**Level 2**	**Level 3**	**Level 2 (common words)**	**Level 3 (academic words)**	**Level 3 3.1**	**Level 3 3.2**	**Level 4**
TC 1 (Unit 1)								
Tổng số câu hỏi	**2**	**3**	**2**	**8**	**8**	**30**	**20**	**26**
Câu hỏi từ /bài đọc đoạn số (pass…)	Q1-2	Q 3-5	6-7	8-15	16-23	Passage 1: 24-33 Passage 2: 34-43 Passage 3: 44-53	Passage 13: 54-63 Passage 14: 64-73	Passage 21: 74-86 Passage 22: 87-99
TC 2 (Unit 2)								
Tổng số câu hỏi	**2**	**3**	**2**	**8**	**8**	**30**	**20**	**26**
Câu hỏi từ /bài đọc đoạn số (pass…)	100-101	102-104	105-106	107-114	115-122	Passage 4: 123-132 Passage 5: 133-142 Passage 6: 143-152	Passage 15: 153-162 Passage 16: 163-172	Passage 23: 173-185 Passage 24: 186-198
TC 3 (Unit 3-4)								
Tổng số câu hỏi	**3**	**5**	**4**	**10**	**15**	**30**	**20**	**26**
Câu hỏi từ /bài đọc	199-201	202-	207-	210-219	220-234	Passage 7:	Passage 17:	Passage 25:

đoạn số (pass…)		206	210			235-244 Passage 8: 245-254 Passage 9: 255-264	265-274 Passage 18: 275-284	285-297 Passage 26: 298-310
TC 4 (Unit 5)								
Tổng số câu hỏi	**2**	**3**	**2**	**8**	**8**	**30**	**20**	**26**
Câu hỏi từ /bài đọc đoạn số (pass…)	311-312	313-315	316-317	318-325	326-333	Passage 10: 334-343 Passage 11: 344-353 Passage 12: 354-363	Passage 19: 364-373 Passage 20: 374-383	Passage 27: 384-396 Passage 28: 397-410

BỘ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ HỌC PHẦN

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ HỌC PHẦN CỦA SINH VIÊN

A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…) – Chiếm 20% tổng số điểm của học phần			***Điểm số***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến do	G1.1, G1.2,	5%

	giảng viên yêu cầu (Phụ lục 1)	G1.3 G2.1-G2.2	
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu (từ vựng, ngữ pháp, bài đọc) theo các nội dung đã học trong học phần (Phụ lục 2).	G4.2	5%
A1.2.3	Hoàn thành một bài viết hay phân tích các bài viết đã sưu tập theo các nội dung đã học trong học phần (Phụ lục 3)	G3.1, G3.2 G4.3	5%
A1.2.4	Thuyết trình nhóm về một chủ đề theo chủ đề đã học (Phụ lục 4)	G3.1 – G3.12 G4.3	5%

10. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPN

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 32B Phan Vân, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email:

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hiền

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh (tiếng Anh): English Language Teaching Methodology	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ ✔Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	50 giờ
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10 giờ
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	15 giờ
+ Số tiết tự học:	150 giờ
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho người học các đường hướng, phương pháp, nguyên tắc dạy học tiếng Anh, nguyên tắc soạn giáo án tiếng Anh và giúp người học phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề thường gặp trong lớp học tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng xác định mục tiêu bài học, hình thành ý tưởng bài học, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp và phương tiện dạy học, thiết kế và sắp xếp các hoạt động dạy học, thực hiện các hoạt động dạy học cũng như xử lý các tình huống sư phạm dựa trên các nguyên tắc dạy học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Vận dụng các đường hướng, phương pháp, nguyên tắc dạy học và nguyên tắc soạn giáo án tiếng Anh trong bối cảnh cụ thể	1.3.2	3.5
G2	Triển khai giải pháp và đề xuất khuyến nghị cho các vấn đề thường gặp trong lớp học tiếng Anh	2.1.1 2.1.2 2.1.3 2.1.4	3.0
G3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình để thực hiện các nhiệm vụ học tập	3.1.2 3.2.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động dạy học, triển khai các hoạt động dạy học và xử lý các tình huống sư phạm trong bối cảnh cụ thể	4.3.1 4.3.3 4.4.1 4.4.2 4.4.3 4.5.1 4.5.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1	**G1.1**	Giải thích sự phát triển của lịch sử giảng dạy tiếng Anh	T
	G1.2	Đánh giá tính phù hợp của các đường hướng và phương pháp dạy học tiếng Anh dựa vào bối cảnh cụ thể	T
	G1.3	Vận dụng các nguyên tắc dạy học tiếng Anh trong bối cảnh cụ thể	T
	G1.4	Phân tích các thành phần của một giáo án tiếng Anh	T
G2	**G2.1**	Nhận diện các vấn đề thường gặp trong lớp học tiếng Anh	T
	G2.2	Phân tích vấn đề dựa vào bối cảnh và các nguyên tắc dạy học để đưa ra giải pháp phù hợp	T
	G2.3	Triển khai giải pháp và đề xuất các khuyến nghị	T
G3	**G3.1**	Triển khai các hoạt động nhóm để thiết kế bài dạy tiếng Anh	U
	G3.2	Vận dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các đường hướng và phương pháp dạy học tiếng Anh	U
G4	**G4.1**	Thiết lập mục tiêu của một bài học cụ thể và hình thành ý tưởng dạy học	T
	G4.2	Lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học	T
	G4.3	Thiết kế và sắp xếp các hoạt động dạy học	T
	G4.4	Thực hiện các hoạt động dạy học và xử lý các tình huống sư phạm dựa trên các nguyên tắc dạy học	T

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1 Ý thức học tập			***10%***
Chuyên cần	A1.1.1 Có mặt tối thiểu 80% số giờ lên lớp		5%
Thái độ	A1.1.2 Tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp		5%
A1.2 Hồ sơ học tập			***20%***
Thuyết trình	A1.2.1 Bài thuyết trình theo nhóm về các đường hướng và phương pháp dạy học tiếng Anh	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	10%
Microteaching	A1.2.2 Bài dạy Microteaching theo nhóm và nhận xét về bài dạy của các nhóm khác	G1.2 G1.3 G2.3 G3.1 (U) G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	10%
A1.3 Đánh giá định kỳ			***20%***
Lần 1	A1.3.1 Bài thi trắc nghiệm lần 1	G1.2 G1.3	10%
Lần 2	A1.3.2 Bài thi trắc nghiệm lần 2	G1.2 G1.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ			**50%**
Bài kiểm tra cuối kỳ	Bài thi tự luận	G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tín chỉ 1		
1. Introduction 1.1 Course introduction: Requirements and Assessment 1.2 Presentation skills: Review of presentation skills 1.3 Teamwork skills: Review of teamwork skills	G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.2.2
1.4 A brief history of language teaching 1.5 The nature of approaches and methods in language teaching 1.6 Common approaches in language teaching	G1.1	A1.3.1
2. The Grammar-Translation Method 2.1 Background 2.2 Procedure 2.3 Principles 2.4 Techniques	G1.2 G1.3 G4.2	A1.2.2 A1.3.1 A2
Tín chỉ 2		
3. The Audiolingual Method 5.1 Background 5.2 Procedure 5.3 Principles 5.4 Techniques	G1.2 G1.3 G4.2	A1.2.2 A1.3.1 A2
4. The Total Physical Response 4.1 Background 4.2 Procedure 4.3 Principles 4.4 Techniques	G1.2 G1.3 G4.2	A1.2.2 A1.3.1 A2
Tín chỉ 3		
5. The Communicative Language Teaching 5.1 Background 5.2 Important terms in CLT	G1.2 G1.3 G4.2	A1.2.2 A1.3.2 A2

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
5.3 Procedure 5.4 Principles 5.5 Types of practice in CLT 5.6 Types of activities in CLT	G4.3	
6. Comparing and evaluating methods 6.1 Comparing methods 6.2 Evaluating methods	G1.3	A1.3.2 A2
7. The Direct Method (Group presentation) 7.1 Background 7.2 Procedure 7.3 Principles 7.4 Techniques	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.3.2 A2
Tín chỉ 4		
8. The Silent Way (Group presentation) 8.1 Background 8.2 Procedure 8.3 Principles 8.4 Techniques	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.3.2 A2
9. The Community Language Learning (Group presentation) 9.1 Background 9.2 Procedure 9.3 Principles 9.4 Activities	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.3.2 A2
10. Desuggestopedia (Group presentation) 10.1 Background 10.2 Procedure 10.3 Principles 10.4 Techniques	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.3.2 A2
Tín chỉ 5		
11. Lesson planning	G1.4	A1.2.2

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
11.1 Components of a lesson plan 11.2 Lesson preparation 11.3 Varying lesson components	G4.1 G4.2 G4.3	A2
12. Common problems in language classroom 12.1 Discipline problems 12.2 Large classes 12.3 Mixed level classes 12.4 Lazy students 12.5 Uncooperative students 12.6 Students not wanting to talk 12.7 Students using their own mother tongue 12.8 Students not understanding the audio track 12.9 Students finishing before everybody else	G2.1 G2.2 G2.3 G4.4	A1.2.2 A2
Microteaching	G1.2 G1.3 G2.3 G3.1 (U) G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.2.2

6. 2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (Tiết 1-2)	**1. Introduction** 1.1 Course introduction: Requirements and Assessment 1.2 Presentation skills: Review of presentation skills	- Lecturing - Group work		G3.2 (U)	A1.2.1 A1.2.2
1 (Tiết 3-5)	1.3 Teamwork skills: Review of teamwork skills 1.4 A brief history of language teaching 1.5 The nature of approaches and methods in language teaching 1.6 Common approaches in language teaching	- Lecturing - Brainstorming - Jigsaw reading - Group work	- Read chapter 1 in the book 'Approaches and methods in English Language Teaching' - Make a list of approaches and methods in language teaching that you've heard of. Prepare questions about an approach/method that you are interested.	G3.1 (U) G1.1	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1
2 (Tiết 1-2)	**2. The Grammar-Translation Method** 2.1 Background 2.2 Procedure	- Lecturing - Questions and answers	Read chapter 2 in the book 'Techniques and Principles in Language Teaching'	G1.2 G1.3 G4.2	A1.2.2 A1.3.1 A2
2 (Tiết 3-5)	2.3 Principles 2.4 Techniques	- Demonstration - Pairwork - Reflection	Watch a video of a grammar-translation based lesson and write down your		

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
			thoughts about it		
3 (Tiết 1-2)	**3. The AudioLingual Method** 3.1 Background 3.2 Procedure	- Lecturing - Jigsaw reading	- Half of the class read chapter 4 in the book 'Techniques and Principles in Language Teaching' - The other half the class read chapter 5 in the book 'Approaches and Methods in English Language Teaching'	G1.2 G1.3	A1.2.2 A1.3.1 A2
3 (Tiết 3-5)	3.3 Principles 3.4 Techniques	- Demonstration - Pairwork - Microteaching	Prepare an audiolingual-method-based activity		
4 (Tiết 1-2)	**4. The Total Physical Response** 4.1 Background 4.2 Procedure	- Lecturing - Discussion	Read chapter 8 in the book 'Techniques and Principles in Language Teaching'	G1.2 G1.3	A1.2.2 A1.3.1 A2
4 (Tiết 3-5)	4.3 Principles 4.4 Techniques	- Groupwork - Demonstration - Reflection	Choose a unit in any book that you think can be taught using the Total Physical Response method. Bring the book to the class		

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Kiểm tra định kỳ lần 1 (A1.3.1)					
5 (Tiết 1-2)	**5. The Communicative Language Teaching** 5.1 Background 5.2 Important terns in CLT	- Brainstorming - Lecturing	- Read chapter 9 in the book 'Techniques and Principles in Language Teaching' - Design communicative language teaching activity	G1.2 G1.3 G4.2 G4.3	A1.2.2 A1.3.2 A2
5 (Tiết 3-5)	5.3 Procedure 5.4 Principles	- Pairwork - Microteaching - Reflection			
6 (Tiết 1-2)	5.5 Types of practice in CLT 5.6 Types of activities in CLT	- Discussion - Matching			
6 (Tiết 3-5)	**6. Comparing and evaluating methods** 6.1 Comparing methods 6.2 Evaluating methods	- Brainstorming - Lecturing	Read chapter 11 in the book 'Approaches and Methods in English Language Teaching'	G1.3	A1.3.2 A2
7 (Tiết 1-2)	**Group presentation** **7. The Direct Method** 7.1 Background 7.2 Procedure 7.3 Principles 7.4 Activities **8. The Silent Way**	- Presentation - Feedback delivery	- Presenters: Get ready for the presentation. - Others: Read the part in the book that describes the two methods. Prepare questions that you may want to ask the presenters	G1.2 G1.3 G3.1 (U) G3.2 (U)	A1.2.1 A1.3.2 A2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	8.1 Background 8.2 Procedure 8.3 Principles 8.4 Techniques		or the lecturers.		
7 (Tiết 3-5)	**9. Group presentation** **Community Language Learning** 9.1 Background 9.2 Procedure 9.3 Principles 9.4 Techniques **10. Desuggestopedia** 10.1 Background 10.2 Procedure 10.3 Principles 10.4 Techniques		- Presenters: Get ready for the presentation. - Others: Read the part in the book that describes the two methods. Prepare questions that you may want to ask the presenters or the lecturers.		
Kiểm tra định kỳ lần 2 (A1.3.2)					
8 (Tiết 1-2)	**11. Lesson planning** 11.1 Components of a lesson plan 11.2 Lesson preparation	- Shared reading - Lecturing	- Read module 15 in the book ‘A Course in Language Teaching’	G1.4 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.2 A2
8 (Tiết 3-5)	11.3 Varying lesson components	- Brainstorming - Lecturing			

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
9 (Tiết 1-2)	11.1 Selecting activities for a lesson	- Matching - Gap	- Design a lesson plan and bring it to class		
9 (Tiết 3-5)	11.2 Sequencing activities in a lesson	- Discussion - Think-pair-share			
10 (Tiết 1-2)	**12. Common problems in language classroom** 12.1 Discipline problems 12.2 Large classes 12.3 Mixed level classes 12.4 Lazy students	- Problem-based learning - Reporting	- Identify problems that you often notice in language classrooms and think about feasible solutions - Read chapter 14 in the book 'How to teach English' - Read chapter 18 in the book 'A Course in Language Teaching'	G2.1 G2.2 G2.3 G4.4	A1.2.2 A2
10 (Tiết 3-5)	12.5 Uncooperative students 12.6 Students not wanting to talk 12.7 Students using their own mother tongue 12.8 Students not understanding the audio track 12.9 Students finishing before everybody else	- Roleplay - Demonstration - Reflection			
11 (Tiết 1-3)	**Microteaching**: Students microteach a lesson that they have planned.	- Microteaching - Feedback & Reflection	Work in teams and design a CLT lesson, prepare to micro teach it in class.	G1.2 G1.3 G2.3	A1.2.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
				G3.1 (U) G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	
Kiểm tra cuối kỳ (A2)					

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Larsen-Freeman, D. *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford University Press, 2015.

[2] Richards, J. C. & Rodgers, T. S. *Approaches and Methods in Language Teaching*, Cambridge University Press, 2001.

Tài liệu tham khảo:

[1] Harmer, J. *How to teach English*, Pearson Education Limited, 2007.

[2] Ur, P. *A course in language teaching*, Cambridge University Press, 1991.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ thuyết trình và microteaching.
- Mỗi sinh viên đều phải thực hiện thuyết trình và microteaching.
- Sinh viên phải có 02 bài kiểm tra định kỳ.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ
- Địa chỉ/email

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE – NÓI TIẾNG ANH 2

1. Thông tin về học phần

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Vũ Thị Việt Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số15, Ngõ A, đường Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Dũng, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3847244 0989546440 Email: huongvtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Lê Minh Tân

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 168, đường Huy Cận, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 09989750330 Email: tanlm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Tô Hằng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 4 ngõ 33 đường Phan Huy Ích, phường Trung Đô, Tp. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0984466144 Email: hangntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 7, ngách 2, ngõ 4, đường Phạm Đình Toái, Tp Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0917368737 Email: binhltt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Nghe – Nói tiếng Anh 2 (tiếng Anh): Listening – Speaking 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	45
+ Số tiết trình bày:	07
+ Số tiết hoạt động nhóm:	08
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Nghe- nói tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	Đọc – Viết tiếng Anh 2

2.Mô tả học phần

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 2*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói tương ứng với trình độ ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa đầu bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe và nói tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và sử dụng kỹ năng nghe - nói tiếng Anh ở nửa đầu bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức cá nhân và kỹ năng học tập đúng đắn, hiệu quả để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.

G3	Thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa phương tiện liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.
G4	Nhận biết các giá trị về đời sống, văn hóa, lịch sử và các giá trị của đất nước và quốc tế để triển khai các hoạt động nghề nghiệp

4. Mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR chương trình đào tạo

4.1. Chuẩn đầu ra CTĐT phân nhiệm cho học phần

Mã CĐR của CTĐT	Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần
1.2.1	Vận dụng kiến thức tiếng Anh tổng quát ở bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề
2.1.2	Phân tích vấn đề
2.1.3	Triển khai giải pháp và khuyến nghị
2.5.4	Cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp
2.5.5	Thể hiện sự công bằng và thái độ tôn trọng sự đa dạng
3.1.1	Thành lập nhóm có khả năng làm việc hiệu quả
3.1.2	Triển khai hoạt động nhóm
3.1.3	Duy trì và phát triển nhóm
3.1.4	Dẫn dắt hoạt động nhóm
3.1.5	Xây dựng và phát triển các nhóm chuyên môn và đa ngành
3.2.1	Vận dụng các chiến lược giao tiếp
3.2.2	Thực hành giao tiếp bằng văn bản
3.2.3	Thực hành giao tiếp điện tử và đa phương tiện
3.2.4	Thực hành giao tiếp thông qua hình ảnh và đồ họa
3.2.5	Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả
4.1.4	Hiểu biết bối cảnh lịch sử, văn hóa và giá trị cốt lõi của dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế
4.3.1	Xác định nhu cầu mục tiêu của hoạt động nghề nghiệp
4.4.1	Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện cho hoạt động nghề nghiệp

Trình độ năng lực và mức độ giảng dạy ITU phân nhiệm cho học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 2* được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1: Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần *Nghe-Nói tiếng Anh 2*

Các CĐR cấp độ 3 CTĐT phân nhiệm cho	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy ITU

học phần		
1.2.1	3.0	T
2.1.1	2.0	I
2.1.2	2.0	I
2.1.3	2.0	I
2.5.4	2.0	I
2.5.5	2.0	I
3.1.1	3.0	IU
3.1.2	3.0	IU
3.1.3	3.0	IU
3.1.4	3.0	IU
3.1.5	3.0	IU
3.2.1	3.0	IU
3.2.2	3.0	IU
3.2.3	3.0	IU
3.2.4	3.0	IU
3.2.5	3.0	IU
4.1.4	2.0	I
4.3.1	2.0	I
4.4.1	2.5	I

4.2. Chuẩn đầu ra học phần đáp ứng CĐR CTĐT

Chuẩn đầu ra học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 2* đáp ứng chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2: Mô tả danh mục các CĐR học phần đáp ứng CĐR CTĐT

Ký hiệu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	Sử dụng từ vựng ở nửa đầu bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.0	1.2.1
G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở nửa đầu bậc 5.	3.0	1.2.1
G1.3	Sử dụng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở nửa đầu bậc 5.	3.0	1.2.1
G2.1	Sử dụng các kỹ năng học tập cần thiết để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	3.0	2.1.1 - 2.1.3
G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực	3.0	2.5.4 - 2.5.5

	thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.		
G3.1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp để tranh luận về các chủ đề tương ứng ở ở nửa đầu bậc 5.	3.0	3.1.1 - 3.1.5 3.2.1 - 3.2.5
G3.2	Thực hiện các phương thức giao tiếp bằng lời nói về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	3.0	3.2.2
G4.1	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5.	2.0	4.1.4
G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin về các chủ để tương ứng ở nửa đầu bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.5	4.3.1
G4.3	Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe và nói theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.5	4.4.1

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1 - G2.2 G3.1 - G3.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên trang web https://www.macmillanskillful.com/do giảng viên yêu cầu.	G1.1- G1.3 G2.1 - G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu, nội dung thông tin để phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe và nói theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam. (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng và đánh giá theo tiêu chí – Portfolio rubtic ở Phụ lục 1)* Kiểm tra và chấm điểm Portfolio 1 vào tiết 25,26,27 Kiểm tra và chấm điểm Portfolio 2vào tiết 54,55,56	G1.1 – G1.3 G4.1 - G4.3	5%
A1.2.3	Thuyết trình nhóm về một chủ đề đã học vào tiết 13,	G3.1 – G3.2	10%

	14, 15, 28, 29, 30, 43, 44, 45 (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh – poster/ slides rubric & oral presentation rubric giá ởphụ lục 2 &3*)	G4.3	
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (dành cho kỹ năng nghe) (*theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (dành cho kỹ năng nghe) (*theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
A2-1	Kiểm tra năng lực các kiến thức và kỹ năng đã học sau 5 đơn vị bài học theo 2 hình thức 1. Thực hành - Vấn đáp (dành cho kỹ năng nói) (*GV thực hiện tại lớp trong tiết, 58, 59, 60*) (chấm điểm theo bảng tiêu chí - individual speaking rubric ở phụ lục 4)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%
A2-2	2. Trắc nghiệm khách quan online (dành cho kỹ năng nghe)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%

6. Kế hoạch giảng dạy

TÍN CHỈ 1: Từ tiết 1 đến tiết 15

Từ tiết 1 đến tiết 4

INTRODUCTION & GUIDELINES

- Sinh viên làm bài kiểm tra chẩn đoán nhằm (listening & speaking diagnostic test) để kiểm tra trình độ kiến thức và kỹ năng nghe nói để từ đó giáo viên có phương pháp giảng dạy phù hợp.
- Giới thiệu tổng quan về học phần Nghe-Nói 2 cho sinh viên: mục tiêu, chuẩn đầu ra, các yêu cầu và việc kiểm tra đánh giá quá trình, giữa kì và cuối kỳ.
- Làm quen với sinh viên đểtìm hiểu về sở thích, phong cách học, điểm mạnh cũng như điểm yếu của sinh viên.
- Sinh viên tìm hiểu về chương trình học, lịch trình học và giáo trình: Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
- Hướng dẫn sinh viên cách tự học và học online.
- Hướng dẫn sinh viên về việc thuyết trình cá nhân và theo nhóm, về hồ sơ học tập cũng như các bài tập dự án (checklist, rubric, oral presentation format,...)

Từ tiết 5 đến tiết 15

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

UNIT 1: GATHERING

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 1 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 8 tiết dạy và 16 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, trình bày chủ đề được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *tụ họp* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

Đơn vị bài học 1 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Tụ họp (gathering)* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

33. Luyện tập sử dụng các từ vựng liên quan đến *các hoạt động nhóm.*
34. Nhận dạng và sử dụng các câu chẻ (cleft sentences).
35. Luyện tập nhận diện các câu đùa (jokes) trong bài nghe.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Vận dụng kĩ năng học tập vào cuộc sống: Tự lên kế hoạch hành động để phát triển bản thân. Thay đổi quan điểm hành vi theo hướng tích cực.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Ôn tập và cải thiện cách dùng các diễn đạt để duy trì cuộc thảo luận.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

25. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *tụ họp.*
26. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
27. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng ở nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

TIẾT 5

UNIT OPENER: Video***How human have gathered together***

Discussion point

1. Discuss the infographic about **communities** and brainstorm 5 questions on page 8.

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video and choose T or F

After you watch

4. Discuss 4 questions in each group on page 9.

TIẾT 6

LISTENING 1: ***psychology: a discussion of group work***

Vocabulary review

Check vocabulary exercises

Before you listen

Brain-storming benefits and disadvantages of group work

Global listening	Activities on page 11
Close listening	Identify jokes to understand speaker's view
Critical thinking	Challenges of working individually and in groups

TIẾT 7

Study skills

Action plan for personal development

Planning goals, identify the mai areas for development, identify measurable outcomes

Activities on page 13

TIẾT 8

LISTENING 2: ***a lecture about communities in real life***

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions on page 14

Global listening

3. Number the main ideas in the order they are presented.

Close listening

Identify the argument with reasons and evidence

Evaluate and consider alternative perspectives

Critical thinking

Anecdotal evidence

I know a person who……

My experience is that…..

Discuss the problem in each extract on page 17.

TIẾT 9
Vocabulary development
Words for working together
Activities on page 18,19.

TIẾT 10
Speaking model
Analyse a debate
Cleft sentences with it
Cleft sentences with wh- words
Activities page 20,21

TIẾT 11
Speaking skill
Strategies to keep the discussion going
Pronunciation for speaking
Stress in key words in colloquial languages
Activities page 23
TIẾT 12
Speaking task
Have an informal debate about the need for support for communities
Brain storm
Plan
Speak
Share
Reflect

- Benefits of keeping discussion going
- How people work together better
- The individual's role and the community's role

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP
1. REVIEW: activities and checklists on page 25
2. SPEAKING PRACTICE
PART 1
Do you like to share things with your friends?
When you were young, did your parents teach you to share with others?
Is there anything that you would not share with others?
How do you think parents could encourage their children to share?

Are you willing to share your favourite possessions?
Do you think there will be a car sharing in the future?

PART 2

CARD 1

Describe a practical skill you learnt.
You should say:
- what the skill was
- who you learnt it from
- how you learnt it
- and explain how useful it was.

PART 3

1. Why are some people so materialistic?
2. Do you think our friends have an effect on what we buy especially on young people? Why?
3. Who spend most of the money to buy things: Men or women?
4. Do you think young men and women spend money on different things?

PART 2

CARD 2

Describe a person who helps others in his spare time.
You should say:
- who he or she is
- what he or she always does to help others
- why he or she always helps others
- and explain how you feel about this person.

PART 3

1. What events usually become memorable in our life?
2. What is the importance of family celebration in our life?
3. How can a good memory help people to do their work?
4. Do you think that it's important to remember all the things? Why?

PART 2

CARD 3

Describe someone you know who has interesting ideas or opinions.
You should say:
- who this person is
- how you got to know each other
- what ideas or opinions this person has
- and explain why you think they are interesting

PART 3

1. Do you think teenagers are able to take decisions on their own?
2. Why do some people feel more difficult than others to make decisions regarding private life such as getting married or having children?
3. Why can some people make quick decisions, but others can not?

4. What should national leaders consider when they make decisions?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening& Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 13-15: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 1

1. Groups take turn to present topics in Unit 1 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	

Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)

Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.

Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity

Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary

Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..

Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 2: Từ tiết 16 đến tiết 30

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

UNIT 2: GAMES

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 2 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 10 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *trò chơi* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

Đơn vị bài học 2 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *trò*

chơi (games) Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

36. Luyện tập sử dụng các từ vựng và diễn đạt dùng để chớp thời cơ để nêu quan điểm hoặc phát biểu gì đó (getting the opportunity to speak).
37. Nhận dạng và sử dụng cấu trúc nhân quả (causality).
38. Luyện tập cách phát triển lập luận trong bài nghe.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Vận dụng kĩ năng học tập vào cuộc sống:

Nghĩ về những vấn đề cần chuẩn bị trước khi phát biểu một nhận định hay quan điểm.

Thay đổi quan điểm hành vi chin chắn hơn trước khi có nhận xét về vấn đề gì.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Học cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình làm việc nhóm.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

28. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *trò chơi.*
29. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
30. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

TIẾT 16

UNIT OPENER: Video***The benefits of sports***

Discussion point

1. Discuss the infographic about **the benefits of sports** and answer questions on page 26.

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video and choose T or F

After you watch

4. Discuss 4 questions in each group on page 27.

TIẾT 17

LISTENING 1: ***sports studies: a student discussion of technology in sport***

Vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Brain-storming things to make the success of an individual sports competitior.

Global listening

Activities on page 29

Close listening

Identify jokes to understand speaker's view

Critical thinking

Key identifiable interactions in discussions

TIẾT 18

Study skills: speaking up

Effective group work involves everyone in the group.

Contribute and help others to contribute

Before the group work : Make decision, do search and make notes

During : focus, example, confident …

After: reflect, decide how to improve

Activities on page 31

TIẾT 19

LISTENING 2: ***a lecture about children, sports and identity***

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions on page 32

Global listening

3. Number the main ideas in the order they are presented.

Close listening

Create a system for note taking:

- ✔ Note taking
- ✔ Asking questions
- ✔ Summarizing
- ✔ Reflecting
- ✔ Reviewing
- ✔ Recalling

Critical thinking

- ✔ ***Pair work: Issues that children face in relation to sports***
- ✔ ***How to avoid hominem attacks***
- ✔ ***Activities page 35***

TIẾT 20

Vocabulary development

Words for working together

Activities on page 36,37

.

TIẾT 21

Speaking model

Learn about expressing causality, intonations to express and elicit information

Cause and effect relationship: because, so, since, because, as a result, the impact of…

Activities page 39

TIẾT 22

Speaking skill

Certain issues arise in group work and how to deal with them:

- ✔ Unequal participation
- ✔ Interruptions
- ✔ Unclear communication
- ✔ Going off topic
- ✔ Ad hominem attacks
- ✔ Activities page 42

TIẾT 23

Pronunciation for speaking: Intonation when expressing and eliciting information

Activities on page 41

TIẾT 24

Speaking tasks: have a group discussion to evaluate problems in the world of sports

- ✔ Brain storm
- ✔ Plan
- ✔ Speak
- ✔ Share
- ✔ Reflect

- **Common issues of group work**
- **Factors should be considered**
- **Outcomes or participants more important?**

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. REVIEW: activities and checklists on page 43

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Do you like sports?
2. Do you often watch sports on TV?
3. How often do you play sports?
4. Do you prefer watching or playing sports?
5. What's the most common sport in your country?
6. Do you think it is difficult to learn a new sport?
7. Are there many celebrity athletes in your country?
8. Did you prefer team sports or individual sports when you were young?

PART 2

CARD 1

Describe an outdoor sport you would like to fry for the first time.
You should say:
- what sport it is
- how you got to know it
- whether it is difficult to do
- and explain why you would like to try it.

CARD 2

Describe an activity you do to stay healthy.
You should say:
- what you do
- when you started doing it
- how much time you spend doing it
- and explain how this activity helps you stay healthy.

CARD 3

Describe a situation that others didn't tell you the whole truth.
You should say:
- what the situation was
- who was involved
- why they didn't tell you the whole truth
- and explain how you felt when you found out you were not told the whole truth

CARD 4

Describe a game that you played in your childhood
You should say
- What the game was
- When you played it
- Who you played it with
- How you felt about the game

Part 3:
sports
1. What are some advantages and disadvantages of water sport?

2. What kinds of water sports do you know?

Public Speaking

1. Why do people feel nervous when they are giving a speech to others?
2. How can people improve their public speaking skills?
3. Can you suggest any methods that would help reduce nervousness?
4. Is it good for people to visit schools and give a talk to children about different things?
5. What type of person is best suited to give a talk to a group of students?

LISTENING

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening& Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 25, 26, 27Review 1& Porfolio Check 1

- **Review 1**

  Speaking topics Critical thinking Online exercise discussions

  Grammar practice Vocabulary practice

Use the link below to do exercises about vocabulary. https://www.macmillanskillful.com/

- **Portfolio Check 1**

PORTFOLIO RUBRIC

Teacher Name: _____ Date: _____

Student Name: _____ Class: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Contents	Portfolio contains all of the required materials (e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains most of the required materials e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains some of the required materials and reflects few aspects of student's progress in EFL learning	Portfolio contains little of the required materials and does not reflect student's progress in EFL learning	

Organization	Portfolio is completely and neatly organized. A Reader can easily find things.	Portfolio is well organized. A Reader has little difficulty finding things.	Portfolio is fairly well organized. A Reader may have a little difficulty finding things.	Portfolio shows some attempt at organization. A Reader has difficulty finding things.	
Choice of Documentation	Samples and materials (e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) clearly reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect some aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect few aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) do not reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	
Source	All sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	All sources used for quizes, tests, communicative activities credible and most are cited correctly.	Most sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	Many sources are suspect (not credible) AND/OR are not cited correctly.	
Punctuality	Submit on time	Submit on time	Submit 1-2 days late	Submit 7 days late (No score for no submission)	
Total					**...../ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

TIẾT 28-29-30: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 2

1. Groups take turn to present topics in Unit 2 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all	Student is able to accurately answer most	Student is able to accurately answer a few	Student is unable to accurately answer questions	

	questions posted by classmates about the topic.	questions posted by classmates about the topic.	questions posted by classmates about the topic.	posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

11. **Pronunciation(20%)**Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
12. **Grammar (20%)** This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
13. **Fluency (20%)**Speed and rhythm, general naturalness and clarity
14. **Vocabulary (20%)** Variety and correctness of vocabulary
15. **Content (20%)**Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 3: Từ tiết 31 đến tiết 45

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

UNIT 3: ENERGY

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 3 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 8 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *tụ họp* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/

- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

Đơn vị bài học 3 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Năng lượng (energy).* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

39. Luyện tập sử dụng các từ vựng liên quan đến *thay đổi tình huống.*

40. Nhận dạng và sử dụng các câu điều kiện (conditional sentences).

41. Nhận ra sự ngẫu nhiên của các hiện tượng bên ngoài.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Vận dụng kĩ năng chỉnh sửa slide khi thuyết trình như them ghi chú, highlight cụm từ, khoanh tròn…

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: thuyết trình nhóm và giới thiệu diễn giả khác lên trình bày.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

31. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *năng lượng.*

32. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

33. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

TIẾT 31

UNIT OPENER: Video***Old buildings, new energy***

Discussion point

1. Discuss the infographic about how people respond to change

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video and choose T or F

After you watch

4. Discuss 4 questions in each group on page 45.

TIẾT 32

LISTENING 1: ***managing change***

Vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Brain-storming major changes can take place in cities, companies, education institutions, governments

Global listening

Activities on page 46,47

Close listening

Identify indirect references by pause, emphasis

Critical thinking

Indentify major changes where you live. How to respond?

TIẾT 33

Study skills

Group presentations

Factors to have successful presentations

Consider equal contribution among presenters

TIẾT 34

LISTENING 2: ***perspectives on the past***

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions on page 50

Global listening

3. Annotate the handout to have a complete presentation

Close listening

Making deductions when we have available evidence to come to a logical conclusion

Useful deductions need clear reasons

Critical thinking

How to have a logical conclusion

TIẾT 35

Vocabulary development
Words for change situations
Match exereise on page 54

TIẾT 36
Speaking model
Analyse a discussion
Conditional sentences
Preparing and rehearsing for talking points
Activities page 56,57
Speaking skill
Referring forward and backward ideas to make link clear to the audiences
Pronunciation for speaking
Stress in key words in colloquial languages
Activities page 59
Speaking task
A group presentation about proposed solutions for dealing with change
Brain storm
Plan
Speak
Share
Reflect

- Benefits and challenges of a group presentation
- Benefits of reflecting on the past
- Which more challenging: change or continuity?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP
1. REVIEW: activities and checklists on page 25
2. SPEAKING PRACTICE
Từ tiết 37 đến tiết 45
ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4
UNIT 4: RISK
GIỚI THIỆU
Đơn vị bài học 4 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 4 được thực hiện trong 8 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *mạo hiểm*và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

Đơn vị bài học 4 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *risk* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Luyện tập sử dụng các từ vựng liên quan đến *sự mạo hiểm và mâu thuẫn.*
2. Nhận dạng và sử dụng các diễn đạt *nói giảm, nói tránh* trong giao tiếp lịch sự.
3. Luyện tập khả năng hợp tác để đạt*đồng thuận*cao trong tranh luận.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Vận dụng kĩ năng học tập vào cuộc sống: đạt đồng thuận cao khi làm việc theo nhóm

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Ôn tập và cải thiện cách dùng các diễn đạt để duy trì cuộc thảo luận.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *mạo hiểm.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

TIẾT 37

UNIT OPENER: Video***powerchair soccer***

Discussion point

1. Discuss the infographic about **stages in a groupwork** and brainstorm 5 questions on page 62.

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video and choose T or F

After you watch

4. Discuss 4 questions in each group on page 63.

TIẾT 38

LISTENING 1: ***psychology: rule breakers, risk- takers***

Vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Brain-storming skills and qualities that companies typically value in people they hire

Global listening

Activities on page 65

Close listening

Identify consensus in group speech

Critical thinking

Strong group focused behavior and *strong maverick behavior in their respective contexts*

TIẾT 39

Study skills

Studying collaboratively

Opportunity to help others and also get feedback to improve our on performance

Activities on page 67

TIẾT 40

LISTENING 2: ***managing risk***

Vocabulary preview

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions on page 14

Global listening

3. Theory of group development: **"forming, storming, norming and performing"**

Close listening

Academic speakers always consider possible outcomes of a group discussion

Critical thinking*Justify decisions* *Discuss the problem in each extract on page 70*

TIẾT 41

Vocabulary development

Words for risks and conflicts

Activities on page 72,73

TIẾT 42

Speaking model

Analyse a debate

Hedging with be, can could

Activities page 72

Speaking skill

Strategies to keep the discussion going

Pronunciation for speaking

Stress in key words in colloquial languages

Activities page 23

Speaking task

Have a discussion with group about the most effective ways to minize the risk of a team project failing.

Brain storm

Plan

Speak

Share

Reflect

- Benefits of keeping discussion going
- How people work together better
- The individual's role and the community's role

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. REVIEW: activities and checklists on page 79

2. SPEAKING PRACTICE (UNIT 3)

PART 1

1. Do you know how to drive?
2. Do you have a car?
3. Do you drive your car very often?
4. Do you think everyone should get a drivers' license?
5. Do you think driving skills are important? How often do you hire a taxi?
6. When was the last time you travelled by taxi?
7. What is the climate like in your country?
8. Are there any problems with the climate in your country?
9. What is your favourite type of weather?
10. What kind of weather do you dislike?
11. Would you prefer to live in a hot or cold country?
12. What is the best/worst weather for travelling in?

PART 2

CARD 1

Describe a time the vehicle you were travelling in broke down

You should say:

- **where you were going**
- **who you were with**
- **how long it took to fix the vehicle**
- and explain how you felt about it.

CARD 2

Describe a subject you didn't like before but have interest now.

You should say:

- **what it is**
- **when you studied the subject**
- **why you didn't like it before**
- and explain why you have interest in it now.

CARD 3

Describe a meal you invited others to have at your home or in a restaurant

You should say:

- **who you invited**
- **where you ate**
- **what you ate**
- and explain how they felt about this meal.

PART 3

1. **Do you think it is good to preserve old buildings?**
2. **Are buildings now better than those in the past? Why?**
3. Do you think the government should invest money in preserving old buildings?
4. Do you think public transport in your country is more for elderly or youngsters?
5. Do you often use public transport?
6. What kinds of public transport that your country has?
7. What is the most useful technology in your country?
8. What do you think about inventive now and the past with technology?

3. SPEAKING PRACTICE (UNIT 4)

PART 1

Do you like to share things with your friends?

When you were young, did your parents teach you to share with others?

Is there anything that you would not share with others?

How do you think parents could encourage their children to share?

Are you willing to share your favourite possessions?

Do you think there will be a car sharing in the future?

PART 2

CARD 4

Describe a time you changed your plan.

You should say:

- **what the plan was**
- **why you changed it**
- **what you did instead**

and explain how you felt about changing the plan

CARD 5

Describe an important plant in your country

You should say

- **What it is**
- **Where you see it**
- **What it looks like**
- Why it is important

CARD 6

Describe something you want to do but don't have time for

You should say:

- **what it is**
- **why you would like to do it**
- **how easy or difficult it is to do it**
- and explain why you don't have time for it

PART 3:

1. **Do you think it is good to preserve old buildings?**
2. **Are buildings now better than those in the past? Why?**
3. Do you think the government should invest money in preserving old buildings?
4. What is the difference between the role of a teacher and a parent in the education of children?
5. What suggestions would you give to teachers to improve education?
6. What is the best way to educate children in your opinion?
7. How can we help children realize their talents?
8. Does the government provide enough support to education in your view?

TIẾT 43-44-45: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 3

1. Groups take turn to present topics in Unit 3 and Unit 4 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity
Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary
Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 4: Từ tiết 46 đến tiết 60
ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5
UNIT 5: SPRAWL

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 5 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 5 được thực hiện trong 8 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Sự phát triển thiếu kiểm soát* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

Đơn vị bài học 5 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề sự phát triển thiếu kiểm soát (sprawl*)* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Luyện tập sử dụng các từ vựng liên quan đến *các mối quan hệ.*
2. Nhận dạng và sử dụng mẫu *câu đảo ngữ (inversions).*
3. Luyện tập sử dụng các tài liệu mở rộng để hỗ trợ kĩ năng nghe hiểu.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Vận dụng kĩ năng học tập vào cuộc sống: Cân nhắc và thảo luận lời khuyên để vượt qua sự lo lắng.

Thay đổi quan điểm hành vi theo hướng tích cực.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: chuẩn bị cho bản nháp về các mẫu câu thuyết phục và tranh luận.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *phát triển bùng nổ thiếu kiểm soát.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

TIẾT 46

UNIT OPENER: Video***a river taxi***

Discussion point

1. Discuss the infographic about **the global spread of companie**s and brainstorm 5 questions on page 80.

Before you watch

2. Define new words used in the video.

While you watch

3. Watch the video and choose T or F

After you watch

4. Discuss 4 questions in each group on page 81.

TIẾT 47

LISTENING 1: ***psychology: the spread of English***

Vocabulary review

1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Brain-storming reasons of learning English.

Global listening

Activities on page 83

Close listening Phrases to repair lapses and correct or add information.

Critical thinking Language for 21st century workplace

TIẾT 48

Study skills

Convert the nervous excitement to a positive impact on your speaking performance

- Prepare carefully
- Memorize the opening
- Make a conscious effort to relax before the talkc
- Smile and greet your audiences
- Accept your feeling and see them positively

Activities on page 85

TIẾT 49

LISTENING 2: *a lecture about an unnatural spread*

Vocabulary preview: 1. Check vocabulary exercises

Before you listen

2. Work with a partner to discuss the questions on page 86

Global listening

3. Complete the outline for the talk

Close listening

Add more details for your notes

Adjust informations as necessary

Critical thinking

Skillful speakers use rhetorical devices to engage listeners

Activities page 89

TIẾT 50

Vocabulary development

Words for relationships Activities on page 90, 91.

TIẾT 51

Speaking model

- Learn about forming inversion
- Using rhythm in rhetorical devices
- Drafting persuasive statements
- Ordering arguments

Activities page 92,93.

TIẾT 52

Speaking skill

- Technique strengthen your statements
- Clear main viewpoint
- Key points
- Facts and figures
- Emotive language
- Activities page 94

TIẾT 53

Speaking task

Make an opening statement in a debate about the spread of fast food

Brain storm Plan Speak Share Reflect

- Key elements of an opening statement
- Which situations to avoid or welcome spread of something
- More or less diversity in the future

TIẾT 54, 55, 56: Review 2& Porfolio Check 2

- **Review 2:** Online exercises unit 1- unit 5, Speaking practice in groups, Share videos in relation to 5 topics
- **Porfolio check 2**

PORTFOLIO RUBRIC

Teacher Name: _____ Date: _____

Student Name: _____ Class: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Contents	Portfolio contains all of the required materials (e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains most of the required materials e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains some of the required materials and reflects few aspects of student's progress in EFL learning	Portfolio contains little of the required materials and does not reflect student's progress in EFL learning	
Organization	Portfolio is completely and neatly organized. A Reader can easily find things.	Portfolio is well organized. A Reader has little difficulty finding things.	Portfolio is fairly well organized. A Reader may have a little difficulty finding things.	Portfolio shows some attempt at organization. A Reader has difficulty finding things.	
Choice of Documentation	Samples and materials (e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) clearly reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect some aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect few aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) do not reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	
Source	All sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	All sources used for quizes, tests, communicative activities credible and most are cited correctly.	Most sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	Many sources are suspect (not credible) AND/OR are not cited correctly.	
Punctuality	Submit on time	Submit on time	Submit 1-2 days late	Submit 7 days late (No score	

				for no submission)	
Total					**...../ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. REVIEW: activities and checklists on page 97

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

Pollutions

1. **Is there anything being polluted in your hometown?**
2. **What are the common types of pollutions in the countryside?**
3. **What are the causes of those pollutions?**
4. Have you ever done anything to help the environment?

Plan

5. **Do you make plans every day?**
6. **Are you good at managing your time?**
7. **What is the latest plan you made?**
8. **What is the hardest part about making plans?**
9. **How often do you use social networking applications?**
10. **Why do you use social networking apps?**
11. **What are the disadvantages of social networking apps?**

CARD 1

Describe a person you know who speaks a foreign language well

You should say:

- **who this person is**
- **what foreign language he or she knows**
- **how often he or she uses this language**
- and explain why you think this person can speak this language well

CARD 2

Describe a person who encouraged you to achieve a goal.

You should say:

- **who this person was**
- **what goal this person encouraged you to achieve**
- **what this person did or said**
- and explain how this encouragement helped you to achieve the goal.

CARD 3

Describe a time you changed your plan. **You should say:** ● **what the plan was** ● **why you changed it** ● **what you did instead** ● and explain how you felt about changing the plan

PART 3

Education

1. What is the difference between the role of a teacher and a parent in the education of children?
2. What suggestions would you give to teachers to improve education?
3. What is the best way to educate children in your opinion?
4. How can we help children realize their talents?
5. Does the government provide enough support to education in your view?

Public Speaking

1. Why do people feel nervous when they are giving a speech to others?
2. How can people improve their public speaking skills?
3. Can you suggest any methods that would help reduce nervousness?
4. Is it good for people to visit schools and give a talk to children about different things?
5. What type of person is best suited to give a talk to a group of students?

LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- http://www.macmillanenglish.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening& Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 57-58-59-60: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 4

1. Groups take turn to present topics from Unit1 to Unit 5 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was	Student does not seem at all prepared to present.	

		rehearsals.	lacking.		
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)

Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.

Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity

Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary

Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..

Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

7. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng tại trang web https://www.macmillanskillful.com/theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kỳ đối với kỹ năng nghe hiểu và 2 bài kiểm tra nói cuối kỳ ở tại lớp theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần kỹ năng nghe theo hình thức thi online.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

9. Ngày phê duyệt

10. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG - NGỮ NGHĨA HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: ***Võ Thị Hồng Minh***

Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Bến Thủy, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0988 704 068
E-mail: minhvth@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0983273345
Email: nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tri nhận

2. Thông tin về học phần

- Tên môn học (tiếng Việt): ***Từ vựng - Ngữ nghĩa học tiếng Anh*** (tiếng Anh): ***English Lexicology and Semantics***	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	☑ Kiến thức cơ sở ngành
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	35
+ Số tiết thảo luận/bàitập:	10
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	40
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	

- Môn học song hành:	Nghe- Nói 2; Đọc-Viết 2

2.Mô tả học phần

Từ vựng- Ngữ nghĩa học tiếng Anh là học phần bắt buộc trong CTĐT cử nhân và sư phạm Ngôn ngữ Anh. Học phần trang bị cho sinh viên:

+ các khái niệm cơ bản về từ, ngữ, thành phần cấu tạo từ, quá trình tạo từ, nghĩa từ và câu trong tiếng Anh.

+ kĩ năng phân tích thành phần, cấu trúc, mối quan hệ về nghĩa của từ, ngữ chính xác khi đọc, dịch văn bản tiếng Anh.

+ khả năng vận dụng linh hoạt những kiến thức của môn học vào các môn học khác cũng như dịch, đọc các văn bản hay trong hoạt động giao tiếp hằng ngày.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	- Hiểu các khái niệm, các nguyên lí tạo từ, câu cơ bản trong tiếng Anh. - Phân biệt sự khác biệt về văn phong của từ, từ Anh-Anh, Anh-Mỹ, các nét nghĩa của từ. - Vận dụng kiến thức lí luận của học phần vào hoạt động nghề nghiệp.	1.1.4; 1.2.2	2.5 3.0
G2	- Vận dụng kiến thức của học phần vào dịch, đọc, viết văn bản và hoạt động giao tiếp hằng ngày. - Phân tích các vấn đề liên quan đến từ vựng và ngữ nghĩa trong câu.	2.1.1 2.1.2 2.4.5 2.5.4	2.0 2.0 3.0 2.0
G3	Thảo luận, thuyết trình về các vấn đề liên quan cách thức cấu tạo từ trong tiếng Anh, so sánh các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh và tiếng Việt, các khía cạnh nghĩa của từ, câu.	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.2.1 3.2.5	3.0 3.0 3.0 3.0 3.0 2.0
G4	Hình thành các ý tưởng dạy từ vựng cho người học tiếng Anh.	4.3.1	2.5

4. Chuẩn đầu ra môn học*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	Mục tiêu (Gx.x) (2)	Mô tả CĐR (3)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)
G1	**G1.1**	Phân biệt được các khái niệm cơ bản về từ vựng và ngữ nghĩa học tiếng Anh	IT
	G1.2	Xác định được nguồn gốc và đặc tính cơ bản của từ tiếng Anh.	IT
	G1.3	Xác định được các thành tố của từ trong tiếng Anh	IT
	G1.4	Xác định được các cách thức cấu tạo từ trong tiếng Anh	I, T
	G1.5	Phân biệt được từ loại ở góc độ văn phong và cấu trúc	IT
	G1.6	Phân biệtđược các loại nghĩa từ, nghĩa câu.	U
	G 1.7	Phân biệt được nét khác biệt về từ vựng giữa Anh Mỹ và Anh Anh.	IT
G2	**G2.1**	Áp dụng kiến thức của học phần vào hoạt động giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp như đọc, dịch, nói hay soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh.	IU
	G2.2	Phân tích được các điểm tương đồng và khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt ở phạm trù từ vựng, ngữ nghĩa.	TU
G3	**G3.1**	Thảo luận các vấn đề về Từ vựng, ngữ nghĩa	IU
	G3.2	Thuyết trình về các vấn đề liên quan đến phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh và tiếng Việt; các khía cạnh nghĩa của từ, câu.	IU
G4	**G4.1**	Hình thành các ý tưởng dạy từ vựng cho người học tiếng Anh.	IU

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Thái độ học tập	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, …)			***20%***
A1.2.1.	Hoàn thành các bài tập sau mỗi bài học	G1.1 - G1.7	5%

		G2.1- G2.2	
A1.2.2.	Thảo luận, tương tác online	G1.5 G2.1 - G2.4	5%
A1.2.3.	Sản phẩm thuyết trình của nhóm(bao gồm slides trình chiếu và phần trình bày)	G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ - bài kiểm tra số 01)			***20%***
A1.3.1.	Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 2)	G1.1 - G1.7 G2.1	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần - bài kiểm tra số 02)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1 - G1.7 G2.1- G2.2	

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung (1)	**CĐR môn học (Gx.x) (2)**	**Bài đánh giá (3)**
Tín chỉ 1		

Chapter 1: **The English words and their sources** **1.1. Introduction** 1.1.1. What is Lexicology? 1.1.2. Relationships between Lexicology and Phonology/ Grammar/ Stylistics. 1.1.3. What is Semantics? 1.1.4. Word meaning, sentence meaning and utterance meaning. **1.2. What is a word?** 1.2.1. Orthographic words. 1.2.2. Word-forms. 1.2.3. Lexemes 1.3. Characteristics of the English words. 1.4. Sources of English words. 1.4.1. The origin of the English language. 1.4.2. Characteristics of modern English vocabulary.	G1.1 G1.2	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A1.3. 1 A.2
Chapter 2: The English words in use 2.1. Lexical and grammatical words. 2.1.1. Lexical words. 2.1.2. Grammatical words. 2.2. Formal and informal words. 2.2.1. Informal style. 2.2.2. Formal style. 2.2.3. Basic vocabulary. 2.3. British English and American English	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G1.7	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A1.2. 3 A1.3. 1 A.2
Chapter 3: Morphological structure of the English words 3.1. Morphemes, Morphs and Allomorphs. 3.2. Roots and affixes. 3.3. Classification of morphemes. 3.3.1. Lexical and grammatical morphemes. 3.3.2. Free and bound morphemes 3.3.3. Derivational and inflectional morphemes	G1.3 - G1.6 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A1.3. 1

3.4. Simple, compound and complex words.		A.2
Tín chỉ 2		
Chapter 4: English word-formation **4.1. Affixation** 4.1. 1. Inflection and Derivation 4.1. 2. Prefixes 4.1.3. Suffixes **4.2. Compounding** 4.2.1. Definition 4.2.2. Features of English compounds 4.2.3. Types of compounds 4.2.4. Formation of English compounds **4.3. Conversion** 4.3.1. Definition 4.3.2. Features 4.3.3. Types of conversion **4.4. Shortening** 5.4.1. Definition 5.4.2. Types of abbreviations **5.5. Other minor processes of word-formation**	G1.5 G1.6 G2.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A1.2. 3 A.2
Chapter 5: Word meaning 5.1. Semantics properties 5.2. Lexical and grammatical meaning 5.3. Denotative and Connotative meaning 5.4. Literal meaning and non-literal meaning 5.5. Sense and reference 5.6. Metaphor and metonymy.	G1.1 G1.6 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A.2
Tín chỉ 3		
Chapter 6: Lexical relations 6.1. Semantic field 6.2. Homonymy 6.3. Polysemy	G1.1 G1.6 G2.1 G2.2	 A1.1 A1.2. 1

6.4. Synonymy 6.5. Antonymy 6.6. Hyponymy 6.7. Meronymy/ Part-whole relation	G3.1 G3.2 G4.1	A1.2. 2 A.2
Chapter 7: Sentence relations and truth **7**.1. Truth condition and Proposition 7.2. Sentence relations 7.2.1. Paraphrase 7.2.2. Entailment 7.2.3. Presupposition 7.2.4. Contradiction	G1.1 G1.6 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A.2
Chapter 8: Sentence meaning **8.1. Situations** 8.1.1. Verbs and situation types. 8.1.2. Tense 8.1.3. Aspect 8.2. Modality and Evidentiality. 8.2.1. Modality 8.2.2. Mood 8.2.3. Evidentiality **8.3. Participants** 8.3.1. Types of participants 8.3.2. Thematic roles 8.3.3. Causation 8.3.4. Voice 8.3.5. Classifiers and noun classes.	G1.6 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A1.2. 1 A1.2. 2 A.2

7. Kế hoạch giảng dạy: 3 tiết/ tuần

(Điều chỉnh để phù hợp với dạy online kết hợp trực tiếp: 30% online và 70% offline)

Tu ần	Nội dung giảng dạy (Teaching Content)	Hình thức DH Online: 30% & offline: 70%	Hoạt động của SV (Students' activities)
1	**Orientation**		***Online:** Watch lecture slides and do

	- Syllabus Delivery - Lecturer's expectation - Students' expectation **Chapter 1**: **The English words and their sources** 1.1.1. What is Lexicology? 1.1.2. Relationships between Lexicology and Phonology/ Grammar/ Stylistics. 1.1.3. What is Semantics? 1.1.4. Word meaning, sentence meaning and utterance meaning.	Brainstorming Think-Pair-Share Discussion Lecture	quizzes. *__Offline: In class__ - Be ready for the first class. - Prepare to talk about their expectations. - Discuss why lexicology_ Semantics is studied and its significance. - Discuss the relationship between lexicology and other levels of language analysis. - Discuss on word meaning, sentence meaning and utterance meaning
2	**Chapter 1(be continued)** **1.2. What is a word?** 1.2.1. Orthographic words. 1.2.2. Word-forms. 1.2.3. Lexemes 1.3. Characteristics of the English words. 1.4. Sources of English words. 1.4.1. The origin of the English language. 1.4.2. Characteristics	Discussion Think-Pair-share Lecture Pair work	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 2rd class. + **In class** - Discuss on characteristics of English words and Vietnamese ones - Discuss on origins of English words and in contrast with Vietnamese.

	of modern English vocabulary.		
3	**Chapter 2: The English words in use** 3.1. Lexical and grammatical words. 3.1.1. Lexical words. 3.1.2. Grammatical words. 3.2. Formal and informal words. 3.2.1. Informal style. 3.2.2. Formal style. 3.2.3. Basic vocabulary.	Think-Pair-share Lecture Pair work Brainstorming Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 2. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture. and answer the questions related to the lesson to prepare for the 3rd class. + **In class** - Discuss on uses of formal and informal words - List common English formal words and their informal equivalents. - Discuss how British English and American English are used.
4	**Chapter 2: (be continued)** 3.3. British English and American English **Chapter 3: Morphological structure of the English words** 3.1. Morphemes, Morphs and Allomorphs. 3.2. Roots and affixes.	Brainstorming Think-Pair-share Pair work Group work Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 3. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 4th class. + **In class** - Discuss how British English and American English are used. - List common British English words and their American English equivalents. - Discuss on notions of a morpheme in English and in Vietnamese.
5	**Chapter 3: (be**	Think-Pair-share	*__Online:__ Watch lecture slides and do

	continued) 3.3. Classification of morphemes. 3.3.1. Lexical and grammatical morphemes. 3.3.2. Free and bound morphemes 3.3.3. Derivational and inflectional morphemes 3.4. Simple, compound and complex words.	Lecture Discussion	quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 4. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 5th class. + **In class** - Discuss on types of morphemes in English.
6	**Chapter 4: English word-formation** **4.1. Affixation** 4.1. 1. Inflection and Derivation 4.1. 2. Prefixes 4.1.3. Suffixes	Pair work Lecture Discussion	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 5. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 6th class. + **In class** - Discuss on English affixes and Vietnamese ones.
7	**Chapter 4: (be continued)** **4.2. Compounding** 4.2.1. Definition 4.2.2. Features of English compounds 4.2.3. Types of compounds	Think-Pair-share Lecture Individual work Pair work	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 6. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related

	4.2.4. Formation of English compounds		to the lesson to prepare for the 7th class. + **In class** - Discuss on Compounding in English and Vietnamese
8	**Chapter 4: (be continued)** **4.3. Conversion** 4.3.1. Definition 4.3.2. Classification 4.3.3. Types of conversion **4.4. Shortening** 5.4.1. Definition 5.4.2. Types of abbreviations **5.5. Other minor processes of word-formation**	Pair work Think-Pair-share Lecture Individual work Pair work	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 7. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 8th class. + **In class** - Compare and contrast other word formation processes in English and in Vietnamese.
9	**Chapter 5: Word meaning** 5.1. Semantics properties 5.2. Lexical and grammatical meaning 5.3. Denotative and Connotative meaning 5.4. Literal meaning and non-literal meaning	Lecture Pair work Think-Pair-share Lecture Individual work	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__ **+ Preparation for class:** Review the lesson learnt in Week 8. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 9th class. + **In class** - Discuss on denotation and connotation; Literal meaning and non-literal meaning.
10	**Chapter 5: (be continued)** 5.5. Sense and	Brainstorming Think-Pair-share Lecture	*__Online:__ Watch lecture slides and do quizzes. *__Offline:__

	reference 5.6. Metaphor and metonymy.	Pair work Lecture Discussion	**+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 9. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 10th class. + **In class** - Discuss on sense and reference; metaphor and metonymy.
11	**Chapter 6: Lexical relations** 6.1. Semantic field 6.2. Homonymy 6.3. Polysemy 6.4. Synonymy 6.5. Antonymy 6.6. Hyponymy 6.7. Meronymy/ Part-whole relation	Think-Pair-share Lecture Discussion	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline:** **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 10. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 11th class. + **In class** - Discuss on lexical relations
12	**Chapter 7: Sentence relations and truth** **7**.1. Truth condition and Proposition 7.2. Sentence relations 7.2.1. Paraphrase 7.2.2. Entailment 7.2.3. Presupposition 7.2.4. Contradiction	Pair work Think-Pair-share Lecture	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline:** **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 11. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 12th class. + **In class** - Discuss on Grammaticality, acceptability and meaningfulness

			- Discuss on sentence relations
13	**Chapter 8: Sentence meaning** **8.1. Situations** 8.1.1. Verbs and situation types. 8.1.2. Tense 8.1.3. Aspect 8.2. Modality and Evidentiality. 8.2.1. Modality 8.2.2. Mood 8.2.3. Evidentiality	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Discussion	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline:** **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 12. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 13th class. + **In class** - Discuss on situation and modality of sentence meaning
14	**Chapter 8: (be continued)** **8.3. Participants** 8.3.1. Types of participants 8.3.2. Thematic roles 8.3.3. Causation 8.3.4. Voice 8.3.5. Classifiers and noun classes.	Brainstorming Think-Pair-share Lecture Pair work Discussion	***Online:** Watch lecture slides and do quizzes. ***Offline:** **+ Preparation for class:** - Review the lesson learnt in Week 13. - Do exercises provided by the lecture. - Read the materials provided by the lecture and answer the questions related to the lesson to prepare for the 14th class. + **In class** - Discuss on types of participants and thematic roles.
15	- Revision	Pair work Discussion Group work	***Offline class** - Revise all lessons leant in the course to prepare for the final test. - Students' presentation on main issues learnt in the course.

8. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Rowe, B.M. & Levine, D.P. (2016). ***A Concise Introduction to Linguistics*** **(4th edition**). London & New York: Routledge.

John I. Saeed.(2016). ***Semantics*** **(4th edition**). Wiley-Blackwell.

Jackson, A & Amvela, E (2007). ***Words, Meaning and Vocabulary (2nd edition): An Introduction to Modern English Lexicology***. Cassell

James R et al (2007). ***Semantics – A Course book***. Cambridge University Press

Ingo Flag (2003). ***Word Formation in English***. Cambridge University Press

Baurier, L (2012). ***English word formation***. Cambridge University Press

Vo Thi Hong Minh (2015), ***Tập bản thảo giáo trình môn Từ vựng - Ngữ nghĩa*** (lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

Patrick. G. (2006). An Introduction to English Semantics and Pragmatic. Edinburgh University Press

Rochelle, L. (2004). ***Morphology and Lexical Semantics***. Cambridge University Press.

Rochelle, L. (2009). ***Introducing Morphology***. Cambridge University Press.

James R et al (2007). ***Semantics – A Course book***. Cambridge University Press

Ingo Flag (2003). ***Word Formation in English***. Cambridge University Press

Baurier, L (2012). ***English word formation***. Cambridge University Press

Vo Thi Hong Minh (2015), ***Tập bản thảo giáo trình môn Từ vựng - Ngữ nghĩa*** (lưu hành nội bộ)

9. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà, thực hiện các tương tác online theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn.
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

10. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách:Tổ Lý thuyết Tiếng Anh - Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

- Địa chỉ/email: Trưởng BM: TS. Nguyễn Thị Kim Anh;
  Email: nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn

11. Ngày phê duyệt

12. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
VĂN HỌC ANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Duy Bình**
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
Các hướng nghiên cứu chính: Dịch thuật, văn học, ngôn ngữ đối chiếu
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0947492309
Email: nguyenduybinh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2

Họ và tên: **Lê Thị Thúy Hà**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc Sỹ
Hướng nghiên cứu chính: Văn học Anh, Đất nước học, Biên dịch
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy– Thành phố Vinh
Điện thoại: 0983594733
E-mail: lethithuyha@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Văn học Anh (tiếng Anh): English literature	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	2
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	3
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	2
+ Số tiết tự học:	60

- Môn học tiên quyết:	Các học phần đại cương và các học phần kỹ năng Đọc viết 1; Nghe nói 1
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Văn học Anh là học phần chuyên ngành CTĐT Cử nhân Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lược sử và các tác phẩm thuộc các thời kỳ văn học Anh; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá trào lưu văn học Anh qua các giai đoạn lịch sử và qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu; giúp sinh viên có năng lực phát hiện các giá trị văn học nổi bật, phân loại thể loại trào lưu văn học, phân tích và đánh giá mỗi giai đoạn lịch sử phát triển của nền văn học Anh và việc chúng được phản ánh như thế nào qua các tác phẩm văn học cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Mô tả khái lược hoàn cảnh xã hội nước Anh theo từng giai đoạn lịch sử.	1.2.5	2.5
G2	Phác thảo các trào lưu văn học về các khía cạnh như thể loại, chủ điểm, tuyến nhân vật.	1.2.5	2.5
G3	Phân tích một số bài thơ, trích đoạn văn, kịch Văn học Anh các thời kỳ	1.2.5	2.5
G4	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả hoạt động nhóm	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.3.2	2.5
G5	Hình thành ý tưởng vận dụng các vấn đề Văn học Anh vào thực tiễn học tập, nghiên cứu ngôn ngữ Anh và hoạt động nghề nghiệp.	4.1.4; 4.1.5	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 450-1066	I,T
G1.2	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1066-1485	I,T

G1.3	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1485-1603	I,T
G1.4	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1603-1660	I,T
G1.5	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1660-1798	I,T
G1.6	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1798-1832	I,T
G1.7	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh qua thời kỳ 1832-1901	I,T
G1.8	Mô tả hoàn cảnh xã hội nước Anh thế kỷ 20	I,T
G2.1	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ tiền Trung cổ - Old English Period (450-1066)	I,T
G2.2	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ Trung cổ, The Middle Age (1066-1485)	I,T
G2.3	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ The Elizabethan Period (1485-1603)	I,T
G2.4	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ The Seventeenth Century Period (1603-1660)	I,T
G2.5	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ Restoration và thế kỷ 18 (1660-1798)	I,T
G2.6	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ lãng mạn - The Romantic Period (1798-1832)	I,T
G2.7	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của thời kỳ Victoria - The Victorian Period (1832-1901)	I,T
G2.8	Phác thảo đặc điểm cơ bản của văn học Anh của văn học Anh thế kỷ 20	I,T
G3.1	Hiểu được một số tác giả, tác phẩm thời kỳ tiền Trung cổ - Old English Period (450-1066)	I,T
G3.2	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ Trung cổ, The Middle Age (1066-1485)	I,T
G3.3	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ The Elizabethan Period (1485-1603)	I,T
G3.4	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ từ 1603 đến 1660.	I,T
G3.5	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ Restoration và thế kỷ 18 (1660-1798)	I,T
G3.6	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ lãng mạn - The Romantic Period (1798-1832)	I,T
G3.7	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm thời kỳ Victoria -	I,T

	The Victorian Period (1832-1901)	
G3.8	Phân tích được tiểu sử một số tác giả, tác phẩm văn học Anh thế kỷ 20	I,T
G4	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả hoạt động nhóm	T.U
G5	Hình thành ý tưởng vận dụng các vấn đề Văn học Anh vào thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu tiếng Anh và hoạt động nghề nghiệp.	T.U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập			***10%***
Chuyên cần	Tham gia giờ học trên lớp (hoặc qua MS Teams) tối thiểu 80%; tham gia học online	G4	**10%**
Thái độ học tập	Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu	G4	
A1.2. Hồ sơ học phần			***20%***
	A1.2.1. Thảo luận online	G4	**5%**
	A1.2.2. Bài kiểm tra online (quiz, bài tập)	G1, G2	**5%**
	A1.2.3. Bài thuyết trình	G1, G2, G3, G4	**10%**
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
	A1.3. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến theo lịch của Nhà trường	G1, G2	**20%**
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	A3.1.1. Bài thi tự luận	G1, G2, G3	**50%**

6. Nội dung giảng dạy

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Tuần (1)	**Nội dung chính (2)**	**Hình thức tổ chức dạy học (3)**	**CĐR môn học (4)**	**Bài đánh giá (5)**
1	Chapter 1. OLD ENGLISH LITERATURE (450-1066) 1.1. Historical background 1.2. Literary features 1.3. *Beowulf*	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
2	Chapter 2: MIDDLE ENGLISH LITERATURE (1066-1485) 2.1. Historical background 2.2. Literature 2.3. Major authors and works 2.3.1. John Wycliffe (1324-84)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
3	Chapter 2: MIDDLE ENGLISH LITERATURE (1066-1485) 2.3.2. Geoffrey Chaucer (1340-1400)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
4	Chapter 3: THE ELIZABETHAN PERIOD (1485-1603) 3.1. Historical background 3.2. Literature 3.3. Major authors and works 3.3.1. Thomas More (1478-1535)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
5	Chapter 3: THE ELIZABETHAN PERIOD (1485-1603) 3.3.2. Edmund Spenser (1552-99)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
6	Chapter 4: THE SEVENTEENTH CENTURY PERIOD (1603-1660) 4.1. Historical background 4.2. Literature	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
7	Chapter 4: THE SEVENTEENTH CENTURY PERIOD (1603-1660) 4.3. Major authors and works 4.3.1. William Shakespeare (1564-1616) 4.3.3. John Donne (1572-1631)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		Trên lớp (hoặc qua MS Teams): - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
8	Chapter 5: THE RESTORATION & THE 18th CENTURY PERIOD (1660-1798) 5.1. Historical background 5.2. Literature 5.3. Major authors and works 5.3.1. John Milton (1608-74)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
9	Chapter 5: THE RESTORATION & THE 18th CENTURY PERIOD (1660-1798) 5.3.2. John Dryden (1631-1700)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS***	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		Teams): - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
10	Chapter 6: THE ROMANTIC PERIOD (1798-1832) 6.1. Historical background 6.2. Literature 6.3. Major authors and works 6.3.1. Daniel Defoe (1659-1731)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
11	Chapter 6: THE ROMANTIC PERIOD (1798-1832) 6.3.2. William Wordsworth (1770-1850)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):***	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		- Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
12	Chapter 7: THE VICTORIAN PERIOD (1832-1901) 7.1. Historical background 7.2. Literature 7.3. Major authors and works 7.3.1. Robert Browning	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
13	Chapter 7: THE VICTORIAN PERIOD (1832-1901) 7.3.2. Charlotte Bronte (1816-55)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2

		thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		
14	Chapter 8: THE TWENTIETH CENTURY PERIOD 8.1. Historical background 8.2. Literature 8.3. Major authors and works 8.3.1. James Joyce (1882-1941)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)	G1 G2 G3 G4	A1.1 A1.2
15	Chapter 8: THE TWENTIETH CENTURY PERIOD 8.3.2. Virginia Woolf (1882-1941)	***Chuẩn bị của sinh viên:*** Sinh viên học các bài giảng video và đọc các tài liệu tham khảo trên trang Elearning; chuẩn bị các bài thuyết trình; làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. ***Trên lớp (hoặc qua MS Teams):*** - Giảng viên tổ chức thuyết trình, thảo luận	G1 G2 G3 G4	

		nhóm; - Giảng viên giải đáp các thắc mắc, trả lời các câu hỏi; - Giảng viên tổ chức các hoạt động tương tác qua MS Teams (games, quizzes…)		

Ghi chú: *Tùy tình hình thực tế, 15 buổi có thể được phân bổ thành 4 buổi sinh viên học online và 11 buổi dạy học trực tiếp (hoặc qua Ms Teams theo thời gian thực)*

7. Nguồn học liệu *(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,…)*

Giáo trình:

1. Thornley G. C. and Gwyneth Roberts. *An Outline Of English Literature.* Longman, 1994.
2. Bate, Jonathan, *English Literature: A Very Short Introduction,* Oxford University Press, 2010, ISBN13 9780199569267.

Tài liệu tham khảo:

1. Long, William J. (William Joseph), *English literature: its history and its significance for the life of the English-speaking world: a text-book for schools,* Boston: Ginn and Company, 1909.
2. Saintsbury George, *A Short History of English Literature,* Forgotten Books, 2017.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên phải dành thời gian tự học và nghiên cứu trước khi lên lớp (học bài giảng online, tham khảo tài liệu…)
- Sinh viên phải tham gia học nhóm, trình bày và tham gia các hoạt động tương tác theo yêu cầu giáo viên.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: SPNN/ Bộ môn: Biên- Phiên dịch
- Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn Nguyễn Duy Bình (nguyenduybinh@vinhuni.edu.vn)

Trưởng bộ môn

Nguyễn Duy Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

DỊCH 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Lê Thị Thúy Hà**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Bến Thủy-Vinh-Nghệ An
E-mail:lethithuyhavinhuni@gmail.com

Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Quyết**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế tại Đông Á, Giao văn hóa, Biên dịch, Phiên dịch
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Chung cư Tân Thịnh, Khối Tân Phúc, Phường Vinh Tân, TP. Vinh
E-mail:nguyenhuuquyet79@ gmail.com

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Dịch 1 (tiếng Anh): Translation 1	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	

+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý Thuyết Dịch
- Môn học song hành:	Văn học Anh

2. Mô tả môn học

Học phần Dịch 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố những kỹ năng dịch cơ bản ở mức độ câu; xây dựng ý thức tư chất đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động dịch thuật các loại câu Anh – Việt, Việt – Anh; động thời phát triển kỹ năng làm việc trong lĩnh vực dịch thuật.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Xác định được các phương pháp dịch Anh-Việt, Việt Anh ở cấp độ câu.	1.2.5; 4.1.4; 4.1.5	3.0
G2	Phát triển kỹ năng dịch Anh- Việt, Việt Anh ở cấp độ câu.	1.2.5; 2.4.5	3.0
G3	Xây dựng được thái độ tôn trọng tính xác thực của thông tin, và sự khác biệt văn hóa thể hiện trong ngôn ngữ.	2.4.5; 2.5.5	3.0
G4	Thể hiện khả năng tổ chức và thực hiện quy trình dịch cấp độ câu và khả năng đánh giá sản phẩm dịch.	1.2.5; 4.1.4; 4.1.5	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)		Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)	CĐR CTĐT Tương ứng
	G1.1	Xác định được sự khác biệt được các câu đơn, câu ghép, câu phức trong hoạt động dịch Anh- Việt, Việt Anh.	T,U	1.2.5; 4.1.4; 4.1.5

G1	**G1.2**	Vận dụng các kiến thức liên môn để phát triển năng lực dịch Anh- Việt, Việt Anh ở cấp độ câu.	U	1.2.5; 4.1.4; 4.1.5
G2	**G2.1**	Áp dụng kỹ năng tra cứu từ điển, tìm từ mới, từ đồng nghĩa, v.v. trong hoạt động dịch câu.	U	1.2.5
	G2.2	Vận dụng kỹ năng đoán từ trong ngữ cảnh trong các chủ đề quen thuộc.	U	2.4.5; 4.1.4
	G2.3	Tìm hiểu mối quan hệ của các câu, các phương tiện liên kết các câu dịch trong bản nguồn và bản đích.	T,U	2.4.5
G3	**G3.1**	Xây dựng được thái độ tôn trọng tính xác thực của thông tin.	T,U	2.4.5; 4.1.4
	G3.2	Phát triển sự khác biệt văn hóa thể hiện trong ngôn ngữ trong qua trình dịch các câu Anh-Việt, Việt-Anh.	T,U	2.5.5
G4	**G4.1**	Xây dựng khả năng tổ chức hoạt động dịch Anh-Việt, Việt- Anh.	T,U	1.2.5
	G4.2	Thực hiện quy trình dịch cấp độ câu hiệu quả về các chủ đề khác nhau.	T,U	1.2.5;
	G4.3	Đánh giá hiệu quả của hoạt động dịch ở cấp độ câu.	U	1.2.5

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			**10%**
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp	G4.1	5%
Học tập tích cực	Tham gia tích cực các hoạt động học trong và ngoài lớp học do GV yêu cầu	G4.1	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***

Assignment	Thực hiện các thu hoạch liên quan đến các chủ đề dịch ở cấp độ câu	G1.1; G1.2;G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1, G4.2; G4.3	20%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kỳ)			**20%**
Bài kiểm tra 1	Thực hành dịch cấp độ câu	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2;	10%
Bài kiểm tra 2	Thực hành dịch cấp độ câu	G1.1; G1.2;G1.3; G2.1; G2.2; G2.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
Bài kiểm tra viết	Thực hành dịch cấp độ câu theo kế hoạch của nhà trường	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1,G4.2:G4.3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	**Nội dung chính (2)**	**Hình thức tổ chức dạy học (3)**	**Chuẩn bị của sinh viên (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1	**Chapter 1: Simple Sentences** **1.1.Simple sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu đơn	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2; G4.3	A1.1; A1.2; A1.3; A2

2	**Chapter 1: Simple sentences (be continued)** **1.2. Practice translating simple sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu đơn	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
3	**Chapter 1: Simple sentences (be continued)** **1.2. Practice translating simple sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu đơn	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
4	**Chapter 1: Simple sentences (be continued)** **1.2. Practice**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ,	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của	G1.1 ; G1.2 ;	A1.1 ; A1.2 ;

	translating simple sentences	cụm từ, câu - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu đơn	giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.3 ; A2
5	**Chapter 2: Compound Sentences** **2.1. Compound sentences.**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu ghép	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
6	**Chapter 2: Compound Sentences (be continued)** **2.2. Practice translating compound sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu.	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ;	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu ghép	- Chuẩn bị bài tập về nhà	G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	
7	**Chapter 2. Compound Sentences (be continued)** **2.2. Practice translating compound sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu ghép -	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
8	**Chapter 2. Compound Sentences (be continued)** **2.2. Practice translating compound sentences**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà - Ôn tập ch	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ;	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu ghép -		G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	
9	**MID-TERM TEST**	- Học sinh làm bài kiểm tra giữa kỳ	- Thực hiện các hoạt động theo yêu cầu của GV	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
10	**Chapter 3. Complex Sentences** **3.1. Noun clauses** **3.1.1. Practice translating complex sentences with noun clauses**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ;	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		câu phức		G4.1 ; G4.2 ; G4.3	
11	**Chapter 3. Complex Sentences** **3.1. Noun clauses** **3.1.1. Practice translating complex sentences with noun clauses**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về câu phức	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
12	**Chapter 3. Complex Sentences (be continued)** **3.2. Adverbial clauses** **3.2.1. Practice translating complex sentences with adverbial clauses**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về mệnh đề trạng ngữ	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ;	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

				G4.3	
13	**Chapter 3. Complex Sentences (be continued)** **3.2. Adverbial clauses** **3.2.1. Practice translating complex sentences with adverbial clauses**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các câu luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về mệnh đề trạng ngữ	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà -	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
14	**Chapter 3. Complex Sentences (be continued)** **3.3. Conditional clauses** **3.3.1. Practice translating complex sentences with conditional clauses**	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về mệnh đề câu điều kiện	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
15	**Review**	- Ôn tập lại các kỹ thuật dịch đã học trong học kỳ	- Thực hiện các hoạt động theo	G1.1 ; G1.2	A1.1 ; A1.2

			yêu cầu của GV	; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G2.3 ; G3.1 ; G3.2 ; G4.1 ; G4.2 ; G4.3	; A1.3 ; A2

7. Nguồn học liệu

1. Nguyễn Quốc Hùng. *Hướng dẫn Kỹ thuật Biên dịch Anh-Việt, Việt –Anh*. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2007

Tài liệu tham khảo

1. Newmark, P (1988a) . *A Textbook of Translation*. New York: Prentice Hall.
2. Newmark, P (1988b) . *Approaches to Translation*. New York: Prentice Hall.
3. Su, L.V (2003). *Translation and Grammar*. Nhà Xuất Bản Văn Hoá Thông tin.
4. Internet.
5. Báo và tạp chí.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ học trên lớp;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần (Bài tập, Báo cáo) theo yêu cầu của giảng viên;
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và thuyết trình sản phẩm hoạt động nhóm tại lớp;
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Biên-Phiên dịch
- Địa chỉ:

Trưởng BM

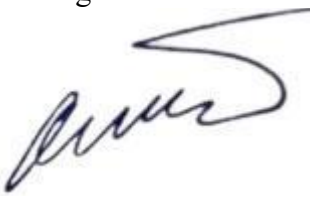

Nguyễn Hữu Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC-VIẾT TIẾNG ANH 3

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sỹ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: Email: hanhtlt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: **Cao Thị Phương**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số15, đường Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hiền**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: nhà 57, đường Võ Thị Sáu, phường TrườngThi, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0912.433.929 Email: hienntb@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Trần Thị Thu Trang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Hưng Đông, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0947.178.264 Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy, Kỹ năng tiếng Anh.

Giảng viên 5:
Họ và tên: **Trần Thị Khánh Tùng**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Phú, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0982 295 595 Email: tungttk@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 6:
Họ và tên: **Phạm Lương Giang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Hưng Lộc, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0983 717 782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 7:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 8C1, ngõ B2, đường Duy tân, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0936531777 Email: lanhnt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh

1.2.Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Đọc-Viết tiếng Anh 3 (tiếng Anh): Reading-Writing 3	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	**04**
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập:	**50**
+ Số tiết thảo trình bày nhóm:	**08**

+ Số tiết hoạt động nhóm:	*02*
+ Số tiết tự học:	**120**
- Học phần tiên quyết:	Đọc-Viết tiếng Anh 2, Nghe-Nói tiếng Anh 2
- Học phần song hành:	Nghe-Nói tiếng Anh 3

2. Mô tả học phần

Học phần ***Đọc - Viết tiếng Anh 3*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần Đọc-Viết 2 và Nghe-Nói 2. Học phần này được triển khai song song với học phần Nghe - Nói tiếng Anh 3. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện 2 kỹ năng đọc và viết ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề đã được trang bị; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng đọc-viết tiếng Anh và kỹ năng tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng Đọc-Viết tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng kỹ năng Đọc - Viết tiếng Anh ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	- Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần. - Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.
G3	-Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu và yêu cầu của học phần. - Sử dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các chủ đề/vấn đề của học phần. - Thực hành các phương thức giao tiếp bằng văn bản.
G4	- Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong học phần. - Hình thành ý tưởng, định hướng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai (xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin); triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong học phần tương ứng với nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	*Sử dụng* từ vựng ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.5	1.2.1
G1.2	*Sử dụng* ngữ pháp ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.5	1.2.1
G1.3	*Sử dụng* kỹ năng Đọc - Viết tiếng Anh ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.5	1.2.1
G2.1	*Áp dụng* các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): làm sáng tỏ ý cần diễn đạt (*aiming for clarity*), sử dụng ngôn ngữ biểu cảm và mang tính thuyết phục (*emotive language and persuader words*), kiểm tra tốc độ đọc của cá nhân (*checking your reading speed*), lập kế hoạch cho bài viết trong giới hạn từ cho phép (*planning your writing assignments spatially*), sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp và có chất lượng tốt (*using material of suitable quality and content*) để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của học phần.	2.5	2.1.1 2.1.2 2.1.3
G2.2	*Phân tích* các vấn đề liên quan đến học phần; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của học phần.	2.5	2.5.4
G2.3	*Thể hiện* phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần.	2.5	2.5.5
G3.1	*Vận dụng* kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận các vấn đề như: *hành vi (behavior)*, mở rộng diện tích [do tăng dân số] (*expanse*), thay đổi (*change*), dòng chảy (*flow*), và mâu thuẫn (*conflict*).	3.0	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5 3.2.1 3.2.3 3.2.4 3.2.5
G3.2	*Thực hành* phương thức giao tiếp bằng các loại bài luận khác nhau: *bài luận về nguyên nhân và kết quả, bài luận đánh giá nguyên nhân phạm tội ở tuổi thiếu niên, bài luận về giáo dục phản đối vấn đề quá tải dân số, thân bài và kết luận của một báo cáo kinh doanh, viết bài luận về nguyên nhân và giải pháp về chủ đề nóng lên toàn cầu, bài luận về sự hợp tác và mâu thuẫn trong các đội nhóm.*	3.0	3.2.2

G4.1	*Nhận biết* các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề trong chương trình học như: *hành vi (behavior)*, mở rộng diện tích [do tăng dân số] (*expanse*), thay đổi (*change*), dòng chảy (*flow*), và mâu thuẫn (*conflict*).	2.5	4.1.4
G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả để phục vụ giao tiếp về các chủ đề liên quan trong học phần tương ứng với cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	2.5	4.3.1
G4.3	*Xây dựng* các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng ở cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.	3.0	4.4.1

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**CĐR học phần**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1, G 2.2 G4.1, G4.2, G4.3	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến do giảng viên yêu cầu tại trang web https://www.macmillanskillful.com (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 1).*	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu (từ vựng, ngữ pháp, bài đọc) theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 2).*	G4.2	5%
A1.2.3	Hoàn thành một bài viết hay phân tích các bài viết đã sưu tập theo các nội dung đã học trong học phần (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 3).*	G3.1, G3.2 G4.3	5%
A1.2.4	Thuyết trình nhóm về một chủ đề theo chủ đề đã học (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Phụ lục 4).*	G3.1 – G3.12 G4.3	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (Units 6-Hết TC1) Bài thi trắc nghiệm lần 1: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%

A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (Units 7-Hết TC2) Bài thi trắc nghiệm lần 2: Kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Kiểm tra năng lực tổng kết các kiến thức đã học sau 5 bài học (Unit 6,7,8,9, 10) theo hình thức tự luận gồm 3 phần: (i) sử dụng ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) (ii) đọc (iii) viết	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1-G2.2 G3.2	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần	Tiết	Nội dung	CĐR học phần (Gx.x)	Bài đánh giá	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV
		TÍN CHỈ 1				
1	1-2 3-4	Introduction Course Orientation Introduction Course Orientation		A1.3.1 A1.3.2 A2	Lecturing Discussion Individual work	- Get a copy of the textbook Skillful 4 Reading & Writing - Set up online account -Requirements to complete the course
2	**Unit 6: Behavior**			A1.3.1 A2		
	5-6	Discussion: The stages of brain development & Video	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.4	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using Inverted conditionals: unreal past. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write a cause-effect essay
	7-8	Reading 1 & Study skills				
3	9-10	Reading 2				
	11-12	Vocabulary development & Academic words				
4	13-14	Writing: Grammar, Writing skill				

	15	PRESENTATION 1			Group work	- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 1 - Review grammar of Unit 1 - Review your knowledge of *Behavior* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
	TÍN CHỈ 2					
	Unit 7: Expanse			A1.3.1 A2		
4	16	Discussion: Exapanse and Video	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using Nominal clauses - Read about Unit's topic and share one story you've read to class
5	17-18	Reading 1 & Study skills				
	19-20	Reading 2				
6	21-22	Vocabulary development & Academic words				

	23-24	Writing: Grammar				
7	25-26	Writing: Writing skill			Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Write a persuasive essay
	27-28	Writing: Writing task				
8	29-30	PRESENTATION 2		**A1.2.4**		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 2 - Review grammar of Unit 2 - Review your knowledge of *Expanse* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
	TÍN CHỈ 3					
	Unit 8: ENERGY & Unit 9: RISK			A2		

8	31-32	Unit 8: Discussion, Reading 1 & Study skills	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using Participle clauses. - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write a body and conclusion of a business report
9	33-34	Unit 8: Reading 2, Vocabulary development & Academic words				
	35-36	Unit 8: Writing				
10	37-38	Unit 9: Discussion, Reading 1 & Study skills				- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using Verb patterns - Read about Unit's topic and share one story you've read to class. - Write an essay about global warming/environmental issues
	39-40	Unit 9: Reading 2				
11	41-42	Unit 9: Vocabulary development & Academic words				
	43-44	Unit 9: Writing				
12	45	PRESENTATION 3		A1.2.4		- Choose group member (five-six

			G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3			members per group) - Review words learned from Unit 8 and 9. - Review grammar of Unit 8 and 9. - Review your knowledge of *Expanse and Flow* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.
		TÍN CHỈ 4		**A2**		
		Unit 10: Conflict				
12	46	Discussion	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to the Unit's topic you know. - Find four sentences using Conjunctions - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Write an opinion essay.
	47-48	Reading 1 & Study skills				
13	49-50	Reading 2				
	51-52	Vocabulary development & Academic words				
14	53-54	Writing: Grammar				

	55-56	Writing: Writing skill				
15	57-58	Writing: Writing task				
	59-60	PRESENATION 4	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	**A1.2.4**		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 10. - Review grammar of Unit 10. - Review your knowledge of *Conflict.* - Reflect what you've have learned. - Apply what you've learnt to practice.

6.2. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Warwick, L. & Rogers, L. (2018). *Skillful 4: Reading & Writing*, Macmillan Publishers Limited, 2018.

Tài liệu tham khảo:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins

[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins

[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

7. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Đọc-Viết tiếng Anh 2, Nghe-Nói tiếng Anh 2.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

9. Kế hoạch giảng dạy theo tuần

WEEK 1 (4 periods: From period 1 to period 4)

INTRODUCTION & GUIDELINES

- Give students the introduction of the course "Reading & Writing 2": Objectives, learning outcomes, requirements and evaluations.
- Get to know students (interests, learning styles, strengths and weaknesses)
- Have student explore the curriculum, the syllabus, the textbook by Lindsay Warwick and Louis Rogers, (2018). *Skillful 4-2nd edition (Student's book*). Macmillan Publishers Limited.
- Give students guidelines for self-sudy & online learning: Set up student's online account for online self-learning. Help students navigate student's online account to follow class' rules.
- Give students guidelines for individual and group oral presentations, porfolios and projects (checklist, rubric, oral presentation format, ...)
- Each week, students are required to read extensively by accessing the internet using the key word matching the unit's topic(s) provided by teacher.

WEEK 2-3-4: (10 periods: From period 5 to period 14)

UNIT 6: BEHAVIOR (Hành vi)

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 6 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *tội phạm học* (criminology) với bài đọc về *Born criminal*, 1 bài đọc 2 chủ đề *khoa học thần kinh về tri nhận (cognitive neuroscience)* với bài đọc về *Is your brain ready*, 1 bài học về kỹ năng viết luận nguyên nhân-kết quả, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Hành vi,* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

Đơn vị bài học 1 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Hành vi* (Behavior). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng đúng các cụm từ chỉ hậu quả (consequence phrases)
2. Sử dụng đúng các câu điều kiện đảo không có thật ở quá khứ (inverted conditionals: unreal past)
3. Nhận diện được các tham khảo trong văn bản (in-text referencing)
4. Nhận diện được nguyên nhân-kết quả

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): làm sáng tỏ ý cần diễn đạt (*aiming for clarity*). Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *hành vi, tội phạm, vị thành niên, khoa học thần kinh, tri nhận.*
2. Thực hành viết bài luận về nguyên nhân và kết quả.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Hành vi, tội phạm, vị thành niên, khoa học thần kinh, tri nhận.*

2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 6

UNIT 1: BEHAVIOR

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 5-6	Discussion: The stages of brain development & video
Period 7-8	Reading 1: Born criminal& Study skills: Proofreading
Period 9-10	Reading 2: Is your brain ready
Period 11-12	Vocabulary development & Academic words
Period 13-14	Writing: Grammar: Use inverted conditionals: unreal past Writing a cause-effect essay

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 6

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point 1. Are you surprised by any of the statistics in the infographic? Why / why not? 2. Should we excuse teenagers for irrational behavior as their brains are not fully developed? Why/why not? What can we do to slow the decline of our cognitive functions?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to match the words in bold with the correct definitions.	Pairwork Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the sentences before playing the video. Play the video for them to choose the correct ending for each sentence.. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 110 **Answer** 1.b 2.a 3.d 4.c 5.e	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch **Watch the video and choose the correct ending for each sentence, p. 110** 1. The aim of the culinary school is to teach young people how to cook. 2. The courses are available to only those who show a genuine interest in learning how to cook. 3. Many of the school's graduates go on to work in kitchens around the country.	Showing key to the questions Explaination if necessary

After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. What do you think the motivation for runningthese courses could be for chef Zanele Mdokwana? 2. Other than the cooking skills they develop, what do you think a course like this teaches young people? 3. In general, do you think schools all overthe world should focus more on providingyoung people with transferable skills than on academic subjects	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. Reading 1: Born criminal?**, p. 111**	
2.1. A Vocabulary preview	
A Vocabulary preview, p. 111	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class.	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. genetic 2. notion 3. tendencies 4. delinquent 5. prominent 6. propensity 7. deviant 8. inherit	
2.2. Before you read, p. 111	
This section will activate prior knowledge of the topic for students. Ask students to work in group to discuss the questions. 1. Do you think criminal tendencies are inherited? Why/why not? 2. What other factors play a prominent roie in determining the propensity toward criminality? 3. To what extent is our behavior dictated by the way we are publicly perceived?	Work in group Discussion Collecting students' ideas
2.3. Global reading, p. 111	
Ask students to read *Born criminal?* and then match the headings (a-g) to paragraphs (1-7).	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
Answers 1.g 2.d 3.e 4.a 5.c 6.f 7. b	
2.4. Close Reading – Identifying in-text referencing, p,113 Ask students to do the exercises 1 and 2, p.113	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
Answers: **Exercise 1, p. 113.** 1. Cesare Lombroso, William Sheldon	

2. Becker, Lemert 3. Cambridge Study in Delinquent Development 4. Moffit, Denno 5. Menard and Morse 6. Minnesota Twin Family Study **Exercise 2, p. 113.** 1. F (Para 2: Cesare Lombroso – often reffered to as the father of criminology – rejected the classical belief that crime was a personality trait of human nature.) 2. T 3. NG 4. T 5. F (Para 5:Researchers at the university of Queensland found that only up to a maximum of 40% of intelligence is inherited and the rest is determined by invironmental factors.) 6. NG	
2.5. Critical thinking, p. 113	
Ask students discuss the questions in small groups. 1. Do you agree that criminals live up to the label given to them by society? Why/ Why not? 2. Some argue that siblings who live together are not always brought up In the same environment. What might be different?	Groupwork Discussion
3. Study Skills: Aiming for clarity, p.114	
Ask students to work in pairs, discuss and do exercises 1, 2, 3, p. 114	Pairwork Giving feedback
Answers: **Exercises 1, p. 114** The impact and importance of educational performance is extremely key during teenage years, yet this drastically coincides with one of the most ultimately challenging developmental stages. The development of the adolescent brain at this exact, precise point exerts a direct, clear influence on the physical and emotional behavior of teenagers, with radically diminished levels of fear and a massively heightened pursuit of risk commonplace. However, this can have an extraordinarily detrimental effect on educational performance and environment as a whole. **Exercises 3, p. 114** 1. Studies have reported a meaningful number of delinquents had father	

who were criminals. 2. A maximum of 40 % of intelligence isinherited according to a study by the University of Queensland. 3. There is evidence to suggest that teenage brains are naturally designed to show impulsive behavior. 4. Salthouse (2009)reported that brain speed and memory declined from the ages of 27 and 37, respectively.	
4. Reading 2: Is your brain ready yet?, p.115	
4.1. A Vocabulary preview, p. 115	
Students complete the sentences with the words in the box. Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work Pair discussion Explaination
Answers 1. neurological 2. systematically 3. oversimplication 4. rational 5. impulses 6. counterparts 7. facial 8. regulate	
4.2. B Before you read, p. 115.	
Ask students to write down three stereotypes about teenagers and how they behave. Compare their ideas in small groups.	Group work Discussion
4.3. C Global reading, p. 115	
Read *Is your brain ready yet?* Complete the article with the headings (a-f).	Individual work Studying the questions Skimming Scanning
Answers: 1. c 2. d 3. f 4.a 5. b 6. e	
4.4. D Close reading, Identifying cause and effect, **p. 119**	
Students work in pairs, argue to give the answers for the exercises 1 and 2, p.119	Board & chalk Think-Pair-Share
Answers: Exercises 1, p.119 1. d 2. f 3. c 4.b 5. a 6. e Exercises 2, p.119 1. synapse 2. regularly engaged 3. active	

4. emotional 5. problem solving	
4.5. E Critical thinking, p.119	
Students work in pairs, discuss whether institutions should adapt to suit the different stages of brain development.	Discussion Pair work
5. Vocabulary Development, Consequence phrases, p. 120	
Ask students to work in pairs to match the causes (1-8) with their effects (a-h) in exercise1, choose the correct word or phrase to complete the sentences in exercise 2 and Discuss the questions in exercise 3, p.120	Pair work Discussion Explanation
Answers: **Exercise 1, p.120.** 1. c 2. e 3. a 4.b 5. h 6. g 7. g 8. f **Exercise 2, p.120.** 1. can trigger 2. be influenced by 3. result from 4. stem from 5. may prompt 6. brings about	
6 . Vocabulary: Academic words, p. 121	
Ask students to work in pairs to do the exercises 1 and 2, discuss the questions in exercise 3, p.121 1. What factors, aside from genetics and upbringing, do you think play an integral role in the development of criminal tendencies? 2. Why do you think news outlets often seem to distort the real findings of scientific research?	Think-pair-share Discussion Giving feedback
Answers: **Exercise 1, p.121.** 1. distort 2. imply 3. accumulate 4. intervene 5. integral 6. analogy 7. coincide 8. evaluate **Exercise 2, p.121.** 1. imply 2. intervention 3. accumulate 4. distort 5. integral 6. analogy 7. evaluate	

8. coincide	
7. Critical thinking, Strengthening an argument, p. 122 Ask students read the text and answer the questions in the exercise 1, scan *Is your brain ready yet?* and find evidence to support the opinions in the exercise 2, work in pairs discuss the questions in exercises 3.	Individual work Scanning Pair work Discussion
Answers: **Exercise 1, p.122.** 1. It is just an opinion with no evidence. 2. Studies showing a lack of correlation between intelligence and crime. Case studies that show intelligent individuals also commit crimes. Examples of crimes that require a high level of intelligence to commit. **Exercise 2, p.122.** 1. It is not that the prefontal cortex is not developed, but that it may be influenced by other factors such as the hormone dopamine that intervenes with the decision-making process.(Luna et al., 2009) 2. When reacting to situation without emotional cues, teenagers performed as well as adults and often even better. (Casey& Caudle, 2013) 3. In particular brain speed and problem solving declined noticeably at 27. (Salthouse, 2009)	
8. WRITING, p. 123 Students are going to learn to use inversion for an imagined past and anaphoric and cataphoric referencing. They are then going to write an essay explaining the causes and effects of delinquent behavior in teenagers.	
8.1. **A Analyze** Ask students scan the model and complete the table with the words in the box.	Individual work Scanning Group work
Answers: Causes: genetic, home environment Effects: disruptive behavior, lack of qualifications, peer group, poor concentration	
8.2. B Model Students read the model *Discuss the causes of bad behavior in teenagers and the effect it has on education.* again and answer the questions: 1. In hindsight, what do many teenagers feel about their academic performance? 2. What personality traits are inherited? 3. What are the wide-reaching effects of teenage behavior?	Individual work Group work Giving feedback
Answers: 1.Their (academic) performance would have been significantly better. 2. Impulsivity and risk-taking. 3. Poor grades, poor academic performance, poor concentration, poor focus, effect on peers and limited life opportunities.	

8.3. Grammar: Inverted conditionals, unreal past, p.124 The teacher teaches students how to use Inverted conditionals, unreal past, ask them to practise with the exercises 1 and 2 on page 124	Lecturing Explanation Individual work
Answers: **Exercise 1, p.122.** 1. I'd argue that had it not been for the negative influence of her peers, she might not have developed criminal tendencies. 2. Lemert would argue that had Robert not been labeled a criminal, he would not have gone on to a life of crime. 3. It seems highly likely that had the subjects been raised in a more stable environment, they would have caused fewer problems at school. 4. This implies that had they grown up in a more affluent area, they would have been far less likely to turn to crime. 5. Critics argue that had the study been conducted today, the results may have been different. **Exercise 2, p.122.** 1. The research indicates that had the children been raised by a non-offending father, they may not have gone on to become chronic offenders themselves. 2. Had the sample size been much bigger, the results might have been significantly different.	
8.4. Writing skill, anaphoric and cataphoric referencing p. 125.	
Students do exercises 1, 2, 3 on page 125.	Individual work Brainstorming Giving feedback
Answers: **Exercise 1, p.125.** 1. ways 2. this 3. these 4. findings 5. Technological development 6. it **Exercise 2, p.125.** 1. changing the starting hours of school delaying the age people start school. 2. influence of peers 3. charateristics 4. teenagers have poor decision-making skills. 5. computer games, social media 6. intelligence **Exercise 3, p.125.** 1. they 2. they 3. them 4. these 5. social groups/ peers	

8.5. Writing task, p. 126	
Students are going to write a cause-and-effect essay in response to the following: "Critically evaluate whether the cause of delinquent behavior in teenagers is mainly genetic or environmental. Analyze the effects this behavior has on society."	Questioning Pair work Giving feedback
Brainstorm Students use the table to brainstorm ideas for the essay.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Answer the questions 1. Are the genetic or environmental effects more significant? 2. What are the most significant effects on society?	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their essays.	Individual work

Share Tell students to exchange their essay with a partner. Use the checklist on page 189 to help them provide feedback to their partner.	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and think about: • whether you answered the question clearly • whether you used inverted conditional structures appropriately • whether you used anaphoric and cataphoric referencing appropriately. Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
9. Review, p. 127	
9.1. Wordlist	
Students revise the vocabulary by doing the exercises in the book.on page 127	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
Answers: 1. coincides 2. evaluate 3. commissioned 4. implied 5. implementation	
9.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
9.3. Unit review Reading 1 Reading2 Study skill Vocabulary Grammar I can link in-text references and opinions I can identify cause and effect I can write concise and precise texts.	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

Writing	I can use consequence phrases. I can use inverted conditionals in the unreal past. I can use anaphoric and cataphoric referencing	

UNIT 6 Exercises:

1. Writing task:

Write a cause-and-effect essay in response to the following: “Critically evaluate whether the cause of delinquent behavior in teenagers is mainly genetic or environmental. Analyze the effects this behavior has on society.”

2. Ask students to start a vocabulary notebook.

Guide: Organize It is by unit. They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence

List all the new words in the Unit and do as guided.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 6’s grammar points

4 Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with This article...

(A possible summary: This article shows research that suggests that people’s personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

5. Do online homework

6. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 4 (periods 15)

PRESENTATION 1:

Content: Review Unit 6

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 6
- Review grammar of Unit 1
- Review your knowledge of *Gathering*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 4-5-6-7: (10 periods: From period 16 to period 28)

UNIT 7: EXPANSE

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 7 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *đô thị hóa* (urbanization) với bài đọc về *The benefits of urbanization*, 1 bài đọc 2 chủ đề *xã hội (society)* với bài đọc *Overpopulation: a problem or a myth?*, 1 bài học về kỹ năng viết luận thể thức tranh luận, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Mở rộng đô thị, phát triển, giáo dục, vấn đề bùng nổ dân số, các vấn đề mang tính toàn cầu* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

Đơn vị bài học 7 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Đô thị, phát triển, giáo dục, vấn đề bùng nổ dân số, các vấn đề mang tính toàn cầu*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng đúng danh và tính từ kết hợp (adjective and noun collocations)
2. Sử dụng đúng các mệnh đề danh ngữ (norminal clause)
3. Nhận diện và xác định được các liên kết suy luận (inferring connections)
4. Nhận diện được các kỹ thuật thuyết phục trong văn bản (persuasion techniques)

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): Sử dụng ngôn từ cảm xúc và thuyết phục (emotive language and persuader words)
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề:
2. Thực hành viết bài luận về chủ đề ảnh hưởng của giáo dục để đối phó với vấn đề bùng nổ dân số.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Đô thị, phát triển, giáo dục, vấn đề bùng nổ dân số, các vấn đề mang tính toàn cầu.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 7

UNIT 7: EXPANSE

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 16	Discussion: Discussion: If the world were a village of 100 people and Video
Period 17-18	Reading 1: The benefits of urbanization
Period 19-20	Reading 2: Overpopulation: a problem or a myth?
Period 21-22	Vocabulary development & Academic words
Period 23-24	Writing: Grammar
Period 25-26	Writing: Writing skill
Period 27-28	Writing: Writing task

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 7

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discuss with a partner. Look at the infographic. Which statistic(s) do you find most surprising, shocking, or worrying? Why? How might these statistics be different than 100 years ago? Explain your reasoning. How might statistics ike these be helpful? Explain your reasoning	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation

II. Content	
1. Watching a video	
Before you watch, p. 110	
Ask students to match the words in bold with the correct definitions	Watching the video Answering questions Work in pair
Answer 1.c 2.a 3.d 4.b	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch Give students time to read the sentences before playing the video. Play the video for them to **complete the sentences with the correct numbers.** Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Showing key to the questions Explaination if necessary
Answer 1. 500,000 2.92 million 3.4.3 4.5 million	Showing key to the questions Explaination if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. Do you think building the new city will solve the problem of overpopulation in Cairo? Why / why not? 2. What impact do you think movingthe administrative and financial centers will have on both the new city and the city of Cairo? Why? 3. Do you think citizens will see the new city as an attractive place to move to? Why / why not?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. Reading 1: The benefits of urbanization**, p. 130**	
2.1. A Vocabulary preview	
A Vocabulary preview, p. 130	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class.	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. traffic congestion 2. Housing shortages 3. Derive, benefits 4. neglected areas 5. High, density 6. Technological innovation 7. growth, productivity 8. Carbon emissions	
2.2. Before you read, Activating prior knowledge, p. 130	
This section will activate prior knowledge of the topic for students. Ask students to work in pairs to discuss which benefits and problems the writer might mention in the essay titled *The benefits of urbanization.*	Work in pairs Discussion Collecting students' ideas

2.3. Global reading, Identifying and inferring connections, p. 130	
Making connections when reading helps you to engage with and understand the content better. These could be connections between ideas in the text (either explicit or implied); the text and others on a similar topic; the text and your own knowledge; and the text and the outside world. Ask students to read the essay, in pairs, discuss how the topics are in each pair connected and how the information in the text relates to them and the world around them.	Skimming the text Work individually Work in pairs Discussion Sharing feebback
Answers 1. In fact, history has shown that notable development in a country cannot take place without urbanization. 2.Transportation is also a key factor (to a growth in productivity) as firms are able to connect more easily and cheaply with each other when they are concentrated in clusters. 3. In addition to this, when urban dwellers live close to their workplace and other important facilities including schools, hospitals, and shops, there is a greater tendency toward the use of non-polluting form of transportation, such as bicycles. 4. ...business innovate to improve systems (in order to become more productive).... 5. Entrepreneurs look to invest in new technological innovations that create a greener environment by reducing carbon emissions, improve air quality, or develop more advanced, eco-friendly transportation systems. 6. Urbanization results in progress and a decrease in poverty levels (Global Monitoring Report, 2013). Through higher productivity, people will receive higher wages...	
2.4. Close Reading – Identifying and inferring connections, p,132 Ask students to read *The benefits of urbanization* again and do the exercises 1 and 2, p.132	Skimming Guidance Explanation Discussion
Answers: **Exercise 1, p. 132.** 1. Y 2. NG 3. Y 4. N (para 3: Buildings require less electrical heating than those in more remote places due to typical higher temperature in urban areas and buildings which lock those temperatures in.) 5. NG 6. NG 7. Y 8. N **Exercise 2, p. 132.**	

1. two-thirds 2. economies of scale 3. carbon footprint 4. energy 5. schemes 6. standard of living	
2.5. Critical thinking, p. 133	
Ask students to discuss the questions in small groups. 1. How effective do you think the emotive and persuasive words were in the excerpt? Did they create an emotional response in you? Were they persuasive? 2. How can you ensure you are not taken in by such language in future? 3. Do you agree that the potential positives of urbanization outweigh the negatives? Why/ why not?	Groupwork Discussion
3. Study Skills: Emotive language and persuader words, p.134	
Ask students to read the excerpt and decide what point the writer is making in the exercise 1, underline the adjectives used to create an emotional response and circle the persuasive words and phrasesin the exercise 2, discuss the questions in the exercise 3 with their partner.	Skimming Individual work Giving feedback
Answers: **Exercises 1, p. 134** Urbanization will only benefit a city with astrong plan to deal with the many potential problems it brings. **Exercises 2, p. 134** - Emotional adjectives: immense, injust, unfeasible, monumental, diastruos. - Persuader words/ phrases: Naturally, it is evident that, unquestionably.	
4. Reading 2: Overpopulation: A problem or a myth?,p.135	
4.1. A Vocabulary preview, p. 115	
If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework. Students complete the sentences with the words in the box. Ask students to check in pairs then check as a whole class.	Individual work Pair discussion Explaination
Answers 1. scarce 2. irreparable 3. exponential 4. materialism 5. irrigate 6. yields 7. biodiversity 8. degradation	

4.2. B Before you read, p. 135.	
Ask students to work with a partner, discuss the potential issues associated with a growing domestic and global population.	Pair work Discussion
4.3. C Global reading, Identifying persuasion techniques, **p. 135**	
Read *Overpopulation: A problem or a myth?* **Find at least one example of each of the techniques in the box.**	Individual work Skimming Scanning
4.4. D Close reading, Identifying cause and effect, **p. 140**	
Students **read Argument A in** *Overpopulation: A problem ora myth?* **Again,** work in pairs, discuss to give the answers for the exercises 1 and 2, p.140	Board & chalk Think-Pair-Share
Answers: **Exercises 1, p.140** 1. (infectious) diseases 2. poor infrastructure 3. healthcare systems 4. species 5. poverty 6. education **Exercises 2, p.140** 1. C 2. A 3. B 4. C	
4.5. E Critical thinking, p.140	
Students work in pairs, discuss the questions: 1. Which of these two problems concerns you more—overpopulation or overconsumption? Why? 2. What can Individuals, schools, governments, and business leaders do to help address the issue of overconsumption? Think of at least one action point for each group.	Discussion Pair work
5. Vocabulary Development, Adjective + noun collocations, **p. 140**	
Ask students to work in pairs to choose the most appropriate adjective to complete the collocations in exercise1 and 2	Pair work Discussion Explanation
Answers: **Exercise 1, p.140.** 1. undue 2. profound 3. exponential 4. excessive 5. devastating 6. prime 7. unprecedented **Exercise 2, p.140.**	

1. widespread 2. immense 3. radical 4. underlying 5. systematic 6. prominent 7. overriding 8. sizeable	
6 . Vocabulary: Academic words, p. 143	
Ask students to skim Dr. Rice's argument in *Overpopulation: A problem ora myth?* again. work in pairs to do the exercises 1,2, and 3, p.143 1. What factors, aside from genetics and upbringing, do you think play an integral role in the development of criminal tendencies? 2. Why do you think news outlets often seem to distort the real findings of scientific research?	Think-pair-share Discussion Giving feedback
Answers: **Exercise 1, p.143.** 1. conceive 2. migrate 3. utility 4. infrastructure 5. fundamental 6. coherent 7. output 8. innovate **Exercise 3, p.143.** 1. migrants 2. fundamental 3.conception 4. incoherent 5. innovative 6. output 7. infrastructure 8. utility	
7. Critical thinking, Assessing the logic of an argument, p. 143 Ask students read the text and answer the questions in the exercise 1, scan *Is your brain ready yet?* and find evidence to support the opinions in the exercise 2, work in pairs discuss the questions in exercises 3.	Individual work Scanning Pair work Discussion
Answers: **Exercise 1, p.143.** a. trend b. static figure c static figure d. pattern e. static figure	

f. trend **Exercise 2, p.143** Overall, Dr Rice is illustrating that the problem of overpopulation is increasing/ getting worse. **Exercise 3, p.143** 1. No 2. No 3. Yes 4. Yes 5. Yes	
8. WRITING, p. 144 Students are going to learn to learn about using nominal clauses and paraphrasing. You are then going to use these to write a persuasive essay about children's education.	
8.1. **A Analyze** Ask students to complete the essay plan. Introduction: Reason 1: Reason 2: Reason 3: Conclusion:	Individual work Group work
8.2. B Model Ask students to read the model again and answer the questions: 1. What evidence did the writer use in the main body of the essay to persuade the reader to believe in her stance? How persuasive is this type of evidence? 2. Which of the following do you think feature in a persuasive essay? Why?	Individual work Scanning Group work Giving feedback
Answers: 1. Research evidence. This evidence can be persuasive if the study is relevant, valid, etc. 2. All except balanced viewpoint and discussion of opposing argument.	
8.3. Grammar: Nominal clauses, p.145 The teacher tells students about Nominal clauses, ask them to practise with the exercises , 2 and 3 on page 145.	Lecturing Explanation Individual work
Answers: **Exercise 1, p.145.** 1. People today know <u>they can follow fashion without spending much money.</u> 2. People are not always aware <u>that fast fashion affects the environment.</u> 3. People may not be conscious of the fact <u>that polyester is made from petroleum</u>. 4. <u>What may result from this</u> is the release of harmful gases. 5. <u>How cotton is grown</u> varies, but pesticides may be used. 6. People should carefully consider <u>whether they need new clothes or not.</u>	

Exercise 2, p.145. 1. That 2. That 3. How/ Where 4. That 5. What 6. If/whether	
8.4. Writing skill, Paraphrasing, p. 149.	
Look at the information in the source text. Then do in the exercises 1, 2 on page 149.	Individual work Brainstorming Giving feedback
Answers: **Exercise 1, p.149.** Writer a because the content is the same as that of the original source but the wording is very different. Writer b hasn't paraphrsed enough. **Exercise 2, p.149.** 1. Overpopulation is less likely to occur when every child is given the opportunity to receive an education. 2. Workers who lack an education and therefore earn a low income may have many children so they can contribute to family earnings by working themselves. This is particularly true in rural areas. 3. Often, schooling for children cannot be provided by parents or the government which means that those children are raised without an education.	
8.5. Writing task, p. 148	
Students are going to write a persuasive essay in response to the following: "An international charity believes education for all children is necessary in the fight against overpopulation. What do you consider to be the major reasons for this?"	Questioning Pair work Giving feedback
Brainstorm How can education for all children help to overcome overpopulation? Ask students to complete the notes.	Pair work Group work Giving feedback
Plan *Ask students to plan your essay. Organize ideas from the brainstorm into a logical persuasive essay structure.*	Individual work
Write Students use their plan and brainstorm to help them write theri essay. Remember to use nominal clauses and paraphrasing where appropriate. The essay should be between 250-350 words long.	Individual work

Share Tell students to exchange their essay with a partner. Use the checklist on page 189 to help them provide feedback to their partner.	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and think about: • whether you organized your essay and answered the question clearly • whether you used nominal clauses appropriately • whether you used paraphrasing appropriately Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
9. Review, p. 150	
9.1. Wordlist	
Students look at the words on page 150	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
9.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
Answers: 1. infrastructure 2. fundamentally 3. outout 4. innovative 5. accumulating	
9.3. Unit review Reading 1 — I can make connections. Reading2 — I can identify persuasion techniques. Study skill — I can use emotive language and persuader words, can I can use consequence phrases. Vocabulary — I use academic collocations. Grammar — I can use nominal clauses. Writing — I can paraphrase	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 7 Exercises:

1. Writing task:

Write a persuasive essay in response to the following:

"An international charity believes education for all children is necessary in the fight against overpopulation. What do you consider to be the major reasons for this?"

2. Ask students to start a vocabulary notebook.

Guide: Organize It is by unit. They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence

List all the new words in the Unit and do as guided.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 7's grammar points

4 Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article...*

(A possible summary: This article shows research that suggests that people's personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

6. Do online homework

7. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 8 (periods 29-30)
PRESENTATION 2:

Content: Review Unit 7

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 7.
- Review grammar of Unit 7
- Review your knowledge of *Expanse*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 8-9: (6 periods: From period 31 to period 36)

UNIT 8: CHANGE

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 8 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *kinh doand* (business) với bài đọc về *Adapt or die*, 1 bài đọc *Leadership and change management*, 1 bài học về kỹ năng viết thân bài và kết luận của báo cáo kinh doanh, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Change,* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

Đơn vị bài học 8 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Thay đổi* (change). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng các cụm từ học thuật liên quan đến thương mại, lãnh đạo, quản lý.
2. Sử dụng đúng các mệnh đề phân từ (participle clauses)
3. Nhận diện và suy luận nguyên nhân và kết quả (inferring cause and effect.)
4. Xác định được các khái niệm và lí thuyết (identifying concepts and theories)

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): kiểm tra tốc độ đọc (checking your reading speed.)
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: thay đổi, quản lý, lãnh đạo, thương mại.
2. Thực hành viết báo cáo.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Thay đổi*

2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa đầu bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 8

UNIT 8: CHANGE

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 31-32	Discussion: Four start-ups that changed the world, Reading 1: Adapt or die & Study skills: Checking your reading speed.
Period 33-34	Reading 2, Vocabulary development & Academic words
Period 35-36	Writing

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 8

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point 1. How did the companies in the infographic change their business strategies over the years? 2. Why do you think the companies changed their strategies?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pairwork Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions

	Work in pair
Before you watch, p. 134 **Answer** 1.d 2.a 3.c 4.f 5.b 6.e	Showing key to the questions Explaination if necessary
While you watch **Watch the video and choose T or F, p. 135** 1.F (New legislation will allow global firms to set up joint ventures with local partners and sell directly to Indian consumers for the first time) 2. T 3. T 4. T 5. F (Like India, China was seen as a potential goldmine for global retailers with its huge population and rapidly growing incomes, but global operators failed to convince local customers that their stores had better quality goods.)	Showing key to the questions Explaination if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. What positive impacts could this legislation have for both the Indian economy and local consumers? 2. Some small shop owners are understandably opposed to the legislation. What measures do you think they could take to protect their businesses? 3. How do you think we can account for the pervasiveness of international brands in today's society?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. A Vocabulary preview	
Lead-in	
Ask students to use a good monolingual dictionary. If you have class sets, bring them into class. Otherwise, direct students to where they can buy one. An online dictionary such as http://www.macmillandictionary.com/ is advisable.	Questioning Guiding the use of dictionary/online dictionary Pairwork Discussion
A Vocabulary preview, p. 136	
Ask students to look up words they do not know. They check in pairs. Students can also complete the Vocabulary preview section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
Answers 1. exemplify 2. dedicated 3. insolvent 4. lawsuit 5. tech-savvy/ knowledgeable 6. teamed up with 7. knowledgeable / tech-savvy 8.	

tailor	
3. Reading 1: Adapt or die, p. 137	
3.1. Before you read	
This section teaches students the skill of thinking about the topic before they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the Before you read section. They work in pairs to create a list of examples they think the reading will mention.	Reading individually Work in pair Presentation Collecting students' ideas
3.2. Global reading, p. 136	
Answers 1.ce 2.c 3.f 4.b 5.a 6.g	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
3.3. Close Reading – Inferring cause and effect ANSWERS **Exercise 1, p. 138- Match the causes (1-8) with their effects (a-h)** 1g 2d 3f 4e 5c 6a 7h 8b	Explaination Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feebback
Students do **Exercise 2, 3**	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
3.4. Critical thinking	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions	Groupwork Discussion
Ask students to choose one of the three critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills	
Proof-reading, p. 137	
-Students read the box of Checking your Reading speed, discuss and do exercise 1, 2, 3, p. 13 -Students discuss the questions 1. Did you find the strategies in the skills box useful when Checking your Reading speed? 2. How could you improve your reading speed?	Pairwork Giving feedback

5. Reading 2: Leadership and change management.	
5.1.A Vocabulary preview, p. 140	
Students decide if the statements about the words in italics are True (T) or False (F). Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the Vocabulary preview section for homework.	Individual work
Answers 1F 2T 3F 4F 5F 6T 7F 8F	Explaination
5.2. B Before you read, p. 140.	
With a partner, make a list of five successful companies that you know. What have made them successful? How have they changed over the years?	Questioning Working in small groups Discussion
5.3. C Global reading, p. 140	
Identify concepts and theories. Look at the headings and diagrams in *Leadership and change management*. Match the three business models in the text to the description. **Answer**: a. Kotter's eight- step approach to change management b. Fisher's model of personal change c. Lewin's Unfreeze, Change, Refreeze model	Studying the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading	
ANSWERS **Exercise 1.** 1. F 2. T 3. F 4. F **Exercise 2.** 1. L, K 2. L, K 3. L 4. F 5. L, K 6. F 7. K 8. L, K, F **Exercise 3.** 1. leading businesses must not spend too long standing and admiring the view 2. an uphill struggle 3. (paraphrase) melting a block of rice in one shape and refreezing it in another shape 4. crossing from one pick to another	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking	
This section helps students practice the critical thinking skills of reflection, evaluation, explanation, and analysis. Students work alone to think about the questions and make some notes. Put students into groups and appoint a group leader whose task it is to ensure everyone has a chance to share their answers, and a group scribe whose job it is to write the answers down. In feedback, ask a volunteer from each group to share their responses.	Discussing questions on p. 17 Work in small groups
6. Vocabulary Development, p. 144	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. Encourage students to use the	Pair work

strategy of completing the sentences they are sure of first, then going back to use a process of elimination to complete the others. Monitor the activity and help with vocabulary where needed. **Exercise 1.** Answers: 1.competitive edge 2. an uphill struggle (idiomatic) 3. came to prominence 4. highly influential 5. at the expense of 6. course of action 7. give rise to 8. across the board **Exercise 2.** 1.highly influential 2. competitive edge 3. uphill struggle 4. course of action 5. across the board 6. at the expense of 7. come to prominence 8. give rise to	
7. Vocabulary: Academic words, p. 145	
Discussing the difference between every day and academic words, and when each is used. Write these words on the board in random order: help, aid, yearly, annual, make sure, ensure, take out, extract, change, manipulate, participate, take part in, assessment, test, the same, consistent, function, use, occur, happen, significant, important. In pairs, students first pair the words, then sort them under the headings ACADEMIC WORDS / EVERYDAY WORDS. (Answers: ACADEMIC WORDS: aid, annual, ensure, extract, manipulate, participate, assessment, consistent, function, occur, significant; EVERYDAY WORDS: help, yearly, make sure, take out, change, take part in, test, the same, use, happen, important). In feedback, ask students when It's preferable to use each. (Possible answer: to use academic words when writing papers for university, or when discussing topics intellectually. People who use academic words in common, everyday situations can sound too formal. For example, you wouldn't expect to hear someone tell you: "Extract the trash, please.")	Lecturing Think-pair-share Giving feedback
Students match the words with their definitions. They check in pairs and report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
Exercise 1, p. 145 Answers: 1d 2b 3a 4g 5c 6h 7f 8e **Exercise 2, p. 145** 1.successor 2. core 3. inflexible 4. exclusion 5. persists 6. maximal 7. initiation 8. incorporate	
Exercise 3, p. 145 Ask students to work with partner to complete the prompts in exercise 2 (**p. 145**) with their own ideas.	Pair work Presentation
8. Critical thinking, p. 146	
	Individual work
Student do exercises 1, 2, 3 on page 146.	Individual work

	Giving feedback
9. WRITING, p. 147	
9.1. Warm-up	
Think of three things they find difficult about writing. They write these on a piece of paper, then pass their paper to another pair. The students read each other's difficulties and think of possible solutions. (Example: Difficult—organizing my writing; solution: write a plan of what you want to say.) If one pair can't find a solution, they should pass the paper to another pair who think they may have a solution. Students pass the papers back to the original pair to read. In feedback, ask volunteers to read one difficulty and a solution they found helpful. Find out if there are any difficulties that don't have solutions and offer some advice. Some other solutions might be: keep track of vocabulary by topic, and use your vocabulary notebook when writing; don't worry about the word you don't know—get your ideas down first, then go back and edit; use a computer and turn on spelling and grammar notifications; brainstorm / find words related to the topic before you start writing; after writing your essay, go back and check your line of argument, word choice, and grammar; ask a friend to read your essay to see if it makes sense to them; read the essay prompt carefully so you know what you need to write.	Pair work Discussion Survey Giving feebdack
9.2. Writing model	
1. Students are going to learn about participle clauses and how to structure a report. They are then going to use these to write a business report on preparing a company for change.	Individual work Giving feedback
2. Ask students to read the model. To support lower-level students, ask them to highlight or number the parts of the model that are in the essay prompt and which answer the question.	Individual work
9.3. Analyse	
Students do exercises 1 and 2, p. 147.	Questioning Work in pair Giving feedback
9.4. Grammar: participle clauses	
Ex 1. P. 148 Give students time to read through the information in the participle clauses box. ANSWERS 1. Wanting to create a change strategy, senior managers brought in a consultant. 2. While reading a consultant's report, they realized they needed to organized a meeting. 3. Attended by all management, the meeting took place in the boardroom. 4. On hearing about the report, the managers had a lot of questions. 5. Known to dislike change, managers thought employees may reject the	Individual work

proposals.	
Ex 2. P. 148	Individual work
9.5. Writing skill, p. 149.	
Students should know that, a good report is clear, concise, and divided into sections which will always include an introduction, a main body, and a conclusion. Each section will have a heading.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2 on page 149.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 150	
Warm-up Students close books. Ask students what stages they use when writing—write these on the board. You may find that not many students plan, that fewer rewrite and edit, and that even fewer ask a friend to comment on their report/ essay... Put students into pairs to look at what a report may include on page 149 and the stages they should follow when writing a report.	Questioning Pair work Giving feedback
Brainstorm Review the writing task as a class. Ask students read the report introduction. Then, with a partner, think of at least four practical suggestions to ensure Buckson's staff are prepared for and support the forthcoming changes. Set a time limit of five minutes for this stage. Put students into pairs to compare their brainstorms and see if their partner can suggest anything else to add. Go through their ideas as a class, adding ideas on the board. Although it's tempting to assign writing tasks for homework, there are strong arguments for doing them in class. Finally, you can be sure that every student follows the five stages in the writing process. This will be particularly useful for those students who find writing difficult or who "hate" writing.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Ask the students to imagine they work for TWC Consultancy, then plan the main body and conclusion of the report to Buckson's. Their reports should include their recommendation.	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their reports. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the Rewrite and edit section to evaluate their work	Individual work

Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the report paper.	Individual work Group work
Rewrite and edit Students read their partner's comments and rewrite and revise their text, checking for errors. Remind them to pay particular attention to correct use of reflexive pronouns. This stage could be done for homework if class time is short, but tell students to turn in their brainstorm, plan, and first draft with peer comments along with their final report. Teacher gives feedback on all stages of the writing process and will let students know you are serious about the importance of each stage.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 151	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 8 Exercises:

1. Writing task:

Write the body and conclusion of a business report

2. Ask students to write down new words on their vocabulary notebooks.

They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 8's grammar points

4. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article...*

(A possible summary: This article shows research that suggests that people's personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

5. Do online homework

6. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 10-11: (8 periods: From period 37 to period 44)

UNIT 9: FLOW

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 9 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Môi trường* với bài đọc về *Climat change 101*, 1 bài đọc *Successful teams and conflict*, 1 bài học về viết tóm tắt bài đọc, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Environment,* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

Đơn vị bài học 4 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Environment*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng việc sắp xếp các động từ và danh từ (verb and noun collocations)
2. Sử dụng đúng các loại hình động từ (verb patterns).
3. Thực hành việc sử dụng các tiêu đề (headings) để đoán nộ dung của văn bản học thuật.
4. Nhận diện được các nhận xét về các dẫn chứng trong bài đọc.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): Lập kế hoạch để viết bài theo số lượng từ quy định (writing assignment spatially).
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: *Môi trường.*
2. Thực hành viết bài luận vấn đề-giải pháp về chủ đề sự nóng lên toàn cầu.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *Môi trường*

2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 9

UNIT 9: FLOW

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 37-38	Discussion, Reading 1 & Study skills
Period 39-40	Reading 2
Period 41-42	Vocabulary development & Academic words
Period 43-44	Writing

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 9

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	
Discussion point 1. Of the threats listed in the infographic, which do you think poses the greatest challenge? Why? 2. Which sectors do you think will be most affected by increased automation? 3. What practical measures could be implemented to address the growing economic divide?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In	Pair work

pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 152 **Answer** 1.b 2.e 3.a 4.c 5.d	Showing key to the questions Explanation if necessary
While you watch Watch the video and choose the correct option for each sentence, **p.153** 1. in the future 2. can 3. main 4. unique	Showing key to the questions Explanation if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. What would you predict the results of the experiment to be? Why? 2. Do you think conducting research experiments such as this one is a good use of money? Why / why not? 3. Implementing global policies to reduce C02 emissions is often difficult and controversial. Why do you think this is still the case?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
2. Vocabulary preview, p. 154	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class. **Answers** 1. drought 2. phenomenon 3. unprecedented 4. greenhouse gases 5. adaption 6. attributable 7.cyclical 8. fluctuate	Individual work Pair work Using dictionary
3.1 Before you read	
Activating prior knowledge In a group, discuss how each of affected by climate change: oceans, polar regions, and weather patterns. This section teaches students the skill of thinking about the topic before	Reading individually Work in pair Presentation

they read a text. This makes the reading more accessible because students will have activated prior knowledge of the topic. In addition, they will have a reason for reading—to find out if their predictions were correct. Ask students to read the *Before you read* section. They work in pairs to create a list of examples they think the reading will mention.	Collecting students' ideas
3.2. Global reading, using headings to predict contents p. 154	
Answers 1.f 2.a 3.b 4c 5.d 6.g 7.e	Explanation Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feedback
3.3. Close Reading – Reading for specific information **Answers** **Exercise 1, p. 156** 1. NG 2. F (Para 2: Ice ages- driven by slow variations in the Earth's orbit that after distribution of the sun's energy-have occurred, on average, every 100,000 years.) 3. T 4. NG 5. T. 6. T 7. T 8. F (Para 7: Even if legislation were introduced to immediately stop to the emission of greenhouse gases, the CO2 that has already been absorbed by the atmosphere and oceans would take thousands of years to be reabsorbed by deep ocean sediments. Sea levels would continue to rise, ice cops would continue to melt, and extreme weather would occur at an increasingly devastating rate. The damage to our planet is irreparable.)	Explanation Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feedback
3.4. Critical thinking, p. 156	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions	Group work Discussion
Ask students to choose one of the two critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills: Planning your writing assignments spatially, p. 157	
-Students read the box of *Planning your writing assignments spatially*, discuss and do exercise 1, 2, p. 157 -Students discuss the questions: Does your planned content fit the word-count limit? Have you covered the same topics as your partner?	Pair work Giving feedback

Do you have similar word counts for each part? How might you lose points for going over or under the word count?	
5. Reading 2: Thirstier than ever	
5.1.A Vocabulary preview, p. 14	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the *Vocabulary preview* section as homework before class.	Individual work
Answers 1. stable 2. scarcity 3. purification 4. viable 5. particles 6. gallons 7. modification 8. exacerbate	Explanation
5.2. B Before you read, p. 158.	
With a partner, discuss how the following might relate to solving global water shortages: vegetarianism, salt water, clouds, and manufacturing.	Questioning Working in small groups Discussion
5.3. C Global reading, p. 158	
Read Thirstier than ever. Match the headings (a–f) to paragraphs (1–6) **Answer**: a.3 b.4 c.5 d.1 e.6 f.2	Studying the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading, p. 161	
Answer: 1.Mekonnen and Hoekstra 2. Professor Raphael 3. United States National Academy of Science 4.Wickstrom 5. Jean Chre'tien	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking	
Students discuss the questions in small groups. To facilitate group discussion, ask one student to be the "leader." The leader ensures that everyone has a chance to say what they think. This will help ensure that more talkative students don't dominate the discussion and give shyer students the opportunity to speak, too. In whole-class feedback, ask volunteers for contributions.	Discussing questions on p. 161 Work in small groups
6. Vocabulary Development	
Ask students to work in pairs to complete the exercise, using a monolingual or online dictionary if needed. Encourage students to use the strategy of completing the sentences they are sure of first, then going back to use a process of elimination to complete the others. Monitor the	Pair work

activity and help with vocabulary where needed. **Exercise 1.** Answers: 1.e 2. a 3.b 4.h 5.f 6.d 7.g 8.c **Exercise 2.** 1. reducing demand 2. slow the decline 3. access the impact 4. accelerate, change 5. considering the role 6. cast doubt 7. allocate resource 8. address the issue	
7. Vocabulary: Academic words, p. 163	
Answer 1. eventually 2. ongoing 3. intensive 4. advocate 5. legislation 6. resolution 7. equate 8. finite	Lecturing Think-pair-share Giving feedback
Students fill the words with their definitions. They check in pair sand report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
Exercise 2, p. 163 1. advocate 2. ongoing 3. intensity 4. equate 5. eventual 6. legislation 7. resolution 8. finite	
Exercise 3, p. 163 Ask students to discuss the questions (Ex 2, p. 163) with a partner. Encourage students to use the target words while discussing the questions. When they are ready, ask volunteers to report back to the class.	Pair work Presentation
8. Critical thinking: Evaluating supporting data: 2, p. 164	
	Individual work
Student do exercises 1, 2, 3 on page 164.	Individual work Giving feedback
9. Writing, p.165	
9.1. Warm-up	
Think of three problems they need to solve. They write these on a piece of paper, then pass their paper to another pair. The students read each other's difficulties and think of possible solutions. If one pair can't find a	Pair work Discussion Survey

solution, they should pass the paper to another pair who think they may have a solution. Students pass the papers back to the original pair to read. In feedback, ask volunteers to read one difficulty and a solution they found helpful. Find out if there are any difficulties that don't have solutions and offer some advice. Some other solutions might be: keep track of vocabulary by topic, and use your vocabulary notebook when writing; don't worry about the word you don't know—get your ideas down first, then go back and edit; use a computer and turn on spelling and grammar notifications; brainstorm / find words related to the topic before you start writing; after writing your essay, go back and check your line of argument, word choice, and grammar; ask a friend to read your essay to see if it makes sense to them; read the essay prompt carefully so you know what you need to write.	Giving feedback
9.2. Writing model	
Understanding what is required in an essay is a key skill for students. Often, students lose points because they have gone "off topic" and failed to answer the essay question. Students work alone to complete the exercise, then compare answers in pairs. In feedback, stress the importance of answering the question and using it to plan the essay. A. Analyze **Answers** Problems: rising sea levels, unpredictable weather, food shortages Solutions: dietary changes, recycling, focus on renewable energy B. Model **Answers** food shortages, dietary changes 1. Yes 2. Assertive-clearly, significantly 3. Students' own answers	Individual work Giving feedback
Ask students to read the model. To support lower-level students, ask them to highlight or number the parts of the model that are in the essay prompt and which answer the question.	Individual work
9.3. Grammar: Verb patterns	
Ex 1. Give students time to read through the information in the *Verb patterns* box. **Answers** 1. to support 2. making 3. to make 4. building 5. don't permit 6. closing	Individual work

Ex 2. P. 22	Individual work
9.5. Writing skill, p. 167	
When you include a source in your work, you should always comment on it. You need to say how the source relates to the point you are trying to make. You can use a mixture of cautious and assertive language, but you should only use more assertive phrases when the quotation shows something clearly. It is also important to show the limitations of something.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2, 3, 4 on page 167.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 168	
Warm-up Students close books, ask them recall *Commenting on sources.*	Questioning Pair work Giving feedback
Brainstorm Complete the brainstorm.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Find at least two sources to integrate into their essay. Answer the question: What comment would you make on the sources?	Individual work
Write Give students 30 minutes to write their essays. Remind students to use verb patterns as appropriate and to comment on your sources. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work.	Individual work

Share Exchange their essays with a partner. Use the checklist on page 189 to help you provide feedback to your partner.	Individual work Group work
Rewrite and edit Remind them to consider your partner's comments and write your final draft. Think about: - whether you answered the question clearly - whether you used verb patterns appropriately whether you commented on your sources appropriately. - whether you commented on your sources appropriately.	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 169	
10.1. Wordlist	
Consider your partner's comments and write your final draft. Think about: whether you answered the question clearly whether you used verb patterns appropriately whether you commented on your sources appropriately.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/ guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 9 Exercises:

1. Writing task:

Write a problem-solution essay on the topic of global warming

2. Ask students to write down new words on their vocabulary notebooks.

They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 9's grammar points

4. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article...*

(A possible summary: This article shows research that suggests that people's personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

5. Do online homework

6. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 12 (periods 45)
PRESENTATION 3:

Content: Review Unit 8 and 9

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 3 and 4.
- Review grammar of Unit 8 and 9
- Review your knowledge of *Change and Flow*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

WEEK 12-14: (13 periods: From period 46 to period 58)

UNIT 10: CONFLICT

A. GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 10 bao gồm 4 bài học chính gồm 1 bài về bài đọc 1 giới thiệu chủ đề *Tâm lí học* (Psycholoogy) với bài đọc về *Groupthink*, 1 bài đọc 2 chủ đề *Kinh doanh (business)* với bài đọc *Successful teams and conflict*, 1 bài học về phát triển kỹ năng viết luận tranh luận về chủ đề sự hợp tác và mâu thuẫn về làm việc nhóm, và 1 bài học về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng học tập. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Sự mâu thuẫn (conflict),* hoàn thành bài tập online do giáo viên giao, và tra cứu, tham khảo các chủ đề liên quan đến bài học trên các website như https://edition.cnn.com, https://edition.cnn.com/studentnews/

B. MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

Đơn vị bài học 10 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) và giúp sinh viên vận dụng kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết) để giao tiếp theo chủ đề *Conflict*. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng trạng từ lập trường (adverbs of stance)
2. Sử dụng các liên từ phụ thuộc (subordinating conjunctions)
3. Xác định chức năng của các tài liệu tham khảo trong bài đọc.
4. Đọc để chuẩn bị cho việc tham dự hội thảo.
5. Thực hành viết danh mục tham khảo.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

1. Phân tích các vấn đề liên quan đến bài học; Áp dụng các kỹ năng khám phá kiến thức, kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung của bài học.
2. Áp dụng các kỹ năng học tập cần thiết (study skills): sử dụng tài liệu có chất lượng và nội dung phù hợp.
3. Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề trong bài học.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp (hoạt động đóng vai, tranh luận) để tranh luận về vấn đề: mâu thuẫn
2. Thực hành viết bài luận tranh luận về chủ đề hợp tác và mâu thuẫn trong quá trình làm nhóm.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

1. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề *mâu thuẫn.*
2. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong bài học tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.
3. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề trong chương trình tương ứng với nửa sau bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

D. NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 10

UNIT 10: CONFLICT

General requirements:

Students are required to prepare the Unit carefully before class.

In-class teaching and learning:

Period 46	Discussion
Period 47-48	Reading 1 & Study skills
Period 49-50	Reading 2
Period 51-52	Vocabulary development & Academic words
Period 53-54	Writing: Grammar
Period 55-56	Writing: Writing skill
Period 57-58	Writing: Writing task

Kế hoạch giảng dạy của đơn vị bài học 10

Content	Methods/Techniques
I. Warm up	

Discussion point: 1. Which of the eight causes would you say poses the greatest risk to the stability of a team? 2. What do you think "differing perceptions" means, and how would it affect the workplace? 3. Are there any other sources of conflict that aren't mentioned in the infographic?	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation
II. Content	
1. Watching a video	
Lead-in	
Introduce the topic of the video, and tell students to read the exercise. In pairs, ask them to complete the exercise. Remind students that there are no correct answers at this stage and that they are simply generating ideas and working to predict what the content of the video might be. This will help them apply any knowledge they already have when they watch the video	Pair work Question Discussion Presentation
While you watch	
Give students time to read the questions before playing the video. Play the video for them to choose the correct answers. Students check in pairs and feedback to the class. If necessary, play the video a second time	Watching the video Answering questions Work in pair
Before you watch, p. 170 **Answer** 1.c 2.d 3.a 4.b 5.e	Showing key to the questions Explanation if necessary
While you watch Watch the video and choose T or F, p. 171 1. F (an entertainment phenomenon that has seized the U.S) 2. T 3. F (Teams must search the room for hidden clues and pool their collective knowledge. You have to work together.) 4. F (Only around 20% of participants solve the puzzles and escape from the rooms within the allotted time.)	Showing key to the questions Explanation if necessary
After you watch Work in a group. Discuss the questions. 1. What personal attributes do you think would be brought out of participants during an escape room experience? 2. Do you think teambuilding events are a worthwhile use of both the employee's and the company's time and money? Why / why not? 3. To what extent are positive working relationships more important	Think-Pair-Share Question Presentation Explanation

than other factors in the overall profitability of a business?	
2. Vocabulary preview, p. 10	
Ask students to look up words they don't know. They check in pairs. Students can also complete the Vocabulary preview section as homework before class	Individual work Pair work Using dictionary
3. Reading 1: Groupthink, p.173	
3.2. Before you read, p.172	
Activating prior knowledge. Discuss these questions in a group. 1. What factors have a negative influence on a group's ability to make decisions? 2. Flow might a lack of conflict negatively affect a group	Work in pair Presentation Collecting students' ideas
3.3 Global reading, p. 173	
Answers Paragraph 1: Why and how people try to avoid conflict Paragraph 2: The history of the concept Paragraph 3: Why groupthink occurs Paragraph 4: What happens when groupthink from happening occurs Paragraph 5: How to avoid groupthink from happening Paragraph 6: Research into the theory of group thinking Paragraph 7: Developments of the concept	Explanation Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feedback
3.4 Close Reading – Identifying reference	
Answers **Exercise 1, p. 174** 1. Park (1990) 2. Erdem (2003) 3. Janis (1971) 4. Janis (1972) 5. Dimitroff et al.(2005) 6. Janis (1971) 7. Scharff (2005) 8. Turner and Weed (1983)	Explanation Questioning Skimming the text Work individually Work in pairs Sharing feedback
Students do Exercise 2, p.174	Teacher guide, explain, provide key Students discuss, answer
3.5. Critical thinking, p. 12	
In a group, discuss why theories like groupthink remain so popular despite a lack of empirical data to support them.	Group work Discussion
Ask students to choose one of the three critical thinking questions and write a response (one or two paragraphs) on the class blog	Writing
4. Study Skills	
Using material of suitable quality and content, p. 175	
-Students read the box of proofreading, discuss and do exercise 1, 2, 3, p.	Pair work

175	Giving feedback
5. Reading 2: Successful teams and conflict	
5.1.A Vocabulary preview, p. 176	
Students complete the sentences with the words in the box. Ask students to check in pairs then check as a whole class. If class time is short, students can do the *Vocabulary preview* section for homework.	Individual work
Answers 1. mediate 2. impatience 3. intolerance 4. collaborate 5. assertive 6. leadership 7. confrontation 8. optimum	Explanation
5.2. B Before you read, p. 176	
Discuss these questions with a partner: 1. To what extent do you agree that conflict is necessary in the workplace? Explain your reasoning. 2. What is the most efficient way to manage conflict? Is there only one way?	Questioning Working in small groups Discussion
5.3. C Global reading, p. 176	
Identifying main ideas Read *Successful teams and conflict.* Complete the article with the headings (a-e). **Answers:** 1.d 2.e 3.a 4.a 5.b 6.c	Studying the questions Skimming Scanning
5.4. D Close reading, p. 179	
Answers: 1.c 2.b 3. e 4.a 5.d	Board & chalk Think-Pair-Share
5.5. E Critical thinking 179	
Discuss these questions with a partner. 1. Think about when you have worked on teams. Did you develop in the manner Tuckman describes? 2. Which conflict management styles described in the text is your dominant style? What do you think are the strengths and weaknesses of this style?	Discussing questions Work in small groups
6. Vocabulary Development, p. 180	
Students read the box of Adverbs of stance and work in pairs to complete the exercises. **Answers:** **Exercise 1** 1.g 2.f 3.b 4.d 5.h 6.a 7.c 8.e	Pair work

Exercise 2 1. unquestionably 2. fundamentally 3. realistically 4. equally 5. highly 6. essentially 7. inevitably 8. arguably	
7. Vocabulary: Academic words, p. 181	
Answers **Exercise 1** 1. unified 2. predominant 3. accommodate 4. constrain 5. restraint 6. instruct 7. intervene 8. utilize **Exercise 2** 1. unified 2. intervention 3. utilize 4. instructions 5. predominant 6. accommodate 7. constrain	Lecturing Think-pair-share Giving feedback
Students match the words with their definitions. They check in pairs and report back to the class. Check students can pronounce all the words	Individual work
8. Critical thinking, p. 182	
Students read Critical thinking in the box and do exercises 1, 2, 3 on page 20.	Individual work Giving feedback
9. Writing, p. 183	
9.1. Analyse	
1. Read the extract from an essay on workplace conflict and complete the mind map. **Answers** Positive: efficiency, productivity, flexible Negative: poor staff retention, staff cost	Individual work Giving feedback

9.2. Model	
Scan the text again and answer the questions. 1. What extra information about each source is given in the reference list? 2. How does each source support the writer's argument?	Questioning Work in pair Giving feedback
9.3. Grammar: Concessive clauses and contrastive structures. p. 184.	
Ex 1. Give students time to read through the information in the *Conjunction* box. **Answers** 1.d 2.g 3.a 4.c 5e. 6.b 7.f	Individual work
Ex 2. p.184	Individual work
9.4. Writing skill, p. 185.	
All sources cited in an academic essay need to be added to a reference list at the end of the text. A common referencing system is the Harvard system. In this system, all references are listed alphabetically by the author's surname, but different information is included for books, journals, and websites.	Brainstorming Giving feedback
Students do exercises 1, 2 on page 185.	Individual work Brainstorming Giving feedback
9.6. Writing task, p. 24	
Warm-up Students close books. Ask students about Concessive clauses and contrastive structures Concessive clauses and contrastive structures they have just studied.	Questioning Pair work Giving feedback
Brainstorm Review the writing task as a class. Ask students to look at the task and underline or highlight the key things to include in their essay. Remind students of the brainstorming methods from page 186. Set a time limit of five minutes for this stage. Put students into pairs to compare their brainstorms and see if their partner can suggest anything else to add. Go through their ideas as a class, adding ideas on the board. Although it's tempting to assign writing tasks for homework, there are strong arguments for doing them in class.	Pair work Group work Giving feedback
Plan Students look at their brainstorm and write their thesis, or the answer to the question, *Discuss both views and give your opinion*. Remind them that they need an introduction, supporting detail paragraphs, and a conclusion. Give students the opportunity to make further notes or change their answers and / or examples if they wish.	Individual work
Write	Individual work

Give students 30 minutes to write their essays. Highlight the elements that should be included, as listed in the task instructions. If you have students who finish more quickly, ask them to look at the checklist in the *Rewrite and edit* section to evaluate their work	
Share Tell students to look at the checklist on page 189. They use the checklist to compare their writing in pairs and offer suggestions for improvement. Each student should write their feedback on the essay paper	Individual work Group work
Rewrite and edit Ask students consider their partner's comments and write final draft. Think about: • whether you answered the question clearly • whether you used conjunctions appropriately whether you included a reference list	Exchanging writing pieces Giving feedback
10. Review, p. 187	
10.1. Wordlist	
Students check through the wordlist, checking that they remember what each word or phrase means, how to pronounce it, and how it was used in the unit. Monitor the activity, discussing any problems or misunderstandings with the class. Suggest ways to revise the vocabulary at home—with flashcards, by writing sentences, reviewing their notes, or with a friend. Another way to revise would be to re-do the exercises in the book.	Pair work Group work Monitoring Discussion Giving feedback/guidelines
10.2. Academic words review	
Students complete the sentences. Ask students to check in pairs then check as a class.	Individual work Pair work
10.3. Unit review Students work through the list to decide what they can and can't do. They discuss their answers in pairs, including what they remember from the unit about each point. Finally, open the discussion to include the whole class. Pay particular attention to any boxes that students didn't check. Explore with them ways of overcoming remaining problems	Individual work Pair work Class discussion Monitoring and giving feedback when necessary.

UNIT 10 Exercises:

1. Writing task:

Write an argumentative essay on cooperation and conflict on teams.

2. Ask students to write down new words on their vocabulary notebooks.

They should include the word with the stressed syllable underlined, the word form, a definition, and their own example sentence.

3. Collecting grammar exercises related to Unit 10's grammar points

4. Ask students to summarize the article orally in pairs. As a whole class, write a one- or two-sentence summary of the article on the board, beginning with *This article...*

(A possible summary: This article shows research that suggests that people's personalities change over time, and gives implications for why this might be important.)

5. Do online homework

6. Do exercises on reference books:

[1] Williams, A. (2011). *Writing for IELTS.* London: Harper Collins
[2] Geyte, E. V. (2011). Reading for IELTS. London: Harper Collins
[3] Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.* London: Harper Collins

WEEK 15 (periods 59-60)
PRESENTATION 4:

Content: Review Unit 10

Requirements:

- Choose group member (five-six members per group)
- Review words learned from Unit 10
- Review grammar of Unit 10
- Review your knowledge of *Conflict*
- Reflect what you've have learned.
- Apply what you've learnt to practice.

See appendix 4 for Assessment rubrics

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ THI HỌC PHẦN ĐỌC-VIẾT 3
Phần trắc nghiệm

CĐR của CTĐT	CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Bậc* (1, 2,3)	Số câu hỏi
		TÍN CHỈ 1 (Unit 6)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**1.** *Nhận biết* các câu điều kiện đảo không có thật ở quá khứ (inverted conditionals: unreal past)	1	3
		2. *Xác định* các câu điều kiện đảo không có thật ở quá khứ (inverted conditionals: unreal past)	2	2
		3. *Áp dụng* các câu điều kiện đảo không có thật ở quá khứ (inverted conditionals: unreal past)	3	3
	G1.2 (Vocab)	**4**. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến *hành vi, tội phạm, khoa học thần kinh.*	2	8
		5. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến *tội phạm*	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**6**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề *hành vi, tội phạm.*	3	10
		7. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến *tâm lí, khoa học thần kinh* (passage 2-bài đục lỗ)	3	10
		8. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn liên quan đến *tâm lí học* (passage 3-bài đục lỗ)	3	10
		9. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về *xã hội học, não bộ* (passage 13-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		10. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về *tuổi vị thành niên, thần kinh học* (passage 14-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		11. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề *tội phạm* (passage 21-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		12. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề *thần kinh học, hành vi, tâm lí học* (passage 22-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**13**. *Phân tích và viết* bài luận nguyên nhân-kết quả về tội phạm.	5	5
		TÍN CHỈ 2 (Unit 7)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**14.** *Nhận biết* mệnh đề danh ngữ (norminal clause)	1	2
		15. *Phân biệt* mệnh đề danh ngữ (norminal clause)	2	3
		16. *Áp dụng* mệnh đề danh ngữ (norminal clause)	3	2
	G1.2	**17**. *Phân biệt* từ vựng danh và tính từ kết hợp (adjective	2	8

	(Vocab)	and noun collocations) liên quan đến các đô thị hóa và dân số quá tải		
		18. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến đô thị hóa	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**19**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề dân số (Passage 4-bài đục lỗ)	3	10
		20. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến cộng đồng/đô thị (passage 5-bài đục lỗ)	3	10
		21. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về xã hội nói chung (passage 6-bài đục lỗ)	3	10
		22. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về đô thị/xã hội nói chung (passage 15-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		23. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về các vấn đề xã hội nói chung (passage 16-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		24. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề cộng đồng/bùng nổ dân số/đô thị/nông thôn (passage 23-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		25. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề cộng đồng/phát triển/giáo dục (passage 24-T/F/matching/gap-filling – IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**26**. *Phân tích và viết* bài luận về chủ đề ảnh hưởng của giáo dục để đối phó với vấn đề bùng nổ dân số.	5	5
		TÍN CHỈ 3 (Unit 8-9)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**27.** *Nhận biết* các mệnh đề phân từ (participle clauses) (Unit 8)	1	2
		28. *Nhận biết* các loại hình động từ (verb patterns). (Unit 9)	1	1
		29. *Phân biệt* các mệnh đề phân từ (participle clauses) (Unit 8)	2	3
		30.*Nhận biết* các loại hình động từ (verb patterns). (Unit 9)	2	2
		31. *Áp dụng* các mệnh đề phân từ (participle clauses) (Unit 8)	3	2
		32. *Áp dụng* các loại hình động từ (verb patterns). (Unit 9)	3	2
	G1.2 (Vocab)	**33.** *Phân biệt* từ vựng liên quan đến thương mại, lãnh đạo, quản lý (Unit 8)	2	5
		34. *Phân biệt* sắp xếp các động từ và danh từ (verb and noun collocations) (Unit 9)	2	5
		35. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến thương mại, lãnh đạo, quản lý (Unit 8)	3	7
		36. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến môi trường, luật (Unit 9)	3	8

	G1.3.1 (Reading)	**37**. *Phân tích* các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề thương mại, lãnh đạo, quản lý (Passage 7-bài đục lỗ)	3	10
		38. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến lãnh đạo, thương mại, thay đổi, giải pháp (passage 8-bài đục lỗ)	3	10
		39. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn đến vấn đề môi trường (passage 9-bài đục lỗ)	3	10
		40. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về quản lý, giáo dục (passage 17-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		41. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về vấn đề môi trường, nóng lên toàn cầu (passage 18-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		42. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề quản lý/lãnh đạo/giáo dục (passage 25-T/F/matching/gap-filling – IELTS format)	4	13
		43. *Suy luận và lý giải* ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về vấn đề môi trường, chính sách (passage 26-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**44**. *Phân tích và viết* bài về báo cáo thương mại	5	5
		45. *Viết* viết bài luận vấn đề-giải pháp về sự nóng lên toàn cầu.	5	5
		TÍN CHỈ 4 (Unit 10)		
1.2.1	G1.1 (Grammar)	**46**. *Nhận biết* các liên từ phụ thuộc (subordinating conjunctions)	1	2
		47. *Phân biệt* các liên từ phụ thuộc (subordinating conjunctions)	2	3
		48. *Áp dụng* các liên từ phụ thuộc (subordinating conjunctions)	3	2
	G1.2 (Vocab)	**49**. *Phân biệt* từ vựng liên quan đến công việc, làm việc nhóm, mâu thuẫn nhóm, cộng sự	2	8
		50. *Áp dụng* từ vựng học thuật liên quan đến trạng từ lập trường quan điểm (adverbs of stance), công việc.	3	8
	G1.3.1 (Reading)	**51**. Phân tích các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa liên quan đến bài đọc hiểu về chủ đề công việc (Passage 10-bài đục lỗ)	3	10
		52. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc liên quan đến các việc làm (passage 11-bài đục lỗ)	3	10
		53. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về công việc nhóm, hợp tác, mâu thuẫn, cạnh tranh (passage 12-bài đục lỗ)	3	10
		54. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài	3	10

		đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về việc làm, cộng sự, hợp tác (passage 19-trắc nghiệm khách quan)		
		55. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn ngắn về các vấn đề xã hội nói chung (passage 20-trắc nghiệm khách quan)	3	10
		56. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về việc làm, cạnh tranh (passage 27-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
		57. Suy luận và lý giải ý nghĩa và giá trị cốt lõi của bài đọc về nội dung của 1 đoạn văn về làm nhóm, hợp tác, mâu thuẫn (passage 27-T/F/matching/gap-filling –IELTS format)	4	13
	G1.3.2 (Writing)	**58**. *Phân tích và viết bài luận* tranh luận viết bài luận tranh luận về chủ đề hợp tác và mâu thuẫn trong quá trình làm nhóm.	5	5

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Đọc-Viết tiếng Anh 2, Nghe-Nói tiếng Anh 2.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt

11. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE – NÓI TIẾNG ANH 3

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Vũ Thị Việt Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số15, Ngõ A, đường Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Dũng, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3847244 0989546440 Email: huongvtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 3

Họ và tên: Lê Minh Tân

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 168, đường Huy Cận, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 09989750330 Email: tanlm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Tô Hằng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 4 ngõ 33 đường Phan Huy Ích, phường Trung Đô, Tp. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0984466144 Email: hangntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 7, ngách 2, ngõ 4, đường Phạm Đình Toái, Tp Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0917368737 Email: binhltt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Nghe – Nói tiếng Anh 3 (tiếng Anh): Listening – Speaking 3	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	45
+ Số tiết trình bày:	07
+ Số tiết hoạt động nhóm:	08
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Nghe - Nói tiếng Anh 2
- Học phần song hành:	Đọc – Viết tiếng Anh 3

2.Mô tả học phần

Học phần ***Nghe - Nói tiếng Anh 3*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và rèn luyện 2 kỹ năng nghe và nói tương ứng với trình độ ở nửa sau bậc 5theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng với nửa sau bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua hai kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe và nói tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và sử dụng kỹ năng nghe - nói tiếng Anh ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức cá nhân và kỹ năng học tập đúng đắn, hiệu quả để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.
G3	Thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa phương tiện liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.

G4	Nhận biết các giá trị về đời sống, văn hóa, lịch sử và các giá trị của đất nước và quốc tế để triển khai các hoạt động nghề nghiệp

3.1. Mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR chương trình đào tạo

3.1.1. Chuẩn đầu ra CTĐT phân nhiệm cho học phần

Mã CĐR của CTĐT	Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần
1.2.1	Vận dụng kiến thức tiếng Anh tổng quát ở bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong hoạt động nghề nghiệp
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề
2.1.2	Phân tích vấn đề
2.1.3	Triển khai giải pháp và khuyến nghị
2.5.4	Cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp
2.5.5	Thể hiện sự công bằng và thái độ tôn trọng sự đa dạng
3.1.1	Thành lập nhóm có khả năng làm việc hiệu quả
3.1.2	Triển khai hoạt động nhóm
3.1.3	Duy trì và phát triển nhóm
3.1.4	Dẫn dắt hoạt động nhóm
3.1.5	Xây dựng và phát triển các nhóm chuyên môn và đa ngành
3.2.1	Vận dụng các chiến lược giao tiếp
3.2.2	Thực hành giao tiếp bằng văn bản
3.2.3	Thực hành giao tiếp điện tử và đa phương tiện
3.2.4	Thực hành giao tiếp thông qua hình ảnh và đồ họa
3.2.5	Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả
4.1.4	Hiểu biết bối cảnh lịch sử, văn hóa và giá trị cốt lõi của dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế
4.3.1	Xác định nhu cầu mục tiêu của hoạt động nghề nghiệp
4.4.1	Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện cho hoạt động nghề nghiệp

Trình độ năng lực và mức độ giảng dạy ITU phân nhiệm cho học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 3* được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1: Chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần *Nghe-Nói tiếng Anh 3*

Các CĐR cấp độ 3 CTĐT phân nhiệm cho học phần	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy ITU
1.2.1	3.0	T
2.1.1	2.0	I
2.1.2	2.0	I

2.1.3	2.0	I
2.5.4	2.0	I
2.5.5	2.0	I
3.1.1	3.0	IU
3.1.2	3.0	IU
3.1.3	3.0	IU
3.1.4	3.0	IU
3.1.5	3.0	IU
3.2.1	3.0	IU
3.2.2	3.0	IU
3.2.3	3.0	IU
3.2.4	3.0	IU
3.2.5	3.0	IU
4.1.4	2.0	I
4.3.1	2.0	I
4.4.1	2.0	I

3.1.2. Chuẩn đầu ra học phần đáp ứng CĐR Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra học phần *Nghe - Nói tiếng Anh 3* đáp ứng chủ đề CĐR của CTĐT phân nhiệm cho học phần được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2: Mô tả danh mục các CĐR học phần đáp ứng CĐR CTĐT

Mục tiêu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	Sử dụng từ vựng ở nửa sau bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.5	1.2.1
G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở nửa sau bậc 5.	3.5	1.2.1
G1.3	Sử dụng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở nửa sau bậc 5.	3.5	1.2.1
G2.1	Sử dụng các kỹ năng học tập cần thiết để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.	2.0	2.1.1 - 2.1.3
G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.	2.0	2.5.4 - 2.5.5
G3.1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp để tranh luận về các chủ đề tương ứng ở ở nửa sau bậc 5.	3.0	3.1.1 - 3.1.5 3.2.1 - 3.2.5

G3.2	Thực hiện các phương thức giao tiếp bằng lời nói về các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.	3.0	3.2.2
G4.1	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5.	2.5	4.1.4
G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin về các chủ để tương ứng ở nửa sau bậc 5để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.5	4.3.1
G4.3	Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe và nói theo các chủ đề tương ứng ở nửa sau bậc 5để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	3.0	4.4.1

4. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1 - G2.2 G3.1 - G3.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên trang web https://www.macmillanskillful.com/do giảng viên yêu cầu.	G1.1- G1.3 G2.1 - G2.2	5%
A1.2.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu, nội dung thông tin để phát triển năng lực thực hành kỹ năng nghe và nói theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam. (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng và đánh giá theo tiêu chí – Portfolio rubtic ở Phụ lục 1)* Kiểm tra và chấm điểm Portfolio 1 vào tiết 26,27 Kiểm tra và chấm điểm Portfolio 2vào tiết 54,55,56	G1.1 – G1.3 G4.1 - G4.3	5%
A1.2.3	Thuyết trình nhóm về một chủ đề đã học vào tiết 13, 14, 15, 28, 29, 30, (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh – poster/ slides rubric & oral presentation rubric giá ởphụ lục 2 &3*)	G3.1 – G3.2 G4.3	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***

A1.3.1	Bài kiểm tra số 1 (dành cho kỹ năng nghe) *(theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A1.3.2	Bài kiểm tra số 2 (dành cho kỹ năng nghe) *(theo hình thức trắc nghiệm online)*	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
A2-1	Kiểm tra năng lực các kiến thức và kỹ năng đã học sau 5 đơn vị bài học theo 2 hình thức 1. Thực hành - Vấn đáp (dành cho kỹ năng nói) (*GV thực hiện tại lớp trong tiết, 58, 59, 60*) (chấm điểm theo bảng tiêu chí - individual speaking rubric ở phụ lục 4)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%
A2-2	2. Trắc nghiệm khách quan online (dành cho kỹ năng nghe)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	25%

5. Kế hoạch giảng dạy

TÍN CHỈ 1: Từ tiết 1 đến tiết 15

Từ tiết 1 đến tiết 4

INTRODUCTION & GUIDELINES

- Sinh viên làm bài kiểm tra chẩn đoán nhằm (listening & speaking diagnostic test) để kiểm tra trình độ kiến thức và kỹ năng nghe nói để từ đó giáo viên có phương pháp giảng dạy phù hợp.
- Giới thiệu tổng quan về học phần Nghe-Nói 3 cho sinh viên: mục tiêu, chuẩn đầu ra, các yêu cầu và việc kiểm tra đánh giá quá trình, giữa kì và cuối kỳ.
- Làm quen với sinh viên để tìm hiểu về sở thích, phong cách học, điểm mạnh cũng như điểm yếu của sinh viên.
- Sinh viên tìm hiểu về chương trình học, lịch trình học và giáo trình: Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
- Hướng dẫn sinh viên cách tự học và học online.
- Hướng dẫn sinh viên về việc thuyết trình cá nhân và theo nhóm, về hồ sơ học tập cũng như các bài tập dự án (checklist, rubric, oral presentation format,...)

Từ tiết 5 đến tiết 12

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

UNIT 1: BEHAVIOR

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 1 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 5 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Hành vi* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

https://www.macmillanskillful.com/

https://www.esl-lab.com

http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

Đơn vị bài học 1 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Hành vi (Behavior).* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

42. Sử dụng đúng các loạ câu hỏi gián tiếp.
43. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Hành vi hoặc nghiên cứu thị trường*; sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
44. Sử dụng đúng các cụm từ để chuyển giữa các câu hỏi, các cách diễn đạt ngôn ngữ gián tiếp khi nói, cách nhấn ấm trong câu hỏi.
45. Nhận diện thông tin chính và thông tin chi tiết của bài khoá thông qua nghe hiểu: Nghe các cuộc phỏng vấn về nghiên cứu thị trường. Nghe một bài nói chuyện về trí nhớ, câu hỏi và trí óc.
46. Sử dụng các loại câu hỏi khác nhau tạo ra cuộc phỏng vấn về cách cư xử của một sinh viên.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện các câu hỏi bẫy trong phỏng vấn; nhận diện các thách thức các nhà khoa học gặp phải và các cách để giải quyết các thách thức đó.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Thực hiện một cuộc phỏng vấn về cách cư xử của một sinh viên.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

34. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Hành vi.*
35. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
36. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 1

TIẾT 5

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic about spending habits and brainstorm 3 questions:

a. To what extent does the infographic reflect your and your family's experienced spending?

b. What methods do companies ues to find out why we behave as we do?

c. How do companies use information about behavior? Who benefits?

d. Can all human behavior be explained?

Before you watch

2. Define new words used in the video. Match the words with the correct definition.

While you watch

3. Watch the video about generation spending habits by household and do comprehension tasks.

After you watch

4. Discuss some questions in groups.

a. What methods of improving memory do you know?

b. How do you try to memorize new words when you learn them?

c. What do you know about playing chess?

d. Which aspects of aging do you worry about?

TIẾT 6

LISTENING 1: *Market research*

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1& 2

Before you listen

2. Work in group and discuss what they expect researchers to do.

Global listening

3. Listen for specific information: Listen to two interviews to check what the researchers do from the checklist in *Before you listen*.

4. Listen to the third interview and list what the interviewer does not do that the others do.

Close listening

5. Listen to take notes: Listen to the first interview again and and complete the questionaires.

6. Listen to the second interview and make a note of the respondent's answers.

Critical thinking

7. Discuss with group members.

What challenges do face-to-face researchers have to to deal with? What can they do to manage these challenges?

TIẾT 7

LISTENING 2: *Asking the right questions*

Vocabulary preview

1. Do vocabulary exercises 1& 2

Before you listen

2. Work with a partner to discuss which of these is the best metaphor for human memory.

A computer *A leaky bucket* *A palace with many rooms*

Global listening

3. Listen for main ideas: Listen to a lecture about memory, questions and the mind and reorder the

main points.

4. Listen for specific information: Listen the lecture again to decide the statements are True or False and correct the false statements.

After you listen

5. Work in groups to discuss the questions:

What two assumptions does the lecturer present?

What reasoning does he provide for (or against) each one?

What conclusion does he draw?

TIẾT 8

Critical thinking: *Identify loaded questions*

1. Identify loaded questions and give some examples.

2. Work in pairs and discuss the problem questions uses as examples in *Asking the right questions* and then identify the problem with each.

3. Review some questions from the interview in *Market research* and identify the loaded questions.

4. Listen to the interview using the loaded questions and discuss the questions with a partner.

What kind of response did the interview get for each question?

Was it a successful interview? Why/why not?

TIẾT 9

VOCABULARY

Vocabulary development: Phrases for navigating between questions

1. Read the extracts from *Market research* and complete the phrases with the words from the box.

2. Match the phrases from Exercise 1 with their function.

Clarifying understanding	*stating that you think what you are saying is true*
Making something seem less certain	*continuing a discusson point*
Recording information for later	*stating what your opinion is about something*
Saying something as the reason for the next thing	

Academic words

3. Match the words with the correct definitions.

4. Complete the sentences with the correct form of a word: *analogous; consultation; contradiction; equivalent; ignorance; implication; interpretation; rational.*

5. Choose the three sentences they most agree or disagree and discuss with a partner.

TIẾT 10

SPEAKING + GRAMMAR

Speaking model

1. Read the model and do comprehension task.

- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in groups:

What would stop you from from being a respondent on a street interview?

What would encourage you to take part?

How useful is information from street interviews?

What makes the information more or less useful?

Grammar

1. Identify types of indirect questions:

- Polite questions*: Can you tell me …/ I wonder if …*

- Reported questions*: Can we help?/They asked if they could help …*

2. Write the reported form of the questions.

3. Interview a partner with their questions and make a note of the answers.

TIẾT 11

SPEAKING SKILL

1. Identify a variety of question types while interviewing.

- *Open questions* - *Closed questions* - *Follow-up questions*

2. Categorize the questions from the Speaking model.

3. Practice asking the open or closed questions from the prompts and then asking follow-up questions.

4. Write two more questions, one direct and one indirect, on the same topic.

Pronunciation for speaking

1. Listen to questions and identify the key stressed words.

2. Identify types of words are usually stressed in questions.

- Draw arrows {/\) to predict where a high fall tone will be used in the responses. -- Then listen and check.

3. Practice asking and answering the questions with a partner.

TIẾT 12

SPEAKING TASK

1. Brainstorm: Choose one of the following topics for the interview and identify sub-topics of the chosen area.

- *Student spending* - *Student saving* - *Student shopping* - *Student money management*

2. Plan: Work with a partner to review the questions and select eight to use in the interview. Organize the questions into a logical order and practice asking them.

3. Speak: Interview a student and make a note of the answers.

4. Share: Work in pairs to compare the outcomes of the interview and then report the key findings to the class

5. Reflect: Work in group and discuss the questions:

What factors influence your behaviour?

What benefits are these of researching people's behavior?

How many people's behavior must be studied before making generalization?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

1. Work with a partner. Use the checklist in the Study skills box to review the qustionaires from the Close listening section. What improvements would you make?

2. Review the questions from different questionaires. Check the two effective questions and identify the problem with each of the others.

A. not a single questionB. difficult to understand C. too personal D. difficult to collate

3. Rewrite the problem questions so they are effective.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. How much money is enough?
2. What do people in your country save mone for?
3. Where do you usually do your normal shopping?
4. How do you usually do your normal shopping?
5. Do you like to save some of your money?
6. Based on your own experience, what do young people nowadays like to buy in your country?
7. Are you good at saving money?
8. Why do you think some people cannot save money?
9. Do you think parents should teach their children about saving?
10. Do you prefer spending time with your friends or family?
11. Who are you close to in your family?
12. How are you getting well with your parents?
13. Would you prefer to live in a small or large family?

PART 2

CARD 1

Describe a method to save money.

You shoud say:

- **what the method is**
- **when you started to use it**
- **how you knew it**
- **and explain why it is helpful**

PART 3

1. What do you think about money?
2. Do you think it's easy for young people to save money?

3. In your opinion, why do many people derive pleasure from spending money?

4. Who do you think save more money, men or women?

PART 2

CARD 2

Describe a time when you saved money for something.

You should say:

- **when it was**
- **why you saved money**
- **how you saved**
- **how you felt about it**

PART 3

1. Do young Vienamses like to save money?
2. Do you agree with the idea that the more you save, the better life will be?
3. What is the best way of saving money?
4. What are the consequences of not saving money?

PART 2

CARD 3

Describe a situation when you had to be polite.

You should say:

- **what situation it was**
- **who were there**
- **why you had to be polite**
- **how you showed politeness**

PART 3

1. Are Vietnamese people beoming politer?
2. In what ways do people show politeness?
3. What are the incivlized manners on public transportation?
4. Should people show politeness to friends? Why not?

CARD 4

Describe a time when you were annoyed at someone's bahaviour.

You should say:

- **where and when this happened**
- **why this behavior annoyed you**
- **how you dealt with this issue**
- **how it influenced on your life afterwards.**

PART 3

1. Why is it that some people have bad tempers?

2. Is it possible to learn how to control one's temper?
3. What strategies can be used to resolve arguments?
4. Do you feel society is more litigious (willing to go to court)?

CARD 5

Describe a famous family in your country.
You should say:

- **who the family members are**
- **how you know about them**
- **whether they get on well together**
- **and say if you would like to be a member of this family.**

PART 3

1. Is it better to grow up in a small family or a large extended family?
2. Which are more important: family or friends?
3. What do you think about single parent families?
4. Should people be more accepting of alternative family types?

CARD 6

Describe the person in your family who you most admire.
You should say:

- **what their relationship is to you**
- **what they have done in their life**
- **what they do now**
- **and explain why you admire them so much.**

PART 3

1. In what ways have families in your country changed recent?
2. Should husbands and wives have different roles within the family?
3. In your country, who is the family leader?
4. What do you think about single parent families?

CARD 7

Describe your favourite shop.
You should say:

- **where it is**
- **what thing it sells**
- **what sort of people are its customers**
- **and explain why you like the shop so much.**

PART 3

1. What typical things can visitors to your country buy?
2. What things do young people like to buy in your country?

3. Is it a good idea to save money?

4. Do you think that people are happier of they have money?

CARD 8

Describe an open-air or street market which you enjoyed visiting.

You should say:

- **where the market is**
- **what the market sells**
- **how big the market is**
- **and explain why you enjoyed visiting this market**

PART 3

1. Do you think young people feel the same about shopping at markets as older people?
2. What do you think are the advantages of buying things from shops rather markets?
3. Do you think markets are more suitable places for selling certain types of things?
4. Do you think that any recent changes in the way people live have affected general shopping habits? Why?

CARD 9

Describe your family.

You should say:

- **what type of family it is**
- **how many family members you have got**
- **what they do**
- **and explain how important your family is to you.**

PART 3

1. In what ways have families in your country changed in recent years?
2. What conflicts can arise between a person's family and a person's friends?
3. What responsibilities do parents have towards their children?
4. What responsibilities do children have towards their parents?

CARD 10

Describe a time when you were asked to give your opinion in questionnaire or survey.

You should say:

- **what the questionnaire/survey was about**
- **why you were asked to give your opinions**
- **what opinions you gave**
- **and explain how you felt about giving your opinions in this questionnaire/survey.**

PART 3

1. What kinds of organisations want to find out about people’s opinions?

2. Do you think that questionnaires or surveys are good ways of finding out people's opinions?

3. What reasons might people have for not wanting to give their opinions?

4. Do you think it would be a good idea for schools to ask students their opinions about lessons?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listenng & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.* London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 13, 14, 15: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 1

1. Groups take turn to present topics in Unit 1 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language	Facial expressions	Facial expressions and	Very little use of facial expressions	

	generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

2. Students take the speaking tests about topics from Unit 1 to Unit 5, using adapeted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)

Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.

Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity

Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary

Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..

Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 2: Từ tiết 16 đến tiết 25

UNIT 2: EXPANSE

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 2 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 2 được thực hiện trong 10 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Mở rộng* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:
https://www.macmillanskillful.com/
https://www.esl-lab.com
http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

Đơn vị bài học 2 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Mở rộng* (Expanse). Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

11. Sử dụng câu bị động khách quan (Impersonal passive) để trình bày thông tin một cách trong trọng.
12. Luyện tập sử dụng các từ vựng trong lĩnh vực *Mở rộng,* các từ vựng dùng để miêu tả hình ảnh trực quan; và các từ vựng học thuật.

13. Sử dụng các câu bị động khách quan khi trình bày số liệu, các ký hiệu toán học, khoa học minh hoạ qua hình ảnh.
14. Nghe để xác định chuỗi hoạt động, sự kiện qua cuộc hội thoại của các sinh viên tranh luận về một bài thuyết trình; nghe để xác nhận các dự đoán.
15. Cách trình bày số liệu và các ký hiệu toán học và khoa học để giải thích kết quả khảo sát về phương tiện giao thông công cộng của thành phố một các hiệu quả.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Chỉ ra các hệ quả của các vấn đề giao thong và đưa ra các giải pháp cho các vấn đề đó; chỉ ra các nguyên nhân của việc vắng bóng những tấm bản đồ chất lượng và các cách giải quyết vấn đề đó.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để cùng tư duy ý tưởng, lên kế, thuyết trình về một sản phẩm nào đó.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

7. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Mở rộng.*
8. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
9. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theocác chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 2

TIẾT 16

Watch a video about space exploration on Mars

1. Discuss with a partner about Dieter Rams' principles of a good product:

a. Is space trave worth the money? Why/why not?

b. What should the goals of space exploration be?

c. Why do humans explore?

d. What will humans explore in the future?

Before you watch

2. Do vocabulary exercise: Match the words with the correct definitions.

While you watch

3. Watch the video and choose the correct option to complete the sentences.

After you watch

4. Discuss the questions in groups.

a. What would you do if you were asked to go to Mars?

b. What do you think you would miss most while on the mission?

c. Describe the longest period of time you have spent away from friends and family.

d. DO you feel money spent on space exploration could be better spent on improving conditions on

Earth? Explain.

TIẾT 17

Listening 1: *The new space race*

Vocabulary preview

1. Match the words in bold with the correct definitions. (Page 118)

Before you listen

2. Work in groups and brainstorm what you know about the two topics:

Developing space travel *Finding new planets*

Global listening

3. Listen to students discussing their ideas for a presentation and check how many of the ideas from *Before you listen* they cover.

3. Listen and reorder the main points (1-9).

Close listening

3. Listen and identify patterns in lectures: Listen to extracts from the discussion again and fill in each blank with one to three words or a number.

Critical thinking

4. Work in groups to select and organize information from the Space race presentation.

TIẾT 18

Listening 2: Mapping the world

Vocabulary preview

1. Do vocabulary exercises 1 & 2 (Page 122)

Before you listen

2.Work in pairs and choose one of the topics and discuss it in relation to the questions.

Topic 1: Traffic

Topics 2: Maps

a. What is your personal experience with this topic?

b. What do you know about this topic on a more academic level?

c. What do you think this concept mean in relation to the topic?

Topic 1: Traffic control, Density, speed and flow

Topic 2: Map making, crowdsourcing

Global listening

3. Listen to confirm predictions: Listen to the lecture and make note what information from the discussion is included.

4. Listen to reorder the stages (1-11) as the lecturer goes through.

5. Listen to follow mathematical or scientific problems: Listen to extracts from the talk and chose the problem outlined.

Critical thinking

6. Work in groups and discuss each set of questions:
Traffic
a. What are the day-to-day results of traffic problems?
b. What are the solutions for these?
Maps
a. What are the root causes of an absence of quality maps?
b. How can these be dealt with?

TIẾT 19

CRITICAL THINKING

Identify problems in visuals

1. Work in pairs to review the visuals: What problems can you identify?
- Unnecessary, repeated information or symbols
- Inconsistent
- The position of labels
- Use evenly spaced dates at a time series.

2. Analyze the visuals in Exercise 1 and identify an example of each of the six issues from the box: What problems with data interpretation do these issues cause?
3. Discuss and design appropriate visuals for the following sets of information.
Set 1: The diameter of the four smallest planets in the solar system (to the nearest 500km)
Set 2: Mode of transportation used by local commuters in 2017
Set 3: Public view of spending on space exploration

Tiết 20

VOCABULARY

Vocabulary development: Words for describing visuals

1. Match the words in the box with the part of the chart

curve	data point	label	series data	unit of measurement	x-axis	y-axis

2. Review other charts in the unit and label them with different part above.

Academic words

3. Match the words with the correct definition.
4. Choose the correct words for the collocations.
5. Choose three sentences from Exercise 2 (Page 127) and make notes: *When did you last do those things?*
6. Work in pairs to explain the situations.

TIẾT 21

SPEAKING MODEL

Analyze

1. Read the discussion about the results of the survey and complete the visuals the students is presenting.

2. Identify impersonal passives used in the discussion to present on people's opinion on space exploration.

Discuss

3. Work in groups and discuss the questions:

a. What inform people choice of mode of transportation?

b. What would you do to improve traffic flow where you live?

c. Are your suggestions likely to happen in the next five years? Why / Why not?

TIẾT 22

GRAMMAR

1. Define impersonal passive
2. Identify the errors in the impersonal passive forms from the sentences.
3. Listen and check
4. Find the examples of the impersonal passive form in the Speaking model.
5. Put the words in the correct order and then check the impersonal passive sentences.
6. Rewrite the active sentences in the impersonal passive form.

TIẾT 23

SPEAKING SKILL

1. Listen and complete the phrases used to refer to visuals
2. Match the phrases with three categories and then practice saying them:

- Refer to the visuals

This next chart shows this clearly.

This illustrates my point …

- Describe the information

On the left you can see

- Put the numbers in context

That's equivalent of …

3. Work in pairs and choose slides from this unit and prepare a one-minute presentation using phrases to refer to them.
4. Deliver a one-minute presentation.

TIẾT 24

PRONUNCIATION FOR SPEAKING

1.
2. Work in pairs to discuss how to say the symbols, abbriviations and numbers.
3. Listen and check.
4. Practice saying the symbols, abbriviations and numbers with a partner.
5. Work in pairs to discuss how to say the math symbols.
6. Listen and check.
7. Practice saying the math symbols with a partner.
8. Combine numbers and symbols or abbriviations and practice saying them with a partner.
9. Complete the sentences by contextualizing the numbers or using alternative expressions.
10. Practice presenting the information to a partner.

TIẾT 25

SPEAKING TASK

1**. Brainstorm:**Work in pairs:

- Identify the area of transportation in the city they would like to research
- Construct a survey containing four to six questions.
- Conduct a survey

2. Plan: Review, organize and analyze the survey responses. Create visual data charts.

3.Speak: Present the data to the other students.

4.Share: Discuss the presentations.

5. Reflect: Answer the questions:

1. What are the benefits of using numbers in presentations?

2. How good is public transportation in the place where you live?

3. Is spending on space exploration more or less reasonable then spending on new forms of transportation in cities?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

a. Read the Study skill box and think what would happen if the presenter did not follow each piece of advice.

b. Use the Study skills points to evaluate the slides used by the first speaker from *The new space race*.

c. Review the script from the second speaker and design two slides to suppor the presentation.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. Do you want to travel in the outer space?
2. What would you do if you had that opportunity?
3. Do you think it’s necessary to see other planets?
4. When was the latest time you went travelling?
5. Do you like to travel by air?

6. Do you like to watch the sky?
7. What is the sky like at night in your hometown?
8. Do you like to watch stars?
9. Have you ever taken a course about stars?
10. Is it important to study stars?
11. What's your favourite star?

PART 2

CARD 1

Describe an interesting journey you have been on.

You should say:

- **where you went**
- **how you travelled there**
- **who you went with**
- **and explain what was so memorable about the journey.**

PART 3

1. What are some of the problems of long-distance travelling?
2. Has the way people travel changed much in the last few decades?
3. What measures could be taken to reduce problems of congestion in cities?
4. What methods of transport are most popular in you city?

CARD 2

Describe the traffic jam in your city.

You should say:

- **how it happens**
- **what the situation is**
- **what problems people face due to this**
- **what can be done to control this traffic jam**

PART 3

1. How to encourage more people to take public transportation?
2. What measures should government take to solve transportation problems in travelling?
3. Do you think nowadays pople are more attracted to cars than to other types of vehicles?
4. Can transportation affect the environment?

CARD 3

Describe a story about space (real or fictitious) that you have read about or seen in a film or on TV.

You should say

- **when you read or saw the story**
- **what happened in the story**
- **whether the story has any significance today**

- **and explain how you felt about reading or seeing this story.**

PART 3

1. What do you think fascinates humans about outer space?
2. Do you think that's why some stories about space travel have been so 'imaginative'?
3. How do you think people's attitudes towards space exploration have changed since the first Moon landings'?
4. To what extent do you think governments will continue to fund projects in search of life on other planets?

PART 2
CARD 4

Describe an interesting journey you have been on.
You should say:

- **where you went**
- **how you travelled there**
- **who you went with**
- **and say how it affected your life at the time.**

PART 3

1. Do you think the tourist industry is a good industry to work in for young people in your country?

2. What kinds of tourists are likely to visit your country in the future?

3. Do you think there are also negative impacts of tourism?

4. Should there be any restrictions on business travel?

PART 2
CARD 5

Describe a space exploration programme that you watch on TV or from movies.
You should say:

- **when you watched**
- **who you were with**
- **what you saw**
- **and how you felt about watching universe.**

PART 3
1. Do you want to change any object's design in daily life? Give examples.
2. Are there any poorly designed objects in your classroom?
3. Think of an object you use every day. Do you wish you could change or improve it? How?
4. Think about the design of your classroom, or school building. What do you want to change?

CARD 6

Describe a holiday you would like to go on.

You should say:

- **what place you would like to go to**
- **how you would like to get there**
- **what you would like to do while you were there**
- **and explain why you would like to go on this holiday.**

PART 3

1. Have there been any recent changes in the types of holiday that are popular in your country?
2. What kinds of benefits might a significant increase in tourist numbers bring to a location?
3. What are some of the negative effects of a dramatic increase in tourism?
4. What developments affecting international travel might there be in the future?

CARD 7

Describe a memorable journey you have made.

You should say:

- **where you were going**
- **how you were travelling**
- **why you were making the journey**
- **and explain what made the journey so memorable.**

PART 3

1. What do people learn from travelling?
2. Do you think the growth of international tourism is a good thing? Why (not)?
3. How has tourism changed the way people in your country live?
4. How should tourists behave when they visit your country?

CARD 8

Describe a tourist attraction you once visited.

You should say:

- **when you visited it**
- **where it is situated**
- **who you went with**
- **and say what about it you like the most.**

PART 3

1. Should tourists be aware of the natural landscape of the places they visit? Why?
2. Do you think that tourism is necessary as a part of a country's economic success?
3. How can tourism impact the natural environment?
4. Who do you think should have more power in making decisions regarding tourism destinations, the government or the local communities?

CARD 9

Describe the traffic jam in your city.
You should say:

- **how it happens**
- **what the situation is**
- **what problems people face due to this**
- **and what can be done to control this traffic jam.**

PART 3

1. Do people like to complain about the narrow roads in your country?
2. Do you think nowadays people are more attracted to cars than to other types of vehicles? Why?
3. Can transportation affect the environment?
4. What measures should the government take to solve transportation problems in travelling?

CARD 10

Describe a time when you had to wait in a traffic jam.
You should say:

- **when and where it happened**
- **how long you were in the traffic jam**
- **what you did while waiting**
- **and explain how you felt when you were in that traffic jam.**

PART 3

1. Which vehicles are more likely to be in a traffic jam, cars or buses?
2. Do you feel that traffic congestion is better or worse than it used to be?
3. What would you suggest as possible solutions to the problem of congested traffic?
4. Do you think only the government has the power to manage the problem of traffic jams?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 26-27: REVIEW 1& PORTFOLIO CHECK 1

1. Grammar practice

Complete the sentences with the correct form of the verb or modal + verb in parentheses.

1. People believe the company stole over a million pounds

It _____

The company _____

There _____

One_____

2. We expect the train strike will begin tomorrow

It _____

The Train Strike_____

There _____

One _____

Use the link below to do exercises about modal verbs.

https://www.macmillanskillful.com/

3. Vocabulary practice

Use the link below to do exercises about vocabulary.

https://www.macmillanskillful.com/

4. Portfolio Check

PORTFOLIO RUBRIC

Teacher Name: _____ Date: _____

Student Name: _____ Class: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Contents	Portfolio contains all of the required materials (e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains most of the required materials e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains some of the required materials and reflects few aspects of student's progress in EFL learning	Portfolio contains little of the required materials and does not reflect student's progress in EFL learning	
Organization	Portfolio is completely and	Portfolio is well organized. A	Portfolio is fairly well organized. A	Portfolio shows some attempt at	

	neatly organized. A Reader can easily find things.	Reader has little difficulty finding things.	Reader may have a little difficulty finding things.	organization. A Reader has difficulty finding things.	
Choice of Documentation	Samples and materials (e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) clearly reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect some aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect few aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) do not reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	
Source	All sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	All sources used for quizes, tests, communicative activities credible and most are cited correctly.	Most sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	Many sources are suspect (not credible) AND/OR are not cited correctly.	
Punctuality	Submit on time	Submit on time	Submit 1-2 days late	Submit 7 days late (No score for no submission)	
Total					**...../ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

TIẾT 28, 29, 30: PRESENTATION/ INDIVIDUAL SPEAKING TEST 2

1. Groups take turn to present topics inUnit 2 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test 2: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer	Student is able to accurately	Student is able to accurately	Student is unable to accurately	

	almost all questions posted by classmates about the topic.	answer most questions posted by classmates about the topic.	answer a few questions posted by classmates about the topic.	answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___/ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 7 using adapted Ielts speaking rubrics.
Name: …… Class: …… Date: ……
Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**
Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity
Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary
Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point

Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 3: Từ tiết 31 đến tiết 45

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

UNIT 3: CHANGE

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 3 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 3 được thực hiện trong 6 tiết dạy và 8 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhân được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Thay đổi* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/

- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

Đơn vị bài học 3 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Tư duy.* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

47. Sử dụng đúng các động từ khuyết thiếu ở thể quá khứ trong câu điều kiện.
48. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Thay đổi*; các cụm từ dành cho thảo luận; sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
49. Nhận diện thông tin chi tiết, thông tin chính và cấu trúc trong một cuộc tranh luận: Nghe cuộc thảo luận giữa ở một công ty quảng cáo và nghe một bài giảng về việc đưa tin ngày nay.
50. Sử dụng các dạng câu hỏi ở các góc độ khác nhau để tham gia vào một buổi hỏi đáp về việc lớp học kỹ thuật số 100%.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện các thách thức đối với công việc không sử dụng kỹ thuật công nghệ và sử dụng kỹ thuật công nghệ; thảo luận những điều sẽ ảnh hưởng tiêu cực hay tích cực tới sự phát triển của các câu truyện tin tức.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao: Nói về một sự kiện tích cực trong quá khứ mà đã có ảnh hưởng đến việc nhận diện của bản thân.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

37. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin vềchủ đề *Thay đổi.*
38. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
39. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 3

TIẾT 31

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 4 questions:

How much of the information in the infographic were you familiar with?

Why do people change items less often than recommend?

Why do people change items more often than needed?

What are the wider benefits and drawbacks of replacing items?

Before you watch

2. Match the word with the correct definitions.

While you watch

3. Watch the video again and choose *T* (True) or *F* (False).

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions.

What did you learn about the roles of women in Saudi Arabia?

What do you think about Muna Abusulayman's advice?

How would you feel about working for free in order to gain experience you need for a better job?

What would be your ideal job?

TIẾT 32

LISTENING: All change, please

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1 & 2.

2. Work in pairs and discuss the questions in Exercise 2.

Before you listen

3. Work in groups and discuss the questions:

a. What can we do differently now in these palces thanks to technology?

At home ***in the classroom*** ***in the workplace***

b. Which of these changes have you experienced personally?

Global listening

4. Listen for specific information: Listen to a discussion in a marketing company and identify what each person does in each stage.

Close listening

5. Understanding non-standard accents: Listen to *the discussion again* and decide if the sentences are True or False.

Critical thinking

6. Work in pairs to make a list of:

a. the challenges of working with technology

b. the challenges of working without technology

TIẾT 33

LISTENIG: The changing pace of news

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1 & 2.

2. Compare answers with a partner. How many of each other's ideas do you agree with?

Before you listen

3. Work in pairs to make a list of the advantages and disadvantages of 24/7 news coverage.

Global listening

4. Listen to a lecture about modern news coverage and check which of the ideas from Before you listen mentioned.

5. Listen to reorder the points in the part of the lecture.

6. Listen to part of another lecture and number the questions in the order the lecturer asks.

7. Listen again to take notes on the answers given to each question.

Close listening

8. Understanding rapid, colloquial lecture speech: Listen to eight extracts from the talk and fill in the blanks with one or two words.

9. Listen to two longer extracts from the second lecture and answer questions.

Critical thinking

6. Work in small groups and discuss the questions:

a. What is the top news story today?

b. What doyou think will happen next?

c. What will influence the development of the story positively? How?

d. What will influence the development of the story negatively? How?

TIẾT 34

SPEAKING MODEL

1. Read and analyze the model

- Do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

What would you change about the place where you study? How? Why?

courses facilities schedules technology use

GRAMMAR

1. Identify past modals in conditionals: could, should, shouldn't

If + had + PP, would have + PP

Could: something we think would have happened but we are not completely sure.

Should and shouldn't: something that was a good idea to do or not do but the opposite happened.

Mixed conditionals

2. Complete the conditionals from Listening 1 and 2; and then discuss the questions with a partner.

3. Correct the grammar errors in the conditional sentences.

4. Work in pairs to discuss the reality of each situation in Exercise 2.

TIẾT 35

SPEAKING SKILL

1. Identify types of questions from different angles for a Q&A session:
Find out details: Who …? What …? Where …?
Elicit justifications: Why do you think …? Why should …?
Ask for illustration of points made: Can you give me an example of that? What evidence is there for?
Explore time frames: What do you see happening next years? When did this trend begin?
2. Identify the category of each question from Speaking model (P.146)
3. Read and listen to the way the questions were asked from Listening 1 and then identify the potential problems with each one.
4. Work in pairs to rewrite the extracts from Exercise 1 to make effective questions.

Pronunciation

5. Identify catenation and elision
6. Listen to and read the extracts and identify one or two examples of catenation and elision in each.
7. Rewrite the extracts. Predict where catenation and elision will occur and then listen and check.
8. Work in pairs to practice saying the extracts from Exercises 1 and 2.

TIẾT 36

SPEAKING

Speaking task

Take part in a Q&A session about moving to 100% digital classroom.

1. **Brainstorm**: Review *All change, please* and *The changing pace of news* and the Speaking lesson.
2. **Plan**: Review and organize ideas:
- Prepare a brief presentation outlining a plan to move to a 100% digital classroom.
- Prepare a set of eight questions about moving to a 100% digital classroom.
3. **Speak**
- Get together with another pair.
- Have a Q&A session
4. **Share**: Discuss the experience of taking part in a Q&A.
5. **Reflect**: Answer the questions:
What are the benefits of asking questions?
What strategies can people use to cope with change?
Which is more important, stability and continuity, or development and change?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILL

1. Answer the questions:
What experiences have you had with different styles in a study context?
How did you change your approach in relation to the different styles?

Would you do the same next time?

2. Read the extracts from two different lectures abd identify the parts that indicate the different styles of the lectures.

3. Answer the questions:

How would you describe each one?

What are the challenges and positives of each style?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. How often do you use Internet?
2. Do you use any gadgets on a daily basis?
3. Do you own a computer?
4. Do you have a good memory or a bad memory?
5. Have you ever forgotten something important, like your keys or your phone?
6. Have you ever forgotten an important date, like a birthday or an anniversary?
7. Are there some things or times that you will never forget?
8. Do you train your memory?
9. Do you easily memorize information?
10. Is the ability to memorize lots of things important? Why or why not?

PART 2

CARD 1

Describe a time when you had to change your plan.

You should say:

- **when it was**
- **what the plan was**
- **why you had to change it**
- **and say how you felt about it.**

PART 3

1. Do young people like to change plans?
2. What are the common reasons when people need to change plans?
3. How would you tell your friends when you must change your plan?
4. What kinds of plans are practical?

PART 2

CARD 2

Describe a positive change in your life.

You should say:

- **what the change was about**
- **when it happened**

- **describe details of the change happened**
- **and describe how it affected your later life.**

PART 3

1. Is your country changing rapidly?
2. Since most people do work on their computers, why do they still need to go to the office?
3. Do you think people's work in the future will be heavily affected by technology?
4. Compare the pace of technological progress in the past and in the present.

PART 2

CARD 3

Describe a change you would like to have in you.

You should say:

- **what the change is**
- **when you would like to make this change**
- **how easy or difficult you think this change might be**
- **and explain why you would like to make this change.**

PART 3

1. Why do old people not accept change?
2. Why do some people keep changing their jobs?
3. What changes have occurred in your country in the last few decades?
4. Are the types of leisure activities that are popular today the same as those that were popular when your parents were young?

CARD 4

Describe a time when the weather caused you to change your plan.

You should say:

- **when it happened**
- **what happened**
- **how you changed your plan**
- **and explain how you felt about that change**

PART 3

1. Who is more prone to change: younger or older people? Why?
2. What are some of the major changes that occur to people throughout their lives?
3. What changes have occurred in your country in the last few decades?
4. Are the types of leisure activities that are popular today the same as those that were popular when your parents were young?

CARD 5

Describe a change that you think would improve your local area.

You should say:

- **what local area**
- **what change**
- **how the change could be made**
- **and explain how this change would be an improvement to your local area.**

PART 3

1. Who is more adaptable to changes: younger or older people?
2. Is your country changing rapidly?
3. Do you think change is good?
4. What are common reasons when people need to change plans?

CARD 6

Describe a time when you had to change your mind about something you had planned to do.

You should say:

- **what it was**
- **why you had to change the plan**
- **how you felt about it**

PART 3

1. Do you prefer to use an old fashioned dictionary or an electronic one? Why?
2. What kinds of plans are practical?
3. What changes have occurred in your country in the last few decades?
4. How would you tell your friends you muct change your plans?

CARD 7

Describe a positive change that you made to your life.

You should say:

- **what it happened**
- **where it happened**
- **what the change was**
- **and explain how you have benefited from this change.**

1. Do you think change is good?
2. What are common reasons when people need to change plans
3. In what ways have changes in technology changed people's lives?
4. Why do old people not accept change?

CARD 8

Describe a leisure activity near or on the sea.

You should say:

- **what it is**

- **what you should prepare**
- **and explain how you feel about it.**

1. Why do some people like to live near rivers, lakes or the sea?
2. Why do so many people like going to places with water such as lakes, rivers or the ocean?
3. As a place to spend some leisure time, do you think the seaside is more suitable for children or old people?
4. Do you think the government should invest money in developing facilities tor water sports?

CARD 9

Describe an activity near water.

You should say:

- **what it is**
- **when you did it**
- **how you did it**
- **and explain how you felt about it.**

1. Why do some people like water sports?
2. Do you think the government should invest money in developing facilities tor water sports?
3. What do you think are the advantages and disadvantages of traveling on the ocean?
4. How important is water in people's everyday lives?

CARD 10

Describe an activity that you would want to do at the beach.

You should say:

- **what it is**
- **who you do with**
- **how you do it**
- **and explain why you would try it.**

1. What activities would you do if you were spending some leisure time at a beach?
2. Do you think children and old people do the same types of things when they go to a beach?
3. Do you think that human activity is posing a threat to the oceans of the world?
4. What do you think are the advantages and disadvantages of traveling on the ocean?

CARD 11

Describe a technology that you have started using fairly recently.

You should say:

- **what it is**
- **what it does**

- **how it makes life better or easier**
- **how it is different to other similar technology**

1. Do you think people rely too much on technology today?
2. What are some great inventions you know about?
3. Do you think that the advance of technology has improved standards of education in schools?
4. Do you think we need to know much about computers?

CARD 12

Describe your favourite gadget.

You should say:

- **what it is**
- **when you got it**
- **how often do you use it**
- **and say what it is so important to you.**

1. Do you think people rely too much on technology today?
2. What is the most impactful piece of technology in our lives?
3. How computes affect our everyday life?
4. How effective is the use of computers in the classroom?

CARD 13

Describe a piece of technology that you find useful.

You should say:

- **what it is**
- **what you can do with it**
- **how often you use it**
- **and explain why you find it so useful**

1. Do you think people rely too much on technology today?
2. Is the modern technology in your country changing rapidly over the years?
3. Do you think that the advance of technology has improved standards of education in schools?
4. Do you think we need to know much about computers?

CARD 14

Describe an invention that has changed people life.

You should say:

- **what the invention is**
- **who invented it**
- **what changes it brought**
- **how it is different to other similar technology**

1. What are the advantages of smart phones these days?
2. In the future people's work are heavily affected by technology. Do advantages outweigh the disadvantages?
3. It is predicted that in the near future, the technology will replace the role of the teachers in the classroom. Do the advantages outweigh the disadvantages?
4. Nowadays, people are using mobile phones and computers to communicate with each other. Do the advantages outweigh the advantages?

CARD 15

Describe an item of technology you have that is very important.
You should say:

- **what the technology is**
- **when you got it**
- **how often you use it**
- **and say how different your daily life would be without it.**

1. Do you think that there are any disadvantages to modern technology?
2. In what ways do you think people will benefit from technologies in the future?
3. In your opinion what are the basic computer skills that every person should have today?
4. Nowadays, people are using mobile phones and computers to communicate with each other. Do the advantages outweigh the advantages?

3**. LISTENING**

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

UNIT 4: FLOW

GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 4 bao gồm 6 bài học chính: Video, Listening, Vocabulary, Grammar, Speaking và Study Skills. Đơn vị bài học 4 được thực hiện trong 6 tiết dạy và 8 tiết tự học.Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được

lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Dòng chảy* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

Đơn vị bài học 4 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề Lửa *(Fire)*.Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng chính xác các thì và từ nối khi miêu tả các sự kiện trong quá khứ không theo trình tự thời gian.
2. Sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề *Lửa,* các từ vựng miêu tả điều kiện tình trạng; các từ vựng học thuật.
3. Sử dụng các cách chuyển tiếp giữa các ý chính khi thuyết trình.
4. Nghe thông tin chính và thành ngữ qua việc nghe một chương trình về lướt song; nghe các ước lượng và giả thuyết qua việc nghe một bài giảng về hai vấn đề mà các đại dương đang đối mặt.
5. Sử dụng các cụm từ chuyển tiếp, ngữ điệu để thuyết trình về các cách sử dụng nguồn nước hiệu quả hơn.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nghiên cứu và khám phá ra các lí do một số người chọn tham gia vào các hoạt động nguy hiểm; lý do phát triển các giả thuyết và kiểm nghiệm các giả thuyết.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

40. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Dòng chảy.*
41. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
42. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 4

TIẾT 37

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic and brainstorm 4 questions:

Which of the categories is most important in your region of the world?
What negative effects might some of the points have on the world's oceans?
How should we prioritize the uses of the ocean?
What are the most important future considerations for the ocean?

Before you watch

2. Match the word with the correct definitions.

While you watch

3. Watch the video again and choose *T* (True) or *F* (False).

After you watch

4. Work with a partner. Discuss the questions.
What kind of energy sources are most common in your country?
What kind of renewable energy would be suitable for your country? Why?
What do you think could be done to raise people's awareness of renewable energy sources?
What do you think are the biggest obstacles to the use of renewable energy sources?

TIẾT 38

LISTENING: The history of surfing

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1
2. Choose the sentences to agree and compare them with a partner.

Before you listen

3. Predict what aspects of the sport might each person interviewed in the program talk about.
An academic author
A professional surfer
A music and culture critic

Global listening

4. Listen for main ideas: Listen to a program about surfing and match the sentence parts to complete a summary of the program.

Close listening

5. Listen to extracts from the interviews and complete the idioms.
6. Listen to parts of the program again and choose the correct answers.

Critical thinking

7. Work in groups and discuss the related questions of the quotes from the interviews.

TIẾT 39

LISTENIG: Ocean problems

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1 & 2.
2. Compare answers with a partner. How many of each other's ideas do you agree with?

Before you listen

3.Make a list of the possible problems you are aware of.

4. Share the lists with a partner and discuss potential solutions.

Global listening

5. Listen to the introduction of the lecture about two specific problems faced by the world's oceans and check if the lecturer discusses problems from the list.

6. Listen and complete the outline for the lecture using the words from the box.

Close listening

7. Listen to extracts from the talk and match the extracts with hypotheses presented.

8. Listen to the extracts and complete the details for the estimates.

Critical thinking

9. Work in small groups and discuss the question:

Why is it important to develop hypotheses?

How can hypotheses be tested?

What should researchers do with the findings of their studies?

TIẾT 40

SPEAKING MODEL

1. Read and analyze the model

- Do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.

2. Discuss the questions in pairs/groups:

a. In what ways do you try to reduce your water consumption?

b. How can people be encouraged to reduce their water consumption further?

GRAMMAR

3. Identify complex ordering of past events

4. Annote the timeline with the list of events and periods of time in the box.

5. Complete the extract from Listening 1 with the verbs in parentheses in an appropriate tense.

TIẾT 41

SPEAKING SKILL

1. Identify transitions in presentations:

Let me give you an example on this next slide.

However, as we will see, things have changed

…

2. Review the trnasitions from the lecture and underline the phrases and questions used.

3. Listen and complete the transition phrases and questions. Mark the most effective place to change the next visual.

4. Review the model and underline the phrases and questions the speaker uses to transition between slide.

Pronunciation

5. Identify using intonation to attract and keep interest.

6. Listen to and read the extracts with the pauses marked and identify the pitch changes with arrows.

7. Practice the extracts.

8. Work in pairs. Review the next part of Speaking model and then practice delivering parts of the model in an engaging, interesting way/

TIẾT 42

SPEAKING

Speaking task

Give a presentation on ways to use water more effectively.

1. **Brainstorm**: Review *The history of surfing* and *Ocean problems* and the Speaking lesson.

- Choose an area of water use
- Identify ways water is used in the chosen area.
- Idetnify ways water could be used more efficiently.

2. **Plan**: Review and organize notes.

3. **Speak**

- Work in a new group
- Take turn giving your presentations
- Ask questions at the end of the other students' presentations.

4. **Share**: Discuss the presentations as a group. Then compare experiences with giving the presentations.

5. **Reflect**: Answer the questions:

What are some of the key roles water plays in our lives?

What other areas of nature do we need to protect? Why? How?

What are the greatest improvements you have made in delivering presentations?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILL

a. Read the Study Skills

b. Read the checklist and rate how effective you are in each aspect of giving a talk. Make notes how to improve in each aspect.

c. Think what other aspects of a presentation can be worked on.

d. Prepare a checklist with a question for each aspect you identified.

e. Use the checklist to review your strengths in other aspects of presentation giving.

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. What comes to mind when you hear the word “ fire”?
2. What are your ealiest memories of fire?
3. Do you like looking at fire?
4. What problems do fire cause in today’s world?
5. What do you know about the Ring of Fire?
6. Have you ever seen a building on fire?
7. Doyou like cooking? Why?/Why not?
8. Do you like firework? Why?/Why not?
9. Do you let kids play with fire? Why?/Why not?
10. Should we cook when we go camping in forests?

PART 2

CARD 1

Describe an environmental problem or event.

You shoud say:

- **What it is**
- **where it is happening**
- **what problem does it cause**

PART 3

1. In which way do people damage our planet?
2. Do you think that the environmental situation will improve in the nearest future?
3. Do you think it is the responsibility of governments alone to protect the environment?
4. What measures can individuals take to protect the environment?

CARD 2

Describe an environmental problem that has occurred in your country.

You should say:

- **the cause of the problem**
- **what effect it has had on your country**
- **the steps that have been taken to solve this**
- **and why you think this problem is so important to solve**

PART 3

1. Do you think large companies and business organizations should be more environmentally friendly? Why? How?
2. Do you think there will be more environmental disasters caused by humans in the future?
3. How can we teach children about the importance of protecting the environment?
4. Do you think it is the responsibility of governments alone to protect the environment?

PART 2

CARD 3

Describe an environmental problem that has been in the news.

You should say:

- **when this was**
- **where the event happened**
- **what actually too place**
- **and say how you felt about this problem.**

PART 3

1. What examples are there of how we damage the natural world?
2. In which ways do we respond well to environmental problems?
3. What measures can individuals take to protect the environment?
4. Which environmental problems are people most concerned about in your country?

CARD 4

Describe a polluted place.

You should say:

- **what the place is**
- **what type of pollution it is**
- **cause and effect of pollution**
- **and explain how can this pollution be controlled.**

PART 3

1. Do you think it is the responsibility of governments alone to protect the environment?
2. What measures can individuals take to protect the environment?
3. Do you think large companies and business organizations should be more environmentally friendly? Why? How?
4. Tell me about some of the environmental problems that are affecting countries these days?

CARD 5

Describe an environmental problem which is present in the city where you live.

You should say:

- **what has caused this problem**
- **what effect it has on the city**
- **what solutions have been provided to it**
- **and suggest some more measure to solve it**

PART 3

1. What do you think is the main danger the world faces in terms of the environment?
2. What examples are there of how we damage the natural world?
3. In which ways do we respond well to environmental problems?
4. Do you think there will be more environmental disasters caused by humans in the future?

CARD 6

Describe something you do regularly that helps protect the environment.

You should say:

- **what it is**
- **how often you do it**
- **what it involves**
- **and explain how it helps protect the environment**

PART 3

1. Do you think that banning plastic bags is a good idea?
2. If you could choose one alternative energy source to develop which one would you choose? Why?
3. Do older people in your country have the same attitudes towards the environment as young people?
4. What is the biggest environmental problem we are faced with today?

CARD 7

Describe a time you saw a rare or endangered animal.

You should say:

- **what type of animal you saw**
- **where you saw the animal**
- **what the animal looked like and how it behaved**
- **and explain how seeing this animal made you feel.**

PART 3

1. Have you ever volunteered to help protect wild animals or do something for the environment?
2. What very endangered species of animals can you think of?
3. Would you like to work with wild animals?
4. Would you like to be a conservationist (someone whose job involves trying to protect the environment)?

CARD 8

Describe a problem that affects the environment in your area.

You should say:

- **what the problem is**
- **where the reasons of the problem are**
- **how people are affected by it**
- **and explain the steps to be taken to solve it.**

PART 3

1. In which ways do we respond well to environmental problems?
2. Do you think that the environmental situation will improve in the nearest future?
3. In which way do people damage our planet?
4. In which ways do we respond well to environmental problems?

CARD 9

Describe the environmental pollution in your city.

You should say:

- **what type of pollution it is**
- **why it happened**
- **effect of this pollution**
- **and explain how can this pollution be controlled.**

PART 3

1. Is water pollution a problem in your country?
2. What are some of the causes of water pollution??
3. What can individuals do to try and ensure water is kept clean?
4. What can an individual do to reduce the pollution in your city?

CARD 10

Describe a problem that affects the environment in the area where you live.

You should say:

- **what the problem is**
- **what causes it**
- **what people feel about the problem**
- **and explain what you think could be done to solve it.**

PART 3

1. What causes environmental problems?
2. What should the government do to protect the environment?
3. How should we educate children to protect the environment?
4. What's the difference between the old and the young as regards environmental protection?

3. LISTENING

Use the following links to practice listening skills.

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). *Skillful 4 Listening & Speaking* (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Listening for IELTS.*London: Harper Collins
3. Kovacs, K.(2011). *Speaking for IELTS.*London: Harper Collins
4. Williams, A.(2011). *Vocabulary for IELTS.*London: Harper Collins
5. Aish, F& Tomlinson, J.(2011). *Grammar for IELTS.*London: Harper Collins

TIẾT 43-44-45: PRESENTATION / INDIVIDUAL SPEAKING TEST 3

1. Groups take turn to present topics in Unit 3 and Unit 4 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.

Name: …… Class: …… Date: ……

Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**

Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity
Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary
Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

TÍN CHỈ 4: Từ tiết 46 đến tiết 60
ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5
UNIT 5: CONFLICT
GIỚI THIỆU

Đơn vị bài học 5 bao gồm 4 bài học chính: Unit openener, Listening, Vocabulary, Grammar, and Speaking. Đơn vị bài học 1 được thực hiện trong 8 tiết dạy và 10 tiết tự học. Các hoạt động trang bị kiến thức, thực hành ngôn ngữ, thực hiện dự án, trình bày chủ đề và thực hiện bài tập cá nhận được lồng ghép trong từng bài học chính. Ngoài ra sinh viên phải dành thời gian để tra cứu thông tin về chủ đề *Mâu thuẫn* và làm các bài tập tự học (self-study) trên website:

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

Đơn vị bài học 5 nhằm xây dựng và phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành (nghe, nói) của sinh viên theo chủ đề *Mâu thuẫn.* Ngoài ra sinh viên có khả năng hình thành tư duy phản biện và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động nhóm và các bài tập cá nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

G1. Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

1. Sử dụng đúng các trạng từ để bổ nghĩa cho câu.
2. Sử dụng đúng các từ liên quan đến *Mâu thuẫn*; các từ miêu tả hành vi; và sử dụng các cụm từ mang tính chất học thuật.
3. Nghe để chứng thực các dự đoán qua việc nghe một cuộc tranh luận về các phương pháp chủ động mềm mỏng khi giải quyết các mâu thuẫn; nghe để nhận diện cách thức và hướng tiếp cận của người nói qua việc nghe bài giảng về các vai trò.
4. Sử dụng các trạng từ, các nguyên tắc và cấu trúc của một cuộc tranh luận trang trọng để tranh luận về vấn đề mâu thuẫn giữa các cộng đồng.

G2. Phân tích các vấn đề liên quan đến môn học và vận dụng kỹ năng khám phá kiến thức

Nhận diện các cách được sử dụng để giải quyết mâu thuẫn hiệu quả và đưa ra các lời khuyên để giải quyết các tình huống tương tự trong tương lai; chỉ ra các mẫu thuẫn tiềm tàng giữa các vai trò trong cuộc sống; thảo luận về các mâu thuẫn giữa các cộng đồng.

G3. Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (kỹ năng nói) và kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

G4. Vận dụng năng lực CDIO để phát triển nghề nghiệp

43. Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về chủ đề *Mâu thuẫn.*
44. Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin hiệu quả phục vụ giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và chức năng ngôn ngữ theo các chủ đề tương ứng ở nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
45. Triển khai các hoạt động và phát triển năng lực thực hành tiếng theo các chủ đề tương ứng với nửa cuối bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC 5

TIẾT 46

UNIT OPENER: Video

Discussion point

1. Discuss the infographic about courts and compensation and brainstorm 3 questions:

a. Which of these cases is valid in your opinion? Which would you dismiss?

b. Why do some people actively seek conflict, e.g, in the law courts?

c. To what extent is conflict inevitable in life?

d. Would the world be perfect if there was no conflict?

Before you watch

2. Define new words used in the video. Match the words with the correct definition.

While you watch

3. Watch the video and choose the correct options to complete the sentences.

After you watch

4. Tell others in your group about:

a. a time you felt particularly stressed.

b. something you intentionally destroyed or damaged

c. what you do to reduce your stress levels

d. a time you accidentally broke something of value

e. whether you would like to take part in destroying the hotel.

TIẾT 47

LISTENING 1: *Conflict resolution – what works best?*

A vocabulary review

1. Do vocabulary exercises 1& 2

2. Discuss which sentences in Exercise 2 they agree with.

Before you listen

3. Work in pairs and discuss the questions:

What methods do people use to deal with conflict?

Which methods confront conflict and which attempt to prevent it?

Global listening

4. Predict which may be suggested by a proactive style and which by a yielding style.

5. Listen to a debate about dealing with conflict and number the techniques in the order (1-6) and check predictions.

Close listening

6. Review the outline of the debate with a partner and discuss and predict the missing details and arguments.

7. Listen to to the debate again and complete the notes.

Critical thinking

7. Work on your own:

- *Think of a time you dealt with or witnessed someone else dealing with conflict.*

- *Make a list of the techniques used. Which were effective? Why?*
- *Think about what you learned. What would you advise in a similar situation in the future?*

TIẾT 48

LISTENING 2: *Asking the right questions*

Vocabulary preview

1. Do vocabulary exercises 1& 2

Before you listen

2. Work with a partner to discuss which of these is the best metaphor for human memory.

A computer *A leaky bucket* *A palace with many rooms*

Global listening

3. Listen for main ideas: Listen to a lecture about memory, questions and the mind and reorder the main points.

4. Listen for specific information: Listen the lecture again to decide the statements are True or False and correct the false statements.

After you listen

5. Work in groups to discuss the questions:

What two assumptions does the lecturer present?

What reasoning does he provide for (or against) each one?

What conclusion does he draw?

TIẾT 49

Critical thinking: *Making counter arguments and concessions*

1. Identify counter arguments and concessions
2. Match the two sets of arguments, counter arguments and refutations.
3. Listen to the extracts from the lecture.
4. Work in pairs. Use the ideas below to make an argument.
5. With a partner to prepare a counter argument for each statement and together with an attempt to rebut it.

TIẾT 50

VOCABULARY

Vocabulary development: Words for describing behaviour

1. Match the words with the correct meaning.

authority boundary changeable constructive decisive delegate praise proactive

2. Choose the correct words to complete the questions.
3. Ask and answer the questions in Exercise 2 (Page 180) with a partner.

Academic words

4. Match the words with the correct definitions.
5. Complete the sentences with the words from Exercise 1 (Page 181).
6. Choose the three sentences they most agree or disagree and discuss with a partner.

TIẾT 51

SPEAKING + GRAMMAR

Speaking model

1. Read the model and do comprehension task.
- Compare your ideas with another pair.
2. Discuss the questions in groups:

What other arguments can you think of for and against the debate motion?

What counter arguments can you think of?

Without having the debate, which side of the argument do you agree with?

Grammar

1. Identify the use of adverbs to modify or expand statements
2. Complete the extracts from the debate and the lecture with the best adverb.
3. Compare your answer with an answer with a partner to discuss how the adverb modifies the sentence and whether it links to the previous one.
4. Add a suitable adverb to the statements.

accordingly basically certainly consequently fortunately happily similarly undoubtedly unfortunately

TIẾT 52

SPEAKING SKILL

1. Identify principles and structures of formal debates.
2. Match the formal debate pharses (1-10) with the sections of the debate (A-G).
3. Identufy useful debating phrases in the Speaking model.
4. Work in groups of five and practice the framework of a debate for the following motion: *Conflict between individuals is inevitable and natural.*

- *Decide who has which role*
- *Follow the plan*
- *Practice the framework*
- *Change roles*

Pronunciation for speaking

1. Identify how to communicate successfully in English:

- *Develop an awareness of your own English in relation to these key features*
- *Ask for feeback from people you speak English with*
- *Check that you are being understood when speaking with others.*

2. Work in pairs. Listen and discuss how easily you understand the accent in each extract and why.
3. Tell your partner the different roles you have in your life.
4. Review the Speaking model. Then work in groups to have the same debate from memory.

TIẾT 53

SPEAKING

Speaking task

1. Brainstorm: Review Conflict resolution and Role conflicts and the Speaking lesson.
Work in pairs to do the following:
- *Make a list of arguments to support the proposition*
- *Identify a counter argument for each argument*
- *Do the same to refute the proposition*
- *Confirm with your teacher which side of the debate you will be on.*
- *Select a total of four arguments to present for your side in the debate you will be on.*
- *Research facts and statistics to support these arguments.*
2. Plan: Decide who will speak first and the order of your arguments.
3. Speak: Have a formal debate with another pair, a chairperson, and an audience.
4. Share: Share feedback about your experiences of the debate.
5. Reflect: Work in groups and discuss the questions:
What are the benefits of debating?
How can people manage their roles most effectively?
How far is conflict inevitable and natural?

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ BÀI TẬP

1. STUDY SKILLS

a. Read the Study Skills
b. Reflect on the study skills covered in the previous units.
Which can you recall now? Review the units to check others.
Which of the skills have you adopted the most effectively? How? Why?
Which do you plan to use more? Why?
c. Complete the first three columns for each area of study skills.
d. Answer the question:
What resources will you use to develop skills you wish to develop in the future?

2. SPEAKING PRACTICE

PART 1

1. How do you commute to your school or your place of work?
2. What are some of the reasons why people commute?
3. Would you rather work in a nearer place?
4. In your viewpoint, what are the advantages of commuting?

5. Would you give up your job if you had to commute frequently?
6. What form of transport do you prefer to use? Why?
7. How often do you take buses?
8. How much time do you spend travelling on a normal day?
9. Do you prefer public transport or private transport?
10. What will become the most popular means of transport in your country?

PART 2

CARD 1

Describe a strong disagreement that you had with a friend.

You should say:

- **What it was about**
- **Who you had it with**
- **How you resolved**
- **and explain what happened after the disagreement.**

PART 3

1. What quality do you admire most in people and which one do you find the most objectionable?
2. What behavior of others hurts you most?
3. When you have upset someone by your actions, what do you try to do?
4. What do you consider to be your good and bad qualities?

CARD 2

Describe an argument or a conflict you had with somebody.

You should say:

- **when it happened**
- **why it happnened**
- **how you reacted**

PART 3

1. What qualities help you to have good relationships with others?
2. What traits or actions make an interpersonal conflict worse?
3. Are relationships among people better or worse than a few years ago? Why?
4. Do you think that dysfunctional family life contributes to worsening relationships in society?

CARD 3

Describe a decision that you disagreed with.

You should say:

- **who made this decision**
- **what it was**
- **how you told him/her**
- **and explain why you disagreed with the decision.**

PART 3

1. What are some common transportations in your city?
2. What kinds of improvement have there been in transport in your country in recent years?
3. Do you think transport is likely to continue to improve in the future?
4. Do you think the government should impose a restriction on citizens' car ownership?

CARD 4

Describe a time that you and your friend had a disagreement.

You should say:

- **when this happened**
- **who you disagreed with**
- **what you and your friend argued about**
- **and if you two solved the disagreement in the end.**

PART 3

1. What are some common transportations in your city?
2. What kinds of improvement have there been in transport in your country in recent years?
3. Do you think transport is likely to continue to improve in the future?
4. Do you think the government should impose a restriction on citizens' car ownership?

CARD 5

Describe a stressful day at school.

You should say:

- **how the day started**
- **how things went wrong**
- **who the people involved were**
- **and explain why it was stressful.**

PART 3

1. Which would you choose: A stressful job with very high pay or a relaxing job with considerably low pay? Why?
2. Do you suffer from stress when you have too much work to do?
3. How can you judge what is the right amount of stress for you?
4. Do you keep your worries a secret from everyone?

CARD 6

Describe a stressful day at work

You should say:

- **how the day started**
- **how things went wrong**
- **who the people involved were**
- **and explain why it was stressful.**

PART 3

1. Which would you choose: A stressful job with very high pay or a relaxing job with considerably low pay? Why?
2. Do you suffer from stress when you have too much work to do?
3. How can you judge what is the right amount of stress for you?
4. Do you keep your worries a secret from everyone?

CARD 7

Describe a leisure activity centre you often go to.
You should say:

- **what it is and when you go there**
- **what facilities it has**
- **what you do there**
- **and explain why you like this place.**

PART 3

1. How do Vietnamese people like to relax?
2. Do you think most Vietnamese people lead a healthy lifestyle nowadays?
3. What do Vietnamese people think about daily exercise? Is it considered important?
4. How do you think a person can find a balance between the time spent at work and the time spent on leisure?

CARD 8

Describe a place you use for relaxation.
You should say:

- **what it is**
- **where it is**
- **how often you go there**
- **and explain how you find it.**

PART 3

1. How were people relaxing in the past?
2. Is it different today? Why?
3. What do Vietnamese people think about daily exercise? Is it considered important?
4. How do you think a person can find a balance between the time spent at work and the time spent on leisure?

CARD 9

Describe a place that can be good to relax.
You should say:

- **where the place is**
- **what it is like**
- **how you spend time there**
- **and explain why you think it is good place for relaxation.**

PART 3

1. Is relaxation important to students? Why or why not?
2. How have the ways people in your country relax changed over the past few years?
3. In the workplace, what can employers do to help their employees relax better?
4. Which place is better for relaxing, an indoor place or an outdoor place?

CARD 10

Describe your favourite way to relax.

You should say:

- **what it is**
- **when and how you relax**
- **how effective it is for you**
- **and explain why you like this way of relaxation.**

PART 3

1. How do people in your country ike to relax?
2. Which place is better for relaxing, an indoor place or an outdoor place?
3. How have the ways people in your country relax changed over the past few years?
4. How do you think a person can find a balance between the time spent at work and the time spent on leisure?

3. LISTENING

- https://www.macmillanskillful.com/
- https://www.ielts-exam.net/practice_tests/
- http://www.elllo.org

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pathare, E. & Pathare, G.(2018). Skillful 4 Listening & Speaking (Second Edition). London: Macmillan Education.
2. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). Listening for IELTS. London: Harper Collins
3. Kovacs, K. (2011). Speaking for IELTS. London: Harper Collins
4. Williams, A. (2011). Vocabulary for IELTS. London: Harper Collins
5. Aish, F & Tomlinson, J. (2011). Grammar for IELTS. London: Harper Collins.

TIẾT 54, 55, 56: REVIEW 2& PORTFOLIO CHECK 2

3. Vocabulary practice

Use the link below to do exercises about vocabulary.

https://www.macmillanskillful.com/

4. Portfolio Check

PORTFOLIO RUBRIC

Teacher Name: _____ Date: _____

Student Name: _____ Class: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Contents	Portfolio contains all of the required materials (e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains most of the required materials e.g. exercises, quizes, tests, commmunicative activities, etc. about grammar, vocabulay, pronunciation, language functions)	Portfolio contains some of the required materials and reflects few aspects of student's progress in EFL learning	Portfolio contains little of the required materials and does not reflect student's progress in EFL learning	
Organization	Portfolio is completely and neatly organized. A Reader can easily find things.	Portfolio is well organized. A Reader has little difficulty finding things.	Portfolio is fairly well organized. A Reader may have a little difficulty finding things.	Portfolio shows some attempt at organization. A Reader has difficulty finding things.	
Choice of Documentation	Samples and materials (e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) clearly reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicative activities etc.) reflect some aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunicati ve activities etc.) reflect few aspects of reflect student's attitudes and achievements in EFL learning	Samples and materials e.g., exercises, quizes, tests, commmunica tive activities etc.) do not reflect student's attitudes and achievements in EFL learning.	
Source	All sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	All sources used for quizes, tests, communicative activities credible and most are cited correctly.	Most sources used for quizes, tests, communicative activities are credible and cited correctly.	Many sources are suspect (not credible) AND/OR are not cited correctly.	
Punctuality	Submit on time	Submit on time	Submit 1-2 days late	Submit 7 days late (No score for no submission)	

Total					**...../ 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

TIẾT 57, 58, 59, 60: PRESENTATION/ INDIVIDUAL SPEAKING TEST 4

1. Groups take turn to present topics from Unit 1 to Unit 5 using oral presentation rubric.
2. Individual speaking test: use the questions mentioned above.

ORAL PRESENTATION RUBRIC

Teacher: _____ Date: _____

Topic: _____Group: _____

CATEGORY	4	3	2	1	SCORE
Content	Shows a full understanding of the topic.	Shows a good understanding of the topic.	Shows a good understanding of parts of the topic.	Does not seem to understand the topic very well.	
Comprehension	Student is able to accurately answer almost all questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer most questions posted by classmates about the topic.	Student is able to accurately answer a few questions posted by classmates about the topic.	Student is unable to accurately answer questions posted by classmates about the topic.	
Clear speech and pronunciation	Speaks clearly and distinctly all (90-100%) the time, and mispronounces 1, or 2 words.	Speaks clearly and distinctly most (70-89%) the time, but mispronounces 3, 4, or 5 words.	Speaks clearly and distinctly about 50-69% of the time. Mispronounces no more than 6 words	Often mumbles or cannot be understood OR mispronounces more than 6 words.	
Enthusiasm	Facial expressions and body language generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language sometimes generate a strong interest and enthusiasm about the topic with the others.	Facial expressions and body language are used to try to generate enthusiasm, but seem somewhat pretended.	Very little use of facial expressions or body language. Did not generate much interest in topic being presented.	
Preparedness	Student is completely prepared and has fully rehearsed.	Student seems pretty prepared but might have needed a couple more rehearsals.	The student is somewhat prepared, but it is clear that rehearsal was lacking.	Student does not seem at all prepared to present.	
Total score					**___ / 20**

18-20: Excellent, 16-17: Good, 13-15: Satisfactory, 10-12: Unsatisfactory, <10 redo is required

(Adapted from http://rubistar.4teachers.org/index.php?screen=CustomizeTemp)

2. Students take the speaking tests about topics in Unit 1 using adapted Ielts speaking rubrics.
Name: …… Class: …… Date: ……
Evaluation: **100% = 20 points ->10 points**
Pronunciation(20%) Pronunciation: sounds, stress and intonation (correct sounds, correct use of consonants, vowels in stressed and good use of falling tone or raising tone in sentences)
Grammar (20%) This refers to the accurate and appropriate use of a range of grammatical forms.
Fluency (20%) Speed and rhythm, general naturalness and clarity
Vocabulary (20%) Variety and correctness of vocabulary
Content (20%) Question understanding and good ideas.

Assessment Criteria for Test

Criteria	Excellent (4 points)	Good (3 points)	Average (2 points)	Poor (1 points)	Point
Grammar	Correct structures and tenses.	A few minor difficulties arose from not using difficult grammar.	Grammatical errors led to many minor difficulties in expression.	Grammatical errors severely hampered communication.	…..
Fluency	Speak naturally with good speed and rhythm	Little hesitation. Some minor difficulties maintaining the speaking were evident.	Some effort was required to maintain the speaking. There may have been a few long pauses.	There may have been many long pauses. Feel too nervous.	…..
Content	Understand questions and have good answers.	Understand and have some appropriate ideas.	Have some essential answers.	Convey only one relevant piece of information for the question.	…..
vocabulary	Have a wide range of vocabulary.	Most of words are used appropriately.	Some words are not suitable.	Misuse many words and do not understand the meaning of some words.	…..
Pronunciation	Pronouncing correct sounds, stressed words, stressed sentences. No mistake in falling tone and raising tone in sentences.	Little mistakes in sounds, stress and intonation.	Some mistakes in sounds, stress, and intonation. Student may have been difficult to hear.	Many mistakes in sounds, stress and intonation. Student may have been very difficult to hear.	…..
TOTAL					**…/ 20**

6. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng tại trang web https://www.macmillanskillful.com/theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Nếu quá thời gian ấn định trên tài khoản, sinh viên không được làm tiếp và đã không hoàn thành bài tập tuần đó.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kỳ đối với kỹ năng nghe hiểu và 2 bài kiểm tra nói cuối kỳ ở tại lớp theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần kỹ năng nghe theo hình thức thi online.

7. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Kỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

8. Ngày phê duyệt

9. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU

2. Thông tin tổng quát:

2.1.1. 2.1. ***Thông tin về giảng viên:***

Giảng viên 1

Họ và tên: *Nguyễn Xuân Bình*

Chức danh, học hàm, học vị: *Tiến sĩ, GVC*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh Địa

chỉ liên hệ: *TP.Vinh, tỉnh Nghệ An*

Điện thoại:

Email: *binhnx@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên

Họ và tên: *Nguyễn Vân Anh*

Chức danh, học hàm, học vị: *GIảng viên*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh Địa

chỉ liên hệ: *TP.Vinh, tỉnh Nghệ An*

Điện thoại:

Email:

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tri nhận

Giảng viên 3

Họ và tên: *Nguyễn Thị Kim Anh*

Chức danh, học hàm, học vị: *Tiến sĩ, GVC*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: *Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An*

Điện thoại: *0983273345*

Email: *nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

2.1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Anh): Contrastive linguistics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: **Kiến thức cơ bản** Kiến thức chuyên ngành (V) Học phần chuyên về kỹ năng chung	Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3

Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết thảo luận/bài tập:	15 tiết
Số tiết thực hành:	15
Số tiết hoạt động nhóm:	
Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần song hành:	

2.2. Mô tả học phần

Ngôn ngữ học đối chiếu là học phần bắt buộc học phần bắt buộc đối với ngành Sư phạm tiếng Anh và là học phần tự chọn chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành về xác định các đơn vị phổ quát của ngôn ngữ và lời nói làm đơn vị đối chiếu, xác định cơ sở đối chiếu (TC) cho các đơn vị đó nhằm phát hiện sự giống nhau và khác nhau của chúng phục vụ việc dạy- học ngoại ngữ và dịch thuật; giúp người học nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ, hình thành nhân sinh quan thông qua kết quả đối chiếu ngôn ngữ, hiểu biết thêm về văn hóa dân tộc, văn hóa của cộng đồng sử dụng ngoại ngữ; hình thành kỹ năng làm việc nhóm với các hình thức khác nhau của trực tiếp, trực tuyến và gián tiếp; biết vận dụng kỹ năng đối chiếu ngôn ngữ để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ và phát hiện các đặc trưng văn hóa, xã hội.

2.3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	*Nhận biết* các đối tượng cụ thể và sử dụng các nguyên tắc của phân tích đối chiếu; diễn giải các bình diện đối chiếu; và sử dụng phân tích đối chiếu trong dạy-học ngoại ngữ và biên, phiên dịch.	1.1.4 1.3.2	2.5 2.5
G2	*Thực hiện* kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp; kỹ năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức; kỹ năng xác định vấn đề ưu tiên.	2.4.5 2.5.4	3.0 2.5
G3	*Thực hành* đối chiếu lời nói và văn hóa giữa ngôn ngữ thứ nhất và ngoại ngữ, và trình bày bằng ngôn bản nói, viết	3.2.1 3.2.5	3.0 3.0
G4	*Vận dụng* kiến thức và kỹ năng phân tích đối chiếu (ngôn ngữ) vào sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.	4.3.1 4.6.1	2.0 3.0

2.4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.) (1)	Mục tiêu (Gx.x) (2)	Mô tả CĐR (3)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)

G1	**G1.1**	*Nhận biết* chủ thể, đối tượng, mục đích đối chiếu trong dạy-học ngoại ngữ và phiên dịch; nhận biết các đường hướng đối chiếu trong giáo trình (kỹ năng) học ngoại ngữ	I, U

	G1.2	*Xác định* được các đơn vị đối chiếu và cơ sở đối chiếu trên các bình diện ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, ngôn bản và kỹ năng thông báo (tư duy phản biện, nghe, nói, đọc, viết) trong giao tiếp ngôn ngữ	I,T,U
	G1.3	*Nhận biết* cơ sở đối chiếu (TC) trong việc đối chiếu các bình diện khác nhau ngôn ngữ và lời nói cụ thể.	I,T,U
	G1.4	*Phát hiện* được các hiện tượng của nghiên cứu đối chiếu diễn ngôn và TC của chúng; áp dụng thành công được việc nghiên cứu đối chiếu các hiện tượng diễn ngôn.	I,U
	G1.5	*Phát hiện* sự giống nhau và khác nhau giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ trên các bình diện cụ thể nhằm nâng cao năng lực tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ thứ hai.	I,U
G2	**G2.1**	*Thực hiện* hiệu quả kỹ năng xác địnhsự giống nhau và khác nhau của các hiện tượng ngôn ngữ và lời nói giữa ngôn ngữ đích và ngôn ngữ nguồn.	I,T,U
	G2.2	*Thể hiện* khả năng cập nhật kiến thức sử dụng ngôn ngữ tự nhiên trong giao tiếp.	T,U
	G2.3	*Thể hiện* khả năng phân tích và xử lý ngữ liệu đối chiếu và các thủ pháp đối chiếu.	I,U
G3	**G3.1**	*Thực hành* hoạt động đối chiếu nội ngôn thông qua các hoạt động dạy-học ngoại ngữ.	T,U
	G3.2	Đối chiếu các đơn vị ngôn ngữ và lời nói cơ bản trong dạy-học ngoại ngữ	I, U
G4	**G4.1**	Vận dụng kiến thức và kỹ năng đối chiếu vào sử dụng ngôn ngữ và hoạt động nghề nghiệp.	I,U
	G4.2	*Phát hiện (Xác định*) các hiện tượng lời nói trong thực tiễn dạy-học và phiên dịch, và lấy số liệu để	U

		thực hiện các đối chiếu nội ngôn và xuyên ngôn.	

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tiêu chí đánh giá (4)**	**Tỷ lệ (%) (5)**
A1. Đánh giá quá trình				**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)				***10%***
Tham dự lớp học			Có mặt đầy đủ trên lớp	5%
Tham gia tích cực			Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)				***20%***
Báo cáo 1	A1.2.1. Đối chiếu (ngoại ngôn và nội ngôn) một loại cấu trúc câu phổ biến trong	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1,	- Nội dung (Content)	5%

	tiếng Anh và tiếng Việt.	G3.2, G4.1	- Cấu trúc (Organization) - Tính mạch lạc và liên kết (Coherence and cohesion) - Ví dụ minh hoạ (Evidence) - Ngữ pháp (Grammar)	
Báo cáo 2	A1.2.2. Xác định sự giống nhau và khác nhau trong lời mới tiếng Anh và tiếng Việt.	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2		5%
Thuyết trình	A1.2.3. Thuyết trình về một chủ đề (áp dụng kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng thuyết trình đã học)	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	- Nội dung (Content) - Tính mạch lạc (Coherence) - Cấu trúc (Organization) - Tính sáng tạo (Creativity) - Kỹ năng nói (Speaking skills) - Thời gian (Timeliness) - Hỏi đáp (Question responsiveness)	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)				***20%***

Bài kiểm tra tự luận	Thực hiện kiểm tra tự luận theo lịch của Nhà	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1,	- Kiến thức: chương 1 - 2	20%

	trường	G3.2, G4.1		
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)				**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	- Kiến thức: chương 1 - 6	50%

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

*- **30%** bài giảng online tập trung vào mức độ Biết, Nhớ và Hiểu các khái niệm liên quan đến học phần.*

*- **70%** trực tiếp tập trung vào hiểu, vận dụng và giải thích các khái niệm thông qua thảo luận nhóm, bài tập.*

Tuần (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3)**	**Chuẩn bị của SV (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**

1.	**CHAPTER 1:** **Contrastive linguistics – Introduction** **1.1. Introduction** **1.2. Language in contrastive linguistics** **1.3. Contrastive linguistics**	**Brainstorming:** T raises questions about the role of contrastive anaalysis by taking an example of second language learning. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: what and how they compare in learning second language. **Discussion:** T introduces about the aims, objectives, content requirements in contrastive analysis in second language learning. **Lecture &**	- Read language in contrastive language and the introduction to contrastive linguistics. - Do Practice 1, 2 and 3 in Exercises at the end of Chapter 1 (the Course Book). - Work in pairs and solve problems on LMS.	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.3	A1.2.1 A1.3 A2

		Reflection: T introduces the content and lesson objectives of the chapter and raises the questions of language properties in contrastive studies.			
2.	**CHAPTER 1: Contrastive linguistics – Introduction** **1.4. Purpose, subject and object of contrastive studies** 1.4.1. Purpose of the course 1.4.2. Subject of contrastive studies 1.4.3. Objects of contrastive studies **1.5. Theatrical background for contrastive studies** 1.5.1.Common	**Brainstorming:** T raises questions about the purpose, subject and objects of contrastive studies. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share idea: what and how should be compared in second language learning and translation.	- Read Language in contrastive language and the Introduction to contrastive linguistics in the Course Book. - Do Practice 1, 2 and 3 in Exercises in the Course Book. - Work in pairs and solve problems on LMS.	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G3.1	A1.2.1 A1.3 A2

	linguistics levels 1.5.2. Common linguistic approaches 1.5.3. Communicative competence 1.5.4. Second language acquisition	**Lecture & Reflection:** T introduces the main contrastive approaches. T raises the questions of *contrastive studies* and *Linguistics areas and fields.* **Group work:** T divides classes into groups. Sts work in group and discuss Communicative competence in contrastive analysis.	-Work in group to discuss the TOPICS FOR DISCUSSION at end of the chapter. - Present the discussions.		
3.	**CHAPTER 2:** **Principle and areas of contrastive Studies** **2.1. Areas of contrastive studies**	**Brainstorming:** T raises questions about linguistic expressions and their contents in contrastive studies.	- Read 2.1.1 - Contrastive models between languages in *An Introduction to Contrastive Linguistics: A*	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1,	A1.2.1 A1.3 A2

	2.1.1. Contrastive models between languages 2.1.2. Subsystems of contrastive linguistics **2.2. Tertium comparationis** 2.2.1. *Tertium comparationis* and similarity 2.2.2. Tertium comparationis and equivalence *2.2.3.* Characteristics of *tertium comparationis* 2.2.4. Establishing *tertium comparationis* for contrastive studies	**Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: linguistic expressions can be related to phonetics, phonology and orthography. **Lecture & Reflection:** T introduces the content and lesson objectives of the chapter. T raises the questions of *models of CA.* **Group work:** Sts work in group and discuss *tertium comparationis* for contrastive studies.	*Course Book* (Le, D. Tuong & Tran, B. Tien: 2019). - Do Practice 1, 2, 3 and 4 in Exercises in the Course Book.	G3.2	

		Group presentation: Sts present their discussions.			
4.	**CHAPTER 2: Principle and areas of contrastive Studies** **2.3. Stages of a contrastive study** 2.3.1. Selecting the problem 2.3.2. Reviewing the literature 2.3.3. Designing contrastive studies 2.3.4. Data collection 2.3.5. Establishing comparability criteria	**Warm-up** T raises examples about stages in contrastive analysis in second language learning. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: linguistic expressions can be related to grammar, lexeme, phonology and discourse. **Lecture & Reflection:** T introduces the roles of contrastive analysis in SL	- Read documents about 2.3 – Stages of a contrastive study in *An Introduction to Contrastive Linguistics: A Course Book* (Le, D. Tuong & Tran, B. Tien: 2019). - Discuss and present the topics in TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 2. Finish Chapter 2 assignment on LMS.	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	A1.2.1 A1.3 A2

		learning and translation. T raises the questions of *stages of contrastive studies.* **Problem solving:** T gives a list of stages of CSs. Sts find the relevant steps.			
5.	**CHAPTER 3:** **Contrastive syntax analysis** **3.1. Overview** **3.2. Phrases as contrastive units** **3.3. Clauses as contrastive units**	**Brainstorming:** T raises questions about contrastive syntax analysis. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: what and how should be compared in syntax in learning second language.	- Read documents about (1) Contrastive Functional Analysis Chesterman, A. (1998). (2) Contrastive syntax units in *An Introduction to Contrastive Linguistics: A Course Book* (Le, D. Tuong & Tran,	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1	A1.2.1 A2

		Lecture & Reflection: T introduces the contrastive syntax units and their *tertium comparationis*. **Group work:** Sts work in group and discuss: contrastive analysis of phrases and clauses in second language learning. **Problem-solving:** Sts work in pair and identify different kinds of phrases and clauses and how they should be compared in learning second language.	B. Tien: 2019). - Do group presentation on contrastive syntax units and their *tertium comparationis*. **Report 1:** Đối chiếu (ngoại ngôn và nội ngôn) một loại cấu trúc câu.		
6.	**CHAPTER 3: Contrastive syntax**	**Brainstorming:**	-Read documents about (1)	G1.1, G1.2,	A1.2.1

	analysis **3.3. Clauses as contrastive units** **3.4. Sentence constructions as contrastive syntactic units**	T raises questions about contrastive syntactic units and their comparision. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: what and how they compare in learning second language syntax. **Group work:** Sts work in group and discuss what and how should be compared in sentences. **Problem-solving:** Sts work in pair and identify what and how should be compared in sentences.	Contrastive Functional Analysis Chesterman (1998). (2) *Contrasting Languages: Scope of Contrastive Linguistics (Trends in Linguistics: Studies & Monographs)* (Krzeszowski: 1990). Do EXERCISE (Practice 1 – 7) at the end of Chapter 3 (the Course Book).	G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	A2

		Presentation and discussion Sts present ideas in group and discuss the criteria for contrastive analysis of syntactic units.			
7.	**CHAPTER 3:** **Contrastive syntax analysis** **3.5. Sentnces and subsentences as contrastive units**	**Brainstorming** T raises questions about contrastive syntax analysis in translation. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: syntax is a component of the language study and translation. **Lecture & Reflection:**	- Read documents about (1) *Contrastive Functional Analysis* (Chesterman: 1998). (2) *Contrasting Languages: Scope of Contrastive Linguistics (Trends in Linguistics: Studies & Monographs)* (Krzeszowski: 1990). - Do group presentation on	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	A1.2.2 A2

		T introduces the syntactic			

		constituents (their contents and forms) and raises the questions of their equivalents in learning second language and translation. **Group work:** Sts discuss contrastive analysis of syntactic constituents. **Problem-solving:** Sts work in pair and identify how syntactic constituents should be compared in learning language and traslation. **Presentation and discussion** Sts present their ideas of how	topics mentioned in TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 3 in the Course Book. Finish Chapter 3 assignment on LMS.		

		syntactic constituents should be compared in learning language and traslation.			
8.	**REVISION AND MID-TERM TEST**				
9.	**CHAPTER 4: Lexical contrastive analysis** **4.1. General meaning of word class in contrastive analysis** **4.2. Contrastive lexeme analysis**	**Brainstorming** T raises questions about meaning of words class in language learning. **Think – pair – share:** Sts think, work in pair and share ideas: meaning and morphology in second language learning. **Lecture & Reflection:** T introduces the content and lesson objectives of	- Read document *Current Trends in Contrastive Linguistics* (Gómez : 2008). (2) Chapter 4 (the Course Book). - Do EXERCISE (Practice 1 – 6) at the end of Chapter 4 (the Course Book).	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1 4.1	A1.2.2 A2

		Chapter 4. T raises the questions of *semantic properties of words.* **Group work:** Sts work in group and discuss different semantic properties of words. **Problem-solving:** Sts analyze different semantic properties of words in contrastive analysis. **Presentation and discussion** Sts discuss and present the criteria for their classification of semantic properties.			

10.	**CHAPTER 4: Lexical contrastive analysis** **4.3. Contrastive cognitive concept analysis** **4.4. Contrastive analysis on concepts in English and Vietnamese**	**Brainstorming** T raises questions about cognitive concept analysis. **Think – pair – share:** Sts work in pair and share ideas: concepts and their expressions in contrastive analysis. **Group work:** Sts work in group and discuss different lexical relations in contrastive analysis. **Problem-solving:** Sts analyze different lexical relations of words provided by the teacher.	- Do EXERCISE (Practice 7 – 12) at the end of Chapter 4 (the Course Book). - Do TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 4 (the Course Book).	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1 G4.2	A1.2.2 A2

		Sts **discuss and present** the criteria for their classification of lexical relations.			
11.	**CHAPTER 5:** **Contrastive analysis at the level of phonology** **5.1. Key concepts for contrastive analysis for phonology aspects** **5.2. Contrastive analysis of segmental phenomena**	**Brainstorming** T raises questions about contrastive analysis at the level of phonology in second language learning. **Think – pair – share:** Sts work in group pair and share ideas: Intralingual contrastive analysis of segmental phenomena in second language learning. **Group work:** Sts work in group and discuss how to improve	- Read documents (1) English Pronunciation in Use (Hancock: 2003) and Chapter 5 (the Course Book). - Do EXERCISE (Practice 1 – 5) at the end of Chapter 5 (the Course Book).	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	A1.2.2 A2

		pronunciation in second language learning. **Problem-solving:** Sts work in pair and analyze the way of improving pronunciation in second language learning and teaching. **Presentation:** Sts present their results of doing Practice 1 – 5 at the end of Chapter 5 (the Course Book).			
12.	**CHAPTER 5: Contrastive analysis at the level of phonology** **5.2. Contrastive analysis of segmental phenomena**	**Brainstorming** T raises questions about contrastive analysis of segmental and suprasegmental phenomena in second language	- Read documents (1) Chapter 5 in the *Course Book* (Le: 2019) and (2) *English Pronunciation in Use* (Hancock: 2003).	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2,	A1.2.3 A2

	5.3. Contrastive analysis of suprasegmental phenomena	learning. **Think – pair – share:** Sts work in group and share ideas: Intralingual contrastive analysis of segmental and and suprasegmental phenomena in second language learning. **Group work:** Sts work in group and discuss the way of improving pronunciation in second language learning and teaching. **Problem-solving:** What and how should be compared at the level of	- Do TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 5 (the Course Book). - Finish Chapter 5 assignment on LMS.	G4.1 4.2	

		phonology? **Presentation and discussion:** TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 5 (the Course Book).			
13.	**CHAPTER 6:** **Contrastive discourse analysis** **6.1. The concept of discourse analysis** **6.2. Contrastive discourse analysis principles** **6.3. Discourse and contrastive units in the perspectives of speech**	**Brainstorming** T raises questions about contrastive principles and contrastive uints in dicourse. **Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: contrastive units in the perspectives of speech. **Lecture & Reflection:** T introduces the	- Report 2: Xác định sự giống nhau và khác nhau trong lời mới tiếng Anh và tiếng Việt. - Do EXERCISE (Practice 1 – 12) at the end of Chapter 6 (Course Book).	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	A1.2.3 A2

		contrastive principles and objectives of the chapter. T raises the questions of what should be compared in learning second language. **Group work:** Sts work in group and discuss how to compare speech in second language learning.			
14.	**CHAPTER 6: Contrastive discourse analysis** **6.4. Contrastive analysis of cohesion** **6.5. Contrastive analysis of adjacency pairs and exchanges** **6.6. Contrastive**	**Brainstorming:** T raises questions about contrastive studies on cohesion, adjacency and exchanges, Theme and Rheme in second language learning.	- Submit **report 2** - Discuss and present the ideas on topics in TOPICS FOR DISCUSSION at the end of Chapter 6 (the Course Book). - Finish Chapter 6	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	A1.2.3 A2

	analysis of Theme and Rheme	**Think – pair – share:** Sts think and work in pair and share ideas: contrastive analysis of cohesion, adjacency and exchanges, Theme and Rheme. **Group work:** Classes are divided into groups, sts work in group and discuss what and how should be compared in discouse. **Presentation and Gallery walk** Sts present ideas in group and discuss what has been discussed.	assignment on LMS.		
15.	**Revision**	- Revision	-Revise chapters		A2

			from 1 to 6		

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Le, D. Tuong & Tran, B. Tien (2019). *An Introduction to Contrastive Linguistics: A Course Book*. Vinh University Publishing House.

[2] Chesterman, A. (1998). *Contrastive Functional Analysis*. Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins Publishing Company.

Tài liệu tham khảo:

[1] Flöck, I. (2016). *Requests in American and British English: A contrastive multi- method analysis*. John Benjamins Publishing Company.

[2] Gómez González, M. Á. & González Álvarez, E. (Eds.) (2008). *Current Trends in Contrastive Linguistics*. Amsterdam / Philadelphia: John Benjamins Publishing Company.

[3] Hellan, L.; Malchukov, A. & Cennamo, M. (eds.). (2017). *Contrastive Studies in Verbal Valency*. John Benjamins Publishing Company.

[4] Krzeszowski, T. (1990). *Contrasting Languages: Scope of Contrastive Linguistics (Trends in Linguistics: Studies & Monographs)*. Berlin – New York: Mouton de Gruyter.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà, làm đầy đủ các bài thực hành trực tuyến (LMS) theo quy định ở trang http://khoaspnn.edu.vn/- Lý thuyết tiếng Anh.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn.
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra

giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh

- Địa chỉ: Trưởng BM: TS. Nguyễn Thị Kim Anh; Email: nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÁT TRIỂN HỌC LIỆU

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 32B Phan Vân, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Đường Ngô Đức Kế, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: binhvan2006@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: duchoang.vinhuni@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hiền

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Đường Võ Thị Sáu, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: bhienforever@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ

1.2. Thông tin về học phần

1.1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Thiết kế chương trình và phát triển học liệu (tiếng Anh): Curriculum Design & Material Development	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ✔ Kiến thức chuyên ngành Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	35
+ Số tiết trình bày:	05
+ Số tiết hoạt động nhóm:	05
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Lý luận và PPGD Tiếng Anh
- Học phần song hành:	PPGD tiếng Anh tiểu học (tự chọn)

2. Mô tả học phần

Học phần *Thiết kế chương trình và phát triển học liệu* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần tập trung vào

(1) giải thích các khái niệm và các khía cạnh cơ bản của quá trình thiết kế và phát triển học liệu chương trình dạy tiếng Anh, (2) phân tích môi trường và nhu cầu của việc học tiếng Anh nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới tại Việt Nam. (3) phân tích các đường hướng xây dựng chương trình môn Tiếng Anh và nội dung SGK Tiếng Anh lớp 10, 11 và 12 theo chương trình GDPT mới. Học viên có khả năng vận dụng mô hình thiết kế ngược (backward design) để thiết kế 1 đơn vị bài học và phát triển tài liệu phù hợp với nội dung chương trình học hiện hành để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Áp dụng kiến thức về phát triển chương trình tiếng Anh cấpTHPT	1.4.2	3.0
G2	Áp dụng các kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề,	2.1.1	3.0
	điều tra qua thực nghiệm; thể hiện thái độ, tư tưởng và học tập tích cực trong việc đưa ra các sáng kiến trong dạy học; thể hiện đạo đức, công bằng và trách nhiệm đối với nghề nghiệp	2.1.2 2.1.3 2.1.4 2.4.3 2.4.4 2.4.5 2.5.4	
G3	Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, giao tiếp bằng ngoại ngữ để thực hiện các bài tập nghiên cứu nhỏ về thiết kế chương trình và phát triển học liệu cho môn học tiếng Anh tại trường phổ thông	3.1.2 3.2.1 3.2.2 3.2.4	3.0
		4.1.2 4.1.4 4.1.5	

G4	Áp dụng những hiểu biết bối cảnh xã hội, ngành giáo dục và nhà trường trong dạy và học; hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và phát triển chương trình tiếng Anh cấp THPT	4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.4.1 4.4.2 4.4.3 4.6.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	**Mục tiêu**	**Mô tả CĐR**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
G1	**G1.1**	Giải thích các nguyên lý và tiến trình cơ bản khi thiết kế chương trình giảng dạy tiếng Anh cho một đối tượng học viên cụ thể	T
	G1.2	Phân tích chương trình tiếng Anh phổ thông cấp THPT theo các nguyên lý và tiêu chí đã được trang bị	TU
	G1.3	Áp dụng kiến thức về thiết kế chương trình tiếng Anh bậc THPT để xây dựng và phát triển chương trình dạy học	U
Mục tiêu	**Mục tiêu**	**Mô tả CĐR**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
	G1.4	Áp dụng kiến thức và kỹ năng về phát triển học liệu để điều chỉnh và phát triển học liệu đáp ứng chương trình GDPT mới cấp THPT	U

G2	**G2.1**	Nhận diện các vấn đề thường gặp trong việc thiết kế chương trình và phát triển học liệu	T
	G2.2	Phân tích vấn đề dựa vào bối cảnh và các nguyên tắc về thiết kế chương trình và phát triển học liệu để đưa ra giải pháp phù hợp	TU
	G2.3	Triển khai giải pháp và đề xuất các khuyến nghị các vấn đề liên quan đến thiết kế chương trình môn học và tài liệu tham khảo cho môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G2.4	Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, áp dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng tích hợp kiến thức trong thiết kế chương trình và phát triển học liệu cho môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G2.5	Cập nhật thông tin về nội dung chương trình GDPT và chương trình môn tiếng Anh cấp THPT	U
G3	**G3.1**	Triển khai các hoạt động nhóm để thiết kế chương trình và phát triển học liệu phù hợp với môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G3.2	Áp dụng kỹ năng thuyết trình, chiến lược giao tiếp và phương thức giao tiếp điện tử và đa phương tiện để thảo luận và thiết kế chương trình và phát triển học liệu cho môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G4.1	Xác định sự tác động của việc thiết kế chương trình đối với việc dạy và học tiếng Anh cấp THPT	TU
	G4.2	Thiết lập mục tiêu của một chương trình tiếng Anh/ chương trình môn học tiếng Anh cụ thể và kế hoạch triển khai chương trình/ chương trình môn học	U

G4	**G4.3**	Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá cho 1 chương trình môn học tiếng Anh cấp THPT	U
	G4.4	Đánh giá, cải tiến và phát triển chương trình môn học tiếng Anh cấp THPT sau mỗi chu trình thực hiện	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.4 G3.1 - G3.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, …)			**20%**
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo từng nội dung bài học *(Xem nội dung bài tập sau mỗi Tín chỉ–Assignments 1-5 ở phụ lục 1 và Tiêu chí đánh giá các bài tập (hồ sơ học tập) ở phụ lục 2)*	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.5 G3.1 – G3.2 G4.3 - G4.4	10%
A1.2.2	Thiết kế 1 đơn vị bài học (unit plan) và phát triển học liệu theo các chủ đề tương ứng với chương trình tiếng Anh cấp THPT ở Việt Nam. (*Xem yêu cầu bài tập cá nhân- Assignments 4&5)* *(Xem bảng đánh giá theo tiêu chí – Scoring Rubtic for a unit plan - Assignmnets 4-5 ở Phụ lục 3)*	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.5 G4.3 - G4.4	10%

A1.3	**Đánh giá định kỳ (kiểm tra giữa kỳ)**		**20%**
A.1.3	Bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng trên máy tính – online theo hình thức trắc nghiệm khách quan (*Xem phần hướng dẫn nội dung thi và ma trận câu hỏi thi giữa kỳ*)	G1.1 - G1.2 G2.1- G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (Bài thi kết thúc học phần)			**50%**
A2	**Bài thi đánh giá năng lực sau khi hoàn thành học phần** (theo hình thức thi tập trung và làm bài trên giấy) gồm 2 phần 1. Trắc nghiệm khách quan (dành cho phần lý thuyết) 2. Tự luận (dành cho phần thiết kế chương trình và phát triển học liệu) (*Xem phần hướng dẫn nội dung thi và ma trận câu hỏi thi kết thúc học phần*)	G1.1- G1.4 G2.1- G2.2 G4.1- G4.4	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
Tín chỉ 1		

Introduction - An introduction to English language teaching - Course introduction: Requirements and Assessment - Presentation skills: Review of presentation skills - Teamwork skills: Review of teamwork skills **Lesson 1: Differences between Syllabus & Curriculum** 1.1. Definition of syllabus 1.2. Definition of curriculum 1.3. Key differences between syllabus & curriculum 1.4. Different types of syllabuses	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
Lesson 2: Language Curriculum Design: An Overview 2.1. Parts of the curriculum design process 2.2. Considering the environment 2.3. Discovering needs 2.4. Following principles 2.5. Goals 2.6. Content and sequencing 2.7. Finding a format and presenting material 2.8. Monitoring and assessing 2.9. Evaluating a course	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

Lesson 3: Environmental Analysis, Needs Analysis, Principles ***3.1. Environmental Analysis*** 3.1.1. An Example of Environment Analysis 3.1.2. Environment Constraints 3.1.3. Understanding the Constraints 3.1.4. The Constraint of Time 3.1.5.Steps in Environment Analysis ***3.2. Needs Analysis*** 3.2.1. The Various Focuses of Needs Analysis 3.2.2. Discovering Needs	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
3.2.3. Needs Analysis Tools 3.2. 4. Evaluating Needs Analysis 3.2.5. Issues in Needs Analysis ***3.3. Principles*** 3.3.1. Methods and Principles 3.3.2. The Twenty Principles 3.3.3. Using the List of Principle		

Lesson 4: Goals, Content and Sequencing; Format and Presentation ***4.1. Goals, Content and Sequencing*** 4.1.1. Guidelines for Deciding or Checking the Content and Sequencing of a Course 4.1.2. Goals and Content 4.1.3. The Units of Progression in the Course 4.1.4. What Will the Progression be Used For? 4.1.5. Skills, Subskills and Strategies 4.1.6. Sequencing the Content in a Course ***4.2. Format and Presentation*** 4.2.1. Format and Other Parts of the Curriculum Design Process 4.1.2. Guidelines for Deciding on a Format 4.2.3. Following a Set Format 4.2.4. Blocks and Threads 4.2.5. Techniques and Activities 4.2.6. Tasks and Presentation	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
Lesson 5: Monitoring and Assessment, Evaluation ***5.1. Monitoring and Assessment*** 5.1.1. Guidelines for Monitoring and Assessment 5.1.2.Types of Monitoring and Assessment 5.1.3.Types of Assessment - Short-Term Achievement Assessment - Diagnostic Assessment - Achievement Assessment - Proficiency Assessment	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
5.1.4. Good Assessment: Reliability, Validity and Practicality ***5.2. Evaluation*** 5.2.1. What is an Evaluation? 5.2.2. Steps in an Evaluation 5.2.3. Purpose and Audience of the Evaluation 5.2.4. The Type and Focus of the Evaluation 5.2.5. Formative Evaluation as a Part of a Course 5.2.6. The Results of an Evaluation		
Tín chỉ 2		
Lesson 6: Adopting and Adapting an Existing Course Book 6.1. The Course Book, the Learners and the Teacher 6.2. Dividing the Parts of the Process 6.3. The Teacher and the Course Material 6.4. Evaluating a Course Book 6.5. Evaluating the Evaluation Forms 6.6. Presenting the Results	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A1.2.1 A1.2.2 A2
Lesson 7: Using coursebooks 7.1. Optiopns for Coursebook Use 7.2. Adding, Adapting and Replacing 7.3. Reasons for (and against) Coursebook Use 7.4. Choosing coursebooks	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A1.2.1 A1.2.2 A2

Lesson 8: Practice adapting and developing materials/ resources for multi-level classrooms 8.1. Adapting and developing materials/ resources for level A2+ (Grade 10) 8.2. Adapting and developing materials/ resources for level B1- (Grade 11) 8.3. Adapting and developing materials/ resources for level B1 (Grade 12)	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A1.2.1 A1.2.2 A2
Tín chỉ 3		
Lesson 9: The Three Stages of Backward Design	G1.1- G1.3	A1.2.2
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
9.1. Stage 1—Identify Desired Results 9.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 9.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	G4.1-G4.4	A2
Lesson 10: Practice Designing a Unit plan according to the Three Stages of Backward 10.1. Stage 1—Identify Desired Results 10.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 10.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	G4.1-G4.4	A1.2.2
Lesson 11: Feedback on the Unit Plan according to the Three Stages of Backward 11.1. Stage 1—Identify Desired Results 11.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 11.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	G4.1-G4.4	A1.2.2

2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tín chỉ 1					
1 (Tiết 1-2-3)	**Introduction** 1. An introduction to English language teaching 2 Course introduction: Requirements and Assessment 3 Presentation skills: Review of presentation skills 4 Teamwork skills: Review of teamwork skills **Lesson 1: Differences between Syllabus & Curriculum** 1.1. Definition of syllabus 1.2. Definition of curriculum 1.3. Key differences between syllabus & curriculum 1.4. Different types of syllabuses	- Lecturing - Questions & Answers - Lecturing - Brainstorming - Jigsaw reading - Group work	Read the syllabus of the course. Ask questions about the syllabus and the course. Read the article on syllabus and curriculum (Handout 1) - Distinguish between syllabus and curriculum -Make a list of types of syllabuses - Give an examples for each type of syllabuses	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
2 (Tiết 4-5-6)	**Lesson 2: Language Curriculum Design: An Overview** 2.1. Parts of the curriculum design	- Lecturing - Brainstorming - Group work	- Read chapter 1 in the coursebook_Nation, I.S.P. & Mascalister, I. (2010)	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2

	Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
		process 2.2. Considering the environment 2.3. Discovering needs 2.4. Following principles 2.5. Goals 2.6. Content and sequencing 2.7. Finding a format and presenting material 2.8. Monitoring and assessing 2.9. Evaluating a course	- Questions and answers	Language Curriculum Design. New York: Routledge (pp.1-13) - Make a list of parts of the curriculum design process. - Prepare questions about a part that you are interested.		A1.3 A2
	3 (Tiết 7-8-9)	**Lesson 3: Environmental Analysis, Needs Analysis, Principles** ***3.1. Environmental Analysis*** 3.1.1. An Example of Environment Analysis 3.1.2. Environment Constraints 3.1.3. Understanding the Constraints 3.1.4. The Constraint of Time 3.1.5.Steps in Environment Analysis ***3.2. Needs Analysis*** 3.2.1. The Various Focuses of Needs Analysis 3.2.2. Discovering Needs 3.2.3. Needs Analysis Tools	- Lecturing - Brainstorming - Group work - Questions and answers	- Read chapters 2, 3, and 4 in the coursebook_Nation, I.S.P. & Mascalister, I. (2010) Language Curriculum Design. New York: Routledge (pp.14-69) - Give examples for each part (Environmental Analysis, Needs Analysis, Principles) - Prepare questions about a part that you are interested.	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	3.2. 4. Evaluating Needs Analysis 3.2.5. Issues in Needs Analysis ***3.3. Principles*** 3.3.1. Methods and Principles 3.3.2. The Twenty Principles 3.3.3. Using the List of Principle				

4 (Tiết 10-11-12)	**Lesson 4: Goals, Content and Sequencing; Format and Presentation** **4.1. Goals, Content and Sequencing** 4.1.1. Guidelines for Deciding or Checking the Content and Sequencing of a Course 4.1.2. Goals and Content 4.1.3. The Units of Progression in the Course 4.1.4. What Will the Progression be Used For? 4.1.5. Skills, Subskills and Strategies 4.1.6. Sequencing the Content in a Course ***4.2. Format and Presentation*** 4.2.1. Format and Other Parts of the Curriculum Design Process 4.1.2. Guidelines for Deciding on a	- Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read chapters 5 and 6 in the coursebook_Nation, I.S.P. & Mascalister, I. (2010) Language Curriculum Design. New York: Routledge (pp.70-106) - Give examples for each part (Goals, Content and Sequencing; Format and Presentation) - Prepare questions about a part that you are interested.	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
	Format 4.2.3. Following a Set Format 4.2.4. Blocks and Threads 4.2.5. Techniques and Activities 4.2.6. Tasks and Presentation				

5 (Tiết 13-14-15)	**Lesson 5: Monitoring and Assessment, Evaluation** ***5.1. Monitoring and Assessment*** 5.1.1. Guidelines for Monitoring and Assessment 5.1.2.Types of Monitoring and Assessment 5.1.3.Types of Assessment - Short-Term Achievement Assessment - Diagnostic Assessment - Achievement Assessment - Proficiency Assessment 5.1.4. Good Assessment: Reliability, Validity and Practicality ***5.2. Evaluation*** 5.2.1. What is an Evaluation? 5.2.2. Steps in an Evaluation 5.2.3. Purpose and Audience of the Evaluation	- Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read chapters 7 and 8 in the coursebook_Nation, I.S.P. & Mascalister, I. (2010) Language Curriculum Design. New York: Routledge (pp.107-135) - Give examples for each part (Monitoring and Assessment, Evaluation) - Prepare questions about a part that you are interested.	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	C
	5.2.4. The Type and Focus of the Evaluation 5.2.5. Formative Evaluation as a Part of a Course 5.2.6. The Results of an Evaluation			
Kiểm tra giữa kỳ (A1.3)				
Tín chỉ 2				
6 (Tiết 16-17-18)	**Lesson 6: Adopting and Adapting an Existing Course Book** 6.1. The Course Book, the Learners and the Teacher 6.2. Dividing the Parts of the Process 6.3. The Teacher and the Course Material 6.4. Evaluating a Course Book 6.5. Evaluating the Evaluation Forms 6.6. Presenting the Results	- Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read chapter 11 in the coursebook_Nation, I.S.P. & Mascalister, I. (2010) Language Curriculum Design. New York: Routledge (pp.159-171) - Analyse the English textbook- Tieng Anh 10 - Prepare questions about a part that you are interested.	G G G G
7 (Tiết 19-20-21)	**Lesson 7: Using coursebooks** 7.1. Optiopns for Coursebook Use 7.2. Adding, Adapting and Replacing 7.3. Reasons for (and against) Coursebook Use	- Lecturing - Discussion - Groupwork - Questions and answers	Read the chapter 11: Using coursebooks (pp. 147- 156)- How to teach English - New edition _Jeremy Harmer. - Prepare questions about	G G G G
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**C**
	7.4. Choosing coursebooks		what you are interested in the chapter	

8 (Tiết 22-23-24)	**Lesson 8: Practice adapting and developing materials/ resources for multi-level classrooms** 8.1. Adapting and developing materials/ resources for level A2+ (Grade 10)	- Discussion - Groupwork - Questions and answers	- Choose 1 unit in the English textbook – Tieng Anh 10 - Analyse tasks/ activites in the unit - Adapt and develop materials to meet the reauirements of the level A2+ for the 10th graders	G G G G
9 (Tiết 25-26-27)	**Lesson 8: Practice adapting and developing materials/ resources for multi-level classrooms** 8.2. Adapting and developing materials/ resources for level B1- (Grade 11)	- Discussion - Groupwork - Questions and answers	- Choose 1 unit in the English textbook – Tieng Anh 11 - Analyse tasks/ activites in the unit - Adapt and develop materials to meet the reauirements of the level B1- for the 11th graders	G G G G
10 (Tiết	**Lesson 8: Practice adapting and developing materials/ resources for**	- Discussion - Groupwork	- Choose 1 unit in the English textbook – Tieng	G G
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**C**
28-29-30)	**multi-level classrooms** 8.3. Adapting and developing materials/ resources for level B1 (Grade 12)	- Questions and answers	Anh 12 - Analyse tasks/ activites in the unit - Adapt and develop materials to meet the reauirements of the level B1 for the 12th graders	G G
Tín chỉ 3				

11 (Tiết 31-32-33)	**Lesson 9: The Three Stages of Backward Design** 9.1. Stage 1—Identify Desired Results 9.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 9.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	- Brainstorming - Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read an article about understanding by design - Wiggins, G., & McTighe, J. (2012). Understanding by design framework (2nd ed.). Virginia: Association for Supervision and Curriculum Development - ASCD. - Analyses the three stages of backward design - Prepare questions about what you are interested in the article.	G G G G
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**C**
12 (Tiết 34-35-36)	**Lesson 9: The Three Stages of Backward Design (cont)** 9.1. Stage 1—Identify Desired Results 9.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 9.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	- Brainstorming - Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read an article about understanding by design - Wiggins, G., & McTighe, J. (2012). Understanding by design framework (2nd ed.). Virginia: Association for Supervision and Curriculum Development - ASCD. - Analyses the three stages of backward design - Prepare questions about what you are interested in the article.	G G G G

13 (Tiết 37-38-39)	**Lesson 10: Practice Designing a Unit plan according to the Three Stages of Backward** 1. Stage 1—Identify Desired Results 2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	- Brainstorming - Discussion - Individual work - Questions and answers	-Choose 1 unit in the English textbook Tieng Anh 10 - Design a unit plan according to The UbD model including 3 stages (desired outcomes; assessment and evidence; learning activities)	G G
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**C**
14 (Tiết 40-41-42)	**Lesson 10: Practice Designing a Unit plan according to the Three Stages of Backward (cont)** 1. Stage 1—Identify Desired Results 2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	- Brainstorming - Discussion - Individual work - Questions and answers	-Choose 1 unit in the English textbook Tieng Anh 10 - Design a unit plan according to The UbD model including 3 stages (desired outcomes; assessment and evidence; learning activities)	G G
15 (Tiết 43-44-45)	**Lesson 11: Feedback on the Unit Plan according to the Three Stages of Backward** 11.1. Stage 1—Identify Desired Results 11.2. Stage 2—Determine Assessment Evidence 11.3. Stage 3—Plan Learning Experiences and Instruction	- Presentation - Feedback	- Analyse the rubric for marking unit plan design - Prepare questions about what you are interested in your classmates' unit plans	G G
Kiểm tra cuối kỳ (A2)				

6. Nguồn học liệu

6.1. Bắt buộc

[1] Nation, I.S.P. & Macalister, J. (2010). Language Curriculum Design. New York: Routledge.
[2] Wiggins, G., & McTighe, J. (2015) Understanding by design (2nd ed.).Virginia: Association for Supervision and Curriculum Development - ASCD.

6.2. Tham khảo

[1] Wiggins, G., & McTighe, J. (2016). Understanding by design framework (2nd ed.).

Virginia: Association for Supervision and Curriculum Development - ASCD.

[2] Richards, J.C.(2012). Curriculum Development in Language Teaching (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Nunan, D. (2014). Syllabus Design (2nd ed.). Oxford and New York: Oxford University Press.

[4] National Foreign Language 2020 Project. (2014). Competency Framework for English Language Teachers. Unpublished

7. Quy định của học phần

- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 06 tiết mỗi tuần cho học phần *Thiết kế chương trình và phát triển học liệu*.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập nhóm trước khi đến lớp.
- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khóa học.
- Mỗi sinh viên đều phải thực hiện các bài tập cá nhân, thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm bài tập thiết kế unit plan vào tuần cuối của khóa học.
- Sinh viên phải làm 1 bài thi định kỳ (giữa kỳ) và cuối kỳ (kết thúc học phần)

8. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ
- Địa chỉ/email:

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

DỊCH 2

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: xã Nghi Phú – TP Vinh
E-mail:tuyethongdhv@gmail.com

Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Quyết**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế tại Đông Á, Giao văn hóa, Biên dịch, Phiên dịch
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Chung cư Tân Thịnh, Khối Tân Phúc, Phường Vinh Tân, TP. Vinh
E-mail:quyetnh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3

Họ và tên: **Lê Thị Thúy Hà**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy – Thành phố Vinh
Email: hale_dhv@gmail.com

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Dịch 2 (tiếng Anh): Translation 2	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Dịch 1
- Môn học song hành:	Tiếng Anh nâng cao

2. Mô tả môn học

Học phần *Dịch 2* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh. Học phần này nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu và lí luận ngôn ngữ Anh vào hoạt động biên dịch, tiếp cận những kỹ năng dịch cơ bản và các kỹ thuật dịch để làm việc với các loại văn bản khác nhau. Học phần cũng đồng thời giúp sinh viên tích lũy kiến thức về các vấn đề toàn cầu, xây dựng vốn từ vựng phong phú về các chủ đề quen thuộc, phát triển khả năng tự học và xây dựng ý thức tự rèn luyện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Thực hiện các hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản áp dụng kiến thức nền tảng, kiến thức lý luận ngôn ngữ, kiến thức lịch sử, văn hóa, bối cảnh toàn cầu v.v.	1.2.3; 4.1.4; 4.1.5	3.0
G2	Vận dụng phương pháp và kỹ thuật biên dịch trong hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản.	1.2.3; 4.1.4; 4.1.5	3.0
G3	Thể hiện khả năng tự học, nghiên cứu, truy cập thông tin và nguồn học liệu để tích hợp kiến thức và xây dựng các chiến lược học tập phù hợp.	2.4.5	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)	CĐR CTĐT tương ứng (4)
G1.1	Thực hiện các hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản với việc vận dụng kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp, từ vựng ngữ nghĩa, ngôn ngữ học đối chiếu, giao thoa giao văn hóa, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn, v.v	TU	1.2.3 4.1.4 4.1.5
G1.2	Áp dụng kiến thức về văn bản như các thể loại văn bản, đặc trưng của văn bản, liên kết văn bản v.v trong các hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản.	TU	1.2.3 4.1.4 4.1.5
G1.3	Tích lũy kiến thức và vốn từ vựng phong phú về các chủ đề quen thuộc như Du lịch, Văn hóa, Giáo dục, Môi trường, các vấn đề thời sự, v.v và vận dụng chúng để thực hiện các hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản.	T, U	1.2.3 4.1.4 4.1.5
G2.1	Vận dụng kiến thức về phương pháp dịch, quy trình dịch, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình dịch, v.v để thực hiện các hoạt động dịch ở cấp độ văn bản.	T, U	1.2.3 4.1.4 4.1.5
G2.2	Áp dụng các kỹ thuật xử lý từ và cụm từ, kỹ thuật phân tích văn bản, kỹ năng tra cứu từ điển, tìm kiếm thông tin, sử dụng từ đồng nghĩa, v.v trong hoạt động biên dịch ở cấp độ văn bản.	T, U	1.2.3 4.1.4 4.1.5

G3.1	Thể hiện khả năng tìm kiếm, nghiên cứu tài liệu và tự rèn luyện kỹ năng biên dịch ở các nguồn như tài liệu thực tế, đài, báo, Internet…	T, U	2.4.5
G3.2	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, và xây dựng được các chiến lược học tập hiệu quả đối với môn học	T, U	2.4.5

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			**10%**
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Học tập tích cực	Tham gia tích cực các hoạt động học trong và ngoài lớp học do GV yêu cầu	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2,	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Thuyết trình theo nhóm	Thực hiện các bài thuyết trình liên quan đến các chủ đề đang học	G3.1, G3.2	10%
Bài tập thực hành dịch	Thực hành dịch các bài tập hàng tuần	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	10%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kỳ)			**20%**
Bài kiểm tra	Làm bài kiểm tra viết liên quan đến dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
Bài kiểm tra viết	Làm bài kiểm tra viết liên quan đến dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại theo kế hoạch của Nhà trường	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	**Nội dung chính (2)**	**Hình thức tổ chức dạy học (3)**	**Chuẩn bị của sinh viên (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1	**Unit 1: Tourism** *Translation technique: using a dictionary *Translation	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên	G1.1 ; G1.2 ; G1.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3

	practice	- SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	; A2
2	**Unit 2: Tourism** (cont.) *Translation technique: ambiguous translation *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
3	**Unit 3: Tourism** (cont.) *Translation technique: traps *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

4	**Unit 4: Culture** *Translation technique: translation of cultural terms *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
5	**Unit 5: Culture** (cont.) *Translation technique: the intention of the author *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
6	**Unit 6: Culture** (cont.) *Translation technique: emphasis *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		- Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học			
7	**Unit 7: Education** *Translation technique: SL interference *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
8	**Unit 8: Education** (cont.) *Translation technique: SL interference (cont.) *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
9	**Unit 9: Education** (cont.) *Translation technique: synonyms *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học		; G3.2	
10	**Unit 10: Environment** *Translation technique: collocation *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
11	**Unit 11: Environment** (cont.) *Translation technique: passive form *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
12	**Unit 12: Environment** (cont.) *Translation technique: academic texts *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu.	G1.1 ; G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ;	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2

		dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Chuẩn bị bài tập về nhà	G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	
13	**Unit 13: Current issues** *Translation technique: paraphrase *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	A1.1 ; A1.2 ; A1.3 ; A2
14	**Unit 14: Current issues** (cont.) *Translation technique: English way of expressing ideas *Translation practice	- Phân tích văn bản, thảo luận và thống nhất về cách hiểu, cách dịch các từ, cụm từ, câu khó - SV thực hành dịch cá nhân và theo nhóm các bài luyện dịch - GV cùng SV thảo luận, đánh giá các bản dịch, thống nhất phương án dịch tối ưu nhất - Bài tập về nhà: luyện dịch thêm về chủ đề đang học	- Đọc và phân tích văn bản - Thảo luận câu hỏi của giáo viên - Làm các bài tập do giáo viên yêu cầu. - Chuẩn bị bài tập về nhà	G1.1 ; G1.2 ; G1.3 ; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	
15	**Revision**	- Ôn tập lại các kỹ thuật dịch đã học trong học kỳ	- Thực hiện các hoạt động theo yêu cầu của	G1.1 ; G1.2 ; G1.3	A1.1 ; A1.2 ; A1.3

			GV	; G2.1 ; G2.2 ; G3.1 ; G3.2	; A2

7. Nguồn học liệu

2. Nguyễn Quốc Hùng (2007). *Hướng dẫn Kỹ thuật Biên dịch Anh-Việt, Việt –Anh*. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Ngọc Dũng (2014). Giáo trình *Biên dịch và Phiên dịch tiếng Anh*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
2. Su, L.V (2003). *Translation and Grammar*. Nhà Xuất Bản Văn Hoá Thông tin.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ học trên lớp;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần (Bài tập, Báo cáo, Slide thuyết trình) theo yêu cầu của giảng viên;
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và thuyết trình sản phẩm hoạt động nhóm tại lớp;
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Văn học – Dịch tiếng Anh
- Địa chỉ:

Trưởng BM

Nguyễn Duy Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGỮ

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 32B Phan Vân, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hiền

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lí luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh

Địa chỉ: 57 Võ thị Sáu, Phường Trường Thi - TP. Vinh

Điện thoại: 0912433929

Email: bhienforever@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: ducht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

1.2. Thông tin về học phần

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ (tiếng Anh): An introduction to language testing and assessment	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành** ☐Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	15
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kiểm tra đánh giá. Học phần này cung cấp cho người học những nguyên tắc cơ bản về cách thiết kế và tiến hành các kỹ thuật kiểm tra ngôn ngữ nói chung, những kỹ thuật và thủ thuật kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ, và giới thiệu cho sinh viên những loại hình bài kiểm tra, thi phù hợp với trình độ học sinh. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng thiết kế một bài kiểm tra phù hợp, và đánh giá các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo đúng các tiêu chí đề ra.

2. Mô tả học phần

Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	**Mô tả mục tiêu**	**CĐR của CTĐT**	**TĐNL**
G1	*Vận dụng* kiến thức kiểm tra đánh giá ngôn ngữ tiếng Anh trong bối cảnh cụ thể (cấp trung học phổ thông)	1.3.5	3.5
G2	Triển khai giải pháp và đề xuất khuyến nghị cho các vấn đề	2.2.1	3.0

	thường gặp trong kiểm tra đánh giá ngôn ngữ tiếng Anh trong trường THPT	2.2.2 2.2.3 2.2.4 2.4.1 2.4.2	3.0 3.0 3.0 3.0 3.0
G3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình để thực hiện các nhiệm vụ học tập	3.1.1 3.2.1 3.3.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá, Triển khai đánh giá các bài thi thật môn Tiếng Anh trong trường THPT	4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.5.1 4.6.1	2.5 3.0 3.0 3.5 4.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1	G1.1	*Vận dụng* kiến thức kiểm tra đánh giá ngôn ngữ tiếng Anh để đánh giá bài thi thật cấp trung học phổ thông	TU
	G1.2	*Phân tích* lựa chọn các loại hình kiểm tra đánh giá phù hợp	TU
	G1.3	*Nhận diện* các vấn đề thường gặp trong kiểm tra đánh giá tiếng Anh cấp THPT	TU
G2	G2.1.	*Áp dụng* kỹ năng đánh giá các phương thức kiểm ra đánh giá môn tiếng Anh cấp THPT, từ đó đưa ra đề xuất và khuyến nghị.	TU
	G2.2	*Phân tích* vấn đề dựa vào bối cảnh và các nguyên tắc dạy học để đưa ra giải pháp kiểm tra đánh giá phù hợp	TU
	G2.3	*Thể hiện* tư tưởng, thái độ và học tập tốt (có khả năng thích ứng với sự thay đổi về các loại hình kiểm tra đánh giá ở cấp THPT	TU
	G.2.4	*Hiểu biết* tầm quan trọng của việc thay đổi các phương thức kiểm tra đánh giá, sự tác động giữa dạy học tiếng Anh và kiểm tra đánh giá trong bối cảnh cụ thể	TU
G3	G3.1	*Triển khai* các hoạt động nhóm/cá nhân để thảo luận và thực hành chấm bài kiểm tra tiếng Anh cụ thể	U
	G3.2	*Hợp thành* nhóm để thảo luận các phương pháp kiểm tra đánh giá tiếng Anh	U
	G3.3	*Vận dụng* các kỹ năng thuyết trình để trình bày các phương pháp kiểm tra đánh giá tiếng Anh	TU
G4	G4.1	*Thiết lập* mục tiêu của một phương pháp đánh	TU

		giá cụ thể	
	G4.2	*Hình thành* ý tưởng, yêu cầu và kế hoạch của chương trình kiểm tra đánh giá	TU
	G4.3	*Triển khai* đánh giá các bài thi thật môn Tiếng Anh trong trường THPT	TU
	G4.4	*Phát hiện, phân tích* và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh	TU
	G4.5	*Sử dụng* kết quả kiểm tra đánh giá để đề xuất điều chỉnh hoạt động dạy học	TU
	G4.6	*Đánh giá, cải tiến* phương pháp đánh giá sau mỗi chu trình thực hiện	TU

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1 Ý thức học tập			***10%***
Chuyên cần	A1.1.1 Có mặt tối thiểu 80% số giờ lên lớp		5%
Thái độ	A1.1.2 Tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp		5%
A1.2 Hồ sơ học tập			***20%***
Thuyết trình	A1.2.1 Bài thuyết trình về các phương pháp kiểm tra đánh giá	G1.2 G1.3 G3.2 G3.3	10%
Bài tập cá nhân	A1.2.2 Bài chấm thực hành	G1.1 G1.3 G2.1 G3.1 G4.4	10%
A1.3 Đánh giá định kỳ			***20%***
	A1.3 Bài thi trắc nghiệm	G1.1 G1.2 G1.3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			**50%**
Bài kiểm tra cuối kỳ	Bài thi tự luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G.2.6 G4.4 G4.5 G4.6	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

	Nội dung	CĐR	Bài

		học phần	đánh giá
	Tín chỉ 1		
	1.Introduction 1.1 An introduction to English language testing and assessment 1.2 Course introduction: Requirements and Assessment		
	2. Lesson 1: An overview of language testing and assessment 1.1. Testing and teaching 1.2. Why test? 1.3. Key concepts: test, measurement, assessment and evaluation 1.4. Formative and summative assessment 1.5. Assessment FOR learning/ OF learning/ AS learning	G1.2	A1.3 A2
	3. Lesson 2: Kinds of Tests 2.1. Proficiency tests 2.2. Achievement tests 2.3. Diagnostic tests 2.4. Placement tests 2.5. Aptitude tests	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.3 A2
	4. Lesson 3: Validity and Reliability 3.1. Validity 3.2. Reliability 3.3. Useful terminology		A1.3 A2
	5. Lesson 4: Designing reading items 5.1. Documents of Guidance on assessing reading 5.2.Types of reading questions 5.3. Reading techniques and sub-skils 5.3.Writing multiple choice items 5.4. Practice	G1.2 G1.3	A1.3 A2
	Tín chỉ 2		

	6. Lesson 5: Designing reading tests (continued) 5.5.Writing true false test items 5.6.Writing completion test items 5.7.Practice	G1.2 G1.3	A1.3 A2
	7. Lesson 5: Designing listening tests 4.1. Understanding CEFR and Vietnamese framework 4.2. Understanding the requirements of MOET 4.3. Analysing question types (MCQs, Gap Filling…) 4.4. Designing a listening test	G1.2 G1.3	A1.3
	Mid-term test		
	8. Lesson 6: Assessing writing skills 6.1. Types of writing tasks 6.2. Considerations when assessing writing skills 6.3.Exam formats for assessing writing skills 6.4. Common issues in assessing writing skills	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.3 A2
	9 &10. Lesson 6: Assessing writing skills (continued) 6.5. Document 1478 (level 3 for high school students) 6.6. Specificifications for writing tests 6.6.1 : Writing (part 1) 6.6.2: Writing (part 2) 6.6.3. Scoring	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A2
	Tín chỉ 3		
	11. Lesson 6: Assessing writing skills (continued) 6.4. Practice assessing writing skills	G1.1 G1.2 G3.2 (U)	A1.2.2 A2
	12. Lesson 7: Assessing speaking skills 7.1. Types of speaking tasks 7.2. Considerations when assessing speaking skills 7.3.Exam formats for assessing speaking skills 7.4. Common issues in assessing speaking skills	G1.3	A1.2.2 A2
	13. Lesson 7: Assessing speaking skills (continued) 7.5. Document 1478 (level 3 for high school students)	G1.4 G4.1	A1.2.2 A2

	7.6. Specificifications for speaking tests 7.6.1 : Speaking test (part 1) 7.6.2: Speaking test (part 2) 7.6.3: Speaking test (part 3) 7.6.4. Scoring	G4.2 G4.3	
	14. Lesson 7: Assessing speaking skills (continued) 7.7. Practice assessing speaking skills	G2.1 G2.2 G2.3 G4.4	A1.2.2 A2
	15. REVIEW	G1.3 G1.4 G2.3 G3.1 (U) G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.2.1

Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**	**CĐR học phần**
		Tín chỉ 1		
1	***Introduction*** 1.1 An introduction to English language testing and assessment 1.2 Course introduction: Requirements and Assessment	- Lecturing - Brainstorming		
2	Lesson 1: An overview of language testing and assessment 1.1. Testing and teaching 1.2. Why test? 1.3. Key concepts: test, measurement, assessment and evaluation	- Lecturing - Questions and answers -Think-Pair-Share	Read lesson 1 in the material “testing and assessment for secondary teachers” (FLD, Vinh Univeristy 6/2018)	G1.2 G1.3

	1.4. Formative and summative assessment 1.5.Assessment FOR learning/ OF learning/ AS learning			
3	Lesson 2: Kinds of Tests 2.1. Proficiency tests 2.2. Achievement tests 2.3. Diagnostic tests 2.4. Placement tests 2.5. Aptitude tests	- Lecturing - Think-Pair-Share	Read chapter 3 in the book Read the material "testing and assessment for secondary teachers" (FLD, Vinh Univeristy 6/2018)	G1.2 G1.3
4	Lesson 3: Validity and Reliability 3.1. Validity 3.2. Reliability 3.3. Useful terminology *-test* *-assessment* *-measurement* *-evaluation*	- Lecturing - Think-Pair-Share -Groupwork -Presentation	Examine the handouts at home and answer the questions: 1. What is validity? 2. What is reliability? 3. Why is it important to ensure these two qualities of a test?	G1.3
5	Lesson 4: Designing reading tests 5.1. Documents of Guidance on assessing reading 5.2.Types of reading questions 5.3.Writing multiple choice items 5.4. Practice	- Lecturing - Groupwork -Presentation -Questions and answers	Read "Designing reading items" in the material "testing and assessment for secondary teachers" (FLD, Vinh Univeristy 6/2018)	G1.2 G1.3 G2.1
Tín chỉ 2				
6	Lesson 5: Designing reading tests (continued) 5.5.Writing true false test items 5.6.Writing completion test items 5.7.Practice	- Lecturing - Discussion -Groupwork	Read the lesson "Designing reading items" in the material "testing and assessment for	G1.2 G1.3 G2.1

			secondary teachers" (FLD, Vinh Univeristy 6/2018)	
7	Lesson 4: Designing listening tests 4.1. Understanding CEFR and Vietnamese framework 4.2. Understanding the requirements of MOET 4.3. Analysing question types (MCQs, Gap Filling…) 4.4. Designing a listening test	- Lecturing - Groupwork -Questions and answers	- Half of the class read the material related to CEFR. - The other half the class read the material related to Vietnamese framework	G1.2 G1.3 G2.1
Mid-term test				
8	Lesson 6: Assessing writing skills 6.1. Types of writing tasks 6.2. Considerations when assessing writing skills 6.3.Exam formats for assessing writing skills 6.4. Common issues in assessing writing skills	- Lecturing - Think-Pair-Share -Questions and answers	Read the handouts related to assessing writing skills	G1.2 G1.3
9&10	Lesson 6: Assessing writing skills (continued) 6.5. Document 1478 (level 3 for high school students) 6.6. Specificifications for writing tests 6.6.1 : Writing (part 1) 6.6.2: Writing (part 2) 6.6.3. Scoring	- Lecturing - Discussion -Questions and answers	Read the Document 1478 (level 3 for high school students)	G1.2 G1.3
Tín chỉ 3				
11	Lesson 6: Assessing writing skills (continued)	- Demonstratio	Examine the criteria and rating scale for	G1.2 G1.3

	6.7. Practice assessing writing skills	n- - Groupwork - Presentation	assessing writing skills	
12	Lesson 7: Assessing speaking skills 7.1. Types of speaking tasks 7.2. Considerations when assessing speaking skills 7.3.Exam formats for assessing speaking skills 7.4. Common issues in assessing speaking skills	- Brainstorming - Lecturing	Read the handouts related to assessing speaking skills	G1.2 G1.3
13	Lesson 7: Assessing speaking skills (continued) 7.5. Document 1478 (level 3 for high school students) 7.6. Specificifications for speaking tests 7.6.1 : Speaking test (part 1) 7.6.2: Speaking test (part 2) 7.6.3: Speaking test (part 3) 7.6.4. Scoring	- Lecturing - Pairwork	Examine the Document 1478 (level 3 for high school students)	G1.2 G1.3
14	Lesson 7: Assessing speaking skills (continued) 7.5. Practice assessing speaking skills	- Brainstorming - Presentation	Examine the criteria and rating scale for assessing speking skills	G1.2 G1.3 G2.1
15	**REVIEW**	- Pairwork - Reflection		
Kiểm tra cuối kỳ (A2)				

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Testing and assessment (for secondary school teachers (for internal use only). FLD, Vinh University, 2016.

Tham khảo:

1. Bachman, L. F. (1990). *Fundamental Considerations in Language Testing.* Oxford: Oxford University Press.
2. Weir, C. J. (1990). *Communicative Language Testing.* Prentice Hall, London
3. Bachman, L. F. & Parmer, A. S. (1996). *Language Testing in Practice.* Oxford: Oxford University Press.
4. Heaton, J. B. (1988). *Writing English Language Tests, New Edition*. Longman.
5. Glenn, F. (2010). *Practical Language Testing*. London: Hodder Education.
6. Hughes, A. (1996). *Testing for Language Teachers.* Cambridge: Cambridge University Press.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia học trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia vào các bài tập nhóm.
- Sinh viên phải thực hiện đúng các quy định về đánh giá, chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ của nhà trường.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ
- Địa chỉ/email:

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KỸ THUẬT VÀ THỰC HÀNH GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 32B Phan Vân, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Đường Ngô Đức Kế, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: binhvan2006@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Tăng Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 3B, Ngõ 90, đường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: duchoang.vinhuni@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hiền

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Đường Võ Thị Sáu, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 595379 0912226151 Email: bhienforever@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ

1.2. Thông tin về học phần

1.1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh (tiếng Anh): Techniques & Practices in English Language Teaching	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập	45
+ Số tiết thực hành	25
+ Số tiết hoạt động nhóm	05
+ Số tiết tự học	150
- Học phần tiên quyết	Lý luận và PPGD Tiếng Anh
- Học phần song hành	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần *Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần trang bị kiến thức cho người học về các kỹ thuật và chiến lược dạy học môn tiếng Anh, cụ thể là môn tiếng Anh cấp THPT; giúp người học có khả năng (1) giải thích các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật thiết kế giáo án theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất và tiến trình bài giảng theo chương trình tiếng Anh cấp THPT, (2) phân tích các loại hình bài dạy (bài dạy kiến thức ngôn ngữ, bài dạy kỹ năng, bài dạy giao tiếp-văn hóa, và bài dạy theo dự án), (3) thiết kế các hoạt động giảng dạy theo chương trình và SGK tiếng Anh cấp THPT, và (4) thực hành hoạt động giảng dạy theo chương trình và SGK tiếng Anh cấp THPT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp	1.3.2	3.0

G2	Áp dụng kỹ năng lập luận phân tích và giải quyết vấn đề dạy học - giáo dục của môn tiếng Anh cấp THPT	2.1.1 2.1.2 2.1.3	3.0
		2.1.4 2.4.3 2.4.4 2.4.5 2.4.6 2.4.7 2.5.4	
G3	Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, giao tiếp bằng ngoại ngữ để thực hành giảng dạy chương trình tiếng Anh cấp THPT	3.1.2 3.2.1 3.2.2 3.2.4	3.5
G4	Thực hiện chương trình dạy học, giáo dục của môn Tiếng Anh trong trường THPT	4.1.2 4.1.4 4.1.5 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.5.1 4.5.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1	**G1.1**	Giải thích các nguyên lý và tiến trình thực hiện bài dạy kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ, bài dạy giao tiếp-văn hóa và bài tập dự án theochương trình tiếng Anh phổ thông cấp THPT	T
	G1.2	Phân tích các loại bài dạy tiếng Anh chương trình và sách tiếng Anh cấp THPT theo các tiêu chí cụ thể	TU
	G1.3	Áp dụng kỹ thuật và các chiến lược dạy học để thực hiện các bài dạy tiếng Anh theo theochương trình tiếng Anh phổ thông cấp THPT	U

	G1.4	Áp dụng kiến thức và kỹ năng để phát triển phẩm chất và năng lực cho người học đáp ứng yêu cầu của	U
Mục tiêu	**Mục tiêu**	**Mô tả CĐR**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
		chương trình GDPT mới cấp THPT	
G2	**G2.1**	Nhận diện các vấn đề thường gặp trong việc thực hiện các bài dạy tiếng Anh cấp THPT	T
	G2.2	Phân tích vấn đề dựa vào bối cảnh và các nguyên tắc về việc thực hiện chương trình dạy học và giáo dục cấp THPT	TU
	G2.3	Triển khai giải pháp và đề xuất các khuyến nghị về các vấn đề liên quan đến việc dạy học môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G2.4	Áp dụng tư duy tích cực - sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng tích hợp kiến thức và quản lý thời gian và các nguồn lực trong dạy học môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G2.5	Cập nhật thông tin về nội dung chương trình GDPT mới và chương trình môn tiếng Anh cấp THPT và thể hiện năng lực tự học và tự rèn luyện suốt đời	U
G3	**G3.1**	Triển khai các hoạt động nhóm để thiết kế giáo án và thực hiện công tác giảng dạy môn tiếng Anh cấp THPT	U
	G3.2	Áp dụng kỹ năng thuyết trình, chiến lược giao tiếp và phương thức giao tiếp điện tử và đa phương tiện để thảo luận và thiết kế giáo án và các hoạt động trải nghiệm cho môn tiếng Anh cấp THPT	U
G4	**G4.1**	Xác định sự tác động của hoạt động dạy học tiếng Anh đối với xã hội	TU
	G4.2	Thiết lập mục tiêu của một đơn vị bài học và bài học cụ thể và kế hoạch dạy học cụ thể theo chương trình môn học tiếng Anh cấp THPT	TU
	G4.3	Xây dựng nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá và phương tiện dạy học cho một đơn vị bài học/ 1 bài hoc cụ thể theo chương trình môn học tiếng Anh cấp THPT	U
	G4.4	Thực hiện các hoạt động dạy học, xử lý các tình huống sư phạm, dự giờ và đưa ra ý kiến phản hồi dựa	U

		trên các nguyên tắc dạy học	

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động tập giảng và dự giờ ở trường THPT	G2.4-G2.5 G3.1	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, …)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo từng nội dung bài học (*Xem nội dung bài tập sau mỗi tín chỉ -Assignments 1-5 ở phụ lục 1*)	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.5 G4.3 - G4.4	10%
A1.2.2	Soạn giáo án cá nhân, thực hành giảng theo nhóm và tham gia dự giờ môn tiếng Anh ở trường THPT *(Xem bảng đánh giá giáo án - Scoring Rubtic for Lesson Plan ở phụ lục 2, Danh mục các tiêu chí dự giờ - Checklist of English Lesson Observation ở phụ lục 3, và bảng đánh giá thực hành giảng dạy - Scoring Rubtic for microteaching ở phụ lục 4)*	G2.1 - G2.5 G3.1 - G3.2 G4.1 - G4.4	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3	Bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng trên máy tính – online theo hình thức trắc nghiệm khách quan (*Xem phần hướng dẫn nội dung thi và ma trận câu hỏi thi giữa kỳ*)	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
A2.1	**Bài thi đánh giá năng lực sau khi hoàn thành học phần** (theo hình thức thi tập trung và làm bài trên giấy) gồm 2 phần 1. Trắc nghiệm khách quan (dành cho phần lý thuyết) 2. Tự luận (dành cho phần thiết kế giáo án và hoạt động dạy học	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.2 G4.1 - G4.3	25%

	(*Xem phần hướng dẫn nội dung thi và ma trận câu hỏi thi kết thúc học phần*)		
A2.2	Bài thực hành giảng dạy *(Cá nhân thực hiện 1 bài dạy trong chương trình tiếng Anh lớp 10 hoặc lớp 11 bảng đánh giá thực hành giảng dạy - Scoring Rubtic for microteaching ở phụ lục 4)*	G1.3 – G3.2 G4.1 - G4.4	25%

*** <u>Ghi chú</u>:** Học phần Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh gồm 5 tín chỉ, trong đó 3 TC dành cho lý thuyết và 2 TC dành cho thực hành giảng dạy. Chính vì vậy học phần này chỉ có 1 đánh giá định kỳ (bài thi giữa kỳ) A1.3 dành cho học phần lý thuyết. Đánh giá cuối kỳ gồm 2 bài thi: 1 bài thi trên giấy với thời lượng 90 phút gồm 2 phần trắc nghiệm và tự luận và 1 bài thi thực hành giảng dạy diễn ra vào 2 tuần cuối của khóa học (tiết 61-70).

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
Tín chỉ 1		
Introduction 1.1 An introduction to English language teaching 1.2 Course introduction: Requirements and Assessment 1.3 Presentation skills: Review of presentation skills 1.4 Teamwork skills: Review of teamwork skills **Lesson 1**: The New English Language Curriculum & the English textbooks for upper secondary education in Vietnam 1.1. The New General Educational Curriculum 1.2. The New English Language Curriculum 1.3. Practice	G1.1 – G1.4	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1

Lesson 2: Shape of a language lesson 2.1. Deductive & in ductive approaches 2.2. Concept check questions 2.3. The PPP model 2.4. Procedure of a language lesson 2.5. Controlled, guided and free activities 2.6. Lesson plan format for Getting Started section	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
2.7. Practice		
Lesson 3: Shape of a skill lesson 3.1. The 3 Stages of a skill lesson (Pre-While-Post) 3.2. Common activities in each stages 3.3. Analysis of *Skills* section and *Skill* lessons in the English textbooks - Tiếng Anh 10, 11, 12 3.4. Procedure of a skill lesson 3.5. Lesson plan format for a skill lesson 3.6. Practice	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1
Tín chỉ 2		
Lesson 4: Teaching reading skills 4.1. Reading techniques, skills, and activities 4.2. Essential stages of a reading lesson 4.3. Reading activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 4.4. Designing reading activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 4.5. Practice	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1
Lesson 5: Teaching listening skills 5.1. Differences in listening to L1 and L2 5.2. Differences in listening inside and outside the classroom 5.3. Listening aims and listening activities 5.4. Listening activities in the English texbooks -Tiếng Anh 10, 11, 12 5.5. Designing listening activities/tasks from tapescripts which are suitable to listening aims 5.6. Developing stages and activities for a coherent listening lesson	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1

Lesson 6: Microteaching 6.1. Designing a reading lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 6.2. Designing a listening lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 6.3. Microteaching: The two lessons (reading and listening skills)	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A1.1 A1.2.1 A1.2.2

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tín chỉ 3		
Lesson 7: Teaching speaking skills 7.1. Speaking techniques, skills, and activities 7.2. Essential stages of a speaking lesson 7.3. Speaking activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 7.4. Designing speaking activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 7.5. Practice	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A2.1
Lesson 8: Teaching writing skills 8.1. Writing techniques, skills, and activities 8.2. Essential stages of a writing lesson 8.3. Writing activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 8.4. Designing writing activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 8.5. Practice	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A2.1
Lesson 9: Microteaching 9.1. Designing a reading lesson plan according to the curriculum and the content of English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 9.2. Designing a listening lesson plan according to the curriculum and the content of English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 9.3. Microteaching: The two lessons (speaking and writing skills)	G4.1-G4.4	A1.2.2
Tín chỉ 4		

Lesson 10: Teaching Communication & Culture 10.1. Modes of communication, modes of culture 10.2. Essential stages of a communication & culture lesson 10.3. Communication & culture activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 10.4. Designing communicative and culture activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 10.5. Practice	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A2.1
Lesson 11: Teaching Project	G1.1 – G1.4	A1.1
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
11.1. Principles of project-based learning 11.2. Essential stages of a project lesson 11.3. Project sections in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 11.4. Designing project lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 11.5. Practice	G4.1 – G4.3	A1.2.1 A2.1
Lesson 12: Microteaching 12.1. Designing a communication &culture lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 12.2. Designing a project lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 12.3. Microteaching: The two lessons (communication & culture and project)	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A1.1 A1.2.1 A1.2.2
Tín chỉ 5		

Lesson 13: Microteaching : Skill Lesson Plans 13.1. Designing skill lesson plans according to the curriculum and the content of the new textbooks of English 13.2. Microteaching	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A2.2
Lesson 14: Microteaching : Communication & Culture and Project Lesson Plans 14.1. Designing communication & culture and project lesson plans according to the curriculum and the content of the new textbooks of English 14.2. Microteaching	G2.1- G2.5 G3.1 - G3.2	A2.2
Lesson 15: Review for the Final Exam 15.1. Review of the 2 shapes of a language lesson and a skill lesson 15.2. Review of teaching language elements 15.3. Review of teaching receptive skills 15.4. Review of teaching productive skills 15.5. Review Review of teaching communication & culture 15.6. Review of teaching projects	G1.1 – G1.4	A1.1

6. 2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
TÍN CHỈ 1					

1 (Tiết 1-2-3-4-5)	**Introduction** 1.1 An introduction to English language teaching 1.2 Course introduction: Requirements and Assessment 1.3 Presentation skills: Review of presentation skills 1.4 Teamwork skills: Review of teamwork skills **Lesson 1**: The New English Language Curriculum & the English textbooks for upper secondary education in Vietnam 1.1. The New General Educational Curriculum 1.2. The New English Language Curriculum 1.3. Practice	- Lecturing - Questions & Answers - Lecturing - Brainstorming - Jigsaw reading - Group work	- Read the syllabus of the course. - Ask questions about the syllabus and the course. - Read the following documents and articles on the new general curriculum and the new English language curriculum. (Handouts 1-2-3) *1. The new general educational curriculum in Vietnam* *2. The new English language curriculum – grades 3-12* *3. Forming and developing personal attributes & competences* - Answer the questions in the Assignment 1 in Appendix 1.	G1.1 – G1.4	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1
2	**Lesson 2: Shape of a language lesson**	- Lecturing	- Read the following articles on the shape of a	G1.1 –	A1.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
(Tiết 6-7-8-9-10)	2.1. Deductive & in ductive approaches 2.2. Concept check questions 2.3. The PPP model 2.4. Procedure of a language lesson 2.5. Controlled, guided and free activities 2.6. Lesson plan format for Getting Started section 2.7. Practice	- Brainstorming - Group work - Questions and answers	language lesson. (Handouts 4-5-6-7) *1. Presentation, Practice, Production Model* *2. Rationales for PPP stages* *3. Tips for Writing Objectives* *4. Bloom's Taxonomy of Measurable Verbs* - Answer the questions in the Assignment 1 in Appendix 1.	G1.4 G4.1 – G4.3	A1.2.1 A1.3 A2.1
3 (Tiết 11-12-13-14-15)	**Lesson 3: Shape of a skill lesson** 3.1. The 3 Stages of a skill lesson (Pre-While-Post) 3.2. Common activities in each stages 3.3. Analysis of *Skills* section and *Skill* lessons in the English textbooks - Tiếng Anh 10, 11, 12 3.4. Procedure of a skill lesson 3.5. Lesson plan format for a skill lesson 3.6. Practice	- Lecturing - Brainstorming - Group work - Questions and answers	- Read the following articles on the shape of a skill lesson. (Handouts 8-9-10-11) *1. Understanding the stages of a skill language lesson* *2. Rationales for Pre-While-Post stages* *3. The components of English textbooks – Tieng Anh 10, 11, 12* *4. Teaching the four skills: Task preparation (Coursebook: Tanner, R & Green, C. (2004). Tasks for Teacher Education. Berks: Addison Wesley Longman Ltd. (pp.31-41)* - Answer the questions in the Assignment 1 in Appendix 1.	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
TÍN CHỈ 2					
4 (Tiết 16-17-18-10-20)	**Lesson 4: Teaching reading skills** 4.1. Reading techniques, skills, and activities 4.2. Essential stages of a reading lesson 4.3. Reading activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 4.4. Designing reading activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 4.5. Practice	- Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read the following articles on teaching reading skills. (Handouts 12-13) *1. Reading skills (from https://www.teachingenglish.org.uk/article/unit-4-reading-skills)* *2. Teaching reading: Between the lines (Coursebook: Tanner, R & Green, C. (2004). Tasks for Teacher Education. Berks: Addison Wesley Longman Ltd. (pp.58-68)* - Answer the questions in the Assignment 2 in Appendix 1.	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1

5 (Tiết 21-22-23-24-25)	**Lesson 5: Teaching listening skills** 5.1. Differences in listening to L1 and L2 5.2. Differences in listening inside and outside the classroom 5.3. Listening aims and listening activities 5.4. Listening activities in the English texbooks -Tiếng Anh 10, 11, 12 5.5. Designing listening activities/tasks	- Lecturing - Discussion - Groupwork - Questions and answers	- Read the following articles on teaching listening skills. (Handouts 14-15) *1. A framework for planning a listening skills lesson (from https://www.teachingenglish.org.uk/article/a-framework-planning-a-listening-skills-lesson)* *2. Teaching listeing: Now hear this! (Coursebook: Tanner, R & Green, C. (2004). Tasks for Teacher Education. Berks: Addison Wesley Longman Ltd. (pp.42-49)*	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	from tapescripts which are suitable to listening aims 5.6. Developing stages and activities for a coherent listening lesson		- Answer the questions in the Assignment 2 in Appendix 1.		
6 (Tiết 26-27-28-29-30)	**Lesson 6: Microteaching** 6.1. Designing a reading lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11 6.2. Designing a listening lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11 6.3. Microteaching: The two lessons (reading and listening skills)	- Discussion - Groupwork - Questions and answers	- Read the following papers on microteaching (Handouts 16-17-18) *1. Scoring Rubtic for Lesson Plan in Appendix 2,* *2. Checklist of English Lesson Observation in Appendix 3* *3. Scoring Rubtic for microteaching in Appendix 4* - Choose 1 reading lesson and 1 listening lesson in the English textbook – Tieng Anh 10 or 11 - Analyse tasks/ activites in the lessons - Design 2 lesson plans to teaching reading and listening skills.	G2.1-G2.5 G3.1 - G3.2	A1.1 A1.2.1 A1.2.2
Kiểm tra giữa kỳ (A1.3)					
TÍN CHỈ 3					
7 (Tiết 31-32-	**Lesson 7: Teaching speaking skills** 7.1. Speaking techniques, skills, and activities	- Discussion - Groupwork - Questions and	- Read the following articles on teaching speaking skills. (Handouts 19-20) *1. Teaching speaking (from*	G1.1 – G1.4 G4.1 –	A1.1 A1.2.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
33-34-35)	7.2. Essential stages of a speaking lesson 7.3. Speaking activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 7.4. Designing speaking activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 7.5. Practice	answers	*https://www.teachingenglish.org.uk/teaching-speaking)* *2. Teaching speaking: Speaking Your Mind (Coursebook: Tanner, R & Green, C. (2004). Tasks for Teacher Education. Berks: Addison Wesley Longman Ltd. (pp.50-57)* - Answer the questions in the Assignment 3 in Appendix 1.	G4.3	
8 (Tiết 36-37-38-39-40)	**Lesson 8: Teaching writing skills** 8.1. Writing techniques, skills, and activities 8.2. Essential stages of a writing lesson 8.3. Writing activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 8.4. Designing writing activities and lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 8.5. Practice	- Discussion - Groupwork - Questions and answers	- Read the following articles on teaching writing skills. (Handouts 21-22) *1. Planning a writing lesson (from https://www.teachingenglish.org.uk/article/planning-a-writing-lesson)* *2. Teaching writing: Dear Diary (Coursebook: Tanner, R & Green, C. (2004). Tasks for Teacher Education. Berks: Addison Wesley Longman Ltd. (pp.69-75)* - Answer the questions in the Assignment 3 in Appendix 1.	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A2.1
9 (Tiết	**Lesson 9: Microteaching** 9.1. Designing a speaking lesson plan		- Read the following papers on microteaching (Handouts 16-17-18)	G4.1-G4.4	A1.2.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
41-42-43-44-45)	according to the curriculum and the content of English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 9.2. Designing a writing lesson plan according to the curriculum and the content of English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 9.3. Microteaching: The two lessons (speaking and writing skills)		*1. Scoring Rubtic for Lesson Plan in Appendix 2,* *2. Checklist of English Lesson Observation in Appendix 3* *3. Scoring Rubtic for microteaching in Appendix 4* - Choose 1 speaking lesson and 1 writing lesson in the English textbook – Tieng Anh 10 or 11 - Analyse tasks/ activites in the lessons - Design 2 lesson plans to speaking and writing skills.		
TÍN CHỈ 4					
10 (Tiết 46-47-8-49-50)	**Lesson 10: Teaching Communication & Culture** 10.1. Modes of communication, modes of culture 10.2. Essential stages of a communication & culture lesson 10.3. Communication & culture activities in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 10.4. Designing communicative and culture activities and lesson	- Brainstorming - Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read the following articles on teaching communication and culture. (Handouts 23-24) *1. Communication Culture and Language Teaching* *2. Adapting Textbook Activities for Communicative and Teaching Cooperative Learning* - Answer the questions in the Assignment 4 in Appendix 1.	G1.1 – G1.4 G4.1 – G4.3	A1.1 A1.2.1 A2.1

	plans				

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV
	according to the curriculum and the content of the English textbooks 10.5. Practice		
11 (Tiết 51-52-53-54-55)	**Lesson 11: Teaching Project** 11.1. Principles of project-based learning 11.2. Essential stages of a project lesson 11.3. Project sections in the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11, 12 11.4. Designing project lesson plans according to the curriculum and the content of the English textbooks 11.5. Practice	- Brainstorming - Lecturing - Think-Pair-Share - Questions and answers	- Read the following articles on teach projects. (Handouts 25-26-27) *1. Alan, B. and Stoller, F. L. (200%). the Benefits of Project Work in Forei Language Classrooms. English Teac 43 (4): 10 - 21.* *2. Bell, S. (2010). Project-Based Lea 21st Century: Skills for the Future. T House: A Journal of Educational Str Issues and Ideas, 83 (2), 39–43.doi: 10.1080/00098650903505415* *3. Hoang, D. (2016). Authentic Prog Assessment of 10th Grader's Project International Conference on TESOL, RETRAC – Ho Chi Minh City – Vietn* - Answer the questions in the Assign Appendix 1.
12 (Tiết	**Lesson 12: Microteaching** 12.1. Designing a communication	- Brainstorming - Discussion	- Read the following papers on micro (Handouts 16-17-18)
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**
56-57-58-59-60)	&culture lesson plan according to the curriculum and the content of the English textbooks –Tiếng Anh 10, 11 12.2. Designing a project lesson plan	- Individual work - Questions and answers	*1. Scoring Rubtic for Lesson Plan in* *2. Checklist of English Lesson Obser Appendix 3* *3. Scoring Rubtic for microteaching i*

	according to the curriculum and the content of the English textbooks – Tiếng Anh 10, 11 12.3. Microteaching: The two lessons (communication & culture and project)		*4* - Choose a communication &culture project lesson in the English textbook Anh 10 or 11 - Analyse tasks/ activites in the lesso - Design 2 lesson plans to speaking a skills.
TÍN CHỈ 5			
13 (Tiết 61-62-63-64-65)	**Lesson 13: Microteaching : Skill Lesson Plans** 13.1. Designing skill lesson plans according to the curriculum and the content of the new textbooks of English 13.2. Microteaching		- Read the following papers on micro (Handouts 16-17-18) *1. Scoring Rubtic for Lesson Plan in* *2. Checklist of English Lesson Obser* *Appendix 3* *3. Scoring Rubtic for microteaching i* *4* - Choose 2 skill lessons in the Englis Tieng Anh 10 or 11 (reading & speak listening & writing)
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**
			- Analyse tasks/ activites in the lesso - Design 2 lesson plans to speaking a skills.
14 (Tiết 66-67-68-69-	**Lesson 14: Microteaching : Communication & Culture and Project Lesson Plans** 14.1. Designing communication & culture and project lesson plans		- Read the following papers on micro (Handouts 16-17-18) *1. Scoring Rubtic for Lesson Plan in* *2. Checklist of English Lesson Obser* *Appendix 3* *3. Scoring Rubtic for microteaching i* *4*

70)	according to the curriculum and the content of the new textbooks of English 14.2. Microteaching		- Choose a communication &culture a project lesson in the English textbo Anh 10 or 11 - Analyse tasks/ activites in the lesso - Design 2 lesson plans to speaking a skills.
15 (Tiết 71-72-73-74-75)	**Lesson 15: Review for the Final Exam** 15.1. Review of the 2 shapes of a language lesson and a skill lesson 15.2. Review of teaching language elements	- Lecturing - Discussion - Questions and answers	- Review the lessons in the course fo exam. - Prepare questions about what conte confused about.
Tuần	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của SV**
	15.3. Review of teaching receptive skills 15.4. Review of teaching productive skills 15.5. Review Review of teaching communication & culture 15.6. Review of teaching projects		
Kiểm tra cuối kỳ (A2)			

7. Nguồn học liệu

7.1. Bắt buộc for

[1] Tanner, R & Green, C. (2012). *Tasks Teacher Education*. (2nd ed.). Berks: Addison Wesley Longman Ltd.

[2] Harmer. J. (2018). *How to teach English*. (2nd ed.). China: Pearson Education.

7.2. Tham khảo

[1] Doff, A. (2014). *Teach English: A Training Course for Teachers*. (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.

[2] Gower, R., Phillips, D. & Walters, S. (2010). *Teaching Practice Handbook, New Edition.* Heinemann Publishers, Oxford.

[3] Hoang, V.V., Hoang T. X. H., Dang, H. G., Phan H., Hoang, T. H. Hai, Kieu, T. T. P., Vu, T. L., Dao, N. L., & Kaye, D. (2014). Tieng Anh 10, 11. Hanoi: Education Publishing House and Pearson.

[4] Ur, P. (2012). *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. (2nd ed.). Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press.

[5] Willis, J. (2010). *Teaching English through English*. (2nd ed.). Essex: Longman Group UK Ltd.

7.3. Websites

- http://www.tesol.org
- https://www.britishcouncil.vn/en/teach
- https://www.cambridgeenglish.org/teaching-english/resources-for-teachers/general-english-resources/

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 06 tiết mỗi tuần cho học phần *Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh*.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập nhóm trước khi đến lớp.
- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khóa học.
- Mỗi sinh viên đều phải thực hiện các bài tập cá nhân, thảo luận nhóm và thực hiện 1 bài giảng (20-30 phút) vào 2 tuần cuối của khóa học.
- Sinh viên phải làm 1 bài thi định kỳ (giữa kỳ) và cuối kỳ (kết thúc học phần)

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lí luận và Phương pháp giảng dạy

bộ môn tiếng Anh Địa chỉ: Phường Quang Trung, TP. Vinh

Điện

thoại:

0898606

686

Email:

hanhltt

@vinhu

ni.edu.v

n **Giảng**

viên 2

Họ và tên: **Ngô**

Đình Phương

Chức danh, học hàm,

học vị: Phó giáo sư –

Tiến sĩ Hướng nghiên

cứu chính: Ngôn ngữ

Địa chỉ: Phường

Hưng Bình - TP.

Vinh Điện thoại:

0913327040

Email: phuongnd@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hiền**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lí luận và Phương pháp giảng dạy

bộ môn tiếng Anh Địa chỉ: Phường Trường Thi - TP. Vinh

Điện thoại: 0912433929

Email: bhienforever@gmail.com

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Anh (tiếng Anh): Research methodology in English Teaching Language
- Mã số học phần:

☐ ☐

☐ ☐

☐ ☐

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản **Kiến thức chuyên ngành** Môn học chuyên về kỹ năng chung	 Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	05
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt là những phương pháp thường được áp dụng để thực hiện các nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Bên cạnh đó, học phần này còn trang bị cho sinh viên những kĩ năng nghiên cứu cần thiết để có thể thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình, đồng thời xây dựng ý thức nghiên cứu để cải thiện thực trạng và phát triển nghề nghiệp. Học phần cũng giúp cho người học xây dựng niềm vui và đam mê nghiên cứu khoa học để phục vụ cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	**Mô tả mục tiêu**
G1	Làm chủ được các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành giáo dục nói chung và ngành tiếng Anh nói riêng
G2	Xây dựng năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực làm việc cùng nhóm nghiên cứu
G3	Hình thành ý thức, đạo đức trong nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1	Mô tả được các khái niệm cơ bản trong nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học trong ngành tiếng Anh	2.5	1.4.1
G1.2	Xác định được tính phù hợp của các PPNCKH trong các tính huống nghiên cứu cụ thể	3.0	2.4.5
G1.3	Phân biệt được sự khác biệt trong các giai đoạn thực hiện NCKH	3.0	2.2.1; 2.2.2; 2.2.3; 2.2.4.
G2.1	Phát triển năng lực phát hiện vấn đề nghiên cứu trong môi trường làm việc	3.0	2.1.1; 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4;
G2.2	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	3.0	2.4.1; 2.4.2; 2.4.3; 2.4.4
G2.3	Thực hiên NCKH thông qua việc áp dụng các kiến thức liên môn và kiến thức NCKH	3.5	2.4.5; 2.4.7; 3.2.1; 3.2.2; 3.3.1.
G2.4	Phát triển năng lực làm việc nhóm trong nhóm nghiên cứu	3.0	2.4.7
G2.5	Phát triển kết quả nghiên cứu thành sản phẩm hữu hình	4.0	3.2.2; 3.2.3; 3.2.4
G2.6	Đánh giá kết quả nghiên cứu để từ đó cải thiện thực trạng môi trường làm việc	4.0	4.6.1; 4.6.2; 4.6.3
G3.1	Hình thành ý tưởng nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp	4.0	2.4.6; 4.6.1; 4.6.2; 4.6.3
G3.2	Phát triển sự hợp tác nghề nghiệp cùng cộng đồng thông qua nhóm nghiên cứu	3.0	2.4.6; 2.4.7; 4.6.1; 4.6.2; 4.6.3
G3.3	Chia sẻ các kết quả nghiên cứu nhằm đóng góp vào sự phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực liên quan	4.0	2.4.6; 3.2.1; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.4; 4.6.2
G3.4	Xây dựng niềm vui và sự đam mê trong nghiên cứu khoa học	3.0	2.4.1; 2.4.2; 2.4.6

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Thái độ, ý thức học tập			***10%***
	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp		10%
A1.2. Đánh giá quá trình			***20%***
	A1.2.1 Thuyết trình về ý tưởng 1 nghiên cứu cụ thể và các bước tiến hành (theo nhóm)	G1.1; 1.2; 1.3; 2.1;2.2;2.3; 2.4	10%
	A1.2 .2.Viết 01 đề xuất về đề tài nghiên cứu KH	G2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 3.1; 3.4	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ			**20%**
	A2.1 Trắc nghiệm khách quan	G1.1; 1.2; 1.3;	
A3. Đánh giá cuối kỳ			**50%**
HP Lý thuyết	Bài tập nghiên cứu nhóm	G1.1-1.4 G2.1-2.6 G3.1-3.4	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, elearni

Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần	Nội dung	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	**Part 1: Initial research considerations**	- Giáo viên giới thiệu về môn học và các	- Đặt câu hỏi nếu có về các quy định môn học	G2.4 G1.1	A1.1 A1.2

	1.1 Introduction to the course 1.1.1 Requirements 1.1.2. Assessment 1.1.3. Group devision **1.2. What is educational research?** 1.2.1. Finding answers to questions 1.2.2. Scienticfic method 1.2.3. Educational research 1.2.4. Educational research as a process 1.2.5. Knowing your specific discipline 1.2.6. Educators as researchers 1.2.7. Developmental activities 1.2.8. Summary	yêu cầu của môn học cũng như cách thức đánh giá môn học. - Giáo viên đặt câu hỏi tìm hiểu cách hiểu của sinh viên về khía niệm Nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục - Yêu cầu người học làm việc theo cặp để tìm câu trả lời cho các vấn đề trong bài học - Tóm tắt nội dụng bài học	- Đưa ra các quan điểm, định nghĩa về các khái niệm được hỏi - Chọn cặp và đọc phần 1.2 trong giáo trình để trả lời câu hỏi của giáo viên - Trình bày, trao đổi quan niệm của mình trước cả lớp - Ghi chép những vấn đề quan trọng		A2.1
	2. Overview of educational research process 2.1. Identifying and limiting a research topic or problem 2.2. Stating and refining research question (s)	- Giáo viên giải thích khái niệm research topic, research problem, yêu cầu người học đưa ra ví dụ từ việc học và làm việc với tiếng Anh - Lấy 1 bài báo KH và phân tích các phần	- Đưa ra ví dụ về các topic liên quan đến ngành tiếng Anh - Ghi chép lại những ý chính về các bước nghiên cứu KH - Làm việc nhóm và trình bày sản phẩm trước lớp	G1.1 G1.2 G1.3 G2.3 G2.5 G3.1 G3.4	A1.1 A1.2.1 A1.2.1 A1.2.2 A2.1

	2.3. Reviewing existing literature related to the problem 2.4. Writing a literature review 2.5. Developing a research 2.6. Implementing the research plan and collecting data 2.7. Analyzing data 2.8. Stating findings, conclusions, and recommendations in a written research report 2.9. A brief example 2.10. Developmental activities 2.11. Summary	của bài báo đó theo những nội dung được học - Yêu cầu người học làm việc theo nhóm để lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tìm các tài liệu liên quan và liệt kê các bước nghiên cứu kết quả nghiên cứu từ tài liệu - Phản hồi cho sản phẩm nhóm - Tóm tắt bài học	- Lắng nghe phản hồi của giáo viên để cải thiên (nếu có)		
3	**3. Identifying a research problem** 3.1. Identifying a research topic or problem 3.2. Necessary terminology related to research 3.3. Research questions and hypotheses 3.4. Developmental activities	- Yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc về 1 key term và giải thích key term kèm theo ví dụ - Đưa ra ví dụ về cách định hướng nghiên cứu thông qua câu hỏi nghiên cứu - Yêu cầu sinh viên định hướng hướng nghiên cứu theo topic đã lựa chọn thông	- Làm việc theo nhóm, đọc và trình bày các khái niệm theo cách hiểu của mình, tìm ví dụ để giải thích - Nhóm lựa chọn topic nghiên cứu và đặt câu hỏi nghiên cứu - Trình bày topic và câu hỏi nghiên cứu	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2.1

	3.5. Summary	qua việc đặt câu hỏi nghiên cứu - Tóm tắt bài giảng	- Trả lời câu hỏi của giáo viên và lắng nghe phản hồi - Chỉnh sửa sản phẩm nếu có và submit lên trang elearning.vinhuni.edu.vn		
4	**4. Ethics in Educational research** 4.1. Ethical considerations in the conduct of research 4.2. Ethics in qualitative vs quantitative studies 4.3. Institutional review boards 4.4. Formal prepararion for	- Đặt câu hỏi cho sinh viên về cách hiểu của họ về khía niệm Ethics trong NCKH - Đưa cho mỗi nhóm 1 ví dụ nghiên cứu và yêu cầu sinh viên phân tích về ethical considerations nếu thực hiện nghiên cứu này - Tóm tắt bài học	- Trình bày cách hiểu của mình về khái niệm được hỏi, đọc về khái niệm và đặt caauhoir cho giáo viên nếu có thắc mắc; - phân tích vấn đề cùng nhóm và trình bày trước lớp - Lắng nghe phản hồi, bổ sung từ các nhóm khác (nếu có) _ Lắng nghe phản hồi	G1.1 G2.2 G2.4 G3.4	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2.1
	research with human participants 4.5. Developmental activities 4.6. Summary		của giáo viên (nếu có)		
5	**5. Reviewing related research literature** 5.1. What is Literature review	- Giải thích ý nghĩa của Literature review thông qua việc phân tích 1 số bài báo	- Nghe và đặt câu hỏi nếu thắc mắc về khái niệm chính	G1.1 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2

	5.2. Sources for literature related to research topic 5.3. Search for Eric online database 5.4. Writing your literature review 5.5. Valuable sources for professional development 5.6. Developmental activities 5.7. Summary	khoa học - Cung cấp cho người học một số nguồn tìm kiếm các sản phẩm khoa học (google scholar/ eric..) - Yêu cầu nhóm tìm các nghiên cứu liên quan đến topic của mình và trình bày các kết quả nghiên cứu đó - Tóm tắt nội dung bài giảng	- Truy cập vào các trang web được cung cấp để tìm tài liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu của nhóm - Liệt kê các kết quả nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước - Trình bày kết quả trên lớp học - Nghe phản hồi từ bạn bè và giáo viên, chỉnh sửa và upload sản phẩm lên elearning.vinhuni.edu.vn	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	A2.1
Hết tín chỉ 1					
6	**Part II: Designing a**	- Phân tích đặc điểm	- Nghe và đặt câu hỏi về	G1.1	A1.1
	research study **6. Qualitative research methods** 6.1. Characteristics of qualitative research 6.2. Qualitative research process 6.3. Approaches to conducting qualitative research 6.3.1. Ethnographic research	và tính chất của Qualitative research - Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm và mỗi nhóm đọc về 1 loại hình nghiên cứu, tìm ví dụ để phân tích - Phản hồi về những gì sinh viên trình bày - Tóm tắt nội dung bài giảng	bài giảng (nếu có) - Làm việc cùng nhóm, đọc các nghiên cứu liên quan đến loại hình cần tìm hiểu - Trình bày trước lớp và lắng nghe phản hồi từ giáo viên	G1.2 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	A1.2.1

	6.3.2. Narrative research 6.3.3. Historical research 6.3.4. Grounded theory research 6.3.5. Phenomenological research 6.3.6. Case study research 6.4. Developmental activities 6.5. Summary		- Đinh hình loại hình nghiên cứu cho nghiên cứu của mình/ của nhóm		
7	**7. Quantitative research methods** 7.1. Characteristics of	- Phân tích đặc điểm và tính chất của Quantitative research - Yêu cầu sinh viên	Làm việc cùng nhóm, đọc các nghiên cứu liên quan đến loại hình cần tìm hiểu	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1 A1.2.2
	quanitative research 7.2. Quanitative research process 7.3. Approaches to conducting qualitative research 7.3.1. Non-experimental research designs 7.3.2. Experimental research designs 7.4. Threats to validity in quantitative designs	làm việc nhóm và mỗi nhóm đọc về 1 loại hình nghiên cứu, tìm ví dụ để phân tích - Phản hồi về những gì sinh viên trình bày - Tóm tắt nội dung bài giảng	- Trình bày trước lớp và lắng nghe phản hồi từ giáo viên - Đinh hình loại hình nghiên cứu cho nghiên cứu của mình/ của nhóm	G2.2 G2.3 G2.4 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	

	7.5. Developmental activities 7.6. Summary				
Kiểm tra giữa kì					
8	**8. Mixed-method research** 8.1. Characteristics of mixed-methods research 8.2. Mixed-method process 8.3. Approaches to conducting mixed-methods research 8.4. Validity in mixed methods research 8.5. Strengths and limitations of mixed-	- Phân tích đặc điểm và tính chất của mixed-method research - Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm và mỗi nhóm đọc về 1 loại hình nghiên cứu, tìm ví dụ để phân tích - Phản hồi về những gì sinh viên trình bày - Tóm tắt nội dung bài giảng	- Nghe và đặt câu hỏi về bài giảng (nếu có) - Làm việc cùng nhóm, đọc các nghiên cứu liên quan đến loại hình cần tìm hiểu - Trình bày trước lớp loại hình nghiên cứu cho nghiên cứu của nhóm sẽ sử dụng	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2.2
	method designs			G3.4	
9	**9. Action research** 9.1. Characteristics of Action research 9.2. Action research process 9.3. Action planning and reflection	- Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm, cung cấp cho sinh viên 1 bài báo khoa học sử dụng action research và yều cầu nhóm phấn tích các đặc điểm action-research	- Làm việc cùng nhóm, đọc các nghiên cứu được giao và đọc chương 9 để tìm hiểu và phân tích các giai đoạn thực hiện action-research, điểm mạnh điểm yếu của loại hình	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G2.3	A1..2.1 A1.2.2 A3

	9.4. Validity in action research 9.5. Strengths and limitations of action research 9.6. Developmental activities 9.7 Summary	process - Yêu cầu sinh viên phân tích điểm mạnh và điểm yếu của action-research - Yêu cầu sinh đưa ra tình huống để có thể thực hiện action-research trong lớp học - Tóm tắt nội dung bài học -	nghiên cứu này - Đưa ra cách tình huống có vấn đề mà action-research có thể được thực hiện - Trình bày trước lớp và lắng nghe phản hồi từ giáo viên - Đinh hình loại hình nghiên cứu cho nghiên cứu của mình/ của nhóm	G2.4 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	
10	**10. Writing a research proposal** 10.1. Purpose of research proposal	- Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm, mỗi nhóm trình bày các loại proposals trong chương	- Đọc tài liệu liên quan và trình bày về loại proposal đượ cgiao - Thảo luận về các topic	G1.1 G1.2	A1.1 A1.2.2 A3
	10.2. General aspects of a research proposal 10.3. Components if quantitative research proposal 10.4. Components of a qualitative research proposal 10.5. Developmental activities 10.6. Summary	- Phản hồi cho sinh viên - Yêu cầu mỗi sinh viên viết 1 proposal theo topic nghiên cứu của mình/ của nhóm	của nhóm	G1.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4	
Hết tín chỉ 2					

11	**Part III: Collecting data and analyzing data** **11. Qualitative data collection and analysis** 11.1. sampling techniques in qualitative research 11.2. Qualitative data collection techniques 11.2.1. Obervations 11.2.2. Interviews 11.2.3. Journals 11.2.4. Existing documents and records 11.3. Characteristics of	- Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm để tìm hiểu về các công cụ thu thập số liệu khác nhau của nghiên cứu định tính và cách thức phân tích ngữ liệu - Đưa ra các bài báo khoa học và yêu cầu sinh viên phân tích các tính chất của công cụ nghiên cứu và cách thức phân tích ngữ liệu - Phản hồi bài tập nhóm	- Đọc tài liệu cùng nhóm và phân tích tính chất của các công cụ nghiên cứu - Phân tích ví dụ được giao và trình bày trước lớp - Lắng nghe phản hồi - Trao đổi trong nhóm và lựa chọn công cụ nghiên cứu cho nghiên cứu của nhóm. - Trình bày cách tiến hành thực hiện và cách phân tích ngữ liệu thu thập được - Tiến hành thu thập số	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	A1.1 A1.2.2 A3
	qualitative data 11.4. Qualitative data analysis techniques 11.5. Developmental activities 11.6. Summary	-Yêu cầu các nhóm tiến hành lấy số liệu - Tóm tắt nội dung bài giảng	liệu (ngoài lớp học)		
12	**12. Quantitative data collection** 12.1. Sampling techniques in quantitative research 12.2. Scales of measurement	- Phân tích các bước và kĩ thuật thu thập số liệu của nghiên cứu định lượng cho sinh viên nắm rõ hơn - Cung cấp các ví dụ liên quan cho mỗi nhóm để phân tích	- Đọc tài liệu cùng nhóm và phân tích tính chất của các công cụ nghiên cứu - Phân tích ví dụ được giao và trình bày trước lớp	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G2.3	A1.1 A1.2.2 A3

	12.3. Quantitative data collection techniques 12.4. Characteristics of Quantitative data 12.5. Developmental activities 12.6. Summary	- Yêu cầu các nhóm tiếp tục làm việc để xác định các công cụ nghiên cứu định lượng (nếu có) cho nghiên cứu của mình - Phản hồi về tính giá tri, độ tin cậy và các yếu tố liên quan của công cụ nghiên cứu - Yêu cầu các nhóm tiến hành phân tích số liệu (ở nhà) - Tóm tắt nội dung bài giảng	- Lắng nghe phản hồi - Trao đổi trong nhóm và lựa chọn công cụ nghiên cứu cho nghiên cứu của nhóm. - Trình bày cách tiến hành thực hiện và cách phân tích ngữ liệu thu thập được - Tiến hành phân tích số liệu đã thu thập được (ở nhà)	G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	
13	**13. Quantitative Data**	- Giải thích các bước và cách thức phân	-Làm việc nhóm:	G1.1	A1.1
	analysis 13.1. Quantitative data analysis techniques 13.1.1. Preparing data for analysis 13.1.2. Selecting a statistical analysis software program 13.1.3. Descriptive statistical analysis 13.1.4. Inferential statistical analysis 13.1.5. Cations in using statistics 13.2. Developmental activities	tích số liệu nghiên cứu định lượng - Cung cấp các ví dụ liên quan cho mỗi nhóm để phân tích - Yêu cầu các nhóm tiếp tục làm việc để xác định cách thức phân tích số liệu thu thập công cụ nghiên cứu định lượng (nếu có) cho nghiên cứu của mình - Phản hồi về tính giá tri, độ tin cậy và các yếu tố liên quan của công cụ nghiên cứu	- Phân tích ví dụ được giao và trình bày trước lớp - Lắng nghe phản hồi - Trao đổi trong nhóm và lựa chọn cách tiến hành thực hiện và cách phân tích ngữ liệu thu thập được	G1.2 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4	A1.2.2 A3

	13.3. Summary	- Tóm tắt nội dung bài giảng			
14	**Part IV: The research report** **14. Writing a final research report** 14.1. Importance of the audience 14.2. General guidelines for writing a research report 14.3. Practical guidelines for writing 14.4. An example of	- Giới thiệu lại cách thức viết báo cáo sản phẩm nghiên cứu khoa học - Yêu cầu sinh viên làm việc nhóm và outline báo cáo sản phẩm - Yêu cầu nhóm nghiên cứu tiến hành viết báo cáo nghiên cứu - Tóm tắt bài giảng	- Thảo luận nhóm và outline báo cáo sản phẩm của nhóm - Trình bày trước lớp và lắng nghe phản hồi từ giáo viên - Submit báo cáo nghiên cứu sau 1 tháng khi khóa học kết thúc tại địa chỉ elearning.vinhuni.edu.vn	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G2.6 G3.2 G3.3 G3.4	A1.1 A1.2.2 A3
Tuần	**Nội dung**	**Gợi ý hình thức tổ chức dạy học**	**Hoạt động của SV**	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
	research report 14.5. Developmental activities 14.6. Summary				
15	**15. Review** **15.1. Review**	- Thảo luận lại toàn bộ nội dung khóa học cùng người học	- Trao đổi và đặt câu hỏi (nếu có) về nghiên cứu khoa học	G3.	A1.1 A1.2.2

	15.2. Group's research product	-Giải đáp các thắc mắc về nghiên cứu khoa học và sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên - Công bố điểm CC, HSHT và Giữa kì	- Tiếp tục trình bày về outline về báo cáo KHCN và lắng nghe phản hồi	G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A3
Hết tín chỉ 3 – Bài tập cuối kì					

7. Nguồn học liệu

Giáo trình: Mertler, C. A (2016). *Introduction to educational research.* California, USA: Sage publications Ltd.

Tài liệu tham khảo

1. Mackey, A., & Gass, S. M. (2005). *Second language research: Methodology and design.* New Jersey, USA: Lawrence Erlbaum Associates Publisher.
2. Mertler, C. A (2014). *Action research*. California, USA: Sage publications Ltd.

8. Quy định của môn học

Sinh viên phải tham gia học trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp. Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Phương pháp – Khoa SP Ngoại ngữ
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, PGS.TS Trần Thị Ngọc Yến; email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1
Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sỹ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: Email: hanhtlt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2
Họ và tên: **Cao Thị Phương**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số15, đường Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Thủy, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915235496 Email: phuongct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hiền**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: nhà 57, đường Võ Thị Sáu, phường TrườngThi, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0912.433.929 Email: hienntb@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 4:
Họ và tên: **Trần Thị Thu Trang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Hưng Đông, Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0947.178.264 Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy, Kỹ năng tiếng Anh.

Giảng viên 5:
Họ và tên: **Trần Thị Khánh Tùng**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Phú, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0982 295 595 Email: tungttk@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 6:
Họ và tên: **Phạm Lương Giang**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Xã Hưng Lộc, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0983 717 782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 7:
Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 8C1, ngõ B2, đường Duy tân, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0936531777 Email:lanhnt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh

1.2.Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh nâng cao (tiếng Anh): Advanced English	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	**03**
+ Số tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập:	**34**
+ Số tiết trình bày nhóm:	**7**
+ Số tiết hoạt động nhóm:	**4**
+ Số tiết tự học:	**90**
- Học phần tiên quyết:	Đọc-Viết tiếng Anh 3, Nghe-Nói tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần ***Tiếng Anh nâng cao*** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng; xây dựng hệ thống ngữ liệu để có thể giao tiếp về các chủ đề tương ứng

với bậc 5; triển khai các ý tưởng thông qua bốn kỹ năng tiếng Anh và phát triển tư duy phản biện; đánh giá, cải tiến các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
G2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức cá nhân và kỹ năng học tập đúng đắn, hiệu quả để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở bậc 5.
G3	Thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa phương tiện liên quan đến các chủ đề tương ứng với bậc 5.
G4	Nhận biết các giá trị về đời sống, văn hóa, lịch sử và các giá trị của đất nước và quốc tế để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mục tiêu	Các chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1	**G1.1**	Sử dụng từ vựng ở bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3.5	1.2.1
	G1.2	Sử dụng ngữ pháp ở bậc 5.	3.5	1.2.1
	G1.3	Sử dụng kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở bậc 5.	3.5	1.2.1
G2	**G2.1**	Sử dụng các kỹ năng học tập cần thiết để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến các chủ đề tương ứng ở bậc 5.	2.5	2.1.1 2.1.2 2.1.3
	G2.2	Thể hiện phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân; thay đổi quan điểm, hành vi theo hướng tích cực thông qua việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin về các chủ đề tương ứng ở bậc 5.	2.5	2.5.4 2.5.5
G3	**G3.1**	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các chiến lược giao tiếp để tranh luận về các chủ đề tương ứng ở bậc 5.	3.0	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.1.5 3.2.1 3.2.3 3.2.4 3.2.5

	G3.2	Thực hiện các phương thức giao tiếp bằng văn bản về các chủ đề tương ứng ở bậc 5.	3.0	3.2.2
G4	**G4.1**	Nhận biết các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường … của đất nước và quốc tế thông qua việc tiếp nhận thông tin về các chủ đề tương ứng ở bậc 5.	2.5	4.1.4
	G4.2	Xây dựng hệ thống ngữ liệu và thông tin về các chủ đề tương ứng ở bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	2.5	4.3.1
	G4.3	Triển khai các hoạt động phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề tương ứng ở bậc 5 để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp tương lai.	3.0	4.4.1

5. Đánh giá học phần*(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
A1.1	Có mặt đầy đủ các giờ trên lớp và tham gia tích cực các hoạt động học trên lớp, hoạt động nhóm ngoài lớp học.	G2.1 - G2.2 G3.1 - G3.2	10%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ cá nhân, nhóm,…)			***20%***
A1.2.1	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên website luyện IELTS do giáo viên đề xuất. https://ieltsonlinetests.com/ https://www.ieltsessentials.com/global/prepare/freepracticetests https://www.ielts-exam.net/practice_tests/	G1.1-G1.3 G2.1-G2.2	5%
A1.2.2	Thuyết trình nhóm về một chủ đề đã học vào tiết 22-23 (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh – poster/ slides rubric & oral presentation rubric giá ở phụ lục 1 &2*)	G3.1 G4.1 - G4.3	5%
A1.2.3	Viết về một chủ đề đã học vào tiết 24 ở trên lớp (*mô tả nhiệm vụ cụ thể ở Đề cương bài giảng tiêu chí đánh giá và phiếu đánh – writing rubric ở phụ lục 3*)	G3.1 – G3.2 G4.3	10%

A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
A1.3.1	Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan online dành cho kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu.	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
A2-1	Thực hành: vấn đáp (dành cho kỹ năng nói) (*GV thực hiện tại lớp trong tiết 43, 44, 45*) Chấm điểm theo bảng tiêu chí - individual speaking rubric ở phụ lục 4	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	15%
A2-2	Bài thi tự luận (trên giấy) dành cho kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu và kỹ năng viết (theo lịch của nhà trường)	G1.1 – G1.3 G2.1 – G2.2 G3.1 – G3.2 G4.1	35%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Tuần	Tiết	Nội dung	CĐR học phần (Gx.x)	Bài đánh giá	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV
TÍN CHỈ 1						
1	**1,2,3**	**Orientation** Introduction Course Orientation		A1.1		Ielts test - sample
2	**4,5,6**	**Unit 1: Learn to succeed** **1. Reading** 1.1. Prediction of content 1.2. Skimming for gist (main idea) 1.3. Scanning for opinions **2. Vocabulary** 2.1. Synonyms and parallel expressions 2.2. Word formation: Prefixes 2.3. Describing	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to courses & developments in education. - Write five sentences using unreal sentence objects - Read about Unit's topic and share one story you've read to class - Practice map/table/diagram

		trends **3. Grammar** **Unreal sentence subjects "There is/was ..."** **4. Listening** Section 1: Form completion Map completion Table and diagram completion				completion listening
3	**7,8,9**	**Unit 1: Learn to succeed** **5. Speaking** **5.1.** Describing a course of study/Describing a teacher **5.**2. Discussing and comparing developments ineducation describing personal experiences in informal language **6. Writing** 6.1. Describing changes over time in a diagram 6.2. Paragraph planning **7. Study Skills** Basic study skills and learning styles	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Prepare vocabulary related to study courses & developments in education - Study expressions describing trends - Write a report expressing trends in a diagram - Read about study skills and learning styles
4	**10,11, 12**	**Unit 2: Living Together** **1. Reading** 1.1. Predicting content 1.2 Skimming for genre (type of	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List the vocabulary related to personal life. - Write five sentences using

		text) and purpose Finding synonyms 1.3 Scanning for figures	G2.2 G4.1 G4.2 G4.3			numerical expressions - Read about Unit's topic - Practice note completion & multiple choice listening
		2. Vocabulary 2.1. Collocations 2.2. Word formation: nouns and verbs Suffixes				
		3. Grammar 3.1. Sentence subjects Word order 3.2. Using numerical expressions 3.3. Parts of speech				
		4. Listening 4.1. Section 2: Note completion; Matching 4.2. Section 3 Multiple choice; Table completion				
5	**13,14, 15**	**Unit 2: Living Together**	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Prepare vocabulary related to personal experiences/ personal life - Study words/phrases for linking paragraphs
		5. Speaking Making notes				
		6. Writing 6.1. Linking paragraphs 6.2. Organizing essay structures				

		7. Study Skills Using a dictionary	G4.1 G4.2 G4.3			- Practice using a dictionary - Write a report expressing trends in a diagram
TÍN CHỈ 2						
6	**16,17, 18**	**Unit 3: Costing the Earth** **1. Reading** 1.1. Guessing unknown vocabulary from context 1.2. Scanning for detailed information **2. Vocabulary** Collocations Dependent prepositions **3. Grammar** Compound adjectives Comparatives and superlatives **4. Listening** Multiple choice Summarycompletion	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List important vocabulary related to protecting/saving the Earth. - Write five sentences using compound adjectives & five comparatives and superlatives sentences - Read about saving the Earth - Practice summary completion & multiple choice listening
7	**19,20, 21**	**Unit 3: Costing the Earth** **5. Speaking** Part 3: Introducing and organizing opinions **6. Writing** 6.1. Summarizing information in diagrams	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Prepare vocabulary related to alternative forms of energy - Study words/phrases for Introducing and

		6.2. Making comparisons **7. Study Skills** Recording vocabulary for writing part 1	G4.2 G4.3			organizing opinions - Practice recording vocabulary for writing part 1 - Write a reportSummarizing & comparing information in diagrams
8	**22-23**	**Speaking (group oral presentation)**		A1.2.2		- Choose group member (five-six members per group) - Review words learned from Unit 1,2,3 - Review grammar of Unit 1,2,3 - Review knowledge on topics discussed in Unit 1,2,3 - Choose one topic and prepare an oral presentation. - Apply what you've learnt to practice.
	24	**Writing (individual writing in class)**		A1.2.3		- Review words learned from Unit 1,2,3 - Review grammar of Unit 1,2,3 - Review knowledge on topics

						discussed in Unit 1,2,3 - Practice writing
9	**25,26, 27**	**Unit 4: Heathy Body Healthy Mind** **1. Reading** 1.1. Skimming for purpose and organization 1.2. Scanning for detail Scanning for argument **2. Vocabulary** 2.1. Medical terms 2.2. Suffixes **3. Grammar** 3.1.Defining and non-defining relative clauses 3.2. Past and present participle clauses *(-ed / -ing)* **4. Listening** Section 4: Multi-choice; Summary completion	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List important vocabulary related health. - Expand medical terms - Write five sentences using defining and non-defining relative clauses - Write five sentences using Past and present participle clauses - Read about health& keeping fit - Practice summary completion & multiple choice listening
10	**28,29, 30**	**Unit 4: Heathy Body Healthy Mind** **5. Speaking** Part 2 and part 3: Food related topics **6. Writing** 6.1. Generating ideas through perspective 6.2. Expressing opinions	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Prepare vocabulary related to health - Study words/phrases for expressing opinions - Practice recording vocabulary for writing part 1 - Study

		7. Study Skills Planning; finding ideas				paragraph plan for an essay - Study useful expressions describing opinions of own & others - practice finding ideas for topic development
TÍN CHỈ 3						
11	**31,32,33**	**Unit 5: The World We Live in** **1. Reading** 1.1. Skimming for purpose and organization 1.2. Scanning for detail **2. Vocabulary** Adjectives and nouns **3. Grammar** The passive **4. Listening** 4.1. Section 2: Flow charts Short Answers 4.2. Section 4 Short answer typequestions Matching	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List important vocabulary related problems to our world. - Write five passivesentences - Read about problems facing the world - Study technoques and Practice flow-chart completion listening, short answer listening, matching listening
12	**34,35,36**	**Unit 5: The World We Live in** **5. Speaking** Animal topics Expanding Pronunciation The	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work	- Prepare vocabulary related to problems facing our world

		schwa sound **6. Writing** Process diagrams Ordering, purpose and result. **7. Study Skills** Academic vocabulary	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3		Group work Quiz	- Study words/phrases for expressinga reason and giving examples - Practice processing diagrams - Study useful language for ordering, purpose and result - Expanding academic vocabulary
13	**37,38,39**	**Unit 6: Going Places** **1. Reading** Recognizing opinions in a pasage Multiple-choice questions Completing a map Sentence completion (no list) Matching: People and opinions Understanding reference and substitution **2. Vocabulary** Lexical cohesion **3. Grammar** Conditionalsentences **4. Listening** Section 1: Select	A1.1	A1.1 A1.2.1	Lecturing Individual work Pair work Group work Quiz	- List important vocabulary related to booking a holiday and visiting places. - Study reading skills: recognizing opinions in a pasage, completing a map, sentence completion (withno suggested list), matching, understanding reference & substitution - Study vocabulary for lexical cohession - Write five

		the diagram Section 4: Table completion				conditionalsentences - Read about health& keeping fit - Practice table completion listening & selecting diagram listening
14	**40,41,42**	**Unit 6: Going Places** **5. Speaking** Part 2:Making predictions;Making questions Part 3: Building speed **6. Writing** Understanding introductions Paraphrasing the question Writing introductions Introductory phrases Problem and solution questions Avoiding absolute statements **7. Study Skills** Editing your writing	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2.1	Lecturing Presentation Individual work Pair work Group work Quiz	- Prepare vocabulary related to booking a holiday and visiting places - Study words/phrases for making predictions & making questions - Practice writing skills: understanding introductions, paraphrasing the question, writing introductions, problem and solution questions, avoiding absolute statements - Study useful language for ordering, purpose and result - Practice study skill:

						editing writing
15	**43,4 4,45**	**Individual speaking test**				Final Review: All topics and sections in Unit 1-6

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Allen, M, Powell, D, & Dolby D. (2007), IELTS Graduation, Macmillan Publishers Limited.

[2] Martineau, C & Short, J (2007),IELTS Graduation: Study Skills, Macmillan Publishers Limited.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cambridge, IELTS 11

[2] Cambridge, IELTS 12

[3] Cambridge, IELTS 13

[4] Cambridge, IELTS 14

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Đọc-Viết 3 và Nghe-Nói 3
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và hoạt động trên mạng theo đúng thời gian quy định hàng tuần. Sinh viên làm bài tập online như quy định tại Bài đánh giá A1.2.1.
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất là 10 tiết mỗi tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập tự học trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và trình bày trên lớp.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Sinh viên nộp Hồ sơ và nhật ký học tập theo yêu cầu.
- Tuỳ điều kiện thực tế, sinh viên có thể tham gia khảo sát và điều tra để hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định của học phần mới được thi kết thúc học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: BMKỹ năng Tiếng Anh- Khoa SPNN
- Địa chỉ/email: Trưởng BM, ThS. Hoàng Tăng Đức, email: ducht@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt

11. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Hoàng Tăng Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Đề cương học phần chi tiết
TIẾNG ANH DU LỊCH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983273345
Email:	nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên:	Vũ Thị Việt Hương
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên chính, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0913327085
Email:	huongvtv@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3

Họ và tên:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Trường Thi, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0974270092
Email:	thaontp@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 4

Họ và tên:	Đinh Thị Mai Anh

Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0904989862
Email:	maianhdinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh du lịch (tiếng Anh): English for tourism	
- Mã số học phần: **TA22038**	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	35 giờ
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10 giờ
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 giờ
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp 1,2,3
- Học phần song hành:	Nghe-Nói tiếng Anh 1, Đọc-Viết tiếng Anh 1

2. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh du lịch là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương, các kiến thức cơ bản về hoạt động ở nhà hàng, khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, điều hành và thiết lập tour…, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả (bằng cả ngôn ngữ nói và viết) với khách du lịch trong nước và quốc tế về các vấn đề liên quan đến du lịch, các kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình, xử lý tình huống trong lĩnh vực du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ của ngành du lịch và các đơn vị liên quan, về mối quan hệ giữa phát triển ngành và trách nhiệm với môi trường và kinh tế quốc gia	4.3.1, 4.3.2	2.5
G2	Áp dụng kỹ năng xử lý những nhiệm vụ đặc thù thuộc đơn vị du lịch chuyên trách.	1.2.1, 4.5.2, 1.3.4, 4.5.1, 4.4.1, 4.4.3	3.0

G3	Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt trong việc xử lý các tình huống du lịch liên quan.	4.4.3, 4.5.1, 4.6.1; 2.4.3, 4.4.1, 4.4.3, 4.3.3, 4.6.2, 4.6.3	3.5
G4	Thể hiện được ý thức trách nhiệm đối với các công việc được giao và trách nhiệm của ngành với môi trường và cộng đồng.	2.5.2, 4.5.1, 4.5.3	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần
(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.
(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần *(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	Nhận biết và phân biệt chức năng, nhiệm vụ của ngành du lịch và các loại hình du lịch.	I,T
	G1.2	Nhận biết và phân biệt các tổ chức du lịch liên quan và các hình thức quảng bá du lịch	I,T
	G1.3	Nhận biết các loại phương tiện di chuyển: đặc điểm di chuyển và ảnh hưởng của chúng với môi trường	I,T
	G1.4	Nhận biết và phân biệt các hình thức lưu trú, dịch vụ và giải trí.	I,T
	G1.5	Nhận biết và phân biệt nhiệm vụ của nhân viên khách sạn ở các vị trí khác nhau.	I,T
	G1.6	Nhận biết các cách thức lập kế hoạch cho việc vận hành tour.	I,T
	G1.7	Nhận biết và phân tích các yếu tố cần lưu ý khi tổ chức các tour quốc tế.	I,T
	G1.8	Nhận biết và phân tích mối quan hệ giữa phát triển ngành và trách nhiệm với môi trường và kinh tế quốc gia.	I,T
	G1.9	Nhận biết và phân biệt được các loại hình văn bản cần xử lý trong từng đơn vị du lịch cụ thể.	I,T
G2	**G2.1**	Áp dụng các kỹ năng ngoại ngữ trong giao tiếp với khách hàng để xử lý những tình huống liên quan	T,U
	G2.2	Áp dụng kỹ năng viết thư tín, memos, kỹ năng viết báo cáo, viết Resume, note-taking trong vận hành du lịch.	T,U
	G2.3	Vận dụng kĩ năng thuyết trình để miêu tả cách thức để	T,U

		quảng bá du lịch vùng hay trình bày một bản báo cáo.	
	G2.4	Áp dụng các kỹ năng giao tiếp để hỏi và nhận thông tin từ khách hàng .	T,U
G3	**G3.1**	Vận dụng cách thức và kỹ năng thuyết trình/bài phát biểu logic và thuyết phục người nghe.	T,U
	G3.2	Vận dụng kỹ năng đưa và nhận ý kiến phản hồi, kỹ năng ứng khẩu với khách hàng trong những tình huống ngoài ý muốn.	T,U
	G3.3	Áp dụng kỹ năng thuyết phục đối tác để tạo thuận lợi trong ký kết hợp đồng.	T,U
	G3.4	Áp dụng kỹ năng xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp, linh hoạt tạo được sự đồng thuận cao giữa đơn vị và khách hàng.	T,U
G4	**G4.1**	Nhận biết môi trường giao tiếp của đơn vị với khách hàng và đối tác.	U
	G4.2	Thể hiện thái độ nghiêm túc và cầu tiến trong công việc.	U
	G4.3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và môi trường quốc gia trong quá trình vận hành du lịch.	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần;
(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

(Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Phản hồi học tập (Reflection)	A1.2.1. - Phản hồi học tập (sinh viên trình bày những kết quả thu nhận được sau mỗi Unit)	G1.2, G1.3, G1.4,G1.5, G1.6, G1.7,G1.8,	10%

	- Viết báo cáo về chủ đề/tình huống giáo viên đưa ra sau mỗi Unit	G1.9 G2.1, G2.2, G2.3,G2.4, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3	
Thuyết trình/Roleplay	A1.2.2. Thuyết trình/Roleplay về một chủ đề (áp dụng kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng thuyết trình đã học)	G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7,G1.8, G1.9 G2.1, G2.2, G2.3,G2.4, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
Bài kiểm tra	A1.3.1. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Unit 1 – 3)	G1.1 G1.2 G1.3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G1.8, G1.9; G2.1; G2.2; G2.3, G2.4; G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá định kỳ bằng số tín chỉ trừ đi 1; người học được kiểm tra thêm không quá 2 lần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	**Unit 1 Orientation + An introduction to travel and tourism**	**- Lý thuyết:** + Giới thiệu tổng quan về khóa học và những nội dung cần đạt được của khóa học +Các loại hình du lịch (categories of tourism) (p.4, Catrin, 2012) +Cách thức sử dụng ngôn ngữ hiệu quả để trao đổi thông tin với khách hàng hàng. **- Bài tập:** (p.4-5 Catrin, 2012) **- Tự học** Xem clip về chủ đề "What type of tourism should be promoted?" https://www.youtube.com/watch?v=KjNwR2C6Q8I	Nghiên cứu tài liệu (p.4-5,Catrin, 2012)	G1.1 G2.1 G2.2 G2.4 G3.2; G4.1	A1.3.1 A1.2.1
2.	**Unit 1 An introduction to travel and tourism**	**- Lý thuyết:** + Các phương diện liên quan tới du lịch (aspects of tourism) (p.6-7, Catrin, 2012) **- Bài tập:** p.6-7, Catrin, 2012 - **Thảo luận:** Tìm hiểu thêm về tổng quan du lịch Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn. **- Tự học** Các nhóm chuẩn bị thuyết trình "Tổng quan du lịch Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn" (tham khảo: http://vietnamtourism.gov.vn/english/)	Nghiên cứu tài liệu (p.6-7,Catrin, 2012)	G1.1 G1.9 G2.2	A1.3.1 A1.2.1

3.	**Unit 2 Tourism organizations, promotion and marketing**	**-Thuyết trình:** "Tổng quan du lịch Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn" (tham khảo: http://vietnamtourism.gov.vn/english/) **- Lý thuyết:** + Chức năng của các tổ chức du lịch (types of Tourism organizations) (p.8-9, Catrin, 2012) **- Bài tập:** p.8-9, Catrin, 2012 **- Tự học:** + Đọc thêm Unit 7 (p.44, M. Jacob, P. Strutt)	Nghiên cứu tài liệu (p.8-9,Catrin, 2012)	G1.2 G1.9 G2.2 G2.4 G3.2 G4.1	A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2
4.	**Unit 2 Tourism organizations, promotion and marketing**	**- Lý thuyết:** + Các khái niệm về marketing (p.10, Catrin, 2012) **- Bài tập:** p.10, Catrin, 2012 - **Thảo luận:** Tìm hiểu về các hình thức quảng bá du lịch Việt Nam: điểm mạnh và hạn chế. **- Tự học:** +Thảo luận nhóm: chuẩn bị bài thuyết trình cho topic "Marketing for a holiday destination"(p.11, Catrin, 2012) +Nghe bài 11 (p.10, Catrin, 2012)	Nghiên cứu tài liệu (p.10,Catrin, 2012) Đọc thêm Unit 7 (p.44, M. Jacob, P. Strutt)	G1.2 G1.9 G2.2 G2.4 G3.2 G4.1	A1.3.1 A1.2.1
5.	**Unit 3 Presentation+ Types of transport**	**- Lý thuyết:** Các hình thức di chuyển (p.12-13, Catrin, 2012) **- Bài tập:** p.12-13, Catrin, 2012 - **Thảo luận:** Tìm hiểu về những phương tiện giao thông ở Việt Nam liên quan tới du lịch. **- Tự học** Thảo luận nhóm: chuẩn bị bài thuyết trình cho topic	Nghiên cứu tài liệu (p.12-13, Catrin, 2012) Đọc thêm Unit 9 (p.56, M.	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G3.4 G4.2	A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2

		"Marketing for a holiday destination"(p.11, Catrin, 2012) **- Thuyết trình theo nhóm về chủ đề:** "Marketing for a holiday destination"(p.11, Catrin, 2012)	Jacob, P. Strutt)		
6.	**Unit 3 Presentation Feedback+ Types of transport**	**- Lý thuyết:** + Các loại phương tiện giao thông: thuận lợi và hạn chế (p.14, Catrin, 2012) +Viết email phản hồi khách hàng thông tin về giao thông địa phương. (p.15, Catrin, 2012) **- Bài tập:** p.14-15, Catrin, 2012 **- Tự học** + Xem clip về chủ đề "How to write an email?" https://www.youtube.com/watch?v=Ep_TP8nncDo https://www.youtube.com/watch?v=8qu4XOKm_M0 + Xem clip về chủ đề "Vietnam travel-public transport from Noi Bai to Hanoi center?" https://www.youtube.com/watch?v=YJxI8u6OPNE	Nghiên cứu tài liệu (p.14-15, Catrin, 2012)	G1.3 G1.9 G2.1 G2.3 G3.1 G3.4 G4.2	A1.3.1 A1.2.1
7.	**Unit 4 Accommodation**	**- Lý thuyết:** + Các loại hình lưu trú, dịch vụ và giải trí. (p.16, Catrin, 2012) + Cách thức giao tiếp với khách hàng qua điện thoại (p.17, Catrin, 2012) + Phân biệt khách sạn 1-5 sao. + Hình thức viết postcard **- Bài tập:** p.16-19, Catrin, 2012 **- Thảo luận:** Tìm hiểu thêm về vấn đề liên quan ở Việt Nam **- Tự học** + Roleplay: Cuộc hội thoại qua điện thoại giữa nhân viên lễ tân	Nghiên cứu tài liệu (p.16-19, Catrin, 2012) Đọc thêm Unit 11 (p70, M. Jacob, P. Strutt)	G1.4 G1.9 G2.1 G2.4 G3.2 G4.1	A1.3.1 A1.2.1

		(receptionist) và khách hàng customer (có thể lấy tapescript từ bài nghe trong Unit 4 hoặc tự chọn online) + Hoàn thành Bài tập 12 (p.19, Catrin, 2012)			
8.	**Unit 5** **Role play + Hotel staff**	**- Roleplay:** Cuộc hội thoại qua điện thoại giữa nhân viên lễ tân (receptionist) và khách hàng customer (có thể lấy tapescript từ bài nghe trong Unit 4 hoặc tùy chọn online) **- Lý thuyết:** + Nhiệm vụ của của nhân viên khách sạn ở các vị trí khác nhau (p.20-22, Catrin, 2012) **- Bài tập: (**p.20-22, Catrin, 2012) **- Tự học** Tìm hiểu thêm về một số khách sạn nổi tiếng ở Việt Nam	Nghiên cứu tài liệu (p.20-23, Catrin, 2012)	G1.5 G1.9 G2.1 G2.4 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2	A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2
9.	**Unit 5** **Role play + Hotel staff**	**- Lý thuyết:** + Cách thức viết thư xin việc (a letter for job application) **- Bài tập: (**p.23, Catrin, 2012) **- Tự học** + Viết 1 bức thư xin việc: bài tập 10 (p.23, Catrin, 2012)	Nghiên cứu tài liệu (p.20-23, Catrin, 2012)	G1.5 G1.9 G2.1 G2.4 G3.2	A1.3.1 A1.2.1
10.	**Unit 6** **Planning and Booking a holiday**	**- Lý thuyết:** + Các hình thức đăt tour + Hướng dẫn khách hàng đặt tour và những lưu ý khi đặt tour (p.24-25, Catrin, 2012) **- Bài tập: (**p.24-25, Catrin, 2012) - **Thảo luận:** Tìm hiểu thêm về cách thức lập kế hoạch cho việc vận hành tour ở Việt Nam **- Tự học**	Nghiên cứu tài liệu (p.24-26, Catrin, 2012) Các nhóm quay clip và gửi cho GV theo hướng dẫn	G1.6 G2.1 G2.4 G3.2 G3.4 G4.1 G4.2	A1.3.1 A1.2.1

		Mỗi nhóm lên kế hoạch cho một tour du lịch theo sự phân công của GV			
11.	**Unit 7 International tourism: UK, Europe, USA**	**- Lý thuyết:** + Tìm hiểu về nước Anh, Châu Âu, Mỹ và các địa điểm du lịch nổi tiếng ở những khu vực này. (Unit 7,8,9, Catrin, 2012) **- Thảo luận:** + Những năng lực và phẩm chất cần có của một tour guide + Các yếu tố cần lưu ý khi tổ chức tour quốc tế. + Roleplay: Tour guide giới thiệu các địa điểm du lịch nổi tiếng ở 3 địa điểm trên (sử dụng ngữ liệu trong sách hoặc một địa điểm khác tùy chọn). Mỗi nhóm thảo luận theo nhiệm vụ được phân công. **- Tự học** Các thành viên trong nhóm tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ được giao	Nghiên cứu tài liệu (Unit 7,8,9, Catrin, 2012)	G1.6 G1.7 G2.3 G3.1	A1.3.1 A1.2.1
12.	**Presentation Day**	Các nhóm thuyết trình theo nhiệm vụ được phân công	Chuẩn bị cho bài thuyết trình theo nhiệm vụ được phân công.	G1.6 G1.7 G2.3 G3.1	A1.2.1 A1.2.2
13.	**Unit 8 Ecotourism**	**- Lý thuyết:** + Tìm hiểu khái niệm về du lịch sinh thái. (p.40-42, Catrin, 2012) + Làm thế nào để trở thành một người du lịch tốt. **- Bài tập: (**p.40-42, Catrin, 2012) **- Thảo luận:**	Nghiên cứu tài liệu (p.40-42, Catrin, 2012)	G1.8 G4.3	A1.3.1 A1.2.1

		+ Những khu du lịch sinh thái nổi tiếng ở Việt Nam + Hiện trạng và chiến lược phát triển. **- Tự học** Làm việc theo nhóm: 1. Lập tour cho một địa điểm du lich nổi tiếng ở Việt Nam + Địa điểm đi tour + Phương tiện di chuyển + Các địa điểm sẽ tham quan + Tổng thời gian 1 tour (thời gian đón - trả) + Gợi ý các địa điểm lưu trú, các dịch vụ và hình thức giải trí ở địa điểm đi tour + Một số lưu ý đối với khách hàng lúc đi tour để đảm bảo tính bền vững trong du lịch. + Hình thức quảng bá tour sao cho hiệu quả 2. Roleplay (unexpected situation) - waiter/manager-customer (in a restaurant) - receptionist - customer (in a hotel) - a souvenir shopkeeper – tourist (in a souvenir shop) - tourguide - tourist (in a tourism attraction)			
14.	**Presentation Day**	Các nhóm thuyết trình theo nhiệm vụ được phân công	Chuẩn bị cho bài thuyết trình theo nhiệm vụ được phân công.	G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G1.6 G1.7 G1.8 G1.9 G2.1	A1. 2.3

				G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3	
15.	**Revision**		- Ôn tập		A2

(1): Thông tin về tuần/buổi học;
(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;
(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;
(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Morris, C. E. (2012). *Flash on English for tourism.* Eli Press.
[2] Jacob, M. & Strut, P. (2005). *English for International tourism.*Longman: Pearson.

Tài liệu tham khảo:

[3] Robin, W. & Keith, H. (2007). *Tourism 3.* Oxford: Oxford University Press
[4] Leo Jones. (2001). *Welcome! English for travel and tourism industry*. Cambridge: Cambridge University Press.

Websites:

https://www.responsibletravel.com/holidays/vietnam/travel-guide/responsible-tourism-in-vietnam
http://factsanddetails.com/southeast-asia/Vietnam/sub5_9g/entry-3485.html
http://www.vietnamtourism.gov.vn/english/
https://english.vietnamnet.vn/fms/travel/206794/vietnam-s-tourism-growing-strongly.html

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn

- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh
- Địa chỉ: Phó Trưởng BM: ThS. Võ Thị Hồng Minh; Email: minhvth@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH KINH TẾ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ, GVC
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983273345
Email:	nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên:	Đinh Thị Mai Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0904989862
Email:	maianhdinh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh kinh tế (tiếng Anh): English for economics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành (V)** ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15 tiết

+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1,2,3
- Học phần song hành:	Nghe nói tiếng Anh 1, Đọc viết tiếng Anh 1

2.Mô tả học phần

Học phần *Tiếng Anh kinh tế* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành kinh tế bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương; trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích và dịch thuật các các vấn đề kinh tế thông qua các bài đọc hiểu; và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Hiểu biết về các thuật ngữ và khái niệm cơ bản chuyên ngành kinh tế	4.3.2	2.5
G2	Áp dụng kỹ năng phân tích và dịch thuật các vấn đề kinh tế	1.3.4; 4.3.1; 4.3.3; 4.4.2; 4.5.1; 4.5.2	3.0
G3	Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt trong việc xử lý các tình huống trong kinh doanh	1.2.1; 4.4.1; 4.4.3; 4.5.1; 4.5.2; 4.6.1	3.0
G4	Thể hiện được ý thức trách nhiệm đối với các công việc được giao và trách nhiệm của ngành với môi trường và cộng đồng	2.5.2; 4.6.3; 4.5.1; 4.5.3	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**

G1	**G1.1**	Hiểu biết các khái niệm, thuật ngữ cơ bản chuyên ngành kinh tế	T
	G1.2	Hiểu biết về cách tổ chức, vận hành của các loại hệ thống kinh tế khác nhau	T
	G1.3	Hiểu biết về cơ cấu tổ chức, vận hành của các loại hình doanh nghiệp khác nhau	T
	G1.4	Hiểu biết về chu kỳ kinh doanh	T
	G1.5	Hiểu biết về việc quản lý chất lượng trong kinh doanh	T
	G1.6	Hiểu biết về chiến lược quảng bá, marketing	T
	G1.7	Hiểu biết về các bước cần thiết để khởi nghiệp	T
G2	**G2.1**	Áp dụng kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành kinh tế	T
	G2.2	Áp dụng kỹ năng phân tích để hiểu được văn bản nguồn và mô phỏng lại trong bản dịch chuyên ngành kinh tế	T
	G2.3	Áp dụng các thủ pháp dịch thuật cơ bản để chuyển đổi các văn bản chuyên ngành kinh tế từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ dịch	T
	G2.4	Áp dụng kỹ năng viết thư tín, memos, kỹ năng viết báo cáo, viết Cover letters	T
G3	**G3.1**	Áp dụng các kỹ năng ngoại ngữ trong giao tiếp với khách hàng để xử lý những tình huống liên quan	TU
	G3.2	Vận dụng cách thức và kỹ năng thuyết trình/bài phát biểu logic và thuyết phục người nghe	T
	G3.3	Vận dụng kỹ năng đưa và nhận ý kiến phản hồi, kỹ năng ứng khẩu với khách hàng trong những tình huống ngoài ý muốn.	T
	G3.4	Áp dụng kỹ năng thuyết phục đối tác để tạo thuận lợi trong ký kết hợp đồng	T
G4	**G4.1**	Hiểu biết môi trường giao tiếp của đơn vị với khách hàng và đối tác	TU
	G4.2	Thể hiệnthái độ nghiêm túc và cầu tiến trong công việc	TU
	G4.3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và môi trường quốc gia	T

(1): Ký hiệu CĐR học phần;
(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

(Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu	G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Thuyết trình (Presentation)	A1.2.1. Thuyết trình về ý tưởng khởi nghiệp.	G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	10%
Phản hồi học tập (Reflection)	A1.2.2. - Phản hồi học tập (sinh viên trình bày những kết quả thu nhận được sau mỗi chương) - Viết báo cáo về chủ đề/tình huống giáo viên đưa ra sau mỗi chương	G2.2; G2.3; G2.4;	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
Bài kiểm tra trắc nghiệm	A1.3.1. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 3)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7	

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.
(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.
(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.
(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức	Chuẩn bị của SV	CĐR học	Bài

(1)	(2)	DH (3)	(4)	phần (5)	đánh giá (6)
1.	**Orientation** - Business fundamentals - How to start your own business	- Work in 6 groups (of 4-5 members) - Brainstorm startup ideas	- Business fundamentals (p.6-9, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Startup ideas	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4	A1.2.2 A1.3.1 A2
2.	**Unit 1: Building a career** *1.1. About business* The business education *1.2. Vocabulary* Education and career *1.3. Grammar* Tense review	- Reading: *What price a degree?* - Discussion: Your degree – who should pay?	- Unit 1 (p.10-15, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Collocations relating to higher education and funding + Action verbs for CVs + Verbs relating career stages - Grammar + Past, present and future tenses + Time markers - Prepare startup presentations	G1.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2
3.	**Unit 1: Building a career** *1.4. Speaking* Interviewing: giving reasons *1.5. Writing* Cover letters *1.6. Case study* Mangalia Business School	- Expressions for giving reasons - Role play: a job interview - Analysis: paragraph function - Discussion, reading, listening and presentation relating a Romanian business school **- Presentation 1: Startup idea 1 (Group 1)**	- Unit 1 (p.16-21, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: dynamic sentences - Prepare startup presentations	G1.1; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ;G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.2.1 A1.3.1 A2
4.	**Unit 2: Information**	- Reading: *The IT*	- Write the reflection	G1.1;	A1.2.2

	2.1. About business IT solutions *2.2. Vocabulary* Information systems and communication *2.3. Grammar* Comparing solutions and geting help	*fallacy* - Discussion: Attitudes to IT	of Unit 1 - Unit 2 (p.22-27, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Comparisons + Verbs relating to IT + Expressions for giving information - Grammar + Comparatives and superlatives + Polite requests and responses - Prepare startup presentations	G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.3.1 A2
5.	**Unit 2: Information** *2.4. Speaking* Telephoning *2.5. Writing* Memos *2.6. Case study* Meteor Bank	- Expressions for telephoning - Role play: telephone situations - Analysis: paragraph order - Discussion, reading and listening related to a Nigerian bank **- Presentation 2: Startup idea 2 (Group 2)**	- Unit 2 (p.28-33, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: register - Review 1, 2 (p.34-35, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Prepare startup presentations	G1.1; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
6.	**Unit 3: Quality** *3.1. About business* What quality means *3.2. Vocabulary* Quality and standards *3.3. Grammar* Passive structures and *have something done*	- Reading: *Two kinds of quality* - Discussion: “Taken-for-granted” quality, “enchanting” quality and planned obsolescence	- Write the reflection of Unit 2 - Unit 3 (p.36-41, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Word-building + Adjectives relating to quality + Collocations relating to quality	G1.1; G1.5; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2

			standards - Grammar + *Be* + past particle (past, present and future tenses; modals) + *Have something done* - Prepare startup presentations		
7.	**Unit 3: Quality** *3.4. Speaking* Delivering presentations *3.5. Writing* Emailing: quality problems *3.6. Case study* Zaluski Strawberries	- Expressions for signposting - Presentation: presenting a product - Analysis: level of formality - Discussion, reading, listening and presentation relating to a Polish strawberry cooperative **- Presentation 3: Startup idea 3 (Group 3)**	- Unit 3 (p.42-47, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: formal and informal expressions - Prepare startup presentations	G1.1; G1.5; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
8.	**Unit 4: Feedback** *4.1. About business* The project team *4.2. Vocabulary* Managing people and projects *4.3. Grammar* Regrets, speculation and habits	- Reading: *Smells like team spirit* - Discussion: Project management and team-building	- Write the reflection of Unit 3 - Unit 4 (p.48-53, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Character descriptions + Adjectives for character types + Colloquial expressions + Project management	G1.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2

			collocations - Grammar + Modals + *have* + past particle + Third conditional + *Used to; be/get used to* - Prepare startup presentations		
9.	**Unit 4: Feedback** *4.4. Speaking* Coaching *4.5. Writing* Reports *4.6. Case study* Trident Overseas	- Expressions for coaching - Roleplay: an interview between a manager and an employee - Analysis: paragraph functions - Discussion, reading, listening and roleplay relating to a British oil company operating in Africa **- Presentation 4: Startup idea 4 (Group 4)**	- Unit 4 (p.54-59, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: linking words and expressions - Review 3, 4 (p.60-61, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Prepare startup presentations	G1.1; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
10.	**Unit 5: Selling more** *5.1. About business* Social media marketing *5.2. Vocabulary* The marketing mix *5.3. Grammar* Questions for persuading	- Reading: *Social marketing doesn't have to suck* - Discussion: Attitudes to social media marketing	- Write the reflection of Unit 4 - Unit 5 (p.62-67, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + The four Ps, the four Cs, mix coherency and mix dynamics + Marketing techniques + Marketing collocations - Grammar:	G1.1; G1.6; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2

			+ Question tags + Negative questions - Prepare startup presentations		
11.	**Unit 5: Selling more** *5.4. Speaking* Dealing with objections *5.5. Writing* Mailshots and sales letters *5.6. Case study* Backchat Communcations	- Expressions for dealing with objections - Negotiation: selling a study trip - Analysis: paragraph function and content - Discussion, reading, listening and negotiation relating to a South Korean mobile phone supplier **- Presentation 5: Startup idea 5 (Group 5)**	- Unit 5 (p.68-73, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: the tripling technique - Prepare startup presentations	G1.1;G1.6; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
12.	**Unit 6: New business** *6.1. About business* Developing a business *6.2. Vocabulary* Funding a start-up *6.3. Grammar* Future continuous and future perfect	- Reading: *Five simple rules for building a blockbuster brand* - Discussion: Developing an idea for a new business	- Write the reflection of Unit 5 - Unit 6 (p.74-79, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Types of funding + Vocabulary relating to funding + Steps in a funding application + Phrasal verbs - Grammar + *will be doing* + *will have done* + *will have been doing* - Prepare startup presentations	G1.1; G1.7; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2

13.	**Unit 6: New business** *6.4. Speaking* Presentations: taking questions *6.5. Writing* A company profile *6.6. Case study* Angles or demons?	- Expressions for commenting on questions - Presentation: a 60-second talk - Analysis: structure guidelines - Discussion, reading, listening and presentation relating to pitching an idea to business angels **- Presentation 6: Startup idea 6 (Group 6)**	- Unit 6 (p.80-85, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus: impact collocations - Review 5, 6 (p.86-87, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Prepare startup presentations	G1.1; G1.7; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
14.	**Unit 7: Financial control** *7.1. About business* Accountants *7.2. Vocabulary* Financial documents and regulation *7.3. Grammar* Cause and effect, ability, articles	- Reading: *Why it's trendy to be a future accountant* - Discussion: Accountancy as a career choice	- Write the reflection of Unit 6 - Unit 7 (p.88-93, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Vocabulary + Vocabulary relating to financial documents + Accounting terms + Verbs for enabling and preventing - Grammar *+ owing to, stemmed from, led to, resulted in, etc.* *+ can, could, was/were able to, managed to, succeeded in, etc.* - Revision (Unit 1-7)	G1.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4 ; G4.1; G4.2; G4.3	A1.2.2 A1.3.1 A2
15.	**Unit 7: Finacial control** *7.4. Speaking* Communicating in	- Expressions for communicating in meetings - Role-play: a	- Unit 2 (p.94-99, *The business 2.0 upper-intermediate)* - Language focus:	G1.1; G2.2; G2.3; G2.4;	A1.2.2 A1.3.1 A2

	meetings *7.5. Writing* Minutes *7.6. Case study* Car-Glazer **Revision**	meeting - Analysis: presentation and content - Discussion, reading and listening relating to a Czech glass replacement company	action verbs - Revision (Unit 1-7) - Write the reflection of Unit 7		

(1): Thông tin về tuần/buổi học;
(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;
(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;
(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] John Allison, Jeremy Townend & Paul Emmerson (2013). *The Business 2.0, B2 upper intermediate, Student's Book.* Macmillan.

[2] David Cotton, David Falvey & Simon Kent (2011). *Market Leader, Upper intermediate, Business English Course Book.* Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo:

[3] Bill Mascull (2002). *Business Vocabulary in Use.*Cambridge University Press.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh
- Địa chỉ:Phó Trưởng BM: ThS Võ Thị Hồng Minh; Email: minhvth@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt

11. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH VĂN PHÒNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Tường
Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, GVC
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Trường Thi, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0904142456
Email: tuongnt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Giang Nam
Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Chung cư Đội Cung, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0945547077
Email: giangnam@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng; Giao văn hóa

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh văn phòng (tiếng Anh): English for secretaries	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	35 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10 tiết
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1,2,3
- Học phần song hành:	Nghe-Nói tiếng Anh 1; Đọc – Viết tiếng Anh 1

2. Mô tả học phần

Học phần *Tiếng Anh Văn Phòng* là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, và Ngôn ngữ Anh.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành tiếng Anh văn phòng bằng tiếng Anh và tiếng Việt tương đương, các kỹ năng thực tế nhất để một người thư ký nói riêng hay các nhân viên văn phòng nói chung cần phải có để thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất và chủ động giải quyết một cách sáng tạo các tình huống có thể xẩy ra trong công việc hàng ngày; giúp sinh viên có dược các phẩm chất, đạo đức nghề thư ký văn phòng nhằm đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Nhận biết khái lược những đặc trưng của nghề thư ký văn phòng và kiến thức nền tảng về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghề nghiệp	4.3.1, 4.3.2	2.5
G2	Áp dụng kỹ năng xử lý những nhiệm vụ đặc thù thuộc đơn vị văn phòng chuyên trách.	1.2.1, 4.5.2, 1.3.4, 4.5.1, 4.4.1, 4.4.3	3.0
G3	Vận dụng các kỹ năng của thư ký văn phòng trong việc xây dựng mục tiêu, phác thảo kế hoạch và xây dựng phương án khả thi cho hoạt động nghề nghiệp	4.4.3, 4.5.1,4.6.1; 2.4.3, 4.4.1, 4.4.3, 4.3.3, 4.6.2, 4.6.3	3.5
G4	Thể hiện ý thức trau dồi kỹ năng, thái độ và phẩm chất nghề nghiệp của người thư ký văn phòng.	2.5.2, 4.5.1, 4.5.3	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần
(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.
(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần *(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	Nhận biết khái lược những đặc trưng của nghề thư ký văn phòng và kiến thức nền tảng về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghề nghiệp.	I,T
	G1.2	Nhận biết vai trò và các yêu cầu cơ bản đối với thư ký	I,T

		văn phòng.	
	G1.3	Nhận biết và phân biệt nhiệm vụ của nhân viên thư ký văn phòng.	I,T
	G1.5	Nhận biết và phân biệt các loại thư tín, mối quan hệ khách hàng, chất lượng của văn bản trong hoạt động nghề nghiệp.	I,T
	G1.6	Nhận biết các cách thức lập kế hoạch cho các cuộc đàm phán, hội họp, hội thảo.	I,T
	G1.7	Nhận biết và phân tích các yếu tố cần lưu ý khi tổ chức các sự kiện.	I,T
	G1.8	Nhận biết và phân biệt được các loại hình văn bản cần xử lý trong từng đơn vị văn phòng cụ thể.	I,T
G2	**G2.1**	Áp dụng các kỹ năng ngoại ngữ trong giao tiếp với khách hàng để xử lý những tình huống liên quan đến hoạt động nghề nghiệp.	T,U
	G2.2	Áp dụng kỹ năng viết thư tín, memos, báo cáo, Resume, note-taking trong hoạt động nghề nghiệp.	T,U
	G2.3	Vận dụng kĩ năng thuyết trình để trình bày một bản báo cáo.	T,U
	G2.4	Áp dụng các kỹ năng giao tiếp để hỏi và nhận thông tin từ khách hàng, đối tác.	T,U
G3	**G3.1**	Vận dụng cách thức và kỹ năng thuyết trình/bài phát biểu logic để thuyết phục người nghe.	T,U
	G3.2	Vận dụng kỹ năng đưa và nhận ý kiến phản hồi, kỹ năng ứng khẩu với khách hàng trong những tình huống ngoài ý muốn.	T,U
	G3.3	Áp dụng kỹ năng thuyết phục đối tác để tạo thuận lợi trong ký kết hợp đồng.	T,U
	G3.4	Áp dụng kỹ năng xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp, linh hoạt tạo được sự đồng thuận cao giữa đơn vị và đối tác.	T,U
G4	**G4.1**	Nhận biết môi trường giao tiếp của đơn vị với khách hàng và đối tác.	U
	G4.2	Thể hiện thái độ nghiêm túc và cầu tiến trong công việc.	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần;
(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

(Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

Thành phần đánh	Bài đánh giá	CĐR học phần

giá (1)	(2)	(Gx.x) (3)
A1. Đánh giá quá trình		
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)		
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp	
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu	
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)		
Phản hồi học tập (Reflection)	A1.2.1. - Phản hồi học tập (sinh viên trình bày những kết quả thu nhận được sau mỗi Unit) - Viết báo cáo về chủ đề/tình huống giáo viên đưa ra sau mỗi Unit	G1.2, G1.3, G1.4,G1.5, G1.6, G1.7,G1.8, G1.9 G2.1, G2.2, G2.3,G2.4, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3
Thuyết trình/Roleplay	A1.2.2. Thuyết trình/Roleplay về một chủ đề (áp dụng kiến thức tiếng Anhvăn phòng và kỹ năng thuyết trình đã học)	G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7,G1.8, G1.9 G2.1, G2.2, G2.3,G2.4, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)		
Bài kiểm tra	A1.3.1. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Unit 1 – 6)	G1.1 G1.2 G1.3
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)		
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G1.8, G1.9; G2.1; G2.2; G2.3, G2.4; G3.1, G3.2, G3.3, G3.4; G4.1, G4.2, G4.3

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá định kỳ bằng số tín chỉ trừ đi 1; người học được kiểm tra thêm không quá 2 lần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	**Orientation** ● Introduce the course ● Introduce the materials ● Introduce self-study	**Present** Work in 6 groups (of 4-5 members)	**- Take note** **- Discuss**		
2	**Unit 1:** **Revision of topics in "English for secretaries** 1.1. Personal information 1.2. Revision quiz 1.3. Secretaries on the telephone Do or DON'T	Reading: Personal Information Expressions for telephoning - Role play: telephone situations	- Read documents about Revision of topics in "English for secretaries (p.4-6, Linda Robertson, 2012) - Do Revision quiz (p.5, Linda Robertson, 2012)	G1.1, G1.2, G3.1; G4.2.	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
3	**Unit 2: Qualities of an effective secretary** 2.1. The verb " to be" in English 2.2. The verb " to have" in English 2.3. Vocabulary	Expressions for describing qualities of an effective secretary Discussion:My qualities as a Secretary	- Read documents about Qualities of an effective secretary (p.7-8, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.73- 78, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G1.1 G1.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
4	**Unit 3: Interests and free time activities** 3.1. Questionnaire 3.2. Speaking 3.3.Writing	- Expressions for talking about free time activities - Questionnaire - Pairwork: Interviewer and Interviewee	- Read documents about Interests and free time activities(p.9-11, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.7- 12, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
5	**Unit 4: Job application & CV** 4.1. Writing a cover letter 4.2. A cover letter 4.3 Editing practice:	- Reading: Some reminder about formal correspondence A covering letter	- Read documents about Job application & CV (p.12-15, Linda Robertson, 2012) - Do exercises	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2;	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1 A2

	checking for errors in a covering letter	Discussion: Language used in job application letters	(p.37- 42, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G4.1;G 4.2	
6	**Unit 5: Writing a curriculum vitae** 5.1. A professional reference 5.2 Writing activity	- Reading: A professional reference - Writing Activity: Write a paragraph of information in English with details of your education, work experience, additional qualifications and training courses you have completed	- Read documents about Writing a curriculum vitae(p.16-20, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.55- 60, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
7	**Revision for Mid-term test**	Introduction	Discussion	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
8	**Unit 6: The office computer** 6.1. Computing-specific prefixes 6.2. Computing Abbreviations 6.3. Word processing	- Test your knowledge Analysis: structure guidelines	- Read documents about the office computer (p.21-22, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.91- 96, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1 A2
9	**Unit 7: Giving clear instruction in a computing process** 7.1. Word-processing terminology 7.2. Computing	- Expressions for using to give computing instructions - Activity: Giving clear	- Read documents aboutGiving clear instruction in a computing process (p.23-28, Linda Robertson, 2012)	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2;	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2

	vocabulary bank for secretaries	instructions	- Do exercises (p.91- 96, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G4.1;G 4.2	
10	**Unit 7: Giving clear instruction in a computing process** 7.3. Pronunciation focus 7.4. Responding to "tag questions"	- Computing vovabulary bank for secretaries - Team game: Which term is being defined? - Practice task	Read documents aboutGiving clear instruction in a computing process (p.28-32, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.91- 96, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2
11	**Unit 8: Special events** 8.1. Graduation day 8.2. Helping visitors at special events	- Language resource Reading: Helping visitors at special events	- Read documents about special events (p.33-35, Linda Robertson, 2012) - Do exercises (p.31- 36, Marisela Toselli & Ana Maria Millan, 2016)	G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2
12	**Unit 9: Writing & editing work** 9.1. Form-filling 9.2. Posters/ Announcements	- Reading: Posters and announcements - Analysis: countable and uncountable	- Read documents aboutWriting & editing work(p.36-39, Linda Robertson, 2012)	G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2
13	**Unit 10: Level 2 course project: professional writing** 10.1. Part 1	- Presentation of a professional piece of writing: give a short presentation in English with a general overview of the kinds of written work you do in your office - Language resource	- Read documents about **:** Level 2 course poject: professional writing(p.40-41, Linda Robertson, 2012)	G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2

14	**Unit 10: Level 2 course project: professional writing** 10.2. Part 2	- Think – pair – share - Discussion - Lecture & Reflection - **Presentation**	- Read documents about **:** Level 2 course poject: professional writing(p.40-41, Linda Robertson, 2012)	G2.1;G 2.2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A1.1; A1.2.1 A1.2.2; A2
15	**Revision**	- Revision	- Revise chapter 1-11	G1.1; G1.2;G 2.1;G2. 2; G3.1; G3.2; G4.1;G 4.2	A2

(1): Thông tin về tuần/buổi học;

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Linda Robertson. (2012). *English for Secretaries[Level 2]*.Haramaya University

[2] Marisela Toselli & Ana Maria Millan. (2016). *English for Secretaries and Administrative Personnel.* Mc Graw Hill.

Tài liệu tham khảo:

[3] Anne Taylor (2006). *Target TOEIC.* Compass Publishing.

[4] Anne Taylor & Casey Malarcher (2006). *Starter TOEIC.* Compass Publishing

[5] First News. (1996). *English for Secretaries & Telephoning in English*. Oxford & Cambridge University Presses.

[6] Linda Robertson. (2012). *English for Secretaries[Level 1]*.Haramaya University

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh
- Địa chỉ: Trưởng BM: ThS Võ Thị Hồng Minh; Email: minhvth@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIAO TIẾP GIAO VĂN HÓA

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Quyết**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế tại Đông Á, Giao văn hóa, Biên dịch, Phiên dịch
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Chung cư Tân Thịnh, Khối Tân Phúc, Phường Vinh Tân, TP. Vinh
Điện thoại: 0943.430.888
E-mail: quyetnh@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2

Họ và tên: **Phan Thị Hương**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc Sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng, giao văn hóa.
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Trường Thi – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0917629226
Email: phanhuong@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3
Họ và tên: **Lê Thị Thúy Hà**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sỹ
Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng, văn hóa học
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ
Địa chỉ liên hệ: Phường Bến Thủy – TP. Vinh
Điện thoại: 098 3 594 733
Email: lethithuyha.knn@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 4
Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Hướng nghiên cứu chính: Biên dịch, Ngôn ngữ học ứng dụng
Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung, TP. Vinh
Email: hongnt@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giao tiếp giao văn hóa (tiếng Anh): Cross-Cultural Communication	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành** ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận, trình bày/thuyết trình:	9
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Hoàn thành các học phần Kỹ năng Nghe-Nói 2, Đọc-Viết 2; Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh
- Học phần song hành:	Nghe – Nói 3, Đọc – Viết 3; Biên dịch 3 (Ngôn ngữ Anh)

2. Mô tả học phần

Giao tiếp giao văn hóa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hóa phương Tây và văn hóa phương Đông, chiến lược tránh sốc văn hóa, xung đột văn hóa và ngưng trệ giao tiếp, trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành giao tiếp hiệu quả, xây dựng được kế hoạch, mục tiêu và chiến lược giao tiếp, thực hiện hành vi giao tiếp hiệu quả qua các tình huống trong thực tiễn, đánh giá và cải thiện năng lực giao tiếp trong môi trường giao tiếp đa văn hóa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	**Mô tả mục tiêu (2)**	**CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)**	**TĐNL (4)**
G1	Hiểu biết kiến thức chuyên sâu về giao tiếp giao văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế	1.2.3; 4.2.1	3.0
G2	Áp dụng phương pháp và chiến lược giao tiếp giao văn hóa trong môi trường giao tiếp quốc tế	1.2.3	3.0
G3	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp nhằm tránh sốc văn hóa, xung đột văn hóa, ngưng trệ giao tiếp giao trong giao tiếp quốc tế	1.2.3; 2.5.2; 2.5.5; 3.2.1	3.0

G4	Xây dựng các chiến lược giao tiếp, thực hiện giao tiếp, đánh giá và cải thiện năng lực giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa	1.2.3; 2.5.2; 3.2.1; 4.2.1	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	**G1.1**	*Hiểu biết* tầm quan trọng của giáo tiếp giao văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế	I,T
	G1.2	*Vận dụng* các cặp phạm trù giao tiếp giao văn hóa trong giao tiếp quốc tế	T
	G1.3	*Phân biệt* sự khác nhau giữa văn hóa phương Tây và văn hóa phương Đông	T
G2	**G2.1**	*Áp dụng* các giải pháp xử lý khác biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây	T,U
	G2.2	*Áp dụng* các cách thức điều chỉnh hình vi giao tiếp	T,U
G3	**G3.1**	*Vận dung* các giải pháp, chiến lược giao tiếp để giải quyết các tính huống gây hiểu nhầm, sốc văn hóa	T,U
	G3.2	*Vận dụng* các hành vi giao tiếp hiệu quả qua các tình huống giao tiếp trong thực tiễn	T,U
	G3.3	*Thể hiện* sự công bằng và thái độ tôn trọng sự đa dạng trong môi trường giao tiếp đa văn hóa	T
G4	**G4.1**	*Hình thành* các hành vi giao tiếp, phong cách giao tiếp phù hợp, hiệu quả	T,U
	G4.2	*Xây dựng* kế hoạch, mục tiêu, chiến lược giao tiếp hiệu quả tại tổ chức có yếu tố nước ngoài	T,U
	G4.3	*Đánh giá* và cải thiện năng lực giao tiếp	T,U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			**10%**
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp	G1.1	5%
Học tập tích cực	Tham gia tích cực các hoạt động học trong và ngoài lớp học do GV yêu cầu	G3.2; G3.3; G4.3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Thuyết trình nhóm (Presentation)	A1.2.1. Vận dụng các cặp phạm trù giao tiếp giao văn hóa, điển cứu xung đột văn hóa/ngưng trệ giao tiếp và đề xuất	G1.2; G1.3; G2.1; G2.2 G3.1; G3.2	10% (tiêu chí đánh giá: Phụ lục 1)

	các giải pháp xử lý tình huống giao tiếp		
Bài thu hoạch (Assignment)	A1.2.2. Phân tích tầm quan trọng của giao tiếp giao văn hóa trong xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam; lập kế hoạch, mục tiêu, chiến lược giao tiếp hiệu quả của bản thân đối với công ty/tổ chức nước ngoài phù hợp với lĩnh vực nghề nghề lựa chọn	G1.1; G1.2; G2.2; G3.1; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	10% (tiêu chí đánh giá: Phụ lục 2)
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			**20%**
Bài kiểm tra trên máy	Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Bài 1 – 4)	G1.1 - G1.3; G2.1 - G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	Thực hiện bài thi tự luận	G1.1 – G1.3; G2.1 – G2.2; G3.1 – G3.3; G4.1 – G4.3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần /Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	PART I: INTRODUCTION TO CROSS-CULTURAL COMMUNICATION **Unit 1: Cross-cultural communication in the globalized world** 1.1. Why study cross-cultural communication in the age of globalization 1.2. Cultural issues in global village 1.3. Measures to cope with cultural differences 1.4. Case study	*1. Lý thuyết* + GV tổ chức hoạt động giúp SV nhận biết nội dung chủ đề buổi học + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + GV trình chiếu hình ảnh yêu cầu nhận biết các thuật ngữ + GV thuyết giảng khái niệm, thuật ngữ *2. Thảo luận:* + GV yêu cầu sinh viên tương tác theo cặp nhắc lại khái niệm, giải thích các thuật ngữ + GV tổ chức trò chơi theo cặp đưa ra khái niệm, giải thích thuật ngữ *3. Bài tập ở nhà* + Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung chương 1 cho buổi 2 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 21-29); àm việc nhóm và soạn nội dung trả lời phân tích tình huống (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 30-31)	+ SV được cung cấp đề cương học phần; nhận thức được những nội dung cần chuẩn bị cho học phần + SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + SV nhận biết được yêu cầu của GV về làm việc cá nhân, tương tác theo cặp + SV nắm rõ khái niệm, giải thích các thuật ngữ + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi	G1.1; G1.3; G2.1; G3.1	A1.1; A1.3; A2
2	**Unit 2: Key concepts** 2.1. Concept of culture 2.2. The iceberg metaphor of culture 2.3. Concept of communication 2.4. Concept of cross-cultural communication	*1. Lý thuyết* + GV tổ chức hoạt động giúp SV nhận biết nội dung chủ đề buổi học + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + Brainstorming	+ Tổng hợp kiến thức nội dung bài học qua bài đọc trước giờ học + Vận dụng tư duy sáng tạo; xem xét giải pháp và	G1.1; G3.3	A1.1; A1.3; A2

	2.5. Questions for discussion 2.6. Quiz for lecture review	(Giúp SV động não): Sau mỗi nội dung của chủ đề, - GV nêu vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian và cách làm việc - SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng *2. Thảo luận* *+ Think – pair – share*: - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận:* - GV tổ chức lớp học theo nhóm; mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện - GV yêu cầu SV thảo luận các câu hỏi theo nội dung bài học và đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận; nhóm sinh viên khác đưa ra ý kiến phản biện hoặc bổ sung - GV đưa ý kiến phản hồi *3. Bài tập ở nhà:* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung bài 3 và chuẩn bị các nội dung thảo luận cho buổi 3 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 32-37)	đề xuất + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Chuẩn bị các nhiệm vụ học tập; Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giao tiếp + SV thực hiện được kỹ năng trình bày, khái quát hóa, phản biện, tổng hợp, phân tích, đánh giá + Làm bài tập; Chuẩn bị một note list về ý trả lời cho nội dung thảo luận của buổi 3		

3	**Unit 3: The challenge of cross-cultural communication** 3.1. Misunderstanding based on language 3.2. Misunderstanding based on non-verbal behavior 3.3. Case study	*1. Lý thuyết* + GV trình chiếu hình ảnh, yêu cầu SV nhận biết các tình huống sốc văn hóa trong giao tiếp quốc tế và dẫn dắt nội dung chủ đề buổi học + GV yêu cầu SV tương tác theo cặp (tương tác với thành viên mới) trình bày hiểu biết về nguyên nhân của các xung đột văn hóa/sốc văn hóa + GV tương tác với SV và đưa ra phản hồi + GV thuyết giảng + Brainstorming: - GV nêu vấn đề, quy định thời gian và cách làm việc - SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng *2. Thảo luận* (Think – pair – share): + GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ + SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *3. Bài tập ở nhà:* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung tiếp theo của bài 3 cho buổi 4 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 37-43); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận và phân tích tình huống	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Tổng hợp kiến thức nội dung bài học + Vận dụng tư duy sáng tạo; xem xét giải pháp và đề xuất + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + SV thực hiện được khả năng khái quát hóa, lập luận giả quyết vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G1.1; G1.3; G2.2; G4.1	A1.1; A1.2.1 A1.3; A2

4	**Unit 3: The challenge of cross-cultural communication (con't)** 3.4. Misunderstanding based in differences in conventions, styles and practices 3.5. Misunderstanding based on cultural values 3.6. Case study analysis	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung tiếp theo bài học + Giáo viên đưa ra những câu hỏi ngắn và SV đưa ra câu trả lời + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + *Problem-solving* (Giúp SV xem xét, phân tích giải quyết vấn đề): - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học. - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm + *Case studies* - GV xây dựng "case" có liên quan đến nội dung dạy học. - SV được giao giải đáp "case" trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm. *3. Bài tập ở nhà:* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung của bài 4 cho buổi 5 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 45-53); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận và phân tích tình huống	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, khái quát hóa, tổng hợp, phân tích, đánh giá vấn đề + Đề ra các giải pháp + Ước lượng và phân tích định tính + Làm bài tập; Chuẩn bị một note list về ý trả lời cho nội dung thảo luận và phân tích tình huống trong nội dung của buổi 5	G1.1; G1.3; G2.2; G4.1	A1.1; A1.2.1 A1.3; A2

5	PART II: KEY CATEGORICAL DIMENSIONS IN CROSS-CULTURAL COMMUNICATION **Unit 4: Individualism vs. Collectivism: the core dimension** 4.1. Individualism vs. Collectivism 4.2. Hofstede's research 4.3. Case study	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* Problem-solving (Giúp SV xem xét, phân tích giải quyết vấn đề): - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung bài 5 cho buổi 6 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 54-60); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận và phân tích tình huống	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + + Làm bài tập; Chuẩn bị một note list về ý trả lời cho nội dung thảo luận và phân tích tình huống trong nội dung của buổi 6	G1.2; G1.3 G2.1; G2.2; G3.1 – G3.3	A1.1; A1.2.1; A1.3; A2
6	**Unit 5: Subordinate categorical dimensions** 5.1. Power distance 5.2. Person-oriented and Status-oriented Verbal Styles 5.3. Self-enhancement and Self-effacement verbal styles	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking)	G1.2; G1.3 G2.1; G2.2; G3.1 – G3.3	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2

		và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung tiếp theo của bài 5 cho buổi 7 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa*, trang 60-70); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận và phân tích tình huống	+ Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết; phân tích, đánh giá vấn đề + Làm bài tập; Chuẩn bị một note list về ý trả lời cho nội dung thảo luận và phân tích tình huống trong nội dung của buổi 7		
7	**Unit 5: Subordinate categorical dimensions (con't)** 5.4. Masculinity-Femininity 5.5. High-context vs. Low-context communication 5.6. Case study analysis 5.7. Quiz and practice	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV và trả lời câu hỏi + Vận dụng tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Vận dung kỹ năng tổng quá hóa vấn đề; lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề + Hoạt động theo nhóm; ôn lại toàn bộ nội dung từ	G1.2; G1.3 G2.1; G2.2; G3.1 – G3.3	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2

		thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV thành lập nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm theo yêu cầu về nội dung, hình thức trình bày và tiêu chí đánh giá bài thuyết trình theo nhóm; Ôn toàn bộ nội dung từ bài 1 đến bài 5 phục vụ cho hoạt động thuyết trình nhóm; tham khảo trang 71-75 của Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa* cho nội dung thuyết trình nhóm.	bài 1 đến bài 5		
8-9		**** Thuyết trình nhóm*** *(Project-based and group-based learning)* Chủ đề: Vận dụng các cặp phạm trù giao tiếp giao văn hóa, điển cứu xung đột văn hóa/ngưng trệ giao tiếp và đề xuất các giải pháp xử lý tình huống giao tiếp * Yêu cầu SV đọc nội dung bài 6 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 77-90) và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập cho buổi 6	* Nắm rõ cấu trúc, yêu cầu của bài thuyết trình; áp dụng kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng khái quát hóa, phân tích, đánh gia vấn đề	G1.2; G1.3; G2.1; G2.2 G3.1; G3.2	A1.2.1
10	PART III: VERBAL AND NONVERBAL COMMUNICATION **Unit 6: Verbal communication and transfer** 6.1. What is verbal communication? 6.2. How verbal communication varies across culture 6.3. Transfers	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành	G2.1; G2.2; G3.2	A1.1; A1.2.2 A2

	6.4. Further practice	giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV tổ chức lớp học theo nhóm; mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung bài 7 cho buổi 11 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 91-105; soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Chuẩn bị các nhiệm vụ học tập; Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giao tiếp + Thực hiện kỹ năng trình bày, khái quát hóa vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận		

11	**Unit 7: Non-verbal communication** 7.1. What is non-verbal communication? 7.2. Why non-verbal communication? 7.3. Components of non-verbal communication 7.4. Functions of non-verbal communication	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung bài 8 cho buổi 12 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa*, trang 109-113); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, khái quát hóa, lập luận, phân tích vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G2.1; G2.2; G3.2	A1.1; A1.2.2 A2
12	PART IV: POLITENESS AND FACE-WORK **Unit 8: Concepts** 8.1. Concept of face 8.2. Positive face and negative face	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư	G2.1;	

	8.3. Concept of politeness	nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề, phân tích, đánh giá vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung bài 9 cho buổi 13 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa,* trang 114-124); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề vấn đề + Làm bài tập; Đọc tài liệu và soạn các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G2.2; G3.2; G3.3	A1.1; A1.2.2 A2

13	**Unit 9: Politeness graces** 9.1. Politeness maxims and principles 9.2. Politeness strategies 9.3. Practice	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề, phân tích, đánh giá vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tập; Đọc nội dung bài 10 cho buổi 14 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa*, trang 125-138); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, tổng quát hóa vấn đề + Làm bài tập; đọc nội dung bài 10 và note list của các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G2.1; G2.2; G3.2; G3.3; G4.1 G4.2 G4.3	A1.1; A1.2.2 A2
		**** Bài thu hoạch (Assignment)*** Chủ đề: Phân tích tầm quan trọng của giao tiếp giao văn hóa trong xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam; lập kế hoạch, mục	+ Tổng hợp tài liệu viết thu hoạch; nắm rõ yêu cầu viết thu hoạch, nội dung, số lượng từ; vận	G1.1; G1.2; G2.2; G3.1; G3.3; G4.1;	A1.1; A1.2.2 A2

		tiêu, chiến lược giao tiếp hiệu quả của bản thân đối với công ty/tổ chức nước ngoài phù hợp với lĩnh vực nghề nghề lựa chọn	dụng kỹ năng lập luận, phân tích đánh giá vấn đề; khả năng xây dựng kế hoạch, phác thảo mục tiêu, chiến lược giao tiếp trong môi trường danh nghiệp/tổ chức có yếu tố nước ngoài	G4.2; G4.3	

14	PART V: CROSS-CULTURAL COMMUNICATION WITHIN ORGANIZATIONS **Unit 10: Cross-cultural communication in business** 10.1. Communicating with subordinates, supervisors, and colleagues 10.2. Job applications 10.3. Job interviews	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV, giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Bài tập ở nhà* Yêu cầu SV làm bài tâp; Đọc nội dung tiếp theo của bài 10 cho buổi 15 (Giáo trình *Giao tiếp giao văn hóa*, trang 139-144); soạn nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	+ SV chuẩn bị được những phản hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Thực hiện kỹ năng trình bày, lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề vấn đề + Vận dụng kiến thực và kỹ năng viết CV + Làm bài tập; đọc nội dung bài 10 và note list của các ý trả lời câu hỏi thảo luận	G2.1; G2.2; G3.1 – G3.3; G4.1 – G4.3	A1.1; A1.2.2 A2
	Unit 10: Cross-cultural communication in business	*1. Lý thuyết* + GV tương tác với SV,	+ SV chuẩn bị được những phản	G2.1; G2.2; G3.1 –	

15	10.4. Interview expectations across cultures 10.5. Practice: Case study * Wrap-up of the course	giới thiệu nội dung bài học + GV đưa ra những câu hỏi ngắn yêu cầu SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng + GV yêu cầu làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện + GV đưa ra ý kiến phản hồi trên cơ sở đó thuyết giảng nội dung trọng tâm *2. Thảo luận* + *Think-pair- share* (Chia sẻ theo cặp): - GV nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ - SV làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản biện *+ Thảo luận nhóm* - GV tổ chức lớp học theo nhóm; mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện - GV xây dựng vấn đề liên quan đến nội dung bài học - GV yêu cầu SV giải đáp vấn đề trên cơ sở thảo luận nhóm *3. Tổng kết và hướng dẫn ôn tập*	hồi khi tương tác với GV + Vận dụng cấu trúc giao tiếp; Tư duy suy xét, phản biện (critical thinking) + Xác định, hình thành vấn đề, đề xuất các giải pháp; Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết + Chuẩn bị các nhiệm vụ học tập; Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giao tiếp + Thực hiện kỹ năng trình bày, khái quát hóa vấn đề	G3.3; G4.1 – G4.3	A1.1; A1.2. 2 A2

7. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc

Nguyen Huu Quyet, Tran Ba Tien, *Cross-Cultural Communication* (Giao tiếp giao văn hóa), Nxb. Đại học Vinh, 2016.

Tài liệu tham khảo

1. Ting - Toomey, S., *Communicating across cultures*, New York: The Guilford Press, 1999

2. Althen, G., *American ways: A guide for foreigners in the United States*, Maine: Intercultural press Inc, 1988.
3. Axtell, R, Gestures: *The do's and taboos of body language around the world*, New York: John Wiley & Sons, Inc, 1998.
4. Brown, P & Levinson, S., *Politeness: some universals in language usage*, Cambridge: CUP, 1987.
5. Kramsch, C., *Language and Culture*, Oxford: Oxford University Press, 2000.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần (Slide thuyết trình, Bài thu hoạch) theo yêu cầu của giảng viên;
- Sinh viên phải tham gia học nhóm và thuyết trình sản phẩm hoạt động nhóm tại lớp;
- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ học trên lớp;
- Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp, bao gồm cả việc làm bài tập do giáo viên yêu cầu trên LMS.

9. Bộ môn Văn học - Dịch tiếng Ang:

10. Ngày phê duyệt

11. Cấp phê duyệt

Trưởng bộ môn

Nguyễn Duy Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Đề cương học phần chi tiết
NGỮ DỤNG HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:	Ngô Đình Phương
Chức danh, học hàm, học vị:	Phó giáo sư, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0913327040
Email:	phuongnd@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên chính, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983273345
Email:	nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3

Họ và tên:	Võ Thị Hồng Minh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên chính, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Bến Thủy, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0988704068
Email:	minhvth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ngữ dụng học

(tiếng Anh): Pragmatics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành (V)** ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15 tiết
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh tổng hợp 1,2,3,
- Học phần song hành:	Phân tích diễn ngôn

2.Mô tả học phần

Học phần *Ngữ dụng học* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến việc hành chức của ngôn ngữ trong thực tế sử dụng, trang bị, hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, diễn giải nghĩa của phát ngôn trong ngữ cảnh cụ thể, nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Hiểu những vấn đề cơ bản về các nhánh của ngôn ngữ học, vận dụng kiến thức lý luận ngôn ngữ Anh trong hoạt động nghề nghiệp
G2	Thể hiện khả năng tự nhận thức, siêu nhận thức và tích hợp kiến thức; cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp
G3	Vận dụng các chiến lược giao tiếp; Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả
G4	Phát hiện, giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	Mục tiêu (Gx.x) (2)	Mô tả CĐR (3)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)
G1	G.1.1	*Nhận biết* các khái niệm liên quan đến ngữ dụng học (chỉ xuất, quy chiếu, tiền giả định, hàm ngôn, hành động ngôn từ, vv)	IU/ IT
	G1.2	*Hiểu* được vấn đề lý luận và nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến ngôn ngữ trong tương tác liên nhân: hành động lời nói, sự kiện lời nói, các lý thuyết về tính lịch sự trong giao tiếp ngôn ngữ, cấu trúc hội thoại, ..	IU/IT
	G1.3	*Hiểu* được cách tiếp cận ngôn ngữ theo hướng ngữ dụng học được áp dụng hiện nay	IU
	G1.4	*Giải thích* bản chất và nguyên tắc của các hiện tượng ngôn ngữ từ góc độ Ngữ dụng học	T/TU
	G1.5	*Phát triển* các kỹ năng nghiên cứu, giải thích các khái niệm lý thuyết liên quan đến Ngữ dụng học	T/TU
	G1.6	*Vận dụng* kiến thức và kỹ năng đã được trang bị vào hoạt động giảng dạy và dịch thuật	T/TU
G2	**G2.1**	*Thể hiện* khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Ngữ dụng học; tích hợp các kiến thức đã học liên quan đến Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp, Ngữ nghĩa để áp dụng vào quá trình nghiên cứu và học tập	TU
	G2.2	*Cập nhật* các hướng nghiên cứu Ngữ dụng học hiện nay: theo hướng tri nhận luận	TU
G3	**G3.1**	*Vận dụng* các chiến lược giao tiếp để thảo luận, làm việc nhóm, trình bày ý tưởng	U
	G3.2	*Sử dụng* các kỹ năng thuyết trình hiệu quả để trình bày các vấn đề liên quan đến Ngữ dụng học	U
G4	**G4.1**	*Phát hiện, giải quyết* vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần;

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần) (Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Thuyết trình (Presentation)	A1.2.1. Thuyết trình các nội dung được phân công	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G3.1; G3.2 G4.1	10%
Nhật ký học tập (Learning logs)	A1.2.2. - Phản hồi học tập (sinh viên trình bày những kết quả thu nhận được sau mỗi chương) - Viết báo cáo về chủ đề/tình huống giáo viên đưa ra sau mỗi chương	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
Bài kiểm tra trắc nghiệm	A1.3. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 3)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G4.1	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.
(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.
(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.
(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)
Lý thuyết:

Tuần (1)	**Nội dung (2)**	**Hình thức tổ chức DH (3)**	**Chuẩn bị của SV (4)**	**CĐR học phần (5)**	**Bài đánh giá (6)**
1.	**Orientation** **Chapter 1: What is pragmatics?** 1.1. Definition 1.2. Syntax, semantics, pragmatics and discourse analysis	**Think-pair-share:** - Group students - Brainstorm ideas about the definitions of pragmatics and the relationships with other linguistics branches - Write the definitions on the posters - Do the gallery walk **Discussion:** -Raise questions about the importance of pragmatics to language learners - Give examples to illustrate the language use in everyday communication - Discuss whether syntax, semantics, pragmatics,	- Read definitions of Pragmatics (Chapter 1) in the course book *Pragmatics* (page 3-4) - Make a literature review of definitions/ concepts of pragmatics - Take examples for language use in everyday communication **Write learning logs** Discuss whether syntax, semantics, pragmatics, discourse analysis should be taught separately	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		discourse analysis should be taught separately			
2.	**Chapter 1: What is pragmatics? (cont.)** 1.3. Utterance meaning: The first level of speaker meaning 1.4. Force: The second level of speaker meaning 1.5. Meaning in interaction	**Reflection:** - Group students - Give reflections on the importance of pragmatics to language learners **Think-pair-share:** - Provide different conversations - Analyze and discuss the speaker meaning in those situations **Presentation:** - Introduce the utterance meaning, speaker meaning and contextual meaning - Give examples to illustrate meanings in interaction	- Read Chapter 1 in the course book *Pragmatics* (page 3-4) - Differentiate the sentence meaning, speaker meaning, contextual meaning - Take examples to illustrate meanings in interaction **Reflection** **Write learning logs** Discuss meanings in interactions and give examples to illustrate	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2
3.	**Chapter 2: Deixis and distance** 2.1.Definition 2.2.Person deixis	**Presentation:** - Introduce the term Deixis - Give examples to illustrate deixis in different discourse **Group work:** - Group students - Prepare the quiz show about person deixis in English conversation - Present the quiz show to the class **Discussion:** - Group students	- Read Chapter 2 in the course book *Pragmatics* (page 9-10) - Select a discourse (about 100 words) - Identify person deixis in the discourse **Write learning**	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2

		- Raise questions about person deixis in Vietnamese - Make comparisons of person deixis in English and Vietnamese	**logs** - Make comparisons of person deixis in English and Vietnamese		
4.	**Chapter 2: Deixis and distance (cont.)** 2.3. Spatial deixis 2.4. Temporal deixis	**Presentation:** - Introduce the spatial and temporal deixis - Give examples to illustrate spatial and temporal deixis in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about factors that affect the interpretation of deitic expressions - Make comparisons of temporal deixis in English and Vietnamese	- Read Chapter 2 in the course book *Pragmatics* (page 9-10) - Select a discourse (about 100 words) - Identify person deixis in the discourse **Write learning logs** - Make comparisons of temporal deixis in English and Vietnamese	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2 G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2
5.	**Chapter 3: Reference and inference** 3.1. Reference and inference 3.2. Referential and attributive uses	**Oral presentation 1** - Each group present their work on comparisons of personal and temporal deixis in English and Vietnamese **Presentation** - Introduce the	- Read Chapter 3 in the course book *Pragmatics* (page 18-22) - Select a discourse (about 100 words) - Identify reference and	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G3.1;	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

		reference and inference - Give examples to illustrate reference and inference in different discourse of different contexts	inference in the discourse **Write learning logs** - Make comparisons of reference and inference	G3.2: G4.1	
6.	**Chapter 3: Reference and inference (cont.)** 3.3.The role of co-text and context 3.4. Anaphoric and cataphoric reference 3.5.Other example of reference	**Presentation:** - Introduce the context and co-text - Give examples to illustrate context and co-text in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about the role of context and co-text in the interpretation of meaning - Make comparisons of anaphoric and cataphoric reference; give examples to illustrate	- Read Chapter 3 in the course book *Pragmatics* (page 18-22) - Select a discourse (about 100 words) - Identify reference in the discourse and classify them into anaphora and cataphora **Write learning logs** Discuss the role of context and co-text in the interpretation of meaning	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2
7.	**Chapter 4. Presupposition and entailment** 4.1.Presupposition 4.2.Types of presupposition	**Oral presentation 2** - Each group present their work on comparisons of anaphoric and cataphoric reference in different	- Read Chapter 4 in the course book *Pragmatics* (page 18-22) - Select a	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6:	A1. 1 A1. 2.1 A1. 2.2

		discourse **Presentation:** - Introduce the presupposition and different types of presupposition - Give examples to illustrate presupposition in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about different types of presupposition - Give examples to illustrate	discourse (about 100 words) - Identify presupposition in the discourse **Write learning logs** Differentiate types of presupposition and give examples to illustrate	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 3 A2
8.	**Chapter 4. Presupposition and entailment (cont.)** 4.3.Entailment 4.4.Presupposition vs. Entailment	**Presentation:** - Introduce the entailment - Give examples to illustrate entailment in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about entailment and give examples to illustrate - Differentiate presupposition and entailment	- Read Chapter 4 in the course book *Pragmatics* (page 18-22) - Select a discourse (of about 100 words) - Identify entailment in the discourse **Write learning logs** Differentiate presupposition and entailment	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2
9.	**Chapter 5. Cooperation and implicature** 5.1. Co-operative principles 5.2. Conversational maxims	**Oral presentation 3** - Each group present their work on comparisons of presupposition and entailment in different discourse	Read Chapter 5 in the course book *Pragmatics* (page 36-45) - Select a conversation (of	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6:	A1. 1 A1. 2.1 A1. 2.2

		Presentation: - Introduce the cooperative principles and conversational maxims - Give examples to illustrate cooperative principles and conversational maxims in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about conversational maxims - Give examples to illustrate	about 100 words) - Analyze the conversational maxims committed by the participants **Write learning logs** Discuss cooperative principles in everyday communication	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 3 A2
10.	**Chapter 5. Cooperation and implicature (cont.)** 5.3. Conversational implicatures 5.4. Conventional implicature 5.5. Implicature and Inference	**Presentation:** - Introduce implicatures in different discourse - Differentiate the conversational and conventional implicatures - Give examples to illustrate cooperative principles and conversational maxims in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions	Read Chapter 5 in the course book *Pragmatics* (page 36-45) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze the implicatures by the speakers **Write learning logs** Discuss implicatures in everyday communication	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2

		about conversational and conventional implicatures - Give examples to illustrate			
11.	**Chapter 6: Speech acts** 6.1. Speech acts 6.2.The performative hypothesis	**Oral presentation 4** - Each group present their work on implicatures in everyday communication **Presentation:** - Introduce speech acts - Give examples to illustrate speech acts in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions speech acts and performative hypothesis - Give examples to illustrate	Read Chapter 6 in the course book *Pragmatics* (page 36-45) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze speech acts in the conversation **Write learning logs** Discuss speech acts in everyday communication	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
12.	**Chapter 6. Speech acts (cont.)** 6.3. Speech act classification 6.4. Direct and indirect speech acts	**Presentation:** - Introduce different types of speech acts - Give examples to illustrate direct and indirect speech acts in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions speech acts and performative hypothesis	Read Chapter 6 in the course book *Pragmatics* (page 36-45) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze different types of speech acts **Write learning logs** Discuss direct and	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		- Give examples to illustrate	indirect speech acts in everyday communication		
13.	**Chapter 7. Theories of politeness and indirectness** **7**.1. Pragmatics and indirectness 7.2. Why use indirectness? 7.3. Indirectness and Politeness	**Oral presentation 5** - Each group present their work on speech acts in everyday communication **Presentation:** - Introduce theories of politeness and indirectness in communication - Give examples to illustrate politeness and indirectness in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about politeness and indirectness in everyday communication - Give examples to illustrate	Read Chapter 7 in the course book *Pragmatics* (page 60-67) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze the politeness and indirectness used by the speakers **Write learning logs** Discuss politeness and indirectness in everyday communication	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
14.	**Chapter 7. Theories of politeness and indirectness (cont)** 7.4. Positive and negative politeness 7.5. Lakoff's politeness rules	**Presentation:** - Introduce Positive and negative politeness - Give examples to illustrate politeness in different discourse	Read Chapter 7 in the course book *Pragmatics* (page 60-67) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze theories of politeness used by the speakers	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		Discussion: - Group students - Discuss the concepts of politeness and on how, when and why we should use an indirect speech act in preference to a direct one.	**Write learning logs** Discuss cross-cultural politeness. Vietnamese, as does Japanese and Korean, has special deferential forms. Which ones? Discuss their usage in terms of politeness strategies and Lakoff ' s politeness rules. When are they used? By whom? To whom? What is their purpose and/or effect?		
15.	**Revision**	**Oral presentation 6** - Each group present their work on the concepts of politeness and on how, when and why we should use an indirect speech act in preference to a direct one.		G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6: G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 1 A1. 2.1 A1. 2.2 A1. 3 A2

(1): Thông tin về tuần/buổi học;
(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;
(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;
(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1]. Leech, G. (2016). *Principles of pragmatics*. Longman Linguistics Library: Routledge
[2]. Yule, G. (2001). *Pragmatics*. Oxford University Press. Hong Kong.

Tài liệu tham khảo:

[3]. Birner, B.J (2012), *Introduction to Pragmatics*, John Wiley & Sons
[4].Cruse, A. 2002. *Meaning in Language: An introduction to Semantics and Pragmatics*. Oxford: Oxford University Press
[5]. Green, G. (1989). *Pragmatics and natural language understanding*. New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates Publishers
[6]. LoCastro, V (2003). *An Introduction to Pragmatics: Social Action for Language Teachers*, University of Michigan Press
[7]. Wierzbicka, A. (1991). *Cross-cultural pragmatics*: *The semantics of human interaction*. Berlin: Mouton de Gruyter

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh
- Địa chỉ: Phó trưởng BM: ThS Võ Thị Hồng Minh; Email: minhvth@vinhuni.edu.vn

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Đề cương học phần chi tiết
PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:	Ngô Đình Phương
Chức danh, học hàm, học vị:	Phó giáo sư, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0913327040
Email:	phuongnd@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 2

Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Anh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên chính, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Hưng Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0983273345
Email:	nguyenthikimanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

Giảng viên 3

Họ và tên:	Võ Thị Hồng Minh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên chính, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ:	Bến Thủy, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0988704068
Email:	minhvth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học ứng dụng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Phân tích diễn ngôn (tiếng Anh): Discourse analysis	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ **Kiến thức chuyên ngành (V)** ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30 tiết
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15 tiết
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 tiết
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh tổng hợp 1,2,3,
- Học phần song hành:	Ngữ dụng học

2.Mô tả học phần

Học phần *Phân tích diễn ngôn* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về kết cấu văn bản, cấu trúc hội thoại tiếng Anh dưới sự ảnh hưởng của yếu tố văn hoá và hệ tư tưởng. yếu tố liên kết và mạch lạc trong ngôn ngữ, vai trò và mối quan hệ giữa những người tham thoại, cấu trúc thông tin; hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, diễn giải nghĩa của phát ngôn trong ngữ cảnh cụ thể, kỹ năng giao tiếp bằng khẩu ngữ và bút ngữ nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp**.**

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Hiểu những vấn đề cơ bản về các nhánh của ngôn ngữ học, vận dụng kiến thức lý luận ngôn ngữ Anh trong hoạt động nghề nghiệp
G2	Thể hiện khả năng tự nhận thức, siêu nhận thức và tích hợp kiến thức; cập nhật tri thức trong lĩnh vực nghề nghiệp
G3	Vận dụng các chiến lược giao tiếp; Sử dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả
G4	Phát hiện, giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.
(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần*(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)*

Mục tiêu (Gx.) (1)	**Mục tiêu (Gx.x) (2)**	**Mô tả CĐR (3)**	**Mức độ giảng dạy (I,T,U) (4)**
G1	G.1.1	Nhận biết các khái niệm liên quan đến phân tích diễn ngôn (*tính mạch lạc, tính liên kết, ngữ vực, vv*)	IU/ IT
	G1.2	Hiểu được vấn đề lý luận và nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến phân tích diễn ngôn: Cấu trúc văn bản ở cấp độ trên câu, cấu trúc hội thoại, một số qui tắc và hình thức diễn ngôn xét theo tính đặc thù văn hoá, các vấn đề về ngữ vực, tình thái thể hiện trong giao tiếp khẩu ngữ và bút ngữ	IU/IT
	G1.3	Phân tích, giải thích được bản chất và sự khác nhau của các diễn ngôn khẩu ngữ (spoken language) và bút ngữ (written language)	IU
	G1.4	Phát triển các kỹ năng phân tích một diễn ngôn	T/TU
	G1.5	Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị vào hoạt động giảng dạy và dịch thuật	T/TU
G2	**G2.1**	*Thể hiện* khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Phân tích diễn ngôn; tích hợp các kiến thức đã học liên quan đến Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp, Ngữ nghĩa, Ngữ dụng, Phân tích diễn ngôn để áp dụng vào quá trình nghiên cứu và học tập	TU
	G2.2	*Cập nhật* các hướng nghiên cứu Phân tích diễn ngôn hiện na	TU
G3	**G3.1**	*Vận dụng* các chiến lược giao tiếp để thảo luận, làm việc nhóm, trình bày ý tưởng	U
	G3.2	*Sử dụng* các kỹ năng thuyết trình hiệu quả để trình bày các vấn đề liên quan đến Phân tích diễn ngôn	U
G4	**G4.1**	*Phát hiện, giải quyết* vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp	U

(1): Ký hiệu CĐR học phần;

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể;
(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần *(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần) (Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)*

Thành phần đánh giá (1)	**Bài đánh giá (2)**	**CĐR học phần (Gx.x) (3)**	**Tỷ lệ (%) (4)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			***10%***
Tham dự lớp học	Có mặt tối thiểu 80% giờ trên lớp		5%
Tham gia tích cực	Tích cực phát biểu xây dựng bài, tham gia hiệu quả vào các hoạt động học do GV yêu cầu		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)			***20%***
Thuyết trình (Presentation)	A1.2.1. Thuyết trình các nội dung được phân công	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5: G2.1; G2.2 G3.1; G3.2 G4.1	10%
Nhật ký học tập (Learning logs)	A1.2.2. - Phản hồi học tập (sinh viên trình bày những kết quả thu nhận được sau mỗi chương) - Viết báo cáo về chủ đề/tình huống giáo viên đưa ra sau mỗi chương	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G4.1	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			***20%***
Bài kiểm tra trắc nghiệm	A1.3. Thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo kế hoạch của Nhà trường (Chương 1 – 3)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G4.1	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			**50%**
HP Lý thuyết	01 bài thi viết (tự luận)	G1.1; G1.2;	

		G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G4.1	

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.
(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.
(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.
(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)
Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	**Orientation** **Chapter I: What is discourse analysis?** 1.1. Discourse 1.2. Form and function 1.3. Text-forming devices 1.4. Discourse vs. Text 1.5. Context	**Think-pair-share:** - Group students - Brainstorm ideas about the definitions of discourse and discourse analysis and the relationships with other linguistics branches - Write the definitions on the posters - Do the gallery walk **Discussion:** -Raise questions about the relationship between form and function in everyday communication	- Read definitions of Discourse and discourse analysis (Chapter 1) in the course book *Discourse analysis* (page 3-4) - Make a literature review of concepts of discourse analysis - Differentiate form and functions; discourse and text in different discourse **Write learning logs** Discuss whether syntax, semantics, pragmatics,	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		- Give examples to illustrate the form and function use in everyday communication - Discuss whether syntax, semantics, pragmatics, discourse analysis should be taught separately **Presentation:** - Explain the terms and concepts related to discourse and discourse analysis; - Discriminate discourse and text	discourse analysis should be taught separately		
2.	**Chapter I: What is discourse analysis? (cont)** 1.7. Spoken vs. written language 1.8. Types of discourse	**Reflection:** - Group students - Give reflections on different key terms related to discourse analysis: discourse, text, discourse analysis, form and function, context **Think-pair-share:** - Identify the differences between spoken and written language - Analyze and discuss differences between spoken and written language in different contexts **Presentation:** - Introduce the	- Read Chapter 1 in the course book *Discourse Analysis* (page 3-4) - Clarify the characteristics of spoken and written languages - Give examples to differentiate spoken and written language **Reflection** **Write learning logs** Discuss the major differences between spoken and written languages and the	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		spoken and written language - Give examples to illustrate spoken and written language - Differentiate different types of discourse	bases of discourse type classification		
3.	**Chapter II: Discourse analysis and grammar** 2.1. Cohesion and textuality 2.1.1. Reference 2.1.2. Substitution 2.1.3. Ellipsis 2.1.4. Conjunction	**Oral group presentation 1** Each group present their work on the assigned task: - discourse and discourse analysis; the relationship with other linguistics branches - relationship between form and function - differences between spoken and written language **Presentation:** - Introduce the discourse analysis and grammar - Clarify the cohesion and coherence; cohesion and textuality **Group work:** - Group students - Assign each group one cohesive device: reference, substitution, ellipsis, conjunction	- Read Chapter 2 in the course book *Discourse analysis* (page 9-10) - Select a discourse (about 100 words) - Identify cohesive devices in the discourse **Write learning logs** - Identify cohesive devices in a certain discourse: reference, substitution, ellipsis, conjunction -Explain the role of these cohesive devices in the interpretation of meaning	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

		- Present the concept/ term with examples to the class **Discussion:** - Group students - Raise questions about cohesive devices used in spoken and written discourse			
4.	**Chapter II: Discourse analysis and grammar (cont)** 2. 2. Theme and rheme 2. 3. Tense and aspect	**Presentation:** - Introduce the terms Theme and rheme; tense and aspect - Give examples to illustrate theme and rheme in different discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about tense and aspect - Make comparisons of tense and indicators of tense in English and Vietnamese	- Read Chapter 2 in the course book *Discourse analysis* (page 9-10) - Select a discourse (about 50 words) - Identify theme and rheme in the discourse **Write learning logs** - Make comparisons of tense and indicators of tense in English and Vietnamese	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2 G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2
5.	**Chapter III: Discourse analysis and vocabulary** 3.1. Lexical cohesion - word repetition - synomyms -superordinates and generals	**Oral presentation 2** Each group present their work on the assigned task: - cohesive devices (reference, substitution) -cohesive devices (ellipsis, conjunction) -theme and rheme	- Read Chapter 3 in the course book *Discourse analysis* (page 18-22) - Select a discourse (about 100 words) - Identify the lexical cohesion in the discourse	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

	- opposites and related words	-tense and aspect **Presentation** - Introduce discourse analysis and vocabulary - Explain lexical cohesion in discourse analysis - Give examples to illustrate lexical cohesion in different discourse of different contexts	(word repetition; synomyms; superordinates and generals; opposites and related words) in the given discourse **Write learning logs** - Make comparisons of lexical cohesive devices		
6.	**Chapter III: Discourse analysis and vocabulary (cont)** 3. 2. Lexis in talk 3. 3. Signaling larger textual patterns	**Presentation:** - Introduce the lexis in talk - Give examples to illustrate lexis in everyday conversation **Discussion:** - Group students - Raise questions about lexis in talk - Choose a conversation and analyze the lexis in the discourse	- Read Chapter 3 in the course book *Discourse analysis* (page 18-22) - Select a spoken discourse/ a conversation (about 100 words) - Identify the lexis in the conversation **Write learning logs** Discuss the lexical devices in the interpretation of a discourse	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2
7.	**Chapter III: Discourse analysis and vocabulary (cont)** 3.4. Register 3.5. Modality	**Presentation:** - Introduce the register and modality - Give examples to illustrate register and modality in different	- Read Chapter 3 in the course book *Discourse analysis s* (page 18-22) - Select a discourse (about	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2;	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2

		discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about register and modality in different discourse - Give examples to illustrate in writing letters	100 words) - Identify the register and modality used in the discourse **Write learning logs** Differentiate the formality in a certain given discourse	G3.1; G3.2: G4.1	
8.	**Chapter IV: Discourse analysis and spoken language** 4.1.Adjacency pairs and exchanges 4. 2.Turn taking	**Oral presentation 3** Each group present their work on the assigned task: register and modality in writing formal and informal letters **Presentation:** - Introduce the discourse and spoken language - Explain adjacency pairs and exchanges; turn taking in spoken language - Give examples to illustrate adjacency pairs and exchanges; turn taking in everyday conversation **Discussion:** - Group students - Raise questions about adjacency pairs in everyday conversation and the rules for turn taking	- Read Chapter 4 in the course book *Discourse analysis* (page 18-22) - Select a spoken discourse/ a conversation (of about 100 words) - Identify the adjacency pairs and turns in the discourse **Write learning logs** Discuss adjacency pairs in everyday conversation and the rules for turn taking	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

9.	**Chapter IV: Discourse analysis and spoken language (cont)** 4. 3. Transactions and topics 4. 4.Interactional and transactional talk 4. 5.Speech and grammar	**Presentation:** - Introduce the transactions and topics; Interactional and transactional talk; Speech and grammar - Give examples to illustrate transactions and topics; Interactional and transactional talk; Speech and grammar **Discussion:** - Group students - Raise questions about Interactional and transactional talk	Read Chapter 4 in the course book *Discourse analysis* (page 36-45) - Select a conversation (of about 100 words) - Analyze the interactional and transactional talk **Write learning logs** Discuss interactional and transactional talk in everyday communication with examples to illustrate	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2
10.	**Chapter V: Discourse analysis and written language** 5.1.Generalities 5.2.Units of written discourse 5.3.Text types	**Oral presentation 4** Each group present their work on the assigned task: - Adjacency pairs and exchanges; turn taking - Interactional and transactional talk **Presentation:** - Introduce discourse analysis and written language -Explain generalities, units of written discourse - Differentiate text types - Give examples to	Read Chapter 5 in the course book *Discourse analysis* (page 36-45) - Select a written discourse (of about 100 words) - Analyze units of the written discourse **Write learning logs** Discuss different text types in written discourse	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G4.1	A1. 1 A1. 2.1 A1. 2.2 A1. 3 A2

		illustrate text types **Discussion:** - Group students - Raise questions about different text types			
11.	**Chapter V: Discourse analysis and written language (cont)** 5.4. Larger patterns 5.5. Discourse analysis and the teaching of reading	**Presentation:** - Introduce large patterns in written discourse - Give examples to illustrate large patterns in written discourse **Discussion:** - Group students - Raise questions about discourse analysis and the teaching of reading	Read Chapter 5 in the course book *Pragmatics* (page 36-45) - Select a written discourse (of about 100 words) - Analyze large patterns in the discourse **Write learning logs** Present the relationship between Discourse analysis and the teaching of reading - Design activities using discourse analysis to develop reading ability	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2
12.	**Chapter VI: Discourse analysis and translation** 6.1. Translation of literary works	**Oral presentation 5** Each group present their work on the assigned task: -Present the relationship between Discourse analysis and the teaching of reading - Design activities using discourse analysis to develop reading ability	Read Chapter 6 in the course book *Discourse analysis* (page 36-45) - Select a literary works (of about 100 words) - Analyze different cohesive devices in the works (grammatical and	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G4.1	A1. 1 A1. 2.1 A1. 2.2 A1. 3 A2

		Presentation: - Introduce discourse analysis and translation - Present the translation of literary works **Discussion:** - Group students - Select a literary work - Translate the literary work from English to Vietnamese -Explain the discourse analysis techniques applied in the translation process	lexical) **Write learning logs** Translate the literary work into English or Vietnamese		
13.	**Chapter VI: Discourse analysis and translation (cont)** 6.2. Translation of technical languages	**Presentation:** - Introduce theories of translation of technical languages - Give examples to illustrate translation of technical languages **Discussion:** - Group students - Raise questions about difficulties in translation of technical languages - Select technical manuals, instructions and translate into Vietnamese/ English - Explain the discourse analysis	Read Chapter 6 in the course book *Discourse analysis* (page 36-45) - Select a techincal manuals/ instructions (of about 100 words) - Analyze different cohesive devices in the works (grammatical and lexical) **Write learning logs** Translate the technical manuals/ instructions into	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1. 1 A1. 2.2 A1. 3 A2

		techniques applied in the translation process	English or Vietnamese		
14.	**Chapter VI: Discourse analysis and translation (cont)** 6.3. Translation of formal and informal languages	**Presentation** - Introduce theories of translation of formal and informal languages - Give examples to illustrate translation of formal and informal languages **Discussion:** - Group students - Raise questions about difficulties in translation of formal and informal languages - Select formal and informal discourse and translate into Vietnamese/ English - Explain the discourse analysis techniques applied in the translation process	- Select a formal or informal discourse (of about 100 words) - Analyze different cohesive devices in the discourse (grammatical and lexical) **Write learning logs** Translate the formal or informal discourse into English or Vietnamese	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G4.1	A1.1 A1.2.2 A1.3 A2
15.	**Revision**	**Oral presentation 6** - Present their work on the relationship between discourse analysis and translation - Select an original version of literary works, technical manual/ instructions; formal and informal discourse and translate into English or	-Revise all the theories related to the course - Hand in the learning logs to the teachers	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2: G4.1	A1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2

		Vietnamese			

(1): Thông tin về tuần/buổi học;

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục;

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành, hoạt động nhóm, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1]. Gee, J.P (2014) (4th edition), *An introduction to Discourse analysis*, Routledge

[2]. John, R.H (2012), *Discourse Analysis: A Resource Book for Students* (Routledge English Language Introductions), Routledge

[3]. Johnstone, B (2002), *Discourse analysis*, Blackwell Publishing, Oxford.

Tài liệu tham khảo:

[4]. Gee, J.P (2014) (2nd edition), *How to do discourse analysis*, Routledge

[5]. Gee, J (2013) (1st edition), *The Routledge Handbook of Discourse Analysis* (Routledge Handbooks in Applied Linguistics), Routledge

[6]. McCarthy, M (1990), *Discourse analysis for language teachers*, Oxford University Press

[7]. Roger, R (2011), (2nd edition), *An Introduction to Critical Discourse Analysis in Education*, Routledge

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ trong các giờ lý thuyết và thảo luận trên lớp, phải chuẩn bị bài kỹ trước khi đến lớp, tham gia tích cực vào các bài tập nhóm, thuyết trình.
- Sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Sinh viên cần nộp báo cáo có chất lượng và đúng hạn
- Sinh viên phải thực hiện đúng quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ/ Bộ môn: Lý thuyết tiếng Anh

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TIỂU HỌC

1. Thông tin tổng quát

1.1 Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 32B Phan Vân, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0948287264 Email: yenttn.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phát triển khả năng đọc trôi chảy, thuyết đa trí năng trong giảng dạy ngoại ngữ, tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ

Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Thanh Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Cơ quan, địa điểm làm việc: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Số 7,ngách 2 ngõ 4, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 851650 0917368737 Email: binhvan2016@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học (tiếng Anh): English Language Teaching for Primary Students
- Mã số học phần:

☐ ☐

☐ ☐

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản ✔Kiến thức chuyên ngành Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác Học phần chuyên về kỹ năng chung Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30 giờ
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15 giờ
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90 giờ
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần *Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh tiểu học* cung cấp kiến thức về các phương pháp giảng dạy tiếng anh cho bậc tiểu học; các kĩ thuật và nguồn học liệu để xây dựng một bài giảng phù hợp; cách thức và chiến lược để quản lí giờ học Tiếng Anh ở trường tiểu học hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	**Mô tả mục tiêu**	**CĐR của CTĐT**	**TĐNL**
G1	Vận dụng, cụ thể hóa các đường hướng, phương pháp, nguyên tắc dạy học nói chung cho đối tượng học sinh tiểu học và cách thiết kế một bài dạy hiệu quả.	1.3.2	3.5
G2	Áp dụng kĩ năng quan sát, lập luận, phân tích các đặc điểm của học sinh tiểu học để vận dụng vào bài dạy.	2.1.1 2.1.2 2.1.3	3.0

		2.1.4	
G3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình để thực hiện các nhiệm vụ học tập	3.1.2 3.2.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng giảng dạy và phát triển chương trình phù hợp cho học sinh tiểu học.	4.3.1 4.3.3 4.4.1 4.4.2 4.4.3 4.5.1 4.5.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1	**G1.1**	Vận dụng, cụ thể hóa các đường hướng, phương pháp, nguyên tắc dạy học nói chung cho đối tượng học sinh tiểu học và cách thiết kế một bài dạy hiệu quả.	TU
	G1.2	Phân tích các đặc điểm của học sinh tiểu học để vận dụng kĩ thuật phù hợp	TU
	G1.3	Vận dụng các nguyên tắc dạy học tiếng Anh cho học sinh tiểu học	TU
	G1.4	Phân tích các bước vận dụng tranh ảnh, truyện, bài hát, công nghệ trong giờ học tiếng Anh ở trường tiểu học	TU
G2	**G2.1**	Nhận diện các vấn đề thường gặp trong quản lí lớp học tiếng Anh bậc tiểu học	T
	G2.2	Phân tích vấn đề dựa vào bối cảnh và các nguyên tắc dạy học để đưa ra giải pháp phù hợp	T
	G2.3	Triển khai giải pháp và đề xuất các khuyến nghị	T
G3	**G3.1**	Triển khai các hoạt động nhóm để thiết kế bài dạy tiếng Anh	TU

	G3.2	Vận dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày các đường hướng và phương pháp dạy học tiếng Anh	TU
G4	**G4.1**	Thiết lập mục tiêu của một bài học cụ thể và hình thành ý tưởng dạy học	TU
	G4.2	Lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học	TU
	G4.3	Thiết kế và sắp xếp các hoạt động dạy học	TU
	G4.4	Thực hiện các hoạt động dạy học và xử lý các tình huống sư phạm dựa trên các nguyên tắc dạy học	TU

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**CĐR môn học**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình			**50%**
A1.1 Ý thức học tập			***10%***
Chuyên cần	A1.1.1 Có mặt tối thiểu 80% số giờ lên lớp		5%
Thái độ	A1.1.2 Tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp		5%
A1.2 Hồ sơ học tập			***20%***
Thuyết trình	A1.2.1 Đánh giá khả năng thuyết trình về các nguồn giảng dạy và kĩ thuật dạy học tiếng Anh tiểu học	G1.1 G1.2 G3.2 (U)	10%
Microteaching	A1.2.2 Nhận xét và cho điểm thiết kế và bài dạy của sinh viên	G1.3 G1.4 G2.3 G3.1 (U) G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	10%
A1.3 Đánh giá định kỳ			***20%***

	A1.3 Bài thi trắc nghiệm	G1.2 G1.3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			**50%**
Bài kiểm tra cuối kỳ	Bài thi tự luận	G1.4 G2.1 G2.2 G4.1 G4.2 G4.3	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
Tín chỉ 1		
1. Teaching English at primary level 1.1 Aims of teaching English for young students 1.2 Learning styles and multiple intelligences 1.3 Course requirements: presentation skill& teamwork skill	G3.1 (U) G3.2 (U)	
2.Teach English to children 2.1 Children' characteristics 2.2 Principles 2.3 Integrating English and other subjects	G1.1	A1.2.1
3. Teaching children to pronounce 3.1 Techniques and activities 3.2 Purposes and Procedures 3.3 Micro- teach	G1.2	A1.2.1
4. Teaching children to listen 4.1 Techniques and activities 4.2 Purposes and Procedures 4.3 Micro- teach	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2

5. Developing oral skill for young learners 5.1 Techniques and activities 5.2 Purposes and Procedures 5.3 Micro- teach	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
Tín chỉ 2		
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
6. Teaching children to read 6.1 Techniques and activities 6.2 Purposes and Procedures 6.3 Micro- teach	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
7. Teaching children to write 7.1 Techniques and activities 7.2 Purposes and Procedures 7.3 Micro- teach	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
8. Teaching resources: songs, rhymes and chants 8.1 Benefits 8.2 Types and purposes 8.3 Adapting	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
9. Teaching Resources: Games 9.1 Benefits 9.2 Types of games 9.3 Practice	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
10. Teaching Resources: Stories 10.1 Benefits 10.2 Storytelling techniques 10.3 Practice	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
Tín chỉ 3		

11. Teaching aids 11.1 Benefits 11.2 Types of teaching aids 11.3 Using teaching aids	G1.1 G1.2 G3.2 (U)	A1.2.1
12. Motivating learning through teacher- student interaction		
Nội dung	**CĐR học phần**	**Bài đánh giá**
12.1 Using English and first language during lessons 12.2 Conducting feedback 12.3 Positive reinforcement, praise and encouragement		
13. Classroom management 13.1 Classroom control and discipline 13.2 Organizing learning activities 13.3 Giving instructions	G1.3	A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
14. Microteaching	G1.3 G1.4 G2.3 G3.1 (U)	A1.2.2
15. Group presentations Revision for final exam		

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tín chỉ 1					
1 (Tiết 1-3)	**1. Introduction** 1. Teaching English at primary level 1.1 Aims of teaching English for young students 1.2 Learning styles and	- Lecturing - Matching definitions and characteristics		G3.1 (U) G3.2 (U)	

	multiple intelligences 1.3 Course requirements: presentation skill& teamwork skill				

2 (Tiết 4-6)	2.Teach English to children 2.1 Children' characteristics 2.2 Principles 2.3 Integrating English and other subjects	- Lecturing - Brainstorming - Jigsaw reading - Group work	- Read chapter 1 in the book "The Primary English teachers' guide." - Make a list of children' characteristics in language teaching and discuss teaching implications.	G1.1 G1.2	A1.2.1
3 (Tiết 7-9)	3. Teaching children to pronounce 3.1 Techniques and activities 3.2 Purposes and Procedures 3.3 Micro- teach	- Lecturing - Questions and answers	Read page 65-75 in the book "The Primary English teachers' guide."	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
4 (Tiết 10-12)	4. Teaching children to listen 4.1 Techniques and activities 4.2 Purposes and Procedures 4.3 Micro- teach	- Demonstration - Pair work - Reflection	Watch a video of an Primary English listening class and write down your thoughts about it		
5(Tiết 13-15)	5. Teaching children to speak 5.1 Techniques and activities 5.2 Purposes and Procedures 5.3 Micro- teach	- Lecturing - Think-Pair-Share	Read chapter 3 page 80-95 in the book "The Primary English teachers' guide."	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
	Tín chỉ 2				
6 (Tiết 16-18)	6. Teaching children to read 6.1 Techniques and activities 6.2 Purposes and Procedures 6.3 Micro- teach	- Group work - Gallery walk - Presentation	Make a mind map of what you know about the method		
7 (Tiết 19-21)	7. Teaching children to write 7.1 Techniques and activities 7.2 Purposes and Procedures 7.3 Micro- teach	- Lecturing - Jigsaw reading	- Half of the class read chapter 4 in the book "The Primary English teachers' guide." - The other half the class	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2

			read worksheets of writing teaching activities		
KIỂM TRA GIỮA KÌ					
8 (Tiết 22-24)	8. Teaching resources: songs, rhymes and chants 8.1 Benefits 8.2 Types and purposes 8.3 Adapting	- Demonstration - Pairwork - Microteaching	Read page 155-162 in the book "The Primary English teachers' guide."		
9(Tiết 25-27)	9. Teaching Resources: Games 9.1 Benefits 9.2 Types of games 9.3 Practice	- Lecturing - Discussion	Read page 162-172 in the book "The Primary English teachers' guide."	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
10 (Tiết 28-30)	10. Teaching Resources: Stories 10.1 Benefits 10.2 Storytelling techniques 10.3 Practice	- Pairwork - Discussion	Read 172-186 in the book "The Primary English teachers' guide."		
TÍN CHỈ 3					
11(Tiết 31-33)	11. Teaching aids 11.1 Benefits 11.2 Types of teaching aids 11.3 Using teaching aids	- Lecturing - Discussion	Read page 74-90 in the book" Motivating Learning DVD teachers training series" by British Council.	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2
12 (Tiết 34-36)	12. Motivating learning through teacher- student interaction 12.1 Using English and first language during lessons 12.2 Conducting feedback 12.3 Positive reinforcement, praise and encouragement	- Groupwork - Demonstration - Reflection	Read page 120-133 in the book" Motivating Learning DVD teachers training series" by British Council.		

13(Tiết 37-39)	13. Classroom management 13.1 Classroom control and discipline 13.2 Organizing learning activities 13.3 Giving instructions	- Brainstorming - Lecturing	- Read page 98-115 in the book" Motivating Learning DVD teachers training series" by British Council. - Design communicative language teaching activity	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
14 (Tiết 40-42)	14. Microteaching	- Pairwork - Microteaching - Reflection			
15 (Tiết 43-45)	Presentations: Groups delivering presentations on approaches and methods in English language teaching	- Pairwork - Microteaching - Reflection	- Group presentation - Feedback - Reflections	G1.2 G1.3	A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
Kiểm tra cuối kì					

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

N. Devanki, English Language Pedagogy, Kalpaz Publications, 2015.

Tài liệu tham khảo:

[1] Jeans, B. *The Primary English Techers'guide*, Pearson Education Limited, 2004.

[2] Jim. S *Learning Teaching The Essential Guide to English Language Teaching*, MacMillan Press, 2011.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ thuyết trình và microteaching.
- Mỗi sinh viên đều phải thực hiện thuyết trình và microteaching.
- Sinh viên phải có 01 bài kiểm tra định kỳ.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh - Khoa Sư Phạm Ngoại Ngữ

Trưởng bộ môn

Trần Thị Ngọc Yến